Rafael Sabatini

Chim Ó Biển (The Seahawk)

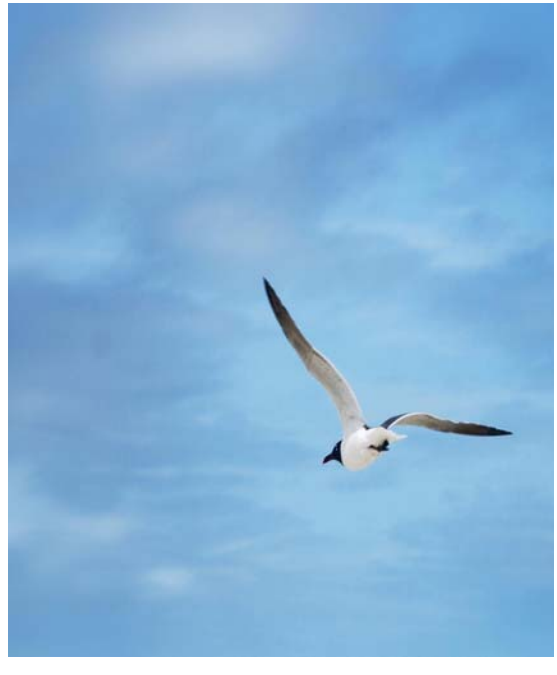

WWW.VNTHUQUAN.NET, 2008.

Rafael Sabatini

Chim Ó Biển (The Seahawk)

Phần 1: Sir Oliver Tressilian

P1 - Chương 1

Kẻ sinh sự thuê

Sir Oliver Tresilian ngồi trong chiếc ghế bành của chàng trong gian phòng ăn có trần cao của toà dinh thự kiểu cách mà chàng được thừa hưởng từ sự đầu tư của người cha đầy những hồi ức đáng thương và đáng phàn nàn, cũng như từ tài năng và sự sáng tạo của một kiến trúc sư người Ý có tên Bagnolo, người đã tới nước Anh quãng nửa thế kỷ trước với tư cách là một trong các trợ lý của Torrigiani lừng danh.

Bản thân toà dinh thự này, với vẻ đẹp độc đáo theo kiểu Italia duyên dáng, quá lạ lẫm với một góc xó xỉnh khuất nẻo của vùng Cornwall, cũng đáng để chúng ta điểm qua một chút.

Anh chàng người Ý Bagnolo, bên cạnh tài năng của một nghệ sĩ còn có thêm cả tính tình nóng nảy hay gây sự, đã chẳng may giết chết một người trong một quán rượu ở Southwark. Kết quả là anh chàng phải trốn khỏi thành phố, không dám dừng chân trong cuộc đào tẩu khỏi những hậu quả do án mạng gây ra cho đến khi đã chạy gần như tới nơi trời cùng đất kiệt của nước Anh. Tôi không rõ anh ta đã làm quen với Tressilian bố trong hoàn cảnh nào. Nhưng có thể thấy rõ đây là cuộc gặp gỡ định mệnh cho cả hai người. Với kẻ đào tẩu, Ralph Tressilian - một người có vẻ luôn ưa thích đánh bạn với những

kẻ du đãng đủ loại - cung cấp nơi ẩn náu; và Bagnolo đã trả ơn bằng cách xây dựng lại toà dinh thự bằng gỗ đã đổ nát của Penarrow. Bắt tay vào việc, anh này đã đổ cả vào đó niềm say mê của một nghệ sĩ chân chính, và tạo dựng cho ân nhân của mình một cơ ngơi có thể nói là một kỳ quan nhỏ vào thời kỳ lạc hậu đó ở tỉnh trấn hẻo lánh này. Trên nền cũ, dưới sự giám sát của người kiến trúc sư tài năng, một cộng sự xứng đáng với quý ngài Torrigiani, đã mọc lên một dinh thự hai tầng quý phái bằng gạch đỏ, tràn ngập ánh sáng qua những khung cửa sổ rộng cao từ sàn đến gần chấm trần nhà ở mỗi đầu hồi. Cửa chính được xây với một cầu thang cuốn, bên trên là một ban công lớn, trên cùng là một chiếc mái được đỡ bằng những cây cột thiết kế cực kỳ hài hoà, mà lúc này một phần đã chìm dưới tấm thảm xanh của dàn cây leo. Phía trên mái ngói đỏ của toà dinh thự vươn lên những ống khói thiết kế kiểu cách.

Nhưng niềm tự hào của Penarow - tôi muốn nói đến toà dinh thự mới đã được tạo ra từ bộ óc phong phú của Bagnolo - là khu vườn được thiết kế lại từ những rặng cây hoang đã từng bao quanh ngôi nhà cũ trước kia trên đỉnh ngọn đồi nằm trên mũi đất Penarrow. Bên cạnh công sức của Bagnolo, Thời Gian và Thiên Nhiên đã thêm vào phần đóng góp của mình. Bagnolo đã tạo ra những khoảng sân xinh xắn, đã xây những hàng cột duyên dáng viền quanh ba khoảng vườn cũng như những bậc thang nối chúng với nhau; đích thân Bagnolo đã thiết kế các đài phun nước, cũng như tự tay anh ta đã tạc chiếc bồn bằng đá hoa cương của nó và khoảng một tá tượng thần đồng nội và tiên nữ bằng cẩm thạch mà màu trắng long lanh nổi bật trên nền xanh của cây cỏ. Nhưng Thời Gian và Thiên Nhiên đã giúp biến các bãi cỏ thành những tấm thảm mịn màng xanh mượt, đã làm rậm

thêm tán lá của những hàng cây cảnh tỉa khối tuyệt đẹp, và làm lớn lên những cây ..., hoàn tất vẻ Italy đặc trưng của khu dinh thự miền Cornwall này.

Sir Oliver ngồi trong chiếc ghế bành trong phòng ăn ngắm nhìn tất cả những phong cảnh xung quanh, lúc này đang bày ra trước mặt chàng dưới ánh nắng tháng Chín ấm áp, và thấy tất cả thật dễ chịu khi ngắm nhìn, và cuộc đời thật là đáng sống. Cho tới tận hôm nay, chẳng có ai thấy cuộc đời như vậy lại không có một nguyên nhân trực tiếp nào đó cho sự lạc quan của mình, ngoài cảnh vật xung quanh anh ta. Sir Oliver có đến vài nguyên nhân như thế. Nguyên nhân thứ nhất - cho dù bản thân chàng còn xa mới ngờ đến - là những thuận lợi của bản thân con người chàng: trẻ tuổi, giàu có và tiêu hoá tốt; nguyên nhân thứ hai là chàng đã tìm thấy cả danh tiếng lẫn vinh quang ở bờ biển miền Tân Thế Giới thuộc Tây Ban Nha cũng như trong cuộc đột kích vừa qua vào hạm đội Armada bất khả chiến bại - hay, nói một cách chính xác hơn, trong cuộc công kích vào hạm đội Armada tưởng chừng bất khả chiến bại - và kết quả là chàng đã vinh dự được Nữ Hoàng phong tước Hiệp sĩ ở tuổi hai mươi lăm; nguyên nhân thứ ba và cuối cùng đóng góp vào tâm trạng vui vẻ của chàng - tôi để nguyên nhân này lại sau cùng vì tôi cho rằng đây là vị trí thích hợp nhất cho yếu tố quan trọng nhất - là việc thần Tình ái, trong một lần hiếm hoi, đã tỏ ra hoàn toàn vô hại và đã khéo thu xếp mọi chuyện để cuộc tỏ tình của Sir Oliver với tiểu thư Rosamund Godolphin hoàn toàn thuận buồm xuôi gió.

Vậy là Sir Oliver ngồi trong chiếc ghế dựa cao chạm trổ của mình, chiếc áo chẽn không cài cúc, chân duỗi dài thoải mái, một nụ cười tư lự trên cặp môi cương nghị mới chỉ lưa thưa một hàng ria mỏng. Lúc

đó đã khoảng giữa trưa, và chàng quý tộc của chúng ta mới vừa ăn trưa xong, vì chúng ta có thể thấy bát đĩa, thức ăn thừa và bình rượu đã vơi một nửa trên mặt bàn trước mặt chàng. Chàng trầm ngâm kéo từng hơi từ chiếc tẩu thuốc dài - vì chàng cũng đã thực hành thói quen hút thuốc lá mới được du nhập - và mơ màng nghĩ tới người yêu của mình, cảm thấy biết ơn số phận đã khéo phù trợ giúp chàng có được một tước hiệu và chút vinh quang để bày dưới chân Rosamund của chàng.

Về bản chất Sir Oliver là một tay khôn ngoan ("ma mãnh bằng hai mươi con quỷ" theo như lời của Lord Henry) và chàng cũng là người có vốn học vấn đáng kể. Tuy nhiên cả trí khôn sẵn có lẫn thu thập được đều xem ra chưa dạy chàng rằng trong tất cả các vị thần quyết định số mệnh của loài người, không có vị nào lại bỡn cợt và láu lỉnh như chính vị thần Tình ái mà chàng đang trong lúc này thầm cảm tạ trong lúc rít tẩu thuốc. Người xưa biết cậu bé con luôn làm ra vẻ ngây thơ đó là một gã tàn bạo, ma mãnh, và họ luôn nghi ngờ gã. Sir Oliver xem chừng chẳng biết và cũng chẳng để ý đến lời dạy thông thái của người xưa. Bài học đó sẽ được dạy cho chàng bằng những kinh nghiệm chua chát, và ngay trong lúc đôi mắt sáng tư lự của chàng mỉm cười dưới ánh mặt trời đang tưới ngập khu vườn trải ra dưới khung cửa sổ rộng, một chiếc bóng xuất hiện, một chiếc bóng mà chàng không thể ngờ lại là điềm báo trước cho một bóng đen khác đang chuẩn bị che khuất ánh mặt trời của cuộc đời chàng.

Sau chiếc bóng xuất hiện chủ nhân của chiếc bóng - một thân hình cao ráo, ăn mặc vui mắt dưới một chiếc mũ rộng vành Tây Ban Nha màu đen có cài lông trang trí màu huyết dụ. Vung vẩy một chiếc can dài, thân hình nọ đi ngang qua các khung cửa sổ, điệu bộ ngạo mạn

như chính Số Phận.
Nụ cười tắt ngấm trên môi Sir Oliver. Khuôn mặt rắn rỏi rám nắng của chàng trở nên đăm chiêu, đôi lông mày đen nhíu lại cho đến khi gần chạm vào nhau. Rồi nụ cười từ từ quay trở lại, nhưng không còn là một nụ cười nhẹ nhàng tư lự nữa. Lần này nó đã chuyển thành một nụ cười quả quyết kiên định, một nụ cười khiến đôi môi chàng mím chặt trong khi đôi lông mày từ từ giãn ra, và làm xuất hiện trên đôi mắt đăm chiêu một cái nhìn diễu cợt, lanh lợi gần như ma mãnh.
Nicolas, người hầu của chàng, thông báo có quý ngài Peter Godolphin tới, và theo sát gót người đầy tớ là chính quý ngài Godolphin, tựa người lên chiếc can, chiếc mũ rộng vành Tây Ban Nha cầm trên tay. Quý ngài là một người tầm thước, mảnh dẻ, khuôn mặt điển trai cạo nhẵn nhụi, hiện rõ vẻ kiêu kỳ; giống như Sir Oliver, quý ngài cũng có sống mũi cao, và về tuổi tác thì trẻ hơn ông chủ nhà chừng hai hay ba tuổi. Quý ngài có mái tóc nâu để dài hơn một chút so với thời trang lúc đó, nhưng so với cả con người của vị khách thì cũng không đến nỗi quá lố hơn mức độ có thể chấp nhận được ở một quý ông trẻ tuổi.
Sir Oliver đứng dậy cúi đầu chào từ chiều cao áp đảo của mình. Nhưng một làn khói thuốc lá đã xộc vào họng của vị khách lịch thiệp của chàng, làm anh ta ho húng hắng và nhăn mặt lại.
"Tôi thấy," quý ngài lên tiếng," ngài cũng đã theo đòi thói quen bẩn thỉu này."
"Tôi đã biết những thói quen còn bẩn thỉu hơn nhiều," Sir Oliver bình thản đáp.
"Tôi chẳng nghi ngờ gì chuyện đó," quý ngài Godolphin đáp lại, từ đó cũng có thể dễ dàng nhận ra tâm trạng và mục đích chuyến đến thăm

của quý ngài.
Sir Oliver cố kìm lại một câu trả lời nếu nói ra hẳn sẽ làm ông khách phải mất bình tĩnh, mà chàng hiệp sĩ của chúng ta chẳng hề có ý định đó vào lúc này.
"Vì thế," chàng đáp diễu cợt, "tôi hy vọng ngài sẽ kiên nhẫn với những khiếm khuyết của tôi. Nick, ghế cho quý ngài Godolphin và một chiếc cốc nữa. Xin chào mừng ngài tới Penarow."
Một cái bĩu môi dè bỉu xuất hiện trên khuôn mặt vị khách trẻ tuổi.
"Ngài đã hân hạnh cho tôi một vinh dự mà , thưa ngài, tôi e khó có thể đáp lại tương xứng."
"Vẫn còn đủ thời gian cho điều đó khi tôi đến tìm nó," Sir Oliver nói với vẻ dễ dãi, nếu giả tạo, đầy thiện ý.
"Khi ngài đến tìm nó?"
"Lòng hiếu khách dưới mái nhà ngài," Sir Oliver giải thích.
"Cũng chính vì lòng hiếu khách đó mà tôi tới đây để nói chuyện với ngài."
"Xin mời ngài ngồi," Sir Oliver mời khách, đưa một tay hướng về phía chiếc ghế Nicholas vừa mang đến. Với cùng cử chỉ, chàng cho người đầy tớ rút lui.
Quý ngài Godolphin tảng lờ lời mời.
"Tôi nghe nói, mới chỉ ngày hôm qua ngài đã tới Godolphin Court."
Quý ngài ngừng lời, và vì Sir Oliver chẳng có vẻ gì là chối cãi cả, quý ngài liền gằn giọng nói tiếp: "Thưa ngài, tôi đến đây để thông báo với ngài rằng hân hạnh được ngài đến thăm là một hân hạnh chúng tôi không dám nhận."
Trong cố gắng để giữ tự chủ trước một lời khiêu khích công khai như vậy, khuôn mặt Sir Oliver hơi tái đi một chút.

"Ngài sẽ phải hiểu rằng," chàng chậm rãi trả lời," ngài đã nói quá nhiều trừ khi ngài thêm vài lời nữa." Chàng dừng lại, nhìn vị khách trong giây lát. " Tôi không biết liệu Rosamund đã cho ngài biết ngày hôm qua cô ấy đã đồng ý trở thành vợ tôi..."
"Em gái tôi là một đứa trẻ chưa đủ chín chắn để làm chủ suy nghĩ của mình", ông khách đáp lại.
"Liệu ngài có một lý do xác đáng nào lý giải tại sao cô ấy phải thay đổi quyết định của mình?" SirOliver hỏi, giọng đã hơi thách thức.
Quý ngài Godolphin ngồi xuống, bắt chéo chân và đặt mũ lên đầu gối.
"Tôi biết đến hàng tá lý do như thế," quý ngài lên tiếng. "Nhưng tôi chẳng cần phải nói ra đây. Chỉ cần nhắc lại cho ngài nhớ rằng Rosamund mới mười bảy tuổi và vẫn còn dưới sự bảo trợ của tôi và Sir John Killigrew. Cả Sir John lẫn tôi đều không thể chấp nhận được cuộc hôn nhân này."
"Chúa ơi!" Sir Oliver kêu lên. "Ai cần đến sự chấp thuận của ngài hay Sir John? Tạ ơn Chúa, em gái ngài sẽ sớm tới tuổi trưởng thành và làm chủ số phận của mình. Tôi cũng chẳng vội vã lắm trong chuyện cưới vợ, và về bản chất - như ngài hẳn đã quan sát thấy - tôi là một gã cực kỳ kiên nhẫn. Tôi sẵn sàng đợi," và chàng lại tiếp tục rít tẩu.
"Chờ đợi chẳng đem lại lợi lộc gì cho ngài trong truyện này đâu, Sir Oliver. Tốt nhất là ngài nên hiểu ra. Chúng tôi đã quyết định rồi, Sir John và tôi."
"Thật vậy sao? Thề có Chúa. Nhắn Sir John tới đây nói với tôi về những kết luận của ông ta, và tôi sẽ cho ông ta nghe dăm điều tương tự từ phía mình. Hãy nói lại với ông ta, ngài Godolphin, rằng nếu ông ta chịu khó quá bộ đến tận Penarrow, tôi sẽ làm với ông ta điều mà

đáng lẽ tay đao phủ đã phải làm từ lâu rồi. Tôi sẽ rứt đứt đôi tai khỉ của ông ta ra bằng chính hai bàn tay này."
"Trong lúc chờ đợi," quý ngài Godolphin đáp đầy kích động, "phải chăng ngài sẽ thử cơ bắp hải tặc của ngài với tôi?"
"Ngài?" Sir Oliver lặp lại, và nhìn ông khách từ đầu đến chân với vẻ thương hại. "Tôi không phải là kẻ giết hại trẻ con, cậu bé. Hơn nữa, cậu là anh trai của em gái cậu, và tôi chẳng hề có ý định dựng thêm chướng ngại vật trên con đường của tôi." Đến đây giọng nói của chàng thay đổi. Chàng cúi người qua chiếc bàn. "Thôi nào Peter. Gốc rễ của tất cả chuyện này từ đâu mà ra đây? Biết đâu chúng ta lại không quá khác biệt như cậu đã nghĩ? Hãy bỏ qua chúng đi. Với Sir John thì chẳng quan trọng gì. Ông ta là một kẻ bẩn tính chẳng đáng một cái búng tay. Nhưng cậu lại là chuyện khác. Cậu là anh trai nàng. Hãy nói thẳng ra những gì cậu không bằng lòng. Chúng ta hãy thẳng thắn với nhau và hãy là những người bạn."
"Bạn?" người đối thoại của chàng bĩu môi một lần nữa. "Cha chúng ta đã cho chúng ta một ví dụ về chuyện đó."
"Những gì cha chúng ta đã làm thì có ý nghĩa gì? Thật xấu hổ cho họ, nếu như là láng giềng mà họ đã không thể là bạn. Chẳng lẽ chúng ta lại theo một tấm gương đáng buồn như thế?"
"Ngài không thể nói rằng lỗi thuộc về cha tôi," người kia kêu lên, đầy vẻ tức giận.
"Tôi không đổ tội cho ai hết, cậu bé. Tôi trách cứ cả hai người."
"Đồ khốn!" quý ngài Godolphin văng ra một câu rủa. "Mi dám xúc phạm một người đã chết?"
"Nếu tôi có ý đó, thì tôi trách móc cả hai người. Nhưng không. Tôi chỉ muốn trách móc một sai lầm mà ngay cả hai người cũng sẽ thừa

nhận nếu họ quay lại cuộc đời."
"Vậy thì, thưa ngài, hãy dành sự trách cứ của ngài cho một mình cha ngài, một kẻ mà không một người có danh dự nào có thể sống yên ổn ..."
"Nhẹ nhàng chứ, nhẹ nhàng chứ, quý ngài đáng mến..."
"Chẳng cần gì phải nhẹ nhàng. Ralph Tresilian là nỗi hổ thẹn, là tai hoạ cho cả vùng. Chẳng có làng nào từ đây tới Truno hay từ đây tới Helston lại không lúc nhúc những chiếc mũi Tressilian quá khổ giống y hệt chiếc mũi của ngài, để tưởng nhớ tới người cha quá cố của ngài."
Đôi mắt Sir Oliver nheo lại, chàng mỉm cười. "Tôi tự hỏi không biết chiếc mũi của ngài từ đâu mà ra?" chàng ra bộ băn khoăn.
Quý ngài Godolphin đứng phắt dậy trong cơn tức giận,chiếc ghế ngài vừa ngồi lăn kềnh ra sàn. "Thưa ngài," quý ngài hét lớn," ngài sỉ nhục danh dự mẹ tôi!"
Sir Oliver cười. "Tôi có hơi tự do quá thật, để trả đũa những lời đùa bỡn của ngài về cha tôi."
Quý ngài Godolphin nhìn chằm chằm vào chàng, căm tức đến không nói nên lời, rồi run lên vì kích động, quý ngài cúi người về phía trước qua chiếc bàn, vung cây can lên vụt mạnh vào vai Sir Oliver.
Xong xuôi, quý ngài kiêu kỳ quay lui đi ra cửa. Đi đến nửa đường, quý ngài dừng lại.
"Tôi sẵn sàng đợi người làm chứng và thanh kiếm của ngài," quý ngài lên tiếng.
Sir Oliver lại phá lên cười. " Tôi không nghĩ tôi sẽ mất công gửi ai tới gặp ngài," chàng nói.
Quý ngài Godolphin quay lại, nhìn thẳng vào mặt chàng. "Cái gì cơ?

Ngài chấp nhận để người ta đánh?"
Sir Oliver nhún vai. "Có ai thấy đâu," chàng nói.
"Nhưng tôi sẽ thông báo cho mọi người hay tôi đã dùng can nện ngài."
"Ngài sẽ chứng tỏ rằng ngài là một tay dối trá nếu làm như thế; vì sẽ chẳng có ai tin ngài." Rồi chàng lại đổi giọng lần nữa. " Thôi nào, Peter, chúng ta cư xử chẳng ra làm sao cả. Còn về cú đánh, tôi thừa nhận là tôi đáng bị như vậy. Một người mẹ luôn thiêng liêng hơn một người cha. Vậy là chúng ta hoà về chuyện này. Chúng ta cũng có thể nói hoà trong những chuyện khác không? Có ích lợi gì nếu cứ nuôi mãi cuộc cãi vã ngu ngốc mà cha chúng ta đã sa vào?"
"Còn có nhiều hơn thế giữa chúng ta," quý ngài Godolphin đáp. "Tôi sẽ không để em gái tôi cưới một tên cướp biển."
"Một tên cướp biển? Chúa ơi! Tôi thật mừng là không có ai nghe thấy ngài thốt ra câu vừa rồi vì từ khi đức nữ hoàng phong tước hiệp sĩ cho tôi để tưởng thưởng những gì tôi đã thực hiện trên biển, lời lẽ của ngài rất gần với sự phản nghịch. Hiển nhiên là những gì Nữ hoàng trân trọng, quý ngài Godolphin cũng có thể trân trọng được, và cả ông thầy dùi Sir John Killigrew cũng vậy, đúng không cậu bé? Cậu đã nghe lời ông ta. Chính ông ta đã xui cậu tới đây."
"Tôi không phải là đầy tớ của kẻ nào cả," ông khách nóng nảy đáp lời, tức tối trước sự ám chỉ - càng tức tối hơn vì sự ám chỉ đó lại đúng.
"Gọi tôi là cướp biển là một chuyện ngu ngốc. Hawkin, người đã cùng đi biển với tôi, cũng đã được phong tước, và những kẻ gọi chúng tôi là cướp biển đã báng bổ chính Nữ hoàng. Ngoài chuyện đó, một lời buộc tội hoàn toàn trống rỗng, ngài còn gì khác để chống

lại tôi đây? Tôi hy vọng là tôi cũng chẳng kém cạnh gì bất cứ ai ở Cornwall; Rosamund đã hân hạnh trao cho tôi tình cảm của cô ấy, tôi giàu có và sẽ còn giàu hơn trước khi tiếng chuông mừng đám cưới vang lên."

"Giàu có với chiến quả từ những vụ cướp bóc trên biển, với kho tàng của những chiếc tàu bị tấn công, bằng tiền bán nô lệ săn lùng ở châu Phi và bán lại cho các đồn điền, giàu có bằng cùng cách mà ma cà rồng trở nên bất tử - bằng máu người."

"Có phải Sir John nói thế không?" Sir Oliver hỏi lại bằng một giọng nhẹ nhàng chết người.

"Tôi nói thế."

"Tôi nghe từ ngài; nhưng tôi đang hỏi từ đâu ngài đã học được bài học đẹp đẽ đó. Có phải Sir John là gia sư của ngài không? Đúng là ông ta, chính ông ta. Chẳng cần phải nói điều đó với tôi. Tôi sẽ tính sổ với ông ta. Nhưng trong lúc chờ đợi cho phép tôi cho ngài biết nguồn gốc chân thực và không vụ lợi của sự thù hận của Sir John. Ngài sẽ thấy Sir John là một nhà quý tộc chính trực và lương thiện ra sao, người bạn của cha ngài, và cũng đã từng là người bảo trợ của ngài."

"Tôi sẽ không đếm xỉa gì đến những lời ngài nói về ông ấy."

"Không đâu, ngài sẽ nghe, để đổi lại việc đã bắt tôi nghe những gì ông ta nói về tôi. Sir John thèm muốn có được một giấy phép để xây cảng tại mũi Fal. Ông ta mơ ước nhìn thấy một thị trấn mọc lên trên bến cảng nằm ngay dưới chân dinh cơ Arwenack của ông ta. Ông ta đã tự giới thiệu mình như một người cao cả không vụ lợi và chỉ toàn tâm toàn ý nghĩ đến phúc lợi của khu vực, và ông ta đã lờ đi không đả động đến chuyện khu vực đó là lãnh địa của ông ta và ông ta

đang chăm lo đến sự phát tài của chính bản thân cũng như gia đình mình. Chúng tôi gặp nhau ở London một cách tình cờ đúng lúc Sir John đang xoay xở vụ làm ăn này tại triều đình. Và tình cờ cả tôi cũng có lợi ích làm ăn ở Truno và Penryn; nhưng không như Sir John, tôi đã trung thực và tuyên bố thẳng ý định của mình. Nếu bến cảng được xây ở Smithick thì hậu quả là do vị trí thuận lợi hơn nó sẽ làm ảnh hưởng xấu đến Truno và Penryn, và chuyện này ít hợp với tôi chẳng kém gì điều ngược lại với Sir John. Tôi đã nói với ông ta như thế, vì tôi là người thẳng thắn, và tôi trình diện ở triều đình như là người cạnh tranh với Sir John." Chàng nhún vai. "Thời điểm đã thuận lợi cho tôi. Tôi là một trong các thuỷ thủ đã giúp đánh bại hạm đội Armada hùng mạnh của vua Philip. Thế nên tôi không thể bị từ chối, và Sir John đành trở về cũng trắng tay như khi ông ta tới triều đình. Vậy thì ngài có còn ngạc nhiên không khi ông ta chẳng ưa gì tôi? Biết rõ con người ông ta, liệu ngài có còn ngạc nhiên khi ông ta gọi tôi là cướp biển và tệ hơn thế? Thật tự nhiên khi xuyên tạc những gì tôi làm trên biển như vậy, vì thành quả của những việc đó đã cho tôi quyền lực để gây tổn hại đến lợi ích của ông ta. Ông ta đã chọn sự vu khống làm vũ khí trong cuộc đấu với tôi, nhưng tôi sẽ không sử dụng những thứ vũ khí tương tự, và ngay ngày hôm nay tôi sẽ cho ông ta thấy điều đó. Nếu ngài không tin những gì tôi nói, hãy đi cùng tôi và có mặt tại buổi nói chuyện thân mật mà tôi hy vọng sẽ có được với kẻ thua cuộc xấu tính này."

"Ngài quên rằng," quý ngài Godolphin lên tiếng," chính tôi nữa, cũng có lợi ích ở gần Smithick, và ngài đã làm phương hại đến những lợi ích đó."

"A ha!" Sir Oliver gầm lên. "Cuối cùng thì mặt trời của sự thật cũng

xuyên thủng màn mây mù của sự phẫn nộ chính đáng trước dòng máu Tressilian xấu xa cũng như nghề cướp biển của tôi! Cả ngài nữa, cũng chỉ là một kẻ vu khống bỉ ổi. Thử nghĩ xem, tôi thật ngu làm sao khi coi ngài là người thật thà, và đứng đây mất thời giờ nói chuyện với ngài như với một người trung thực." Giọng nói của chàng sắc lạnh, môi chàng bĩu lên trong thái độ khinh bỉ chẳng khác gì một cú roi quất. "Tôi thề là tôi chẳng bao giờ phí hơi với ngài nếu tôi biết ngài là một kẻ nhỏ mọn đáng thương hại như thế."

"Những lời lẽ này..." quý ngài Godolphin bắt đầu, cứng người lại.

"Còn nhẹ hơn nhiều những gì ngài xứng đáng," ông chủ nhà cắt ngang, rồi cao giọng gọi. "Nick."

"Ngài sẽ phải trả lời về chuyện này," ông khách hầm hè.

"Tôi đang trả lời chúng đây," ông chủ nhà sẵng giọng trả lời. " Tới đây nhục mạ tôi về những khiếm khuyết của người cha đã khuất của tôi cũng như về một cuộc cãi vã xa xưa giữa ông với cha ngài, vờ vịt coi những việc làm của tôi mà ngài quy là cướp biển cũng như cách cư xử của tôi là một lý do chính đáng để cấm tôi không được cưới em gái ngài, trong khi lý do thật cho sự thù địch của ngài chẳng qua chỉ vì vài đồng bảng khốn khổ tôi đã khiến ngài không thể cho vào túi. Nhân danh Chúa, mời ngài cuốn xéo ngay cho."

Ngay lúc đó, Nick bước vào.

"Ngài sẽ còn nghe nói tới tôi, Sir Oliver," ông khách lên tiếng, trắng bệch ra vì tức. "Ngài sẽ phải tính sổ với tôi về những lời lẽ đó."

"Tôi không quyết đấu với ... với những kẻ sinh sự thuê," Sir Oliver đáp.

"Ngài dám gọi tôi như vậy?"

"Quả thực, gọi thế cũng có hơi khiếm nhã với một tầng lớp đáng tôn trọng như vậy, tôi thừa nhận. Nick, cái cửa cho quý ngài Godolphin."

Chim Ó Biển (The Seahawk)

Phần 1: Sir Oliver Tressilian
P1 - Chương 2
Rosamund

Lúc này, khi ông khách đã rời khỏi, Sir Oliver dần bình tĩnh trở lại. Sau đó, trong tâm trạng tỉnh táo hơn, chàng bắt đầu cân nhắc tình thế hiện tại của minh, và dần dần lại trở nên bực bội khi nghĩ tới cơn tức giận vừa rồi của mình, cơn tức giận đã hoàn toàn làm chủ bản thân chàng, khiến chàng lại tự dựng lên cho mình những chướng ngại vật nữa để thêm vào những trở ngại vốn đã đáng kể đang ngăn cách giữa Rosamund và chàng. Được đà bùng phát, cơn bực dọc của chàng thoả sức bốc lên ngùn ngụt, và lần này Sir John Killigrew trở thành mục tiêu của nó. Chàng cần phải làm cho ra lẽ ngay lập tức với quý ông này. Thề có các vị thánh thần, chàng sẽ làm như vậy! Chàng xuống nhà gọi Nick lấy đôi ủng.
"Cậu Lionel đâu?" chàng hỏi khi người gia nhân đã mang ủng tới.
"Cậu vừa mới về, thưa ngài Oliver."
"Bảo nó đến đây."
Một lát sau, theo lời gọi của người anh, người em trai cùng cha khác mẹ của Sir Oliver bước vào phòng - một cậu thanh niên mảnh dẻ con người vợ thứ hai của ngài Ralph Tressilian phóng túng. Người em trai này khác hẳn Sir Oliver cả về dáng vẻ lẫn tính cách. Đó là một thanh niên đẹp trai một cách mềm yếu, đến mức gần như nữ tính với làn da trắng mịn, mái tóc vàng óng và đôi mắt xanh sẫm. Chàng trai toát lên vẻ trẻ trung cuốn hút - vì cậu mới hai mươi mốt tuổi và ăn vận với tất cả sự chăm chút của một quý tộc trong triều đình.
"Cái gã ba hoa Godolphin đó lại đến quấy rầy anh đúng không?" cậu thanh niên lên tiếng hỏi khi bước vào.
"Ừ," Sir Oliver lầm bầm. "Anh ta tới để nói với anh vài chuyện và đổi lại cũng được nghe vài chuyện khác."
"Ha. Em gặp hắn ta đi ra ngay gần cổng, và khi em lên tiếng chào thì hắn ta làm lơ như người điếc ấy. Thật là một kẻ đáng nguyền rủa không thể chịu đựng nổi."
"Cậu có vẻ biết xét người đấy, Lionel." Sir Oliver đứng dậy, đã xỏ ủng chỉnh tề. "Anh đi bây giờ tới Arwenack để nói vài lời khen ngợi với Sir John."

Đôi môi mím chặt và vẻ cả quyết đi kèm câu nói đã hé lộ ý định của chàng rõ đến mức Lionel vội nắm lấy tay chàng.
"Anh không định ... Anh không định..?"
"Có đấy." Và bằng một cử chỉ đầy trìu mến, như muốn trấn an vẻ lo lắng của cậu thanh niên, chàng khẽ vỗ vai cậu. "Sir John," chàng giải thích, "nói quá nhiều. Đó là một thói xấu cần được uốn nắn. Anh sẽ đi dạy cho ông ta biết giá trị của sự im lặng."
"Nhưng sẽ rắc rối đấy, Oliver."
"Đương nhiên - cho ông ta. Nếu một người dám gọi anh là hải tặc, là kẻ buôn nô lệ, là kẻ sát nhân, và có trời biết còn gì khác nữa, thì ông ta cần phải sẵn sàng nhận lấy hậu quả. Nhưng cậu về muộn đấy, Lionel. Em đã đi đâu vậy?"
"Em cưỡi ngựa đi dạo đến Malpas."
"Tới tận Malpas?" Đôi mắt Sir Oliver nheo lại, "Anh đã nghe người ta bàn tán về thứ bùa mê đã kéo cậu đến đó," chàng nói. "Cẩn thận, cậu bé. Em đi tới Malpas hơi nhiều đấy."
"Thế là thế nào?" Lionel hỏi lại với vẻ lạnh lùng.
"Anh muốn nhắc nhở em rằng em là con trai của cha em. Hãy nhớ lấy điều đó, và tránh đừng lặp lại con đường của ông, nếu không nó sẽ đưa em đến kết cục như ông ấy. Anh cũng vừa được nhắc nhở về những khiếm khuyết của cha chúng ta qua lời quý ngài Peter tốt bụng. Anh khuyên em đừng nên đi quá nhiều đến Malpas. Đừng lui tới đó nữa." Nhưng thật khó tỏ ra nghiêm khắc khi một cánh tay chàng đang khoác lên vai Lionel để ôm chầm lấy đứa em trai mà chàng luôn yêu quý.
Khi người anh đã đi khỏi, Lionel ngồi vào bàn dùng bữa trưa. Cậu thanh niên chỉ ăn qua loa vài miếng, và chẳng nói câu nào với người đầy tớ già trong suốt bữa. Cả tâm trí chàng trai đều đang chăm chú nghĩ đến chuyện khác. Lionel nghĩ tới chuyến đi tới Arwenack để trả nợ danh dự của anh trai. Killigrew chẳng phải là hạng vắt mũi chưa sạch, mà là một tay gươm lành nghề, một người lính, một thuỷ thủ thực sự. Nếu có chuyện không hay xảy ra với Oliver... Cậu thanh niên thầm run rẩy trước ý nghĩ đó; thế rồi, cho dù đã cố gắng tránh không nghĩ đến, đầu óc cậu bắt đầu tính toán đến hậu quả với bản thân mình nếu có chuyện rủi ro xảy ra. Lionel chợt ý thức ra được rằng trong trường hợp đó, số phận của mình sẽ thay đổi hoàn toàn. Gần như kinh hãi, cậu thanh niên cố tìm cách xua đuổi ý nghĩ đó ra khỏi đầu, nhưng nó vẫn ương bướng quay trở lại. Không thể nào chối bỏ sự thật hiển nhiên đó. Nó đã buộc Lionel phải tự nhìn lại vị thế hiện tại của mình.

Tất cả những gì chàng trai có đều là nhờ vào sự bao bọc chu cấp của người anh. Người cha phóng túng của họ đã qua đời không khác gì cách mà những người như vậy thường chấm dứt cuộc đời, nghĩa là để lại sau lưng một gia tài đã tan nát cùng một núi nợ ngập đầu; ngay cả ngôi nhà ở Penarrow cũng bị cầm cố, tiền vay được từ cầm nhà thì đã tan biến từ lâu trong quán rượu, trong những cuộc đỏ đen, hay dùng để cung phụng cho vô số mối tình vụng trộm của Ralph Tressilian. Khi đó Oliver đã đem bán bất động sản nhỏ ở gần Helston chàng được thừa kế từ mẹ mình; số tiền thu được chàng đã dùng để chuẩn bị cho một chuyến đi đầy phiêu lưu tới bờ biển Tân Thế Giới thuộc Tây Ban Nha. Chàng đã bỏ tiền trang bị và mộ thuỷ thủ đoàn cho một chiếc tàu, rồi cùng ra khơi với Hawkin thực hiện một trong những chuyến "làm ăn" mạo hiểm mà Sir John Killigrew đã hoàn toàn có lý khi gọi là những vụ ăn cướp của bọn hải tặc. Chàng quay trở về với chiến lợi phẩm gồm đá quý và gia vị, đủ để chuộc lại gia sản của dòng họ Tressilian. Rồi chàng lại tiếp tục ra khơi và ngày càng phát tài hơn mỗi lần trở về. Trong lúc đó, Lionel chỉ ngồi mát ăn bát vàng nhàn nhã ở nhà. Cậu ta ưa thích sự nhàn rỗi. Nói trắng ra thì ông em tốt số này là một kẻ lười nhác, và có đầy đủ những sở thích hoang phí cầu kỳ thường làm bạn đồng hành với sự rỗi rãi thái quá. Cậu ta không được sinh ra để bươn chải và vật lộn vươn lên, hơn nữa cũng chẳng có ai tìm cách sửa chữa những tật xấu bẩm sinh này trong tính cách của chàng thanh niên. Thỉnh thoảng chàng trai cũng tự hỏi tương lai của mình sẽ ra sao nếu Oliver lập gia đình. Anh chàng e ngại thầm rằng cuộc sống rồi sẽ chẳng thoải mái mãi được như hiện tại. Thế nhưng Lionel chưa bao giờ lo lắng thực sự. Những người như anh chàng trẻ tuổi của chúng ta chẳng bao giờ cân nhắc nghiêm túc đến tương lai của chính mình - mà điều này cũng chưa bao giờ thuộc về bản chất của những người thuộc loại này. Mỗi khi thoáng nghĩ đến, chàng thanh niên liền lập tức vội vã gạt phắt những băn khoăn của mình đi, tự trấn an rằng nói cho cùng Oliver luôn yêu quý anh ta, và Oliver sẽ luôn lo chu cấp đầy đủ cho mọi nhu cầu của anh ta.

Về việc này thì anh chàng hoàn toàn có thể yên tâm. Với em trai mình, Oliver giống một người cha hơn một người anh. Khi cha họ được đưa về nhà trong cơn hấp hối vì vết thương do một người chồng bị cắm sừng gây ra, ông đã phó thác Lionel cho người con trai lớn chăm sóc. Lúc đó Oliver mới mười bảy tuổi, còn Lionel mười hai. Nhưng Oliver đã trưởng thành hơn rất nhiều so với tuổi của mình, và người đàn ông hai lần goá vợ Ralph cũng đã phải nhờ rất nhiều đến

cậu con trai cứng rắn, quyết đoán và đầy uy quyền mà ông có được từ cuộc hôn nhân thứ nhất. Cũng chính với đôi tai người con trai cả mà người đàn ông hấp hối đã nói những lời trăng trối đầy ân hận về cuộc đời tội lỗi vô nghĩa ông đã sống, về tình cảnh thê thảm của công việc làm ăn của ông cũng như nguồn sống eo hẹp mà ông để lại cho hai đứa con trai. Với Oliver người cha không sợ nói ra sự thật. Như thể được trang bị thứ linh cảm đặc biệt của những người sắp từ giã cõi đời, người cha đã nhận ra Oliver thuộc về loại người luôn biết cách chiến thắng, một người sinh ra để bắt thế giới phải khuất phục mình. Tất cả nỗi lo lắng của ông đều về Lionel, đứa con út mà ông cũng nhìn thấu tính cách bên trong với cùng cái nhìn sáng suốt của một kẻ đang sống những khoảnh khắc cuối cùng của đời mình. Do đó ông đã khẩn khoản phó thác Lionel cho Oliver, và Oliver đã hứa sẽ vừa là anh trai, vừa là người thay thế cha mẹ cho cậu thiếu niên.
Tất cả lướt nhanh trong đầu Lionel khi chàng trai ngồi tư lự bên bàn ăn, và một lần nữa cậu lại phải vật lộn chiến đấu với ý nghĩ tệ hai luôn ám ảnh rằng nếu có chuyện không hay xảy tới với anh trai cậu ở Arwenack, cậu ta sẽ được lợi lớn; rằng khi đó tất cả những thứ mà hiện nay chàng thanh niên chỉ có được nhờ lòng thương hại của người khác sẽ đương nhiên trở thành sở hữu của chàng. Dường như đang có một con quỷ bỡn cợt chàng trai bằng những lời thì thầm mỉa mai rằng cho dù Oliver có chết thì anh chàng cũng sẽ chẳng mất công buồn rầu lâu. Rồi sau đó, phẫn nộ trước giọng nói của sự ích kỷ đáng khinh bỉ mà chính bản thân chàng trai cũng thấy rùng mình ghê sợ mỗi khi nghĩ đến trong những giây phút sống có lương tâm hơn, cậu thanh niên nhắc mình nhớ đến sự quan tâm trước sau như một, không chút toan tính vụ lợi của Oliver, cậu nhớ lại tất cả tình thương yêu và lòng tốt mà trong bao năm qua Oliver đã luôn thể hiện với cậu; và chàng trai thầm nguyền rủa sự tha hoá của một tâm địa có thể nảy sinh ra được những ý nghĩ mà cậu đã nuôi dưỡng trong đầu. Những tình cảm mâu thuẫn cũng như cuộc vật lộn căng thẳng giữa lương tâm và lòng vị kỷ đang diễn ra trong đầu đã làm chàng thanh niên bị xúc động đến mức cậu vụt đứng bật dậy, bật kêu.
"Cút đi, đồ quỷ dữ!"
Ông lão Nicholas giật mình ngẩng đầu lên, trông thấy khuôn mặt cậu thanh niên tái nhợt đi như làm bằng sáp, vầng trán ướt đẫm mồ hôi.
"Cậu Lionel! Cậu Lionel!" ông lão kêu lên, đôi mắt nhỏ bé tinh anh lo lắng quan sát khuôn mặt cậu chủ trẻ. "Có chuyện gì thế?"
Lionel đưa tay lên bóp trán. "Sir Oliver đã đi tới Arwenack để giải quyết một khúc mắc danh dự," chàng trai đáp.

"Thế thì sao hả cậu?" Nicholas hỏi lại.
"Anh ấy đã đi trừng trị Sir John vì đã vu khống anh ấy."
Một nụ cười nở rộng trên huôn mặt dãi dầu sương gió của Nicholas.
"Thật thế sao? Hay quá, đã đến lúc rồi. Sir John luôn có cái lưỡi quá dài."
Lionel đứng ngẩn ra ngạc nhiên trước vẻ tự tin thoải mái của ông già cũng như sự tin tưởng chắc chắn của người gia nhân rằng ông chủ sẽ đạt được mục đích.
"Lão ... lão không sợ rằng, Nicholas..." chàng thanh niên không dám nói nốt nguyên cớ để sợ hãi. Nhưng người gia nhân đã hiểu, và càng cười thoải mái hơn.
"Sợ ấy à? Không đời nào! Tôi chẳng lo sợ cho Sir Oliver đâu, và cậu chủ cũng đừng lo. Sir Oliver sẽ quay về ăn tối với cái bụng đói ngấu - đó là sự khác biệt duy nhất mà các cuộc quyết đấu gây ra cho ông chủ từ trước đến giờ."
Ông lão hoàn toàn có ý khi tin chắc vào diễn biến của các sự kiện, trừ một sai lệch nhỏ: Sir Oliver đã không thực sự hoàn tất những gì chàng tự hứa với mình và dự định thực hiện. Trong lúc nóng đầu, và những khi chàng tự cho rằng bản thân bị gây hấn, nhà quý tộc của chúng ta - như tác giả đã tường thuật lại chuyện đời chàng đã không mệt mỏi nhắc đi nhắc lại, và bản thân bạn đọc cũng sẽ có dịp tự mình phán xét trước khi chúng ta đi đến đoạn kết của câu chuyện này - là một con hổ khát máu. Chàng thúc ngựa phi nước đại tới Arwenack với quyết định sẽ giết chết kẻ đặt điều nói xấu chàng. Chỉ có như thế chàng mới cảm thấy thoả mãn. Cuối cùng, khi đã tới trước toà lâu đài tuyệt đẹp của dòng họ Killigrew nằm ở một vị trí hoàn hảo khống chế lối vào mũi Fal, và từ trên lâu đài có thể bao quát cả một vùng đồng quê rộng lớn chạy dài tới tận Lizard, chàng nhìn thấy Peter Godolphin đang ở trước mặt; và sự có mặt của Peter khiến Sir Oliver trở nên thận trọng và chừng mực hơn trong việc buộc tội Sir John so với ý định ban đầu của chàng. Chàng mong muốn trừng phạt Sir John, đồng thời cũng cải thiện hình ảnh của chàng trong mắt người anh của Rosamund, để khiến anh chàng nhận ra những chuyện thị phi Sir John đã tự cho phép mình tung ra bỉ ổi đến thế nào, và có dụng ý hèn hạ ra sao.
Đúng lúc đó, Sir John đi tới để đón chào kẻ thách đấu. Mối hận của ông ta với tay cướp biển ở Penarrow - như ông đã quen gọi Sir Oliver - cũng khiến ông chủ nhà cũng sẵn sàng cho cuộc quyết đấu chẳng kém gì người khách.
Họ chọn một góc khuất nẻo trong khu công viên của lâu đài để giải

quyết mâu thuẫn, và tại đó Sir John - một nhà quý tộc mảnh dẻ, dẻo dai chừng ba mươi tuổi - bắt đầu dùng kiếm và dao găm để mở một cuộc công kích mới nhằm vào Sir Oliver, và lần này cũng không kém phần dữ dội nếu so sánh với cuộc công kích trước đó bằng miệng của ngài. Nhưng sự bốc đồng của ngài đã chẳng đem lại kết quả khả quan nào. Sir Oliver đã tới với một mục đích chính xác, và chàng không bao giờ thất bại trong việc đạt được điều mà chàng muốn thực hiện.

Chỉ sau ba phút ngắn ngủi mọi sự đã xong xuôi và Sir Oliver lúc này đang cẩn thận lau chùi lưỡi kiếm của mình, trong khi Sir John nằm dài dưới đất ho sặc sụa, đang được chăm sóc bởi một quý ngài Peter Godolphin với khuôn mặt đang trắng bệch ra và một gã giám mã run như cầy sấy, gã này đã bị lôi đến đó làm nhân chứng cho đủ lệ bộ.

Sir Oliver tra kiếm vào bao, nhặt chiếc áo khoác của mình lên rồi đi tới bên đối thủ đã bị đánh ngã của chàng, nghiêm nghị nhìn đối phương.

"Tôi nghĩ tôi đã chỉ làm ông ta im lặng được một thời gian ngắn," chàng nói. "Và phải thừa nhận là tôi đã định làm khá hơn thế nhiều. Dù sao thì tôi cũng hy vọng rằng bài học này là đủ và ông ta sẽ không tiếp tục nói láo nữa - ít nhất là về tôi."

"Ngài diễu cợt một người đã sa cơ sao?" Quý ngài Godolphin giận dữ phản đối.

"Có Chúa chứng dám!" Sir Oliver nghiêm trang đáp. "Tôi chẳng hề có ý diễu cợt. Hãy tin tôi đi, lúc này tôi chỉ cảm thấy nuối tiếc - tiếc là đã không hoàn thành dự định của mình chu đáo hơn. Tôi sẽ ghé qua lâu đài nhắn người tới giúp trước khi rời khỏi đây. Chúc ngài một ngày tốt lành, ngài Peter."

Từ Arwenack chàng cưỡi ngựa vòng qua Penryn trên đường trở về nhà. Nhưng chàng không đi thẳng về nhà. Chàng dừng lại trước cửa Godolphin Court, khu dinh thự nằm phía trên mũi Trefusis nhìn xuống con đường đi Carrick. Chàng đi qua dưới chiếc cổng cổ kính vào sân. Xuống ngựa, đặt chân lên khoảng sân rải sỏi, chàng lên tiếng thông báo mình là một người khách muốn đến thăm tiểu thư Rosamund.

Chàng tìm thấy nàng trong phòng riêng của nàng - một căn phòng tràn ngập ánh sáng nằm ở toà tháp phía đông ngôi biệt thự, với khung cửa sổ nhìn xuống dòng sông hiền hoà và sườn đồi dốc phủ đầy cây xanh. Cô thiếu nữ đang ngồi bên cửa sổ đọc sách khi chàng bước vào, đi phía trước để thông báo chuyến đến thăm của chàng là

Sally Pentreath, trước kia là nhũ mẫu của nàng và giờ đây là người hầu của cô gái trẻ.
Nàng đứng dậy, khẽ kêu lên vui mừng khi chàng xuất hiện trên khung cửa- chỉ vừa đủ cao để chàng đi qua mà không phải cúi đầu - rồi đứng nhìn chàng đi tới với đôi mắt long lanh và hai gò má ửng hồng.
Có cần thiết phải tả lại nàng không? Trong câu chuyện nổi tiếng mà chẳng bao lâu nữa Sir Oliver Tressilian sẽ kéo nàng vào, hiếm có thi sĩ nào ở nước Anh lại không ca ngợi sắc đẹp và sự duyên dáng của Rosamund Godolphin, và không ít bài thơ như vậy vẫn còn lưu lại tới ngày nay. Giống như người anh trai, nàng có một thân hình cao, cân đối đến hoàn hảo, cho dù những đường nét còn non trẻ của cô thiếu nữ có vẻ quá mảnh mai so với chiều cao của nàng.
"Em không trông đợi anh tới sớm như vậy..." nàng đang bắt đầu nói khi nàng nhận ra khuôn mặt chàng nghiêm trọng một cách khác thường.
"Tại sao... Có chuyện gì xảy ra vậy?" nàng kêu lên, linh tính mách bảo nàng đã có chuyện không hay nào đó xảy ra.
"Không có gì khiến em phải lo sợ, em yêu; nhưng có vài chuyện có thể khiến em bị tổn thương." Chàng đưa một tay ra ôm lấy vòng eo nhỏ nhắn của nàng, dịu dàng đưa nàng ngồi lại xuống ghế, rồi buông mình ngồi xuống bậu cửa sổ bên cạnh nàng. "Em rất quý Sir John Killigrew đúng không?" chàng nói nửa khẳng định nửa dò hỏi.
"Vâng. Ông ấy là người bảo trợ cho chúng em cho đến khi anh em tới tuổi trưởng thành."
Sir Oliver cau mặt. "Ấy,rắc rối là ở chỗ đó đấy. Sự thực là chỉ thiếu chút nữa là anh đã giết chết ông ta."
Cô gái lùi lại trên chiếc ghế, thu mình ra xa chàng, và chàng nhận ra sự kinh hoàng hiện rõ mồn một trong đôi mắt cô và làm khuôn mặt cô tái đi. Chàng vội vã giải thích nguyên nhân đã dẫn tới cuộc quyết đấu, kể lại cho nàng biết một cách ngắn gọn những lời đồn đại tệ hại về chàng mà Sir John đã rêu rao khắp nơi như là một cách để trút giận sau khi bị chàng nẫng mất giấy phép xây dựng tại Smithick mà quý ông vẫn thèm muốn.
"Nếu chỉ vậy thì cũng chẳng đáng kể," chàng kết luận. "Anh không lạ gì những lời đồn đại về mình trong thiên hạ, và anh coi khinh chúng cũng như anh đã luôn khinh thường những kẻ đơm đặt ra chúng. Nhưng Rose, ông ta còn đi xa hơn thế; ông ta đã đầu độc suy nghĩ của anh trai em chống lại anh, ông ta khuấy động lại trong anh trai em mối bất hoà giữa hai gia đình chúng ta từ thời cha anh và cha

em. Mới hôm nay thôi Peter đã đến nhà anh với ý định hiển nhiên là kiếm mọi cớ để sinh sự. Cậu ta đã thách thức anh bằng một thái độ mà chưa ai dám từ trước đến giờ."
Nghe đến đây, cô gái kêu lên hốt hoảng, nỗi lo sợ như nhân lên gấp đôi. Chàng mỉm cười.
"Đừng nghĩ rằng anh có thể làm gì hại đến anh trai em. Cậu ấy là anh trai em, nên với anh, cậu ấy là thiêng liêng. Anh trai em đã tới để nói với anh rằng không thể có chuyện cưới xin gì giữa chúng mình, cấm anh không bao giờ được đặt chân đến Godolphin Court một lần nữa, gọi anh là đồ cướp biển, đồ hút máu người ngay trong nhà anh, rồi xúc phạm đến người cha đã khuất của anh. Anh đã nhận ra nguồn gốc của tất cả sự thù hận đó là từ Killigrew, và anh đã tới thẳng Arwenack để làm câm lặng vĩnh viễn nguồn gốc của sự dối trá đó. Anh đã không hoàn toàn thành công như anh đã dự định. Có lẽ là Sir John sẽ bình phục trở lại; nếu thế anh hy vọng ông ta sẽ rút ra được bài học cho bản thân. Anh đã đi thẳng từ đó về gặp em," chàng nói, "để em có thể được nghe đầu đuôi câu chuyện do chính anh thuật lại trước khi có người khác tới bôi nhọ anh bằng cách xuyên tạc những gì đã xảy ra."
"Anh ... anh muốn nói đến Peter?" Nàng kêu lên.
"Than ôi!" chàng thở dài.
Nàng ngồi im lặng, nhợt nhạt, đôi mắt nhìn đăm đăm về phía trước không hề quay về phía Sir Oliver. Cuối cùng nàng lên tiếng.
"Em không khéo léo trong việc xét đoán đàn ông," nàng nói bằng giọng nhỏ nhẹ buồn bã. "Có thể nào khác được, khi em chỉ là một cô gái sống khép mình giữa bốn bức tường. Em đã được nghe kể rằng anh là một người nóng nảy và hung tợn, một người tính tình cay độc, dễ dàng mang lòng thù hận, tàn bạo và bất chấp thủ đoạn để báo thù."
"Cả em nữa cũng đã nghe những lời dối trá của Sir John," chàng thì thầm, rồi bật cười cay đắng.
"Tất cả những điều đó em đã được nghe kể," nàng tiếp tục như không để ý đến câu nhận xét của chàng, "và em đã từ chối tin vào chúng vì trái tim em đã thuộc về anh. Thế nhưng... thế nhưng hôm nay anh đã cho em bằng chứng về điều gì đây?"
"Về sự chịu đựng nhún nhường," chàng đáp ngắn gọn.
"Chịu đựng nhún nhường?" nàng lặp lại, một nụ cười chán nản pha lẫn diễu cợt trên môi. "Hiển nhiên anh đang đùa bỡn với em!"
Chàng bắt đầu giải thích.
"Anh đã cho em biết những gì Sir John đã làm. Anh đã cho em biết

rằng phần lớn những việc đó - đều là những việc đụng chạm đến danh dự của anh - anh biết Sir John đã làm từ lâu. Nhưng anh chỉ chịu đựng trong im lặng và khinh thường. Chẳng lẽ điều đó cho em thấy anh dễ dàng bị cuốn vào những hành vi bạo lực? Điều đó là gì nếu không phải là sự nhẫn nhục? Tuy thế, khi ông ta đẩy sự thù hằn nhỏ nhen của mình đi xa đến mức tìm cách tước đoạt nguồn hạnh phúc của đời anh, đẩy anh trai em đối đầu với anh, anh vẫn cố nhẫn nhịn và luôn tâm niệm rằng anh trai em chỉ là một công cụ, một người bị lợi dụng, và anh đã đi thẳng tới trừng phạt bàn tay đã giật dây anh trai em. Vì anh biết tình cảm của em đối với Sir John nên anh đã cư xử với ông ta một cách kiềm chế trong hoàn cảnh mà bất kỳ người đàn ông có danh dự nào ở nước Anh cũng không thể để cho ông ta được yên."

Nhận thấy cô gái vẫn tiếp tục lẩn tránh cái nhìn của mình, vẫn ngồi im lặng kinh hoàng như hoá đá khi biết rằng người đàn ông cô yêu đã để tay mình nhuộm máu của một người khác mà cô cũng yêu mến, những lời thanh minh của chàng nhanh chóng trở nên khẩn thiết hơn. Chàng quỳ xuống bên chiếc ghế nàng đang ngồi, giữa hai bàn tay chai sạn của chàng là những ngón tay mảnh dẻ mà nàng yên lặng chấp thuận để chàng nắm lấy. "Rose," chàng kêu lên, giọng nói trầm trầm của chàng như nghẹn lại vì xúc động, "hãy quên đi tất cả những gì em đã được nghe. Hãy chỉ xem xét những gì đã xảy ra. Hãy thử tưởng tượng rằng Lionel em trai anh đến gặp em, và, có trong tay chút quyền lực và ảnh hưởng, cậu ta thề với em là không bao giờ em có thể trở thành vợ anh, thề rằng cậu ta sẽ ngăn trở đám cưới của chúng mình vì cậu ta cho rằng em là một người phụ nữ không thể mang họ của gia đình anh một cách xứng đáng; và hãy thử cho rằng thêm vào đó cậu ta còn xúc phạm người cha đã khuất của em, em sẽ trả lời cậu ta ra sao? Nói đi, Rose! Hãy thành thật với anh và với chính bản thân mình. Thử đặt mình vào vị trí của anh, và hãy nói một cách trung thực xem liệu em còn có thể trách móc anh về những gì anh đã làm. Thử nói xem liệu phản ứng của anh có khác nhiều so với những gì em sẽ làm trong tình huống tương tự."

Đôi mắt cô gái lúc này nhìn đăm đăm vào khuôn mặt đang ngẩng lên của chàng, từng nét mặt đều thầm cầu khẩn nàng hãy phán xét một cách công bằng. Nàng đặt hai bàn tay lên vai chàng, nhìn thẳng vào mắt chàng.

"Anh hãy thề với em, Oliver, rằng tất cả đều như anh đã kể với em - anh đã không thêm gì, không bớt gì để thay đổi sự việc có lợi cho anh?"

"Chẳng lẽ em cần anh phải thề sao?" chàng hỏi, và nàng nhìn thấy nỗi buồn hiện rõ trên khuôn mặt chàng.
"Nếu thế em đã không yêu anh, Oliver. Nhưng vào một giờ phút như hiện nay em cần sự bảo đảm của anh. Chẳng lẽ anh không thể rộng lượng với em, giúp em có thêm sức lực để chịu đựng tất cả những gì sẽ được nói với em sau này?"
"Có Chúa làm chứng, anh đã kể cho em tất cả sự thật," chàng nghiêm trang trả lời.
Nàng gục đầu vào vai chàng. Nàng khóc lặng lẽ, kiệt quệ trước câu chuyện không hay mới đã khiến gánh nặng mà nàng đã âm thầm chịu đựng kể từ khi chàng bắt đầu theo đuổi nàng trở nên quá sức.
"Nếu thế," nàng nói," em tin anh đã hành động đúng. Em tin rằng không một người đàn ông có danh dự nào có thể hành động khác những gì anh đã làm. Em cần phải tin anh, nếu không em chẳng còn có thể tin vào bất cứ điều gì và chẳng còn gì để hy vọng nữa. Anh giống như một ngọn lửa xâm chiếm lấy những gì tốt đẹp nhất trong em để đặt chúng vào trong tim anh. Em rất vui vì anh đã cư xử một cách chân thực."
"Và anh sẽ luôn như vậy, em yêu," chàng thì thầm say đắm. "Anh làm sao có thể khác được từ khi em đến để biến anh thành như vậy?"
Nàng cúi xuống nhìn chàng, mỉm cười buồn qua làn nước mắt.
"Và anh sẽ kiềm chế với Peter chứ?" nàng van nài.
"Cậu ấy chẳng thể nào khiến anh nổi giận được," chàng trả lời. "Anh xin thề. Em có biết là sáng nay cậu ấy đã đánh anh không?"
"Đánh anh? Anh đã không nói với em chuyện đó!"
"Anh không bực cậu ấy mà chỉ khó chịu tay hèn hạ đã xúi giục cậu ấy. Anh đã cười để đáp lại sự xúc phạm. Anh đã chẳng nói cậu ấy thiêng liêng đối với anh sao?"
"Thực ra anh ấy là người có trái tim nhân hậu," cô gái nói tiếp. "Theo thời gian anh ấy sẽ hiểu và quý mến anh như anh xứng đáng, và rồi anh cũng sẽ thấy anh ấy xứng đáng được anh quý trọng."
"Cậu ấy đã xứng đáng rồi, vì tình cảm chân thành của cậu ấy dành cho em."
"Và anh sẽ luôn nghĩ như vậy trong suốt quãng thời gian ngắn ngủi còn lại mà chúng mình buộc phải chờ đợi chứ?"
"Sẽ luôn như thế, em yêu. Từ giờ đến lúc đó anh sẽ cố tránh gặp cậu ấy, và để không chuyện gì không hay có thể xảy ra, nếu cậu ấy cấm anh không được tới Godolphin Court anh sẵn sàng tránh không đến đây nữa. Chỉ chưa đến một năm nữa em sẽ đến tuổi trưởng thành,và

không ai có thể ngăn trở cấm đoán em được nữa. Một năm thì có nghĩa lý gì, khi người ta có một hy vọng như của anh ?"
Cô thiếu nữ âu yếm vuốt ve khuôn mặt chàng. "Anh luôn dịu dàng với em, Oliver,"nàng thì thầm trìu mến. "Em không thể tin anh đã từng thô bạo với ai đó như người ta kể."
"Đừng để ý đến họ," chàng trả lời. "Có thể trước kia anh đã có một chút của tất cả những gì họ nói, nhưng em đã làm cho anh trong sạch hơn, Rose. Người đàn ông nào yêu em mà không trở nên dịu dàng." Chàng hôn nàng, rồi đứng dậy. "Có lẽ tốt hơn anh nên đi ngay," chàng nói. "Anh sẽ đi dạo dọc bờ biển tới mũi Trefusis sáng mai. Nếu em tình cờ cũng có cùng dự định..."
Cô thiếu nữ bật cười, và đến lượt mình cũng đứng dậy. "Em sẽ tới, Oliver yêu quý."
"Từ giờ tốt nhất chúng mình sẽ gặp nhau ở đó," chàng trấn an nàng, mỉm cười và ra về.
Nàng tiễn chân chàng đến đầu cầu thang, rồi đứng ở đó nhìn chàng đi xuống với đôi mắt đầy tự hào dõi theo những bước đi kiêu hãnh, vững chãi của của người đàn ông rắn rỏi, mạnh mẽ mà nàng yêu.

Chim Ó Biển (The Seahawk)

Phần 1: Sir Oliver Tressilian
P1 - Chương 3
Lò rèn

Sự sáng suốt của Sir Oliver khi làm người đầu tiên cho Rosamund biết tất cả những gì xảy ra ngày hôm đó chẳng bao lâu sau đã được chứng minh khi quý ngài Godolphin quay về nhà. Quý ngài lao thẳng đi tìm em gái với tâm trạng khá xáo động vì sợ hãi và lo buồn cho Sir John, vì cảm giác mất mặt dưới tay Sir Oliver, và cơn giận do tất cả những tâm trạng này gây ra đã khiến quý ngài khá cục cằn trong lời nói.
"Thưa quý cô," quý ngài tuyên bố đột ngột," rất có thể Sir John sẽ chết."
Câu trả lời ngang ngược cô em gái đáp lại ngài - nghĩa là ngang ngược theo quan điểm của quý ngài - chẳng hề có ý giúp làm dịu lại cơn nóng đầu của ông anh trai.
"Em biết," nàng trả lời. "Và em tin là ông ta đáng bị như thế. Những người thích lăng mạ người khác cần phải chuẩn bị trả giá."
Quý ngài lặng người đi tức giận trợn mắt nhìn em gái chằm chằm, rồi sau đó bùng nổ trong những tràng nguyền rủa, và cuối cùng nặng lời trách cứ thái độ bất bình thường của nàng, tuyên bố rằng nàng đã bị con chó bẩn thỉu Tressilian đó bỏ bùa bắt mất hồn.
"Thật may mắn cho em," nàng bình tĩnh trả lời anh trai, "anh ấy đã tới đây trước khi anh về và cho em biết hết sự thật." Rồi thái độ bình thản bướng bỉnh mà nàng cố gắng gượng tạo ra cho mình đột ngột rời bỏ nàng. "Ôi, Peter, Peter," nàng khổ sở kêu lên. " Em hy vọng Sir John sẽ bình phục. Em thật đau khổ trước chuyện vừa xảy ra. Nhưng em xin anh hãy công bằng. Sir Oliver đã kể cho em biết anh ấy đã bị bức bách như thế nào."
"Hắn ta sẽ còn bị bức bách dữ hơn, thề có Chúa! Nếu cô nghĩ rằng tội ác này sẽ không bị trừng phạt..."
Cô thiếu nữ lao tới ôm chầm lấy anh trai, tựa đầu vào anh cô van xin quý ngài đừng tiếp tục theo đuổi sự bất hoà nữa. Nàng nói với anh trai về tình yêu của nàng dành cho Sir Oliver và cương quyết khẳng định sẽ cưới chàng bất chấp mọi sự phản đối, và đó chẳng phải là những lời thích hợp để làm dịu lại người anh đang tức giận. Thế nhưng vì tình yêu khăng khít đã luôn gắn bó hai anh em, quý ngài

cuối cùng cũng nguôi đi phần nào và nói rằng nếu Sir John bình phục ngài sẽ không truy cứu thêm chuyện này nữa. Nhưng nếu Sir John qua đời - điều có vẻ rất có khả năng xảy ra - thì danh dự sẽ buộc ngài phải tìm cách trả thù một tội ác mà quý ngài cũng có phần trách nhiệm.
"Anh đã nhìn thấu tim đen của hắn," chàng thanh niên tuyên bố với sự hùng hổ hiếu thắng của tuổi trẻ." Hắn có sự ma mãnh của Satan, nhưng hắn không qua nổi mắt anh. Qua Killigrew hắn muốn làm nhục anh. Vì hắn khao khát chiếm đoạt em, Rosamund, hắn không thể - như hắn đã trâng tráo thừa nhận với anh - ra tay với anh cho dù anh có khiêu khích hắn thế nào đi nữa, kể cả khi anh nện hắn. Hắn muốn giết anh lắm, nhưng hắn biết làm thế hắn sẽ không thể có được em. Ôi, đó là một kẻ đầy toan tính như một con quỷ dưới địa ngục vậy. Và thế là, để trả thù sự mất mặt hắn phải chịu từ anh, hắn chuyển sự thù địch sang Killigrew, lao đi giết ông ấy, vì hắn nghĩ làm thế có thể cảnh cáo được anh. Nhưng nếu Killigrew không qua khỏi..." Và cứ thế quý ngài tiếp tục hậm hực gầm gào, làm trái tim tội nghiệp của cô thiếu nữ thắt lại vì đau khổ khi thấy thù hận ngày càng sâu thêm giữa hai người đàn ông nàng yêu quý nhất trên đời. Nếu cuối cùng có một người phải chết dưới tay người kia, nàng biết nàng sẽ không thể nào nhìn mặt kẻ còn lại trong suốt cuộc đời.
Trái tim nàng cuối cùng cũng dịu lại khi nhớ tới lời thề của Sir Oliver hứa rằng tính mạng của anh nàng là bất khả xâm phạm với chàng, cho dù có bất cứ chuyện gì xảy ra. Nàng tin chàng; nàng đặt hy vọng vào lời hứa của chàng, vào sức mạnh hiếm có khiến chàng có thể làm những điều không người đàn ông nào khác dám làm. Ý nghĩ này khiến sự tự hào của nàng dành cho chàng càng tăng lên, và nàng tạ ơn Chúa đã cho nàng một người yêu mà trong mọi phương diện đều là một người khổng lồ so với những người đàn ông khác.
Thế nhưng Sir John Killigrew không chết. Quý ông nằm lơ lửng giữa thế giới này và một thế giới tốt đẹp hơn trong khoảng một tuần, sau đó ngài bắt đầu hồi phục. Đến tháng Mười quý ông đã bắt đầu có thể đi ra ngoài, gầy rộc đi và xanh xao, chỉ còn lại một nửa của người đàn ông vạm vỡ trước đó, một cái bóng nhiều hơn là một con người. Một trong những chuyến đi ra ngoài đầu tiên khi bình phục của ông là tới Godolphin Court. Ông đến để thuyết phục Rosamund về dự tính hôn nhân của nàng, và làm vậy theo lời yêu cầu của người anh cô gái. Nhưng sự phản đối của ông thiếu hẳn sự dữ dội mà nàng đã chờ đợi.
Có một sự thật lạ lùng là trong lúc ở bên cái chết, những lợi ích toan

tính đời thường không còn nhiều ý nghía nữa, Sir John đã nhìn lại mọi chuyện một cách thẳng thắn, và đi đến kết luận rằng những gì ông phải nhận chẳng tệ hơn những gì ông xứng đáng- một kết luận ông hoàn toàn không thể có được ở trạng thái sức khoẻ bình thường. Quý ông nhận ra ông đã hành động một cách thấp hèn, cho dù có thể lúc đó ông đã không nhận ra được sự thấp hèn của những hành động mình làm; rằng vũ khí ông đã dùng để tấn công Sir Oliver không phải là thứ vũ khí xứng đáng với một nhà quý tộc chân chính và cho dù có thắng cuộc thì cũng chẳng vẻ vang gì. Ông nhận ra rằng định kiến cũ với gia đình Tressilian, được thổi phồng lên thêm bởi cảm giác bị xúc phạm trong vụ lôi thôi liên quan đến giấy phép xây dựng tại Smithick, đã gây ảnh hưởng tới đánh giá của ông và thuyết phục ông rằng Sir Oliver có đủ tất cả tính xấu mà ông đã vu cho chàng. Ông cũng nhận ra rằng cả sự ghen tỵ cũng góp một tay làm tất cả thêm tồi tệ. Những thành công trên biển của Sir Oliver đã khiến chàng trở nên giàu có, và với sự khá giả của mình chàng làm cho vị thế của gia đình Tressilian, đã bị Ralph Tressilian làm cho tán gia bại sản, một lần nữa lại lên cao, đe doạ địa vị quan trọng của gia đình Killigrew ở Arwenack.

Dù sao đi nữa, trong lúc xem lại mình, ông cũng không đi xa đến mức coi Sir Oliver Tressilian là một người chồng thích hợp cho Rosamund Godolphin. Cô thiếu nữ và anh trai nàng đã được phó thác cho ông bởi người cha quá cố của họ, và ông đã tận tuỵ làm tròn bổn phận một người bảo trợ cho đến khi Peter đến tuổi trưởng thành. Tình cảm của ông dành cho Rosamund cũng đằm thắm như của một người tình, nhưng được làm dịu lại bằng sự quan tâm của một người cha. Ông đã gần như đi đến chỗ tôn thờ nàng, và nói cho cùng, sau khi đã giũ bỏ tất cả những định kiến cá nhân thiếu trung thực, ông vẫn thấy còn quá nhiều điểm khó ưa ở Oliver, và ý nghĩ chàng sẽ trở thành chồng Rosamund đối với ông thật không thể chấp nhận được.

Trước hết vẫn còn đó dòng máu Tressilian tai tiếng - đến mức đã thành giai thoại, và chưa bao giờ lại thể hiện rõ hơn như ở Ralph Tressilian quá cố. Không thể nào Oliver lại thoát khỏi nhiễm phải nhược điểm của gia đình; và Sir John cũng không nhận ra dấu hiệu nào cho thấy chàng cố làm như vậy. Anh chàng đã cho thiên hạ thấy nhiều lần tính cách bất trị của một Tressilian. Anh ta có tiếng nóng tính và hung bạo, và nghề cướp biển mà anh ta đang theo đuổi đúng là ngành nghề thích hợp nhất trong mọi thứ nghề nếu tính đến những gì thiên nhiên đã trang bị cho anh ta. Một kẻ cục cằn, ngang tàng,

sẵn sàng trả thù và quen thói chà đạp lên quan điểm của người khác. Liệu một kẻ như vậy, ông tự hỏi mình một cách chân thành, có thể thích hợp với Rosamund? Liệu ông có thể phó thác hạnh phúc của nàng vào tay một người như vậy? Hiển nhiên là không.
Và thế là, vừa bình phục, ông đã tới để thuyết phục nàng vì ông tự coi đó là nghĩa vụ của mình và vì quý ngài Peter đã nhờ ông. Thế nhưng biết rõ sai lầm của mình trước đây ông đã thận trọng giảm nhẹ hơn là nhấn mạnh lý lẽ của mình.
"Nhưng, Sir John," nàng phản đối," nếu người đàn ông nào cũng bị kết tội vì những sai lầm của cha mẹ họ, thì hiếm ai có thể thoát khỏi bị kết án, và ngài biết tìm đâu cho cháu một người chồng xứng đáng được ngài tán đồng?"
"Cha ông ta..." Sir John bắt đầu.
"Đừng nói với cháu về cha anh ấy, mà về chính anh ấy," cô gái ngắt lời ông.
Nhà quý tộc sốt ruột cau mày - lúc này họ đang ngồi trong căn phòng nhìn xuống dòng sông của cô thiếu nữ.
"Ta đang định nói đến điều đó,"ông đáp, không mấy hài lòng vì những lời chen ngang của cô gái buộc ông phải cắt ngắn đoạn vào đề đã làm Sir John mất đi những lý lẽ tâm đắc nhất của ông. "Tuy nhiên, chỉ cần thấy ông ta đã thừa hưởng không ít những tính cách không hay của người cha đã là quá đủ, như chúng ta đều đã tận mắt chứng kiến qua lối sống và cung cách xử thế của ông ta; liệu ông ta có thừa hưởng nốt những tính xấu còn lại từ cha mình hay không thì chỉ có tương lai mới cho chúng ta câu trả lời chắc chắn."
"Nói cách khác," cô thiếu nữ trêu ông, tuy vậy vẫn rất nghiêm chỉnh, "cháu sẽ phải đợi đến lúc anh ấy chết già để chắc chắn rằng anh ấy không có những thói xấu khiến anh ấy trở thành một ông chồng không thích hợp?"
"Không, không," ông kêu lên,"Có Chúa chứng dám! Cháu thật là không công bằng!"
"Sự không công bằng là từ ngài đấy chứ, SirJohn; Cháu chỉ là tấm gương phản chiếu lại nó thôi."
Quý ông bứt rứt cựa mình trên ghế hầm hừ. "Thế cũng được," ông thở hắt ra. "Chúng ta sẽ bàn đến những thói xấu mà ông ta đã thể hiện rành rành ra rồi." Và Sir John bắt đầu liệt kê.
"Nhưng đó chỉ là phán xét của ngài về anh ấy - chỉ là những gì ngài nghĩ về anh ấy."
"Đó là những gì cả thiên hạ nghĩ về ông ta."
"Nhưng cháu sẽ không cưới một người đàn ông vì những gì người

khác nghĩ về anh ta, mà vì những gì bản thân chàu nghĩ về người ấy. Và theo như cháu thấy ngài đã đánh giá sai anh ấy một cách tệ hại. Cháu chẳng tìm thấy tính cách nào như vậy ở Sir Oliver cả."
"Để tránh cho cháu nỗi bất hạnh do một phát hiện như thế gây ra mà ta khuyên cháu không nên cưới ông ta."
"Thế nhưng trừ khi trở thành vợ anh ấy, cháu sẽ chẳng bao giờ có cơ hội cho một phát hiện như thế; và cho đến khi tự phát hiện ra những gì ngài đã nói về anh ấy, cháu sẽ luôn yêu anh ấy và muốn trở thành vợ anh ấy. Chẳng lẽ cả cuộc đời của cháu sẽ phải trôi qua như vậy sao?" Nàng bật cười, rồi sà đến ngồi xuống cạnh quý ông. Nàng ôm lấy cổ quý ông nũng nịu như với một người cha, giống như nàng đã quen làm hàng ngày trong suốt mười năm qua - và làm ông tự cảm thấy mình như đã bắt đầu già đi. Cô gái đưa tay lên cọ vào lông mày ông.
"Ôi, lại là những nếp nhăn cáu kỉnh không hài lòng," nàng kêu lên. "Ngài đã thua cuộc hoàn toàn, bị trí tuệ của một cô bé con khuất phục, và ngài không thích thế chút nào."
"Ta bị thua cuộc trước sự ngang ngạnh của phụ nữ, trước sự cứng đầu của một cô bé con nhất quyết không chịu mở mắt ra nhìn sự thật."
"Nhưng ngài chẳng cho cháu thấy được điều gì cả, Sir John."
"Không gì cả? Chẳng lẽ tất cả những gì ta nói không là gì hết?"
"Lời nói không phải là sự kiện; sự đánh giá không phải là thực tế. Ngài nói anh ấy thế này, thế kia. Nhưng khi cháu hỏi ngài đã dựa trên chứng cớ nào để phán xét anh ấy, thì câu trả lời duy nhất của ngài là ngài nghĩ rằng anh ấy đúng là những gì ngài nghĩ về anh ấy. Những ý nghĩ của ngài có thể là thành thật, Sir John, nhưng cách suy luận của ngài chẳng thuyết phục chút nào." Và nàng lại bật cười khi thấy quý ông khổ sở nhăn mặt. "Bây giờ, ngài hãy hành động như một thẩm phán công minh, và nói cho cháu biết một hành động của anh ấy - một việc anh ấy đã từng làm mà ngài hoàn toàn biết chắc - có thể chứng thực cho những gì ngài đã nói về anh ấy. Nào, Sir John!"
Quý ông ngao ngán nhìn nàng. Rồi ông mỉm cười.
"Đồ quỷ con!" ông kêu lên - và rất lâu sau này sẽ có một ngày ông phải nhớ lại những lời đã nói lúc đó. "Nếu có lúc nào đó ông ta bị lôi ra toà ta không thể hy vọng kiếm được cho ông ta luật sư nào tốt hơn cháu."
Tận dụng ngay lập tức lợi thế của mình, cô thiếu nữ ôm chầm lấy ông mà hôn. " Cũng như cháu không thể hy vọng anh ấy có được

thẩm phán nào công bằng hơn ngài."
Nhà quý tộc tội nghiệp còn biết làm gì? Làm điều ông đã làm. Chấp nhận quyết định của cô gái trẻ, và đi gặp Sir Oliver để đặt dấu chấm hết cho hiềm khích giữa hai người.
Quý ông đã chân thành thừa nhận lỗi lầm của ngài, và Sir Oliver đón nhân nó một cách trân trọng không kém. Nhưng khi Sir John chuyển đề tài sang tiểu thư Rosamund, ông tỏ ra ít rộng lượng hơn, từ ý thức về trách nhiệm của ông đối với cô. Ông tuyên bố vì ông không thể thuyết phục được mình thừa nhận Sir Oliver như một người chồng xứng đáng cho cô gái, Sir Oliver không nên hiểu nhầm qua sự thay đổi thái độ của ông về những vấn đề khác rằng ông chấp nhận một cuộc hôn nhân giữa hai người.
"Thế nhưng," ông nói thêm, " điều đó cũng không có nghĩa tôi sẽ chống lại nó. Tôi không tán thành, nhưng tôi đứng ngoài cuộc. Cho đến khi cô bé đến tuổi trưởng thành, anh trai nó sẽ từ chối chấp nhận lời cầu hôn. Còn sau đó, cả cậu ta lẫn tôi đều không còn quyền quyết định nữa."
"Tôi nghĩ," Sir Oliver nói, " cậu ấy cũng sẽ có cái nhìn đúng đắn như ngài. Nhưng cậu ta nghĩ gì đi nữa cũng không quan trọng. Còn về tất cả những chuyện khác, SirJohn, tôi cảm ơn ngài vì sự thẳng thắn của ngài, và tôi thực sự vui mừng biết rằng nếu tôi chưa thể coi ngài là bạn, thì ít nhất tôi không còn phải coi ngài là kẻ thù."
Thế nhưng nếu Sir John đã quyết định rút lui về vị trí trung lập, thì sự thù địch của quý ngài Peter vẫn chẳng hề giảm xuống; thậm chí nó còn tăng lên từng ngày, và gần đây lại có thêm một nguyên do nữa đổ thêm dầu vào lửa, một nguyên do Sir Oliver chẳng thể nào ngờ tới.
Chàng biết Lionel, em trai chàng, gần như ngày nào cũng cưỡi ngựa đi tới Malpas, và cũng biết rõ mục đích của những chuyến đi này. Chàng biết có một quý bà tụ tập một triều đình nho nhỏ cho đám trai trẻ choai choai của Truno, Penryn, và Helston, và chàng còn biết cả tiếng tăm không lấy gì tốt đẹp dính liền với bà ta trong thành phố - một tiếng tăm ít đáng tự hào đến mức nó đã khiến người đàn bà này phải rời khỏi thành phố về vùng đồng quê. Chàng đã nói thẳng cho em trai biết một số sự thật tệ hại có liên quan đến quý bà nọ như là một cách cảnh báo cho người em trai, và vì chuyện này, lần đầu tiên suýt nữa hai anh em đi đến chỗ cãi nhau.
Sau đó chàng không đả động đến người đàn bà nọ thêm một lần nào nữa. Chàng biết Lionel cũng có thể trở nên cứng đầu theo cách biếng nhác của cậu ta, và chàng cũng đã hiểu về bản chất con người

quá đủ để được thuyết phục rằng mọi sự can thiệp ở đây chỉ làm mở ra vực sâu ngăn cách giữa hai anh em mà không đạt được mục đích mong muốn. Vậy là Sir Oliver nhún vai chịu thua để giữ hoà khí giữa hai anh em.
Và chàng cũng quên bẵng câu chuyện, chẳng bao giờ nhắc lại Malpas và người đàn bà quyến rũ đang ngự trị như bà hoàng ở đó.
Trong cùng thời gian mùa thu đã trôi qua, mùa đông tới, và cùng với việc thời tiết vào mùa dông bão, Sir Oliver và Rosamund cũng có ít cơ hội gặp nhau hơn. Chàng không tới Godolphin Court vì nàng không muốn vậy; và bản thân chàng cũng thấy tốt nhất là giữ khoảng cách vì nếu không chàng rất dễ có nguy cơ chạm trán ông chủ nhà vốn đã chính thức cấm cửa chàng. Trong thời gian đó chàng rất ít khi nhìn thấy Peter Godolphin, và trong vài dịp hiếm hoi khi chạm trán nhau trên đường, cả hai đều tiếp tục hành trình của mình sau khi đã cúi chào lạnh lùng.
Sir Oliver cảm thấy hoàn toàn hạnh phúc, và mọi người cũng bắt đầu để ý thấy chàng nói năng từ tốn hơn, khuôn mặt trở nên cởi mở dễ gần hơn, khác xa một người mà họ vốn đều biết có tiếng là ngạo mạn và khó chịu. Chàng chờ đợi hạnh phúc sắp đến với cùng sự tự tin của một người bất tử chờ đợi tương lai. Kiên nhẫn là tất cả những gì Số Phận yêu cầu ở chàng lúc này, và chàng đã đáp ứng yêu cầu đó hoàn toàn tình nguyện, trông đợi vào phần thưởng mà chẳng bao lâu nữa sẽ là của chàng. Quả thực, năm cũ đã gần hết; và trước khi một năm nữa trôi qua, Penarrow sẽ có bà chủ của nó. Điều đó đối với chàng cũng đương nhiên như việc các mùa lần lượt tới khi đến phiên mình. Nhưng bất chấp sự tin tưởng hoàn toàn của chàng, bất chấp sự kiên nhẫn và cảm giác hạnh phúc mà niềm tin đem đến cho chàng, vẫn có những lúc chàng như bị ám ảnh bởi những linh cảm chẳng lành về một bóng đen đe doạ, từ trong tiềm thức chàng vẫn cảm thấy một tai hoạ đang chờ đón chàng trong tay Định Mệnh. Chàng đã cố dứt bỏ cảm giác ám ảnh đó, đã cố thử lý giải nguyên nhân của nó, nhưng trí tuệ cũng không giúp chàng có câu trả lời - và cuối cùng bao giờ chàng cũng đi đến kết luận rằng chính hạnh phúc quá lớn đã đè nặng lên chàng, thỉnh thoảng lại khiến chàng cảm thấy như có một lời cảnh báo chẹn lấy tim chàng, như thể để kìm hãm bớt cơn vui sướng bồng bột của nó.
Một ngày nọ, trước lễ Giáng sinh khoảng một tuần, chàng tình cờ phải cưỡi ngựa đi tới Helston để giải quyết vài công chuyện nhỏ. Suốt ba ngày trước đó một cơn bão tuyết đã hoành hành khắp vùng bờ biển, và chàng đã bị buộc phải ngồi lỳ trong nhà khi mà hết đợt

này đến đợt khác tuyết rơi dày khắp vùng đồng quê gần đó. Đến ngày thứ tư, cơn bão tan, mặt trời lại ló ra, bầu trời trong vắt không một gợn mây còn mặt đất nằm ngập sâu dưới một tấm thảm tuyết trắng xoá long lanh chói mắt dưới ánh mặt trời. Sir Oliver sai người nhà chuẩn bị ngựa và một mình cưỡi ngựa ra ngoài. Chàng quay trở về rất sớm vào đầu buổi chiều, nhưng khi đã đi khỏi Helston chừng hai dặm chàng phát hiện ra con ngựa chàng cưỡi đã bị mất một móng. Chàng liền xuống ngựa, cầm cương tiếp tục dắt ngựa đi bộ qua cả thung lũng ngập nắng nằm giữa hai quả đồi của Pendennis và Arwenack, vừa đi vừa hát. Cứ như thế, chàng tới được Smithick và dừng lại trước cửa một lò rèn. Bên ngoài lò rèn đang có một đám dân chài và nông phu đứng tụ tập,vì lò rèn đã trở thành nơi hội họp của mọi người do không có quán rượu nào ở gần đó. Bên cạnh đám người quê mùa nọ và một tay lái buôn, ở đó còn có mặt Sir Andrew Flack, mục sư từ Penryn tới, và quý ngài Gregory Baine, một trong những thẩm phán của vùng lân cận Truno. Cả hai đều quen biết Sir Oliver, và chàng vui vẻ đứng tán gẫu với họ trong khi chờ con ngựa được đóng móng.

Tất cả sự tình cờ này thật không may, từ việc hỏng móng ngựa cho đến việc gặp gỡ hai quý ngài nọ; vì trong lúc Sir Oliver còn đang đứng nói chuyện, quý ngài Peter Godolphin thong thả dong ngựa tới theo con dốc thoai thoải từ Arwenack đổ xuống.

Sau này Sir Andrew và thẩm phán Baine có thuật lại rằng lúc đó quý ngài Peter có vẻ đã quá chén, vì khuôn mặt quý ngài đã đỏ lựng, mắt long lanh rất không tự nhiên, còn giọng nói và lời lẽ thì ngớ ngẩn và điên khùng. Về việc này thì chẳng khó giải thích. Quý ngài vốn nghiện Canary, một sở thích hoàn toàn tương đắc với Sir John Killigrew, và lúc đó quý ngài lại vừa mới dùng bữa trưa với Sir John. Quý ngài thuộc về loại người hễ rượu vào là trở nên ưa sinh sự - chẳng qua chỉ là một cách khác để nói rằng một khi rượu vang đã hoàn toàn thế chỗ cho sự kiềm chế, bản tính tự nhiên của quý ngài sẽ biểu hiện tự do hơn lúc nào hết. Cảnh Sir Oliver đang đứng lù lù phía trước đã cho chàng thanh niên đúng thứ cậu ta cần để đánh thức tính xấu vừa nói ở trên dậy, và sự có mặt của hai nhà quý tộc khác càng thúc đẩy anh chàng thêm quyết tâm thực hiện ngay lập tức ý định của mình. Trong trạng thái lơ mơ nửa say nửa tỉnh, quý ngài mang máng nhớ ra đã từng đánh Sir Oliver một lần và lúc đó, Sir Oliver đã cười vào mũi quý ngài mà nói rằng nếu ngài rêu rao chuyện đó ra sẽ chẳng ai tin.

Chàng thanh niên đột ngột ghì cương khi vừa đến trước mặt ba

người, bất ngờ đến mức làm con ngựa đang cưỡi suýt nữa ngồi sụp xuống như một con mèo, thế nhưng chàng trai vẫn ngồi vững trên yên. Rồi quý ngài thúc ngựa đi qua đám tuyết bắt đầu tan phía trước lò rèn, và nheo mắt nhìn Sir Oliver đầy khiêu khích.
"Tôi vừa từ Arwenack về," chàng thanh niên lên tiếng thông báo điều hoàn toàn thừa. "Chúng tôi đã nói chuyện về ngài."
"Các vị hẳn là không có chủ đề nào hay hơn để tán gẫu," Sir Oliver mỉm cười đáp, cho dù đôi mắt của chàng đanh lại lạnh lùng và có phần lo lắng - cho dù mối lo chàng cảm thấy không liên quan gì đến bản thân chàng.
"Ngài đoán đúng rồi đấy; các ngài đúng là một chủ đề tốt để giết thời gian - ngài và lão bố truỵ lạc của ngài."
"Thưa ngài," Sir Oliver đáp trả, "trước đây đã có lần tôi phải ái ngại cho sự thiếu tế nhị của mẹ ngài."
Những lời nói này đã bất giác bật ra từ miệng chàng một cách vô thức để phản kháng lại lời sỉ nhục thô bạo chàng vừa phải nhận, đã được nói ra trong khoảnh khắc giận dữ mù quáng gây ra bởi khuôn mặt hợm hĩnh đỏ gay đang ở trước mặt chàng. Chưa dứt lời chàng đã thầm nguyền rủa chúng, chàng càng ân hận cay đắng hơn khi câu diễu cợt đó của chàng lại nhận được một tràng cười ròn rã hưởng ứng từ đám dân quê. Trong lúc đó, hẳn chàng sẵn sàng đánh đổi một nửa gia tài của mình để có thể rút lại câu nói đó.
Vẻ mặt của quý ngài Godolphin đột ngột thay đổi hoàn toàn, như thể chiếc mặt nạ che mặt chàng trai vừa rơi xuống. Từ chỗ đỏ bừng, lúc này khuôn mặt chàng thanh niên tái nhợt đi, mắt long lên, mồm mím chặt. Cứ như thế quý ngài nhìn chằm chằm vào kẻ thù trong khoảnh khắc. Rồi đứng nhổm lên trên bàn đạp, cậu thanh niên vung cao chiếc roi ngựa lên.
"Đồ chó!" quý ngài hét lên đến lạc giọng. "Đồ chó!" Và cây roi ngựa lao vút xuống để lại một lằn đỏ bầm dọc khuôn mặt rám nắng của Sir Oliver.
Bật kêu lên giận dữ và lo âu, ông mục sư, ngài thẩm phán và cả đám dân quê cùng ùa tới can hai người ra, vì Sir Oliver lúc đó trông thật dữ tợn, và mọi người đều biết chàng là một người đáng e ngại.
"Ngài Godolphin, tôi thật xấu hổ thay cho ngài," ông mục sư bất bình. " Nếu có chuyện không hay xảy ra tôi sẽ làm chứng về sự gây hấn thô bạo của ngài. Mời ngài đi ngay cho!"
"Có ngài xéo đi gặp quỷ đi thì có," quý ngài Godolphin lè nhè đáp. "Liệu tên mẹ tôi có phải để cho thằng con hoang kia tự tiện nói lung tung không? Thề có Chúa, cam đoan với các ngài là mọi sự sẽ không

dừng lại ở đây đâu. Hắn sẽ phải gửi người đến thương lượng quyết đấu với tôi, nếu không mỗi lần gặp tôi sẽ quật roi ngựa vào mặt hắn. Ngươi nghe rồi chứ, Sir Oliver?"
Sir Oliver không trả lời.
"Ngươi nghe rõ chứ?" anh chàng thanh niên gào lên. "Lần này sẽ không có Sir Killigrew nào cho ngươi kiếm cớ trút giận nữa đâu. Hãy tới gặp ta và nhận lấy sự trừng phạt mà so với nó vết roi vừa rồi chỉ là một món quà thôi." Rồi phá lên cười sằng sặc, chàng trai thúc ngựa lao vụt đi, bất ngờ đến mức lục sư và những người khác phải vội nhảy dạt ra tránh.
"Hãy ở lại đây đợi ta một chút xem," Sir Oliver gầm lên. "Mi sẽ không cần phi ngựa đi đâu nữa, đồ khùng nát rượu kia."
Trong cơn giận dữ, chàng quát lớn đòi mang con ngựa của chàng tới, rồi gạt phắt sang bên ông mục sư và ngài Baine, hai người lúc đó đang cố can và tìm cách giữ chân chàng lại. Chàng nhảy phắt lên yên khi con ngựa vừa được đưa tới, rồi lao vụt đi trong cuộc truy đuổi điên cuồng.
Ông mục sư quay sang nhìn ngài thẩm phán, và ngài thẩm phán ngao ngán nhún vai, đôi môi mím chặt.
"Gã trống choai điên đó đã say khướt rồi," Sir Andrew nói, vừa nói vừa buồn bã lắc đầu. "Cậu ta đã chẳng biết chọn lúc để đi gặp đấng Tạo hoá."
"Thế nhưng cậu ta có vẻ hăng lắm," ngài thẩm phán Baine đáp. "Tôi e là tôi sẽ còn phải nghe nói nhiều đến chuyện lôi thôi này." Ngài quay lại nhìn về phía lò rèn, nơi những ống bễ đã ngừng tiếng, còn người thợ rèn vẫn mặc chiếc tạp dề da thì đang đứng ngoài cửa nghe dân tình kể lại vụ rắc rối. Ngài Baine tình cờ cũng là người hay so sánh triết lý. "Quả thật," ngài nói, "địa điểm đúng là hoàn hảo. Hôm nay họ đã rèn ở đây một thanh kiếm cần có máu để làm nguội."

Chim Ó Biển (The Seahawk)

Phần 1: Sir Oliver Tressilian
P1 - Chương 4
Biến cố

Ông mục sư đã định phi ngựa đuổi theo Sir Oliver, và đề nghị ngài Baine cùng đi với mình. Nhưng ngài thẩm phán cúi gằm chiếc mũi dài của mình xuống cân nhắc và nói toạc ra rằng làm thế sẽ chẳng có ích lợi gì; rằng những tay Tressilian từ trước đến giờ đều có tiếng là khát máu; và một tay Tressilian đang lên cơn điên là một thứ cần tránh bằng mọi giá. Sir Andrew, thực ra cũng chẳng can đảm gì cho cam, tự nhủ có lẽ ngài thẩm phán có lý, và rồi nhớ ra ông đã có quá đủ rắc rối với bà vợ lắm điều rồi, chẳng việc gì tự nhiên lại đi ôm rơm cho rặm bụng. Quý ngài Godolphin và Sir Oliver, ngài thẩm phán lý luận, đã tự chuốc lấy rắc rối cho họ. Vậy thì có Chúa chứng giám cứ mặc cho họ tự giải quyết với nhau, và nếu trong lúc hăng tiết hai anh chàng này có quá tay cắt cổ nhau thì có khi lại càng nhẹ nợ cho dân cư trong vùng được giải thoát khỏi hai tay khùng một lúc. Ông mục sư thì gọi hai người là hai gã điên mà cách cư xử không công dân chính trực nào có thể hiểu nổi. Những người còn lại - đám dân chài và nông phu - thì chẳng có phương tiện để đuổi theo can hai đối thủ cho dù họ có muốn đi chăng nữa.
Đám người dần dần giải tán và lan truyền khắp nơi câu chuyện về vụ cãi cọ, đồng thời tiên đoán rằng thế nào cũng có chuyện đổ máu theo sau. Dự đoán này được dựa hoàn toàn trên kinh nghiệm của dân cư trong vùng về tính khí hung hăng của Tressilian. Thế nhưng họ đã sai lầm lớn trong lời tiên tri của mình. Đúng là Sir Oliver đã thúc ngựa phi nước đại dọc theo con đường chạy bên bờ sông Penryn, và cũng đúng là chàng đã vùn vụt lao qua chiếc cầu bắc vào thị trấn Penryn theo bén gót quý ngài Godolphin với ý định giết người trong tim.. Những người đã trông thấy chàng thúc ngựa lao đi như điên như dại lúc ấy, với lằn roi đỏ bầm hằn trên khuôn mặt trắng bệch ra vì giận dữ, đã nói lại rằng trông chàng chẳng khác gì quỷ hiện hình.
Chàng phóng ngựa qua cây cầu ở Penryn chừng nửa tiếng sau khi mặt trời lặn, màn đêm cũng đã sắp sập xuống hẳn, và có lẽ không khí giá buốt lạnh cắt da đã giúp làm chàng nguội máu. Vì khi chàng tới bờ đông của con sông, chàng bắt đầu thả lỏng cương cho ngựa đi chậm lại, và dòng ý nghĩ nóng nảy quay cuồng của chàng cũng

dần lắng dịu. Lời thề mà chàng đã hứa với Rosamund ba tháng trước chợt hiện lên trong đầu chàng, khiến chàng giật nảy mình như bị roi quất một lần nữa. Nó đã khiến chàng xem xét lại ý định hiện tại của mình,và nghĩ đến đây, chàng bất giác ghìm ngựa lại. Chàng rùng mình nhận ra chàng đã đi gần thế nào đến chỗ tự tay huỷ hoại hết hạnh phúc đang chờ đợi chàng phía trước. Một cú roi ngựa của một đứa trẻ liệu có đáng cho chàng giận dữ tới mức làm hỏng hết tương lai của đời chàng để tìm cách trả hận? Cho dù người đời có nhạo báng chàng là hèn nhát vì đã để mình bị xúc phạm mà không bắt thủ phạm trả giá, thì đã làm sao? Hơn nữa, chàng có thể chứng minh sự dối trá của một lời nhạo báng như vậy ngay trên thân thể của những kẻ đơm chuyện. Sir Oliver ngẩng đầu nhìn lên vòm trời tím sẫm trên của màn đêm, trên đó một ngôi sao lẻ loi đang lập loè một cách kỳ lạ, và tạ ơn Chúa với một trái tim nhẹ nhõm rằng chàng đã không đuổi kịp Peter Godolphin trong cơn tức giận.

Đi quá Penryn chừng một dặm, chàng rẽ sang con đường dẫn xuống bến đò và vòng về nhà men theo sườn đồi bằng một nước kiệu thong thả. Đây không phải là con đường chàng vẫn chọn. Thường chàng đi vòng theo mũi Trefusis để có thể nhìn thấy ngôi nhà nơi Rosamund đang sống và đưa một cái nhìn lên cửa sổ phòng nàng. Nhưng tối nay chàng nghĩ con đường tắt băng qua đồi sẽ an toàn hơn. Nếu chàng đi ngang Godolphin Court rất có thể chàng sẽ lại chạm trán Peter lần nữa, và cơn nóng giận vừa qua đã cảnh cáo chàng đừng mạo hiểm với một cuộc chạm trán như thế, cảnh cáo chàng nên né tránh bằng mọi giá nếu không muốn có tai hoạ xảy ra. Quả thực, lời cảnh cáo này có vẻ khá nghiêm trọng, và chàng cũng thấy sợ chính bản thân mình sau vụ lôi thôi vừa qua, đến mức chàng quyết định sẽ rời khỏi Penarrow ngay ngày hôm sau. Đi đâu thì chàng cũng chưa quyết định được. Có thể chàng sẽ lên London, mà cũng có thể chàng sẽ ra khơi lần nữa - một ý tưởng gần đây chàng đã gạt bỏ sau khi Rosamund nhất mực van nài. Nhưng nhất định chàng phải tạm lánh khỏi đây, phải giữ khoảng cách với Peter Godolphin cho đến lúc chàng có thể cưới Rosamund làm vợ. Sẽ là chừng tám tháng lưu đày; nhưng thế đã sao? Thà thế còn hơn bị lôi vào một rắc rối nữa mà lần này rất có thể sẽ kết án chàng phải xa cách nàng suốt phần đời còn lại. Chàng cần viết thư cho nàng, và nàng sẽ hiểu và tán thành khi chàng cho nàng biết những gì đã xảy ra ngày hôm đó. Giải pháp chàng vừa tìm ra đã trở thành quyết định dứt khoát khi chàng về tới Penarrow, và nhà quý tộc của chúng ta cảm thấy nhẹ nhõm hơn trước kết quả rất hứa hẹn nó đem lại cho chàng, như thế

hạnh phúc tương lai của chàng sẽ được đảm bảo.
Chàng tự mình dắt ngựa vào tàu; vì trong số hai người giám mã, một người sau khi được chàng cho phép đã lên đường ngày hôm qua để về dự lễ Giáng sinh cùng cha mẹ ở Devon, người thứ hai đang bị cảm lạnh và chính Sir Oliver đã ra lệnh cho anh ta phải nằm yên trên giường nghỉ ngơi, vì chàng là một người chủ luôn quan tâm đến kẻ ăn người ở. Trong phòng ăn chàng thấy bữa tối đã được dọn sẵn, và một đống củi lớn đang cháy sáng trong chiếc lò sưởi khổng lồ, toả hơi ấm dễ chịu ra khắp căn phòng rộng và phản chiếu lấp lánh trên những món binh khí trang trí treo trên tường, trên những tấm thảm và những bức chân dung các thành viên đã quá cố của dòng họ Tressilian. Nghe tiếng bước chân của chàng, ông lão Nicholas bước vào mang trên tay một giá nến lớn mà ông đặt trên bàn ăn.
"Ngài về muộn, Sir Oliver," người gia nhân già lên tiếng," và cậu Lionel cũng chưa về."
Sir Oliver khẽ hầm hừ bực bội rồi giẫm mạnh lên một cành củi khiến nó gãy vụn ra dưới gót chân chàng. Chàng nghĩ tới Malpas và rủa thầm sự điên rồ của Lionel, rồi, không nói không rằng, chàng cởi áo khoác ra vứt lên một chiếc rương gỗ sồi kê cạnh tường nơi chàng đã để chiếc mũ của mình lại. Rồi chàng ngồi xuống, và Nicholas lại gần giúp chàng tháo ủng ra.
Khi ông già đã xong việc đứng dậy, Sir Oliver ra lệnh phục vụ bữa tối.
"Cậu Lionel chắc cũng sắp về," chàng nói. "Và mang cho ta cái gì đó để uống, Nick. Đó là thứ ta cần nhất lúc này."
"Tôi đã chuẩn bị một bình canary nóng," Nicholas thông báo; "không có thứ gì tốt hơn cho một buổi tối mùa đông ẩm thấp đâu, Sir Oliver."
Ông lão hối hả quay ra rồi lập tức trở lại với một chiếc bình màu đen bốc hơi thơm ngào ngạt. Người đầy tớ già thấy ông chủ vẫn ngồi nguyên như cũ, nhìn đăm đăm vào ngọn lửa, khuôn mặt tối sầm. Sir Oliver vẫn còn đắm chìm trong những ý nghĩ về đứa em trai và về Malpas, và chúng ám ảnh chàng đến lức trong lúc này những lo âu của chính mình chàng hoàn toàn quên biến; chàng thầm cân nhắc với trách nhiệm của mình liệu suy cho cùng chàng có nên nói với đứa em một lời cảnh tỉnh hay không. Sau hồi lâu chàng đứng dậy, thở dài ngồi vào bàn. Đến lúc này chàng chợt nhớ tới người giám mã đang ốm, và hỏi Nicholas về sức khoẻ anh ta. Nicholas cho chàng biết anh nọ vẫn chưa đỡ, nghe thấy thế Sir Oliver liền với lấy một chiếc cốc và rót đầy rượu nóng vào đó.
"Mang cái này đến cho cậu ấy," chàng nói. "Với bệnh của cậu ta thì không có phương thuốc nào tốt hơn đâu."

Ở bên ngoài chợt vọng lại tiếng vó ngựa.
"Cuối cùng thì cậu Lionel cũng đã về," người đầy tớ già lên tiếng.
"Chắc vậy,"Sir Oliver đồng ý. "Lão không cần ở lại vì nó đâu. Ở đây đã có tất cả những thứ cần thiết rồi. Hãy mang rượu đến cho Tom trước khi nó nguội mất."
Dụng ý của chàng là muốn ông lão đi chỗ khác khi Lionel vào phòng, vì chàng đã quyết định sẽ chào mừng cậu em bằng một màn dạy bảo nghiêm khắc xứng đáng với sự đam mê điên rồ của cậu thanh niên. Sau khi đã cân nhắc, chàng tin rằng một cuộc nói chuyện nghiêm túc như vậy là bắt buộc do trách nhiệm của chàng, nhất là khi chàng đã dự định sẽ vắng mặt một thời gian dài ở Penarrow; và vì chính lợi ích của đứa em chàng quyết định lần này sẽ không nhân nhượng nữa.
Chàng uống cạn một cốc rượu, vừa đặt cốc xuống chàng nghe thấy tiếng bước chân của Lionel từ ngoài vọng vào. Rồi cánh cửa ra vào bật mở, và cậu em chàng xuất hiện đứng sững một hồi trên ngưỡng cửa.
Sir Oliver quay lại nhìn bực bội, những lời trách móc đã chuẩn bị trước cũng đã nằm sẵn trên môi chàng.
"Vậy là..." chàng bắt đầu lên tiếng, và ngừng bặt. Cảnh tượng chàng nhìn thấy đã làm những lời lẽ đã chuẩn bị trước vụt biến mất khỏi miệng và đầu chàng; thay vào đó chàng đứng bật dậy với một tiếng kêu thảng thốt kinh hãi. "Lionel!"
Lionel lảo đảo bước vào, đóng cửa lại, hạ một then ngang xuống. Sau đó cậu thanh niên tựa người vào cánh cửa, quay mặt lại nhìn người anh một lần nữa. Chàng trai tái xanh như xác chết, với hai quầng thâm hằn dưới đôi mắt; bàn tay trái không còn găng của cậu ép chặt lấy sườn, các ngón tay đều nhuốm máu, và máu vẫn tiếp tục trào ra nhỏ giọt xuống giữa các ngón tay. Trên chiếc áo vét màu vàng của chàng thanh niên một vết sẫm màu loang rộng bên vạt phải, nguồn gốc của nó thì Sir Oliver chẳng khó khăn gì cũng có thể đoán ra lập tức.
"Chúa ơi!" chàng kêu lên, chạy tới bên người em. "Có chuyện gì vậy, Lionel? Ai đã gây ra chuyện này?"
"Peter Godolphin," câu trả lời buông ra từ đôi môi lúc đó đang nở một nụ cười khó hiểu.
Sir Oliver không nói một lời, nhưng chàng nghiến chặt hai hàm răng và siết chặt hai nắm tay lại cho đến khi móng tay bấm cả vào lòng bàn tay. Rồi chàng đưa tay ra đỡ lấy đứa em trai mà chàng yêu quý hơn tất thảy trên đời trừ một người, dìu cậu thanh niên đến bên ngọn lửa trong khi sự lo lắng bắt đầu quay cuồng trong đầu chàng. Đến

nơi Lionel gieo mình ngã ngồi xuống chiếc ghế Sir Oliver vừa dùng trước đó.
"Vết thương ra sao, cậu bé? Có sâu lắm không?" chàng hỏi, gần như run lên kinh hoàng.
"Không có gì cả- chỉ là vết thương phần mềm thôi; nhưng em đã mất khá nhiều máu. Em đã tưởng sẽ cạn sạch máu trước khi về đến nhà."
Sir Oliver lo lắng hối hả rút dao găm ra cắt bỏ chiếc áo vét, áo chẽn và áo sơ mi của cậu thanh niên, bộc lô vết thương ra. Sau khi xem xét, chàng thở phào nhẹ nhõm.
"Em ngốc quá, Lionel," chàng khẽ kêu lên trách móc khi đã yên tâm. "Cứ thế phi ngựa đi mà chẳng nghĩ đến chuyện trước hết băng bó một vết thương nhỏ như thế lại, để đến nỗi mất bấy nhiêu máu - cho dù đó là thứ máu xấu xa của Tressilian." Chàng bật cười vì mừng rỡ sau cơn hoảng hốt lo âu. "Ngồi yên ở đây để anh gọi Nick đến giúp băng vết thương lại."
"Không, không!" Trong giọng nói của cậu thanh niên có thể nhận ra sự hốt hoảng, cậu nắm chặt lấy tay áo người anh trai. "Nick không được biết gì cả. Không ai được biết, nếu không thì em coi như hết đời."
Sir Oliver ngỡ ngàng. Một lần nữa Lionel lại nở nụ cười méo mó, gần như run rẩy sợ hãi.
"Em đã cho nhiều hơn những gì em nhận, Oliver," chàng trai lên tiếng. "Giờ này chắc hẳn quý ngài Godolphin cũng đã lạnh ngắt như đám tuyết nơi em để mặc hắn ta nằm lại."
Người anh trai bất giác sững người và cái nhìn chăm chú từ khuôn mặt đang từ từ tái dần đi của chàng khiến Lionel chợt cảm thấy lo sợ. Cậu thanh niên, gần như lén lút, quan sát vết lằn đỏ bầm nổi bật lên trên khuôn mặt không còn thần sắc của Sir Oliver, nhưng thậm chí cũng không nghĩ đến chuyện hỏi nguyên nhân vết đánh đó. Lúc nay cậu ta chỉ còn tâm trí để nghĩ đến mình.
"Thế là thế nào?" cuối cùng Oliver lên tiếng, giọng lạc đi hãi hùng.
Lionel cúi gằm mặt xuống, không đủ sức tiếp tục chịu đựng cái nhìn lúc này đã trở nên thật khủng khiếp của anh trai.
"Hắn ta muốn thế," cậu thanh niên gằn giọng, gần như hầm hè ngang ngạnh để trả lời vẻ trách cứ đang hiện rõ không chỉ trên khuôn mặt mà trên cả thân hình vạm vỡ của người anh trai. "Em đã cảnh cáo hắn ta đừng có chắn đường em. Nhưng tối hôm nay em nghĩ hắn đã bị lên cơn điên. Hắn đã thách thức sỉ nhục em, Oliver; hắn đã nói những điều vượt quá sức chịu đựng của con người, và ..." Cậu thanh

niên nhún vai để chấm dứt lời giải thích của mình.
"Thôi được, thôi được," Oliver nhẹ giọng đáp. "Trước hết cần băng bó vết thương của em lại đã."
"Đừng gọi Nick," người em trai vội vã đề nghị. "Anh không thấy sao, Oliver?" cậu ta giải thích trước cái nhìn dò hỏi của người anh, "anh không thấy hắn và em đã quyết đấu gần như trong bóng tối và không có nhân chứng sao? Việc này..." cậu thanh niên nuốt nước bọt," việc này sẽ bị coi là án mạng, cho dù trên thực tế nó là một cuộc quyết đấu công bằng; và nếu người ta khám phá ra rằng em..." Cậu thanh niên rùng mình và cái nhìn của cậu trở nên man dại, đôi môi méo xệch đi.
"Anh thấy rồi," Oliver nói, cuối cùng cũng hiểu ra, và chàng cay đắng nói thêm: "Em thật là ngốc quá!"
"Em không có sự lựa chọn nào khác," Lionel tự bào chữa. "Hắn ta rút kiếm ra nhảy xổ vào em. Em nghĩ có lẽ lúc đó hắn đã say khướt. Em đã cảnh cáo hắn chuyện gì sẽ xảy ra nếu một trong hai người bị thiệt mạng, nhưng hắn bảo em đừng mất thì giờ lô sợ hậu quả hộ hắn. Hắn nói không thiếu lời nhục mạ nào về em, về anh, về tất cả những người mang họ của chúng ta. Hắn lấy lưỡi kiếm đánh em và doạ sẽ xiên nó xuyên qua người em nếu em không rút kiếm ra tự vệ. Liệu em còn sự lựa chọn nào khác không? Em không có ý muốn giết hắn - có Chúa làm chứng cho em, em không hề có ý đó, Oliver."
Không nói một lời, Oliver đi tới một chiếc bàn kê cạnh tường, phía trên có đặt một chiếc chậu rửa bằng kim loại và khăn vải. Chàng múc nước vào chậu, rồi cũng lặng lẽ như vậy, bắt tay vào rửa và băng bó vết thương cho em trai. Lời giải thích của Lionel khiến khó ai có thể trách được cậu thanh niên, Oliver ít hơn ai hết. Chàng chỉ cần nhớ lại tâm trạng của mình khi thúc ngựa đuổi theo Peter Godolphin; chàng chỉ cần nhớ lại rằng, chỉ có ý nghĩ đến Rosamund - hay nói cho thật thà hơn, đến tương lai của chính bản thân chàng - mới khiến cơn khát máu của chàng nguội đi.
Sau khi đã rửa sạch vết thương, chàng quay lại chiếc bàn lấy một chiếc khăn vải lanh và dùng dao găm xẻ nó thành những băng hẹp;chàng tháo một trong những băng đó thành từng sợi, rồi đặt chéo chữ thập những sợi vải đó dọc theo miệng vết thương - vì lưỡi kiếm đã đâm xuyên qua cơ ngực; những sợi vải đó sẽ giúp vết thương khép miệng nhanh hơn. Tiếp theo, với kinh nghiệm và sự khéo léo có được trong suốt những tháng năm giao chiến trên biển, chàng hoàn tất việc băng bó vết thương.
Xong xuôi, chàng mở cửa sổ và hắt chậu nước nhuộm máu ra ngoài.

Những mảnh vải chàng đã dùng lau vết thương cùng tất cả bằng chứng khác chàng ném hết vào ngọn lửa. Chàng cần xoá sạch mọi dấu vết, kể cả với con mắt của Nicholas. Chàng hoàn toàn tin vào sự trung thành của người gia nhân già. Nhưng chuyện này quá nghiêm trọng để có thể chấp nhận một chút mạo hiểm dù nhỏ nhất. Chàng nhận ra hoàn toàn sự có lý của Lionel khi sợ rằng cho dù cuộc đấu kiếm đã diễn ra công bằng, một chuyện như thế xảy ra một cách bí mật sẽ bị luật pháp coi là án mạng.
Ra lệnh cho Lionel khoác tạm chiếc áo khoác của chàng, Sir Oliver mở cửa đi lên tầng trên tìm một chiếc sơ mi sạch và áo chẽn cho em trai. Trong lúc đi lên cầu thang chàng gặp Nicholas cũng đang đi xuống. Chàng giữ ông lão lại nói chuyện một lúc về người gia nhân đang ốm, và ít nhất trên vẻ bề ngoài chàng hoàn toàn bình tĩnh. Chàng sai ông lão đi làm vài việc lặt vặt ở trên lầu để giữ chân ông một lúc nữa, trong khi chàng đi lấy những thứ chàng cần.
Chàng mang chúng quay xuống dưới nhà, và sau khi đã giúp cậu em thay quần áo sạch, cố tránh cho cậu thanh niên không phải cử động nhiều để khỏi chạm đến vết thương vừa băng bó đề phòng nó có thể há miệng chảy máu trở lại, chàng vơ lấy chiếc áo chẽn thấm máu, chiếc áo vét và cả chiếc sơ mi chàng đã xé ra rồi vứt cả vào ngọn lửa.
Một lúc sau, khi Nicholas bước vào gian phòng ăn rộng thênh thang, cả hai anh em đều đã ngồi thoải mái vào bàn. Nếu người đầy tớ già có dịp nhìn vào khuôn mặt Lionel lúc đó, hẳn ông đã nhận ra khuôn mặt cậu chủ trẻ tái xanh hơn hẳn thường ngày. Nhưng ông đã không có cơ hội. Lionel ngồi quay lưng ra cửa, và Sir Oliver đã lập tức ngăn người gia nhân lại bằng lời cam đoan rằng họ không cần gì đến ông lão nữa. Nicholas lại lui ra ngoài, và hai anh em một lần nữa chỉ còn lại một mình.
Lionel ăn rất ít. Cậu cảm thấy khát và rất có thể đã uống cạn cả bình rượu nếu Sir Oliver không ngăn lại, chỉ cho phép chàng trai uống nước để tránh cho cậu khỏi bị lên cơn sốt. Bữa ăn qua loa đó - không ai trong hai anh em còn tâm trí ăn uống - trôi qua trong im lặng. Cuối cùng Sir Oliver đứng dậy, bước tới gần lò sưởi bằng những bước chân chậm rãi, nặng nề như chính tâm trạng của cháng. Chàng cho thêm củi vào lò sưởi, với tay lên nóc lò sưởi lấy chiếc tẩu của chàng và một chiếc túi da đựng thuốc lá. Chàng lặng lẽ nhồi tẩu, lấy một chiếc cặp sắt gắp một mẩu gỗ cháy để châm thuốc.
Chàng quay lại bàn ăn, đứng cúi người xuống bên em trai, và cuối cùng lên tiếng phá vỡ sự im lặng đã đè nặng lên họ một lúc lâu.

"Nguyên do của vụ cãi cọ là gì?" chàng gằn giọng hỏi.
Lionel giật thót, hơi co người lại; cậu thanh niên cầm trong tay một mẩu bánh mì bằng ngón trỏ và ngón cái, rồi nhìn chằm chằm vào nó.
" Em cũng không biết," cậu trả lời.
"Lionel, đó không phải là sự thật."
"Tại sao?"
"Đó không phải là sự thật. Cậu không thể trả lời qua chuyện với anh như thế. Tự cậu đã kể rằng cậu đã cảnh cáo hắn đừng chắn đường cậu. Cậu muốn ám chỉ đến con đường nào đây?"
Lionel tỳ hai khuỷu tay lên bàn, hai bàn tay ôm lấy đầu. Vốn đang yếu vì mất máu nhiều, thần kinh lại vừa bị suy nhược, trong trạng thái bị kích động và cũng do phản ứng từ chuyện ghen tuông vốn là nguyên nhân gây ra tấm thảm kịch buổi tối hôm đó, chàng thanh niên không còn hơi sức đâu để giữ kín bí mật ông anh đang gặng hỏi. Ngược lại, cậu ta cảm thấy nếu thú thật hết, cậu sẽ tìm được chỗ dựa và sự che chở của Sir Oliver.
"Tất cả chỉ vì ả đàn bà lẳng lơ ở Malpas," cậu ta phàn nàn. Nghê đến đó, đôi mắt Sir Oliver chợt long lên. " Em đã nghĩ rằng ả ta là người hoàn toàn khác; em là một thằng ngu, một gã khùng! - chàng trai nghẹn ngào, người rung lên nức nở - " em đã cho rằng ả yêu em. Em đã muốn cưới ả, thề có Chúa, em đã muốn thế."
Sir Oliver bật rủa thầm.
"Em đã nghĩ ả trong sạch và nhân hậu, và ..." chàng trai dừng lại.
"Mà nói cho cùng, ngay cả bây giờ đi nữa, em có tư cách gì để nói rằng nàng không phải như thế? Đó không phải là lỗi của nàng. Tất cả là tại hắn, con chó Godolphin bẩn thỉu đó, hắn đã quyến rũ nàng, làm nàng sa ngã. Cho đến lúc hắn xuất hiện giữa nàng và em mọi chuyện đều thật tuyệt vời. Rồi sau đó..."
"Anh hiểu rồi," Sir Oliver khẽ lên tiếng. "Anh nghĩ cậu đã mang ơn hắn, nếu hắn cho cậu được mở mắt trông thấy bộ mặt thật của cô ả đó. Đáng lẽ anh cần cảnh tỉnh cậu, cậu bé. Nhưng ... có lẽ trong việc này anh đã hơi yếu đuối."
"Không phải thế; không phải tại nàng..."
"Anh nói là đúng thế, và nếu anh đã nói thế thì cậu có thể tin anh được, Lionel. Anh không bao giờ lăng mạ vô cớ danh dự của một người phụ nữ. Hãy tin chắc vào điều đó."
Lionel mở to mắt nhìn chàng. "Chúa ơi!" cậu thanh niên bật kêu lên, "em không biết nên tin vào cái gì đây. Em như một con gà trống bị giật dây hết từ bên này đến từ bên kia."
"Hãy tin anh," Sir Oliver đáp nghiêm nghị. " Và hãy dẹp hết ngờ vực

của cậu đi." Rồi chàng mỉm cười. "Vậy hoá ra thú tiêu khiển bí mật của ngài Peter đức hạnh là thế ư? Thật đúng là thói đạo đức giả của người đời! Thật không thể đo được vực sâu không đáy của nó!"
Chàng bật cười, nhớ lại tất cả những gì quý ngài Peter đã nói về Ralph Tressilian - như thể bản thân quý ngài là tấm gương không tỳ vết về sự thanh cao và vị tha. Chưa dứt tiếng cười chàng bỗng ngừng bặt lại nín thở. "Liệu cô ta có biết không?" chàng lo sợ hỏi. "Liệu ả điếm đó có biết hết mọi chuyện, liệu ả có thể nghi ngờ em đã giết hắn không?"
"A... có đấy," cậu em đáp. " Em đã nói với cô ta tối hôm nay, khi cô ta tuyên bố bỏ rơi em và nói về hắn, rằng em sẽ lao thẳng đi tìm hắn để tính sổ. Em đang trên đường tới Godolphin Court khi em chạm trán hắn trong khu rừng."
"Vậy là cậu lại dối anh rồi, Lionel. Vì lúc trước cậu đã nói chính hắn tấn công cậu."
"Đúng thế." Lionel đáp trả lập tức. "Hắn còn chẳng cho em kịp mở miệng, mà nhảy phắt từ trên ngựa xuống lao thẳng tới em như một con chó dại. Ôi, hắn cũng sẵn sàng quyết đấu như em - cũng hăng hái như vậy."
"Nhưng ả đàn bà ở Malpas biết tất cả," Sir Oliver rầu rĩ nói. "Và nếu ả ta nói ra..."
"Không đâu," Lionel kêu lên. " Cô ta không dám đâu, vì sợ tai tiếng."
"Quả thực anh nghĩ cậu có lý," người anh nhẹ nhõm đồng ý. " Ả ta không dám do những nguyên nhân khác nữa, anh cũng đã nghĩ ra. Với tiếng tăm hiện nay của ả, đã sẵn bị căm ghét như ả, nếu người ta biết được ả chính là nguyên nhân, cho dù gián tiếp, của việc này, cả vùng sẽ nhân dịp tính sổ những món nợ cũ với ả ta. Em chắc không ai nhìn thấy em đi ra hay quay về chứ?"
"Không ai cả."
Sir Oliver đi đi lại lại dọc gian phòng, rít tẩu thuốc liên tục. "Anh nghĩ mọi chuyện sẽ ổn cả," cuối cùng chàng lên tiếng. " Tốt nhất cậu nên đi nghỉ. Anh sẽ đưa cậu về phòng."
Chàng nhấc bổng đứa em trai lên bằng hai cánh tay vạm vỡ và bế cậu thanh niên lên cầu thang như bế một đứa trẻ. Sau khi đã đặt em trai xuống giường nghỉ chu đáo, chàng quay xuống dưới nhà, đóng cửa ra vào sảnh chính, nhấc một chiếc ghế lớn bằng gỗ sồi lên kê lại bên lò sưởi, và ngồi trầm ngâm hút thuốc và nghĩ ngợi đến khuya. Chàng đã nói với Lionel rằng mọi việc sẽ ổn cả. Tất cả sẽ ổn với Lionel. Nhưng với chàng thì sao, khi gánh nặng bí mật này sẽ luôn đè lên tâm hồn chàng? Nếu nạn nhân không phải là anh trai

Rosamund, bí mật đó sẽ chẳng làm chàng bị dằn vặt nhiều. Nhưng bản thân chuyện Peter Godolphin bị giết thực ra cũng không làm chàng phiền muộn. Godolphin xứng đáng một kết cục như vậy, và kết cục đó hắn chắc hẳn đã nhận được từ lâu bởi chính tay Sir Oliver nếu hắn không phải là anh trai Rosamund, như chúng ta đều đã biết. Và bây giờ là vực thẳm ngăn cách tàn nhẫn đó. Anh trai nàng đã bị chính em trai chàng giết chết. Nàng yêu quý anh mình hơn bất cứ ai trên đời, chỉ sau chàng, cũng như chàng yêu quý Lionel hơn ai hết, trừ nàng. Chàng có thể hiểu được nỗi đau nàng sẽ phải chịu đựng; chàng đoán trước được, cảm nhận được và chia sẻ nỗi đau đó vì nó là của nàng, và tất cả những gì thuộc về nàng chàng cần phải coi cũng là thuộc về chàng.

Cuối cùng chàng đứng dậy, nguyền rủa ả đàn bà phóng đãng ở Malpas, kẻ đã dựng lên chướng ngại khủng khiếp và mới mẻ này ở nơi chàng đã có quá nhiều thử thách phải vượt qua. Chàng đứng tựa người vào thành lò sưởi, gác chân lên thanh chắn lò, tự hỏi mình sẽ phải làm gì. Chàng cần thầm lặng chịu đựng gánh nặng của mình, không còn cách nào khác. Thậm chí chàng sẽ phải dấu kín bí mật này ngay cả với Rosamund. Tim chàng như thắt lại khi nghĩ tới việc phải lừa gạt nàng như vậy. Nhưng chàng không thể làm gì khác hơn, ngoại trừ chấp nhận từ bỏ nàng vĩnh viễn, mà ngay cả sức mạnh của chàng cũng không thể chịu đựng được điều đó.

Quyết định như vậy, chàng cầm lấy một giá nến rồi về phòng đi ngủ.

Chim Ó Biển (The Seahawk)

Phần 1: Sir Oliver Tressilian
P1 - Chương 5
Lá chắn

Hôm sau, chính ông lão Nicholas là người mang tin tức đến cho hai anh em lúc họ đang ăn sáng.
Lionel rất muốn nằm nghỉ trên giường ngày hôm đó, nhưng không dám vì sợ sẽ gây nghi ngờ. Cậu thanh niên lên cơn sốt nhẹ, kết quả hoàn toàn tự nhiên từ vết thương của cậu cũng như hậu quả của việc mất máu nhiều; thực ra cậu có lý do để cảm ơn cơn sốt này nhiều hơn phàn nàn về nó, vì nhờ lên cơn sốt mà khuôn mặt chàng thanh niên đỏ bừng lên, nếu không nó đã tái mét một cách khác thường.
Vậy là chàng trai trẻ, được người anh dìu, đi xuống dưới nhà ăn sáng với cá trích và bia đen trước khi mặt trời muộn mằn của buổi sáng tháng Chạp kịp mọc.
Nicholas lao vào phòng gặp họ với khuôn mặt trắng bệch hoảng hốt, tứ chi run rẩy. Ông lão hổn hển kể lại những gì đã nghe được bằng một giọng nói đầy kinh hoàng, và cả hai anh em đều ra vẻ bị sốc không thể tin nổi chuyện đáng buồn đã xảy ra. Thế nhưng tin tức tệ hại nhất mà ông lão mang tới, cũng chính là nguyên nhân khiến ông hoảng hốt đến thế, vẫn còn ở phía trước.
"Và họ nói rằng," ông lão kêu lên phẫn nộ pha lẫn sợ hãi, "họ nói rằng chính ngài đã giết cậu ta, Sir Oliver."
"Tôi?" Sir Oliver kinh ngạc bật lên thành tiếng, và bất thần như một cơn lũ trong đầu chàng chợt tuôn ra cả trăm lý do mà chàng vẫn chưa có thời giờ nghĩ đến, mà những lý do này chắc chắn sẽ khiến dư luận dễ dàng nghiêng về một kết luận như vậy, nếu không nói rằng kết luận đó sẽ tỏ ra là khả năng hợp lý duy nhất. "Lão đã nghe những lời vu khống bẩn thỉu đó ở đâu vậy?"
Trong lúc tâm trạng rối bời, chàng chẳng hề để ý xem Nicholas đã trả lời ra sao. Ông lão đã nghe được câu chuyện ở đâu lúc này cũng không còn quan trọng nữa; vì đến lúc này hẳn nó đã thành lời buộc tội trên miệng mọi người rồi. Chỉ còn một cách cứu vãn tình thế, và cách này chàng phải thực hiện lập tức - như chàng đã từng làm một lần trước đây trong tình thế tương tự. Chàng cần đến gặp ngay Rosamund trước khi lời đồn tai hại kia đến tai nàng. Cầu Chúa xin

đừng để chàng đến nơi quá muộn.
Chàng chỉ còn kịp xỏ đôi ủng vào chân, vơ lấy mũ đội lên đầu rồi lao xuống chuồng ngựa, và hối hả vượt qua vài dặm đường ngắn ngủi ngăn cách Penarrow với Godolphin Court, cúi rạp mình xuống cổ ngựa, chàng lao qua các trảng cỏ, bụi cây theo đường thẳng dẫn tới đích chuyến đi vội vã của mình. Chàng không gặp ai cho đến khi lao vào sân của Godolphin Court. Tại đây vô số giọng nói đầy kích động đang vang lên ồn ã lúc chàng tới gần. Nhưng vừa nhìn thấy chàng, tất cả đám người có mặt đều im bặt, nhìn chằm chằm thù địch.
Khoảng một tá người đang có mặt ở đó, tất cả đều đưa mắt nhìn chàng, lúc đầu với vẻ ngạc nhiên tò mò, rồi nhanh chóng chuyển sang căm giận ngấm ngầm.
Chàng xuống ngựa, đứng một lúc để đợi một trong ba giám mã của nhà Godolphin mà chàng đã nhận ra trong đám người đến để nhận lấy dây cương. Thấy rằng không ai nhúc nhích --
"Chuyện gì nữa đây?" chàng quát lớn. "Không có ai ra tiếp khách sao? Anh kia, lại đây giữ ngựa cho ta."
Người giám mã bị chỉ định ngần ngừ một lúc, rồi, dưới cái nhìn sắc lạnh, đầy uy quyền của Sir Oliver, anh ta lầm lì bước tới làm theo lệnh chàng. Một tràng thì thào rì rầm lan ra trong đám người. Sir Oliver ném một cái nhìn lạnh lùng về phía họ, và cả đám lại im bặt, thầm run sợ.
Trong sự im lặng đó, chàng bước lên bậc thềm và đi vào gian sảnh đang nhốn nháo đầy người. Sau khi đã đi vào trong nhà, chàng nghe thấy tiếng rì rầm giận dữ lại bắt đầu vang lên sau lưng, mỗi lúc một nóng nảy hơn. Nhưng chàng lờ đi không để ý đến.
Cuối cùng chàng thấy trước mặt mình là một gia nhân, anh này bất giác lùi trở lại, trố mắt ra nhìn khi thấy chàng giống như đám người ngoài sân lúc trước. Tim chàng chợt nặng như bị đá đè. Rõ ràng là chàng đã tới hơi muộn; tin đồn đã tới đây trước chàng.
"Cô chủ nhà ngươi đâu?" chàng hỏi.
"Tôi ... tôi sẽ đi báo tiểu thư có ngài chờ ở đây, Sir Oliver," anh hầu trả lời với giọng lạc đi vì hoảng hốt; và anh ta biến mất qua khung cửa bên phía phải. Sir Oliver đứng chờ một chút, sốt ruột gõ roi ngựa vào ủng, khuôn mặt chàng tái xanh, trán cau lại thành nếp. Rồi anh hầu nọ lại xuất hiện, đóng cánh cửa lại sau lưng anh ta.
"Tiểu thư Rosamund xin ngài hãy đi về. Tiểu thư sẽ không tiếp ngài."
Trong khoảnh khắc Sir Oliver nhìn chăm chú vào khuôn mặt người hầu - hoặc ít nhất cũng có vẻ như vậy, vì khó mà tin là chàng lại để mắt chú ý đến sự có mặt của anh chàng nọ. Rồi để đáp lại câu trả lời

vừa nhận được, chàng không nói không rằng đi thẳng tới cánh cửa từ đó anh hầu vừa đi ra. Anh hầu đứng chắn trước mặt chàng, tựa lưng vào cửa, khuôn mặt quả quyết.
"Sir Oliver, tiểu thư chúng tôi không muốn gặp ngài."
"Tránh ngay ra cho ta đi!" chàng gầm lên khinh miệt bực bội theo đúng thói quen thường ngày, và bởi vì anh hầu đầy tinh thần trách nhiệm kia vẫn kiên quyết chắn đường, Sir Oliver liền chộp lấy ngựa áo chẽn của anh chàng, nhấc bổng anh ta lên hất sang một bên rồi đẩy cửa đi vào.
Cô thiếu nữ đang đứng giữa phòng, và thật trớ trêu mỉa mai, mặc toàn màu trắng như một cô dâu trong ngày cưới, nhưng bộ trang phục đang mặc cũng không trắng bằng khuôn mặt cô gái. Đôi mắt cô gái trông như hai viên ngọc đen, nghiêm nghị và kiêu hãnh nhìn thẳng vào kẻ xâm nhập không thể từ chối được kia. Đôi môi nàng hơi tách ra, nhưng nàng vẫn không nói lời nào với chàng. Nàng chỉ đứng nhìn trân trối trong vẻ kinh hãi khiến mọi sự táo tợn của chàng đều biến mất, và khiến những bước chân hùng hổ của chàng phải dừng lại. Cuối cùng chàng lên tiếng.
"Anh thấy là em đã được kể lại tất cả," chàng nói," những lời dối trá đang lan truyền khắp vùng. Như thế cũng đã đủ tệ hại rồi. Nhưng anh còn nhận ra rằng em đã tin chúng; như thế còn tồi tệ hơn."
Cô gái vẫn tiếp tục nhìn chàng với cái nhìn giá lạnh, căm hờn, cũng chính người con gái mà mới chỉ hai hôm trước thôi còn ngả đầu vào ngực chàng, ngước mắt lên nhìn chàng đầy tin tưởng và tôn thờ.
"Rosamund!" chàng kêu lên, tiến thêm một bước về phía nàng. "Rosamund! Anh đến đây để nói với em rằng đó chỉ là sự dối trá."
"Tốt nhất xin ngài hãy đi đi," cô gái đáp, và bản thân giọng nói của nàng khiến chàng bất chợt rùng mình.
"Đi đi?" chàng ngơ ngẩn lặp lại. "Em xua đuổi anh? Em không muốn nghe anh nói?"
"Trước đây, hơn một lần tôi đã tự cho phép mình nghe lời ngài và từ chối không chịu nghe lời những người hiểu biết hơn tôi, và coi thường tất cả những lời cảnh cáo của họ. Giờ đây giữa chúng ta không còn gì để nói nữa. Tôi cầu Chúa họ sẽ bắt ngài và treo cổ ngài lên."
Chàng trắng bệch ra đến tận môi, và lần đầu tiên trong đời mình chàng biết thế nào là sợ hãi và cảm thấy đôi chân vạm vỡ của chàng đang run rẩy.
"Họ có thể treo cổ tôi và tôi sẽ sẵn sàng vì em đã tin vào điều đó. Họ sẽ không thể làm tôi tổn thương nhiều hơn những gì em đang làm,

và kể cả khi treo cổ tôi lên họ cũng không thể lấy đi được gì còn giá trị đối với tôi nữa, vì lòng tin của em dành cho tôi cũng chỉ là một thứ dễ dàng bị sụp đổ ngay với lời đồn đại đầu tiên."
Chàng trông thấy một nụ cười cay đắng hiện lên trên đôi môi tái nhợt đang mím chặt. "Tôi nghĩ không chỉ là lời đồn đại
đâu," nàng trả lời. "Còn có những thứ mà tất cả những lời dối trá của ngài cũng không tài nào che đậy được."
"Những lời dối trá của tôi?" chàng kêu lên. "Rosamund, tôi lấy danh dự ra thề với em rằng tôi không liên quan gì đến cái chết của Peter. Xin Chúa hãy đánh chết tôi ngay ở nơi tôi đang đứng lúc này nếu đó không phải là sự thật!"
"Xem ra," một giọng nói gay gắt vang lên sau lưng chàng, "ngài sợ Chúa cũng ít như những thứ khác vậy."
Chàng quay phắt lại và thấy mình đang đối mặt với Sir John Killigrew, vừa đi vào phòng sau chàng.
"Vậy hoá ra đây lại là kiệt tác của ngài," chàng chậm rãi nói, ánh mắt sáng lên sắc lạnh. Và chàng đưa một tay chỉ về phía Rosamund. Ẩn ý của chàng thật rõ ràng.
"Kiệt tác của tôi?" Sir John lẩm bẩm lặp lại. Ông khép cửa lại đi vào trong phòng. " Thưa ngài, xem ra sự trơ trẽn vô liêm sỉ của ngài đã vượt quá mọi giới hạn. Ngài ..."
"Đủ rồi," Sir Oliver ngắt lời ông, đấm mạnh nắm tay gân guốc xuống mặt bàn. Chàng bất thần bùng nổ trong cơn nóng giận. "Hãy để dành lời nói cho những kẻ ngốc, Sir John, và những lời chỉ trích cho những kẻ có thể tự bảo vệ mình tốt hơn."
"À, ngài nói cứ như thể một người đầy danh dự vậy. Ngài hùng hổ xông vào đây, ngôi nhà của nạn nhân - vào chính ngôi nhà ngài đã nhấn chìm vào tang tóc, bất hạnh..."
"Đủ rồi, tôi nhắc lại, nếu không chắc chắn lần này sẽ có án mạng đấy!"
Giọng nói của chàng có thể gọi được là một tiếng gầm, khuôn mặt cử chỉ của chàng đầy đe doạ. Cho dù là người can đảm, Sir John cũng phải bất giác lùi lại. Ngay lập tức Sir Oliver đã lại làm chủ được mình trở lại. Chàng vùng quay sang Rosamund. "A, tha lỗi cho anh!" chàng van nài. "Anh giống như một kẻ điên vậy - phát điên vì lo lắng trước những gì người ta vu oan cho mình. Đúng là anh đã không bao giờ quý mến anh trai em. Nhưng những gì anh đã thề với em, anh luôn giữ lời. Anh đã nhận được sự khiêu khích, sỉ nhục từ anh ta, và mỉm cười đáp lại; nhưng ngày hôm qua, ở nơi công cộng anh ta lại làm nhục anh, lấy roi ngựa quật vào mặt anh, vết roi đó anh vẫn còn

mang trên mặt đây. Kẻ nào nói anh không thể tự biện hộ được cho mình vì đã giết anh ta chỉ là một kẻ dối trá, đạo đức giả. Nhưng chỉ cần nghĩ tới em, Rosamund, chỉ cần ý nghĩ anh ta là anh trai em đã đủ để dập tắt cơn giận sau khi anh ta đã bỏ đi. Và bây giờ, vì một rủi ro nào đó anh ta bị sát hại, tất cả những gì anh nhận được từ tất cả sự kiên nhẫn của mình, từ tất cả sự quan tâm đến em chỉ là việc bị cáo buộc đã ám hại anh trai em, và em đã tin vào lời buộc tội đó."
"Nó không có sự lựa chọn nào khác," Killigrew gằn giọng.
"Sir John," chàng kêu lên, " tôi xin ngài đừng xen vào quyết định của nàng. Chỉ nguyên chuyện ngài tin vào tin đồn vô lý đó cũng đủ cho thấy ngài là một gã ngốc, và lời khuyên của một gã ngốc thì chẳng bao giờ là một chỗ dựa chắc chắn đáng tin cậy cả. Lạy Chúa lòng lành! Cứ cho là tôi muốn trừng trị anh ta vì đã sỉ nhục tôi, chẳng lẽ ngài kém cỏi trong chuyện nhìn người đến thế, nhất là đối với tôi, đến mức cho rằng tôi sẽ trả thù theo kiểu lén lút vụng trộm để rồi bị đao phủ quàng dây thừng vào cổ sao? Thật là một kiểu báo thù khôn ngoan làm sao, có Chúa chứng giám! Có phải đó là cách mà tôi đã tính sổ với ngài, Sir John, khi ngài cho phép cái lưỡi của mình múa may hơi quá trớn không? Quý ngài, hãy mở mắt ra, hãy cân nhắc mọi việc bình tĩnh mà xem. Tôi luôn cho rằng ngài là đối thủ đáng ngại hơn nhiều so với anh chàng Peter Godolphin đáng thương, thế nhưng khi tôi trừng phạt ngài tôi đã thách thức ngài công khai đàng hoàng, như cách tôi vẫn luôn hành xử. Khi chúng ta quyết đấu trong tư viên của ngài ở Arwenack, chúng ta đã quyết đấu trong sự có mặt của nhân chứng theo đúng thông lệ, để người sống sót sẽ không bao giờ gặp rắc rối với pháp luật. Ngài biết tôi quá rõ, và tôi là đối thủ thế nào với vũ khí trong tay. Chẳng lẽ tôi không thể hành động tương tự với Peter nếu tôi muốn lấy tính mạng anh ta? Chẳng lẽ tôi sẽ không làm chuyện đó một cách công khai, và thoải mái giết chết anh ta một cách nhàn nhã, lại chẳng phải chịu hậu quả hay trách cứ từ bất cứ ai?"
Sir John trông có vẻ băn khoăn nghĩ ngợi. Lý lẽ ông vừa được nghe quả thật vững chắc và rõ ràng; và nhà quý tộc chủ nhân của Arwenack còn xa mới là đồ ngốc. Nhưng trong khi ngài đứng đó cau mặt trầm ngâm, thì chính Rosamund lại là người cho Sir Oliver câu trả lời.
"Ngài sẽ chẳng có nguy cơ bị ai trách cứ, ngài nói thế đúng không?"
Chàng quay lại, khuôn mặt buồn rười rượi. Chàng hiểu rõ những ý nghĩ trong đầu cô gái.
"Em muốn nói," chàng nói, chậm rãi, dịu dàng, giọng đầy trách móc,

"rằng anh hèn hạ và thất tín đến mức sẵn sàng dùng thủ đoạn lén lút để làm chuyện mà vì em anh không dám làm công khai? Đó là những gì em muốn nói, Rosamund! Tôi thật xấu hổ cho em vì có thể nghĩ như thế về một người mà ... một người mà em đã từng thừa nhận là yêu."
Sự lạnh lùng rời lập tức khỏi cô gái. Trước những lời trách cứ chua chát, mỉa mai của chàng, cơn phẫn nộ của cô bùng lên, trong khoảnh khắc đã làm cô quên đi sự đau khổ trước cái chết của người anh yêu quý.
"Đồ dối trá!" nàng hét lên. " Đã có nhiều người nghe thấy ngài thề giết chết anh ấy. Người ta đã nói lại cho tôi biết từng lời ngài nói. Và từ nơi anh ấy bị sát hại, người ta đã tìm thấy một vết máu trên tuyết chạy thẳng đến chính cửa nhà ngài. Ngài vẫn còn dối trá được sao?"
Mọi người đều thấy khuôn mặt Sir Oliver đột ngột không còn huyết sắc. Họ nhìn thấy hai tay chàng thẫn thờ buông thõng xuống hai bên sườn, đôi mắt chàng đột ngột kinh hoàng mở lớn hết cỡ.
"Hả ... một vệt máu?" chàng ngơ ngẩn lẩm bẩm.
"Phải, trả lời xem!" Sir John xen vào, đột ngột được dứt bỏ khỏi sự nghi ngờ đang hành hạ ngài.
Sir Oliver lại quay về phía Killigrew một lần nữa. Những lời nói của ông hiệp sĩ đã giúp chàng lấy lại sự can đảm đã bị Rosamund làm chao đảo. Với một người đàn ông chàng có thể thẳng thắn đối đầu; với một người đàn ông chàng chẳng cần phải dè dặt cân nhắc trong lời nói.
"Tôi không thể trả lời được việc này," chàng nói, nhưng đầy quả quyết tin tưởng, bằng một giọng nói khiến người nghe không thể ngờ vực. "Nếu các vị đã khẳng định, vậy thì điều đó hẳn là đúng. Thế nhưng nói cho cùng, nó chứng minh được gì đây? Liệu nó có thể khẳng định không còn chút nghi ngờ nào rằng tôi đã giết anh ta? Liệu nó có thể đủ để người phụ nữ yêu tôi tin rằng tôi là một tên sát nhân và còn là gì đó thậm chí tệ hơn nhiều?" Chàng ngừng lời, rồi lại đưa mắt nhìn nàng, cái nhìn đầy oán trách. Nàng đã mệt mỏi gieo mình xuống một chiếc ghế, ngồi đó im lìm, những ngón tay đan vào nhau vặn vẹo, khuôn mặt hằn lên một nỗi đau không thể nói thành lời.
"Ngài thử nói xem có khả năng nào khác để giải thích về vết máu đó không, thưa ngài?" Sir John lên tiếng, trong giọng nói của ông không dấu được sự hoài nghi.
Sir Oliver đã nhận ra được sự hoài nghi đó, và chàng nấc lên.
"Ôi Chúa hãy rủ lòng thương đến con!" chàng kêu lên. " Trong giọng nói của ngài còn có sự hoài nghi, còn nàng thì không. Ngài đã từng

là kẻ thù của tôi, rồi sau đó luôn dè chừng tôi, vậy mà ngài vẫn còn băn khoăn tự hỏi liệu có phải tôi đã gây ra tội ác. Nhưng nàng... nàng người đã yêu tôi đến thế thì không hề có chút nghi ngờ nào!"
"Sir Oliver," cô thiếu nữ trả lời chàng, "ngài đã làm một việc khiến trái tim tôi tan nát. Nhưng biết rõ sự khiêu khích nặng nề đã đẩy ngài đến chỗ hành động tàn nhẫn như vậy tôi nghĩ thậm chí tôi đã có thể tha thứ cho ngài, cho dù tôi không thể chấp nhận làm vợ ngài được nữa; tôi nói tôi đã có thể tha thứ cho ngài, nếu không có sự chối cãi hèn hạ của ngài lúc này."
Chàng nhìn chăm chăm vào nàng, khuôn mặt chàng tái đi trong khoảnh khắc, rồi quay người đi ra cửa. Đến bên cánh cửa chàng dừng lại.
"Ý của các vị đã hoàn toàn rõ ràng," chàng nói. "Các vị đều muốn tôi bị truy tố ra toà về vụ án mạng này." Chàng bật cười. "Ai sẽ đâm đơn kiện tôi đây? Ngài chăng, Sir John?"
"Nếu tiểu thư Rosamund có ý uỷ thác cho tôi," ông hiệp sĩ trả lời.
"Ha! Thế cũng được. Nhưng đừng nghĩ rằng tôi là người thụ động chấp nhận để bị lôi lên giá treo cổ chỉ với những bằng chứng chung chung đã thoả mãn quý tiểu thư kia. Nếu có kẻ nào dám cáo buộc tôi vì vết máu chạy đến trước cửa nhà tôi, hay vì vài câu nói trong lúc nóng nảy của tôi ngày hôm qua, thì tôi sẽ chấp nhận đối đầu với kẻ đó - có điều bản án sẽ được thi hành trên chính cơ thể của kẻ cáo buộc tôi. Đó là quyền của tôi, và tôi sẽ sử dụng nó triệt để. Liệu đến lúc đó các vị còn nghi ngờ về phán quyết của Chúa nữa không? Tôi sẽ nghiêm chỉnh cầu xin Người phán xét giữa tôi và một kẻ cáo buộc như vậy. Nếu tôi phạm tội sát nhân xin Người hãy làm tê liệt cánh tay tôi khi tôi bước vào quyết đấu."
"Chính tôi sẽ tố cáo ngài," giọng nói nặng nề của Rosamund vọng tới. "Và nếu ngài muốn, ngài có thể sử dụng quyền của ngài chống lại tôi và ra tay giết tôi như ngài đã làm với anh trai tôi."
"Cầu Chúa tha thứ cho tiểu thư, Rosamund!" Sir Oliver đáp, rồi đi ra ngoài.
Chàng quay về nhà với trái tim nặng trĩu. Chàng không biết tương lai rồi sẽ còn dành cho chàng thêm gì nữa; nhưng sự oán hận đang trào lên chống lại Rosamund khiến chàng chẳng còn tâm trí đâu mà tuyệt vọng nữa. Đừng hòng kẻ nào mong treo cổ chàng lên. Chàng sẽ cẩn thận đề phòng. Và đến khi chàng nghĩ đến Lionel tâm trạng của chàng thay đổi chút ít. Nếu chàng muốn, chàng đã có thể dễ dàng biết bao xoá tan lời cáo buộc của bọn họ, và khiến nàng phải quỳ xuống xin chàng tha thứ! Chỉ cần một lời nói là chàng có thể làm

được tất cả những điều đó, nhưng chàng e sợ rất có thể lời nói đó sẽ làm hại em trai chàng.
Trong màn đêm yên tĩnh của buổi tối hôm đó, khi chàng nằm thao thức trên giường xem xét lại mọi việc một cách bình tĩnh, một sự thay đổi dần dần len lỏi vào suy nghĩ của chàng. Chàng mường tượng lại tất cả những bằng chứng đã khiến nàng đi đến những kết luận như thế, và chàng buộc phải thừa nhận rằng ít nhiều những phản ứng của nàng là có thể biện hộ được. Nếu nàng đã làm chàng đau khổ, thì thực ra chàng đã làm khổ nàng còn nhiều hơn. Trong hàng năm trời nàng đã phải nghe tất cả những điều độc địa về chàng qua miệng những kẻ thù của chàng - mà thói kiêu ngạo đã tạo cho chàng không ít kẻ thù. Nàng đã bỏ ngoài tai tất cả vì nàng yêu chàng; cũng vì thế mà quan hệ của nàng với người anh trai đã trở nên tồi tệ, và đến bây giờ, tất cả quay lại đánh quỵ nàng; sự ân hận cũng góp phần vào niềm tin tàn nhẫn của nàng rằng Peter Godolphin đã ngã xuống bởi tay chàng. Nàng hẳn phải cảm thấy về mặt nào đó có một phần tội lỗi trước cái chết của anh trai vì đã bướng bỉnh nhất quyết yêu người đàn ông mà anh nàng căm ghét.
Lúc này, chàng đã nhìn ra tất cả, và trở nên độ lượng hơn với nàng. Nàng hẳn sẽ không phải là một người bình thường nếu nàng không cảm thấy những gì mà lúc này chàng đã nhận ra nàng chắc chắn sẽ phải cảm thấy, và vì những phản ứng của nàng cần được xem xét dưới ảnh hưởng của những tâm trạng bị kích động đến cực điểm đã sinh ra chúng, cũng là lẽ tự nhiên nếu giờ đây nàng căm hận chàng cũng sâu sắc như trước đây nàng đã yêu chàng.
Đó sẽ là một cây thập tự nặng nề mà chàng phải mang. Thế nhưng chàng cần phải chấp nhận gánh lấy nó vì lợi ích của Lionel với tất cả nghị lực mà chàng có. Lionel không thể bị hy sinh cho sự ích kỷ của chàng chỉ vì một hành động mà ở Lionel chàng thấy hoàn toàn có thể thông cảm được. Chàng tự thấy mình thật thấp hèn nếu tìm lối thoát cho bản thân bằng cách đó.
Thế nhưng nếu chàng không hề cân nhắc đến khả năng này, thì Lionel lại có nghĩ đến, và bị nỗi kinh hoàng ám ảnh suốt trong những ngày đó, một nỗi kinh hoàng khiến cậu ta mất ngủ và phát sốt đến mức chỉ hai ngày sau khi vụ án mạng xảy ra trông cậu thanh niên đã chẳng khác gì một bóng ma với khuôn mặt gầy guộc xanh xao, đôi mắt trũng sâu. Sir Oliver động viên cậu ta với những lời lẽ khiến chàng trai dần dần hoàn hồn trở lại. Hơn nữa, ngày hôm đó lại đem đến một tin mới nữa khiến nỗi lo lắng của cậu ta càng được vợi bớt: các quan toà ở Truno đã được thông báo về sự việc và thậm chí

cũng nhận được cả đơn tố cáo; song họ đã từ chối thẳng thừng không mở điều tra. Lý do là vì một trong số họ lại cũng chính là ngài thẩm phán Anthony Baine người đã chứng kiến Sir Oliver bị sỉ nhục ra sao. Ngài đã tuyên bố rằng cho dù hậu quả đến với quý ông Godolphin có là thế nào đi chăng nữa, thì nó cũng chỉ là những gì quý ông xứng đáng phải nhận, không tệ hơn những gì quý ông đã tự chuốc lấy cho mình, và ngài quyết định rằng lương tâm của một người có danh dự không cho phép ngài ra lệnh mở cuộc điều tra.
Sir Oliver biết tin này qua nhân chứng thứ hai, ông mục sư, người cũng đã từng bị Godolphin đối xử nặng tay, và cho dù là một người của Nhà Chung và của hoà bình, ông cũng hoàn toàn ủng hộ quyết định của ngài thẩm phán - hay ít nhất đó cũng là tuyên bố của ông.
Sir Oliver cảm ơn ông mục sư, nói rằng quý ông và ngài thẩm phán đã thật tốt bụng khi có thái độ như vậy, nhưng đồng thời chàng cũng thừa nhận rằng về phần còn lại, chàng chẳng hề dính dáng gì đến vụ án mạng, cho dù bề ngoài mọi diễn biến liên quan đến nó đều dễ làm người ta cho rằng chàng là thủ phạm.
Tuy vậy, khi hai ngày sau chàng được biết rằng cả vùng đều đang sôi lên phẫn nộ chống lại thẩm phán Baine do thái độ của ông này, Sir Oliver đã đi gặp ông mục sư và cả hai người đã phi ngựa đến thẳng nhà ngài thẩm phán ở Truno, để cung cấp một bằng chứng không thể chối cãi mà chàng đã im lặng không đả động đến trước mặt Rosamund và Sir John Killigrew.
"Ngài Baine," chàng nói, khi cả ba người đã kín đáo lui vào trong thư viện của ngài thẩm phán, "tôi đã được biết phán quyết công minh và cao thượng của ngài, và tôi đến đây để cảm ơn ngài cũng như bày tỏ lòng ngưỡng mộ trước sự can đảm của ngài."
Ngài Baine nghiêm trang cúi người đáp lễ. Ngài thẩm phán là một người vốn có bản tính nghiêm trang.
"Nhưng vì tôi không muốn có hậu quả xấu nào xảy ra do phán quyết của ngài, tôi đến đây để cung cấp cho ngài một bằng chứng chứng tỏ rằng ngài đã hành động đúng đắn hơn nhiều so với ngài hình dung, và rằng tôi không phải là thủ phạm."
"Không phải là ngài?" Ngài Baine ngạc nhiên bật hỏi.
"Ồ, tôi xin cam đoan với ngài tôi không hề hồ đồ, như ngài sẽ tự phán xét. Tôi có bằng chứng để cung cấp cho ngài như tôi vừa nói; và tôi có mặt ở đây để cung cấp nó trước khi thời gian sẽ làm việc đó trở thành không thể. Tôi không muốn chuyện này được công bố công khai ngay lập tức, ngài Baine; nhưng tôi muốn ngài thảo một văn bản có thể được toà án chấp nhận làm bằng chứng nếu trong tương lai

vụ việc này tiếp tục bị điều tra."
Đó là một ý tưởng khôn ngoan. Bằng chứng không nằm trên người chàng đang nằm trên người Lionel; nhưng thời gian sẽ xoá nhoà nó, và nếu sau này có lúc nào đó bằng chứng mà chàng sắp sửa cung cấp được công bố công khai, lúc đó sẽ đã là quá muộn để đi tìm kiếm ở nơi khác.
"Tôi xin cam đoan với ngài, Sir Oliver, rằng cho dù ngài đã giết hắn ta sau những gì đã xảy ra tôi cũng không thể coi ngài là phạm tội chỉ vì đã trừng trị một cách xứng đáng một kẻ khiêu khích ngạo mạn điên rồ."
"Tôi biết, thưa ngài. Nhưng sự thật không phải vậy. Một trong những bằng chứng chống lại tôi - thực ra là bằng chứng chính - là vết máu chạy từ thi thể của Godolphin tới nhà tôi."
Hai người kia có vẻ cực kỳ quan tâm. Ông mục sư nhìn chàng không chớp mắt.
"Vậy thì có thể suy ra một cách hợp lý, mà tôi nghĩ thậm chí là không thể tránh khỏi, rằng kẻ sát nhân đã bị thương trong lúc đánh nhau. Vết máu đó hiển nhiên không thể là của nạn nhân, vì thế chắc chắn đó là máu của thủ phạm. Mà thực ra chúng ta cũng đã biết rằng thủ phạm bị thương, vì thanh gươm của Godolphin cũng dính máu. Bây giờ, ngài Baine, và ngài, Sir Andrew, hai ngài sẽ là nhân chứng khẳng định rằng trên người tôi không hề bị vết thương nào mới. Tôi sẽ đứng trước mặt các ngài hoàn toàn trần trụi như ngày đầu tiên tôi đã không may bị đẩy vào thế giới này, và các ngài hãy tự kiểm tra lấy điều tôi vừa khẳng định. Sau đó, tôi mong ngài, thưa ngài Baine, hãy thảo biên bản mà tôi đã nói tới." Rồi chàng vừa cởi chiếc áo chẽn ra vừa nói tiếp. "Nhưng vì tôi không muốn những kẻ đã vu cáo tôi có được sự hả dạ khi cho rằng tôi đến đây vì sợ, tôi mong các ngài hãy giữ bí mật hoàn toàn chuyện này cho đến khi xảy ra những sự kiện khiến cho việc công bố biên bản là không thể tránh khỏi."
Cả hai người đều thấy đề nghị của chàng là hợp lý, và họ chấp nhận, tuy vẫn còn hoài nghi. Thế nhưng sau khi đã thực hiện xong cuộc kiểm tra, cả hai đều ngỡ ngàng nhận thấy mọi giả thiết họ thầm đặt ra đều hoàn toàn sai lầm. Ngài Baine, tất nhiên, thảo biên bản đúng như yêu cầu, ký tên và đóng dấu vào đó, bên cạnh đó Sir Andrew cũng ký tên với tư cách người làm chứng.
Cùng với biên bản sẽ làm lá chắn che chở cho chàng khi cần thiết sau này, Sir Oliver nhẹ nhõm quay về nhà. Vì ngay khi có thể làm như vậy mà không ảnh hưởng đến an toàn của em trai chàng, biên

bản này sẽ được trải ra dưới mắt Sir John và Rosamund, và đến lúc đó mọi việc vẫn có thể trở lại tốt đẹp.

Chim Ó Biển (The Seahawk)

Phần 1: Sir Oliver Tressilian
P1 - Chương 6
Jasper Leigh

Nếu lễ Giáng sinh năm ấy trôi qua trong cảnh tang tóc đau thương ở Godolphin Court, thì tại Penarrow bầu không khí cũng chẳng vui vẻ hơn là bao.
Sir Oliver luôn trầm tư ít nói trong những ngày đó, thường xuyên ngồi lặng im hàng giờ liền bên lò sưởi, tự mình lặp đi lặp lại từng lời trong cuộc gặp cuối cùng của chàng với Rosamund, có lúc với tâm trạng đắng cay oán trách nàng đã dễ dàng tin vào lời buộc tội chàng đến thế, có lúc với một tâm trạng ưu phiền nhẹ nhàng hơn khi chàng nghĩ tới bề ngoài của các sự kiện đã đồng loạt chống lại chàng như thế nào.
Người em cùng cha khác mẹ của chàng đi lại trong nhà như một chiếc bóng, cố gắng tự xoá đi sự có mặt của bản thân, không bao giờ dám đánh động Sir Oliver trong những lúc chàng tư lự một mình.
Cậu thanh niên biết quá rõ nguyên nhân tâm trạng buồn rầu của người anh. Cậu biết tất cả những gì đã xảy ra ở Godolphin Court, biết rằng Rosamund đã ruồng bỏ vĩnh viễn Sir Oliver, và trong tim cậu thầm cảm thấy cắn rứt vì đã để anh mình phải đưa vai ra gánh lấy gánh nặng đáng ra cậu phải chịu.
Ý nghĩ này ám ảnh cậu thanh niên triền miên đến mức trong lúc quá căng thẳng chàng trai đã nói tuột ra tất cả suy nghĩ của mình.
"Oliver," cậu nói, trong lúc đang đứng sau chiếc ghế kê trước lò sưởi nơi anh cậu đang ngồi, "nói hết sự thật ra có tốt hơn không?"
Sir Oliver vụt nhìn lên, cau mày. "Em điên rồi sao?" chàng hỏi. "Sự thật đó sẽ đưa cậu đến giá treo cổ, Lionel."
"Cũng có thể là không. Và thế nào đi nữa những gì anh đang phải chịu đựng còn tệ hơn bị treo cổ. Em đã quan sát anh từng giờ trong suốt một tuần qua, và em biết nỗi đau đang hành hạ anh. Như thế thật không công bằng. " Và cậu nài nỉ - "Tốt nhất chúng ta nên nói sự thật."
Sir Oliver mỉm cười buồn bã. Chàng với tay ra nắm lấy tay đứa em trai.
"Cậu thật cao thượng khi đề nghị như thế, Lionel."
"Cũng chưa cao thượng bằng nửa anh khi chấp nhận chịu đựng tất

cả sự dày vò này chỉ vì một hành động do em gây ra."
"Thôi đi!" Sir Oliver nhún vai sốt ruột; cái nhìn của chàng rời khỏi khuôn mặt Lionel để một lần nữa lại chăm chú hướng về phía ngọn lửa đang bập bùng trong lò sưởi. "Mà nói cho cùng, anh có thể trút bỏ được gánh nặng ấy bất cứ lúc nào anh muốn. Một sự đảm bảo như thế sẽ giúp người ta vững chãi hơn trước mọi thử thách."
Chàng nói tất cả những lời trên với một âm điệu lạnh lùng, bí hiểm, khiến Lionel cảm thấy lạnh người khi nghe thấy. Cậu thanh niên ngồi lặng hồi lâu, nhẩm đi nhẩm lại câu nói của ông anh trai trong đầu và tự hỏi với cậu chúng có nghĩa gì. Chàng trai chợt nghĩ đến việc hỏi thẳng anh trai một lời giải thích, về ý nghĩa chính xác của câu nói khó hiểu vừa rồi, nhưng cuối cùng lại không đủ can đảm để lên tiếng. Cậu ta sợ lời giải thích của Sir Oliver rất có thể sẽ khẳng định lại đúng kết luận khủng khiếp cậu đã tự rút ra cho mình.
Sau một hồi ngần ngừ, người em lặng lẽ rút lui, rồi sau đó quay về phòng đi ngủ. Những ngày sau đó, câu nói của Oliver cứ vang lên không dứt ám ảnh trong đầu cậu - "Anh có thể trút bỏ được gáng nặng đó bất cứ lúc nào anh muốn." Dần dần chàng trai bị thuyết phục rằng Sir Oliver muốn nói chàng nhẹ nhõm bởi sự đảm bảo chỉ cần nói ra sự thật nếu chàng muốn là chàng có thể minh oan cho mình. Nhưng cậu thanh niên không thể tin rằng Sir Oliver muốn nói ra hết sự thật. Thực ra, cậu ta hoàn toàn tin tưởng rằng trong lúc này Sir Oliver còn xa mới có ý định trút bỏ gánh nặng của chàng. Thế nhưng rất có thể rồi đây chàng sẽ đổi ý. Gánh nặng phải mang đến lúc nào đó có thể trở nên quá nặng nề, sự thiếu vắng Rosamund sẽ trở nên không thể chịu đựng nổi, và nỗi đau khổ phải mang tiếng là kẻ sát hại anh trai người yêu trong mắt nàng sẽ vượt quá nghị lực của chàng. Lionel thầm run sợ mường tượng ra hậu quả đối với bản thân. Nỗi sợ hãi của chàng trai hoàn toàn ích kỷ. Tự cậu thanh niên nhận ra đề nghị của cậu rằng họ nên nói ra sự thật chỉ là giả dối; cậu hoàn toàn ý thức được đó chẳng qua chỉ là một phút bột phát của tình cảm, rằng nếu đề nghị đó được ông anh trai đồng ý thì ngay sau đó cậu ta sẽ phải đắng cay ân hận. Và rồi sau đó chợt nảy ra ý nghĩ rằng nếu bản thân cậu đã trong một phút bồng bột xúc động tự phản bội những suy nghĩ thầm kín của mình, thì tại sao những người khác lại không mắc phải cùng sai lầm đó? Biết đâu cả anh trai cậu nữa, lại không trở thành nạn nhân của một cơn xúc động một khi trong lúc tuyệt vọng anh ta cảm thấy gánh nặng đè lên vai mình không còn chịu đựng nổi và trong lúc căng thẳng quá độ nhất thời lại không tìm cách hất gánh nặng đó đi để giải phóng cho mình?

Lionel tự tìm cách trấn an mình rằng anh trai cậu là một người cứng rắn đầy nghị lực, một người luôn biết cách kiềm chế bản thân. Thế nhưng đối lại những lý lẽ này là lập luận rằng những gì xảy ra trong quá khứ không thể là sự bảo đảm chắc chắn cho những gì có thể diễn ra trong tương lai; rằng luôn có giới hạn cho sức chịu đựng của mỗi con người cho dù mạnh mẽ tới đâu đi nữa, và hoàn toàn có thể là giới hạn chịu đựng của Sir Oliver thậm chí đã bị vượt qua trong tình thế hiện tại. Nếu chuyện đó xảy ra thì cậu sẽ ra sao? Câu trả lời là một viễn cảnh mà cậu thanh niên không đủ nghị lực để nhìn thẳng vào. Khả năng bị ra toà và bị kết án tối đa hiện nay sẽ lớn hơn nhiều so với trường hợp cậu tự thú ngay lập tức. Trong trường hợp đó câu chuyện cậu thuật lại sẽ ít nhiều thu được sự thông cảm của dư luận, vì Lionel vẫn được coi là thanh niên chưa từng có tỳ vết về danh dự và do đó lời nói sẽ ít nhiều có trọng lượng. Nhưng giờ đây sẽ chẳng còn ai có thể tin lời chàng trai. Họ sẽ lập luận từ sự im lặng của cậu cũng như việc cậu chấp nhận để anh trai bị cáo buộc một cách bất công đến thế rằng chàng thanh niên chỉ là một kẻ đê hèn không có danh dự, và rằng nếu chàng trai đã hành động như thế thì đó là vì cậu ta chẳng có lý do nào để biện hộ cho tội ác của mình. Không chỉ chắc chắn bị kết án, mà cậu sẽ phải chịu trừng phạt trong sự khinh bỉ của người đời, sẽ bị lên án bởi những người chính trực, trở thành một kẻ đáng khinh mà cái chết chẳng đáng để ai nhỏ nước mắt.
Cứ như thế, chàng thanh niên đi đến kết luận tệ hại là trong cố gắng trốn tránh, cậu đã chỉ tự kết án mình nặng hơn. Chỉ cần Oliver nói ra là coi như chấm hết. Và cậu thanh niên quay trở lại câu hỏi: cậu có gì để đảm bảo rằng Oliver sẽ không tiết lộ sự thật?
Nỗi sợ hãi một kết cục như vậy từ chỗ xuất hiện một cách bất chợt đã bắt đầu trở thành nỗi ám ảnh thường trực suốt ngày đêm, và cho dù cơn sốt đã chấm dứt từ lâu còn vết thương đã lành hẳn, cậu thanh niên vẫn xanh xao gầy gò với đôi mắt trũng sâu. Thực ra có thể nhìn thấy nỗi lo sợ ngấm ngầm đang gặm nhấm tâm hồn chàng trai luôn hiện rõ trên đôi mắt cậu. Lionel trở nên nhạy cảm, có thể giật mình trước bất cứ tiếng động nào, và cậu thanh niên luôn ở trong tình trạng nghi ngờ thường trực với Sir Oliver, sự ngờ vực thỉnh thoảng lại thể hiện ra bằng một thái độ bực bội khó chịu rất kỳ lạ vào những thời điểm bất thường nhất.
Trở về nhà một buổi chiều, khi đi vào phòng ăn, luôn là nơi ưa thích của Sir Oliver trong toà dinh thự ở Penarrow, Lionel thấy người anh cùng cha khác mẹ vẫn ngồi im lìm trong tư thế kỳ quặc đó, khuỷu tay chống lên đầu gối, hai lòng bàn tay đỡ lấy cằm, nhìn chăm chăm vào

ngọn lửa trong lò sưởi. Vẻ trầm lặng đã trở nên quen thuộc thời gian gần đây của Sir Oliver đã bắt đầu làm cho thần kinh căng thẳng của Lionel như bị chọc tức; với cậu thanh niên, vẻ ủ dột của ông anh chẳng khác gì một hình thức trách móc nhằm vào cậu.
"Sao anh cứ ngồi mãi bên lò sưởi như ông già thế?" cậu thanh niên cấm cẳn hỏi, thái độ khó chịu đã lớn dần lâu nay được dịp thể hiện thành lời.
Sir Oliver quay lại nhìn, hơi thoáng vẻ ngạc nhiên. Rồi cái nhìn của chàng rời khỏi Lionel hướng về phía những khung cửa sổ cao.
"Trời đang mưa," chàng nói.
"Bình thường thì mưa gió đâu có buộc anh ngồi chết gí bên lò sưởi như thế. Nhưng cho dù trời mưa hay nắng đẹp cũng thế thôi. Anh chẳng chịu ló mặt ra ngoài nữa."
"Để làm gì kia chứ?" Sir Oliver hỏi, vẫn cùng với giọng bình thản như trước, nhưng đôi lông mày sẫm của chàng bắt đầu cau lại không hài lòng. "Cậu cho rằng anh thích gặp những cái nhìn lảng tránh, thích nhìn thấy người ta ghé sát đầu vào tai nhau để có thể thầm thì những lời nguyền rủa ngấm ngầm dành cho anh sao?"
"Ha!" Lionel kêu lên khô khan chua chát, đôi mắt trũng sâu của chàng thanh niên chợt loé sáng. "Vậy là cuối cùng sau khi đã tình nguyện che chở cho em, bây giờ anh lại bắt đầu trách móc em."
"Anh?" Sir Oliver kinh ngạc kêu lên.
"Từng lời nói của anh đều là sự trách móc. Anh cho rằng em không nhận ra ẩn ý đằng sau chúng sao?"
Sir Oliver từ tốn đứng dậy, quay lại nhìn chăm chú vào người em trai. Chàng lắc đầu mỉm cười.
"Lionel, Lionel," chàng nói. "Vết thương đã làm cậu suy nhược rồi, cậu bé. Tại sao anh lại trách cứ cậu? Ẩn ý của anh có nghĩa là gì? Nếu em hiểu cho đúng thì em sẽ thấy anh muốn nói rằng với anh đi ra ngoài chẳng khác gì dính dáng vào những chuyện cãi vã phiền phức mới, vì lúc này tâm trạng của anh đang rất căng thẳng và khó giữ kiềm chế, và anh sẽ không thể chịu đựng được những cái nhìn khiêu khích và những lời thoá mạ thì thụt. Chỉ có vậy thôi."
Chàng bước lại gần, đặt hai tay lên vai cậu em. Giữ lấy cậu thanh niên trong tay như vậy, chàng chăm chú quan sát cậu, trong khi Lionel cúi gằm mặt xuống, đôi má dần đỏ bừng hổ thẹn. "Cậu em ngốc ngếch của tôi!" chàng nói, lắc mạnh vai cậu thanh niên. "Cái gì đang ám ảnh em vậy? Trông cậu xanh xao quá, cậu vẫn chưa khoẻ hẳn đâu. Anh có ý này. Anh sẽ trang bị cho mình một chiếc tàu và cậu sẽ đi cùng với anh làm một cuộc đi săn trên biển nữa. Ở đó mới

thật là sự sống - sự sống sẽ trả lại cho cậu sức lực và sự sảng khoái, và có lẽ cả cho anh nữa. Cậu nghĩ sao, em trai?"
Lionel ngước mắt nhìn lên, hai mắt chợt bừng sáng. Một ý nghĩ chợt nảy ra trong đầu cậu thanh niên; một ý nghĩ thấp hèn đến mức một lần nữa khiến cậu đỏ bừng mặt thầm xấu hổ trước bản thân. Thế nhưng ý nghĩ đó vẫn bám riết lấy chàng trai. Nếu cậu ra khơi cùng Oliver, người đời rất có thể sẽ coi cậu là tòng phạm trong tội ác vốn bị quy cho anh trai cậu. Cậu thanh niên biết - từ hơn một lời nhận xét được nói với cậu ở chỗ này chỗ khác, mà cậu đã mặc kệ không hề đính chính lại - mọi người trong vùng đều tin rằng đang có mâu thuẫn nào đó bùng nổ giữa cậu và Sir Oliver từ những gì đã xảy ra ở Godolphin Park. Khuôn mặt xanh xao, đôi mắt thâm quầng của chàng thanh niên càng đóng góp vào niềm tin của dư luận rằng tội lỗi của người anh trai đã đè nặng lên lương tâm người em tội nghiệp. Lionel vốn luôn được biết đến như một thanh niên hiền lành dễ mến, trái ngược hoàn toàn về mọi mặt so với Sir Oliver cộc cằn thô lỗ, và tất cả mọi người đều đi đến kết luận rằng hiện tại trong lúc bực bội Sir Oliver đã đối xử tàn tệ với em trai vì cậu bé hiền lành đã lên án tội ác của ông ta. Và thế là Lionel nghiễm nhiên nhận được không ít sự thông cảm từ mọi người ở bất cứ nơi nào cậu thanh niên tình cờ có mặt. Nếu bây giờ cậu chấp nhận lời đề nghị của Sir Oliver, hiển nhiên cậu sẽ để mất cảm tình rất có lợi của dư luận.
Chàng trai hoàn toàn ý thức được sự nhỏ nhen trong suy nghĩ của mình và tự thấy khinh bản thân vì đã cho phép mình tính toán như vậy. Thế nhưng cậu không thể thoát khỏi sự khống chế của nó. Những toan tính trên đã mạnh hơn lý trí của chàng trai.
Người anh đã quan sát thấy vẻ ngập ngừng của cậu em, hiểu lầm thái độ này, chàng quay lại bên lò sưởi và ngồi xuống ghế.
"Nghe này," chàng nói, cùng lúc ngồi xuống ghế. "Hiện đang có một con tàu rất tốt buông neo ở dưới kia, ngoài khơi Smithick. Có khi cậu cũng đã nhìn thấy nó. Thuyền trưởng của nó là một tay phiêu lưu bạt tử tên là Jasper Leigh, và chiều nào hắn cũng có mặt ở quán bia tại Penycumwick. Anh biết hắn từ lâu, hắn và con tàu của hắn có thể thuê được. Hắn chẳng từ bất cứ việc gì, từ đánh cướp tàu Tây Ban Nha đến buôn nô lệ, chỉ cần ra giá đủ cao chúng ta có thể mua được hắn cả phần xác lẫn phần hồn. Hắn là cái thùng không đáy chẳng từ chối bất cứ đề nghị gì, miễn là có mùi tiền. Vậy là tàu và thuyền trưởng đã có rồi; những thứ cần thiết khác anh sẽ cung cấp - thuỷ thủ đoàn, vũ khí, đạn, thuốc súng, và đến cuối tháng Ba chúng ta sẽ ở Tây Bán Cầu rồi. Cậu nghĩ sao, Lionel? Như thế đương nhiên là tốt

hơn ngồi chết rũ ở xó xỉnh tối tăm này."
"Em...em sẽ cân nhắc đến chuyện này," Lionel nói, nhưng với vẻ miễn cưỡng không chút hào hứng khiến tất cả nhiệt tình của Sir Oliver lại trở nên nguội lạnh và chàng không nói gì thêm về chuyến viễn dương nữa.
Thế nhưng Lionel thì không hoàn toàn từ bỏ ý tưởng này. Nếu một mặt chàng thanh niên chẳng thấy hào hứng gì, thì mặt khác cậu lại bị nó thu hút không dứt bỏ được khỏi đầu. Đến mức chàng trai bắt đầu học được thói quen đi ngựa hàng ngày đến Penycumwick, và tại đó cậu ta đã làm quen được với tay phiêu lưu ngổ ngáo chai sạn mà Sir Oliver đã nói tới, ngồi lắng nghe gã kể lại những câu chuyện kỳ khôi gã đã trải qua - phần lớn trong đó quá khó tin để có thể coi là thực - về hiểm nguy ở các vùng biển xa xôi.
Nhưng vào một ngày đầu tháng Ba, thuyền trưởng Jasper Leigh lại có một câu chuyện khác hẳn cho ông bạn bia trẻ tuổi, một câu chuyện khiến mọi sự tò mò trước đây của Lionel dành cho những chuyến phiêu lưu của lão ở miền Tân Thế Giới thuộc Tây Ban Nha đều bay biến hết. Khi Lionel rời khỏi quán, con sói biển đã mò theo sau mà đứng bên cạnh khi chàng trai đã lên ngựa.
"Một lời riêng tư cho cậu, cậu Tressilian tốt bụng," lão nói. "Cậu có biết chuyện gì đang được toan tính để chống lại anh cậu không?"
"Chống lại anh tôi?"
"Ờ- về chuyện quý ngài Peter Godolphin bị ám hại hồi Lễ Giáng sinh năm ngoái ấy. Thấy rằng các quan toà ở đây chẳng chịu nhúc nhích gì cả, vài người đã làm đơn cầu khẩn viên cảnh sát trưởng ở Cornwall hối thúc quan toà ra trát bắt Sir Oliver vì tội giết người. Thế nhưng các quan toà đã từ chối làm theo lời ông ta, trả lời rằng họ do nữ hoàng trực tiếp quản lý và trong một sự vụ tương tự họ chỉ chịu trách nhiệm trước nữ hoàng mà thôi. Và bây giờ tôi nghe nói một bản thỉnh cầu đã được gửi đi London tới tận tay nữ hoàng, cầu xin Người ra lệnh cho các quan toà thi hành bổn phận của họ hoặc phải từ chức."
Lionel hít một hơi dài, đôi mắt mở to hãi hùng nhìn tay thuỷ thủ, nhưng không trả lời gì.
Jasper đưa một ngón tay dài nguêu ngoao lên gãi mũi, đôi mắt lão trở nên ma mãnh. "Tôi nghĩ tôi cần cảnh báo cậu, như thế cậu có thể bảo Sir Oliver đề phòng cẩn thận. Quý ông quả là một thuỷ thủ cừ và thuỷ thủ cừ thì chẳng dễ kiếm chút nào."
Lionel thò tay vào túi móc túi tiền ra đặt vào tay lão thuyền trưởng, lúng búng vài lời cảm ơn, thậm chí chẳng kịp để ý xem xem túi tiền

cậu đưa cho lão có bao nhiêu.
Chàng trai thúc ngựa lao về nhà gần như trong cơn hoảng loạn. Cuối cùng thì cũng tới lúc rồi. Cú đánh của định mệnh đang chuẩn bị giáng xuống, và anh trai cậu hẳn cuối cùng sẽ buộc phải nói ra sự thật. Cậu thanh niên được Nicholas cho biết Sir Oliver đã ra khỏi nhà, và chàng đã đi tới Godolphin Court.
Kết luận đầu tiên Lionel rút ra trong cơn hốt hoảng là tin tức cậu vừa biết cũng đã đến tai Sir Oliver và ông anh của cậu đã không mất thời gian trước khi bắt đầu hành động; vì cậu thanh niên không thể tin rằng người anh trai của cậu có thể đi tới Godolphin Court vì lý do nào khác.
Tuy nhiên nỗi lo sợ của chàng trai thật ra hoàn toàn vô lý. Sir Oliver, không thể chịu đựng được lâu hơn tình trạng hiện tại, đã quyết định đến để cho Rosamund xem bằng chứng mà chàng đã cẩn thận trù bị trước cho mình. Cuối cùng thì chàng cũng đã có thể làm điều đó mà không sợ gây tổn hại đến Lionel. Tuy nhiên, chuyến đi của chàng đã hoàn toàn vô ích. Nàng đã thẳng thừng từ chối không gặp chàng, ngay cả khi chàng, với một thái độ cầu khẩn gần như van nài vốn hoàn toàn xa lạ với chàng, đã nhờ một người hầu nói lại với nàng rằng chàng có chuyện rất khẩn cần nói, nàng vẫn kiên quyết từ chối.
Chàng rầu rĩ quay về Penarrow, và thấy người em trai đang đợi chàng, cuống cuồng vì sốt ruột.
"Thế đấy," Lionel chào đón chàng. " Bây giờ anh sẽ làm thế nào đây?"
Sir Oliver nhìn đứa em, cái nhìn tối sầm như phản chiếu lại những ý nghĩ trong đầu chàng.
"Làm gì? Nhưng cậu đang nói về chuyện gì thế?" chàng hỏi.
"Anh chưa biết gì sao?" Và Lionel thuật lại tin tức cho người anh trai.
Sir Oliver nhìn chằm chằm hồi lâu vào cậu thanh niên sau khi cậu đã nói xong, rồi chàng cau mày, đôi môi mím chặt lại.
"Vậy đấy!" chàng kêu lên. "Thì ra vì thế mà nàng từ chối gặp mình? Chẳng lẽ nàng nghĩ mình tới để cầu xin tha lỗi? Có thể nào nàng lại nghĩ như vậy? Có thể nào?"
Chàng bước nhanh đến bên lò sưởi, giận dữ đạp mạnh lên những khúc củi.
"Ôi! Thật hèn hạ. Thế nhưng chắc chắn nàng đã làm việc này, chính nàng."
"Anh sẽ làm gì bây giờ?" Lionel gặng hỏi, không thể kìm được lâu hơn nữa câu hỏi đang quay cuồng trong đầu; và giọng nói của cậu run rẩy thấy rõ.

"Làm gì ư?" Sir Oliver ngoái đầu lại nhìn cậu thanh niên. "Dẹp tan lời cáo buộc vô lý đó, có Chúa chứng giám! Chấm dứt một lần cho xong với tất cả bọn họ, đối đầu với họ và khiến họ phải cúi mặt xuống vì hổ thẹn."
Chàng nói tất cả với giọng gay gắt, phẫn nộ, và Lionel lùi lại, cho rằng sự phẫn nộ tức giận đó nhằm vào cậu ta. Chàng trai ngồi phịch xuống một chiếc ghế, hai đầu gối mềm nhũn vì nỗi sợ bất chợt bùng lên. Vậy là ông anh vẫn thường hùng hồn khẳng định sự quý mến với người em trai cũng không đủ sức gánh vác trách nhiệm đến cùng. Thế nhưng ý tưởng này quá khác xa so với Oliver mà cậu vẫn biết nên chàng trai vẫn le lói một tia hy vọng.
"Anh ... anh sẽ nói hết sự thật với họ chứ?" cậu hỏi với giọng thì thầm run rẩy.
Sir Oliver quay lại chăm chú quan sát chàng thanh niên.
"Nhân danh Chúa, em làm sao thế, Lionel?" chàng hỏi, gần như gắt gỏng. "Nói sự thật với họ? Đương nhiên rồi - nhưng chỉ về những gì có liên quan đến anh thôi. Cậu không định cho rằng anh sẽ cho họ biết cậu là thủ phạm đấy chứ? Chẳng lẽ cậu lại nghĩ anh có thể làm như vậy?"
"Còn có cách nào khác nữa?"
Sir Oliver giải thích. Lời giải thích của chàng khiến Lionel nhẹ nhõm. Nhưng sự nhẹ nhõm chỉ kéo dài trong khoảnh khắc. Tiếp tục nghĩ ngợi, cậu thanh niên lại lần nữa phát hoảng. Cậu ta thầm lý luận rằng nếu Sir Oliver chứng minh sự vô tội của mình, hiển nhiên sau đó người ta sẽ phát giác ra thủ phạm thật, có nghĩa là chính cậu. Cơn hoảng loạn của chàng trai đã nhanh chóng thổi phồng đến mức nghiêm trọng một nguy cơ mà bản thân nó ít nguy hiểm đến mức có thể bỏ qua; thay vì thế nó trở thành một mối nguy hiểm chắc chắn và không thể tránh khỏi. Nếu Sir Oliver công bố bằng chứng cho thấy vết máu không phải là của chàng, thì hiển nhiên, Lionel nghĩ, người ta chắc chắn sẽ đoán ra đó là máu của cậu ta. Như thế thì cũng chẳng khác gì nếu Sir Oliver nói ra toàn bộ sự thật, vì chắc chắn đằng nào người ta cũng sẽ tìm ra manh mối. Và cứ như thế cậu thanh niên tự suy diễn trong cơn kinh hãi, tự coi mình cầm chắc cái chết không còn lối thoát.
Giá như cậu ta chịu nói ra nỗi sợ hãi của mình với người anh trai, hoặc giả anh chàng có thể dằn cơn hoảng loạn của mình xuống để lý trí tỉnh táo có thể hoạt động được, cậu thanh niên sẽ thấy rõ nỗi sợ hãi đã đẩy cậu đi quá xa so với mọi khả năng có thể xảy ra trên thực tế. Oliver đã có thể chỉ ra cho em trai chàng thấy, đã có thể giải thích

cho cậu hay rằng một khi lời buộc tội chống lại chính chàng bị huỷ bỏ, sẽ chẳng có lời buộc tội mới nào được dựng lên để chống lại bất cứ ai nữa, và chưa bao giờ có chút nghi ngờ nào liên hệ Lionel với vụ án mạng, và sẽ chẳng bao giờ có nghi ngờ nào tương tự. Thế nhưng Lionel đã không dám tâm sự với anh trai. Trong tim cậu thanh niên tự thấy xấu hổ vì nỗi sợ hãi của mình; trong tim chàng trai tự biết mình là kẻ đê hèn. Cậu ý thức được đầy đủ sự ích kỷ nhỏ nhen của bản thân, thế nhưng, cũng như trước đây, cậu không đủ sức mạnh và nghị lực để chiến thắng chính mình. Nói tóm lại, sự yêu quý bản thân của cậu ta lớn hơn tình cảm dành cho người anh trai, hay dành cho tất cả các ông anh trai trên đời, cho dù Lionel có đến hai chục ông anh trai như Oliver.

Ngày hôm sau - một ngày u ám của tháng Ba, chúng ta lại thấy Lionel có mặt ở quán bia tại Penycumwick bên cạnh Jasper Leigh. Một ý đồ đã hình thành trong đầu chàng thanh niên, giải pháp duy nhất giờ đây còn khả thi. Vào tối ngày hôm trước anh trai cậu ta đã ám chỉ đến việc sẽ mang bằng chứng của mình đến gặp Killigrew vì Rosamund đã từ chối không gặp chàng. Qua Killigrew chàng có thể liên hệ được với nàng, chàng đã nói vậy; và như thế chàng có thể khiến nàng phải quỳ gối xin chàng tha thứ sự bất công nàng đã gây ra cho chàng, về cách cư xử nhẫn tâm của nàng.

Lionel biết Killigrew lúc này đang vắng nhà; nhưng ông ta sẽ quay về vào lễ Phục sinh, và từ hôm đó đến lễ Phục sinh cũng chỉ còn lại một tuần. Vì thế chàng trai biết rằng cậu còn rất ít thời gian để hành động, rất ít thời gian để hiện thực hoá ý đồ đã định hình trong đầu. Cậu thanh niên tự nguyền rủa mình vì đã nảy ra nó, nhưng lại bám chặt lấy nó với tất cả sức mạnh của một tính cách yếu đuối.

Thế nhưng đến khi ngồi đối diện với Jasper Leigh trong quán bia chật chội chỉ với chiếc bàn thô kệch bằng ván ngăn cách giữa hai người, cậu cảm thấy không đủ can đảm để nói ra dự định của mình. Họ uống brandy, theo gợi ý của Lionel, thay vì bia như lệ thường. Thế nhưng cũng chỉ đến khi đã uống gần cạn cốc Lionel mới cảm thấy đủ can đảm để bắt đầu thực hiện ý đồ đáng khinh của mình. Trong đầu chàng trai lại vang lên những lời người anh cậu ta đã nói trước đó ít lâu khi cái tên Jasper Leigh được nhắc đến lần đầu giữa hai anh em. " ... Một tay phiêu lưu bạt tử sẵn sàng làm bất cứ việc gì. Chỉ cần ra giá đủ cao là chúng ta có thể mua được hắn cả phần xác lẫn phần hồn." Số tiền có thể đủ để mua Jasper Leigh đã có sẵn trong tay Lionel; nhưng đó lại là tiền của Sir Oliver - tiền mà người anh hào phóng đã rộng rãi cung cấp cho đứa em trai. Và với chính những

đồng tiền đó cậu ta sẽ sử dụng để làm hại Oliver! Cậu thanh niên tự nguyền rủa mình là đồ chó bẩn thỉu, đáng khinh; cậu nguyền rủa con quỷ khốn kiếp đã thì thầm những ý nghĩ như vậy vào đầu cậu; cậu biết rõ bản thân mình, tự thấy khinh mình, tự trách cứ mình cho đến khi trở nên đủ mạnh mẽ để tự thề rằng cậu sẵn sàng chấp nhận trải qua tất cả những gì chờ đợi mình chứ không bao giờ phạm một tội ác đê hèn như thế; nhưng chỉ một nháy mắt sau cũng chính lời thề đó lại làm chàng trai rùng mình run sợ khi mường tượng ra những hậu quả không thể tránh khỏi sẽ kéo theo sau.
Đột nhiên gã thuyền trưởng lên tiếng hỏi cậu thanh niên với giọng rất nhẹ nhàng, và như thế chấm dứt luôn cuộc vật lộn cuối cùng với lương tâm của chàng trai.
"Cậu đã chuyển lời cảnh báo của tôi đến Sir Oliver chưa?" lão hỏi, hạ giọng xuống để không bị ai nghe thấy.
Quý ngài Lionel gật đầu, lúng túng mân mê chiếc hoa tai, đồng thời đưa mắt nhìn thẳng vào khuôn mặt chai sạn, râu ria xồm xoàm của gã thuỷ thủ.
"Tôi nói rồi," cậu trả lời. "Nhưng Sir Oliver là người cứng đầu. Anh tôi sẽ chẳng chịu cựa quậy đâu."
"Chẳng lẽ lại thế?" Tay thuyền trưởng đưa tay lên vuốt bộ râu đỏ quạch đâm tua tủa rồi văng ra một tràng chửi thề thật tàn tệ và phong phú theo đúng phong cách của dân đi biển. " Thề có vết thương của Chúa! Nếu ông ta cứ chần chừ thì rồi đến lúc ông ta sẽ phải ước gì mình có cánh đấy."
"Phải," Lionel nói, "nếu anh tôi cứ chần chừ." Cậu thanh niên chợt thấy miệng khô khốc trong khi nói; tim cậu đập như đánh trống, nhưng nhịp đập của nó đã dần dịu lại do rượu mạnh vừa uống vào đã làm chàng trai không còn cảm thấy hồi hộp như trước nữa.
Giọng nói của ông bạn rượu trẻ tuổi lạ lùng đến mức khiến tay thuỷ thủ phải nhướng đôi mắt đen lên nhìn anh chàng chăm chú từ dưới đôi mi mắt nặng trịch. Lionel đột ngột đứng dậy.
"Chúng ta hãy ra ngoài nói chuyện một chút, ngài thuyền trưởng," cậu nói.
Tay thuyền trưởng nheo mắt lại. Gã đã ngửi thấy mùi công việc. Có cái gì đó thật lạ trong điệu bộ cử chỉ của anh chàng quý tộc trẻ này. Lão làm một hơi cạn sạch cốc, đặt chiếc cốc không xuống bàn rồi đứng dậy.
"Luôn là đầy tớ trung thành của cậu, cậu Tressilian," lão đáp.
Ra đến ngoài, chàng quý tộc trẻ của chúng ta tháo cương ngựa khỏi đinh móc; dắt theo con ngựa, chàng thanh niên đi về phía biển, lần

xuống con đường uốn khúc chạy về hướng Smithick.
Cơn gió bắc thổi mạnh đã làm mặt biển nổi sóng tung bọt trắng xoá; bầu trời sáng chói chang dưới ánh mặt trời rực rỡ. Thuỷ triều đang rút, và những tảng đá dưới chân vách đá bắt đầu nhô lên nổi mặt sóng. Bập bềnh ở đầu một sợi cáp phía ngoài xa là thân hình đen trũi và những cột buồm khẳng khiu của chiếc Chim Én - con tàu của thuyền trưởng Leigh.
Lionel im lặng dấn bước, vẻ mặt u ám nghĩ ngợi, ngay cả lúc này vẫn không khỏi thấy phân vân. Và lão thuỷ thủ già đời đã nhận ra sự do dự của cậu thanh niên, và lo lắng tìm cách trấn an chàng trai để khỏi tuột mất món lợi lão đã ngửi thấy trong lời đề nghị của cậu, và cũng để Lionel có đủ can đảm lên tiếng.
"Tôi nghĩ cậu định đề nghị gì đó muốn nói với tôi," lão nói. "Cứ nói thẳng ra đi, vì chẳng bao giờ cậu kiếm được ai sẵn sàng phục vụ hơn đâu."
"Sự thật là," Lionel nói, đưa mắt liếc trộm người đối thoại," tôi đang ở trong tình thế khó khăn, ngài Leigh."
"Tôi đã nhiều lần lâm vào bước khó khăn," lão thuyền trưởng bật cười," nhưng chưa bao giờ tôi lại không tìm cách vượt qua được. Cứ nói hết khó khăn của cậu ra đi, biết đâu tôi lại chẳng giúp được cậu như tôi vẫn thường giúp được chính mình."
"Như thế là hay hơn cả," cậu thanh niên đáp. "Anh trai tôi chắc chắn sẽ bị treo cổ như ngài đã tiên đoán nếu anh ấy cứ nấn ná ở lại đây. Nếu họ đưa anh trai tôi ra toà, anh ấy coi như tuyệt vọng. Và trong trường hợp đó, thì cả tôi cũng vạ lây. Toàn bộ gia đình sẽ bị hoen ố danh dự khi có một thành viên bị treo cổ. Để một chuyện như thế xảy ra thật là khủng khiếp."
"Quả có vậy, quả có vậy!" tay thuỷ thủ tán đồng đầy thông cảm.
"Tôi cần giúp anh ấy thoát khỏi số phận đó," Lionel tiếp tục, và cũng đúng lúc này dường như một con quỷ đáng nguyền rủa lại đang mớm cho chàng thanh niên những lời nói đầy tình cảm để che đậy toan tính đê tiện của đứa em bất nghĩa. "Tôi cần đưa anh ấy thoát khỏi số phận đó, thế nhưng lương tâm của tôi cũng không cho phép anh ấy thoát khỏi sự trừng phạt vì tôi xin thề với ngài, ngài Leigh, tôi ghê tởm tội ác đó - một hành vi sát nhân hèn mạt!"
"A!" lão thuyền trưởng bật ra thành tiếng. Rồi sợ rằng thái độ nghi ngờ của lão có thể quá lộ liễu đến mức làm anh chàng quý tộc trẻ kia e ngại, lão vội sửa chữa- "Cũng đúng thôi! Cũng đúng thôi!"
Cậu Lionel ngừng lời nhìn thẳng vào mặt người đối thoại, đứng quay lưng lại con ngựa. Hai người hoàn toàn đơn độc tại một nơi hoang

vắng lý tưởng cho những kẻ âm mưu gặp gỡ. Sau lưng là bãi biển vắng tanh, phía trước là vách đá trơ trụi dốc thoai thoải đổ xuống từ những mỏm đồi um tùm cây cối của Arwenack.
"Tôi sẽ thẳng thắn với ngài, ngài Leigh. Peter Godolphin là bạn tôi. Sir Oliver với tôi chỉ là anh em cùng cha khác mẹ. Tôi sẵn sàng trả công hào phóng cho ai có thể bí mật giúp Sir Oliver thoát khỏi giá treo cổ đang chờ đợi ông ta, nhưng đồng thời vẫn khiến Sir Oliver không thoát khỏi sự trừng phạt ông ta đáng phải chịu."
Thật lạ lùng, cậu thanh niên nghĩ thầm ngay trong lúc đang nói, là người ta lại có thể nói ra trơn tru đến thế những lời lẽ mà trong sâu thẳm trái tim mình họ thấy thầm ghê tởm.
Lão thuyền trưởng sầm mặt lại. Lão đặt một ngón tay lên chiếc áo chẽn của Lionel đúng nơi mà phía trong lồng ngực là trái tim gian trá của gã.
"Tôi là người của cậu," lão nói. "Nhưng nguy cơ cũng rất lớn. Tuy vậy cậu đã nói cậu sẵn sàng trả hậu..."
"Chính ngài sẽ tự ra giá," Lionel vội đáp, đôi mắt bừng lên như đang trong cơn sốt, gò má trắng nhợt.
"Tôi có thể thu xếp êm đẹp, đừng lo," lão thuyền trưởng đáp. "Tôi biết cậu muốn yêu cầu gì. Cậu nói sao nếu tôi đưa ông anh cậu đến các đồn điền ở Tân Thế Giới nơi người ta đang rất cần những tay vạm vỡ như ông ta?" Lão hạ giọng nói với vẻ hơi ngập ngừng, sợ rằng lão đã đi quá xa so với những gì mà anh chàng trẻ tuổi rất có thể sẽ thành ông chủ tiếp theo của lão mong muốn.
"Anh ta có thể quay trở về," câu trả lời lão nhận được đã xua tan mọi ngần ngại.
"A!" lão thuyền trưởng trả lời. "Thế còn bọn hải tặc Barbary thì sao? Bọn chúng lúc nào cũng thiếu nô lệ và sẵn sàng mua, cho dù bọn chúng là đồ rán sành ra mỡ. Tôi chưa bao giờ nghe kể rằng có kẻ nào từng quay trở về một khi đã bị chúng xích vào mái chèo trên những chiếc galley của chúng. Tôi đã vài lần làm ăn với chúng, đổi chác nô lệ lấy gia vị và thảm phương đông cùng những thứ khác."
Lionel thở hắt ra. "Đó là một số phận khủng khiếp, đúng không?"
Lão thuyền trưởng vuốt râu. "Thế nhưng đó là giải pháp chắc chắn duy nhất, mà nói cho cùng thì như thế cũng không đến nỗi đáng sợ bằng việc bị treo cổ, và đối với người thân thì cũng đỡ mang tiếng hơn nhiều. Thế là cậu có thể giúp được cả Sir Oliver lẫn chính cậu."
"Đúng thế, đúng thế," Lionel kêu lên gần như mừng rỡ. "Thế còn giá cả thì sao?"
Tay thuỷ thủ hơi kiễng đôi chân ngắn ngủn mập mạp lên, khuôn mặt

trầm ngâm. "Một trăm bảng?" lão ra giá bừa.
"Đồng ý với một trăm bảng," là câu trả lời gọn ghẽ - quá dễ dãi khiến thuyền trưởng Leigh nhận ra lão đã hớ to và cần lập tức sửa chữa gấp sai lầm.
"Có nghĩa là, một trăm bảng cho bản thân tôi," lão chậm rãi đính chính. "Nhưng cũng còn phải nghĩ đến phần của thuỷ thủ đoàn nữa - để mua sự đồng ý và đồng loã của chúng; có nghĩa là cần thêm ít nhất một trăm bảng nữa."
Lionel cân nhắc một lúc. "Như thế thì nhiều hơn số tôi có thể thu xếp gấp trong thời gian ngắn. Nhưng ngài sẽ có một trăm năm mươi bảng tiền mặt và đồ trang sức tương đương số còn lại. Ngài không sợ thiệt đâu, tôi xin hứa. Và khi ngài quay trở lại thông báo với tôi rằng mọi việc đã được thực hiện như ngài cam kết sẽ có thêm một khoản tương tự chờ đợi ngài."
Tới đây phần ngã giá đã xong. Và khi Lionel chuyển sang hỏi về cách thực hiện gã phát giác ra rằng gã đã chọn cho mình đúng người hiểu biết đến chân tơ kẽ tóc những gì cần làm. Và tất cả sự trợ giúp lão thuyền trưởng yêu cầu là cậu Lionel tìm cách lừa ông anh của câu tới một nơi khuất nẻo gần bờ biển. Tại đó Leigh sẽ chuẩn bị sẵn người và một chiếc xuồng, và cậu Lionel có thể hoàn toàn yên tâm để cho lão hoàn tất phần còn lại.
Ngay lập tức, Lionel đã nghĩ ngay ra một nơi thích hợp cho vụ bắt cóc. Gã quay người, chỉ tay về phía mũi Trefusis và những khối màu xám của Godolphin Court lúc này đang ngập dưới ánh mặt trời.
"Ở đằng kia, tại mũi Trefusis ngay dưới Godolphin Court vào tám giờ tối mai, lúc đó sẽ không có trăng. Tôi sẽ thu xếp để anh ta có mặt ở đó. Nhưng nếu ngài quý mạng sống của mình thì đừng để sổng mất anh ta đấy."
"Hãy tin tưởng vào tôi," thuyền trưởng Leigh đáp. "Thế còn tiền?"
"Khi ngài đã đưa anh ta lên boong hãy tới Penarrow gặp tôi," gã thanh niên đáp, chứng tỏ rằng gã cũng chẳng hề tín tưởng Leigh hơn mức gã bị buộc phải chấp nhận.
Tay thuyền trưởng hoàn toàn thoả mãn với điều kiện trên. Vì nếu quý ông trẻ tuổi này định giở mặt lão vẫn luôn có thể đưa Sir Oliver lên bở.
Rồi hai người chia tay. Lionel lên ngựa quay đi, trong khi thuyền trưởng Leigh chụm hai tay lại bắc loa gọi với ra tàu.
Trong khi lão đứng chờ chiếc xuồng cập bờ đón lão, một nụ cười chầm chậm nở rộng dần trên khuôn mặt bất lương của tay phiêu lưu. Nếu Lionel nhìn thấy lão cậu ta hẳn đã phải tự hỏi mình liệu một cuộc

mặc cả với một tên du đãng chỉ giữ lời chừng nào còn có lợi sẽ có thể đi xa đến đâu. Và trong vụ làm ăn này thuyền trưởng Leigh đã nhìn ra một cách để không giữ lời hứa mà vẫn có lợi. Lão chẳng có chút lương tâm nào, nhưng như tất cả những kẻ đê tiện khác lão cũng khoái chơi xỏ những kẻ còn đê tiện hơn cả lão. Lão sẽ xỏ mũi cậu ấm Lionel này một cú thật ngoạn mục, thật nên thơ; và nghĩ đến đây lão khoái trá bật cười gằn.

Chim Ó Biển (The Seahawk)

Phần 1: Sir Oliver Tressilian
P1 - Chương 7
Bắt cóc

Lionel vắng mặt ở Penarrow gần như suốt cả ngày hôm sau, viện cớ phải đi Truno mua sắm vài thứ. Lúc chàng thanh niên quay về thì đã bảy giờ rưỡi tối; vừa bước vào nhà cậu ta đã gặp Sir Oliver trong sảnh.
"Em có tin nhắn cho anh từ Godolphin Court," cậu em thông báo, và nhìn thấy người anh trai giật mình biến sắc mặt. "Một cậu bé con gặp em ở cổng và nhờ em nhắn lại với anh rằng tiểu thư Rosamund muốn nói chuyện với anh."
Sir Oliver cảm thấy tim chàng như muốn ngừng đập, rồi sau đó đập gấp như nhịp ngựa phi nước đại. Nàng muốn gặp chàng! Nàng có lẽ đã dịu lại sau lúc bực dọc ngày hôm qua. Cuối cùng nàng cũng đã chấp nhận gặp chàng!
"Chúa ban phước lành cho cậu về tin tuyệt vời này!" chàng trả lời với sự hồ hởi của một người đang phấn khích cực độ. "Anh sẽ tới đó ngay." Và chàng lên đường ngay lập tức. Và chàng hối hả đến mức không kịp nghĩ đến chuyện đi lấy tờ biên bản sẽ giúp cho chàng có một lời biện hộ không thể nghi ngờ để đem theo. Trong lúc quá mừng rỡ chàng đã quên biệt không nhớ đến nó.
Lionel không nói lời nào khi người anh lao ra ngoài. Cậu ta thu mình lại ngồi trong bóng tối, trắng bệch ra đến tận môi và cảm thấy như sắp lên cơn sốt. Khi cánh cửa đóng sập lại, cậu ta bất giác bật dậy. Cậu ta muốn lao theo Sir Oliver. Lương tâm của chàng trai đang kêu lên phản đối cậu không được làm như vậy. Nhưng nỗi sợ hãi cũng nhanh chóng lên tiếng trả lời. Trừ khi cậu ta chấp nhận để những gì đã sắp xếp tiếp tục được tiến hành, cậu ta sẽ phải trả giá bằng chính tính mạng của mình.
Cậu thanh niên quay người lại, chập choạng bước về phía phòng ăn bằng những bước chân run rẩy.
Lionel thấy bàn ăn đã được dọn sẵn cho bữa tối, cũng như buổi tối hôm nào khi cậu lảo đảo lao vào với vết thương rỉ máu bên sườn để rồi được Sir Oliver băng bó chăm sóc. Cậu thanh niên không đi lại phía bàn ăn; cậu đi đến bên lò sưởi, ngồi xuống hơ tay về phía ngọn lửa. Cậu cảm thấy lạnh và không thể kìm được những cơn run rẩy.

Hai hàm răng của cậu va vào nhau lập cập.
Nicholas đi vào hỏi xem cậu chủ đã muốn dùng bữa tối chưa. Cậu thanh niên ấp úng trả lời là cho dù đã muộn cậu vẫn muốn đợi Sir Oliver về.
"Sir Oliver ra ngoài sao?" ông lão ngạc nhiên hỏi lại.
"Anh ấy đi được một lúc rồi, tôi cũng không biết đi đâu," Lionel trả lời. "Nhưng vì anh ấy chưa ăn tối nên chắc anh ấy cũng không vắng mặt lâu đâu."
Và cậu thanh niên cho ông lão lui ra, rồi ngồi co ro bên lò sưởi, trở thành con mồi cho cơn dằn vặt tinh thần không sao dẹp bỏ đi được. Cả tâm trí chàng trai đều bị ám ảnh bởi tình thương trước sau không thay đổi Sir Oliver đã luôn dành cho cậu. Ngay cả sau cái chết của Peter Godolphin, còn sự hy sinh nào mà Sir Oliver đã không làm để che chở cho cậu? Từ bấy nhiêu tình thương và hy sinh trong quá khứ, lúc này chàng trai buộc phải nghĩ rằng ngay cả trong lúc bản thân lâm vào nguy hiểm chết người không bao giờ người anh lại phản bội cậu. Nhưng rồi sự lo sợ đã biến chàng thanh niên thành một tên đê tiện lại nhắc nhở anh ta rằng dù sao đó cũng chỉ là phỏng đoán, và thật nguy hiểm nếu đặt cược tính mạng mình chỉ với một sự phỏng đoán làm đảm bảo; và rằng nếu, cuối cùng, Sir Oliver không chịu đựng nổi gánh nặng lâu hơn nữa đúng vào thời điểm quyết định, thì cậu ta coi như đi đời cầm chắc.
Nói cho cùng, người ta luôn đánh giá người khác dựa trên những hiểu biết về chính con người mình; và Lionel, tự biết mình không thể chịu đựng những hy sinh tương tự vì Sir Oliver, hẳn nhiên sẽ không thể nào tin Sir Oliver có thể kiên quyết chấp nhận những thiệt thòi hy sinh mà rất có thể tương lai sẽ đòi hỏi ở chàng. Cậu thanh niên thầm nhắc lại những lời Sir Oliver đã nói ngay trong căn phòng này hai tối trước, và hơn bao giờ hết đoan chắc chúng chỉ có thể có một ý nghĩa.
Rồi tiếp theo là sự nghi hoặc, và, cuối cùng, một sự khẳng định hoàn toàn khác hẳn, khẳng định rằng câu nói của người anh trai hoàn toàn không có nghĩa như vậy, và cậu ta đã tự dối mình để tìm cách tự an ủi lương tâm khỏi bị dày vò bởi hành vi bỉ ổi của bản thân. Chàng trai đưa hai tay ôm chặt lấy đầu, rên lên thành tiếng. Mình chỉ là một tên đê tiện, một tên đê tiện không có lương tâm! Cậu tự nguyền rủa mình. Thế rồi chàng trai bất chợt đứng bật dậy, rùng mình ớn lạnh, quyết định cho dù có thể đã muộn cũng sẽ đuổi theo để cứu thoát anh trai khỏi số phận tàn nhẫn đang chờ đợi chàng tối hôm đó.
Thế nhưng một lần nữa, quyết tâm đó lại bị xua tan bởi những lời thì

thầm của sự sợ hãi ích kỷ. Cậu thanh niên chậm chạp lê bước quay về chỗ cũ ngồi, và trong đầu lại nảy ra những ý nghĩ khác. Đó là những ý nghĩ đã một lần ám ảnh đầu óc Lionel vào hồm Sir Oliver lao tới Arwenack để thách Sir John Killigrew quyết đấu. Lionel một lần nữa lại chợt nhận ra rằng nếu Oliver được loại bỏ, tất cả những gì cậu ta vẫn được hưởng ngờ sự hào hiệp rộng lượng của người anh giờ đây sẽ trở thành tài sản hợp pháp không thể tranh cãi của cậu ta. Ý tưởng này khiến anh chàng cảm thấy được an ủi phần nào. Cho dù lương tâm có bị cắn rứt đôi chút về hành vi đê tiện của mình, nhưng ít nhất Lionel cũng được đền bù không tồi chút nào nhờ vào nó.
Đồng hồ báo tám giờ tối. Nghe tiếng chuông báo giờ, Lionel co người lại trong chiếc ghế bành. Lúc này hẳn mọi việc đã xong xuôi. Trong đầu, chàng trai thầm hình dung ra tất cả - cậu ta nhìn thấy anh trai mình hăm hở chạy tới cổng Godolphin Court, thế rồi bất ngờ những bóng đen lao ra từ màn đêm, lặng lẽ nhảy bổ vào nạn nhân. Cậu ta nhìn thấy anh mình vùng vẫy chống trả một hồi, rồi bị trói chặt chân tay lại, nhét ghẻ vào miệng, và bị khiêng nhanh xuống sườn dốc về phía chiếc xuồng đang đợi sẵn.
Lionel tiếp tục ngồi lặng im nửa giờ nữa. Giờ thì mọi sự hẳn đã xong, và cậu thanh niên cảm thấy nhẹ nhõm yên tâm phần nào.
Lát sau Nicholas lại đi vào lẩm bẩm nói về khả năng rất có thể có chuyện không hay đã xảy ra với ông chủ của lão.
"Nhưng chuyện không hay gì có thể xảy ra với anh ấy được chứ?" Lionel hầm hừ, làm như coi thường ý kiến này.
"Tôi cầu Chúa là không có chuyện gì," ông lão trả lời. "Nhưng Sir Oliver lúc này chẳng thiếu gì kẻ thù, và thật không an toàn cho ông chủ khi ra ngoài ban đêm như thế."
Lionel khinh khỉnh bác bỏ lập luận của người đầy tớ già. Lionel giả bộ không thể đợi lâu hơn được nữa, và Nicholas mang bữa tối vào cho cậu chủ trẻ, rồi lui ra ngoài, đứng bồn chồn bên ngưỡng cửa ngóng ra ngoài chờ ông chủ của lão quay về. Lão đảo một vòng qua chuồng ngựa, và nhận ra Sir Oliver đã đi bộ ra ngoài.
Trong lúc ấy Lionel làm ra vẻ muốn ăn tối nhưng lại không thể nuốt nổi thứ gì. Gạt hết các món ăn sang bên, anh chàng làm một hơi cạn sạch một cốc đầy. Rồi, bồn chồn không yên, chàng trai đứng dậy đến nhập bọn với Nicholas. Cứ như thế họ đã trải qua một đêm nặng nề mệt mỏi, trông đợi sự trở về của một người mà Lionel biết chắc sẽ không bao giờ trở về nữa.
Đến lúc hửng sáng họ đánh thức đám gia nhân dậy, cử bọn này đi thăm dò khắp vùng và báo tin Sir Oliver mất tích. Lionel đích thân phi

ngựa đến Arwenack, thản nhiên làm bộ hỏi Sir John Killigrew một cách hốt hoảng xem ông có biết gì về chuyện này không.
Sir John ngỡ ngàng, nhưng thề như đinh đóng cột rằng đã từ nhiều ngày nay ông không gặp Sir Oliver. Ông tiếp đón Lionel với thái độ khá ân cần, vì cũng như mọi người trong vùng, ông cũng có cảm tình với cậu thanh niên. Chàng trai luôn cư xử một cách nhã nhặn dễ mến, khác xa một trời một vực so với ông anh trai ngạo mạn khó ưa, và cũng chính sự tương phản này càng làm cậu có vẻ đứng đắn hơn hẳn người anh.
"Tôi thừa nhận rằng tôi không ngạc nhiên khi cậu tìm đến đây," Sir John nói. "Nhưng, tôi xin lấy danh dự ra thề, tôi không biết tin gì về anh cậu cả. Tôi không phải loại người lén lút đánh trộm kẻ thù của mình trong bóng tối."
"Đúng vậy , đúng vậy, Sir John, tôi không bao giờ có ý nghĩ đó," Lionel trả lời với giọng chân thành. "Xin ngài thứ lỗi cho tôi vì đã đến đây hỏi một câu khiếm nhã như vậy. Hãy coi đó là hậu quả do tâm trạng lo lắng của tôi lúc này. Tôi nghĩ, tôi đã thay đổi nhiều kể từ khi xảy ra chuyện đáng buồn ở tư viên Godolphin. Tội ác đó cứ ám ảnh tôi không dứt. Thật là một gánh nặng đáng sợ khi biết rằng chính anh trai của mình - cho dù chỉ là anh cùng cha khác mẹ, và tôi thành thật cảm ơn Chúa về việc này - là thủ phạm đã gây ra một tội ác đáng ghê tởm như vậy."
"Cái gì kia?" Killigrew ngỡ ngàng kêu lên. "Cậu nói gì vậy? Cả cậu cũng tin vào điều này sao?"
Lionel trông thật lúng túng, một tâm trạng mà Sir John đã hiểu nhầm và phỏng đoán nguyên nhân của nó một cách hoàn toàn có lợi cho chàng thanh niên. Và như vậy vào đúng lúc đó đã bắt đầu nảy những mầm đầu tiên của một tình bạn gắn bó giữa hai người, được củng cố thêm bằng sự thương hại đầy cảm thông mà Sir John dành cho một chàng trai trẻ lương thiện, dễ mến đã phải chịu đựng phải mang cùng cái tên với một người anh đê tiện như vậy.
"Tôi hiểu, tôi hiểu," ông nói. Rồi ông thở dài, "Cậu biết là chúng tôi đang chờ đợi từng giờ từng phút một mệnh lệnh từ nữ hoàng buộc Toà án phải tiến hành chuyện mà lâu nay họ vẫn từ chối chống lại anh ... chống lại Sir Oliver." Ông cau mày nghĩ ngợi. "Theo cậu Sir Oliver có biết chuyện không?"
Lập tức Lionel nhận ra dòng suy nghĩ đang chạy trong đầu người đối thoại.
"Tôi biết việc này," chàng trai trả lời, "chính tôi đã nói lại với anh ấy. Nhưng tại sao ngài lại hỏi vậy?"

"Chẳng lẽ nó lại không góp phần giúp chúng ta hiểu và giải thích sự mất tích của Sir Oliver sao? Chúa ơi, chỉ còn thiếu có vậy nữa thôi! Hiển nhiên một khi đã biết tất cả, ông ta có hoạ điên mới tiếp tục chùng chình ở lại đây, vì nếu ông ta vẫn còn ở lại cho đến khi sứ giả của nữ hoàng tới, thì hiển nhiên giá treo cổ sẽ là bản án dành cho ông ta."
"Chúa ơi!" Lionel tròn mắt. "Ngài ... ngài nghĩ anh ấy chạy trốn sao?"
Sir John nhún vai. "Còn cách giải thích nào khác nữa đây?"
Lionel cúi gằm mặt xuống. "Quả thật, còn cách nào khác nữa?" chàng trai đáp, mệt mỏi cáo từ chủ nhà ra về như một người đang choáng váng, và quả thực đúng là như vậy. Anh ta chưa bao giờ nhận ra một kết luận như thế tất yếu sẽ theo sau vụ bắt cóc, đơn giản là vì nó giải thích quá hoàn hảo những gì xảy ra và dẹp bỏ mọi nghi ngờ về những nguyên nhân khác.
Lionel quay về Penarrow, điềm nhiên nói lại với Nicholas những gì Sir John đã nghi ngờ và rằng bản thân cậu ta cũng e đó chính là nguyên nhân giải thích sự biến mất của Sir Oliver. Tuy nhiên, ông lão không dễ bị thuyết phục.
"Nhưng không lẽ cậu lại tin rằng ông chủ đã làm việc đó?" Nicholas phẫn nộ kêu lên. "Chẳng lẽ cậu cũng tin sao, cậu Lionel?" Giọng nói của ông lão không dấu được sự trách móc pha lẫn kinh hoàng.
"Xin Chúa hãy giúp đỡ tôi, nhưng tôi còn biết giải thích thế nào, nếu không phải anh tôi đã chạy trốn?"
Nicholas bước lại gần cậu chủ trẻ, đôi môi ông lão mím chặt lại. Người đầy tớ già đặt hai ngón tay xương xẩu lên bàn tay chàng thanh niên.
"Ông chủ không chạy trốn, cậu Lionel," ông tuyên bố đầy tin tưởng. "Ông chủ chưa bao giờ là kẻ khiếp nhược. Sir Oliver chẳng hề sợ ai, cho dù là người hay là quỷ sứ, và nếu ông chủ đã giết quý ông Godolphin, ông sẽ không bao giờ thèm chối cãi. Đừng tin lời Sir John Killigrew. Ông ta lúc nào cũng căm ghét anh trai cậu."
Nhưng trong cả vùng chỉ có mỗi mình ông lão có quan điểm như thế. Nếu còn có chút nghi ngờ đâu đó về khả năng liệu Sir Oliver có phải là thủ phạm hay không, thì giờ đây những sự nghi ngờ đó cũng đã bị xua tan bởi cuộc chạy trốn của chàng trước khi lệnh của nữ hoàng cho mở cuộc điều tra tới nơi.
Cuối ngày hôm ấy thuyền trưởng Leigh tới Penarrow xin gặp Sir Oliver.
Nicholas vào thông báo chuyến thăm của ông khách với Lionel, và cậu thanh niên lập tức cho mời lão vào.

Lão thuỷ thủ lùn to ngang cúi chào, rồi vui vẻ nhìn ông bạn làm ăn trẻ tuổi của lão khi chỉ còn lại hai người với nhau.
"Ông ta đã được đưa an toàn lên tàu rồi," lão thông báo. "Mọi chuyện đều gọn ghẽ nhanh chóng, và không có chút tiếng động."
"Nhưng sao ngài lại nói muốn gặp anh ta?" Lionel hỏi.
"Tại sao?" Jasper cười cợt. "Chuyện làm ăn của tôi là với anh cậu. Tôi đã từng nói chuyện với ông ta vài lần về một chuyến viễn dương. Tôi đã nghe những tin đồn ở Smithick. Làm thế sẽ khớp với chúng." Lão đưa tay lên gại mũi. "Hãy tin tôi trong chuyện đánh lạc hướng thiên hạ. Mò đến đây xin gặp cậu thì thật là hậu đậu. Bây giờ cậu biết sẽ
phải giải thích chuyến thăm của tôi ra sao rồi."
Lionel trả lão theo đúng giá đã thoả thuận và để lão ra về sau khi đã buộc lão phải hứa rằng chiếc Chim Én sẽ nhổ neo ngay khi thuỷ triều lên.
Khi dân cư trong vùng được biết Sir Oliver đã thương lượng với thuyền trưởng Leigh về một chuyến viễn dương, và đó cũng là lý do vì sao thuyền trưởng Leigh cứ trùng trình ở lại bến lâu đến vậy, thì ngay cả Nicholas cũng bắt đầu nghi ngờ.
Dần dần, khi từng ngày trôi qua, Lionel lấy lại được sự bình tĩnh. Những gì đã xảy ra thì đã xảy ra rồi, và hơn nữa, lúc này có muốn hối hận thì cũng đã quá muộn, cứ tự trách cứ mình cũng chẳng thay đổi được gì. Cậu thanh niên đã chẳng bao giờ ngờ được vận may đã trợ giúp cậu ta nhiều đến thế nào, như thỉnh thoảng nó vẫn giúp một tay cho một gã đê tiện. Lệnh truy nã của triều đình tới nơi sáu ngày sau vụ mất tích, và thẩm phán Baine bị triệu lên London để trả lời cho hành động của ngài khi đã từ chối tự hiện trách nhiệm của mình. Giá như Sir Andrew Flick qua khỏi cơn cảm lạnh đã giết chết ông một tháng trước đó, hẳn thẩm phán Baine đã có thể dễ dàng gạt bỏ mọi lời buộc tội chống lại ngài. Thế nhưng vì số phận đã an bài như vậy, khi ngài thẩm phán đưa ra những lý lẽ biện hộ cho mình, và trả lời trước toà việc ông đã khám thân thể Sir Oliver ra sao, lời nói của mình ngài đã chẳng thuyết phục được ai. Không ai nghĩ rằng những gì ông thẩm phán nói có thể là gì khác ngoài một lời biện hộ vụng về của một kẻ sao nhãng trách nhiệm cố tìm cách chạy tội. Và việc ngài thẩm phán lại kể ra tên một người đã qua đời như là nhân chứng cho lời nói của ngài chỉ các làm tội trạng của bản thân ngài càng trở nên rõ ràng trong mắt mọi người. Ngài thẩm phán bị bãi chức và phải chịu án phạt nặng. Vụ kiện cũng chấm dứt ở đây, vì mọi cố gắng nhằm truy tìm tung tích của Sir Oliver đều tỏ ra vô vọng.

Với quý ngài Lionel từ ngày đó bắt đầu một cuộc đời mới. Được nhìn nhận như một người rất dễ bị tổn thương do hậu quả của tội ác của người anh trai, cả vùng đều đi đến kết luận cần giúp đỡ cậu thanh niên tội nghiệp tất cả những gì có thể để vợi bớt gánh nặng lương tâm cậu phải mang. Người ta nhấn mạnh rằng suy cho cùng thì chàng trai cũng chỉ là em cùng cha khác mẹ với Sir Oliver; vài người thậm chí còn đẩy sự thông cảm của mình đi xa hơn tới mức cho rằng thậm chí mối quan hệ huyết thống giữa hai người cũng không gần gũi đến mức ấy, vì sẽ là hoàn toàn tự nhiên nếu bà vợ thứ hai của Ralph Tressilian đã hành động một cách tương tự để trả thù ông chồng thiếu chung thuỷ luôn ngoại tình. Phong trào đầy nhân ái này được cổ động và dẫn đầu bởi Sir John Killigrew, và lan rộng nhanh chóng đến mức chẳng bao lâu sau quý ngài Lionel gần như đã hoàn toàn được thuyết phục rằng cậu ta hoàn toàn xứng đáng được hưởng địa vị của mình lúc này, và bắt tay vào tận dụng thiện cảm của dân cư trong vùng, vốn cho tới lúc đó chẳng mấy khi bày tỏ gì khác hơn sự thù địch với dòng máu Tressilian.

Chim Ó Biển (The Seahawk)

Phần 1: Sir Oliver Tressilian
P1 - Chương 8
Bọn Tây Ban Nha

Chiếc Chim Én, sau khi đã trải qua một cơn giông ở vịnh Biscay- một cơn giông nó đã vượt qua một cách dễ dàng đến ngạc nhiên với một chiếc tàu cũ kỹ như vậy - đã vòng qua mũi Finisterre và thoát khỏi cơn bão tố vào một vùng biển lặng, từ một bầu trời đem sậm màu chì với những con sóng cồn cao như núi đến một vùng trời nước hiền hoà xanh biếc. Tất cả chẳng khác gì việc mùa đông biến thành mùa xuân trong khoảnh khắc, và lúc này chiếc tàu nhẹ nhàng lướt đi trên mặt biển theo làn gió đông thổi nhẹ.
Thuyền trưởng Leigh chưa bao giờ có ý định chạy rông xa đến thế với con tàu của lão mà không thương lượng gì với người tù. Thế nhưng gío đã thổi mạnh hơn lão muốn, và lão đành chấp nhận cho tàu đi xuôi theo chiều gió cho đến khi nó đã dịu lại. Và kết quả - thuận lợi một cách tuyệt vời cho lợi ích của quý ngài Lionel, như chúng ta sẽ được thấy - là lão thuyền trưởng đã buộc phải chờ cho đến khi họ đã rông tuốt đến tận bờ biển Bồ Đào Nha - nhưng đương nhiên là phải ở xa ngoài khơi, vì vào thời điểm lúc bầy giờ bờ biển Bồ Đào Nha chẳng phải là nơi mến khách lắm với dân đi biển người Anh - trước khi lão có cơ hội ra lệnh đưa Sir Oliver đến gặp lão.
Trong một góc bề bộn của khoang đuôi chiếc tàu nhỏ, tay thuyền trưởng ngồi sau một chiếc bàn trơn nhẫy mỡ, trên đó là một chiếc đèn hơi trượt đi trượt lại theo nhịp rung nhè nhẹ của thân tàu.
Trong lúc lão đang ngồi như thế, Sir Oliver được dẫn vào - hai tay vẫn bị trói giật cánh khuỷu ra sau lưng. Chàng có vẻ mệt mỏi, mắt trũng sâu, bộ râu đã một tuần chưa cạo đâm ra tua tủa trên cằm. Cả bộ đồ chàng đang mặc cũng vẫn còn giữ nguyên dấu vết của cuộc vật lộn chống cự của chàng khi bị tấn công, và sự thật là chàng đã bị bắt buộc phải mặc nguyên chúng như vậy từ lúc bị bắt.
Vì chiều cao quá khổ không cho phép chàng đứng thẳng người được trong khoang tàu trần thấp, một tay thuỷ thủ, chính gã đã lôi chàng từ chỗ giam dưới hầm tàu lên, đã đẩy tới một chiếc ghế cho chàng ngồi. Chàng bình thản ngồi xuống, thờ ơ nhìn tay thuyền trưởng. Leigh cảm thấy hơi chờn chợn trước vẻ bình thản lạ lùng này trong khi lão đã trông chờ một cơn điên khùng giận dữ. Lão ra lệnh cho hai tay

thuỷ thủ đã điệu Sir Oliver tới ra ngoài, và khi chúng đã lui ra và đóng cửa buồng lại, lão bắt đầu lên tiếng với người bị bắt.
"Sir Oliver," lão nói, đưa tay lên mân mê bộ râu đỏ quạch của mình, " ngài đã bị lạm dụng một cách tệ hại nhất."
Ánh mặt trời chiếu qua một khung cửa sổ tròn rọi thẳng lên khuôn mặt vô cảm của Sir Oliver.
"Đồ khốn kiếp, ta không cần các người bắt cóc ta tới đây để nói cho ta điều đó." chàng trả lời.
"Đúng thế," Leigh đáp. "Nhưng tôi có thêm vài lời nữa muốn nói. Chắc ngài đang nghĩ là tôi đã lấy oán trả ân với ngài. Ngài hiểu lầm tôi rồi. Nhờ có tôi mà ngài biết được đâu là những người bạn thực sự, đâu là kẻ thù dấu mặt của ngài; từ giờ trở đi ngài sẽ biết phải tin vào cái gì và nghi ngờ cái gì."
Vẻ dửng dưng vô cảm rời bỏ Sir Oliver, người không khỏi bị chú ý bởi lời lẽ của tay đạo tặc. Chàng duỗi dài một chân ra và mỉm cười chua chát.
"Rồi ngươi sẽ kết thúc bằng việc nói rằng ta phải chịu ơn ngươi," chàng nói.
"Rồi ngài sẽ kết thúc bằng việc tự nói lên điều đó," lão thuyền trưởng cam đoan. "Ngài có biết người ta muốn tôi làm gì ngài không?"
"Quả thực là ta không biết mà cũng chẳng thèm quan tâm," câu trả lời thật ngạc nhiên, được nói bằng một giọng mệt mỏi chán nản. "Nếu ngươi muốn kể để giúp ta giải trí, thì chẳng nên mất công làm gì."
Câu trả lời chẳng làm lão thuyền trưởng thấy phấn chấn lên chút nào. Lão ngồi im rít tẩu hồi lâu.
"Tôi được yêu cầu," lão nói, "đưa ngài tới Barbary và bán ngài lại làm nô lệ cho bọn Moor. Để có thể giúp ngài, tôi đã vờ làm ra vẻ chấp nhận."
"Thề có Đức chúa tuấn nạn!" Sir Oliver bật rủa. "Ngươi đẩy sự dối trá của ngươi đi quá xa rồi đấy."
"Thời tiết đã không như ý tôi muốn. Tôi không hề có ý đưa ngài đi xa đến thế này. Nhưng thời tiết xấu đã bắt buộc chúng ta. Bây giờ bão đã tan, và nếu ngài hứa sẽ không làm gì chống lại tôi sau này, và đền bù xứng đáng cho tôi những thiệt hại tôi đã phải chịu khi dính dáng vào chuyện này, tôi sẽ quay trở lại và ngài sẽ có thể trở về nhà sau một tuần nữa."
Sir Oliver nhìn lão cười gằn. "Ngươi đúng là một tên lưu manh vô liêm sỉ không biết giữ chữ tín với bất cứ ai!" chàng lớn tiếng. "Đầu tiên ngươi nhận tiền để bắt cóc ta; rồi sau đó ngươi đòi ta phải trả

tiền để ngươi đưa ta quay trở lại."
"Ngài hiểu lầm tôi rồi ! Tôi luộn giữ chữ tín khi những người tử tế thuê tôi, và ngài thì phải rõ chuyện đó quá đi chứ, Sir Oliver. Nhưng ai giữ chữ tín với một tên đê tiện là một thằng ngốc- mà tôi thì không phải là thằng ngốc, cả chuyện này ngài cũng biết quá rõ. Tôi đã làm tất cả những chuyện này chỉ để một tên đê tiện phải hiện nguyên hình trước mặt ngài, đồng thời tôi cũng có thể kiếm được chút lợi từ con tàu của mình. Tôi đang thẳng thắn với ngài, Sir Oliver. Tôi đã nhận được hai trăm bảng bằng tiền mặt và trang sức từ em trai ngài. Hãy trả tôi một khoản tương tự và ..."
Nhưng lúc này, tất cả vẻ bình thản của Sir Oliver đột nhiên biến mất. Chàng rũ bỏ sự bình thản cam chịu như một chiếc áo khoác, rồi cúi người về phía trước, linh hoạt và thậm chí giận dữ.
"Ngươi nói gì?" chàng hét lớn,
Lão thuyền trưởng nhìn chăm chăm vào chàng, ngừng rít tẩu thuốc.
"Tôi nói rằng nếu ngài chấp nhận trả tôi một khoản bằng khoản em trai ngài đã trả tôi để tôi bắt cóc ngài..."
"Em trai ta?" chàng hiệp sĩ gầm lên. "Ngươi dám nói là em trai ta?"
"Tôi nói là em trai ngài."
"Lionel?" người tù vẫn khăng khăng chưa muốn tin.
"Thế ngài còn một cậu em khác nữa sao?" thuyền trưởng Leigh hỏi lại.
Sau đó cả hai cùng im lặng, Sir Oliver nhìn trân trối về phía trước, đầu chàng cúi gục dần xuống giữa hai vai. "Theo như ta hiểu," cuối cùng chàng lên tiếng," lão nói rằng Lionel em trai ta đã trả lão tiền để bắt cóc ta - nói tóm lại, việc ta có mặt trên con tàu bẩn thỉu của lão là do cậu ta?"
"Thế ngài định nghi ngờ ai đây? Hay là ngài nghĩ tôi đã tự nghĩ ra trò này để giải sầu?"
"Trả lời ta," Sir Oliver hét lên, vùng vẫy như muốn xé bung dây trói.
"Tôi đã trả lời ngài mấy bận rồi còn gì nữa. Nhưng tôi sẽ lặp lại lần nữa, vì ngài đã tỏ ra chậm hiểu đến vậy, rằng tôi đã được trả hai trăm đồng bảng bởi em trai ngài, cậu Lionel Tressilian, để bắt cóc ngài mang đến Barbary bán làm nô lệ. Thế đã rõ chưa?"
"Cũng rõ ràng như dối trá. Ngươi nói láo, đồ chó!"
"Ấy, nhẹ nhàng chút nào!" thuyền trưởng Leigh cười cợt giễu.
"Ta nói ngươi bịa đặt!"
Leigh nhìn chàng một hồi. "Rồi ngài sẽ biết ngay thôi!" lão nói, và không thêm lời nào nữa, lão đứng lên đi tới cạnh một chiếc rương đi biển kê sát vào vách gỗ. Lão mở rương lấy ra một chiếc túi da. Từ

trong túi lão moi ra một nắm đồ trang sức. Lão gí sát nắm đồ vào trước mũi Sir Oliver. "Có thể," lão nói, "ngài không lạ gì với vài món trong số này. Vì cậu em ngài không có đủ tiền mặt nên chỗ này cậu ta đã đưa tôi cho đủ số hai trăm bảng. Thử nhìn qua chúng xem." Sir Oliver nhận ra một chiếc nhẫn và một chiếc hoa tai hình mũi dáo bằng ngọc trai của em trai chàng; một chiếc huy chương mà chính chàng đã cho Lionel hai năm trước; và cứ thế, từng món một, chàng nhận ra cả đám đồ trang sức được bày trước mắt chàng.
Đầu chàng cúi gập xuống ngực, và chàng ngồi như một người đã hoàn toàn tê liệt. "Chúa ơi!" chàng nấc lên đau đớn. "Vậy thì con còn ai nữa đây! Cả Lionel! Lionel!" Thân hình vạm vỡ của chàng rung lên nức nở. Hai hàng nước mắt chầm chậm lăn xuống dọc hai gò má chai sạn, biến mất dưới bộ râu rậm phủ trên cằm chàng. "Ta là một kẻ bị nguyền rủa!" chàng nói.
Nếu không có những bằng chứng rõ ràng đến thế, không bao giờ chàng có thể tin vào một chuyện như vậy. Từ lúc chàng bị bắt cóc ngay gần cổng của Godolphin Court chàng đã cho rằng đây là việc làm của Rosamund, và sự dửng dưng phó mặc số phận của chàng đã xuất phát từ ý nghĩ rằng nàng đã hoàn toàn bị thuyết phục chàng chính là thủ phạm giết anh nàng, và hận thù đã đẩy nàng tới chỗ thuê người bắt cóc chàng. Chưa lúc nào, dù trong chốc lát, chàng nghi ngờ lời nhắn của Rosamund muốn gặp chàng mà Lionel nói lại cho chàng. Và bởi vì chàng tin rằng chàng đi tới Godolphin Court theo lời nhắn của nàng, đương nhiên chàng sẽ phải đi tới kết luận những gì đã xảy ra mới là điều nàng định làm với chàng, một vụ bắt cóc do chính nàng chủ ý, là câu trả lời cho cố gắng muốn gặp nàng của chàng ngày hôm trước, là cách để nàng có thể chắc chắn sẽ không bị quấy rầy đường đột như vậy một lần nữa.
Kết luận này đã làm chàng đau khổ không ít; nó đã làm tê liệt mọi giác quan, mọi cảm giác của chàng, khiến chàng trở nên dửng dưng trước mọi số phận định mệnh có thể dành sẵn cho chàng phía trước. Thế nhưng nó cũng không cay đắng chua chát bằng sự thật đang bày ra trước mắt chàng lúc này đây. Nói cho cùng, với nàng ít nhất còn có nguyên cớ để giải thích cho sự hận thù đã thay thế cho tình yêu nàng dành cho chàng trước kia. Nhưng với Lionel thì có lẽ nào? Động cơ nào có thể biện hộ cho một hành động như vậy, ngoài sự ích kỷ đê hèn đáng khinh bỉ đã khiến đứa em vô ơn của chàng muốn đảm bảo chắc chắn rằng không bao giờ tội giết Peter Godolphin được gỡ khỏi đôi vai đã cam chịu gánh vác nó một cách đầy bất công, và khát vọng đáng nguyền rủa muốn chiếm đoạt gia tài bằng

cách loại bỏ người không chỉ là anh trai, mà còn như một người cha và hơn thế nữa với gã? Chàng rùng mình ghê sợ. Thật không thể nào tin được, thế nhưng không nghi ngờ gì nữa đó chính là sự thật. Để đáp lại tất cả tình yêu thương mà chàng dành cho Lionel, để đáp lại tất cả sự hy sinh chàng đã cam chịu để che chở cho đứa em trai, đó là cách Lionel đã báo đáp chàng. Ngay cả khi cả thế giới chống lại chàng, chàng vẫn tin rằng Lionel gắn bó chân thành với chàng, và niềm tin đó đã giúp chàng được an ủi phần nào. Thế mà giờ đây...Cảm giác cô đơn, bị bỏ rơi xâm chiếm lấy chàng. Rồi dần dần trong cảm giác đau khổ sự căm hận từ từ bùng lên, và một khi đã bùng lên, nó nhanh chóng lớn dần cho đến khi choán lấy hết đầu óc chàng, và đến lượt mình xoá mờ đi mọi ý nghĩ khác. Chàng ngả đầu ra phía sau, đôi mắt đỏ vằn máu của chàng nhìn như dán vào khuôn mặt thuyền trưởng Leigh, lúc này đang ngồi trên chiếc rương và cũng đang quan sát chàng, nhẫn nại chờ đợi cho đến khi người tù của lão hồi phục được lý trí đã bị sự thật quá phũ phàng làm tê dại.
"Lão Leigh," chàng nói, " lão sẽ đòi giá ra sao để đưa ta trở lại nước Anh?"
"Sao cơ, Sir Oliver," lão nói," tôi nghĩ cái giá tôi đã được trả để bắt cóc ngài cũng không tồi lắm. Và một khoản tương tự có thể giúp sửa chữa lỗi lầm do khoản thứ nhất gây ra."
"Lão sẽ có gấp đôi số đó khi lão đưa ta lên bờ ở mũi Trefusis," lão lập tức nhận được câu trả lời.
Đôi mắt ti hí của lão thuyền trưởng hấp háy và đôi lông mày đỏ quạch của lão nhíu lại. Lời chấp nhận có vẻ dễ dàng quá. Chắc chắn phải có gì ẩn ý, nếu không thì lão đúng là kẻ không hiểu đời.
"Ngài đang định giở trò gì ra thế?" lão bĩu môi.
"Giở trò? Với lão?" Sir Oliver phá lên cười. "Có Chúa chứng dám, đồ khốn kiếp, lão tưởng ta quan tâm đến lão trong chuyện này sao, hay lão nghĩ ta vẫn còn tâm trí để nghĩ đến chuyện trả thù lão khi ta đã có quá đủ để tính sổ với kẻ khác rồi?"
Đó là sự thật. Sự căm hận oán trách của chàng với Lionel lúc này lớn đến mức chàng chẳng còn đếm xỉa gì nữa đến phần tay đạo tặc này đã dính vào trong vụ bắt cóc chàng.
"Ngài thề danh dự với tôi chứ?"
"Thề? Dào ôi! Ta thề danh dự với lão ngay lập tức. Ta thề rằng lão sẽ được trả đủ số tiền ta đã nói khi lão đã đưa ta lên đất Anh. Thế đã đủ với lão chưa? Bây giờ hãy cắt dây trói cho ta, và chúng ta sẽ chấm dứt tình trạng hiện tại của ta càng nhanh càng tốt."
"Quả thực tôi rất lấy làm hân hạnh được phục vụ những người biết

điều như ngài! Ngài thật là sáng suốt. Ngài đã thấy được tất cả những gì tôi làm chẳng qua chỉ là theo lệnh, tôi chỉ là một công cụ không hơn không kém, và tất cả sự trách cứ nên dành cho những kẻ đã thuê tôi làm chuyện đồi bại này."
"À phải, lão chỉ là một công cụ - một công cụ bẩn thỉu, loá mắt vì vàng; không hơn. Ta sẵn sàng đồng ý với lão về điểm này. Nhân danh Chúa, hãy cắt dây trói cho ta đi chứ! Ta phát chán cứ bị trói gô lại như một con vật thế này lắm rồi đây."
Lão thuyền trưởng rút dao ra, đi tới bên cạnh Sir Oliver và lặng lẽ cắt dây trói cho chàng. Sir Oliver đứng vụt dậy đột ngột đến mức chàng cộc đầu đau điếng vào trần của khoang tàu, và thế là lại loạng choạng ngồi thụp xuống. Và đúng lúc ấy từ phía ngoài vọng lại tiếng kêu gào khiến lão thuyền trưởng phải lao vội tới cửa khoang tàu. Lão mở tung cửa, và lập tức khói thuốc lá thoát ra khỏi khoang tàu ngột ngạt để đổi lấy ánh sáng mặt trời tràn vào trong. Lão lao vội đến boong lái, và Sir Oliver - tự cho rằng lúc này chàng đã được tự do làm theo ý mình trên tàu - cũng theo sau lão.
Phía dưới, bên mạn tàu, một đám thuỷ thủ đang xúm xít lại nhìn ra phía ngoài khơi; trên boong mũi cũng có một đám tương tự, cả đám này đều nhìn chăm chú về phía trước, hướng đất liền. Lúc đó họ đang ở ngoài khơi mũi Roca, và khi thuyền trưởng Leigh nhận thấy họ đã đi sát vào bờ hơn như thế nào kể từ lúc lão cầm lái con tàu lần cuối cùng, lão không tiếc hơi văng tục ầm ĩ chửi rủa tay thuỷ thủ cầm lái. Phía trước họ, thẳng hướng mũi tàu, và cũng thẳng hàng với cửa vịnh Tagus, một chiếc tàu lớn với những cột buồm cao đang tiến lại phía họ từ phía trong vịnh - nơi nó hiển nhiên đã nằm mai phục đợi một chiếc tàu như của họ đi qua - chiếc tàu này đang giương hết buồm theo gió thuận lướt tới rất nhanh.
Chiếc Chim Én lúc này đã hư hại nhiều, buồm đỉnh và buồm mũi đã bị rách, và nó chẳng thể tiến nhanh hơn một hải lý trong cùng thời gian chiếc tàu Tây Ban Nha đi được năm hải lý - đây là một chiếc tàu Tây Ban Nha thì chẳng còn gì phải nghi ngờ nếu tính đến bờ biển từ đó nó vừa xuất hiện.
"Đánh hết lái!" lão thuyền trưởng gào lên, rồi nhảy bổ đến bên bánh lái, đẩy gã thuỷ thủ sang bên bằng một cú cùi chỏ mạnh đến mức suýt nữa khiến gã lăn nhào xuống sàn boong.
"Thì chính thuyền trưởng đã ra lệnh giữ hướng như thế," gã cự lại.
"Đồ ngu," lão thuyền trưởng rống lên, " tao bảo mày giữ nguyên khoảng cách với bờ biển. Nếu bờ biển nhô ra , chẳng lẽ chúng ta cứ tiếp tục dông thẳng cho đến khi đâm sầm vào bờ hả?" Lão đánh tay

lái thật lực, đưa con tàu quay xuôi theo hướng gió. Rồi sau đó lão trao lại bánh lái cho gã thuỷ thủ. "Cứ giữ như thế, lão dặn, rồi vừa ra lệnh lão vừa đi dọc tàu để đốc thúc việc thi hành mệnh lệnh của lão. Một đám thuỷ thủ chạy tới thang dây để thực hiện mệnh lệnh của lão, và leo lên cao xúm lại căng lá buồm đỉnh ra; số khác cũng làm vậy với buồm lái, và chẳng mấy chốc con tàu đã căng hết buồm lao thẳng ra ngoài khơi.
Từ trên boong lái Sir Oliver quan sát chiếc tàu Tây Ban Nha. Chàng thấy nó bẻ lái chệch đi chừng một độ, đi thẳng tới để đón đầu họ, và chàng cũng nhận thấy cho dù việc đổi hướng đã giúp chiếc Chim Én vào gần hướng gió hơn, nhưng chiếc tàu Tây Ban Nha, dù chỉ căng nửa số buồm so với chiếc tàu cướp biển của Leigh, vẫn tiếp tục tiến lại gần nó hơn.
Lão thuyền trưởng quay lại boong lái, đứng đó cau có nhìn đối phương áp sát dần, tự nguyền rủa mình đã đâm đầu vào bẫy ngu ngốc như vậy, và nguyền rủa gã thuỷ thủ cầm lái còn dữ dội hơn.
Sir Oliver trong lúc đó lướt mắt nhìn qua tất cả vũ khí của chiếc Chim Én có thể thấy được, đồng thời tự hỏi liệu còn bao nhiêu vũ khí được bố trí ở dưới boong chính. Chàng lên tiếng hỏi lão thuyền trưởng về chuyện này với giọng bình thản như thể chàng chỉ là một người hoàn toàn bàng quan, không quan tâm gì đến tình thế hiện tại của bản thân ở trên tàu.
"Liệu tôi có phải xuôi theo gió bỏ chạy trước bọn chúng như vậy nếu tôi được trang bị đầy đủ?" Leigh gầm gừ. "Liệu tôi có phải hạng người chạy tháo thân trước bọn Tây Ban Nha? Tôi chỉ muốn lôi nó ra xa bờ thôi."
Sir Oliver hiểu, và im lặng không nói gì thêm. Chàng nhận thấy gã thuỷ thủ trưởng cùng bọn thủ hạ ở boong giữa đang hối hả còng người xuống khuân từng bó gươm cong và các thứ binh khí cận chiến khác đến xếp thành hàng quanh cột buồm chính. Sau đó đến lượt tay pháo thủ, một gã to con da cháy nắng, đầu quấn một chiếc khăn bạc phếch, vội vàng lao tới boong giữa, nhảy qua đám thủy thủ đến khẩu pháo bằng đồng, theo sau là hai tay trợ thủ.
Thuyền trưởng Leigh gọi gã thuỷ thủ trưởng đến, ra lệnh cho hắn cầm lái, rồi sai gã thuyền phó lên phía boong trước, nơi một khẩu pháo khác cũng đang chuẩn bị tham chiến.
Sau đó là một hồi đuổi bắt, chiếc tàu Tây Ban Nha không ngừng thu hẹp khoảng cách với đối thủ, bờ biển dần dần lùi lại phía sau cho tới khi chỉ còn là một dải lờ mờ nhô lên khỏi mặt biển nhấp nhô. Bất thình lình từ phía chiếc tàu Tây Ban Nha bùng lên một đám khói

trắng nhỏ, rồi tiếng đại bác nổ rền tiếp theo, cuối cùng là một cột nước vọt lên cao trước mũi chiếc Chim Én.Bùi nhùi trong tay, gã pháo thủ đen trũi dưới boong giữa đứng sẵn sàng bắn trả khi có lệnh. Từ phía dưới, một trợ thủ của gã chạy lên để thông báo với thuyền trưởng bọn họ đã sẵn sàng ở dưới boong giữa và đang đợi lệnh.
Chiếc tàu Tây Ban Nha lại nổ súng, một lần nữa đường đạn bay ngang trước mũi chiếc Chim Én.
"Hẳn là lệnh bắt dừng tàu lại," Sir Oliver lên tiếng.
Lão thuyền trưởng gầm gừ dưới bộ râu rậm rạp. " Nó có tầm pháo xa hơn bình thường so với các tàu Tây Ban Nha khác," lão nói. "Nhưng tôi sẽ không phí thuốc súng chỉ vì vậy. Chúng ta không có dư thuốc súng để phí phạm."
Lão chưa dứt lời thì phát đại bác thứ ba nổ rền. Có tiếng gãy đổ răng rắc vang lên phía trên đầu họ, kéo theo là tiếng vật gì nặng rơi trong không khí rồi một tiếng động lớn khô khốc khi cột buồm chính đổ sập xuống boong tàu đè chết hai tên thuỷ thủ. Có vẻ trận chiến đã thực sự bắt đầu, nhưng thuyền trưởng Leigh vẫn không hề hấp tấp vội vàng.
"Dừng lại!" Lão rống lên quát tay pháo thủ lúc đó đang cầm bùi nhùi chuẩn bị bắn trả.
Chiếc tàu bị mất cột buồm chính khựng lại, và chiếc tàu Tây Ban Nha đang nhanh chóng lướt tới gần. Cuối cùng lão thuyền trưởng cũng ước chừng nó đã tới đủ gần , và ra lệnh bắn kèm một câu chửi thề. Thế là Chim Én bắn phát súng đầu tiên và cũng là cuối cùng của nó trong cuộc giao chiến ngắn ngủi. Sau tiếng súng nổ đinh tai nhức óc, khi đám khói đã tan đi, Sir Oliver nhìn thấy thành boong trước cao lừng lững của chiếc tàu Tây Ban Nha đã thủng một lỗ toang hoác. Thuyền trưởng Leigh cáu bẳn nguyền rủa tay pháo thủ vì đã ngắm quá cao. Sau đó lão ra lệnh cho tay thuyền phó khai hoả khẩu súng mà lão đã giao cho y phụ trách. Phát đạn thứ hai sẽ là hiệu lệnh cho một loạt pháo mạn bắn ra từ dưới khoang. Nhưng bọn Tây Ban Nha đã nhanh tay hơn lão. Thuyền trưởng của Chim Én chỉ vừa kịp giơ tay làm hiệu thì cả bên mạn chiếc tàu Tây Ban Nha đồng loạt khạc lửa.
Chiếc Chim Én chấn động dưới loạt đạn dữ dội, lấy lại thăng bằng được trong giây lát rồi bắt đầu nghiêng dần về bên mạn trái.
"Chết tiệt!" Leigh gào lên. "Nó bị tràn nước rồi!" còn Sir Oliver thấy chiếc tàu Tây Ban Nha dừng bắn, có vẻ như đã hài lòng với những gì nó đã gây ra cho đối thủ. Khẩu súng của gã thuyền phó đã không

bao giờ lên tiếng, cũng như loạt pháo mạn từ bên dưới. Thay vào đó cú đòn bất ngờ đã làm tất cả nòng pháo trên tàu lúc này đều chĩa xuống biển; chỉ sau ba phút tất cả đã chạm mặt nước. Chim Én đã bị tử thương, và bắt đầu chìm dần.
Hoàn toàn hài lòng rằng đối phương đã trở nên vô hại, chiếc tàu Tây Ban Nha dừng lại, chờ đợi kết cục tất yếu sẽ phải xảy ra và sẵn sàng vớt lên càng nhiều càng tốt nô lệ để trang bị cho những chiếc galley của Đức Hoàng Thượng Công Giáo trên Địa Trung Hải.
Thế là số phận mà Lionel muốn dành cho Sir Oliver đã trở thành hiện thực; và cả thuyền trưởng Leigh cũng sẽ được chia sẻ số phận đó, một điều hoàn toàn nằm ngoài dự liệu của lão.

Chim Ó Biển (The Seahawk)

Phần 2: Sakh el-Bahr
P2 - Chương 1
Tù binh

Sakh-el-Bahr, Chim Ó Biển, nỗi ám ảnh trên Địa Trung Hải và sự kinh hoàng của nước Tây Ban Nha Công giáo, nằm sấp người trên đỉnh mỏm đá cao của mũi Spartel.
Phía trên gã, dọc vách đá, chạy dài thành những dải xanh sẫm là các hàng cây cam của Araish - khu vườn nổi tiếng trong thần thoại của các Hesperide, nõi có những quả táo vàng. Khoảng một dặm về phía đông lưa thưa một khu trại của người Bedouin nằm giữa vùng đồng cỏ màu mỡ xanh mướt xa hút tầm mắt về hướng Ceuta. Gần hõn, ngồi trên một tảng đá xám trõ trụi, một gã da nâu vạm vỡ, quấn một vòng thừng bằng lông lạc đà trên chiếc sọ cạo nhẵn nhụi, đều đều rít tẩu thuốc làm phát ra những âm thanh buồn bã khó chịu. Từ đâu đó trên vòm trời xanh ngắt phía trên vẳng xuống tiếng một chú chim hoạ mi đang vui vẻ cao giọng hót, phía bên dưới là tấm thảm xanh mịn nhý lụa của mặt biển lặng sóng.
Sakh-el-Bahr nằm sấp trên một chiếc áo choàng bằng len lông lạc đà trải giữa đám dương xỉ và cây bụi tốt um, ngay bên rìa của một vách đá mà gã vừa leo lên. Hai bên gã ngồi xếp bằng hai gã da đen miền Nam, cả hai đều cởi trần chỉ đóng một chiếc khố màu trắng, thân hình lực lưỡng của chúng bóng lên như gỗ mun dưới ánh nắng gay gắt của trung tuần tháng Năm. Mỗi tên cầm một chiếc quạt thô kệch làm bằng lá cọ khô. Nhiệm vụ của chúng là phe phẩy chiếc quạt này trên đầu chủ nhân để làm dịu bớt cái nóng và cũng để xua bớt ruồi.
Sakh-el-Bahr đang ở tuổi thanh niên sung sức nhất, một người mạnh mẽ, với thân mình cường tráng của Hercules và chân tay hứa hẹn một sức mạnh của người khổng lồ. Khuôn mặt với chiếc mũi diều hâu được viền quanh bởi bộ râu quai nón của gã có nýớc da rám nắng, càng được làm nổi bật lên bởi chiếc turban trắng như tuyết đội trên đầu. Đôi mắt gã, ngược lại, sáng lạ lùng. Gã mặc bên ngoài chiếc áo chẽn ngắn màu trắng một chiếc áo khoác dài màu lục may bằng một thứ lụa rất nhẹ, các gấu áo đều được thêu hoạ tiết bằng vàng; chiếc quần ống rộng chỉ ngắn tới gối, đôi chân vạm vỡ rám nắng của gã để trần từ gối xuống, đi một đôi hài Moore mũi cong bằng da màu huyết dụ. Gã chỉ mang theo ngýời một con dao nặng có

cán trang trí cầu kỳ cài vào thắt lưng da làm vũ khí hộ thân duy nhất. Cách gã chừng một hai sải tay về bên trái là một gã nữa cũng đang nằm sấp, hai khuỷu tay chống xuống đất, hai bàn tay khum lại phía trên lông mày để khỏi bị nắng làm chói, nhìn đăm đăm ra phía biển. Cả gã này cũng là một tay cao lớn hộ pháp, và mỗi khi gã cử động lại có những tia nắng phản chiếu loé lên chiếc áo giáp bằng mạng sắt và chiếc mũ trụ gã đội dýới turban. Bên cạnh gã đặt một cây scimitar lưỡi cong to ngoại khổ để trong bao da màu nâu trang trí đầy họa tiết. Gã có khuôn mặt đẹp trai, để râu quai nón, nhưng nước da thì sẫm hơn nhiều người đồng hành của gã, và da hai mu bàn tay của gã gần như có màu đen.

Sakh-el-Bahr không để ý nhiều đến gã này. Nằm sấp, gã nhìn xuống sườn dốc mọc đầy cây bần và những gốc sồi quanh năm xanh tốt; lác đác đôi chỗ loáng thoáng màu vàng của một cụm hoa đang nở; xa xa bên một sườn đá dốc nổi bật lên một đám xương rồng xanh với những bông hoa màu tím. Phía dýới gã là một khoảng biển chầm chậm đổi màu từ lục sẫm sang gần như trong suốt theo từng đợt sóng. Xa hơn một chút, sau một bức bình phong thiên nhiên bằng đá, hai chiếc galley khổng lồ có cột buồm, mỗi chiếc có năm mươi mái chèo, cùng một chiếc galliot ba mươi mái chèo đang khẽ bập bềnh trên mặt nước, những hàng mái chèo dài màu vàng chĩa ra gần như song song với mặt nước từ hai bên sườn mỗi chiếc tàu trông xa giống như đôi cánh của những con chim khổng lồ. Không khó khăn gì cũng có thể đoán ra chúng đang ở đây để trốn tránh hay phục kích. Bay lượn phía trên những chiếc tàu là một đàn mòng biển ồn ào.

Sakh-el-Bahr nhìn ra ngoài khơi, dọc theo eo biển về hướng Tarifa và bờ biển châu Âu phía xa chỉ có thể lờ mờ nhận ra được trong bầu không khí mùa hè ẩm ướt. Nhưng cái nhìn của gã không hướng xa tới tận chân trời; nó chỉ dừng lại ở một chiếc tàu buồm trắng tuyệt đẹp đang đi qua eo biển cách đó chừng bốn dặm. Một làn gió nhẹ đang thổi từ hướng đông tới, và chiếc tàu đang giương hết buồm ra để đón được càng nhiều càng tốt. Nó tiến lại mỗi lúc một gần, và chắc hẳn trong lúc này thuyền trưởng của nó đang chăm chú quan sát bờ biển châu Phi thù địch để phát hiện bóng dáng những tên cướp biển liều lĩnh có thể đe doạ nó cũng như tấn công bất cứ chiếc tàu Thiên Chúa giáo nào mạo hiểm phiêu lưu quá gần bờ. Sakh-el-Bahr mỉm cười nghĩ thầm rằng khó ai có thể ngờ được sự hiện diện của những chiếc galley của gã ở đây, và bở biển châu Phi ngập nắng hẳn phải hiện lên hoàn toàn vô hại trong con mắt của tay thuyền

trưởng đang xăm xoi qua kính viễn vọng. Và từ vị trí của mình trên cao, như một con chim ó mà người ta đã mượn tên đặt biệt danh cho gã lượn lờ trên trời để rồi bất thần bổ nhào xuống con mồi, gã quan sát chiếc tàu buồm trắng và đợi cho đến khi nó đến đúng tầm tấn công.
Một doi đất nhô ra về phía đông đã tạo ra một dải chắn gió nhô ra khỏi bờ chừng một dặm. Dưới con mắt quan sát tinh tường, vùng lặng gió này có thể phân biệt được từ một điểm nơi những con sóng nhẹ hình lưỡi liềm do gió thổi tạo ra ngừng lại và mặt biển phẳng lặng hơn. Chỉ cần con tàu nọ tiếp tục hướng về phía nam theo lộ trình hiện tại, nó sẽ bị chậm lại, và đó là cơ hội của bọn cướp. Hoàn toàn không ngờ đến hiểm hoạ chết người đang chờ đón, chiếc tàu tiếp tục thẳng tiến cho tới khi chỉ còn cách doi đất chừng nửa dặm. Gã cướp biển mặc áo giáp bằng mạng sắt vùng dậy đầy kích động; gã vung chân đạp lên trời rồi lăn tròn sang phía Sakh-el-Bahr, luôn luôn bình thản chăm chú quan sát.
"Nó sẽ tới! Nó sẽ tới!" gã kêu lên bằng thứ tiếng lingua franca đặc trưng của vùng duyên hải bắc phi.
"Tạ ơn Allah!" câu trả lời vang lên ngắn gọn- "nếu Người muốn."
Một sự im lặng căng thẳng bao trùm cả hai khi chiếc tàu tiến mỗi lúc một gần, mỗi làn gió đẩy nó chồm lên mặt sóng hai gã lại nhìn thấy bụng tàu sơn trắng nhô lên bên dưới mạn tàu sơn đen. Sakh-el-Bahr nheo mắt lại, tập trung nhìn vào lá cờ hình vuông trên cột buồm chính của chiếc tàu. Gã không chỉ nhận ra được phần nền màu đỏ và vàng, mà cả phù hiệu hình lâu đài và con sư tử.
"Một chiếc tàu Tây Ban Nha, Biskaine," gã reo lên nói với tay phó tướng. " Được lắm. Tạ ơn Đấng duy nhất!"
"Liệu nó có mạo hiểm lại gần không?" Gã kia băn khoăn.
"Yên tâm đi, nó sẽ lại gần," câu trả lời hoàn toàn tự tin. "Nó không nghi ngờ bất cứ nguy hiểm nào, và cũng chẳng mấy khi những chiếc galley của chúng ta lại có mặt xa đến vậy về phía tây. Kìa, nó đang đến với tất cả bộ dạng Tây Ban Nha kiêu ngạo."
Đúng lúc gã lên tiếng chiếc tàu đi tới vùng lặng gió. Chiếc tàu vượt qua ranh giới, vì vẫn còn vài làn gió nhẹ thổi theo hướng đi của nó, hẳn nhiên với ý định tận dụng hết sức gió khi đi về hướng nam.
"Bây giờ!" Biskaine kêu lên- Gã được đặt biệt danh là Biskaine -el-Borak vì tính nhanh nhảu bốc đồng mỗi khi xung trận. Gã run lên vì sốt ruột, như một con chó săn đang chờ được thả dây.
"Chưa," câu trả lời chừng mực, bình thản. " Nó đến gần bờ chừng nào sẽ khó thoát chừng ấy. Vẫn còn đủ thời gian để nổi hiệu tấn

công. Nước, Abiad," gã ra lệnh cho một trong hai tên da đen, mà gã đã đặt tên một cách diễu cợt là "người Trắng".
Tên nô lệ quay sang bên cạnh, gạt đám dương xỉ ra với lấy một chiếc vò đất nung màu đỏ; hắn ta tháo chiếc nút lá cọ ra và rót nước vào một cái cốc. Sakh-el-Bahr uống thong thả, đôi mắt không rời một khắc chiếc tàu lúc này đã hiện ra rõ mồn một qua làn không khí trong suốt. Lúc này đã có thể trông thấy người đi lại trên boong tàu, và một người trực canh trên đỉnh cột buồm trước. Chiếc tàu chỉ còn cách chừng nửa dặm thì bắt đầu chững lại.
Sakh-el-Bahr đứng bật dậy lập tức, vẫy một chiếc khăn màu lục. Từ một trong hai chiếc galley nấp sau dải đá một hồi kèn hiệu vang lên lập tức trả lời tín hiệu của gã; theo sau là tiếng roi da rít lên trong không khí, và tiếng mái chèo cọt kẹt chuyển động đập nước trong khi hai chiếc galley lao ra khỏi nơi mai phục. Mũi tàu bịt sắt của chúng đã đông đặc bọn cướp biển đội turban, vũ khí loé sáng dưới anh mặt trời; ít nhất chừng một tá đã trèo lên giằng ngang của mỗi cột buồmn, tất cả đều cầm cung tên, và hai bên mạn của hai chiếc galley đen đặc những người đã đứng đầy ở đó như châu chấu, sẵn sàng nhảy xổ vào con mồi.
Cuộc tấn công bất ngờ làm đám Tây Ban Nha cuống cuồng. Cảnh hỗn loạn lập tức diễn ra trên boong tàu, tiếng kèn thổi, tiếng hò hét, tiếng bước chân vội vã của đám thuỷ thủ quýnh quáng chạy tới vị trí theo lệnh của viên thuyền trưởng bất cẩn. Trong cơn hoảng loạn chiếc tàu gần như bị để mặc cho tiếp tục đi tới, và những khoảnh khắc quý báu đã bị bỏ phí trong khi nó dừng sững lại dập dềnh, các lá buồm chùng xuống. Trong cơn hối hả tuyệt vọng, viên thuyền trưởng cố gắng đánh lái tàu ngược lại hướng gió, tin rằng chạy cắt gió như vậy sẽ giúp tàu của ông ta có được cơ hội tốt nhất để thoát ra khỏi chiếc bẫy sắp ụp xuống đầu. Thế nhưng ở nơi lặng gió đó, sức gió không đủ để giúp cố gắng này thành công. Hai chiếc galley lao thẳng góc tới đúng hướng chiếc tàu Tây Ban Nha đang di chuyển, những chiếc mái chèo dài ào ào khua nước, đám quản nô không tiếc sức vung roi để thúc giục nô lệ chèo thuyền gắng hết khả năng cơ bắp của họ.
Sakh-el-Bahr quan sát thấy tất cả cảnh này trong lúc gã nhanh nhẹn lao xuống khỏi đài quan sát đã giúp ích không nhỏ cho gã, theo sau là Biskaine và hai tên da đen. Gã lao xuống dốc, hết lao từ một cây sồi đỏ đến một cây bần, rồi lại lướt từ một gốc bần đến một cây sồi khác, gã nhảy từ tảng đá này sang tảng đá khác, tụt từ triền dốc nọ xuống triền dốc kia, hai bàn tay quơ đầy hai nắm đất đá lẫn cành lá

cây bị dứt đứt, nhưng luôn luôn với tốc độ và sự nhanh nhẹn dẻo dai của một con vượn. Cuối cùng gã cũng xuống được tới bãi biển, chạy dọc qua bãi, trèo lên một dải đá đen lao tiếp đi cho tới khi đến bên chiếc galliot đã được để lại phía sau. Chiếc tàu đợi gã cách bờ đá một khoảng bằng xấp xỉ chiều dài mái chèo của nó, và khi gã vừa tới nơi các mái chèo này lập tức được nâng lên theo phương nằm ngang và giữ vững ở vị trí này. Gã nhảy xuống mái chèo, những người đi cùng theo sau, sử dụng chúng như cầu ván để leo lên tàu. Gã trèo qua thành tàu, và đặt chân lên khoảng boong tàu nằm giữa hai chiếc mái chèo và sáu người nô lệ ngồi thành hai hàng để điều khiển những mái chèo này. Biskaine theo sau gã, cuối cùng là bọn da đen. Họ vẫn còn đứng bên mạn tàu khi Sakh-el-Bahr ra lệnh khởi hành. Lập tức gã thuỷ thủ trưởng và hai phụ tá của gã chạy xuống boong giữa, vung những chiếc roi gân bò lên. Những chiếc mái chèo bắt đầu đập nước, và chiếc tàu lao ra khơi nhập bọn với hai chiếc kia trong trận chiến.

Sakh-el-Bahr, scimitar cầm tay, đứng trên mũi tàu, phía trước đám cướp biển đang hăng hái, sốt ruột muốn được nhảy xổ vào đám kẻ thù Thiên chúa giáo. Trên đầu chúng, trên các thanh giằng ngang của cột buồm ngồi đầy đám cung thủ. Trên đỉnh cột buồm phấp phới lá cờ của gã cướp biển, màu đỏ bầm với hình trăng lưỡi liềm màu xanh lục.

Đám nô lệ Thiên chúa giáo trần như nhộng, rên rỉ, thở hổn hển, mồ hôi nhễ nhại, oằn người ra dưới làn roi Hồi giáo để giúp chúng huỷ diệt những người anh em Thiên chúa giáo của họ.

Phía trước trận chiến đã bắt đầu. Đám Tây Ban Nha đã kịp bắn ra một phát đại bác vội vã duy nhất đi trượt đích, và lúc này một chiếc móc bám bằng sắt của bọn cướp biển đã bám chặt vào mạn của nó, một trận mưa tên từ trên giằng buồm của chiếc tàu Hồi giáo trút xuống boong, cùng lúc hàng đám cướp biển người Moore lúc nhúc hăng hái trèo lên mạn chiếc tàu Tây Ban Nha, bọn này càng hăng hái hơn lúc nào hết khi có dịp trả hận đàn chó Tây Ban Nha đã đuổi chúng khỏi vương quốc của chúng ở Andalusia. Hướng tới phía chiếc tàu bị mắc bẫy là chiếc galley thứ hai, chuẩn bị áp mạn đối phương ở phía đối diện, trong lúc đám cung thủ và lính lăng đá của nó trút chết chóc lên đầu đối phương.

Đó là một trận chiến ngắn ngủi và ác liệt. Đám Tây Ban Nha, bối rối ngay từ đầu, đã bị bất ngờ hoàn toàn, và đã không thể nào có khả năng chống trả một cách có tổ chức cuộc tấn công. Tuy thế, họ đã làm tất cả những gì có thể. Họ đã chống cự một cách kiên cường

trước kẻ thù không biết thương hại. Nhưng bọn cướp biển cũng can đảm không kém, không hề run sợ trước cái chết, sẵn sàng giết chóc nhân danh Allah và Đấng tiên tri, và cũng sẵn sàng không kém nhận lấy cái chết nếu đấng Nhân từ muốn ngày tận số của chúng đến. Chúng xông lên phía trước, và đám người Castille lùi dần, bị áp đảo ít nhất ở thế một người chống lại mười.
Khi chiếc galliot của Sakh-el-Bahr tới nơi, cuộc giao chiến ngắn ngủi đã chấm dứt, và một tên trong đám hải tặc của gã trèo lên cột buồm, giật lá cờ Tây Ban Nha và cây thánh giá gỗ đóng trên cột buồm chính xuống. Một khoảnh khắc sau đó trong một tràng hô vang như sấm dậy : 'Alhamdollilah !' vầng trăng lưỡi liềm màu lục đã tung bay trong gió.
Sakh-el-Bahr mở một con ðường tiến qua boong chiếc galleon ; đám hải tặc tránh sang hai bên nhường ðường cho gã, và trong khi gã tiến tới chúng hò reo hô lớn tên gã một cách cuồng nhiệt, vung cao những thanh scimitar lên tung hô gã là con chim ó của biển cả, như biệt danh của gã, là chiến sĩ can trường nhất của Islam. Đúng là gã đã không trực tiếp tham chiến. Cuộc giao tranh đã quá ngắn và gã đã tới nơi quá chậm. Nhưng chính gã đã có sự táo bạo để tổ chức mai phục tại một nơi nằm xa về phía tây đến thế, gã chính là bộ óc dẫn dắt chúng tới chiến thắng dễ dàng nhân danh Allah đấng duy nhất.
Sàn boong trơn nhẫy máu, ngổn ngang xác chết và những người tử thương đang hấp hối mà bọn hải tặc Hồi giáo đã bắt đầu khiêng vứt qua mạn – xác chết hay những người vẫn còn sống cũng vậy, khi đó là người Thiên chúa giáo, vì chúng cần gì những nô lệ vô dụng ?
Bị dồn lại quanh cột buồm chính là những người Tây Ban Nha còn sống sót, bị tước vũ khí, tinh thần hoàn toàn suy sụp, một bầy cừu run rẩy khiếp hãi.
Sakh-el-Bahr bước tới trước, đôi mắt sáng của gã nhìn họ lạnh lùng. Có khoảng chừng một trăm người, những kẻ phiêu lưu đã lên ðường từ Cadiz với hy vọng tìm kiếm vận may ở Tân Thế Giới. Cuộc hành trình của họ đã kết thúc quá chóng vánh ; họ biết số phận đang chờ đợi mình - điều khiển các mái chèo trên những chiếc galley Hồi giáo, hay, may mắn hơn, bị mang tới Algiers hay Tunis bán làm nô lệ cho một người Moore giàu có nào đó.
Sakh-el-Bahr nhìn lướt nhanh qua đám ngýời, cái nhìn của gã dừng lại ở viên thuyền trưởng, lúc này đang đứng hơi tách ra về phía trước, khuôn mặt đỏ bầm vì căm giận và cay đắng. Viên thuyền trưởng ăn bận sang trọng với bộ đồ màu đen kiểu Castille, đội một chiếc mũ nhung có cắm ngù lông và gắn một cây thánh giá bằng

vàng.
Sakh-el-Bahr chào ông ta kiểu cách. « Vận may chiến tranh, thưa ngài thuyền trưởng," gã nói bằng một thứ tiếng Tây Ban Nha trôi chảy. « Xin ngài cho biết quý danh ? »
« Ta là Don Paulo de Guzman, » viên thuyền trưởng trả lời, đứng thẳng người kiêu hãnh, và nói với giọng của một người tự hào một cách có ý thức về bản thân và không dấu sự khinh bỉ dành cho kẻ đối thoại.
« Được ! Một nhà quý tộc ! Và ðược nuôi dưỡng đầy đủ, khoẻ khoắn, như tôi có thể thấy. Tại chợ Algiers ngài có thể bán ðược với giá hai trăm philip. Ngài có thể chuộc mình với giá năm trăm. »
« Por las Entranas de Dios ! » Don Paulo bật rủa câu rủa ưa thích của mình, như tất cả những người xứ Castille mộ đạo khác. Ông ta còn đang định thêm thắt gì nữa để diễn tả chu đáo hơn cơn giận dữ của mình thì chẳng ai biết ðược, vì Sakh-el-Bahr đã khinh khỉnh phẩy tay ra lệnh điệu ông ta đi.
« Vì lời lẽ báng bổ và thái độ bất lịch sự, chúng ta sẽ nâng tiền chuộc lên một nghìn đồng philip, » gã nói. Rồi ra lệnh cho thủ hạ - « Đưa hắn ta đi ! Cư xử với hắn ta ðàng hoàng trong khi đợi tiền chuộc. »
Viên thuyền trưởng vừa lớn tiếng nguyền rủa vừa bị lôi tuột đi.
Với những người còn lại Sakh-el-Bahr chẳng lôi thôi mất thì giờ lâu. Gã để những ai có khả năng ðược trả tiền chuộc mình, và có ba người chấp nhận ân huệ này. Số còn lại gã giao cho Biskaine , người đang giữ chức Kayia, hay phó tướng, của gã, trông coi. Nhưng trước đó gã đã hỏi thuỷ thủ trưởng của con tàu xấu số xem trên tàu có nô lệ hay không. Gã ðược biết trên tàu chỉ có chừng một tá nô lệ, ðược dùng làm các việc vặt - gồm ba ngýời Do Thái, bảy ngýời Hồi giáo, và hai kẻ mắc tội dị giáo- tất cả đã bị tống xuống hầm tàu khi chiếc tàu bị tấn công.
Sakh-el-Bahr ra lệnh ðưa những người này ra khỏi hầm tàu tối tăm. Những nô lệ Hồi giáo khi biết họ đang nằm trong tay người mình và kiếp nô lệ của họ đã chấm dứt, liền mừng rỡ hò reo, rồi cuồng nhiệt tạ ơn Allah, tới tấp thề nguyện rằng họ chỉ thừa nhận đấng duy nhất. Ba người Do Thái, đều là những người ðàn ông trẻ nhanh nhẹn, rám nắng mặc áo dài đen buông đến gối và đội một chiếc mũ đen trên mái tóc xoăn, mỉm cười nhẹ nhõm, hy vọng mình đã gặp may khi rơi vào tay những người ít nhất thì cũng gần gũi hơn với họ nếu so với người Thiên chúa giáo, cùng chung mối hận với nước Tây Ban Nha, cùng chung những nỗi đắng cay phải chịu đựng từ tay người Tây Ban Nha. Hai người mắc tội dị giáo đứng ủ rũ, hiểu rõ rằng đối với họ

mọi sự cũng chỉ thay đổi từ hang hùm sang đầm sấu, và những kẻ như họ chẳng có gì nhiều để hy vọng, cho dù từ tay người Hồi giáo hay người Thiên chúa giáo. Một trong hai người là một gã vạm vỡ chân vòng kiềng, y phục trên người cũng chả khá hơn là mấy so với một mớ rẻ rách ; khuôn mặt dãi dầu sương gió của gã nhuộm màu đồng hun đen sạm, đôi mắt gã màu xanh sẫm nằm dưới đôi lông mày chổi sể trước kia màu đỏ giống như mái tóc và bộ râu của gã, nhưng lúc này đã chen đầy sợi bạc. Hai tay gã chi chít những đốm sẫm màu như da báo.

Trong đám nô lệ, gã là kẻ duy nhất thu hút sự chú ý của Sakh-el-Bahr. Gã đứng ủ ê trước mặt tên cướp biển, đầu cúi gằm , mắt nhìn dán xuống sàn tàu, một tên nô lệ vô hồn, thờ ơ trước mọi sự, không ra sống cũng không ra chết. Tay cướp biển Hồi giáo đứng lặng yên nhìn gã hồi lâu ; rồi sau đó như bị sai khiến bởi cái nhìn chằm chặp của y, gã nô lệ từ từ ngước đôi mắt đờ đẫn lên. Ngay lập tức đôi mắt của gã trở nên linh động khác thường, vẻ lờ đờ biến mất hẳn ; chúng lại trở nên tinh anh như trước đây. Gã nô lệ hơi cúi đầu về phía trước, đến lượt mình gã trố mắt ra nhìn không chớp ; rồi với vẻ kinh ngạc gã quay đầu nhìn đám đông cướp biển đội turban đứng đông đặc xung quanh, cuối cùng cái nhìn của gã lại quay trở lại Sakh-el-Bahr.

« Có đức chúa khai sáng ! » cuối cùng gã thốt lên kinh ngạc bằng tiếng Anh. Rồi chuyển sang vẻ cam chịu,

« Chúc ngài một ngày tốt lành, Sir Oliver, » gã nói tiếp. « Tôi nghĩ ngài sẽ cho mình thú vui ðược treo cổ tôi lên. »

« Allah thật vĩ đại ! » Sakh-el-Bahr bình thản đáp.

Chim Ó Biển (The Seahawk)

Phần 2: Sakh el-Bahr
P2 - Chương 2
Kẻ cải đạo

Làm thế nào Sakh-el-Bahr, Chim Ó Biển, tên cướp biển Hồi giáo, nỗi ám ảnh của Địa trung Hải, nỗi kinh hoàng của ngýời Thiên chúa giáo, thủ hạ tin cẩn của Asad-ed-Din, Basha của Algiers, lại chẳng phải ai khác mà chính là Sir Oliver Tressilian, nhà quý tộc vùng Cornwall, chủ nhân của Penarow, đã ðược kể ra khá là chi tiết tường tận trong bản thảo của Lord Henry Goade. Quý ngài đã dành hẳn ra hai trong số mười tám tập bản thảo ngài ðể lại cho hậu thế ðể thuật lại chi tiết quá trình biến chuyển lạ lùng này. Thế nhưng tất cả câu chuyện có thể ðược gói gọn lại trong một chương sách.

Sir Oliver nằm trong số chừng hai chục người ðược thuỷ thủ ðoàn chiếc tàu Tây Ban Nha ðã đánh chìm chiếc Chim Én vớt lên; trong số này có cả thuyền trưởng Jasper Leigh. Tất cả bị ðưa về Lisbon, và tại ðây bị bàn giao lại cho Tôn giáo pháp ðình. Bởi hầu như tất cả số này ðều là những kẻ dị giáo, cũng là hoàn toàn phù hợp khi trước hết họ ðược giao cho các huynh ðệ của dòng tu St Dominic ðể khai sáng cải đạo. Sir Oliver vốn xuất thân từ một gia đình chưa bao giờ có tiếng nghiêm túc trong vấn ðề tôn giáo, và chàng cũng chẳng phải loại người chịu ðể bị thiêu sống trong khi chỉ cần chấp nhận quan niệm của những người khác về một trạng thái viển vông nào đó của tương lai là có thể giúp chàng tránh ðược giàn hoả. Chàng chịu làm lễ rửa tội theo nghi lễ Công giáo một cách hoàn toàn dửng dưng. Còn về Jasper Leigh, cũng có thể ðoán ra là quan niệm về ðức tin của lão cũng dễ dãi phóng khoáng chẳng kém gì Sir Oliver, và lão chẳng ðời nào lại ðể mình bị thui vàng chỉ vì vài điều giáo lý không đâu.

Thế là cả Toà án giáo hội tràn ngập vui mừng khi cứu rỗi ðýợc hai linh hồn không may khỏi những sự trừng phạt ðang chờ ðón họ. Kết quả là sau khi ðã ðược dẫn dắt theo tôn giáo mới, cả hai đã ðược chào ðón một cách nồng nhiệt, và những dòng nước mắt ðầy cảm ðộng ðã ðổ ra như suối bởi các quan toà vì họ. Thế là xong tội dị giáo. Hai người ðã hoàn toàn ðược rũ bỏ khỏi tội lỗi này sau khi ðã làm lễ sám hối một cách đúng nghi thức tại Lisbon. Giáo hội từ biệt họ với lời chúc phúc và căn dặn họ giữ vững niềm tin vào con ðường

giải thoát mà Nhà thờ đã dẫn dắt họ vào với lòng nhân ái vô biên. Đến lúc này thì sự từ biệt có vẻ chuyển ngay thành sự chối bỏ. Hậu quả là cả hai người lại quay trở lại nằm trong tay các nhà chức trách thế tục, và công lý thế tục còn phải trừng phạt họ về vụ tấn công trên biển. Đã đành là chẳng có bằng chứng nào cho thấy họ gây hấn cả. Thế nhưng các quan toà đã tự thoả mãn với lý lẽ rằng không có gây hấn chẳng qua là do họ chưa có cơ hội. Cứ như thế, các ngài tiếp tục lý luận rằng không nghi ngờ gì cơ hội cho một vụ tấn công ăn cướp chẳng chóng thì chầy thế nào cũng tới. Bằng chứng để bảo đảm cho suy luận này là việc chiếc Chim Én vẫn tiếp tục bỏ chạy khi đã bị bắn cảnh cáo ra lệnh dừng lại. Cứ như thế, với lối suy luận kiểu Castille chắc chắn chặt chẽ không cãi vào đâu được, ý định mờ ám của tay thuyền trưởng chiếc tàu này đã rõ như ban ngày.

Thuyền trưởng Leigh phản đối rằng hành động của lão là do lão không tin vào người Tây Ban Nha và niềm tin rằng tất cả tàu Tây Ban Nha đều là những chiếc tàu cướp biển mà bất cứ người đi biển lương thiện nào biết được thế yếu về vũ khí của mình cũng cố tránh bằng mọi giá. Đương nhiên kiểu lý luận này chẳng hề làm đám quan toà thiển cận kia có cảm tình hơn với lão.

Sir Oliver thì hùng hồn lặp đi lặp lại rằng chàng không phải là thành viên trong thuỷ thủ đoàn của chiếc Chim Én, và chàng là một nhà quý tộc đã tình cờ bị bức bách đưa lên chiếc tàu này, nạn nhân của một âm mưu phản trắc do chính lão thuyền trưởng chủ mưu. Toà án đã nghe lời giải thích của chàng một cách tôn trọng, và yêu cầu được biết tên tuổi tước vị của chàng. Đến đây chàng đã tỏ ra hớ hênh đến mức trả lời đúng sự thật. Kết quả nhận được là một bài học hết sức hữu ích cho Sir Oliver; nó cho chàng thấy các tài liệu Tây Ban Nha được lưu trữ có hệ thống ra sao. Toà án đưa ra các tài liệu cho phép chánh án nhắc lại cho chàng nhớ hầu hết phần đời lênh đênh trên biển của chàng, cũng như vô số chi tiết nhỏ nhặt đáng phàn nàn chính chàng cũng đã quên khuấy từ lâu lúc này chàng mới lại chợt nhớ ra, mà toàn là những việc chắc chắn sẽ chẳng làm cho bản án của chàng nhẹ đi.

Chẳng phải bị cáo đã có mặt ở Barbados vào năm ..., và có phải bị cáo đã đánh cướp chiếc galleon Maria de las Dolores? Chuyện này là gì nếu không phải là một hành động cướp biển? Có phải chính bị cáo bốn năm trước đây đã đánh chìm một chiếc carack Tây Ban Nha ở vịnh Funchal? Có phải bị cáo đã cùng tên hải tặc Hawkin nhúng tay vào cuộc cướp phá San Juan de Ulloa? Vân vân và vân vân. Cả núi câu hỏi trút xuống làm chàng tối tăm mặt mày.

Chàng hầu như hối hận vì đã nhọc công chịu cải đạo cũng như chịu đựng tất cả những thủ tục lôi thôi dưới tay đám tu sĩ dòng St Dominic. Chàng bắt đầu nhận ra chàng đã chỉ phí thời gian, và cố gắng thoát khỏi đống củi của đám thầy tu chỉ để đổi lấy việc được đu đưa trên đầu một sợi thừng như vật hy sinh cho các vị thánh đầy thù hằn của nước Tây Ban Nha tàn bạo.
Tuy nhiên sự tình không đến nước ấy. Vào thời gian đó những chiếc galley ở Địa Trung Hải đang rất thiếu người, và do hoàn cảnh này Sir Oliver, thuyền trưởng Leigh và một số người khác trong thuỷ thủ đoàn xấu số của chiếc Chim Én đã giữ được mạng sống, cho dù cũng còn phải xem xem liệu có ai trong số họ có thể thấy chuyện thoát tử tội là đáng tự chúc mừng hay không. Bị xích thành từng đôi ở chân bằng một đoạn xích ngắn, họ ra nhập vào một đoàn lữ hành đông đảo của những kẻ bất hạnh bị giải đi dọc Bồ Đào Nha tới Tây Ban Nha, sau đó quành xuống phía nam tới Cadiz. Lần cuối cùng Sir Oliver nhìn thấy thuyền trưởng Leigh là vào buổi sáng họ lên đường rời khỏi nhà ngục Lisbon. Sau đó, trong suốt cuộc hành trình khổ ải, mỗi người đều biết người kia cũng đang ở đâu đó trong đoàn nô lệ chèo thuyền, nhưng họ không bao giờ gặp lại nhau nữa.
Tới Cadiz Sir Oliver trải qua một tháng trời trong một khu tập trung có tường bao bọc nằm lộ thiên, nhưng ngay cả như vậy vẫn bẩn thỉu đến mức không thể miêu tả được, một nơi đầy rẫy bệnh tật, rác rưởi, cùng tất cả nỗi thống khổ vượt quá sức tưởng tượng của con người, những chi tiết về nó các bạn đọc tò mò có thể tự tìm cho mình trong bản thảo của Lord Henry. Chúng quá ghê tởm để có thể ghi rõ ra đây.
Vào cuối tháng đó, chàng là một trong những người được lựa chọn bởi một sĩ quan đang tìm người cho một chiếc galley có nhiệm vụ chở công chúa tới Naples. Chàng được chọn do cơ thể cường tráng đã chịu đựng được tất cả sự giày vò của nõi địa ngục trần gian đó, cũng như nhờ vào cơ bắp rắn rỏi mà gã sĩ quan xem xét săm soi như thể gã đang đi chọn súc vật thồ hàng – mà nói cho thật thà thì quả cũng đúng là việc gã đang làm.
Chiếc galley mà nhà quý tộc của chúng ta được vinh hạnh phục vụ là một chiếc tàu năm mươi mái chèo, mỗi mái chèo do bảy người điều khiển. Họ được xếp ngồi theo một dạng cầu thang chạy theo độ dốc của mái chèo, chạy dọc từ giữa boong tàu dốc xuống dưới khoang. Sir Oliver được xếp vào chỗ ở sát mặt boong nhất. Tại đây, trần như nhộng tựa lúc mới chào đời, chàng bị xiềng vào chỗ ngồi, và chúng tôi xin được nói luôn là chàng đã phải ngồi ở đó liên tục sáu tháng

liền không ngắt quãng.
Giữa cơ thể chàng với tấm ván ngồi cứng ðơ chỉ cách nhau một tấm da cừu mỏng tang bẩn thỉu. Tấm ván ngồi chỉ dài chừng mười bộ, và cũng chỉ cách những tấm ván sát cạnh có bốn bộ. Trong khoảng không gian chật chội dài mười bộ rộng bốn bộ đó, Sir Oliver và sáu người bạn chèo trải qua toàn bộ cuộc sống khốn khổ của họ - họ ngủ ngồi trong khi bị xích tại chỗ, không có đủ cả chỗ để duỗi thẳng chân. Dần dần sau đó Sir Oliver trở nên cứng rắn và trơ lì với kiểu tồn tại không thể tả lại bằng lời này, cuộc sống mà thực chất là cái chết dần mòn của những nô lệ chèo thuyền. Nhýng chuyến đi đầu tiên dài dằng dặc tới Naples sẽ luôn là kinh nghiệm ghê sợ nhất chàng phải trải qua trong suốt đời mình. Trong suốt sáu hay tám tiếng đồng hồ liên tục, thậm chí có một lần tới mười giờ liền, chàng phải gồng người lên đẩy mái chèo không ngõi tay. Một chân dẫm lên sàn, một chân đạp vào băng ghế phía trước mặt, nắm lấy phần thuộc về chàng của chiếc mái chèo ghê sợ nặng nề dài đến mười lăm bộ, chàng phải cúi lưng về phía trước và nhô người lên để tránh chạm phải vai của các nô lệ đầm đìa mồ hôi đang rên rỉ trước mặt, sau đó chàng phải nhấc cán chiếc mái chèo lên để phần bơi chèo ðược ấn chìm xuống nước, rồi nắm chặt lấy nó, chàng phải nhổm người lên khỏi chỗ ngồi dùng cả sức nặng của cõ thể mình kéo chiếc mái chèo trở lại, ngả người lại phía sau trong tiếng kêu loảng xoảng của xiềng sắt và tiếng cọt kẹt của tấm ván gỗ để rồi lại cúi người về phía trước một lần nữa, và cứ tiếp tục như vậy cho tới khi mọi cảm giác của chàng đều đã tê dại, mắt hoa lên, miệng khô cháy, cả thân thể trở thành một khối đau nhức nhối. Rồi tiếp theo là làn roi bỏng rát của đám cai để cố vắt nốt chút sức lực cho dù ít ỏi còn lại trong người các nô lệ chèo thuyền, đôi khi để lại trên tấm lưng trần của chàng những lằn roi rớm máu.
Cứ như thế ngày lại ngày, lúc bị hun đến khô người đi dưới cái nắng phương nam thiêu đốt, lúc lạnh run lên từng cơn trong những ðêm lộng gió trong khi chàng trải qua những giây phút nghỉ ngơi, mệt rã rời, người ngợm bẩn thỉu đến mức không thể tưởng tượng nổi, râu tóc bết lại vì mồ hôi, không hề ðược tắm rửa ngoại trừ nhờ những cơn mưa vốn quá hiếm hoi vào thời gian này trong năm, chàng gần như choáng váng trước tình cảnh ghê rợn của những ngườì khốn khổ cùng chung cảnh ngộ, cả người chàng nhung nhúc những vật ký sinh bẩn thỉu chui ra từ tấm da cừu mục nát cùng vô vàn những thứ kinh tởm khác đầy rẫy trong cái địa ngục nổi này. Chàng ðược nuôi ăn không đủ no bằng bánh khô mốc meo và thứ gạo mục nấu qua

loa, còn về đồ uống chàng luôn ðược thưởng thức thứ nước đục ngầu thường xuyên nặng muì, trừ những khi nhịp chèo gấp gáp hơn nhiều so với bình thường buộc đám cai phải đút vào miệng những nô lệ chèo thuyền vài khoanh bánh mì nhúng vào rượu vang để giúp họ hồi sức.
Bệnh scorbut bùng phát trong chuyến ði ðó, và còn có nhiều bệnh tật khác lan rộng trong đám nô lệ, ấy là chưa kể tới điều kiện bẩn thỉu thiếu vệ sinh của những băng ghế chèo thuyền mà tất cả nô lệ đều ðược chia phần, và về khoản này thì mỗi người ðành gồng mình đem hết sức bình sinh ra chịu đựng. Với những nô lệ bị nhiễm bệnh hay những người, đã vượt quá ngưỡng chịu đựng của bản thân, tự cho phép mình ðược xỉu đi bên mái chèo, bọn quản nô chẳng để mất nhiều công sức. Những người ốm bị quẳng xuống biển, những người xỉu đi bị lôi lên boong và đánh bằng roi cho đến khi hồi tỉnh lại ; nếu không tỉnh dậy họ sẽ tiếp tục bị nện roi cho đến khi biến thành một khối khủng khiếp nhầy nhụa máu me, rồi sau đó bị hất xuống nước. Một hay hai lần khi họ đi theo chiều gió mùi khó chịu từ đám nô lệ bay tới khu phòng sang trọng dành cho công chúa và các tuỳ nữ, lập tức mệnh lệnh ðược ban ra phải chỉnh hướng, thế là hàng giờ liền đám nô lệ phải nai lưng ra giữ chiếc galley chếch luồng gió.
Số nô lệ bị chết trong tuần đầu tiên của chuyến đi chiếm đến gần một phần tư tổng số nô lệ chèo thuyền. Tuy nhiên luôn có nô lệ dự trữ nhốt dưới khoang, và số này bị điệu lên bù vào những chỗ trống. Chỉ có những người thích hợp nhất mới sống sót nổi cực hình khủng khiếp này.
Trong số những ngườì như vậy có Sir Oliver, và cả người bạn chèo ngồi ngay cạnh chàng, một thanh niên người Moor rám nắng, vạm vỡ, bình thản, không bao giờ ca thán, người này chấp nhận số phận của mình một cách kiên cường đến mức Sir Oliver phải thầm khâm phục. Suốt một thời gian dài, hai người không nói với nhau một lời, bởi cả hai đều nghĩ tôn giáo của họ đã biến họ thành kẻ thù cho dù lúc này hai ngýời đang là bạn đồng hành trong cảnh không may. Thế rồi vào một buổi tối, một người Do Thái già xỉu đi bên mái chèo bị lôi lên boong để « đánh thức » dậy theo cách thông thường, Sir Oliver, tình cờ trông thấy gã tu sĩ mặc áo choàng đỏ đi tháp tùng công chúa đang nhìn xuống từ boong lái với đôi mắt tàn nhẫn không chút từ tâm, đã bùng lên phẫn nộ trước cảnh tượng vô nhân đạo cũng như thái độ lạnh lùng không chút động lòng của kẻ vẫn tự xưng là tôi tớ của đấng cứu rỗi nhân từ và bao dung, đến mức chàng lớn tiếng nguyền rủa tất cả những người Thiên chúa giáo nói chung, và đặc

biệt là ông hoàng áo đỏ nọ của nhà thờ.
Chàng quay sang gã người Moor bên cạnh, nói với gã bằng tiếng Tây Ban Nha-
« Địa ngục, » chàng nói, « hiển nhiên là dành cho ngýời Thiên chúa giáo, có lẽ chính vì thế mà họ luôn kiếm cách biến thế giới này thành địa ngục. »
May cho chàng là tiếng ðộng do mái chèo gây ra, tiếng xiềng sắt va đập loảng xoảng, và tiếng roi đập khô khốc xuống thân hình người Do Thái khốn khổ cũng đủ lớn để át tiếng chàng đi. Nhưng tay người Moor đã nghe thấy, và đôi mắt sẫm màu của y sáng lên.
« Có một hoả ngục bảy lần hun nóng đang chờ đợi chúng, hỡi người anh em, » gã lên tiếng, với cùng sự tự tin đã giúp gã có được sự bình thản hiện tại. « Nhưng chẳng lẽ người anh em không phải là người Thiên chúa giáo sao ? »
Gã người Moor nói bằng thứ ngôn ngữ lạ lùng của vùng duyên hải Bắc Phi, nghe giống như một số thổ âm Pháp có đá lẫn những từ Arab. Nhưng Sir Oliver, gần như bằng linh cảm, đã đoán ra gã muốn nói gì. Chàng liền trả lời, vẫn bằng tiếng Tây Ban Nha, vì cho dù tay người Moor không nói bằng thứ tiếng này song rõ ràng là gã hiểu được nó.
« Tôi chối bỏ nó từ giờ phút này, » chàng đáp trong cơn phẫn uất. « Tôi thừa nhận rằng không có tôn giáo nào mà nhân danh nó người ta lại làm những việc như vậy . Hãy thử nhìn đứa con của địa ngục mặc áo đỏ đang đứng trên kia xem. Hãy xem y đang kiêu kỳ hít bột thơm của y để tránh cho lỗ mũi thánh thiện của y khỏi bị xúc phạm bởi thứ mùi toả ra từ những kẻ khốn khổ như chúng ta. Dù thế chúng ta cũng là những tạo vật được của Chúa được tạo ra theo đúng hình dáng của Người. Y biết những gì về Chúa ? Y biết về tôn giáo cũng nhiều như về rượu vang hảo hạng, về thức ăn ngon, về đàn bà đẹp. Y rao giảng rằng tiết hạnh là con đường dẫn tới thiên đường, và bằng chính cách sống của mình y đã tự kết án y. » Chàng bật ra một lời rủa trong khi đẩy chiếc mái chèo khổng lồ về phía trước. « Tôi, một người Thiên chúa giáo ư ? » chàng kêu lên rồi phá ra cười lần đầu tiên kể từ khi chàng bị xiềng vào băng ghế nhục hình đó. « Tôi đã đoạn tuyệt với người Thiên chúa giáo và chính Thiên chúa giáo nữa ! »
« Hẳn nhiên chúng ta thuộc về Thượng đế, và chúng ta sẽ quay trở lại với Người , » gã Moor đáp.
Đó là sự khởi đầu cho tình bạn giữa Sir Oliver và người Moor trẻ tuổi có tên Yusuf ben Moktar. Anh này tin rằng Sir Oliver là một người đã

được ân phước của Allah khai sáng, môộtngười dã được lựa chọn để đón nhận thông điệp của đấng tiên tri. Yusuf là một người sùng đạo, và bắt đầu thuyết phục người bạn nô lệ của mình cải đạo. Tuy vậy Sir Oliver lắng nghe anh này với thái độ khá dửng dưng. Đã đoạn tuyệt với một đức tin, chàng cần phải thấy thực sự hài lòng với giáo lý của một đức tin khác trước khi chấp nhận nó, mà với chàng dường như tất cả những thứ vinh quang Yusuf không ngớt đưa ra ca tụng Hồi giáo chàng cũng đều đã được nghe sử dụng trước đây để ca tụng Thiên chúa giáo. Nhưng chàng giữ ý nghĩ này lại cho riêng mình, trong lúc đó những cuộc nói chuyện với Yusuf đã giúp chàng học lingua franca, kết quả là tới cuối tháng thứ sáu chàng nhận thấy mình đã có thể sử dụng nó như một người Mauretania với đầy đủ cách nói đầy hình ảnh của người Hồi giáo, cũng như cách lý luận thông thường của tiếng Arab.

Chính vào cuối tháng thứ sáu của cuộc đời nô lệ đó đã xảy ra biến cố giúp Sir Oliver lấy lại được tự do. Cho đến thời điểm đó, cơ bắp vốn đã mạnh mẽ hơn rất nhiều so với người thường của chàng đã có được sức mạnh của một người khổng lồ. Với những chiếc mái chèo mọi chuyện luôn diễn ra như vậy. Hoặc là anh sẽ gục chết vì kiệt sức, hoặc là anh sẽ trở nên mạnh mẽ dẻo dai tương xứng với công việc nặng nhọc. Sir Oliver trong sáu tháng này đã trở thành một người sắt thép, trơ lỳ trước mệt nhọc, với sức chịu đựng vượt quá giới hạn thông thường của con người.

Chiếc tàu của họ đang quay về sau một chuyến đi tới Genoa khi vào một buổi tối, trong lúc nó đang ở ngoài khơi Minorca ở quần đảo Balearic thì họ bị tấn công bởi một hải đội gồm bốn chiếc galley Hồi giáo bất thần vòng qua một doi đất nhô ra biển để chặn đầu và bao vây họ.

Trên chiếc tàu Tây Ban Nha vang lên những tiếng kêu kinh hoàng « Asad ed Din »- tên của tay cướp biển Hồi giáo đáng sợ nhất kể từ sau gã cải đạo người Ý Ochiali – cũng chính là tên Ali Pasha đã bỏ mạng ở Lepanto. Kèn hiệu và trống tập hợp vang lên trên tàu, và những người Tây Ban NHa, đội mũ sắt, mặc áo giáp, được vũ trang bằng súng và kích, chuẩn bị sẵn sàng để chiến đấu bảo vệ mạng sống và sự tự do của bản thân. Các pháo thủ lao tới các cỗ pháo. Nhưng mồi lửa cần phải nhóm và bùi nhùi được thắp, trong khi nhiều thời gian quý báu đã bị lãng phí trong cơn hỗn loạn - đến mức không phát đại bác nào kịp bắn ra trước khi những móc bám bằng sắt ngoạm chặt vào mạn chiếc tàu Tây Ban Nha. Chấn động gây ra khi hai chiếc tàu va vào nhau thật khủng khiếp. Mũi tàu bọc sắt của chiếc

galley Hồi giáo – chính là chiếc tàu của Asad ed Din – đâm xiên vào giữa thân chiếc tàu Tây Ban Nha làm mười lăm chiếc mái chèo gãy tan tành.
Từ đám nô lệ chèo thuyền vang lên một tiếng thét lớn kinh hoàng, sau đó là những tràng kêu rên thê thảm như của những kẻ chịu khổ hình dưới địa ngục. Bốn mươi nô lệ đã bị cán những chiếc mái chèo đập trở lại vào người. Một số chết ngay lập tức, một số bị đè bẹp nằm sóng sượt, vài người bị gãy sống lưng, số khác với tứ chi và xương sườn dập nát.
Sir Oliver chắc chắn đã nằm trong số này nếu không có sự cảnh báo, lời khuyên và ví dụ của Yusuf, người đã quá quen thuộc với các trận giao chiến giữa những chiếc galley và lường trước được chuyện sẽ xảy ra. Anh này đẩy chiếc mái chèo về phía trước và lên trên cao nhất có thể được, buộc những người cùng mái chèo phải làm tương tự. Sau đó anh ta quỳ gối, bỏ tay ra khỏi mái chèo và phủ phục xuống cho đến khi hai vai chỉ còn nằm ngang với băng ghế. Anh ta hô lớn bảo Sir Oliver làm theo mình, và Sir Oliver, không biết làm như vậy để làm gì, nhưng hiểu được sự nghieê trọng qua giọng nói của người bạn , lập tức làm theo. Chỉ một lát sau chiếc mái chèo bị quẹt phải và trước khi gãy đôi nó dội ngược trở lại, đập vỡ óc một người nô lệ ngồi cùng băng ghế, làm tử thương những người còn lại, nhưng lướt qua ngay trên đầu Sir Oliver và Yusuf. Chỉ một khoảnh khắc sau thân hình của những người chèo thuyền ngay phía trước họ bị hất văng trở lại qua đầu hai người trong những tiếng kêu gào chửi rủa.
Khi Sir Oliver đứng dậy chàng thấy trận đánh đã bắt đầu. Những người Tây Ban Nha đã phát hoả một loạt đạn từ súng hoả mai của họ, boong tàu mờ mịt khói thuốc súng ; nhưng từ sau làn khói xuất hiện bọn cướp biển, dẫn đầu bởi một người cao dong dỏng đã có tuổi với bộ râu trắng bay phất phơ và khuôn mặt diều hâu rám nắng. Một hình trăng lưỡi liềm bằng ngọc lục bảo sáng lấp lánh trên chiếc turban trắng của ông ta, từ trong chiếc turban nhô lên đỉnh của chiếc mũ sắt, còn cả người tay cướp biển được phủ mạng sắt. Ông ta cầm một thanh scimitar lớn, trước lưỡi gươm của ông những người Tây Ban Nha ngã gục như thân lúa mì dưới lưỡi hái. Người này giao chiến với sức mạnh của mười người, và để trợ chiến cho y ào ào kéo theo như thác lũ những chiến bình Hồi giáo không ngớt hô lớn « Din !Din ! Allah, Y Allah ! » Quân Tây Ban Nha lùi dần trước cuộc tấn công không gì cản nổi.
Sir Oliver thấy Yusuf đang vật lộn một cách vô hiệu để thoát ra khỏi sợi xích của anh ta, và lao tới giúp một tay. Chàng cúi xuống, nắm

sợi xích bằng cả hai tay, chân tỳ vào băng ghế, dồn hết sức mạnh và kéo bật được đinh móc ra khỏi ván gỗ. Yusuf đã tự do, tất nhiên nếu không kể tới đoạn xích lòng thòng vẫn còn đeo vào vòng xiềng ở khoeo chân anh ta. Đến lượt mình, anh này lại giúp Sir Oliver tự giải thoát, tuy không được nhanh như chàng đã làm, vì cho dù là người vạm vỡ, hoặc anh này không có được sức mạnh của chàng trai người Cornwall, hoặc vòng móc xích của chàng được đóng vào chỗ gỗ chắc hơn. Tuy vậy, cuối cùng nó cũng bung ra, và Sir Oliver cũng thoát khỏi xiềng xích. Sau đó chàng gác chân bị xích lên băng ghế, với chiếc móc vẫn còn gắn vào đầu sợi xích, chàng bẻ mở mắt xích gắn vào khoeo chân chàng.

Xong việc, chàng bắt đầu chuyện báo thù. Hét lớn « Din ! » như tất cả đám Hồi giáo vừa áp mạn, chàng nhảy bổ vào phía sau đám Tây Ban NHa, vung tít sợi xích trên tay. Trong tay chàng nó đã trở thành một thứ vũ khí khủng khiếp. Chàng vung nó quật hết sang phải rồi sang trái, hết nện toác đầu một gã này rồi phang vỡ mặt một kẻ khác, cho đến khi chàng đã mở được một con đường xuyên qua đám Tây Ban Nha, những người này bất ngờ trước cú tập hậu đã gần như không làm gì để giáng trả lại tay nô lệ chèo thuyền đào tẩu. Sau lưng chàng đến lượt Yusuf, tay cầm đoạn cán mái chèo gãy dài gần chục bộ.

Sau này Sir Oliver thú nhận chàng hầu như không biết những gì đã xảy ra lúc đó. Chàng trở lại làm chủ được bản thân để nhận ra trận chiến đã kết thúc, và một đám đông cướp biển đội turban đang đứng bao vây đám Tây Ban Nha còn sống sót, trong khi những kẻ khác mở khoang tàu và lôi những chiếc rương chất trong đó ra, một số khác mang theo búa và đục đi dọc theo các băng ghế để giải thoát các nô lệ còn sống sót, trong đó phần lớn là những đứa con của Hồi giáo. Sir Oliver nhận ra mình đang đứng đối mặt với người đàn ông râu bạc chỉ huy toán cướp biển, lúc này đang đứng chống tay lên cán cây scimitar của mình nhìn chàng với ánh mắt vừa thú vị vừa tò mò. Thân hình trần trụi của chàng quý tộc của chúng ta nhuộm đỏ máu suốt từ đầu đến chân, và bàn tay phải của chàng vẫn còn cầm đoạn xích sắt dài một sải tay chàng đã dùng để gây ra cả một cuộc tàn sát. Yusuf đang đứng cạnh viên thủ lĩnh cướp biển nói rất nhanh.

« Có Allah chứng giám, đã có ai từng thấy một chiến sĩ mạnh mẽ như thế ! » viên thủ lĩnh thốt lên. « sức mạnh của đấng Tiên tri đã nhập vào anh ta để tiêu diệt lũ lợn tà đạo. »

Sir Oliver cau mặt một cách hung bạo.

« Tôi đã trả lại chúng những vết roi quất – và còn có lãi nữa, » chàng

nói.
Và trong hoàn cảnh như vậy chàng đã làm quen với Asad ed Din lừng danh, Basha của Algiers, và đó là những lời đầu tiên hai người đã nói với nhau.
Sau đó, khi đã ở trên chính chiếc galley của Asad đưa chàng tới Barbary, chàng được tắm rửa, mái tóc được cạo nhẵn trừ một chỏm để đấng Tiên tri nắm lấy nhấc chàng lên thiên đường khi định mệnh trần thế của chàng đã hoàn thành. Chàng chẳng hề phản đối. Bọn họ tắm rửa, cho chàng ăn uống nghỉ ngơi, và vì bọn họ đã cư xử với chàng như vậy, cứ để mặc họ muốn làm gì tuỳ thích. Cuối cùng, được mặc một bộ đồ thùng thình hoàn toàn lạ lẫm với mình, đầu đội một chiếc turban, chàng được dẫn đến boong lái, nơi Asad đang ngồi cùng Yusuf dưới một chiếc lọng, và chàng hiểu ra rằng nhờ có sự can thiệp của Yusuf mà chàng đã được đối xử như thể chàng đã là tín đồ Hồi giáo.
Yusuf ben Moktar hoá ra là một nhân vật quan trọng, là cháu của Asad ed Din, cũng là một sủng thần của chính đấng thống lĩnh các tín đồ của Allah, và việc anh này bị người Thiên chúa giáo bắt đã bị coi là một tổn thất lớn lao. Cũng như thế, việc anh ta được thoát khỏi kiếp tù đày cũng được coi là một tin mừng lớn. Được giải thoát, anh ta nhớ tới người bạn chèo thuyền và chính Asad ed Din cũng bắt đầu tò mò chú ý đến, vì trên thế gian này không có gì làm tay cướp biển già ưa thích hơn một chiến binh can trường, và ông ta đã thừa nhận rằng suốt đời mình ông chưa hề thấy ai sánh được với gã nô lệ chèo thuyền lực lưỡng, cũng chưa hề nhìn thấy việc gì tương tự như gã đã làm với sợi xích chết người. Yusuf đã cho ông biết rằng người đàn ông này đã được đấng tiên tri lựa chọn, rằng an phước của Allah đã khai sáng người này, và về phần hồn đã có thể coi đây là một tín đồ Hồi giáo chân chính.
Khi Sir Oliver, đã được tắm rửa, xức dầu thơm, bận một chiếc áo caftan và đội turban đều màu trắng khiến chàng có vẻ còn cao hơn thực tế, được đưa
tới trình diện Asad ed Din, chàng được cho biết rằng nếu chàng chấp nhận đứng vào hàng ngũ những người trung thành với đấng tiên tri và cống hiến sức mạnh và sự can đảm mà Allah đấng duy nhất đã trao cho chàng để nêu cao chân giáo và diệt trừ kẻ thù của Hồi giáo, chàng sẽ có được chức tước, giàu sang và danh tiếng.
Từ tất cả lời đề nghị này, được trình bày một cách màu mè và dài dòng văn tự theo đúng kiểu vòng vo của người phương Đông, chỉ có mỗi một câu đọng lại trong trí óc vẫn còn đang rối bời của chàng, đó

là câu nói đến chuyện diệệttrừ kẻ thù của Hồi giáo. Kẻ thù của Hồi giáo, như chàng nhận thấy, cũng là kẻ thù của chính chàng, và chàng còn đi xa hơn khi tin rằng những kẻ này đúng là đáng bị diệt trừ càng sớm càng tốt, và góp một tay vào thực hiện nó có vẻ là một nghĩa vụ. Rồi chàng cân nhắc lời đề nghị được đưa ra dành cho chàng. Chàng cũng suy tính tới một khả năng thứ hai - nếu chàng từ chối chấp nhận cải đạo như được yêu cầu – là chàng sẽ phải quay trở lại làm bạn với mái chèo của một chiếc galley, lần này là một chiếc galley Hồi giáo. Tới lúc này thì đó là một thú vui mà chàng đã nếm quá đủ, và kể từ lúc chàng được tắm rửa và quay tở lại trạng thái thông thường của một người sạch sẽ, chàng nhận ra rằng cho dù chàng có can đảm đến đâu đi nữa cũng không đủ để khiến chàng chịu quay lại cầm mái chèo lần nữa. Chúng ta đã thấy chàng dễ dàng từ bỏ tôn giáo đã được nuôi dạy từ nhỏ ra sao để chấp nhận theo Công giáo Roma, và chàng sau đó đã thấy mình lỗ vốn lớn ra làm sao. Và cũng thoải mái y như vậy, lần này chàng lại chấp nhận chuyển sang đạo Hồi, và được hưởng lợi lớn hơn nhiều. Hơn nữa, chàng đã chấp nhận tín ngưỡng của Mohamet với một mức độ quả quyết kiên định không hề có ở lần cải đạo trước đó.

Trong thời gian ở trên chiếc galley Tây Ban Nha, như chúng ta đã thấy, chàng đã đi tới kết luận rằng Thiên chúa giáo vào thời của chàng là một trò hề bỉ ổi tốt hơn cần loại bỏ khỏi thế giới này. Cũng không nên cho rằng niềm tin Thiên chúa giáo sai lầm dẫn chàng đi xa tới mức khiến chàng coi Hồi giáo là đúng, hay chuyện cải đạo của chàng sang Hồi giáo là cái gì đó hơn là vẻ bề ngoài. Nhưng trong hoàn cảnh bị ép phải lựa chọn giữa băng ghế chèo thuyền và chỗ ngồi trên boong lái, giữa mái chèo và thanh scimitar, chàng đã cả quyết chọn lấy con đường duy nhất dẫn tới sự sống và tự do trong hoàn cảnh của chàng.

Vậy là chàng được đón nhận vào hàng ngũ những tín đồ sẽ được đón nhận lên thiên đường, với vườn cây không bao giờ hết trái ngọt, nằm giữa những dòng sông sữa, rượu vang và mật ong. Chàng trở thành Kâyi hay phó tướng cho Yusuf trên chiếc galley do gã cướp biển này chỉ huy, làm trợ thủ cho gã trong chừng chục cuộc hải chiến với năng lực và sự quả cảm khiến chàng nhanh chóng nổi danh trong hàng ngũ cướp biển Địa Trung Hải. Chừng saú tháng sau, trong một trận đánh ngoài khơi Sicily với một trong những chiếc galley của các hiệp sĩ Malta, Yusuf bị tử thương đúng vào giây phút chiến thắng. Gã chết một giờ sau trong tay Sir Oliver, cử chàng thay gã chỉ huy chiếc galley, và có quyền buộc tất cả phải phục tùng cho đến khi quay trở

về Algiers và Basha có quyết định chính thức về thuyền trưởng mới. Quyết định của Basha cũng khẳng định lại sự chỉ định của người cháu , và Sir Oliver trở thành chỉ huy của một chiếc galley. Từ đó trở đi chàng trở thành Oliver Reis, nhưng chẳng bao lâu sau chiến công và lòng can đảm của chàng đã khiến chàng có biệt danh là Sakh el-Bahr, chim Ó biển. Tiếng tăm của chàng nổi lên nhanh chóng, lan theo mặt biển tới tận bên bờ Thiên chúa giáo. Rất nhanh chóng, chàng trở thành phó tướng của Asad, chỉ huy phó của tất cả galley tại Algiers, cũng có nghĩa trên thực tế chàng là tổng chỉ huy, vì Asad ngày càng già đi và ngày càng ít đi biển hơn. Sakh el-Bahr ra khơi dưới danh nghĩa của gã, và lòng can đảm, sự khôn ngoan và vận may đã khiến chàng không bao giờ ra khơi mà phải quay về tay trắng.

Đối với mọi người thì rõ ràng chàng đã được Allah phù trợ, đã được Allah lựa chọn cho vinh quang của Hồi giáo. Asad, người luôn đánh giá cao chàng, dần dần trở nên quý mến chàng. Là một người cực kỳ sùng đạo, gã làm sao có thể làm ít hơn với người mà đấng bao dung đấng độ lượng đã sủng ái đến vậy ? Và mọi người đều ngầm chấp nhận rằng khi số mệnh của Asad ed Din chấm dứt, Sakh el-Bahr se kế thừa chức Basha của Algiers, và như vậy Oliver Reis sẽ nối gót Barbarossa, Ochiali cũng những kẻ thiên chúa giáo cải đạo khác đã trở thành những ông hoàng cướp biển Hồi giáo.

Bất chấp vài sự thù địch do sự thăng tiến nhanh chóng của chàng gây ra, mà về những sự thù địch này chúng ta sẽ sớm được nghe nói tới nhiều hơn, chỉ có một lần quyền lực của chàng rơi vào nguy cơ bị chững lại. Vào một buổi sáng, khoảng sáu tháng sau khi lên chức thuyền trưởng, khi chàng đi tới chợ nô lệ của Algiers, chàng tìm thấy ở đó chừng hai chục người đồng hương, và chàng ra lệnh tháo xiềng lập tức và trả lại tự do cho những người này.

Bị Basha triệu tới chất vấn về việc này, chàng đã đánh bài liều vì không còn cách nào khác. Chàng thề trên chòm râu của đấng tiên tri rằng nếu chàng mang thanh gươm của Mohamet đi phụng sự Hồi giáo trên biển cả, chàng muốn được phụng sự theo cách của mình, và một trong những nguyên tắc chàng đề ra là những người đồng hương của chàng sẽ không bị thanh gươm đó động đến. Chàng thề là Hồi giáo sẽ không phải chịu thiệt thòi, vì với mỗi người Anh chàng trả lại tự do, chàng sẽ mang hai người Tây Ban Nha, Pháp, Hy Lạp hay Ý vào vòng xiềng xích.

Chàng thắng cuộc, nhưng chỉ với một điều kiện : vì các nô lệ bắt được là tài sản của nhà nước, nếu chàng muốn lấy lại những người

này, trước hết chàng cần mua những nô lệ này làm tài sản riêng. Sau đó, vì những người này là tài sản của chàng chàng muốn làm gì họ tuỳ ý. Như vậy Asad công minh và khéo léo đã phân xử xong rắc rối, và Oliver Reis cũng khôn ngoan không kém chấp nhận phán quyết này.
Từ đó về sau, tất cả nô lệ người Anh bị mang tới Algiers chàng đều mua lại, chăm lo tử tế và tìm cách đưa họ về nhà. Đúng là việc này làm chàng tốn kém không ít hàng năm, nhưng chàng cũng nhanh chóng không kém thu được những gia tài khổng lồ cho phép chàng thoải mái chịu đựng phí tổn nói trên.
Khi bạn đọc cuốn sách của Lord Henry Goade, rất có thể bạn đi tới kết luận rằng trong cảnh giàu sang phú quý của cuộc đời mới Sir Oliver đã lãng quên hoàn toàn những gì xảy ra tại quê hương Cornwall của chàng cũng như người con gái chàng đã yêu, người đã dễ dàng tin rằng chàng chính là thủ phạm giết hại anh nàng. Bạn có thể tin như thế cho đến khi bạn đọc đến đoạn kể lại làm thế nào vào một ngày nọ chàng nhận ra trong đám thuỷ thủ Anh bị bắt tới Algiers bởi Biskaine el Borak - người đã trở thành phó tướng của chàng - một cậu thanh niên cùng quê người ở Helston mang họ Pitt mà trước đây chàng có quen người cha.
Chàng đưa cậu thanh niên về ngôi biệt thự nơi chàng đang sống gần Bab-el-Oueb, cư xử với cậu như với một người khách danh dự, và ngồi suốt một buổi tối mùa hè nói chuyện với chàng trai, hỏi han cậu ta đủ điều về người này người khác, và như vậy dần dần biết được qua cậu thanh niên những gì đã xảy ra tại quê nhà trong hai năm kể từ ngày chàng rời nó ra đi. Tới đây chúng ta có thể nhận ra nỗi buồn nhớ quê hương da diết đã xâm chiếm lấy kẻ cải đạo và cố gắng làm dịu bớt nó qua vô vàn câu hỏi của chàng. Cậu thanh niên đã bất thần mang chàng một cách đột ngột và đau đớn quay trở lại quá khứ mà chàng đã quay lưng đoạn tuyệt khi chàng trở thành một người Hồi giáo và một tên cướp biển. Chỉ có một cách diễn giải duy nhất là vào đêm mùa hè đó quá khứ đã bùng sống dậy trong chàng, cùng khao khát đến điên cuồng muốn trở về. Rosamund sẽ giúp chàng mở lại cánh cửa mà chàng đã đóng sập lại khi bị sự không may truy bức đến cùng đường. Chàng đoan chắc nàng sẽ làm vậy một khi nàng được biết sự thật. Đến lúc này thì chẳng còn lý do nào buộc chàng phải che dấu sự thật, buộc chàng phải tiếp tục che chở cho đứa em cùng cha khác mẹ đê tiện của chàng, kẻ mà giờ chàng căm hận cũng sâu đậm như trước đây chàng đã từng quý mến.
Chàng bí mật viết một lá thư dài kể lại những gì đã xảy đến với

chàng kể từ khi bị bắt cóc, tường thuật lại toàn bộ sự thật về vụ bắt cóc cũng như về tội ác đã dẫn đến nó. Người thuật lại chuyện đời chàng cho biết đó là một lá thư hẳn khiến cho đá cũng phải rơi nước mắt. Và hơn nữa, đó không chỉ là chuyện thanh minh kêu oan suông hay một lời buộc tội em trai chàng không bằng chứng. Bức thư còn cho nàng biết sự tồn tại của một bằng chứng sẽ xua tan mọi nghi ngờ. Đó là biên bản do thẩm phán Baine soạn thảo và được ông mục sư làm chứng, biên bản sẽ được trao cho nàng cùng với bức thư. Hơn nữa, trong thư chàng khuyên nàng, nếu nghi ngờ, hãy tìm thẩm phán Baine để xác nhận sự trung thực của biên bản đó. Sau đó, bức thư xin nàng hãy trình bày toàn bộ vụ việc trước nữ hoàng, bằng cách đó đảm bảo cho chàng được an toàn trở về nước Anh và không bị truy cứu về việc cải đạo mà hoàn cảnh không may đã ép buộc chàng. Chàng tặng cậu thanh niên không biết bao nhiêu quà cáp, đưa cho cậu lá thư để cậu đích thân trao cho người nhận, kèm theo những chỉ dẫn cho phép cậu tìm thấy biên bản mà cậu cần trao cùng lá thư. Biên bản quý giá đó đã được kẹp vào một cuốn sách cổ viết về nuôi chim ưng săn để trong thư viện của Penarrow, nơi rất có thể nó vẫn nằm yên chưa bị động đến vì em trai chàng không biết đến sự tồn tại của nó và bản thân cậu ta cũng không ưa gì sách vở. Pitt cần đến Penarow gặp Nicholas và nhờ ông lão giúp đỡ để tìm biên bản đó, nếu nó vẫn còn tồn tại.

Sau đó Sakh el-Bahr thu xếp phương tiện đưa Pitt tới Genoa, rồi giúp cậu thanh niên lên một chiếc tàu Anh tại đây.

Ba tháng sau chàng nhận được câu trả lời - một lá thư của Pitt, đến tay chàng qua đường Genoa – lúc này đang đình chiến với Algiers và trở thành cửa ngõ liên lạc với thế giới Thiên chúa giáo. Trong thư Pitt cho chàng biết cậu đã làm theo tất cả những gì Sir Oliver yêu cầu ; cậu đã tìm thấy biên bản nhờ sự giúp đỡ của Nicholas, và đích thân cậu đã đến xin gặp tiểu thư Rosamund Godolphin, người hiện đang sống với Sir John Killigrew tại Arwenack, trao cho nàng lá thư và biên bản ; thế nhưng khi biết được cậu được ai cử đến, cô gái đã ngay trước mặt cậu thanh niên vứt cả hai vào lửa mà không mở ra xem, rồi lập tức đuổi cậu ra khỏi cửa khi cậu chưa kịp mở miệng.

Sakh el-Bahr thức trắng đêm ngoài trời trong khu vườn cây ăn quả đầy hương thơm của chàng, và đám nô lệ trong nhà đã kinh hãi kháo nhau rằng chúng nghe thấy tiếng nức nở khóc than. Nếu quả thực trái tim chàng đã khóc, thì đó là lần cuối cùng ; từ đó trở đi chàng trở nên lạnh lùng hơn, tàn bạo hơn, khinh mạn hơn người ta đã từng thấy trước đây, và cũng từ ngày đó chàng không bao giờ đoái hoài

đến một nô lệ người Anh nào nữa. Trái tim chàng đã trở nên chai lạnh.
Cứ như thế năm năm trôi qua kể từ buổi tối mùa xuân khi chàng bị Jasper Leigh bắt cóc, tiếng tăm chàng lan rộng, tên chàng trở thành nỗi kinh hoàng trên biển, và hàng hải đội ra khơi từ Malta, Naples, từ Venice để chấm dứt những cuộc cướp bóc của chàng. Nhưng Allah luôn dõi theo chàng, và Sakh el-Bahr không bao giờ xuất trận mà không đem về chiến thắng cho những thanh scimitar Hồi giáo.
Rồi cũng vào mùa xuân của năm thứ năm này, chàng nhận được một lá thư nữa từ cậu thanh niên Pitt, một lá thư cho chàng thấy trên thế gian này lòng biết ơn chưa hẳn đã chết hoàn toàn như chàng vẫn nghĩ, vì cậu thanh niên đã viết thư cho chàng biết một số sự việc có liên quan đến chàng hoàn toàn do bị thúc đẩy bởi lòng biết ơn với người đã giúp cậu thoát kiếp nô lệ. Lá thư này lại làm hé miệng vết thương cũ ; không chỉ có thế, nó còn gây cho chàng thêm một vết thương mới. Chàng được biết rằng người viết thư đã bị Sir John Killigrew ép buộc phải làm chứng về việc Sir Oliver cải sang đạo Hồi để giúp toà án có thể tuyên bố Sir Oliver coi như đã chết trước pháp luật, và trao quyền thưad kế cho em trai chàng, quý ngài Lionel Tressilian. Pitt thừa nhận cậu rất phẫn nộ vì bị ép buộc phải làm hại Sir Oliver như vậy sau nhưng ân huệ nhận được từ chàng, cũng nói thêm rằng nếu cậu biết trước hậu quả với chàng do lời chứng của cậu gây ra, cậu thà để bị treo cổ còn hơn chịu làm chứng.
Đến đây, Sir Oliver đọc bức thư một cách dửng dưng với cảm giác duy nhất là sự khinh bỉ lạnh lùng. Thế nhưng đó chưa phải là tất cả. Lá thư tiếp tục cho chàng biết tiểu thư Rosamund mới quay về Anh sau hai năm sống tại Pháp để đính hôn với em trai cùng cha khác mẹ Lionel của chàng, và hai người sẽ thành hôn vào tháng Sáu. Chàng còn được biết thêm cuộc hôn nhân đã được tác thành bởi Sir John Killigrew theo ý nguyện của quý ngài muốn được thấy cuộc sống của Rosamund được thu xếp ổn định dưới sự bảo trợ của một người chồng vì bản thân quý ngài cũng đang định ra khơi và đang chuẩn bị một con tàu để đi tới Tân Thế Giới. Người viết thư cũng thêm rằng cuộc hôn nhân rất được tán thưởng, được coi là tuyệt vời cho cả hai nhà, vì nó hợp nhất làm một hai lãnh địa láng giềng Penarrow và Godolphin Court.
Oliver Reis phá lên cười khi chàng đọc tới đây. Xem ra cuộc hôn nhân được tán thưởng không phải vì chính nó, mà vì nó mà hai khoảnh đất được hợp làm một. Đây là đám cưới giữa hai tư viên, hai lãnh địa, hai khu rừng, và hai người liên quan đến nó có vẻ chỉ là một

chi tiết phụ.
Rồi sự mỉa mai của cuộc hôn nhân này ngấm dần vào tâm hồn chàng, làm nó ngập tràn đắng cay uất hận.
Sau khi đã cấm cửa chàng vì cái chết của người anh trai mà chàng không hề liên quan đến, nàng lại chuẩn bị cưới chính tên thủ phạm. Còn hắn, còn tên đê tiện hèn hạ đó !- Từ âm ty địa ngục nào hắn đã có được sự can đảm trâng tráo để đi đến trò hề này ? Chẳng lẽ hắn là một kẻ không tim, không lương tâm, không danh dự, không sợ Chúa ?
Chàng xé vụn lá thư thành từng mảnh và cố xoá nỗi ám ảnh ra khỏi đầu. Pitt có ý tốt, nhưng đã hành hạ chàng tàn nhẫn. Trong lúc tìm cách thoát khỏi những hình ảnh lờn vờn tra tấn trong đầu, chàng ra khơi cùng ba chiếc galley và đó là lý do vì sao chừng hai tuần sau chàng đứng đối diện với thuyền trưởng Jasper Leigh trên chiếc tàu buồm Tây Ban Nha chàng vừa chiếm dưới mũi Spartel.

Chim Ó Biển (The Seahawk)

Phần 2: Sakh el-Bahr
P2 - Chương 3
Đường về nhà

Trong khoang chiếc tàu Tây Ban Nha vừa bị chiếm, tối hôm đó Jasper Leigh, bị hai gã Nubia hộ pháp của chàng cướp biển điệu tới, lại mặt đối mặt với Sakh el-bahr.
Sakh el Bahr vẫn chưa nói chàng sẽ làm gì lão thuyền trưởng hải tặc, và thuyền trưởng Leigh, tự biết lão là một gã đê tiện, thầm lo sợ điều tệ hại nhất, và trải qua hàng giờ khổ sở trong khoang mũi tàu chờ đợi giờ tận số mà lão nghĩ đã gần kề.
« Vị trí của chúng ta đã thay đổi, thuyền trưởng Leigh, kể từ lần cuối chúng ta nói chuyện với nhau trong một khoang tàu, » kẻ cải đạo mỉa mai chào đón lão.
« Quả có vậy, » Leigh đồng ý. « Nhưng tôi xin ngài nhớ cho lúc đó tôi đã cư xử như một người bạn với ngài. »
« Với một cái giá, » Sakh el-Bahr nhắc nhở lão. « Và với một giá nhất định lão sẽ thấy có thể hôm nay ta cũng sẽ là bạn lão. »
Lão thuyền trưởng du đãng thấy tim lão đập rộn khấp khởi hy vọng.
« Hãy đưa ra giá ngài muốn, Sir Oliver, » lão hối hả lên tiếng. « Chỉ cần nằm trong khả năng khốn khổ của tôi tôi xin thề sẽ trả nó chu toàn. Tôi đã làm nô lệ quá đủ rồi, » lão rùng mình. « Năm năm trời, trong đó bốn năm trên những chiếc galley Tây Ban Nha, trong suốt thời gian ấy không có ngày nào tôi không cầu nguyện xin được chết đi cho rảnh. Giá ngài biết tôi đã phải chịu đựng ra sao. »
« Chưa bao giờ sự trừng phạt lại thích đáng hơn, chưa bao giờ công lý lại đầy thi vị đến thế, » Sakh el Bahr nói bằng giọng khiến lão thuyền trưởng thấy máu mình lạnh ngắt. « Lão đã muốn đem bán ta, một người không hề làm gì hại lão, thực ra là người đã từng làm bạn với lão, lão đã muốn đem bán ta làm nô lệ để đổi lấy hai trăm đồng bảng… »
« Không, không, » lão hốt hoảng kêu lên, » có Chúa làm chứng, tôi chưa bao giờ có ý đó. Ngài không thể không nhớ những gì tôi đã nói với ngài, tôi đã đề nghị đưa ngài trở về nhà. »
« Với một giá hời, phải, » Sakh el-Bahr lặp lại. « Và thật may cho lão hôm nay lão lại có cơ hội trả một giá có thể giúp cái cổ bẩn thỉu của lão được hoãn cuộc làm quen với sợi thừng. Ta cần một hoa tiêu, »

chàng giải thích thêm, « và những gì năm năm trước lão đã muốn làm để đổi lấy hai trăm bảng, hôm nay lão sẽ làm để đổi lấy mạng sống của mình. Lão nói sao : lão sẽ cầm lái chiếc tàu này cho ta chứ ? »
« Thưa ngài, » Jasper Leigh kêu lên, không dám tin rằng tất cả những gì lão được yêu cầu chỉ có vậy, « nếu ngài muốn tôi sẵn sàng lái nó xuống địa ngục. »
« Ta không muốn tới Tây Ban Nha, » Sakh el Bahr trả lời. « Lão sẽ đưa ta theo đúng hành trình lão đã muốn làm năm năm trước, quay lại mũi Fal, để ta đổ bộ lên đó. Lão có đồng ý không ? »
« Có, và một cách vui vẻ, » Leigh lập tức trả lời không chút ngần ngừ.
« Điều kiện của ta là lão sẽ được tha chết và trả lại tự do, » Sakh el-Bahr giải thích. « Nhưng đừng cho rằng khi tới Anh lão sẽ được phép ra đi. Lão phải đưa chúng ta trở lại, sau khi làm xong ta sẽ tìm cách đưa lão về nhà nếu lão muốn, thậm chí ta sẽ thưởng cho lão nếu lão phục vụ ta trung thành trong suốt chuyến đi. Nếu lão ngựa quen đường cũ định phản bội ta thì lão sẽ hết kiếp. Hai bông hoa huệ sa mạc này sẽ giám sát lão liên tục, » và chàng chỉ vào hai gã hộ pháp Nubia đang đứng gần như chìm vào bóng tối, chỉ còn trông rõ hai hàm răng và tròng mắt. « Chúng sẽ canh chừng lão, và không để chuyện gì không hay xảy ra với lão chừng nào lão tỏ ra trung thành với ta, và chỉ cần lão tỏ ý làm phản chúng sẽ giết lão lập tức. Lão có thể lui ra. Lão được tự do đi lại trên tàu, nhưng lão không được phép rời tàu trong bất cứ hoàn cảnh nào trừ khi ta có lệnh. »
Jasper Leigh quay lui, tự cho mình là tốt số hơn mức lão tưởng hay đáng được hưởng, và theo sau lão là hai gã Nubia không rời nửa bước như hai bóng ma sinh đôi.
Đến lượt Biskaine vào gặp Sakh el-Bahr với bản tường trình chiến lợi phẩm thu được. Ngoài số tù binh và bản thân con tàu còn nguyên vẹn không bị hư hại, hàng hoá trên tàu không có giá trị gì mấy. Với một chiếc tàu từ châu Âu đi Tân Thế Giới, thực ra cũng khó có thể trông đợi nó đem theo một kho báu đáng giá nào. Đám cướp biển tìm thấy một lượng lớn vũ khí, thuốc súng, một ít tiền ; nhưng ngoài ra chẳng có gì khác đáng quan tâm theo quan niệm cướp biển.
Sakh el – Bahr ngắn gọn nói với viên phó tướng những mệnh lệnh thật bất ngờ.
« Biskaine, ngươi hãy đưa bọn tù binh lên một chiếc galley và tự mình đưa chúng về Algiers để bán. Những thứ còn lại ngươi để lại đây cùng với hai trăm người theo ta làm một chuyến viễn dương,

gồm cả thuỷ thủ và chiến binh. »
« Người không quay về Algiers sao, hỡi Sakh el-Bahr ? »
« Chưa. Ta dự định làm một chuyến đi xa hơn. Hãy thay ta tới chào Asad ed Din, người được Allah sủng ái và che chở, và nói với người rằng ta sẽ trở về sau sáu tuần nữa. »
Quyết định bất ngờ của Sakh elBahr gây ra không ít xôn xao trên những chiếc galley. Đám cướp biển không hề có kinh nghiệm về đi biển trên đại dưỡng, thậm chí chưa có ai trong cả bọn trước đây đã đi xa về phía tây tới tận mũi Spartel, và khó có thể nghĩ rằng chúng sẽ sẵn sàng đi theo một đầu lĩnh nào khác làm một chuyến đi đầy mạo hiểm trên Đại Tây Dương rộng lớn. Nhưng Sakh el Bahr, con cưng của vận may, người ðược Allah bảo trợ, đã luôn chỉ dẫn chúng tới chiến thắng, và chỉ cần chàng ra lệnh tập hợp là chúng sẵn sàng theo chàng đi bất cứ đâu chàng muốn. Vì vậy không có khó khăn gì trong việc tìm đủ hai trăm tay Hồi giáo cho thuỷ thủ đoàn của chuyến đi sắp tới. Ngược lại khó khăn chính là giới hạn số những kẻ tình nguyện đi theo xuống con số chàng đã định trước.
Chắc hẳn bạn đọc cũng không cho rằng quyết định này của Sir Oliver xuất phát từ một dự định đã lên kế hoạch trước. Khi chàng nằm trên đỉnh vách đá dõi theo chiếc tàu tuyệt đẹp nhẹ nhàng chống chọi với gió ngược, chàng chợt thoáng có ý nghĩ rằng với một chiếc tàu như vậy trong tay mình chàng có thể thực hiện một chuyến phiêu lưu thú vị tới nýớc Anh, đổ bổ lên bờ biển Cornwall bất ngờ như một tia chớp, và thực hiện một chuyến thăm hỏi đứa em khốn kiếp. Chàng mơ màng với ý nghĩ này như một người xây lâu ðài trên chín tầng mây. Sau đó trong cơn hăng say của trận chiến chàng đã quên khuấy đi trong chốc lát ý tưởng này, để rồi nó lại quay trở lại thành một quyết định dứt khoát khi chàng thấy mình đối mặt với Jasper Leigh.
Lão thuyền trưởng cùng con tàu chiến lợi phẩm đã cho chàng tất cả những gì cần thiết để thực hiện giấc mơ. Lúc này không có ai để chống đối lại ý nguyện của chàng, không lý lẽ nào lại không ủng hộ ý đồ báo thù của chàng. Có lẽ, chàng sẽ gặp lại cả Rosamund nữa, để bắt cô ta phải nghe sự thật. Và còn có cả Sir John Killigrew. Chàng chưa bao giờ hiểu nổi ông ta đã là bạn hay là thù trong quá khứ; nhưng vì chính ông ta đã là kẻ đặt Lionel lên thế chỗ Sir Oliver- bằng cách vận động triều đình công nhận cái chết của Sir Oliver với lý do rằng một khi đã cải đạo chàng cần bị coi như đã chết trýớc pháp luật- và vì cũng chính Sir John đã mối lái đám cưới giữa Lionel và Rosamund, thế thì được lắm, cả Sir John cũng sẽ được ghé thăm và

được mở mắt cho biết về bản chất những việc ông ta đã làm.
Với lực lượng trong tay lúc đó, khi chàng đang là chúa tể nắm quyền sinh sát dọc duyên hải bắc Phi, với Oliver Reis mong muốn chỉ là màn đầu cho thực hiện. Thói quen thực hiện lập tức mọi ý muốn của mình đã ăn rễ vào con người chàng, và lúc này chính thói quen đó đang vạch đường hành động cho chàng.
Chàng nhanh chóng hoàn tất những chuẩn bị cần thiết, và ngày hôm sau chiếc tàu buồm Tây Ban Nha - trước đó có tên Nuestra Senora de las Llagas , nhưng cái tên này đã bị xoá khỏi than tàu – giương hết buồm tiến ra Đại Tây Dương, do Jasper Leigh cầm lái. Ba chiếc galley dưới quyền chỉ huy của Biskaine el Borak thong thả chèo về phía đông quay trở lại Algiers men theo bờ biển theo thói quen của đám hải tặc.
Gió rất thuận cho Sir Oliver, đến mức chỉ mười ngày sau khi vượt qua mũi St Vincent chàng đã thấy bờ biển Lizard thấp thoáng phía chân trời.

Chim Ó Biển (The Seahawk)

Phần 2: Sakh el-Bahr
P2 - Chương 4
Cuộc đột kích

Bên bờ sông Fal một chiếc tàu lộng lẫy, mà ng ười ta đã thuê những thợ cả giỏi nhất và không tiếc tiền của để đóng, kiêu hãnh buông neo ngay ngoài Smithick dưới ngọn đồi mà trên đỉnh vươn cao toà dinh thự kiểu cách của Arwenack. Chiếc tàu ðược đóng để chuẩn bị cho một chuyến viễn dương xa và từ nhiều ngày nay, lương thực và vũ khí đã được vận chuyển xuống tàu, khiến cho cái lò rèn nhỏ và dãy nhà của khu làng chài tấp nập hơn thường lệ rất nhiều, như thể để báo trước cho những hoạt động sôi động trong tương lai tại nơi này. Vì có vẻ cuối cùng Sir John Killigrew cũng đạt ðược ý nguyện về một bến cảng lớn mà ông vẫn mơ ước.
Tình bạn giữa ông và quý ngài Lionel Tressilian đã đóng góp không ít vào việc này. Sự cản trở gây ra bởi Sir Oliver, cũng như sự ủng hộ, phần lớn cũng theo gợi ý của Sir Oliver, dành cho Truno và Helston, đã ðược Lionel rút lại hoàn toàn; hơn thế nữa, Lionel còn đi xa hơn theo hướng ngược lại đến mức ủng hộ Sir John trong bản tường trình của ông trước Nghị viện và nữ hoàng. Và hệ quả rất tự nhiên là nếu sự đối lập của Sir Oliver đã là ngọn nguồn của sự thù địch trước đây giữa Arwenack và Penarrow, thì lúc này sự ủng hộ của Lionel lại trở thành nền tảng cho một tình bạn keo sơn giữa quý ngài và Sir John.
Nếu Lionel thiếu lý trí sáng suốt của người anh, quý ngài đã bù lại thiếu sót này bằng sự khôn ranh. Quý ngài nhận ra rằng cho dù rất có thể trong tương lai đến lúc nào đó Helston và Truno, cũng như lãnh địa Tressilian sẽ phải chịu thiệt thòi vì sự xuất hiện của một bến cảng ở vị trí thuận lợi hơn, thì điều đó chưa chắc đã đến trong đời quý ngài; và trước khi chuyện ấy xảy đến quý ngài sẽ nhận ðược sự ủng hộ của Sir John trong chuyện đeo đuổi cầu hôn Rosamund Godolphin và như thế lãnh địa Godolphin sẽ nhập vào tài sản của quý ngài. Với Lionel lợi ích tức thời này đáng đồng tiền bát gạo hơn nhiều so với khả năng thua thiệt trong một tương lai xa xăm nào đó. Tuy thế, bạn đọc cũng đừng nghĩ rằng chuyện cầu hôn của Lionel đã hoàn toàn thuận buồm xuôi gió. Cô chủ của Godolphin Court không hề thể hiện chút ân huệ nào với quý ngài và chủ yếu cũng vì muốn

thoát khỏi sự đeo bám lẵng nhẵng của ngài mà cô gái đã xin phép và ðược Sir John Killigrew đồng ý cho đi theo em gái ông sang Pháp khi cô này theo chồng tới đó làm đại sứ Anh quốc tại Louvre. Sir John đã trở lại làm người bảo trợ cho cô thiếu nữ sau cái chết của anh trai cô. Anh chàng Lionel buồn phiền ngõ ngẩn trong khi cô vắng mặt, nhưng được động viên bởi lời cam đoan của Sir John rằng cuối cùng thế nào quý ngài cũng lọt được vào mắt xanh người đẹp, chàng thanh niên liền rời Cornwall lên ðường đi khám phá thế giới. Quý ngài trải qua một thời gian tại triều đình ở London, tuy nhiên ở đó có vẻ quý ngài cũng không ðược phát tài cho lắm, rồi sau đó chàng thanh niên vượt biển tới nýớc Pháp để tìm tới người đẹp ngài vẫn hằng mong nhớ.

Sự kiên trì, nhẫn nại đến cam chịu của quý ngài trong cuộc tỏ tình, cũng như tình cảm rõ ràng là chân thành và sâu đậm của ngài cuối cùng cũng xua tan dần sự chống đối của cô thiếu nữ, như người ta vẫn nói “nước chảy đá mòn”. Thế nhưng cô vẫn không thể cho phép mình quên rằng anh chàng thanh niên này là em trai Sir Oliver – em trai của người ðàn ông nàng đã yêu, và cũng là em trai của kẻ đã hãm hại chính anh trai nàng. Vậy là giữa họ đã có hai bức tường ngăn cách; bóng ma ám ảnh của tình yêu cũ của cô gái và máu của Peter Godolphin.

Nàng đã nhắc lại những điều này với Sir John khi quay trở về Cornwall sau chừng hai năm vắng mặt, viện chúng ra làm lý do vì sao một cuộc hôn nhân giữa nàng và Lionel là không thể.

Sir John hoàn toàn không đồng ý với cô gái trẻ.

“Cháu yêu quý,” ông nói, “cần phải nghĩ đến tương lai của cháu. Giờ cháu đã trưởng thành và làm chủ hành động của bản thân. Thế nhưng một phụ nữ quý tộc mà sống độc thân thì không hay chút nào. Chừng nào ta còn sống, hay chừng nào ta vẫn còn ở nước Anh, thì không có gì đáng nói. Cháu có thể sống tại đây ở Arwenack chừng nào cháu muốn, và ta nghĩ cháu đã làm đúng khi rời bỏ sự cô quạnh ở Godolphin Court. Thế nhưng hãy thử nghĩ xem khi ta không còn ở đây một lần nữa cháu sẽ lại rất cô đơn.”

“Cháu thà chấp nhận sự cô đơn còn hơn người chồng ngài định chọn cho cháu,” nàng trả lời ông.

“Cháu nói thế mà được sao?” ông phản đối. “ Chẳng lẽ đó là sự biết ơn cháu dành cho sự tôn thờ say mê, sự kiên nhẫn, sự chu đáo lịch thiệp của cậu ta sao?”

“Cậu ta là em trai Sir Oliver Tressilian, » nàng đáp lại.

« Về chuyện đó cậu ta đã chẳng phải chịu đựng quá đủ rồi hay sao ?

Chẳng lẽ cậu ta cứ mãi mãi phải trả giá cho tội ác của người anh ? Bên cạnh đó, nói gì thì nói họ cũng không hoàn toàn là anh em. Mà chỉ là anh em cùng cha khác mẹ thôi . »
« Nhưng vẫn là thân thích, » cô gái đáp. « Nếu ngài muốn cháu lấy chồng xin ngài chọn cho cháu một ông chồng khác. »
Về vấn đề lựa chọn này quý ông liền trả lời rằng sau khi đã suy xét kỹ càng ông thấy không người chồng nào có thể tốt hơn người ông đã chọn cho cô. Ông nói đến chuyện lãnh địa hai nhà vốn là láng giềng với nhau, và sẽ thật tuyệt vời và tiện lợi ra sao nếu được hợp nhất làm một.
Ông tỏ ra rất kiên trì, và còn cả quyết hơn nữa khi ông quyết định thực hiện một chuyến viễn dương. Lương tâm sẽ không cho phép ông nhổ neo cho đến khi đã thu xếp cho cô thiếu nữ được yên ổn chăm lo bằng một cuộc hôn nhân. Lionel cũng kiên trì không kém, bằng một thái độ rất ý tứ gần như chịu đựng, không bao giờ thử thách sự kiên nhẫn của cô gái, một cách theo đuổi do đó rất khó bị chối từ.
Cuối cùng cô thiếu nữ đành chịu thua sự nhẫn nại và ý chí của hai người đàn ông, và và làm với thái độ dễ chịu nhất cô có thể có được, sau khi đã quyết định sẽ gỡ bỏ khỏi trái tim và khối óc mình vật cản thực sự duy nhất mà vì xấu hổ với chính bản thân cô đã không dám thú nhận với Sir John. Sự thật đó là bất chấp những chuyện đã xảy ra, tình yêu của cô dành cho Sir Oliver vẫn chưa bị xoá nhoà. Đúng là nó đã lắng dần xuống cho đến lúc chính bản thân cô gái cũng không biết thực ra tình cảm đó nên gọi là gì nữa. Nhưng nàng vẫn thường xuyên nghĩ đến chàng một cách buồn bã ; nàng thấy mình luôn so sánh chàng với em trai chàng ; và cho dù ngoài lời nàng đã xin Sir John hãy tìm cho nàng một người chồng khác ngoài Lionel, song nàng biết quá rõ rằng bất cứ ứng cử viên nào rồi cũng sẽ bị nàng so sánh một cách tương tự và bị trái tim nàng loại bỏ. Tất cả chuyện đó nàng tự trách mình như một tội lỗi. Một cách vô vọng nàng bắt tâm trí mình phải nhớ rằng Sir Oliver là kẻ sát hại Peter. Thế nhưng cùng với thời gian trôi qua, nàng thấy mình thực ra đã hoàn toàn tha thứ cho người đàn ông nàng đã từng yêu ; nàng thừa nhận rằng chính Peter đã đẩy chàng đến hành động như vậy, rằng vì nàng Sir Oliver đã chịu đựng hết sự xúc phạm này đến sự xúc phạm khác từ Peter, cho đến khi, cũng chỉ là một con người, giới hạn chịu đựng của chàng đã bị vượt qua, và thế là quá đủ với việc nhẫn nại nín nhịn sự sỉ nhục, chàng đã vùng lên ra tay.
Nàng muốn nguyền rủa chính mình vì những ý nghĩ như vậy, nhưng

không làm sao xua đuổi chúng đi được. Trong hành động nàng có thể tỏ ra cứng cỏi – như chúng ta đã thấy nàng đã làm gì với lá thư Oliver gửi cho nàng từ Barbary qua tay Pitt – nhưng nàng không sao khống chế được ý nghĩ của bản thân, và ý nghĩ lại thường xuyên phản lại lý trí của chính nàng. Trong tim mình nàng không thể dập tắt được nỗi nhớ Oliver, thậm chí nàng có lúc còn nuôi hy vọng chàng sẽ một ngày kia quay trở về, cho dù nàng quá hiểu sẽ chẳng có gì để chờ đợi từ một cuộc trở về như thế.

Khi Sir John cuối cùng đã dập tắt những tia hy vọng về cuộc trở về đó, ông đã làm một việc khôn ngoan hơn là ông tưởng. Từ khi Oliver biến mất họ chưa bao giờ nghe được tin gì về chàng cho tới khi Pitt tìm đến Arwenack với lá thư và câu chuyện của cậu. Họ, cũng như cả bàn dân thiên hạ, đều đã nghe nói tới tên hải tặc Sakh el Bahr, thế nhưng chẳng bao giờ họ ngờ rằng y có liên quan đến Oliver Tressilian. Lúc này, khi thân thế thật của tên hải tặc đã được Pitt chứng thực, việc thuyết phục toà án coi chàng như đã chết và trao quyền thừa kế cho Lionel quả là dễ như trở bàn tay.

Với Rosamund thì việc này chẳng có gì quan trọng. Nhưng quan trọng là ở chỗ Sir Oliver đã chết trước mắt pháp luật, và sẽ chết trên thực tế nếu chàng dám đặt chân lên đất Anh lần nữa. Thực tế này đã dập tắt niềm hy vọng vô vọng đến kỳ lạ và gần như vô thức của nàng rằng một ngày kia chàng sẽ quay về. Rất có thể nó cũng giúp nàng nhìn thẳng vào thực tế và chấp nhận tương lai mà Sir Oliver đã thu xếp cho nàng.

Chuyện đính hôn của nàng được công bố rộng rãi, và nếu nàng không tỏ ra là một cô thiếu nữ đang yêu say đắm, thì ít nhất cũng là một vị hôn thê dịu dàng và tuân phục. Về phần mình, vị hôn phu hoàn toàn hài lòng. Lúc này không thể đòi hỏi nhiều hơn, và chàng thanh niên được nâng đỡ bởi sự tự tin của tất cả những kẻ đang yêu rằng có được cơ hội và thời gian cậu ta sẽ tìm được cách đánh thức tình cảm của Rosamund. Cũng cần phải thừa nhận rằng chỉ trong thời gian đính hôn giữa hai người quý ngài đã có bằng chứng cho thấy sự tự tin của mình có cơ sở. Cô thiếu nữ đã luôn cô đơn, Lionel đã xua tan sự cô đơn của nàng bằng sự ân cần quên mình, sự chu đáo hiếm có, gần như quý ngài đã từ tốn rón rén thận trọng từng bước trên con đường mà những kẻ vụng về hẳn đã sốt ruột guồng chân chạy, và sự thận trọng của ngài đã giúp hai người xích lại gần nhau hơn, sự có mặt của ngài trở nên ngày càng dễ chịu hơn với cô gái. Từ bước khởi đầu đó tình cảm của cô thiếu nữ dần dần hình thành, và quan sát hai người trẻ tuổi bên nhau như những ngýời bạn tâm đầu ý hợp,

Sir John tự chúc mừng sự sáng suốt của ngài rồi bắt tay vào việc chuẩn bị một con tàu tuyệt đẹp –chiếc Én Bạc – cho chuyến đi sắp tới.
Lúc này chỉ còn cách ngày hôn lễ một tuần, Sir John đang nóng lòng hơn lúc nào hết. Tiếng chuông mừng đám cưới cũng sẽ là tín hiệu khởi hành của ngài ; khi chúng ngừng tiếng cũng là lúc chiếc Én Bạc giương buồm.
Đó là buổi tối ngày mồng Một tháng Sáu, trời đã tối hẳn và gian phòng ăn lớn của Arwenack nõi bữa tối sắp diễn ra đang đươc thắp sáng. Đây là một bữa tiệc nhỏ. Chỉ có Sir John, Rosamund và Lionel, người đã ở lại làm khách hôm đó, và Lord Henry Goade- người thuật truyện của chúng ta – tư lệnh đồn binh của nữ hoàng ở Cornwall cùng phu nhân của ngài. Hai người đang ở chơi nhà Sir John và sẽ còn lưu lại đó một tuần để cùng dự đám cưới sắp diễn ra.
Bên ngoài ngôi nhà công việc chuẩn bị cho việc ra đi của Sir John và cô gái ngài bảo trợ, một người tới những vùng biển xa lạ, người kia về nhà chồng, đang được hối hả tiến hành. Trong căn phòng ở trên tháp một tá thợ may đang chuẩn bị bộ đồ cô dâu dưới sự giám sát của Sally Pentreat, người trước đây cũng đã cẩn thận giám sát việc sửa soạn quần áo tã lót để đón Rosamund chào đời.
Đúng lúc Sir John mời mọi người vào bàn, Sir Oliver Tressilian đặt chân lên bờ cách đó chưa đầy một dặm. Chàng tính rằng tốt nhất không nên vòng qua mỏm Pendennis. Vậy là chàng buông neo gần bãi biển nằm phía trên Swanpool nằm ở phía tây doi đất khi bóng đêm sẫm dần. Chàng cho hạ thuỷ hai chiếc xuồng của con tàu, trên đó chàng cho đổ bộ chừng ba chục người trong đám thủ hạ. Những chiếc xuồng còn quay lại thêm hai lần nữa, cho đến khi một trăm gã cướp biển đã đứng dàn hàng trên bãi biển lạ. Số còn lại chàng để lại coi tàu. Chàng đem theo một số người đông đến vậy trong một chuyến đi mà chỉ một phần tư số đó là đủ để bảo đảm bằng số lượng áp đảo chàng sẽ tránh được bạo lực không cần thiết.
Hoàn toàn không bị phát hiện, chàng dẫn chúng đi theo sườn dốc hướng tới Arwenack trong bóng đêm tối mịt. Chàng gần như trào nước mắt khi một lần nữa lại đặt chân lên mảnh đất quê hương. Con đường mà chàng đang tự tin lần theo ngay cả trong bóng tối này mới quen thuộc làm sao ; chàng gần như nhận ra từng bụi cây tảng đá trong lúc bước đi, đám thủ hạ câm lặng theo sát sau lưng. Ai có thể tiên đoán được cho chàng một ngày trở về như thế này ? Khi chàng dắt chó đi săn theo con đường này lúc còn là một cậu thiếu niên, làm sao chàng có thể ngờ rằng một ngày kia chàng sẽ lần đi trong đêm

giữa những đụn cát này, một tên cải đạo Hồi giáo dẫn theo một đám cướp biển tà giáo đến tấn công tư dinh của Sir John Killigrew, chủ nhân của Arwenack ?
Những ý nghĩ đó khiến chàng trở nên yếu đuối trong khoảnh khắc, nhưng chàng nhanh chóng bừng tỉnh khi nghĩ tới tất cả những bất công đã phải chịu đựng, khi chàng nhắc nhở mình rằng chàng tới đó để báo thù.
Đầu tiên là tới Arwenack gặp Sir John và Rosamund để buộc hai người cuối cùng cũng phải nghe sự thật, và sau đó là Penarrow để tính sổ với Lionel. Những dự định đó đã làm người chàng nóng lên, xua đi cảm giác yếu đuối và thúc giục chàng rảo bước nhanh hơn lên phía đỉnh đồi và toà dinh thự cho tường luỹ bao quanh nằm trên đỉnh. Chàng thấy cánh cổng lớn đánh đai sắt khoá trái, một điều có thể thấy trước vào giờ này. Chàng gõ cửa, lập tức một cánh cửa ngách mở ra, một ngọn đèn tiến lại gần. Ngay lập tức ngọn đèn bị gạt sang bên và Sir Oliver lách mình vọt vào trong sân.Với một tay bịt miệng người gác cổng không cho hô hoán, chàng bàn giao anh chàng lại cho đám thủ hạ, bọn này nhanh chóng trói gô anh ta lại.
Xong xuôi, cả đám cùng im lặng lách qua cánh cửa ngách vào khoảng sân rộng. Chàng dẫn đầu cả toán, gần như chạy, hướng về phía những khung cửa sổ tràn ngập ánh sáng vàng như chỉ đường cho họ.
Với những người hầu bắt gặp trong sảnh toán cướp biển cũng ra tay nhanh nhẹn và im lặng như với người gác cổng, chúng ra tay nhanh chóng và thận trọng đến mức Sir John và đám khách không hề nghờ vực gì về sự có mặt của đám người lạ cho đến khi cánh cửa phòng ăn mở tung ra trước mắt họ.
Những gì trông thấy đã làm họ ngỡ ngàng choáng váng một hồi. Lord Henry đã thuật lại với chúng ta lúc đầu ngài đã cho rằng đây là một trò đùa, một sự bất ngờ mà các tá điền của Sir John hay dân chúng của Smithick và Penycumwick chuẩn bị dành cho đôi bạn trẻ sắp thành hôn, và ngài còn nói thêm rằng niềm tin của ngài vào giả thuyết này càng được cổ vũ bởi lẽ trong tay đám người vừa ập vào không có bất cứ thứ khí giới nào.
Cho dù đám cướp biển đổ bộ lên bờ được vũ trang đầy đủ để đề phòng mọi bất trắc, nhưng thủ lĩnh của chúng đã có lệnh không được rút vũ khí ra. Tất cả phải được tiến hành bằng tay không và không được gây đổ máu. Đó là lệnh của Sakh el Bahr, và Sakh el Bahr không ra lệnh để bị bất tuân.
Bản thân chàng tiến lên đứng phía trước đám thủ hạ da ngăm ngăm

bận quần áo mang đủ bảy sắc cầu vồng, trên đầu đội những chiếc turban đủ màu. Chàng lặng im gườm gườm nhìn đám người trong phòng ăn, và nhóm người đang bàng hoàng cũng thầm quan sát gã hộ pháp đội turban với khuôn mặt đầy quyền uy rám nắng, bộ râu rậm đen nhánh, và đôi mắt sáng khác thường với tia nhìn lạnh như thép nằm dưới đôi lông mày đen.
Sự im lặng kéo dài trong khoảnh khắc, rồi Lionel bật kêu thảng thốt, loạng choạng ngồi phịch xuống chiếc ghế bành như sắp xỉu.
Đôi mắt sắc sảo của kẻ lạ mặt nhìn thẳng vào quý ngài cười cợt, tàn nhẫn.
« Ta thấy ít nhất mi cũng đã nhận ra ta, » Sakh el Bahr lên tiếng bằng giọng nói trầm trầm. « Ta luôn tin rằng có thể trông cậy vào cái nhìn của tình huynh đệ để gạt bỏ những thay đổi mà thời gian và khổ ải đã để dấu ấn trên con người ta. »
Sir John đứng bật dậy, khuôn mặt xương xương của ông tái xám, quý ông thốt lên một câu rủa kinh ngạc. Rosamund đứng dậy cứng người như hoá đá vì kinh hoàng, nhìn chằm chằm vào Sir Oliver với đôi mắt lạc thần mở to, trong khi hai tay cô gái chới với bám vào thành bàn. Cả họ cũng đã nhận ra chàng, và đều hiểu rằng đây không phải là chuyện bông đùa. Sir John không nghi ngờ chàng đang dự định một ý đồ tàn nhẫn nào đó. Nhưng ý định đó là gì thì ông chịu không đoán ra nổi. Đây là lần đầu tiên người ta nhìn thấy bọn cướp biển Barbary ở nước Anh. Cuộc tập kích nổi tiếng của chúng ở Baltimore trên đất Ireland phải hõn ba mươi năm sau mới xảy ra.
« Sir Oliver Tressilian ! » Killigrew kêu lên thảng thốt, và Lord Henry Goade lặp lại như một cái máy « Sir Oliver Tressilian ! » trước khi thêm « Chúa ơi ! »
« Không phải Sir Oliver Tressilian”, câu trả lời tới lập tức, « mà là Sakh el Bahr, nỗi ám ảnh trên biển, nỗi kinh hoàng của Thiên chúa giáo, tên cướp biển tuyệt vọng liều lĩnh mà sự dối trá, tham lam, thất tín của các người đã tạo ra từ một kẻ vốn trước đây là một nhà quý tộc Cornwall. » Chàng chỉ vào họ với một cử chỉ như buộc tội. « Hãy coi đây, ta và những con ó biển của ta đến đây để đòi lại một món nợ đã quá lâu ngày. »
Thuật lại những gì ngài đã mắt thấy tai nghe, Lord Henry cho chúng ta biết làm thế nào mà Sir John đã lén rút một món vũ khí treo trên tường xuống ; và Sakh el Bahr đã hét lên một từ Arab duy nhất, và chỉ với một từ ra lệnh ấy sáu tên thủ hạ của chàng đã nhảy bổ vào nhà hiệp sĩ như thế nào để vật ngài xuống sàn nhà.
Phu nhân Henry kêu thét lên, chồng bà ta có vẻ đã không hành động

gì, hoặc giả sự khiêm tốn đã khiến ngài bỏ qua phản ứng của bản thân lúc đó. Rosamund, trắng bệch đến tận môi, tiếp tục trân trối đứng nhìn, trong khi Lionel, tuyệt vọng, run rẩy đưa hai tay lên bưng mặt. Tất cả họ đều chờ đợi một màn đổ máu man rợ chuẩn bị diến ra, sau khi nạn nhân xấu số đã bị quật gục xuống sàn một cách lạnh lùng tàn nhẫn. Nhưng không có giọt máu nào đổ ra. Đám cướp biển chỉ đè sấp Sir John xuống sàn, trói giật hai tay ông ra sau lưng, và sau khi đã thực hiện xong bổn phận một cách mau lẹ, chúng lặng lẽ bỏ ông nằm đó và lui lại sau.
Sakh el Bahr nhìn bọn thủ hạ ra tay với ánh mắt cười cợt đầy thù hận. Sau đó chàng đưa tay chỉ vào Lionel, lúc này chợt đứng bật dậy vì kinh hãi với một tiếng kêu lạc giọng. Những cánh tay da nâu tóm chặt lấy anh chàng như một đàn rắn. Bất lực, cậu ta bị nhấc bổng lên và khuân ra ngoài. Trong khoảnh khắc đứa em trai mặt đối mặt với người anh đội turban. Đôi mắt kẻ cải đạo nhìn sắc lạnh như hai lưỡi dao vào khuôn mặt méo mó vì kinh hãi của gã. Rồi một cách khinh bỉ theo phong cách của người Hồi giáo, chàng nhổ vào khuôn mặt đó.
« Đưa hắn đi ! » chàng gầm lên, và một khoảng trống lập tức được mở ra qua đám thủ hạ đang xúm xít sau lưng chàng , Lionel lập tức bị điệu ra và biến mất khỏi tầm mắt của những người trong phòng.
« Ngươi định mưu tính sát nhân chăng ? » Sir John gầm lên phẫn nộ. Ông đã gượng dậy được và đứng sững hầm hầm căm tức trong vòng dây trói.
“Ngài định ám hại em trai ngài như đã từng giết hại anh trai tôi chăng?” Rosamund hỏi, lên tiếng lần đầu tiên, vừa nói vừa đứng dậy, khuôn mặt tái nhợt của nàng hơi đỏ lên. Cô thiếu nữ thấy chàng cau mày; rồi vẻ căm thù pha lẫn giễu cợt mỉa mai phụt tắt trên khuôn mặt chàng, khiến nó trở nên vô cảm trong giây lát. Rồi khuôn mặt đó lại tối sầm đi với một quyết định mới. Những lời nói của nàng đã làm thay đổi toàn bộ ý định ban đầu của chàng. Chúng thổi bùng lên trong chàng một cơn căm hận sắt đá. Chúng làm im lặng hết những lời giải thích mà chàng đã định nói ra, sau những gì vừa được nghe chàng không định mất công giải thích ở đây nữa.
“Tôi thấy là cô yêu cái ... cái kẻ đã từng là em trai tôi đó,” chàng bĩu môi đáp. “Tôi chỉ tự hỏi liệu cô có còn tiếp tục yêu được hắn ta nữa hay không khi cô biết hắn ta rõ hơn? Tuy rằng quả thật không còn gì có thể làm tôi ngạc nhiên về một người đàn bà và mối tình của cô ta. Dù thế tôi vẫn tò mò muốn thấy, rất tò mò.” Chàng phá lên cười. “Tôi sẽ không chia lìa hai vị đâu – chưa đâu.”
Chàng tiến lại phía nàng. “Đi theo tôi, thưa quý tiểu thư,” chàng ra

lệnh, và đưa tay ra.
Đến lúc này đến lượt Lord Henry bị thúc đẩy đến một hành động vô ích.
“Đến lúc đó,” ngài viết,”tôi lao vào giữa hai người để che chở cho cô gái.’ Đồ chó’, tôi quát,’mi sẽ phải chịu trừng phạt!’
‘Trừng phạt’, gã lặp lại, rồi cười gằn chế giễu tôi,’Ta đã bị trừng phạt đủ rồi. Đó là lý do ta có mặt ở đây.’
‘Và ngươi sẽ bị trừng phạt nữa, đồ cướp biển khốn kiếp!’ tôi cảnh cáo gã. ‘Thề có Chúa ngươi sẽ phải trả giá cho sự hỗn xược này!’
‘Thật chăng?’ gã đáp lại, thái độ lạnh lùng đe doạ. ‘Bởi tay ai vậy thưa quý ông?’
‘Bởi chính ta,’ tôi hét lớn, lúc đó tôi đang rất căm phẫn.
‘Ngươi ư?’ gã bĩu môi. ‘Ngươi đòi đi săn ó biển ư? Ngươi? Đồ gà trụi lông! Cuốn xéo! Đừng làm ta mất thì giờ!’
Và quý ngài kể thêm rằng Sir Oliver lại hô lên từ Arab nọ, và để tuân lệnh một tá đầu trâu mặt ngựa ập tới lôi ngài tư lệnh của nữ hoàng sang một bên và trói nghiến ngài vào một chiếc ghế.
Lúc này Sir Oliver và Rosamund đứng mặt đối mặt với nhau - đối diện nhau sau năm năm trời đằng đẵng, và lúc này chàng chợt nhận ra trong mỗi khoảnh khắc của khoảng thời gian dài đó chàng luôn đoan chắc rằng sẽ có ngày một cuộc gặp gỡ như thế này sẽ tới.
“Lại đây, tiểu thư,” chàng nghiêm nghị ra lệnh.
Trong khoảnh khắc cô gái đứng nhìn chàng với sự căm hận và kinh tởm hiện rõ trên đôi mắt xanh trong sâu thẳm. Rồi nhanh như chớp, nàng quơ lấy một con dao trên bàn và đâm thẳng nó vào tim chàng. Nhưng bàn tay chàng cướp biển cũng nhanh nhẹn không kém chộp lấy cổ tay nàng, con dao rõi xuống sàn trước khi tới đích.
Cô thiếu nữ rùng mình nấc lên nghẹn ngào, vừa kinh hoàng trước việc nàng định làm, vừa ghê sợ người đàn ông đang nắm lấy nàng. Nỗi kinh hoàng dâng lên cho đến khi khuất phục hoàn toàn cô gái, nàng ngất đi, người ngã đổ về phía chàng.
Theo bản năng chàng đưa tay ra ôm lấy nàng, và trong chốc lát chàng ôm lấy nàng như vậy, nhớ lại lần cuối cùng nàng ngả đầu tựa vào ngực chàng một buổi tối hơn năm năm về trước dưới chân bức tường xám của Godolphin Court bên dòng sông. Nhà tiên tri nào có thể cho chàng biết vào lúc đó rằng lần tiếp theo chàng ôm nàng trong vòng tay lại trong hoàn cảnh như thế này? Tất cả thật khó tin và vô lư, nhý một giấc mõ cuồng loạn của một đầu óc không bình thường. Thế nhưng tất cả lại là sự thật, và một lần nữa nàng lại nằm trong vòng tay chàng.

Chàng ðưa tay xuống ôm lấy eo nàng, đặt nàng lên bờ vai vạm vỡ của mình như thể nàng là một bao lúa mì và đi ra ngoài, những gì chàng muốn thực hiện ở Arwenack đã hoàn tất - quả thực một số điều còn hoàn tất trọn vẹn hõn ý định của chàng, và cũng có một số điều ít trọn vẹn hơn.
“Đi thôi, đi thôi!” chàng ra lệnh cho đám thủ hạ, và đoàn cướp biển rút lui cũng lặng lẽ và nhanh chóng như khi xuất hiện, không có ai dám hô hoán ngăn trở.
Đám cướp biển đi qua sảnh ngoài, băng qua sân rời khỏi khu dinh thự qua cánh cổng mở ngỏ, xuôi theo sườn đồi thoai thoải xuống phía bãi biển nơi những chiếc xuồng đang đợi sẵn. Sakh el Bahr lao đi nhanh nhẹn như thể người phụ nữ đang nhất xỉu chàng mang theo chỉ như một chiếc áo khoác vắt qua vai. Phía trước chàng là sáu tên thủ hạ đang vác gã em trai chàng, lúc này đã bị trói chặt và bịt mồm. Chỉ một lần duy nhất trong khi họ đi xuống quả đồi Arwenack Oliver chợt dừng bước. Chàng dừng lại đưa mắt nhìn qua dải nước tối sẫm đến khu rừng che khuất ngôi biệt thự của Penarrow khỏi tầm nhìn. Như chúng ta đã biết, một trong những dự định của chàng là đảo qua đó một chút. Nhưng lúc này thì không còn cần thiết nữa, và chàng chợt cảm thấy nhói đau thất vọng, chợt khao khát muốn nhìn lại nhà mình một lần nữa. Nhưng dòng suy nghĩ của chàng đã bị cắt ngang bởi sự xuất hiện của hai gã sĩ quan – Othmani và Ali, lúc này đang thì thầm trao đổi với nhau. Đến bên cạnh chàng, Othmani nắm lấy cánh tay chàng rồi chỉ về phía những đốm sáng của Smithick và Penycum wick.
« Chủ nhân, » gã khẽ reo lên, « ở dưới kia không thiếu gì thanh niên và thiếu nữ có thể bán với giá hời tại sôk-el-Abeed. »
« Không nghi ngờ gì, » Sakh el Bahr đáp, hầu như không để ý xem tên thủ hạ nói gì, lúc này tâm chí chàng chẳng còn để ý đến chuyện gì trên đời ngoài nỗi nhớ nhà.
« Vậy thuộc hạ có thể lấy năm mươi tín đồ chân giáo để tấn công chúng không ? Sẽ rất dễ dàng, vì bọn chúng không hề biết chúng ta đang ở đây. »
Sakh el Bahr bừng tỉnh khỏi cơn suy tư. « Othmani, » chàng nói, « mi là một tên khùng, kẻ điên rồ nhất trong những tên khùng, nếu không hẳn mi phải biết rằng những người vốn là đồng bào với ta, những người cũng sinh ra từ mảnh đất đã sinh thành ra ta, đều thiêng liêng đối với ta. Tại đây chúng ta sẽ không bắt thêm nô lệ nào ngoài những kẻ chúng ta đã bắt. Thế nên, nhân danh Allah, tiếp tục rút lui ! »
Nhưng Othmani không dễ bị át giọng. « Chẳng lẽ cả chuyến đi đầy

mạo hiểm qua những vùng biển lạ đến miền đất xa xôi này lại chỉ để đổi lấy có hai tù binh thôi sao ? Liệu đây có phải là một chiến công tương xứng với Sakh el Bahr không ? »
« Hãy để Sakh el Bahr tự phán xét, » là câu trả lời lạnh lùng gã nhận được.
« Nhưng hãy thử nghĩ xem, ôi chủ nhân : còn có một người nữa cũng sẽ phán xét. Liệu Basha của chúng ta, Asad ed Din vinh quang, sẽ đón tiếp người ra sao khi người trở về với thành quả nhỏ nhoi như vậy ? Chúa công rồi sẽ hỏi chủ nhân những gì, và chủ nhân sẽ trả lời ngài ra sao về việc đã mạo hiểm tính mạng của từng ấy tín đồ chân giáo để đổi lấy lợi ích nhỏ nhoi như vậy ? »
« Chúa công sẽ hỏi ta những gì ngài muốn, và ta sẽ trả lời ngài theo ý ta, như Allah chỉ dẫn. Đi thôi, ta ra lệnh ! »
Và họ tiếp tục đi, Sakh el Bahr lúc này hầu như không cảm thấy gì khác ngoài hơi ấm từ thân hình đang nằm trên vai chàng, và với tâm trạng rối bời lúc đó, chàng không còn hiểu nổi nó đã làm bùng lên trong chàng tình yêu hay lòng thù hận.
Họ xuống tới bãi biển, rồi ra tới chiếc tàu mà sự xuất hiện vẫn chưa ai biết. Gió thuận và bọn cướp biển lập tức khởi hành. Đến lúc bình minh không chúng đã biến mất không để lại chút vết tích nào. Cứ như thể chúng đã từ trên trời rơi xuống bờ biển Cornwall buổi tối hôm đó, và nếu không có những dấu chân chúng để lại trong cuộc tập kích chớp nhoáng lặng lẽ, cũng như sự biến mất của Rosamund và Lionel, câu chuyện này hẳn đã bị coi chỉ là một giấc mơ của một số ít người đã tận mắt chứng kiến.
Trên boong chiếc thuyền buồm, Sakh el Bahr đưa Rosamund vào một căn buồng, cẩn thận khoá trái cửa dẫn ra hành lang. Còn Lionel chàng ra lệnh quẳng xuống một xó xỉnh tối tăm dưới hầm tàu, gã nằm xỉu ở đó, kiệt sức vì kinh hãi, cho đến khi ông anh trai quyết định số phận gã - về việc này chàng cải đạo vẫn còn phân vân.
Còn bản thân chàng nằm dưới trời sao suốt đêm hôm đó nghĩ ngợi đủ chuyện. Một trong những ý nghĩ chợt đến với chàng, một thứ sẽ đóng một vai nhất định trong câu truyện này, cho dù nó chỉ loáng thoáng lướt qua tâm trí chàng, là những lời Othmani đã nói. Quả thực, Asad sẽ chào đón chàng ra sao nếu chàng quay về Algiers sau một chuyến đi dài đến vậy, mạo hiểm tính mạng của hai trăm tín đồ chân giáo, mà không có gì để trình diện trừ hai người tù, mà hơn nữa hai người này chàng hoàn toàn có ý định giữ lại cho riêng mình? Chẳng phải đó sẽ là cái cớ tuyệt vời để lợi dụng cho kẻ thù của chàng ở Algiers cũng như cô vợ người Sicily của Asad, người luôn

căm ghét chàng với tất cả sự thâm thù của lòng căm hận bắt rễ từ ghen tức?
Rất có thể những suy nghĩ này đã góp phần đẩy chàng vào một cuộc giao chiến rất mạo hiểm ngay rạng sáng ngày hôm sau, khi Định Mệnh dường như đã đưa tới cho chàng câu trả lời dưới dạng một chiếc tàu Hà Lan với những cột buồm cao đang trên đường quay về nhà. Chàng ra lệnh đuổi theo, bất chấp việc biết rõ mười mươi trận chiến chàng đang tìm kiếm là một hình thức hải chiến mà thủ hạ của chàng không hề có chút kinh nghiệm nào, và nếu không phải với chàng mà là với một đầu lĩnh khác, hẳn chúng sẽ ngần ngại phải tham gia. Nhưng ngôi sao chiếu mệnh của Sakh el Bahr đã luôn chỉ tới chiến thắng, và niềm tin của bọn cướp vào chàng, mũi lao sắc bén của Allah, đã mạnh hơn nỗi e ngại mà trong hoàn cảnh khác hẳn chúng đã cảm thấy khi đối mặt với một kiểu tàu chưa từng gặp phải và trên mặt đại dương xa lạ đầu sóng gió.
Trận đánh này đã được Lord Henry tả lại rất chi tiết từ những thông tin Jasper Leigh thuật lại cho ngài. Nhưng nói chung nó cũng chẳng khác gì các trận hải chiến khác thời ấy, và tôi không hề có ý định làm độc giả mất thì giờ về những chi tiết nhỏ nhặt rườm rà. Chỉ cần biết rằng cuộc giao tranh đã diễn ra ác liệt không khoan nhượng, và cả hai bên tham chiến đều tổn thất lớn về nhân mạng; một trận chiến trong đó đại bác không đóng vai trò quan trọng, vì biết rõ người của mình, Sakh el Bahr đã gấp rút cho áp mạn. Chàng đã đạt được mục đích của mình, cũng như mọi lần, nhờ vào sự quyết đoán và lòng can đảm của bản thân. Chàng là người đầu tiên lao sang boong chiếc tàu Hà Lan, mình mặc áo giáp bằng mạng sắt, tay vung cao thanh scimitar, và đám thủ hạ của chàng ùa theo thét vang tên chàng và tên của Allah.
Trong các trận giao tranh, sự dũng mãnh của chàng đã luôn luôn lây sang thủ hạ và nguồn khích lệ lớn lao động viên chúng. Cả lần này cũng vậy, và những người Hà Lan khôn ngoan đã nhận ra chàng chính là trái tim và khối óc của đám người hỗn độn điên cuồng này. Họ liền tập trung số đông tấn công chàng, quyết tâm hạ chàng bằng mọi giá, linh cảm một cách chắc chắn rằng nếu chàng gục xuống, họ sẽ dễ dàng chiến thắng. Và cuối cùng họ cũng thành công. Một cây kích Hà Lan đã chặt đứt vài mắt xích trên áo giáp chàng cướp biển và khiến chàng bị thương nhẹ vào phần mềm, nhưng trong lúc đang hăng máu chàng không hề để ý đến; một thanh kiếm Hà Lan nhờ đó tìm thấy điểm yếu của chàng, đâm xuyên qua áo giáp khiến chàng gục xuống, máu tràn ra từ vết thương. Nhưng lập tức chàng đã

gượng đứng dậy, hiểu rõ không kém đối phương rằng nếu chàng gục xuống thất bại sẽ là không tránh khỏi. Vớ lấy một chiếc rìu cán ngắn nằm ngay dưới tay chàng lúc chàng ngã xuống, Sakh el Bahr mở một con đường tới mạn tàu, đứng tựa vào ván gỗ của thành tàu, và bằng giọng khản đặc, khuôn mặt tái nhợt đi vì mất máu, chàng không ngớt thúc giục người của mình xông lên cho đến khi bọn cướp giành được phần thắng- và cũng may là khá nhanh chóng. Sau đó, như thể chàng chỉ được giữ đứng trên hai chân cho tới thời điểm này bằng sức mạnh của ý chí, chàng khuỵu xuống nằm vật ra giữa đám xác chết và những người bị thương, người tựa vao mạn tàu.
Đám cướp biển rầu rĩ mang chủ tướng trở lại chiếc tàu buồm của chúng. Nếu chàng không qua khỏi, chiến thắng của chúng quả là vô nghĩa. Chúng đặt thủ lĩnh xuống chỗ nằm đã được thu xếp ở giữa boong chính của tàu, nơi chiếc tàu ít lắc lư nhất. Một bác sĩ phẫu thuật người Moore xem xét vết thương của chàng cướp biển, tuyên bố rằng vết thương tuy có nặng nhưng chưa đến mức hoàn toàn tuyệt vọng.
Lời chẩn đoán này đã cho đám cướp tất cả sự bảo đảm chúng cần. Không có lý nào Người Làm Vườn lại sớm trảy đi một quả quý như vậy trong khu vườn của Allah. Đấng Nhân Từ hẳn sẽ cho Sakh el Bahr được sống vì vinh quang của Hồi giáo.
Thế nhưng bọn cướp đã đến eo Gibralta trước khi cơn sốt của người bị thương hạ xuống và chàng tỉnh táo hoàn toàn trở lại, để được kể lại kết quả trận giao tranh mạo hiểm mà chàng đã dẫn những đứa con của Đấng Tiên Tri vào.
Chiếc tàu Hà Lan, Othmani thông báo với chàng, đang theo sau họ, do Ali và một số người khác điều khiển, luôn bám sát chiếc tàu của họ lúc này vẫn do con chó tà đạo Jasper Leigh cầm lái. Khi Sakh el Bahr được biết giá trị của cải cướp được, khi chàng được thông báo rằng bên cạnh một trăm tù binh có thể bán được tại chợ nô lệ sôk- el –Abeed, còn có hàng hoá bao gồm vàng, bạc, ngọc trai, trầm hương, gia vị, và ngà voi, cùng những thứ ít giá trị hơn như hàng kiênj đồ tơ lụa sang trọng, nói tóm lại là đáng giá hơn bất cứ chiến quả nào trước đây trên biển, chàng cảm thấy đã không đổ máu vô ích.
Giờ thì chàng có thể thanh thản quay về Algiers với hai chiếc tàu chiếm được nhân danh Allah và đấng tiên tri của người, một trong số đó mang đầy chiến lợi phẩm quý giá, một kho báu nổi thực sự, và chàng chẳng phải e ngại nhiều về những gì kẻ thù của chàng và người đàn bà Sicily nham hiểm đã dựng ra chống lại chàng trong lúc chàng vắng mặt.

Sau đó chàng hỏi đến hai tù nhân người Anh, và được biết Othmani đã tiếp tục cư xử với hai người này như Sakh el Bahr đã làm khi họ được đưa lên tàu.
Chàng hoàn toàn hài lòng, và chìm vào một giấc ngủ nhẹ nhàng của một người đang hồi phục, trong khi trên mặt boong, thủ hạ của chàng đang tạ ơn Allah đấng nhân từ đấng độ lượng, thượng đế của ngày phán xét cuối cùng, là đấng duy nhất toàn năng, toàn trí.

Chim Ó Biển (The Seahawk)

Phần 2: Sakh el-Bahr
P2 - Chương 5
Con sư tử của đức tin

Asad ed Din, Con Sư Tử của đức tin, Basha của Algiers, đang đi dạo buổi chiều trong khu vườn cây ăn quả của cung điện nằm trên đồi cao nhìn xuống thành phố, bên cạnh đức ông, rảo bước một cách kiêu kỳ duyên dáng, là Fenzileh, vợ ngài, người chủ hậu cung, người 18 năm trước ngài đã bắt mang đi trong vòng tay rắn chắc của mình từ một ngôi làng nhỏ với những ngôi nhà quét vôi trắng gần eo biển Messina mà đức ông cùng thủ hạ đã đổ lên cướp phá.
Bà ta lúc đó còn là một cô thiếu nữ mười sáu tuổi tuyệt đẹp, con gái của một gia đình nông dân nghèo, và cô thiếu nữ đã chấp nhận bị mang đi trong vòng tay của gã cướp biển lực lưỡng mà không chút phàn nàn. Lúc này, đã bước vào tuổi ba mươi tư, bà ta vẫn xinh đẹp, thậm chí còn đẹp hơn khi bà ta lần đầu tiên làm bùng lên ngọn lửa đam mê của Asad-Reis- như người ta gọi ông ta lúc đó, một trong những tuỳ tướng của Ali Basha lừng danh. Mái tóc đen óng ả dài và nặng của bà ta long lanh ánh đỏ, làn da mềm mại trắng hồng, không chút tỳ vết như một viên ngọc trai hảo hạng, đến mức có thể tưởng như trong suốt, đôi mắt to màu vàng nâu long lanh như có lửa, đôi môi đầy đặn, quyến rũ. Người đàn bà này có vóc người cao ráo, với thân hình có thể được coi là hoàn hảo ở châu Âu, cũng có nghĩa là hơi quá mảnh mai với sở thích phương đông; bà rảo bước bên cạnh người chồng vương giả của mình với dáng đi kiêu kỳ duyên dáng, tay khẽ phe phẩy chiếc quạt lông đà điểu. Bà không che mạng; quả thực bà ta luôn có thói quen đi ra ngoài để lộ mặt một cách thiếu ý tứ như vậy khá thường xuyên, nhưng đó cũng chỉ là một trong vô số thói quen khó chấp nhận của những kẻ tà đạo mà bà ta vẫn giữ lại cho mình sau khi quy thuận đức tin Hồi giáo - một điều kiện bắt buộc trước khi Asad, một người mộ đạo đến độ cuồng tín, chấp nhận cưới bà làm vợ chính thức. Và đức ông đã tìm thấy ở người đàn bà này một người vợ mà chắc chắn không bao giờ ngài có thể kiếm được ở nhà; một người phụ nữ, không cam phận làm vật mua vui giải trí cho đức ông trong những lúc thư nhàn, đã xen vào việc chính sự của ngài, đòi hỏi và dần dần chiếm được lòng tin của ngài, và thao túng ảnh hưởng ngài chẳng khác gì phu nhân của một ông hoàng Âu châu

với chồng mình. Trong những năm ông ta còn bị mê hoặc bởi sắc đẹp của cô vợ trẻ, đức ông đã chấp nhận tình thế này một cách khá dễ dãi; sau đó, khi ngài muốn gạt ảnh hưởng của bà vợ sang một bên thì đã quá muộn; bà ta đã siết chặt dây cương, và Asad cũng chẳng hơn gì vô số ông chồng người Âu - một tình thế thật bất bình thường và khó chấp nhận với một Basha thuộc đức tin của Đấng tiên tri. Tình thế này cũng nguy hiểm với cả chính Fenzileh; vì nếu gánh nặng do bà ta gây ra vào lúc nào đó trở nên quá sức chịu đựng của quý ông chồng, ông ta hoàn toàn có thể rũ bỏ bà vợ một cách dễ dàng. Cũng không nên cho rằng bà ta ngu ngốc đến mức không nhận ra mối nguy đó – bà ta luôn ý thức được đầy đủ nguy cơ đang đe doạ mình; nhưng tâm hồn Sicily của người phụ nữ này táo tợn đến mức liều lĩnh; chính bản lĩnh đã giúp bà ta khống chế được đấng phu quân ở mức độ chưa từng có với một bà vợ Hồi giáo nào khác đã thúc giục bà ta tiếp tục duy trì nó, bất chấp mọi nguy hiểm phải đối đầu.

Ngay cả trong lúc này bà ta cũng đang đùa với lửa, trong khi rảo bước trong bầu không khí mát dịu của khu vườn, dưới những tán cây anh đào nở đầy hoa trắng và hồng, những cây lựu đang ra hoa đỏ thắm, và qua những hàng cây cam trĩu quả vàng ươm lấp ló dưới tán lá màu xanh sẫm. Bà ta đang bận rộn với công việc muôn thuở của mình nhằm đầu độc ý nghĩ của đức ông chồng chống lại Sakh el Bahr, trong sự ghen ghét xuất phát từ bản năng làm mẹ, bà ta đã bất chấp nguy hiểm có thể rơi xuống đầu khi dèm pha như vậy, vì bà biết quá rõ chàng hải tặc cải đạo đang vắng mặt có chỗ đứng quan trọng thế nào trong tim của Asad ed Din. Chính sự quý mến mà Basha dành cho viên phó tướng đã khiến bà căm thù Sakh el Bahr, vì tình cảm đó đã khiến Asad xa cách chính đứa con trai của mình và bản thân bà hơn, dẫn tới tin đồn rằng Sakh el Bahr đã được chỉ định làm người kế vị chức Basha sau Asad.

“Thiếp cần phải cho chàng hay rằng hắn đang lợi dụng chàng, ôi nguồn sống của đời thiếp.”

“Ta đang nghe bà đây,” Asad lạnh lùng trả lời. “ Và nếu bà không nặng tai đến thế, hẳn bà đã nghe ta trả lời rằng những lời nói của bà không là gì cả đối với ta bên cạnh những chiến công của anh ta. Lời nói có thể chỉ là một chiếc mặt nạ che dấu ý nghĩ của chúng ta; hành động là biểu hiện của những gì chúng ta nghĩ. Bà hãy nhớ kỹ điều này, Fenzileh.”

“Chẳng lẽ thiếp lại không ghi nhớ từng lời của chàng sao, ôi ngọn nguồn của sự thông thái?” bà ta phản đối, và như thường lệ lại khiến

ông chồng tự hỏi không biết cô vợ trẻ đang trách móc hay mỉa mai.
“Và thiếp chỉ muốn nhắc đến những hành động của hắn ta, chứ không phải những lời nói khốn khổ của thiếp, những gì hắn nói thì lại càng không.’
“Vậy thì, nhân danh Allah, hãy để những hành động ấy tự nói về chúng, còn bà thì im đi.”
Giọng nói trách cứ bực dọc và vẻ khinh bỉ trên khuôn mặt kiêu hãnh của ông chồng đã khiến bà ta im bặt trong khoảnh khắc. Đức ông quay đi.
“Lại đây,” ông lên tiếng. “Sắp đến giờ cầu nguyện rồi.” Và ngài sải bước hướng tới những bức tường màu vàng của Kasbah vươn cao lên trên tấm thảm xanh của khu vườn thơm ngát.
Ông ta là một người cao lớn, đôi vai đã hơi còng dưới gánh nặng của tuổi tác; nhưng khuôn mặt diều hâu của ông đầy vẻ quyền uy, và trong đôi mắt sẫm màu vẫn loé lên vài tia sáng mãnh liệt của thời trai trẻ còn lưu lại. Có vẻ trầm ngâm, ông đưa một bàn tay đeo đầy trang sức lên vuốt nhẹ chòm râu dài trắng; cánh tay còn lại của đức ông tựa vào cánh tay mềm mại tròn trịa của bà vợ, vì thói quen hơn là cần chỗ dựa, vì ông ta vẫn còn vạm vỡ.
Từ trên bầu trời xanh ngắt một con chim chiền chiện vụt cất tiếng hót, và từ trong khu vườn vọng lên những tiếng rì rầm khe khẽ của lũ bồ câu như muốn tạ ơn thượng đế vì cái nóng ghê gớm đã dịu đi nhiều vào lúc này, khi mặt trời đang lặn nhanh xuống phía chân trời và bóng nắng trên mặt đất dài dần ra.
Giọng nói của Fenzileh lại vang lên, du dương ngọt ngào hơn bao giờ hết, thế nhưng chứa đầy những lời xúc xiểm, một thứ thuốc độc được khéo léo bọc ngoài bằng mật ngọt.
“Ôi chủ nhân yêu dấu của thiếp, chàng đang giận thiếp mất rồi. Khổ thân thiếp quá! Chẳng bao giờ thiếp khuyên nhủ chàng như trái tim thiếp mách bảo vì vinh quang của chính chàng, mà thiếp nhận được gì khác hơn sự lạnh nhạt của chàng.”
“Đừng dèm pha người mà ta yêu quý,” Basha đáp ngắn gọn. “Ta đã nói với nàng bao lần rồi.”
Người thiếu phụ nép sát hơn vào đức ông, giọng nói của bà trở nên nhỏ nhẹ hơn, gần hơn với những tiếng thì thầm tỏ tình của những con bồ câu. “Chẳng lẽ thiếp không yêu chàng sao, ôi chủ nhân của tâm hồn thiếp? Liệu trên thế gian này có trái tim nào trung thành với chàng hơn thiếp chăng? Chẳng phải cuộc sống của chàng chính là của thiếp sao? Chẳng phải mỗi ngày trong đời thiếp đều hiến dâng cho hạnh phúc của chàng được trọn vẹn sao? Và không lẽ chàng lại

cau mày phật ý với thiếp chỉ vì thiếp sợ cho chàng mối đe doạ từ bàn tay của một kẻ mới hôm qua còn là người xa lạ?"
"Sợ cho ta?" đức ông lặp lại, và cười mỉa mai. "Nàng có gì để sợ cho ta từ Sakh el Bahr?"
"Những gì mà tất cả tín đồ chân giáo cần luôn cảnh giác từ một kẻ không phải là một ngýời Hồi giáo chân chính, từ một kẻ đã lôi chân giáo ra làm trò cười và bậc thang để tiến thân."
Basha dừng bước, giận dữ quay ngoắt sang phía người thiếu phụ. "Cầu cho lưỡi của mụ bị thối rữa đi, mẹ đẻ của sự dối trá!"
"Thiếp có khác gì cát bụi dưới chân ngài, ôi chủ nhân yêu dấu của thiếp, nhưng thiếp không phải hạng người mà cơn giận vô cớ của ngài đã gọi."
"Vô cớ?" đức ông lặp lại. "Không phải vô cớ mà hoàn toàn xác đáng khi phải nghe một người mà Đấng Tiên tri bảo trợ, ngọn lao của Hồi giáo chĩa vào ngực quân tà đạo, người trút cơn giận dữ của Allah xuống đầu bọn người Âu vô đạo, bị mụ mạ lị như vậy! Không một lời nào nữa, ta nhắc lại! Ta cũng muốn nhắc mụ từ giờ nói năng cho cẩn thận, nếu không mụ sẽ phải trả giá như một kẻ dối trá."
"Và liệu thử thách đó có làm thiếp sợ?" người thiếu phụ đáp trả, không hề bị khuất phục. " Thiếp xin nói với ngài, cha của Marzak, rằng thiếp sẽ vui lòng chấp nhận nó. Bây giờ hãy nghe thiếp nói. Ngài đòi hỏi chứng cớ chứ không phải lời nói suông. Vậy, hãy cho thiếp biết, liệu phung phí tiền bạc vì bọn nô lệ tà đạo, mua chúng để sau đó hắn có thể trả tự do cho chúng, có phải là hành động của một người chân giáo hay không?"
Asad tiếp tục im lặng bước đi. Thói quen lạ lùng trước đây của Sakh el Bahr quả là khó biện hộ. Việc này đã gây ra cho đức ông những giây phút khó nghĩ, và đã hơn một lần ngài chất vấn viên phó tướng để rồi luôn nhận được duy nhất một câu trả lời, cũng chính là câu trả lời ngài dùng để đáp lại Fenzileh. "Cứ mỗi nô lệ hắn thả đi như vậy, hắn đã mang về một tá nô lệ khác để bù lại."
"Hắn buộc phải làm vậy thôi, nếu không thì ai để cho hắn yên. Đó chỉ là một tấm mạng để che mắt những người Hồi giáo chân chính mà thôi. Việc phóng thích nô lệ cho thấy hắn vẫn còn lưu luyến với quê hương tà giáo của hắn. Liệu có thể có chỗ cho một tình cảm như vậy trong trái tim của một thành viên của Ngôi nhà vĩnh hằng của đấng Tiên tri không? Đã từng có ai nghe thấy thiếp than vãn nhớ nhung bờ biển Sicily nơi chàng đã dùng sức mạnh mang thiếp đi, hay thiếp đã từng bao giờ cầu xin với chàng vì mạng sống của một gã Silicy tà đạo nào trong suốt những năm thiếp hầu hạ chàng không? Thiếp nói

với chàng rằng, nỗi nhớ quê đó chứng tỏ hắn vẫn lén lút theo tà đạo cũ của hắn, và một tình cảm như vậy không có chỗ ở một người đã giũ sạch quá khứ tà đạo khỏi trái tim mình. Và bây giờ hãy nói đến chuyến đi ra biển lớn của hắn - mạo hiểm một con tàu hắn chiếm được từ những kẻ thù không đội trời chung của Hồi giáo, con tàu không phải thuộc về hắn để mạo hiểm mà thuộc về chàng, vì hắn chỉ hành động nhân danh chàng; thêm vào đó hắn lại đùa bỡn với tính mạng của hai trăm tín đồ chân giáo. Để làm gì? Để đưa hắn đến bên kia đại dương, để hắn có thể nhìn lại mảnh đất đáng nguyền rủa đã sinh ra hắn. Biskaine đã thông báo lại như vậy. Và chuyện gì xảy ra nếu hắn bỏ mạng dọc đường?"
"Ít nhất thì bà cũng sẽ hài lòng, mẹ đẻ của sự hiểm độc," Asad gầm lên.
"Hãy gọi thiếp bằng những cái tên tàn nhẫn, ơi mặt trời sưởi ấm thiếp! Chẳng phải thiếp là của chàng để sử dụng và hành hạ như ý thích của chàng hay sao? Hãy rắc muối lên trái tim chàng đã làm thương tổn; vì đó là bàn tay chàng thiếp sẽ không bao giờ hé môi oán thán một lời. Nhưng hãy nghe thiếp - - hãy nghe lời thiếp; hay nếu lời nói không có ý nghĩa gì với chàng, vậy thì hãy nghe thiếp cho chàng hay những sự việc bấy lâu chàng không biết. Thiếp nói, xin chàng hãy lắng nghe, như tình yêu của thiếp thúc giục, cho dù chàng sẽ ra lệnh phạt đòn hay giết thiếp vì sự liều lĩnh này."
"Người đàn bà kia, lưỡi của mụ khua dẻo quẹo như một chiếc chuông được quỷ dữ kéo dây vậy. Mụ còn muốn bịa đặt gì nữa đây?"
"Không gì nữa, vì chàng sẽ lại chỉ giễu cợt thiếp, và không còn cho kẻ nô tỳ này được hưởng tình yêu của chàng nữa."
"Thế thì cảm ơn Allah," đức ông nói, "lại đây, đến giờ cầu nguyện rồi!"
Thế nhưng quý ngài đã tạ ơn Allah quá sớm. Giống như phụ nữ vẫn làm, cho dù khẳng định là đã nói hết, nhưng kỳ thực người thiếu phụ mới chỉ bắt đầu.
"Vẫn còn con trai của chàng , ôi cha của Marzak."
"Đúng vậy, mẹ của Marzak."
"Với một người đàn ông, con trai của ông ta phải là một phần linh hồn của người đó. Nhưng Marzak đã bị bỏ qua bởi gã lạ mặt gặp thời kia; và kẻ mới hôm qua còn xa lạ đã chiếm mất chỗ trong trái tim và bên cạnh chàng đáng lẽ thuộc về Marzak."
"Liệu Marzak có thể đảm đương được vị trí đó không?" Ông chồng hỏi lại. "Liệu một thằng bé râu còn chưa mọc có thể dẫn dắt thủ hạ như Sakh el Bahr đã dẫn dắt họ, hay giương cao thanh scimitar

chống lại kẻ thù của Hồi giáo và khiến vinh quang của giới luật thiêng liêng của đấng Tiên tri trên thế gian này được nâng cao như Sakh el Bahr đã làm không?"
"Nếu Sakh el Bahr làm được chúng, đó là nhờ ân huệ của chàng, ôi chủ nhân của thiếp. Và Marzak cũng sẽ làm được như vậy, cho dù còn trẻ tuổi. Sakh el Bahr chỉ là những gì chàng đã tạo ra từ hắn – không hơn, không kém."
"Đến đây thì bà nhầm lẫn rồi đấy, ôi mẹ đẻ của sự sai lầm. Sakh el Bahr là những gì mà Allah đã tạo ra. Cậu ta là gì mà Allah muốn. Và cậu ta sẽ trở thành người mà Allah tiên định. Bà vẫn chưa học được rằng chính Allah đã buộc số phận lên cổ mỗi người sao ? »
Lúc đó một ráng vàng lộng lẫy chợt xoá nhoà đi nền trời màu xanh ngọc báo hiệu lúc hoàng hôn xuống và cũng chấm dứt luôn cuộc đôi co do người thiếu phụ khởi xướng với sự táo bạo cũng độc nhất vô nhị như sự kiên nhẫn của người đối thoại đã chịu đựng nó. Đức ông rảo bước nhanh hơn về phía sân toà dinh thự. Ráng vàng nhạt đi cũng nhanh như lúc xuất hiện, và màn đêm buông xuống đột ngột như thể một tấm màn nhung vừa được hạ.
Dưới màn đêm, nền đá trắng của khoảng sân nổi bật lên toả sáng mờ mờ như thứ ánh sáng phản chiếu từ những viên ngọc trai. Hình dáng tối sẫm của các nô lệ đi qua đi lại không ngớt trong lúc Asad đi từ vườn vào, theo sau là Fenzileh, khuôn mặt lúc này đã được che bằng một tấm mạng mỏng bằng lụa màu xanh. Người thiếu phụ lướt qua khoảng sân hình vuông và biến mất dưới một hàng mái vòm, ngay cả khi giọng của một Mueddin từ xa vọng lại phá vỡ màn đêm yên tĩnh, đọc lời kinh Shehad—
« La illaha, illa Allah ! Wa Muhammad er Rasool Allah ! »
Một nô lệ trải một tấm thảm ra sân, một nô lệ thứ hai bê một chiếc chậu bạc, một nô lệ thứ ba đổ nước vào đó. Basha, sau khi đã rửa tay và mặt, quay người về hướng Mecca, và bày tỏ niềm tin vào sự duy nhất của Allah, đấng Bao dung, đấng Độ lượng, Chủ nhân của ngày phán xử cuối cùng, giữa tiếng cầu kinh của viên Mueddin vang vọng khắp thành phố từ ngọn tháp này đến ngọn tháp khác.
Khi đức ông đứng dậy sau khi đã cầu nguyện, có tiếng bước chân hối hả ở bên ngoài vọng lại, và tiếng hô ra lệnh gay gắt. Toán janissary Thổ cận vệ của Basha, gần như vô hình trong bộ y phục rộng thùng thình màu đen, lao tới đáp lại lời gọi và quát hỏi ai đang đến.
Từ cổng vòm của lối vào sân hắt lại ánh sáng của một lồng đèn đựng một chiếc đèn bằng đất nung được thắp sáng bởi một sợi bấc nhúng

vào mỡ cừu. Asad, đứng đợi xem ai tới, dừng lại ở chân bậc cấp màu trắng nhẵn bóng, trong khi từ các khung cửa và cửa sổ áp mái của cung điện , ánh sáng ngập tràn chiếu xuống sân làm những viên đá cẩm thạch lát sân sáng long lanh.
Chừng một tá lính phóng lao người Nubia tiến lại, xếp thành hàng ở một bên, trong khi trong vầng ánh sáng xuất hiện thân hình phương phi, ăn mặc sang trọng của Tsamanni, thượng thư của Asad. Sau lão còn có một người nữa mặc áo giáp bằng mạng sắt, các mắt sắt hơi loé sáng theo mỗi cử động của người mặc.
« Bình yên và ân phước của đấng tiên tri ở cùng người, ôi Asad hùng mạnh ! » viên thượng thư cất tiếng chào.
« Bình yên ở cùng nhà ngươi, Tsamanni, » Basha đáp. « Ngươi mang tin tới chăng ? »
« Tin về chiến thắng và vinh quang, ôi chủ nhân quyền uy ! Sakh el Bahr đã trở về. »
« Tạ ơn Người ! » Basha kêu lên, hai tay giơ lên trời ; và giọng nói đầy xúc động của đức ông không cho phép ai hiểu nhầm.
Có tiếng bước chân nhẹ nhàng vang lên sau lưng ngài và một bóng người nhô ra khỏi ngưỡng cửa. Đức ông quay lại. Một thân hình đội turban và mặc áo caftan dát đầy vàng cúi chào ngài từ trên đỉnh bậc cấp. Khi người này đi lại gần, ánh sáng của lồng đèn chiếu sáng toàn bộ khuôn mặt người mới tới, làm lộ ra một khuôn mặt trắng trẻo khôi ngô đến mức có thể coi là một khuôn mặt của phụ nữ, nếu tính đến những đường nét mềm mại tròn trịa và sự vắng mặt hoàn toàn của bộ râu.
Asad thầm mỉm cười dưới bộ râu trắng của mình, đoán rằng cậu thiếu niên đã được bà mẹ lúc nào cũng cảnh giác đa nghi phái tới để xem ai tới và mang theo tin gì.
« Con đã nghe chăng, Marzak ? » ông nói. « Sakh el Bahr đã trở về. »
« Chiến thắng, con hy vọng, » cậu bé lúng túng đáp.
« Chiến thắng chưa từng có, » Tsamanni trả lời. « Chàng vừa vào cảng lúc mặt trời lặn, toàn bộ thủ hạ ở trên hai chiếc tàu hùng mạnh kiểu châu Âu, mà đó cũng chỉ là phần nhỏ nhất trong chiến lợi phẩm khổng lồ mà chàng mang về. »
« Allah thật vĩ đại, » Basha cất tiếng chào mừng câu trả lời dành cho những lời tiên đoán của bà vợ người Sicily của ngài. « Nhưng sao cậu ta không tự tới đây thuật lại tin mừng cho ta ? »
« Trách nhiệm giữ chàng lại trên tàu, thưa chủ nhân, » viên thượng thư đáp. « Nhưng chàng đã gửi viên kayia Othmani tới đây để báo tin

với người. »
« Chào mừng ngươi, Othmani. » Đức ông vỗ tay, lập tức đám nô lệ mang đệm ngồi vào đặt xuống sàn. Ngài ngồi xuống, và ra hiệu cho Marzak đến ngồi bên cạnh. « Bây giờ hãy kể lại câu chuyện của ngươi ! »
Và Othmani bắt đầu thuật lại họ đã hành trình tới nước Anh xa xôi trên chiếc tàu Sakh el Bahr đã cướp được ra sao, qua những vùng biển chưa tay hải tặc nào biết tới, và làm thế nào trên đường về họ đã tấn công một chiếc tàu Hà Lan mạnh hơn cả về trang bị lẫn quân số ; và tuy vậy Sakh el Bahr vẫn dành được chiến thắng nhờ sự trợ giúp của Allah, người bảo trợ của chàng, và chuyện chàng đã bị một vết thương đáng lẽ đã giết chết bất cứ người nào khác, trừ một người được phép màu cứu vớt lại cho những vinh quang lớn hơn của Hồi giáo, cũng như về chiến lợi phẩm giàu có chưa từng thấy mà sáng hôm sau sẽ được đặt dưới chân Asad để đức ông phân phát.

P2 - Chương 6
Cải đạo

Câu chuyện của Othmani do con trai thuật lại chẳng khác gì mật đắng và gai nhọn cứa vào tâm hồn ghen tuông của Fenzileh. Biết rằng Sakh el Bahr đã quay về an toàn bất chấp việc bà ta đã không ngừng cầu nguyện mong tai hoạ giáng xuống đầu chàng, những lời cầu nguyện được gửi tới cả Chúa trời của cha mẹ bà cũng như Thượng đế mà bà ta đã chấp nhận sau này, đã là một điều đáng nguyền rủa. Nhưng chàng cướp biển lại còn quay về trong ánh vinh quang, mang theo một lượng lớn chiến lợi phẩm mà chắc chắn sẽ làm địa vị của chàng được củng cố hơn nữa trong sự tín nhiệm của Asad và sự thán phục của dân chúng, thì quả là sự cay đắng tột cùng. Tin xấu làm người thiếu phụ choáng váng sững sờ im lặng hồi lâu, trước khi bà ta lấy lại được đủ sức lực để nguyền rủa đối thủ của mình.
Sau đó, khi thần trí đã hồi phục lại sau cú sốc, bà ta chợt nghĩ tới một điều mà ban đầu dường như chỉ là một chi tiết thoảng qua không quan trọng trong câu chuyện của Othmani mà Marzak thuật lại.
« Thật lạ lùng khi hắn ta thực hiện chuyến đi dài tới tận nước Anh chỉ để bắt về từ đó hai tù binh ; và khi tới đó hắn ta lại không ra tay như một cướp biển thực thụ và bắt đầy một tàu nô lệ. Quả là lạ lùng ! »
Hai mẹ con đang ở một mình sau một tấm bình phong màu xanh lục để lọt vào mùi thơm toả lại từ khu vườn và tiếng hót của một con chim sơn ca. Fenzileh ngồi xuống một chiếc divan phủ thảm lụa Thổ, một chiếc hài dát vàng rơi ra khỏi bàn chân móng nhuộm đỏ bằng cây henna. Đôi tay yêu kiều của người thiếu phụ đỡ lấy đầu, và bà nhìn đăm đăm vào ngọn đèn lồng nhiều màu treo trên trần nhà. Marzak sải bước đi đi lại lại dọc căn phòng, bầu không khí hoàn toàn yên lặng trừ những tiếng động nhẹ từ đôi hài của cậu ta.
« Thế nào, » người thiếu phụ sốt ruột lên tiếng hỏi, « Chẳng lẽ con không thấy lạ lùng sao ? »
« Có chứ, thưa mẹ, » cậu thiếu niên trả lời, dừng bước trước mặt người mẹ.
« Và con không thể đoán ra nguyên do của nó sao ? »
« Nguyên do ? » cậu thiếu niên lặp lại, khuôn mặt dễ thương trẻ

trung của cậu ta, được thừa hưởng rất nhiều vẻ đẹp của người mẹ, trông có vẻ ngơ ngẩn trống rỗng.
« Phải, nguyên do của nó, » người mẹ lớn tiếng bực bội. « Chẳng lẽ con chỉ biết trố mắt ra nhìn thế thôi sao ? Chẳng lẽ ta là mẹ của một thằng ngốc ? Liệu con cứ tiếp tục hoài phí của đời mình như thế cho đến khi con chó người Âu đó đạp lên người con, biến con thành cái bục đặt chân cho hắn bước tới quyền lực đáng lẽ thuộc về chính con ? Nếu thế, Marzak, ta ước gì con đã chết ngay từ trong bụng ta. »
Cậu thiếu niên bật lùi lại trước cơn giận dữ Italia của bà mẹ, uất ức bực bội, cảm thấy những lời nói như vậy từ một người đàn bà, cho dù bà ta có là mẹ cậu hai chục lần đi nữa, có gì đó xúc phạm đến lòng tự ái đàn ông của cậu ta.
« Con có thể làm gì đây ? » Cậu ta kêu lên.
« Con hỏi ta ư ? Chẳng lẽ con không phải là đàn ông để quyết đoán và hành động sao ? Ta nói cho con hay rằng gã con hoang của một tay Thiên chúa giáo và một ả Do thái đó sẽ nhấn con xuống bùn. Hắn cũng tàn khốc như nạn châu chấu, hiểm độc như một con rắn độc, và hung dữ như một con báo săn. Có Allah chứng giám ! Ta ước gì ta không bao giờ có một đứa con trai. Thà rằng thiên hạ chỉ vào ta khinh miệt mà gọi ta là mẹ của gió (đồ vô sinh) còn hơn mang nặng đẻ đau ra một gã không biết làm thế nào để trở thành một đấng nam nhi. »
« Hãy chỉ cho con hay cần làm gì," đứa con trai kêu lên. « Hãy giao cho con một nhiệm vụ; hãy bảo con phải làm gì và mẹ sẽ không thấy con vô dụng, ôi mẹ yêu quý. Từ giờ đến lúc đó hãy ngừng những lời xúc phạm này, nếu không con sẽ không tới gặp mẹ nữa. »
Trước lời đe doạ này, người thiếu phụ lạ lùng nọ bật dậy khỏi divan. Bà ta lao tới phía con trai, đưa tay ra ôm lấy cổ đứa con, tựa má vào má cậu thiếu niên. Cả 18 năm trong hậu cung của Basha cũng không dập tắt được người mẹ châu Âu trong người phụ nữ Sicile đầy đam mê này, hung dữ như một con cọp cái trong tình mẫu tử của mình.
« Ôi con của ta, con trai đáng yêu của ta, » bà gần như nức nở. « Chỉ vì lo sợ cho con mà mẹ trở nên cáu bẳn. Nếu mẹ giận dữ thì đó chỉ là tình mẫu tử đang lên tiếng, là sự phẫn nộ của mẹ vì con khi thấy một kẻ xa lạ cướp mất chỗ đứng của con bên cạnh cha con. Ôi ! Nhưng chúng ta sẽ thắng, con trai yêu dấu của mẹ. Mẹ sẽ tìm cách khiến gã xa lạ đó trở lại với rác rưởi nơi hắn đã trồi lên. Hãy tin mẹ, ôi Marzak ! Suỵt ! Cha con đang tới. Đi đi ! Hãy để mẹ ở lại một mình với ông ấy. »
Bà ta đã hành động một cách khôn ngoan, vì bà biết khi chỉ có hai

người bà sẽ dễ dàng khống chế Asad hơn, vì lúc đó sẽ không có sự kiêu hãnh sẽ khiến ông ta đuổi bà đi lập tức nếu bà nói những điều tương tự trước mặt người khác. Marzak biến mất sau tấm rèm che một cửa ra vào đúng lúc Asad xuất hiện ở một ngưỡng cửa khác. Đức ông mỉm cười tiến lại, những ngón tay dài mảnh màu nâu vuốt dọc những sợi râu dài, chiếc áo choàng màu trắng dài quét đất kéo lê sau lưng.
« Nàng hẳn đã nghe tin rồi, Fenzileh," đức ông lên tiếng. « Nàng đã được trả lời đầy đủ rồi chứ ? »
Người thiếu phụ lại ngồi xuống chiếc trường kỷ, uể oải ngắm mình qua một tấm gương bằng thép phủ bạc.
« Được trả lời ? » bà uể oải lặp lại, giọng nói đầy khinh miệt hơi thoáng vẻ cười cợt. « Đúng là đã được trả lời. Sakh el Bahr mạo hiểm mạng sống của hai trăm người con của Hồi giáo và một con tàu đã trở thành tài sản của nhà nước sau khi chiếm được cho một cuộc hành trình tới nước Anh không với mục đích nào hơn ngoài để bắt hai tù nhân – hai tù nhân, trong khi nếu ý định của hắn là nghiêm chỉnh, thì phải là hai trăm. »
« Ha ! Đó là tất cả những gì bà đã nghe được chăng ? » đức ông chồng mỉa mai đáp trả.
« Chỉ có điều đó là đáng kể, » bà vợ đáp, vẫn tiếp tục soi gương. « Thiếp có nghe một chuyện ít quan trọng hơn rằng trên đường trở về, bắt gặp một cách tình cờ một chiếc tàu châu Âu chở đầy hàng hoá đắt tiền, hắn đã chiếm lấy nó nhân danh chàng. »
« Bà nói là tình cờ ư ? »
« Có thể nào khác ? » Người thiếu phụ hạ chiếc gương xuống, và đôi mắt can đảm, thách thức của bà nhìn thẳng vào mắt đấng phu quân không chút e sợ. « Chàng không định bảo thiếp rằng đó là một phần dự định của hắn lúc lên đường đấy chứ ? »
Đức ông cau mày, đầu cúi xuống trầm ngâm. Quan sát thấy lợi thế vừa đạt được, bà vợ tiếp tục tấn công. « Đó là một ngọn gió may mắn đã đẩy chiếc tàu Hà Lan nọ vào con đường của hắn, và còn may mắn hơn là chiếc tàu này lại giàu có đến thế, khiến hắn có thể làm chàng loá mắt bởi vàng và đá quý, qua đó che mắt chàng mục đích thực sự của chuyến đi của hắn. »
« Mục đích thực ? » đức ông nặng nề hỏi. « Mục đích thực nào đây ? » Người thiếu phụ nở nụ cười đầy tự tin của một người biết tất cả để che dấu sự mù tịt của mình, vì bản thân bà ta lúc này cũng không thể đưa ra một lý do nào nghe có vẻ thuyết phục.
« Chàng hỏi thiếp sao, ôi Asad sáng suốt ? Chẳng lẽ ít nhất trí tuệ

của chàng không sáng suốt hơn, đôi mắt của chàng không tinh tường hơn thiếp sao, mà một điều hiển nhiên như thế với thiếp lại có thể che dấu được chàng ? Hay là tay Sakh el Bahr này đã mê hoặc chàng bằng pháp thuật tà đạo rồi ? »
Đức ông lao tới, hai bàn tay già nua rám nắng tàn nhẫn bóp chặt lấy cổ tay bà vợ.
« Mục đích của cậu ta, mụ nói gì ! Hãy nói hết ý nghĩ bẩn thỉu của mụ ra. Nói ! »
Người thiếu phụ đứng bật dậy, mặt đỏ bừng thách thức.
« Thiếp không nói, » bà ta trả lời.
« Không ư ? Thề có Allah, bây giờ lại còn thế nữa ! Mụ dám đứng trước mặt ta và thách thức ta, chủ nhân của mụ ư ? Ta sẽ cho phạt roi mụ, Fenzileh. Ta đã quá nuông chiều mụ trong quá nhiều năm- dễ dãi đến mức mụ đã quên mất hình phạt dành cho những bà vợ không vâng lời. Nói ngay trước khi da thịt mụ bị thâm tím hay nói sau đó, tuỳ mụ chọn. »
« Thiếp sẽ không nói, » người thiếu phụ lặp lại. « Cho dù thiếp có bị vứt xuống vực, thiếp cũng sẽ không nói một lời nào nữa về Sakh el Bahr. Thiếp nói ra sự thật làm gì để rồi bị mỉa mai hạ nhục, bị gọi là kẻ dối trá, là mẹ đẻ của sự dối trá ? » Rồi bất ngờ bà ta ngồi sụp xuống bật khóc. « Ôi nguồn sống của đời thiếp ! » người thiếu phụ kêu lên van nài, « chàng mới tàn nhẫn và bất công với thiếp làm sao ! » Lúc này người thiếu phụ đã quỳ xuống, một tạo vật mềm mại duyên dáng, đôi tay tuyệt đẹp ôm lấy đầu gối đức ông. « Khi tình yêu của thiếp dành cho chàng khiến thiếp nói ra những gì thiếp nhìn thấy, thiếp chỉ nhận được những cơn thịnh nộ của chàng, như thế thật quá sức chịu đựng của thiếp. Thiếp đã bị chà đạp dưới sức nặng của chúng. »
Đức ông sốt ruột đẩy bà vợ ra. « Miệng lưỡi đàn bà mới khó chịu làm sao ! » ông kêu lên, và sải bước ra ngoài, hiểu quá rõ từ kinh nghiệm trong quá khứ rằng nếu ngài cứ nấn ná lại thì chính ngài sẽ bị nhận chìm dưới một cơn lũ những lời than vãn.
Nhưng nọc độc của người thiếu phụ đã được châm một cách khéo léo, và từ từ phát huy tác dụng. Nó ngấm dần vào đầu óc đức ông, tra tấn đức ông bởi sự nghi ngờ, cũng chính là tác dụng chết người nhất của nó. Không lý do nào, cho dù có lý đến mấy, mà bà vợ có thể đưa ra giải thích cho cách hành xử kỳ lạ của Sakh el Bahr lại có thể gây ấn tượng cho dù chỉ bằng một nửa so với sự dèm pha của bà ta là có một lý do nào đó. Nó khiến đức ông bị dày vò ám ảnh bởi một cái gì đó mơ hồ. Cái gì đó đức ông không thể lý giải được vì không

có bằng chứng nào vững chắc. Ngài bồn chồn đợi buổi sáng, khi chính Sakh el Bahr sẽ tới trình diện, nhưng không còn với sự sốt ruột của một người cha chờ đợi đứa con trai yêu dấu trở về.
Bản thân Sakh el Bahr rảo bước trên boong lái chiếc tàu buồm và nhìn ánh sáng tắt dần từ phía ngôi làng nhỏ nằm trên sườn đồi phía trước mặt. Trăng mọc, toả ra một quầng sáng trắng nặng nề, in xuống mặt đất bóng đen sẫm sắc nét của những hàng cây cọ và tháp cầu nguyện, rải những dải ánh bạc xuống mặt nước bình yên của vịnh biển.
Vết thương của chàng đã liền miệng và chàng đã hoàn toàn bình phục. Hai ngày trước chàng đã lên boong lần đầu tiên kể từ trận chiến với chiếc tàu Hà Lan, và sau đó chàng trải qua mỗi lúc một nhiều thời gian hơn ở đó. Chàng mới chỉ đi thăm các tù nhân của mình một lần duy nhất. Ngay khi đứng dậy được, chàng đã đi lập tức tới cabin khoang lái nơi Rosamund vẫn bị giam. Chàng thấy nàng xanh xao, mệt mỏi, nhưng sự can đảm của nàng vẫn không hề bị lay chuyển. Dòng họ Godolphin luôn là những người cứng cỏi, và Rosamund mang trong thân hình mảnh mai của nàng ý chí của một người đàn ông. Cô thiếu nữ ngước mắt nhìn lên khi chàng bước vào, hơi ngạc nhiên đôi chút khi cuối cùng cũng thấy mặt chàng, vì đó là lần đầu tiên chàng cướp biển đứng đối diện với nàng kể từ vụ bắt cóc ở Arwenack chừng bốn tuần trước. Rồi cô gái quay mặt đi, ngồi yên, chống khuỷu tay lên mặt bàn, như một pho tượng tạc bằng gỗ, hoàn toàn như không nhìn thấy chàng và không nghe thấy những gì chàng nói.
Trước những lời xin lỗi của chàng – những lời xin lỗi thực sự chân thành, vì chàng đã bắt đầu tự trách mình về cách hành xử thiếu suy nghĩ của bản thân đối với nàng – cô thiếu nữ không trả lời lấy một lời, thậm chí không hề tỏ ra đã nghe thấy một lời nào. Bối rối, chàng đứng cắn môi một lúc, và dần dần, hầu như vô lý, bừng lên giận dữ. Chàng quay người đi ra. Sau đó chàng đến thăm đứa em trai, im lặng quan sát một lúc gã thanh niên hốc hác, mắt tái dại, bẩn thỉu, đang co người dúm lại trước mặt chàng trong ý thức của một kẻ có tội. Cuối cùng chàng quay trở lên boong, và ở đó, như tôi đã nói, chàng trải qua phần lớn thời gian trong ba ngày cuối cùng của của cuộc hành trình lạ lùng đó, tận hưởng ánh nắng mặt trời để lấy lại sức lực.
Buổi tối nay, khi chàng đang rảo bước dưới ánh trăng, một bóng người vạm vỡ trèo lên boong kẽ gọi chàng bằng tên Anh của chàng « Sir Oliver ! »

Chàng giật mình như thể có một hồn ma bất thần hiện lên chào chàng. Kẻ đã làm chàng giật mình đó là Jasper Leigh.
« Lên đây, » chàng nói. Và khi lão đã đứng trước mặt chàng --- « Ta đã nói với lão rằng ở đây không có Sir Oliver nào cả. Ta là Oliver-Reis hay Sakh el Bahr, tuỳ lão chọn, một tín đồ thuộc ngôi nhà của đấng tiên tri. Lão muốn gì ? »
« Không phải tôi đã phục vụ ngài trung thành và chu đáo sao ? » thuyền trưởng Leigh rào đón.
« Có ai nói là không đâu ? »
« Không ai cả. Nhưng cũng chưa ai công nhận. Khi ngài bị thương năm dưới kia nếu tôi muốn trở mặt chẳng khó khăn gì. Tôi đã có thể đưa những chiếc tàu này tới mỏm Tagus. Có Chúa chứng dám tôi có thể làm vậy ! »
« Nếu thế lão đã bị băm thành từng mảnh tại chỗ, » Sakh el Bahr đáp.
« Tôi có thể làm cho tàu mắc cạn, chấp nhận rủi ro bị bắt rồi sau đó xin được trả lại tự do. »
« Và tìm lại những chiếc galley của đức Hoàng thượng Công giáo. Nhưng thôi ! Ta công nhận lão đã trung thành với ta. Lão đã hoàn thành phần mình trong thoả thuận. Ta sẽ hoàn tất phần của mình, không cần nghi ngờ. »
« Tôi đâu dám thế. Nhưng phần thoả thuận của ngài là đưa tôi về nhà. »
« Thế thì sao ? »
« Chết tiệt ở chỗ là tôi chẳng biết kiếm đâu ra một ngôi nhà nữa, tôi không còn biết nhà mình ở đâu sau tất cả những năm tháng đã qua. Nếu ngài thả tôi đi, tôi sẽ trở thành một gã lang thang không cửa không nhà. »
« Thế thì ta biết làm gì với lão đây ? »
« Quả thực là tôi cũng đã quá đủ với Thiên chúa giáo như ngài khi đám người Hồi chiếm chiếc galley mà ngài phục dịch. Tôi là một người hữu ích, Sir Oli ... Sakh el Bahr. Người ta chưa từng tìm thấy ở các hải cảng nước Anh một hoa tiêu khá hơn tôi, và tôi đã tham gia không ít giao tranh và biết rõ về hải chiến. Ngài có thể có việc gì cho tôi ở đây không ? »
« Lão cũng muốn trở thành một kẻ cải đạo như ta sao ? » Giọng chàng đầy chua chát.
« Tôi nghĩ « cải đạo » là một từ phụ thuộc vào việc ta ở phía nào. Tôi muốn nói là tôi mong được cải theo tôn giáo của Mahound. »
« Cải theo tôn giáo của những tên hải tặc và kẻ cướp, đó là điều lão

muốn nói, » Sakh el Bahr nói.
« Không. Về cái này thì tôi không cần cải đạo nữa, vì tôi đã là tất cả từ trước rồi, » thuyền trưởng Leigh thẳng thắn thừa nhận. « Tôi chỉ muốn đi biển dưới một lá cờ khác hơn Jolly Roger thôi. »
« Lão sẽ phải bỏ rượu, » Sakh el Bahr nói.
« Sẽ có những thứ khác bù lại, » lão Leigh đáp.
Sakh el Bahr cân nhắc. Đề nghị của lão đã khiến trái tim chàng chợt rung động. Thật tốt có một người đồng bào ở bên cạnh chàng, cho dù là một tên cặn bã.
« Sẽ như lão muốn, » cuối cùng chàng nói. « Lão đáng bị treo cổ bất chấp những gì ta đã hứa với lão. Nhưng không quan trọng. Nếu lão trở thành một người Hồi giáo, ta sẽ để lão phục vụ dưới quyền ta, để bắt đầu lão sẽ là một trong các phó tướng của ta, và chừng nào lão trung thành với ta, Jasper, mọi chuyện sẽ ổn cả. Nhưng ngay khi ta có nghi ngờ đầu tiên rằng lão trở mặt, một sợi thừng và thanh giằng buồm, anh bạn thân mến, sau đó là một vũ điệu trên không tới địa ngục cho lão. » Lão thuyền trưởng đạo tặc xúc động quỳ xuống, cầm tay Sakh el Bahr mà hôn. « Đồng ý, » lão nói. « Ngài đã khoan hồng cho một kẻ không hề xứng đáng được nhận nó từ tay ngài. Đừng bao giờ nghi ngại lòng trung thành của tôi. Mạng sống của tôi thuộc về ngài, và cho dù nó không đáng một đồng xu, ngài có thể sử dụng nó theo ý mình. »
Sakh el Bahr bất giác siết chặt lấy bàn tay lão đạo tặc, và Jasper đứng dậy đi xuống khoang dưới, lần đầu tiên trong cuộc đời lưu manh trái tim của lão thực sự rung động trước một sự khoan dung mà lão biết rõ không xứng đáng, nhưng lão thầm thề sẽ trở nên xứng đáng với nó.

Chim Ó Biển (The Seahawk)

P2 - Chương 7

Cần không ít hơn bốn mươi con lạc đà để chở số hàng của chiếc tàu Hà Lan từ dưới bến lên Kasbah, và đoàn diễu hành này - được sắp xếp cẩn thận bởi Sakh el Bahr, người biết rõ giá trị của những cuộc trình diễn như vậy trong việc gây ấn tượng với đám đông – là một cảnh tượng chưa từng thấy trên các đường phố chật hẹp của Algiers sau sự trở về của bất cứ tay cướp biển nào. Nó hoàn toàn xứng đáng với người chinh phục của Hồi giáo vĩ đại nhất đã từng giương buồm ra khơi, với người mà, không hài lòng hạn chế mình ở Địa Trung Hải lặng sóng cho tới lúc đó vẫn là giới hạn của bọn cướp biển, đã mạo hiểm thử vận may của mình ngoài đại dương.
Dẫn đầu là một trăm tay cướp biển thủ hạ của chàng trong những chiếc áo caftan ngắn đủ màu, đai lưng dắt đầy dao kiếm, có gã trang bị cả một kho khí giới đủ loại ; nhiều gã mặc áo giáp hộ thân bằng mạng sắt, dưới turban nhô lên chỏm mũ sắt sáng loáng. Sau chúng, ủ rũ trong xiềng xích, đến lượt một trăm tù nhân bị bắt trên chiếc tàu Hà Lan, bị thúc giục bằng làn roi của những tên cướp đi áp tải. Sau đó đến lượt một toán cướp biển nữa, và sau đám này đến lượt một hàng dài lạc đà cao ngễu ngện, vừa đi vừa thở ra phì phì, được dắt đi bởi những gã quản la hét luôn mồm. Sau đoàn lạc đà lại đến lượt một toán cướp biển nữa, và cuối cùng, cưỡi một con ngựa thuần giống Arab trắng muốt, đến lượt Sakh el Bahr xuất hiện, đầu đội một chiếc turban dát vàng. Trong các con phố hẹp, với những ngôi nhà quét vôi trắng và vàng, tường kín mít không cửa sổ trừ vài khe hẹp trổ ra chỗ này chỗ khác để lấy ánh sáng và không khí, đám khán giả hốt hoảng đứng dạt vào trong khung cửa để tránh bị dẫm bẹp bởi đám lạc đà thồ nặng, các kiện hàng lớn trên lưng chúng gần như chật khít những con hẻm nhỏ này. Nhưng những chỗ rộng rãi hơn, như dọc hai bên bờ đê, ở quảng trường phía trước chợ và đường vào pháo đài của Asad, đều đầy ních những đám đông ồn ào đủ màu sắc. Có thể bắt gặp những người Moore bệ vệ mặc áo dài rộng thùng thình đứng kề vai với những người da đen cởi trần tới từ phía Nam ; những người Arab xương xương, dẻo dai trong bộ djellabas trắng phau không tỳ vết chen chân cạnh những người Berber từ trên núi xuống trong những chiếc áo choàng bằng lông lạc đà ; cũng có thể

thấy những người Thổ đến từ phía đông, người Do thái tỵ nạn từ Tây Ban Nha vẫn giữ lại cho mình trang phục kiểu châu Âu, được chấp nhận vì gắn bó với người Moore bởi nỗi thống khổ chung và chịu cùng thân phận bị trục xuất khỏi nơi đã từng là quê hương họ.
Dưới ánh nắng châu Phi gay gắt, đám đông đáng kinh ngạc này đứng chen chúc nhau để chào đón Sakh el Bahr, và quả thật đám người này đang chào đón chàng với những tràng hô vang như sấm động đến mức tiếng vọng của chúng âm vang từ dưới con đê lên đến tận Kasbah trên đúng đỉnh đồi, báo trước sự xuất hiện của chàng cướp biển.
Tuy vậy, đến khi chàng lên đến pháo đài đoàn diễu hành đã giảm đi hơn nửa. Tại chợ đám tuỳ tùng của chàng đã chia ra, và thủ hạ của chàng, do Othmani chỉ huy, đưa đám tù nhân tới nhà giam (bagnio hay banyard như Lord Henry đã gọi), trong khi đoàn lạc đà tiếp tục cuộc hành trình lên đỉnh đồi. Đi qua cổng vào lớn của Kasbah, đám lạc đà tiến vào khoảng sân rộng, được đám quản sắp xếp thành hai hàng, chúng bắt đầu quỳ gối nằm xuống. Sau đám lạc đà đến lượt chừng bốn chục tên cướp biển đóng vai đội tuỳ tùng danh dự cho chủ tướng của chúng. Đám này đứng dọc hai con đường vào sau khi đã cúi gập người chào Asad ed Din. Basha ngồi trên một chiếc divan kê trên bục dưới bóng một nhà rạp, bên cạnh đức ông là viên thượng thư Tsamanni và Marzak, cùng sáu lính janissary đứng hộ vệ, trang phục màu cát của chúng làm nổi bật chiếc áo dài màu xanh lục dát vàng ngài đang mặc. Trên chiếc turban trắng của Basha lóng lánh một vầng trăng lưỡi liềm bằng ngọc lục bảo.
Khuôn mặt Basha tối sầm đăm chiêu khi đức ông quan sát đoàn lạc đà thồ nặng. Tâm trí của ngài vẫn vật lộn với nỗi nghi ngờ về Sakh el Bahr mà những lời lẽ khéo léo và sự ám chỉ còn khéo léo hơn của Fenzileh đã gieo vào đầu óc ngài. Nhưng khi vừa nhìn thấy chàng cướp biển khuôn mặt đức ông đột nhiên đổi khác, rạng rỡ hẳn lên, đôi mắt ông sáng lên, và ông đứng dậy đón chàng như một người cha đón chào một người con trai đã trải qua hiểm hoạ chết người để phụng sự một mục đích thiêng liêng với cả hai.
Sakh el Bahr, sau khi đã xuống ngựa ngay từ ngoài cổng, đi bộ vào trong sân. Cao lớn và kiêu hãnh, đầu ngẩng cao, chàng nghiêm trang bước tới chiếc divan, theo sau là Ali và một gã nước da đồng hun, đầu đội turban, trên cằm mang một bộ râu đỏ quạch, mà chỉ cần nhìn thoáng qua cũng có thể nhận ra lão du đãng Jasper Leigh, lúc này đã hoàn toàn chỉn chu trong bộ dạng của một kẻ cải giáo.
Sakh el Bahr quỳ một gối, cúi chào trân trọng chủ nhân của chàng.

« Ân sủng của Allah và bình yên của Ngài ở cùng Người, hỡi chủ nhân, » chàng lên tiếng chào.
Và Asad, cúi xuống đỡ chàng cướp biển oai hùng dậy, chào mừng chàng bằng những lời nói khiến Fenzileh đang nghe lén sau tấm bình phong phải nghiến chặt hai hàm răng lại.
« Tạ ơn Allah và chủ nhân Mohammet của chúng ta vì con đã quay về và mạnh khỏe, con trai của ta. Trái tim già nua của ta đã sẵn vui mừng vì tin chiến thắng con dành được khi phụng sự đức tin. »
Sau đó đến lượt màn trình bày tất cả kho báu cướp đoạt được của chiếc tàu Hà Lan, và cho dù Asad đã trông đợi rất nhiều vào chiến lợi phẩm thu được qua những gì Othmani đã thuật lại, cảnh tượng bày ra trước mắt đức ông lúc này vẫn vượt quá xa những gì ông trông đợi.
Cuối cùng, tất cả được đưa tới cất ở công khố, và Tsamanni được lệnh tới đó quy tất cả ra tiền để chia cho những người có liên quan – vì trong những món chiến lợi phẩm như thế này tất cả mọi người đều được chia phần, từ bản thân Basha, người đại diện chính quyền, cho tới những tên cướp biển thấp kém nhất thuộc thuỷ thủ đoàn của những chiếc tàu vinh quang của đức tin, tất cả đều có phần của mình, nhiều hay ít tuỳ theo địa vị, một phần hai mươi giá trị chiến lợi phẩm rơi vào túi của chính Sakh el Bahr.
Trong sân lúc này chỉ còn lại Asad, Marzak, đám janissary, Sakh el Bahr và Ali cùng Jasper. Đến lúc này Sakh el Bahr giới thiệu viên sĩ quan mới của mình cho Basha như một người đã được Allah soi sáng, một chiến binh lão luyện và một thuỷ thủ giàu kinh nghiệm, người đã đem tài năng và tính mạng của mình ra phụng sự Hồi giáo, người đã được Sakh el Bahr chấp nhận, và lúc này đến trình diện để chính thức được Asad bổ nhiệm.
Marzak bực bội chen vào, nói rằng đã có quá nhiều kẻ trước kia là những con chó tà đạo trong hàng ngũ các chiến sĩ của đức tin, và nâng số lượng chúng lên một cách quá đáng là một quyết định sai lầm và Sakh el Bahr đã quá lộng hành khi tự cho mình nhiều quyền như vậy.
Sakh el Bahr nheo mắt nhìn cậu thiếu niên, ánh mắt của chàng pha trộn cả sự ngạc nhiên lẫn coi thường.
« Cậu cho rằng thuyết phục được một người đứng dưới lá cờ của đức Mohamet là lộng quyền chăng ? » chàng đáp. « Hãy đi đọc cuốn sách cao quý nhất và xem xem những gì đã được quy định như là bổn phận của các tín đồ chân giáo. Và hãy nhớ, hỡi con trai của Asad, rằng trong khi với trí tuệ trẻ con của mình cậu mỉa mai những

người đã được Allah soi sáng, và đã từ bỏ bóng tối ra đứng dưới ánh mặt trời của chân giáo, cậu đã mỉa mai tôi và chính mẫu thân cậu, điều này cũng chỉ là chuyện nhỏ, nhưng đồng thời cậu đã báng bổ danh hiệu thiêng liêng của Allah, một hành động sẽ mở ra con đường dẫn tới hoả ngục. »
Bực tức nhưng bị đánh bại và đành im tịt, Marzak lùi lại cắn môi nhìn chàng cướp biển gườm gườm, trong khi Asad gật đầu mỉm cười tán đồng.
« Đúng là ngươi đã học rất chu đáo về chân giáo, Sakh el Bahr, » đức ông lên tiếng. « Ngươi đúng là cha đẻ của sự sáng suốt. » Và ông lên tiếng chào mừng thuyền trưởng Leigh, mà ông chấp nhận đưa vào hàng ngũ những người chân giáo với tên Jasper- Reis.
Xong việc, cả gã cải đạo lẫn Ali đều được cho lui ra ngoài, đám janissary cũng rời vị trí sau lưng Asad đến đứng canh trước cổng vào. Sau đó Basha vỗ hai tay vào nhau, và ngài ra lệnh cho gã nô lệ tới nhận lệnh chuẩn bị thức ăn, đồng thời đức ông cũng lệnh cho Sakh el Bahr đến ngồi trên divan bên cạnh ngài.
Nước được mang tới cho họ rửa tay. Sau đó, nô lệ mang tới một khay đồ ăn thơm lừng đựng thịt và trứng nấu với quả olive, chanh và gia vị.
Asad bẻ bánh mì với lời tạ ơn thành kính « Bismillah ! » và đưa tay ra bốc thức ăn, Sakh el Bahr và Marzak cũng làm theo, và trong khi dùng bữa đức ông yêu cầu chàng cướp biển thuật lại chuyến phiêu lưu của chàng.
Khi chàng đã kể xong, và Asad lại một lần nữa tạ ơn thượng đế bằng những lời cầu nguyện đầy nhiệt thành, Marzak đặt cho chàng cướp biển một câu hỏi.
« Có phải chỉ để bắt hai nô lệ người Anh mà ngươi đã thực hiện chuyến đi mạo hiểm tới nơi xa xôi đó ? »
« Đó chỉ là một phần dự định của tôi, » chàng bình thản đáp lại. « Tôi đi tuần trên biển để phụng sự đấng tiên tri, và kết quả của chuyến đi đã cho thấy bằng chứng. »
« Vậy là ngươi biết rằng chiếc tàu Hà Lan đó sẽ gặp ngươi trên đường, » Marzak nói, lặp lại đúng những gì được mẹ mớm lời.
« Chẳng lẽ lại không ? » Sakh el Bahr đáp, và chàng mỉm cười tự tin, quá tự tin đến mức Asad chẳng cần nghe đến câu trả lời đã được lựa chọn rất khôn ngoan. « Chẳng phải tôi luôn đặt lòng tin vào Allah đấng toàn trí, Người biết tất cả sao ? »
« Trả lời hay lắm, thề có Koran ! » Asad khoan khoái tán thưởng chàng, càng khoan khoái hơn vì nó đã xoá đi sự nghi ngờ mà đức

ông mong đợi hơn hết được nghe bác bỏ.
Nhưng Marzak vẫn chưa chịu thua. Cậu thiếu niên đã được người mẹ Sicily cơ trí huấn luyện kỹ càng.
« Nhưng vẫn còn vài điều trong tất cả chuyện này ta vẫn không hiểu, » cậu ta lẩm bẩm, vờ làm ra vẻ ngây ngô.
« Với Allah mọi điều đều có thể ! » Sakh el Bahr đáp, với giọng làm ra vẻ ngạc nhiên, như thể chàng cho rằng – không hẳn không với một chút giễu cợt - thật không thể tin được có gì trên đời có thể qua khỏi sự sắc sảo của Marzak.
Cậu thiếu niên gật đầu thừa nhận. « Hãy nói cho tôi biết, hỡi Sakh el Bahr hùng mạnh, » cậu vặn hỏi, « có thể nào sau khi đã tới được bờ biển xa xôi đó ngài lại tự hài lòng với chỉ hai kẻ nô lệ còm cõi đó, trong khi với thủ hạ của mình và sự bảo trợ của Allah đấng toàn năng ngài đã có thể bắt được dễ dàng gấp năm mươi lần số đó. » Và cậu ta làm ra bộ ngây ngô nhìn thẳng vào khuôn mặt rám nắng của chàng cướp biển, trong khi Asad cau mày nghĩ ngợi, vì cả ông cũng đã có ý nghĩ này trước đó.
Đến lúc này Sakh el Bahr cần phải nói dối để thanh minh cho mình. Bây giờ không còn câu cao đạo viện dẫn đức tin nào có thể làm cứu cánh được nữa. Một lời giải thích là không thể tránh khỏi, và chàng hoàn toàn ý thức được rằng chàng không được phép đưa ra một lý do nghe có vẻ khập khiễng.
« Sao chứ, về chuyện này, » chàng nói, « các tù nhân này bị bắt ở ngôi nhà đầu tiên mà chúng tôi tấn công, và việc bắt giữ chúng đã gây ra báo động. Hơn nữa, khi chúng tôi đổ bộ trời đã tối, và tôi không dám mạo hiểm tính mạng thuộc hạ của mình để dẫn họ đi xa hơn khỏi tàu và tấn công một ngôi làng, vì rất có thể đường rút của chúng tôi sẽ bị cắt đứt. »
Vầng trán của Asad vẫn cau lại, trong khi Marzak kín đáo quan sát.
« Thế nhưng Othmani đã hối thúc ngươi tấn công một ngôi làng đang hoàn toàn không biết đến sự có mặt của ngươi, song ngươi đã từ chối không thực hiện, » cậu ta lên tiếng.
Nghe đến đây, Asad vụt ngẩng lên nhìn chàng sắc lạnh, và Sakh el Bahr nhận ra với trái tim hơi se lại rằng đang có âm mưu ngấm ngầm chống lại chàng, khiến người ta khổ công tìm kiếm mọi thông tin có thể đẩy chàng vào chỗ chết.
« Có thật thế không ? » Asad hỏi, đưa mắt nhìn hết con trai lại đến viên phó tướng với đôi mắt nheo lại gườm gườm khiến khuôn mặt ông ta trở nên tàn nhẫn ma quái.
Sakh el Bahr quyết định đánh bài liều. Chàng nhìn thẳng vào đôi mắt

Basha thách thức.
« Nếu đúng thì sao, thưa chúa công ? » chàng hỏi.
« Ta hỏi ngươi có đúng vậy không ? »
« A, vì biết đến sự sáng suốt của người thần quả là không tin nổi vào tai mình nữa, » Sakh el Bahr nói. « Những gì Othmani đã nói thì có ý nghĩa gì ? Không lẽ thần phải nhận lệnh hay chỉ dẫn của Othmani sao ? Nếu thế, tốt nhất xin hãy để Othmani thay thế thần, hãy để ông ta chỉ huy và chịu trách nhiệm về tính mạng của các tín đồ chân giáo chiến đấu bên cạnh ông ta. » Chàng chấm dứt với vẻ bất bình.
« Ngươi dễ nổi nóng quá đấy, » Asad đáp lại còn bực bội hơn.
« Thề có Allah, ai có thể nói là thần không có quyền đó ? Có thể nào thần sau khi đã chỉ huy cuộc viễn dương này và trở về mang theo thành quả rực rỡ như vậy, lại bị vặn hỏi bởi một cậu bé con râu chưa mọc rằng tại sao thần không làm theo chỉ dẫn của Othmani ? »
Chàng đứng phắt dậy đứng sừng sững trong cơn bực bội đóng kịch. Chàng cần phải tỏ ra kiêu hãnh, và dập tắt mọi nghi ngờ bằng điệu bộ ngạo ngễ, thậm chí giận dữ.
« Liệu Othmani có thể chỉ dẫn thần đến cái gì ? » chàng hỏi trách móc. « Liệu anh ta có thể dẫn thần tới chiếm được nhiều hơn những gì thần đã đặt dưới chân người hôm nay không ? Những gì thần đã làm đã quá đủ để tự biện hộ cho chúng. Những gì anh ta hối thúc thần làm rất có thể đã khiến chúng thần rơi vào tai hoạ. Nếu sự tình kết thúc như vậy, liệu trách cứ có trút xuống đầu anh ta chăng ? Không, có Allah chứng dám, sẽ là xuống đầu thần. Và như vậy, chiến công này cũng thuộc về thần, và thần không muốn ai vặn hỏi nó mà không có lý do nào hay hơn. »
Quả thực đó là những lời táo tợn để nói với một kẻ quyền uy vô hạn như Asad, và còn ngạo mạn hơn là giọng nói đã tuôn ra những lời lẽ này, cùng ánh mắt long lên bực tức và những cử chỉ nhanh, mạnh, đầy khinh miệt đi kèm theo câu nói. Nhưng ưu thế chàng dành được trước Asad thì không nghi ngờ gì. Bằng chứng có thể thấy được ngay lập tức.
Asad gần như ngỡ ngàng trước cơn giận dữ của chàng cướp biển. Vẻ nghi ngờ biến mất khỏi khuôn mặt đức ông thay bằng vẻ lo ngại thấy rõ.
« Không, không, Sakh el Bahr, giọng điệu này ! » Ông lớn tiếng.
Sakh el Bahr, sau khi đã đóng sập cánh cửa hoà khí trước mặt Basha, lại mở nó ra lần nữa. Chàng lập tức trở lại tuân phục.
« Hãy tha thứ cho thần, » chàng nói. « Hãy trách cứ sự nhiệt thành của kẻ tôi tớ này với người và với đức tin mà hắn đã phụng sự không

tiếc mạng sống của bản thân. Trong chính chuyến đi này thần đã bị thương suýt chết. Vết sẹo còn mới của nó là bằng chứng cho sự trung thành của thần. Nhưng vết sẹo của ngươi ở đâu, Marzak ? » Marzak cúi mặt tiu nghỉu trước câu hỏi bất ngờ này, và Sakh el Bahr khẽ mỉm cười coi thường.
« Ngồi xuống, » Asad nói với chàng. « Ta đã không công bằng với nhà ngươi. »
« Người chính là cội nguồn của công lý, ôi chủ nhân của thần, và sự phán xử của người đã nói lên điều đó, » chàng cướp biển đón lời. Chàng lại ngồi xuống, hai chân xếp bằng. « Thần xin thú nhận với chúa công rằng khi đi sát bờ biển nước Anh trong chuyến đi vừa rồi, thần đã quyết định đổ bộ và bắt giữ một kẻ nhiều năm trước đã ám hại thần, giữa hắn và thần có món nợ cần phải trả. Thần đã vượt quá dự định ban đầu và bắt đi hai tù nhân thay vì một người. Những tù nhân này, » chàng tiếp tục, tính toán rằng lúc này tâm trạng của Asad đang là lý tưởng nhất để đề cập đến yêu cầu của chàng, « không bị nhốt chung ở trại giam với những tù nhân khác. Họ vẫn còn bị giam trên chiếc tàu buồm thần đã chiếm được. »
« Tại sao vậy ? » Asad hỏi, nhưng lần này không có vẻ gì nghi ngờ.
« Bởi vì, thưa chủ nhân, thần xin được hưởng một ân huệ như là phần thưởng cho sự phục vụ của thần. »
« Cứ nói, con trai của ta. »
« Xin người hãy cho thần giữ hai tù nhân này lại cho mình. »
Asad nhìn chàng, vầng trán lại hơi cau lại. Bất chấp bản thân mình, bất chấp tình cảm quý mến dành cho Sakh el Bahr, cũng như mong muốn của đức ông tìm lại sự thanh thản trong đầu, nọc độc Fenzileh đã châm vào tâm trí ngài lại bùng lên.
« Ta có thể chấp nhận, » ông đáp, « nhưng luật lệ thì không, và luật lệ quy định rằng không cướp biển nào được giữ riêng một phần chiến lợi phẩm cho dù chỉ đáng một xu cho đến khi việc phân chia đã được thực hiện và phần thuộc về anh ta được phân bổ. » Câu trả lời thật nghiêm nghị.
« Luật lệ, » Sakh el Bahr lặp lại. « Nhưng người chính là luật lệ, ôi chủ nhân cao quý. »
« Không phải vậy, con trai của ta. Luật lệ cao hơn Basha, bản thân ông ta cũng phải tuân thủ nó để được coi là một người công minh, xứng đáng với bổn phận cao quý của mình. Và luật lệ ta vừa dẫn ra được áp dụng ngay cả khi Basha chính là người chiếm được chiến lợi phẩm. Những nô lệ đó của ngươi sẽ phải đưa tới khu nhà giam cùng những người khác và đem ra bán ở chợ vào ngày mai. Hãy tự

mình đảm bảo rằng việc này được thực hiện, Sakh el Bahr. »
Chàng cướp biển đã toan năn nỉ, nhưng đôi mắt chàng đã bắt gặp khuôn mặt trắng trẻo của Marzak cũng đôi mắt đang chăm chú xăm xoi chờ đợi, hy vọng sự thất sủng của chàng. Chàng lập tức kìm mình, cúi đầu tuân lệnh với vẻ thản nhiên.
« Vậy xin người hãy định giá, và thần sẽ trả lập tức cho công khố. »
Nhưng Basha lắc đầu. « Quyền ra giá không thuộc về ta mà của những người mua, » ông trả lời. « Ta có thể định giá quá cao, như thế là bất công với ngươi, hay quá thấp, và như thế sẽ bất công cho những người khác cũng muốn mua chúng. Hãy đưa chúng tới khu giam nô lệ. »
« Ý nguyện của người sẽ được thực hiện, » Sakh el Bahr nói, không dám mạo hiểm nằn nì thêm nữa và cố dấu sự thất vọng của mình.
Ngay sau đó chàng đi thực hiện quyết định của Basha, nhưng cũng ra lệnh thêm rằng Rosamund và Lionel được giam riêng khỏi những tù nhân còn lại cho đến khi phiên chợ mở màn vào sáng hôm sau, khi hai người này bắt buộc phải ra chợ cùng những nô lệ còn lại.
Marzak vẫn nán lại bên người cha sau khi Oliver đã cáo từ, và ngay lập tức trong sân xuất hiện Fenzileh, người phụ nữ mà như nhiều người nói, đã mang những thói xấu Âu châu của Shaitan tới Algiers.

P2 - Chương 8
Mẹ và con

Sớm hôm sau - sớm đến mức bài kinh Shehad mới chỉ được đọc xong – Biskaine el Borak đến tìm gặp Basha. Gã vừa cập bến trên một chiếc galley đã gặp trên đường một chiếc thuyền đánh cá Tây Ban Nha, trên thuyền có một thanh niên người Moore đang tìm đường tới Algiers. Khi được biết rằng anh chàng này mang một lá thư khẩn, suốt hai mươi giờ liền không ngơi nghỉ, đám nô lệ đã phải nai lưng ra chèo thuyền không ngơi tay trên chiếc tàu của Biskaine - chiếc kỳ hạm của hải đội của y - để đưa nó nhanh chóng quay về bến.
Anh chàng người Moore có một người anh họ - một người Tân Thiên chúa giống như anh ta, và cũng tương tự như anh này, vẫn còn giữ lại trái tim của một người Hồi giáo- đang làm việc tại kho bạc Tây Ban Nha tại Malaga. Người này biết được một chiếc galley đang được trang bị ra khơi để chuyển tới Naples số vàng dùng để trả lương cho đồn binh Tây Ban Nha tại đây. Do vấn đề kinh phí, chiếc galley không có tàu hộ tống, nhưng nó được lệnh đi men theo bờ biển châu Âu, nơi nó có thể an toàn không bị cướp biển tấn công bất ngờ. Theo dự định, chiếc tàu này sẽ sẵn sàng ra khơi trong một tuần nữa, và chàng thanh niên người Moore lập tức được gửi đi mang tin này tới những người anh em Algeri để họ có thể đón đầu và chặn bắt chiếc tàu này.
Asad cảm ơn chàng thanh niên về tin anh ta mang tới, ra lệnh thu xếp chỗ ở và chăm sóc anh ta, đồng thời hứa với anh này một phần hậu hĩnh trong chiến lợi phẩm nếu chiếc galley chở vàng bị chiếm.
Sau đó đức ông cho triệu Sakh el Bahr tới gặp, trong lúc Marzak, cũng có mặt trong cuộc hội kiến, lập tức mang câu chuyện đi kể lại với mẹ, và thấy mẫu thân của cậu ta nổi cơn điên khi câu ta thêm vào rằng chính Sakh el Bahr được triệu vào để trao cho nhiệm vụ này, chứng tỏ rằng bao công dèm pha xúc xiểm của bà ta đã chỉ là công dã tràng.
Với Marzak theo sát gót, bà ta lao như một cơn lốc vào căn phòng nơi Asad đang nghỉ ngơi.
« Thiếp lại nghe thấy gì nữa đây, ơi chủ nhân của thiếp ? » người

thiếu phụ thét lên, với bộ dạng và giọng điệu của một bà nội tướng châu Âu hơn là một ả nô lệ phương đông khúm núm phục tùng. « Có phải Sakh el Bahr sẽ chỉ huy chuyến đi tấn công chiếc galley chở kho bạc Tây Ban Nha không ? »
Dựa lưng vào divan, đức ông ngước mắt lên nhìn bà vợ từ đầu đến chân với đôi mắt mệt mỏi. « Bà có biết ai khác thích hợp hơn để đảm bảo thành công không ? » ông hỏi.
« Thiếp biết có một người khác mà bổn phận của chàng là phải lựa chọn thay vì gã phiêu lưu ngoại quốc kia. Một người hoàn toàn trung thành, hoàn toàn đáng tin cậy. Một người không dám cả gan giữ riêng lại cho mình một phần chiến lợi phẩm chiếm được nhân danh Hồi giáo. »
« Ôi dào, » Asad nói. « Liệu bà cứ nói mãi về hai kẻ nô lệ đó đến bao giờ nữa ? Mà ai là người bà muốn tiến cử đây ? »
« Marzak, » người thiếu phụ lớn tiếng trả lời, đưa tay ra chỉ về phía người con trai. « Không lẽ nó cứ mãi phí hoài tuổi trẻ ở đây trong chăn ấm đệm êm sao ? Mới chỉ tối qua gã lạ mặt kia đã mỉa mai nó vì không có vết sẹo nào. Chẳng lẽ nó sẽ đi kiếm những vết sẹo ấy trong vườn quả của Kasbah này ư ? Chẳng lẽ nó sẽ phải hài lòng với những vết xước da khi trèo cây, hay nó cần học phải trở thành một chiến binh và một thủ lĩnh của những đứa con của chân giáo để có thể nối nghiệp cha nó ? »
« Liệu nó có kế nghiệp ta hay không, » Asad đáp, « sẽ như Sultan ở Istambul, đấng thống lĩnh tối cao, quyết định. Chúng ta chỉ là đại diện của người ở đây. »
« Nhưng liệu Sultan có thể chỉ định nó kế vị được không khi chàng không huấn luyện cho nó đầy đủ để đảm đương trọng trách ? Thiếp xấu hổ thay cho chàng, ôi cha của Marzak, vì sự thiếu quan tâm của chàng đến chính con trai mình. »
« Xin Allah cho ta lòng kiên nhẫn với nàng ! Ta đã chẳng nói là nó vẫn còn quá trẻ hay sao ? »
« Bằng tuổi nó chàng đã đi biển, phục vụ dưới quyền Ochiali vĩ đại. »
« Ở tuổi nó, nhờ ơn Allah, ta cao lớn và mạnh mẽ hơn nhiều. Ta quá yêu quý nó để có thể chấp nhận cho nó mạo hiểm ra trận và có thể mất nó khi nó vẫn chưa trưởng thành đạt hết sức mạnh. »
« Hãy nhìn con trai chàng xem, » bà vợ nói như ra lệnh. « Nó đã là một người đàn ông rồi, Asad, và là một đứa con trai mà bất cứ ai cũng phải lấy làm tự hào. Chẳng phải đã đến lúc nó cần mang bên hông một thanh scimitar và đứng trên boong một trong những chiếc galley của chàng rồi sao ? »

« Đúng thế, đúng thế, thưa cha ! » Marzak van nài.
« Cái gì ? » đức ông gầm lên. « Thật thế ư ? Vậy là mày muốn đi đánh nhau với bọn Tây Ban Nha chăng ? Mày đã biết gì về những điều cần thiết cho một trách nhiệm như thế ?
« Nó làm sao có thể có kinh nghiệm được khi cha nó chẳng bao giờ đoái hoài đến chuyện dạy dỗ nó ? » Fenzileh đáp trả. « Liệu đức ông có thể cười cợt những khiếm khuyết là hậu quả tự nhiên của sự xao nhãng của ngài không ? »
« Ta sẽ kiên nhẫn với bà, » Asad nói, đồng thời thể hiện mọi triệu chứng của một người sắp hết kiên nhẫn. « Ta sẽ chỉ hỏi bà rằng liệu theo ý bà nó có thể dành được thắng lợi về cho Hồi giáo hay không ? Hãy trả lời ta thẳng thắn ngay lập tức. »
« Thiếp xin trả lời ngài ngay là không. Và, cũng thẳng thắn như vậy, thiếp cũng nói với ngài rằng đã đến lúc nó cần bắt đầu. Trách nhiệm của ngài là cho nó tham gia chuyến đi này để nó có thể học hỏi về nghề hải chiến. »
Asad cân nhắc một hồi. Rồi : « Sẽ như vậy, » ông chậm rãi đáp. « Con trai của ta, con sẽ cùng ra khơi với Sakh el Bahr. »
« Với Sakh el Bahr ? » Fenzileh kêu lên lạc giọng.
« Ta không thể tìm cho nó một sư phụ nào tốt hơn. »
« Vậy con trai ngài sẽ làm đầy tớ của người khác ? »
« Học trò, » Asad chỉnh lại. “Còn gì nữa?”
“Nếu thiếp là một đấng nam nhi, ôi nguồn sống của linh hồn thiếp,” người thiếu phụ nói, “và thiếp có một đứa con trai, không ai khác ngoài chính thiếp sẽ dạy dỗ nó. Thiếp sẽ rèn cặp và chỉ bảo để nó trở thành hiện thân của chính thiếp. Ôi chủ nhân của thiếp, đó là bổn phận của chàng với Marzak. Đừng phó thác việc dạy dỗ nó cho người khác, nhất là một người mà bất chấp tình cảm chàng dành cho y thiếp vẫn không thể tin tưởng được. Hãy tự mình chỉ huy chuyến đi này với Marzak làm phó tướng cho chàng.”
Asad cau mày. “Ta đã già rồi, » ông nói. « Đã hai năm nay ta không ra khơi. Ai có thể đoan chắc rằng ta đã không để mất đi nghệ thuật dành chiến thắng. Không, không. » Ông lắc đầu, khuôn mặt hơi tối đi buồn bã. « Lần này Sakh el Bahr sẽ chỉ huy, và nếu Marzak muốn đi, nó sẽ đi với cậu ta. »
« Chủ nhân của thiếp... » người thiếu phụ bắt đầu lên tiếng, rồi ngừng bặt. Một gã Nubia bước vào thông báo Sakh el Bahr đã tới và đang đợi triệu kiến ngoài sân. Asad lập tức đứng dậy và cho dù Fenzileh, táo tợn như thường lệ, vẫn định níu đức ông lại, ngài sốt ruột rũ tay đi ra ngoài.

Bà vợ đứng nhìn đức phu quân ra đi với đôi mắt sẫm xinh đẹp tràn đầy căm hận, một cơn căm hận khiến bà ta gần ứa nước mắt, và sau khi ông chồng đã bước ra khoảng sân ngập nắng nằm sau cánh cửa, yên lặng bao trùm lên căn phòng mát mẻ sáng lờ mờ - một sự yên lặng chỉ bị làm rầy bởi tiếng cười trong vắt của những người vợ lẽ nàng hầu của Basha. Tiếng cười như khoan vào đầu óc người đàn bà. Bà vùng dậy bật ra một câu rủa và vỗ hai tay vào nhau. Để đáp lại một người phụ nữ da đen lực lưỡng đầy cơ bắp như một đô vật ở trần đến eo lưng bước vào ; chiếc vòng đánh dấu thân phận nô lệ đeo ở tai người đàn bà này đúc bằng vàng khối.
« Bảo chúng câm mồm lập tức, » bà ta thét lên để trút bớt cơn hậm hực. « Nói cho chúng biết rằng ta sẽ lột da chúng ra nếu chúng dám quấy rầy ta lần nữa. »
Người đàn bà da đen quay ra, và sự yên tĩnh lập tức được thiết lập, vì các bà vợ lẽ và các nàng hầu trong hậu cung của Basha tuân lệnh Fenzileh còn ngoan ngoãn hơn chính bản thân Basha.
Sau đó người thiếu phụ kéo con trai đến căn gác nhìn xuống sân, sau một tấm bình phóng cho phép họ nhìn và nghe thấy tất cả những gì diễn ra dưới đó. Asad đang nói, thông báo cho Sakh el Bahr những gì ông đã biết, và những gì cần làm.
« Khi nào nhà ngươi lại có thể ra khơi ? » đức ông hỏi.
« Ngay khi Allah và người có lệnh, » chàng cướp biển nghiêm trang trả lời.
« Khá lắm, con trai của ta. » Asad trìu mến vỗ vai chàng cướp biển, hoàn toàn bị thuyết phục bởi sự sẵn sàng của chàng. « Tốt nhất hãy ra khơi vào rạng sáng mai. Ngươi sẽ cần từng đó thời gian để chuẩn bị sẵn sàng cho chuyến đi. »
« Vậy nếu người cho phép, thần xin đi ra lệnh chuẩn bị, » Sakh el Bahr trả lời, vì chàng không khỏi hơi lúng túng khi lại phải ra khơi sớm như vậy.
« Ngươi sẽ lấy những chiếc galley nào ? »
« Để chiếm chiếc galley Tây Ban Nha đó ? Chỉ cần chiếc galeasse của thần, không hơn ; mình nó là quá đủ cho chuyến đi này, như thế thần sẽ có thể dễ dàng ẩn nấp mai phục hơn - một điều không thể với cả một hải đội. »
« Phải- ngươi luôn khôn ngoan ngay cả trong sự táo bạo của mình, » Asad tán đồng. « Cầu Allah trợ giúp cho ngươi trong chuyến đi này. »
« Thần có thể đi được rồi chứ ? »
« Đợi một chút đã. Còn chuyện Marzak con trai ta. Nó đã đến tuổi trưởng thành, và đã đến lúc nó bắt đầu phụng sự Allah và nhà nước.

Ta muốn nó sẽ cùng ra khơi làm phó tướng cho ngươi trong chuyến đi này, và ngươi sẽ là sư phụ của nó như trước đây ta đã dìu dắt ngươi. »
Đây quả là một điều khiến Sakh el Bahr ít thích thú chẳng kém gì Marzak. Biết rõ sự thù hận sâu đậm của con trai Fenzileh dành cho chàng, chàng có đủ lý do để e ngại rằng thế nào cũng có chuyện không hay nếu thực hiện dự định của Asad.
« Như trước đây ! » chàng lặp lại với vẻ buồn phiền diễn khá khéo léo . « Tại sao người không ra khơi cùng chúng thần sáng ngày mai, ôi Asad ? Trong cả Hồi giáo không có người thứ hai như người, và thật vui mừng làm sao khi được đứng bên người trên boong tàu như trước đây khi chúng ta áp mạn bọn Tây Ban Nha. »
Asad quan sát chàng. « Cả ngươi cũng thúc giục ta làm vậy ư ? » ông hỏi.
« Có người khác cũng nghĩ vậy sao ? » Lý trí sắc sảo của chàng cướp biển, càng sắc sảo hơn qua những cơn hoạn nạn, lập tức nắm lấy cơ hội này. « Họ đã làm đúng, nhưng sẽ không có ai cầu khẩn chân thành hơn chính bản thân thần, vì không ai có thể rõ bằng thần niềm vui được chiến đấu chống lại bọn tà đạo dưới quyền chỉ huy của người, đoạt lấy vinh quang trước sự chứng kiến của người. Vậy, chúa công, hãy tham dự vào chuyến đi này, và chính người sẽ là sư phụ cho con trai mình, vì đó là vinh dự lớn nhất người có thể dành cho cậu ấy. »
Asad trầm tư vuốt chòm râu dài bạc trắng, đôi mắt diều hâu nheo lại.
« Ngươi đang tìm cách dụ dỗ ta, thề có Allah ! »
« Xin hãy để thần làm nhiều hơn... »
« Không, ngươi không thể làm gì hơn. Ta đã già và suy nhược đi, và ta cần có mặt ở đây. Liệu một con sư tử già có thể săn được một con linh dương trẻ hay không ? Bình yên, bình yên. Những ngày chinh chiến của ta đã chấm dứt rồi. Hãy để những chiến binh ta đã dìu dắt gìn giữ những gì ta đã chinh phục, tiếp tục giữ lấy tên tuổi của ta và vinh quang của đức tin trên biển cả. » Đức ông tựa người vào vai Sakh el Bahr thở dài, đôi mắt ông trở nên mơ màng đượm buồn. « Đó quả sẽ là một cuộc phiêu lưu tuyệt vời. Nhưng không... ý ta đã quyết rồi. Ngươi hãy ra đi và đem Marzak theo, và mang nó trở về an toàn. »
« Nếu không chính thần cũng sẽ không trở về, » chàng cướp biển trả lời. « Nhưng thần đặt cả niềm tin vào Đấng toàn năng. »
Dứt lời chàng cáo lui, cố gắng không để lộ ra sự bực bội trước chuyến đi bất thình lình và người bạn đồng hành không mong muốn

này, và đi ra lệnh cho Othmani chuẩn bị sẵn sàng chiếc galeasse lớn của chàng, trang bị nó với đại bác, ba trăm nô lệ chèo thuyền và ba trăm lính chiến.
Asad ed Din quay trở vào căn phòng râm mát trong Kasbah nhìn xuống sân, nơi Fenzileh và Marzak vẫn còn nấn ná lại. Đức ông thông báo với hai mẹ con rằng hai người thống nhất rằng Marzak sẽ ra khơi để chứng tỏ mình trong chuyến viễn dương sắp tới.
Nhưng ở nơi ông đã rời đi một cách sốt ruột ông gặp phải một cơn giận hầu như không che dấu.
« Ôi mặt trời sưởi ấm thiếp, » Fenzileh chào đón đấng phu quân, và kinh nghiệm sau bao năm chung sống khiến đức ông thừa hiểu rằng lời lẽ của bà vợ càng dịu dàng tình tứ bao nhiêu thì tâm trạng của bà ta càng khó chịu bấy nhiêu, « vậy là mọi lời khuyên can của thiếp chẳng có nghĩa lý gì với chàng cả, chẳng lẽ chúng chỉ như cát bụi dưới chân chàng thôi sao ? »
« Ít hơn thế kia, » Asad đáp, bị chọc tức bởi lối ăn nói ngang ngược đã thành quen của bà vợ.
« Quả có vậy ! » Bà ta kêu lên, cúi gằm xuống, trong khi sau lưng bà mẹ khuôn mặt đẹp trai của cậu con cũng tối sầm.
« Đúng thế, » Asad đồng ý. “Vào lúc rạng sáng mai, Marzak, con sẽ lên chiếc galeasse của Sakh el Bahr để ra khơi dưới sự kèm cặp của cậu ta và học hỏi kỹ năng và lòng can đảm đã khiến cậu ta trở thành bức thành luỹ vững chắc nhất của Hồi giáo, mũi lao sắc nhọn của Allah. »
Nhưng Marzak cảm lúc này thấy cần hỗ trợ mẹ mình, trong khi sự căm ghét gã phiêu lưu đang đe doạ thoán đoạt mất địa vị đáng ra thuộc về cậu ta khiến chàng thiếu niên liều lĩnh đến gần như giới hạn của sự điên rồ.
« Khi con ra khơi với con chó tà đạo đó, » cậu ta lớn giọng, « hắn sẽ ở đúng chỗ thuộc về hắn – băng ghế chèo thuyền. »
« Cái gì ? » một tiếng gầm giận dữ vang lên. Nghe thấy những lời nọ, Asad quay phắt lại đối diện với con trai, khuôn mặt đức ông bừng lên như có lửa, trông tàn bạo và đáng sợ đến mức làm cả bà mẹ lẫn cậu con trai run bần bật. « Thề có chòm râu của đấng tiên tri ! Mi dám nói những lời đó với ta ư ? » Đức ông bước tới phía Marzak cho đến khi Fenzileh trong cơn khiếp đảm bất ngờ lao tới đứng giữa hai người, đối mặt với đức ông, như một con sư tử cái vùng dậy bảo vệ đứa con. Nhưng Basha, phát khùng khi thấy con trai ngỗ ngược đến vậy, căm ghét không chỉ đứa con mà cả bà vợ mà ông biết đã xúi giục cậu thiếu niên, liền tóm lấy bà vợ bằng đôi tay già nua nhưng vẫn

còn mạnh mẽ, giận dữ lẳng bà ta sang một bên, khiến bà ta lảo đảo ngã nhào xuống divan.
« Cầu cho sự nguyền rủa của Allah giáng xuống đầu mi ! » ông thét lớn, và Marzak run rẩy lùi bước trước mặt cha. « Có phải mụ phù thuỷ láo xược sinh ra mi đã dạy mi đứng trước mặt ta lên mặt đòi hỏi những gì mi muốn làm và không muốn làm ? Thề có Koran ! Ta đã chịu đựng những trò ma quái ngoại lai của mụ ta quá lâu, và bây giờ có vẻ mụ ta đã dạy mi làm thế nào để bắt chước mụ và dắt mũi cha mi ! Ngày mai mi sẽ ra khơi cùng Sakh el Bahr, ta ra lệnh. Thêm một lời nữa thôi và mi sẽ được đưa lên chiếc galeasse của cậu ta tới đúng chỗ mà mi định dành cho cậu ta – trên băng ghế chèo thuyền, để học sự vâng lời dưới sự chỉ bảo của ngọn roi của quản nô. »
Hãi hùng, Marzak co ro đứng im thin thít, thậm chí không dám thở mạnh. Chưa bao giờ trong đời chưa bao giờ cậu thiếu niên thấy cha nổi trận lôi đình như vậy. Thế nhưng cơn bão tố này xem ra chẳng gây ra chút sợ hãi nào cho Fenzileh, người đàn bà mà miệng lưỡi sắc sảo không gì có thể bắt im lặng được, kể cả đòn roi hay cái chết.
« Thiếp sẽ cầu xin Allah đem lại sự sáng suốt cho người, ôi cha của Marzak, » bà khinh khỉnh, « để dạy người biết phân biệt những người thực tâm yêu quý người và những kẻ cơ hội lạm dụng lòng tin của người để tìm cách tiến thân. »
« Cái gì ! » ông chồng gầm lên. « Mụ vẫn chưa chịu thôi sao ? »
« Thiếp sẽ không bao giờ thôi cho đến khi thiếp bị hành hạ đến chết vì đã khuyên can chàng vì tình yêu thiếp dành cho chàng, ôi ánh sáng cho đôi mắt tội nghiệp của thiếp. »
« Cứ tiếp tục giữ cái giọng điệu này đi, » đức ông đáp, càng lúc càng tức giận, « và mong ước của mụ sẽ sớm tới thôi. »
« Thiếp không sợ, miễn là lột được mặt nạ gã chó đẻ Sakh el Bahr. Xin Allah hãy bẻ gãy xương hắn đi ! Asad, chàng nói sao về những nô lệ của hắn- hai nô lệ hắn đã mang về từ nước Anh ? Thiếp được biết rằng một nô lệ là một người đàn bà cao, với tất cả vẻ đẹp trắng trẻo mà quỷ dữ đã tặng cho những kẻ phương Bắc. Hắn định làm gì với ả - mà hắn lại không muốn mang ả ra chợ nô lệ như luật lệ quy định, mà đến đây năn nỉ chàng vì hắn mà cho qua luật lệ ? Thiếp đã chỉ phí công vô ích. Thiếp đã chỉ cho chàng thấy những điều còn nghiêm trọng hơn chứng tỏ sự bất trung bẩn thỉu của hắn, nhưng chàng vẫn vỗ vai hắn trong khi nhe nanh múa vuốt ra với chính con trai chàng. »
Đức ông lao đến bà vợ, chộp lấy eo lưng người thiếu phụ nhấc bổng bà ta lên.

Khuôn mặt ngài tái xám lại dưới nước da đồng hun. Vẻ mặt của đấng phu quân cuối cùng cũng làm bà vợ kinh hãi và đặt dấu chấm hết cho sự liều lĩnh bất cần của bà ta.
Đức ông cao giọng gọi.
« Ya anta ! Ayoub ! »
Người thiếu phụ há hốc mồm, khuôn mặt tái nhợt đi kinh hoàng. « Chúa công ! Chúa công ! » Bà ta thì thầm. « Nguồn sống của đời thiếp, xin đừng giận dữ ! Chàng định làm gì vậy ? »
Ông chồng mỉm cười tàn nhẫn. « Làm gì ? » ông gầm gừ. « Làm cái mà đáng lẽ ta phải làm từ mười năm trước hay sớm hơn nữa. Chúng ta sẽ làm cho mụ biết điều. » Và ông ta lại cất giọng gấp gáp hơn - - « Ayoub ! »
« Chúa công, chúa công ! » người thiếu phụ kinh hãi nói không thành tiếng khi cuối cùng ông chồng quyết định thực hiện cái mà bà ta đã lôi ra thách thức ông ta không biết bao nhiêu lần. « Xin rủ lòng thương, hãy rủ lòng thương ! » Bà ta quỳ phục xuống ôm lấy đầu gối ông chồng. « Nhân danh đấng độ lượng đấng nhân từ xin hãy khoan thứ cho sự thái quá mà tình yêu dành cho chàng đã thúc đẩy cái lưỡi tội nghiệp của thiếp. Ôi chủ nhân yêu quý của thiếp ! Ôi cha của Marzak ! »
Sự van xin, vẻ đẹp, và có lẽ, trên tất cả, sự khúm núm vâng lời hiếm gặp của bà vợ đã làm đức ông mềm lòng. Vì ngay lúc Ayoub - một gã hoạn quan béo tốt, tổng quản của Fenzileh - xuất hiện trên ngưỡng cửa, cúi chào, gã lại lập tức biến mất, được một cái phẩy tay dửng dưng của Basha cho lui ra.
Asad cúi xuống nhìn bà vợ, bĩu môi. « Thái độ này hợp với mụ hơn cả, » ông nói. « Từ giờ về sau cứ tiếp tục như thế. » Đức ông khinh khỉnh hất bà vợ ra, quay đi, nghiêm nghị rảo bước ra ngoài, vẫn đầy giận dữ, để lại sau lưng hai người đang run rẩy, cảm thấy như vừa đối mặt với tử thần.
Hai người tiếp tục im lặng hồi lâu. Rồi Fenzileh đứng dậy đến bên chiếc tủ đặt bên cửa sổ. Bà ta mở tủ, lấy ra từ một chiếc giá một chiếc bình đất nung, được đặt trong đó để tận dụng bất cứ làn gió nào dù nhẹ nhất. Bà rót nước từ trong bình vào một chiếc cốc nhỏ và uống cạn. Việc người thiếu phụ tự làm việc nhỏ nhoi này cho mình trong khi chỉ cần một cái vỗ tay ra lệnh là có ngay nô lệ đến phục dịch cho thấy bà đang rất bối rối.
Bà đóng sập cửa tủ lại rồi quay về phía Marzak. « Bây giờ thì sao đây ? » bà lên tiếng.
« Bây giờ ? » cậu thiếu niên lặp lại.

« Phải, bây giờ thì sao ? Chúng ta biết làm gì ? Không lẽ chúng ta chịu nằm bẹp dưới cơn giận dữ của cha con cho đến khi chúng ta bị huỷ diệt. Cha con đã bị mê hoặc rồi. Con linh cẩu thối tha đó đã mê hoặc ông ta, khiến ông ta thấy gã làm gì cũng phải. Mong rằng Allah sẽ chỉ đường cho mẹ con ta, Marzak, nếu không con sẽ bị Sakh el Bahr dìm xuống cát bụi. »
Marzak cúi gằm xuống ; cậu ta chậm chạp bước tới chiếc divan buông mình nằm xuống đệm ; cậu ta nằm sấp trên đó, tay chống cằm, hai chân chĩa lên không.
« Con có thể làm gì ? » cậu ta lên tiếng.
« Đó là điều mẹ muốn biết hơn hết. Cần phải làm gì đó, và lập tức. Cầu cho xương hắn rã ra. Nếu hắn còn sống con sẽ bị huỷ diệt. »
« Phải, » Marzak nói, bất ngờ trở nên mạnh bạo cương quyết. « Nếu hắn sống ! » Và cậu ta đứng dậy. « Trong khi chúng ta cố dùng mọi mưu kế, và kết quả chỉ làm cho cha con nổi giận, đáng lẽ chúng ta nên dùng cách khác nhanh hơn. »
Người thiếu phụ đang đứng giữa phòng, nheo mắt nhìn đứa con trai.
« Mẹ đã nghĩ đến chuyện đó, » bà lên tiếng. « Ta có thể dùng vàng thuê người làm chuyện đó. Nhưng mối nguy hiểm... »
« Còn gì nguy hiểm nữa một khi hắn đã chết ? »
« Hắn có thể khiến chúng ta phải chết chung với hắn, và đến lúc đó liệu cái chết của hắn có lợi lộc gì cho mẹ con ta nữa ? Cha con sẽ trả thù cho hắn một cách khủng khiếp. »
« Nếu chuyện ấy được thực hiện khéo léo chúng ta sẽ không bị phát hiện. »
« Không bị phát hiện ? » Người thiếu phụ lặp lại, và bật cười chán nản. « Con mới non nớt và mù quáng làm sao, Marzak ! Mẹ con ta sẽ là những người đầu tiên bị nghi ngờ. Mẹ đã chẳng dấu giếm sự căm ghét dành cho hắn, và dân chúng không thích mẹ. Họ sẽ ép buộc cha con thi hành công lý cho dù ông ấy không muốn, tuy mẹ không nghĩ sẽ có chuyện đó. Gã Sakh el Bahr này - cầu Allah róc xương xẻo thịt hắn ra – là một vị thần trong mắt dân chúng. Con hãy nhớ lại xem họ đã chào đón hắn ra sao ! Đã từng có Basha nào chiến thắng trở về mà được đón chào nồng nhiệt như thế chưa ? Những chiến thắng mà vận may đã giúp hắn đã khiến người ta cho rằng hắn được thượng đế đỡ đầu và che chở. Mẹ cho con hay, Marzak, nếu ngày mai cha con nằm xuống, Sakh el Bahr sẽ được đưa lên làm Basha của Algiers, lúc đó thì khốn nạn cho mẹ con ta. Và Asad ed Din đang già đi. Đúng là cha con không ra trận nữa. Ông ấy vẫn còn khoẻ mạnh và có thể còn sống lâu. Nhưng nếu không, và nếu Sakh el

Bahr vẫn còn bước đi được trên mặt đất này khi số mệnh của cha con chấm dứt, mẹ không dám nghĩ đến số phận lúc đó của mẹ và con. »
« Cầu cho mộ của hắn bị đào lên ! » Marzak gầm gừ.
« Mộ của hắn ? » bà mẹ nói. « Khó khăn là ở chỗ làm thế nào đào cho hắn một cái huyệt mà không tổn hại gì đến chúng ta. Shaitan bảo vệ con chó này. »
« Cầu cho hắn sa xuống hoả ngục ! » Marzak nói.
« Nguyền rủa hắn sẽ chẳng ích gì. Đứng dậy, Marzak, và hãy cân nhắc xem nên làm gì. »
Marzak đứng dậy, nhẹ nhàng dẻo dai như một con chó săn. « Hãy nghe con nói, » cậu ta lên tiếng. « Vì con phải ra khơi cùng hắn trong chuyến đi này, có thể trên biển vào một đêm tối trời nào đó vận may sẽ trợ giúp con. »
« Đợi đã ! Hãy để mẹ cân nhắc. Allah sẽ giúp mẹ tìm ra cách nào đó ! » Bà mẹ vỗ tay và ra lệnh cho nữ nô đến phục mệnh đi gọi tổng quản Ayoub, đồng thời yêu cầu chuẩn bị một chiếc kiệu cho bà. « Chúng ta sẽ đi tới chợ, Marzak của mẹ, và xem xét hai nô lệ của hắn.Ai biết được, có thể ta sẽ làm được gì đó nhờ chúng ! Sự khôn ngoan sẽ giúp đỡ chúng ta tốt hơn sức mạnh để chống lại con chó hoang này. »
« Cầu trời đánh sập nhà hắn đi ! » Marzak nguyền rủa.

P2 - Chương 9
Đối thủ cạnh tranh

Bãi trống nằm trước cổng sok-el-Abeed đã đầy chật một đám đông ồn ã, sống động đủ màu sắc mỗi lúc một thêm đông nhờ những dòng người đổ lại từ những con phố hẹp đan ngang chạy dọc như một mê cung.
Ở đó có những người Berber khoác áo choàng bằng lông dê màu đen, được may thành một mảnh với một chiếc mũ trùm đầu và được trang trí với một hình thoi màu đỏ hay da cam sau lưng, những chiếc đầu cạo nhẵn của họ đội mũ hay đơn giản chỉ quấn một sợi thừng bện bằng lông lạc đà ; có những người da đen từ phía nam Sahara gần như trần trụi, và những người Arab bệ vệ kín mít trong những chiếc áo dài rộng thùng thình với khăn đội đầu phủ bóng lên khuôn mặt rám nắng, đường nét đều đặn; có những người Moor quyền quý sung túc trong trang phục đầy màu sắc ngồi trên những con la phủ thảm đắt tiền ; còn có những người Tagareen, những người Moor bị trục xuất từ Andalusia, phần lớn làm nghề buôn nô lệ ; những người Do thái bản địa trong những bộ djellabas màu đen, những người Do thái Thiên chúa - bị gọi như vậy vì sinh trưởng ở các quốc gia Thiên chúa giáo, và vẫn mặc trang phục của những nước này ; ngoài ra còn có những người Thổ từ phương đông, ăn vận lộng lẫy, bộ dạng ngạo mạn, và cả những người Cololi, Kabyle và Biscari thấp kém. Ở chỗ này ta bắt gặp một người bán nước, mang những chiếc túi da dê, đứng lắc chiếc chuông nhỏ của anh ta ; chỗ kia là một người bán cam, đội một thúng quả vàng ươm trên chiếc turban đã sờn, lớn tiếng rao giá. Có những người đi bộ, có người cưỡi la, cưỡi lừa, cũng có người cưỡi trên lưng những con ngựa Arab mảnh khảnh, một bức tranh không ngừng thay đổi đủ mọi màu sắc, tất cả cùng chen lấn, cười nói, nguyền rủa trong ánh mặt trời thiêu đốt của châu Phi dưới bầu trời xanh ngắt với từng bầy bồ câu bay lượn. Dưới bóng của bức tường màu vàng ngồi một hàng ăn mày đang rên rỉ than vãn và những người tàn tật cầu xin của bố thí ; gần cổng chợ một khoảng trống được tạo ra và một đám thính giả đang xúm quanh một người hát rong. Người này, theo tiếng nhạc đệm của hai nhạc công, hát một bản ballad buồn bằng một giọng mũi cao vút.

Trong đám đông này, những chủ cửa hàng trong chợ dáng bộ khẩn trương, sau khi để lại vật cưỡi ở ngoài, đi qua cổng mà những kẻ vô sự và đám dân hạ tiện không được cho đi qua. Phía trong khoảng đất hình vuông được vây quanh bởi bốn bức tường có nhiều chỗ trống hơn. Phiên bán nô lệ vẫn chưa bắt đầu và theo thông lệ chỉ bắt đầu trong một giờ nữa, trong lúc chờ đợi một số thương nhân, được quyền đặt cửa hàng của họ sát vào bờ tường, bắt đầu những món giao dịch nho nhỏ ; đó là những người bán len, hoa quả, gia vị, một hai người bán đồ trang sức cho hậu cung của các tín đồ chân giáo.
Ở giữa khoảng trống này có một vòi phun lớn hình bát giác, với ba bậc cấp. Ngồi trên bậc cấp cao nhất có một người Do thái già rậm râu mặc áo djellabas màu đen, đầu quấn khăn. Trên đầu gối người này có một chiếc khay rộng nông lòng màu đen chia thành nhiều ngăn, mỗi ngăn đều đựng đầy đá quý mà ông mang ra bán ; bên cạnh người này có một nhóm thanh niên Moor và một hai sĩ quan Thổ, người Do thái đang chào mời cùng lúc mấy người liền trong đám này.
Một dãy nhà dài chạy dọc toàn bộ bức tường phía bắc, các căn nhà hoàn toàn bị che kín bởi rèm bằng lông lạc đà ; từ bên trong vẳng ra tiếng người thì thầm. Đây là nơi nhốt những nô lệ sẽ bị đem ra bán trong phiên chợ hôm đó. Trước những tấm rèm có chừng một tá cướp biển cùng các nô lệ da đen đứng gác.
Ở phía bên kia bức tường nhô lên mái vòm trắng của một nhà thờ, bên cạnh là một tháp cầu nguyên cao vút như một mũi dáo và ngọn của vài cây cọ đứng im không động đậy trong bầu không khí oi bức.
Bất ngờ đám đông trước cổng chợ nhao cả lên. Từ một con phố tiến lại sáu gã Nubia khổng lồ vừa đi vừa quát lớn.
« Dẹp đường ! Dẹp đường ! »
Chúng được vũ trang bằng những cây gậy lớn, chúng dùng những cây gậy này mở một con đường qua đám đông nhốn nháo, đẩy dân chúng dạt sang hai bên và được đãi lại một cơn mưa nguyền rủa
« Dẹp đường ! Dẹp đường cho đức ông Asad ed Din, người được Allah phù trợ ! Tránh đường ! »
Đám đông, lùi trở lại, quỳ phục úp mặt xuống đất trong khi Asad đi qua cưỡi một con la trắng muốt, đi cùng có thượng thư Tsamanni và một đám janissary áo đen cầm scimitar tuốt trần.
Những lời nguyền rủa đón chào đám da đen đi mở đường im bặt ; thay vào đó những tràng ca tụng vang lên ầm trời.
« Mong Allah tiếp thêm sức mạnh cho người! Mong Allah ban cho người thêm tuổi thọ! Ân phước của đấng tiên tri ở cùng người! Mong

Allah gửi tới người thêm nhiều chiến thắng!” Những lời chúc tụng trút xuống như thể mưa rào theo chân Basha. Đức ông đáp lại như một người sùng đạo.
“Bình yên của Allah ở cùng những người anh em chân giáo trong Ngôi nhà của đấng tiên tri,” đức ông lầm rầm trả lời cho đến khi đến cổng chợ. Tại đây ông ra lệnh cho Tsamanni bố thí một túi tiền cho đám hành khất, vì chẳng phải đã ghi rõ trong cuốn sách cao quý nhất rằng ngươi sẽ mang bố thí những gì ngươi dành dụm được, vì những ai được cứu vớt khỏi tội lỗi của mình đều sẽ phong lưu, và những gì ngươi đã mang bố thí, Allah sẽ ban lại gấp đôi cho ngươi? Tôn trọng luật lệ không khác gì những thần dân hạ tiện nhất của mình, Asad xuống la đi bộ vào trong chợ. Ông ta dừng lại bên chiếc giếng, đứng đối diện với dãy nhà che rèm, chúc phúc đám đông đang quỳ rạp và ra lệnh cho họ đứng dậy.
Đức ông cho gọi Ali, viên sĩ quan của Sakh el Bahr đang canh giữ đám nô lệ chiếm được trong chuyến đi cuối cùng của chàng cướp biển, tới và tuyên bố ông có ý định xem xét những kẻ bị bắt. Ali ra hiệu, và bọn da đen kéo những tấm rèm lông lạc đà lên để ánh sáng chói chang chiếu vào đám người khốn khổ đang chen chúc; ở đây không chỉ có những người bị Sakh el Bahr bắt, mà còn một số khác, kết quả của một hai cuộc cướp phá ít quan trọng hơn của Biskaine. Asad trông thấy một đám người cả đàn ông lẫn đàn bà – dù số phụ nữ rất nhỏ- gồm đủ tuổi tác, chủng tộc, địa vị; có những người da trắng tóc sáng từ Pháp hay các nước phương bắc, những người Ý da màu olive và những người Tây Ban Nha nước da màu đồng hun, người da đen, người lai; có cả ông già, thanh niên lẫn trẻ con, một số ăn mặc tươm tất, số khác gần như trần trụi, một số ăn mặc rách rưới. Trong sự tuyệt vọng buông xuôi chỉ có vẻ mặt của họ là đồng nhất. Nhưng đó không phải là sự tuyệt vọng có thể đánh thức được lòng trắc ẩn trong trái tim cuồng tín của Asad. Bọn chúng đều là những kẻ tà đạo không bao giờ có thể ngẩng mặt lên nhìn đấng tiên tri của thượng đế, đáng bị nguyền rủa và không xứng đáng được đối xử như con người. Trong khoảnh khắc ánh mắt ông ta bị giữ lại bởi một cô gái Tây Ban Nha tóc đen đáng yêu đang ngồi bó gối với dáng vẻ tuyệt vọng chịu đựng – đôi mắt tuyệt đẹp của cô càng cuốn hút hơn bởi quầng thâm bao quanh chúng vì mất ngủ. Đặt bàn tay lên cánh tay Tsamanni, đức ông đứng ngắm nghía cô gái một hồi; sau đó ánh mắt của ngài tiếp tục quan sát. Bất chợt, bàn tay ngài siết chặt lấy cánh tay Tsamanni và khuôn mặt Basha chợt sáng lên thú vị.
Trên hàng cao nhất của khu nhà phía đối diện, đức ông thấy đang

ngồi một hiện thân của ánh hào quang của phái đẹp, một người phụ nữ mà ông ta đã từng nghe kể nhưng chưa bao giờ được tận mắt nhìn thấy. Nàng có thân hình cao, mảnh mai duyên dáng như một cây liễu, da nàng trắng như sữa, đôi mắt tựa như hai viên sapphire loại sẫm màu nhất, mái tóc của nàng có màu vàng của đồng, óng ánh lên như kim loại khi ánh nắng chiếu vào. Cô gái mặc một chiếc áo dài bó sát người, cổ áo khoét rộng để hở chiếc cổ tuyệt đẹp.
Asad ed Din quay sang Ali. “Viên ngọc trai bị rơi lẫn vào đống rác rưởi này là ai vậy?”
“Đó là người phụ nữ mà chủ nhân Sakh el Bahr của chúng thần đã mang về từ nước Anh.” Đôi mắt Basha chậm rãi quay lại chiêm ngưỡng cô gái, và mặc dù nàng có vẻ dửng dưng, đức ông có thể thấy đôi má cô đỏ bừng lên dưới cái nhìn soi mói thèm thuồng đầy xúc phạm. Phản ứng của cô gái chỉ làm cô càng trở nên lộng lẫy hơn, xoá nhoà đi dấu vết của sự mệt mỏi trên khuôn mặt cô.
“Đưa cô ta lại đây,” Basha ra lệnh ngắn gọn.
Cô gái bị hai gã da đen tóm lấy, và để tránh không bị chúng lôi kéo, cô lập tức tiến lại với vẻ bình thản, cho dù có chuyện gì đang chờ đợi. Một người thanh niên tóc vàng đứng cạnh cô gái, khuôn mặt hốc hác với bộ râu mọc tua tủa, vụt ngẩng lên nhìn hốt hoảng khi cô gái bị đưa đi. Rồi, với một tiếng kêu tuyệt vọng, anh này định giữ cô lại, nhưng một quản nô đã quật vào cánh tay đang giơ lên của anh ta buộc nó phải hạ xuống.
Asad đang băn khoăn suy nghĩ. Chính Fenzileh đã giục giã ngài đến xem đứa con gái tà đạo mà Sakh el Bahr đã mạo hiểm nhiều đến thế để bắt từ Anh về, đoan chắc rằng ở đứa con gái này ngài có thể trông thấy một số bằng chứng về những toan tính xấu xa mà bà ta không ngớt tố cáo chàng cướp biển. Đức ông đã trông thấy người con gái, nhưng ông ta chẳng thấy ở nàng bất cứ dấu hiệu nào như Fenzileh đã cả quyết là ông sẽ tìm thấy, mà thực ra ngài cũng chẳng có ý định tìm kiếm dấu hiệu nào. Đức ông đã làm theo lời bà vợ vì tò mò. Nhưng tất cả đều đã bị lãng quên vào lúc này khi ngài được chiêm ngưỡng một tuyệt tác của phụ nữ phương bắc, đang cứng người lại như một bức tượng trong nỗ lực khống chế bản thân.
Đức ông đưa tay ra chạm vào cánh tay cô gái, nàng lập tức rụt tay lại như thể ngón tay của ông ta có lửa.
Đức ông thở dài. “Ý chí của Allah thật huyền bí, khi người chịu để một quả ngọt như thế này đậu trên cành của cây tà đạo thối tha!”
Tsamanni, luôn chăm chú theo dõi chủ nhân, một lão làng quá thành thạo trong nghệ thuật tung hứng theo tâm trạng ông chủ của lão, bèn

trả lời:
“Có lẽ để một người chân giáo nào đó sẽ trảy nó đi. Hiển nhiên là tất cả đều có thể với đấng duy nhất!”
“Thế nhưng trong cuốn sách cần phải đọc đã chẳng dạy rằng con gái của quân tà đạo không dành cho những người chân giáo hay sao?”
Và ngài lại thở dài.
Thế nhưng Tsamanni biết quá rõ chủ nhân của lão muốn được trả lời ra sao, liền cất giọng hót theo đúng điệu ông chủ mong chờ.
“Allah thật vĩ đại, và điều đã đến một lần có thể sẽ đến lần nữa, thưa chủ nhân.”
Đôi mắt sáng quắc của Asad quay sang nhìn lão thượng thư.
“Ngươi muốn nói đến Fenzileh. Nhưng lúc đó, nhờ ân đức của Allah, người đã dùng ta như phương tiện để khai sáng cho nàng.”
“Rất có thể đã được tiền định rằng người sẽ làm việc này lần nữa, thưa chủ nhân.”, Tsamanni khéo léo thì thầm. Trong đầu óc lão có nhiều toan tính hơn nhiều so với việc sắm vai nịnh hót. Giữa Fenzileh và lão đã tồn tại từ lâu ngọn lửa ganh tỵ tranh dành ảnh hưởng với Asad. Nếu Fenzileh thất sủng ảnh hưởng của viên thượng thư ắt hẳn sẽ tăng lên và lợi lộc lão thu được sẽ lớn hơn nhiều. Đó là một điều lão vẫn thường mơ ước, nhưng giấc mơ đó lão đã e không bao giờ trở thành hiện thực, vì Asad đã già đi, ngọn lửa đam mê mãnh liệt của những năm trai trẻ của ông ta xem ra đã tắt nếu nói đến phụ nữ. Nhưng như một phép lạ, ở đây có một cô gái với vẻ đẹp quá lộng lẫy và khác biệt so với bất cứ người phụ nữ nào đã lọt vào mắt Basha, đến mức hiển nhiên cô ta đã gần như bỏ bùa đức ông.
“Nàng trắng như tuyết trên đỉnh núi, ngọt ngào như những quả chà là của Tafilalt,” đức ông lẩm bẩm trìu mến, đôi mắt sáng lên ngắm nghía cô gái trong khi nàng đứng bất động trước mặt ông. Bất ngờ ngài quay sang bên về phía Tsamanni, thái độ của đức ông chợt trở nên bực bội.
“Khuôn mặt cô ta đã phơi trần ra trước cả ngàn cặp mắt,” ngài kêu lên.
“Trước đây cũng vậy,” Tsamanni trả lời.
Thế rồi thật bất ngờ bên tai họ vang lên một giọng nói vốn dịu dàng êm ái nhưng lúc này trở nên trịch thượng khô khan chen vào hỏi:
“Đứa con gái này là ai vậy ? »
Ngạc nhiên, cả Basha lẫn lão thượng thư đều quay lại. Fenzileh, lúc này đã che mạng cẩn thận, đứng trước mặt họ, bên cạnh là Marzak. Phía sau là đám hoạn nô và chiếc kiệu đã đưa bà vợ của Basha tới chợ mà ông chồng không nhận ra. Bên chiếc kiệu là viên tổng quản

Ayoub el Samin.
Asad gườm gườm nhìn cô vợ, vì đức ông vẫn chưa nguôi cơn bực dọc do bà ta và Marzak gây ra. Hơn nữa, khi chỉ có hai vợ chồng với nhau, cho dù việc bà ta thiếu tôn trọng chồng cũng đã là không ra gì, nhưng ít nhất đức ông vẫn còn có thể ngậm bồ hòn làm ngọt được. Nhưng bà ta lại dám táo tợn đến mức xồng xộc xông vào cất giọng ngang ngược hoạch hoẹ ngài như vậy trước mặt bàn dân thiên hạ thì quả là quá mức mà sĩ diện của đức ông cho phép. Trước đây chưa bao giờ bà ta dám liều lĩnh đến vậy và chắc chắn không bao giờ bà ta lại mạo hiểm đến thế nếu không có sự lo lắng vừa nảy sinh đã khiến đầu óc bà ta quên đi mọi toan tính thận trọng. Người thiếu phụ đã bắt gặp cái nhìn mà đấng phu quân dành cho ả nô lệ xinh đẹp nọ, và bà chợt cảm thấy không chỉ sự ghen tuông mà nỗi sợ hãi thực sự. Việc kiểm soát Asad của bà ngày càng khó khăn căng thẳng. Từ đó đến thất sủng chỉ cần đức ông chồng, vốn những năm gần đây chẳng hề tơ tưởng ngó ngàng gì đến một người đàn bà khác, chợt nổi hứng tuyển thêm tỳ thiếp cho hậu cung của ông ta.
Điều đó đã khiến bà ta có được sự can đảm tuyệt vọng liều lĩnh để đứng thách thức trước mặt đức ông như vậy, vì cho dù khuôn mặt người thiếu phụ đã che mạng, vẫn có thể nhận ra sự ngạo nghễ táo bạo trong từng nét mặt. Còn sự khó chịu của ông chồng bà ta lờ đi không để ý đến.
« Nếu đây là con bé nô lệ mà Sakh el Bahr đã bắt về từ nước Anh, thì tin đồn đến tai thiếp đã sai lớn, » bà lên tiếng. « Thiếp xin thề là quả thực không đáng mạo hiểm một chuyến đi dài như thế cùng bao nhiêu mạng sống quý giá của người Hồi giáo chỉ để bắt đứa con gái tà đạo mặt vàng bủng, chân cẳng sếu này về Barbary. »
Sự ngạc nhiên của Asad làm lắng cơn giận dữ xuống.
« Mặt vàng bủng ? Cẳng sếu ? » đức ông lặp lại. Rồi cuối cùng cũng đọc thấu suy nghĩ của Fenzileh, ngài nhếch môi cười khẩy. « Ta đã nhận ra rằng bà gần đây đã trở nên nặng tai, giờ thì xem ra cả mắt bà cũng đang kém gần. Hiển nhiên bà đã già rồi. » Và đức ông nhìn bà vợ với vẻ khinh miệt đến mức bà ta bất giác lùi lại.
Đức ông bước lại gần vợ. « Mụ đã lộng hành quá lâu trong hậu cung của ta với kiểu cách châu Âu tà đạo của mụ rồi, » ông ta thì thầm, khiến chỉ những người đứng sát cạnh có thể nghe thấy những lời giận dữ của mình. « Mụ đã trở thành tai tiếng trong mắt những người chân giáo, » ông ta gằn giọng. « Có lẽ sẽ chúng ta cần thay đổi chuyện này. »
Rồi đức ông đột ngột quay đi, ra hiệu cho Ali đưa nữ nô lệ về chỗ

cùng những người khác. Vịn vào cánh tay Tsamanni, ngài bước vài bước về phía cổng chợ, rồi dừng lại, quay về phía Fenzileh :
« Lên kiệu, » đức ông sẵng giọng ra lệnh, « và quay về nhà tu tỉnh học cách làm một người phụ nữ Hồi giáo đúng mực. Đừng bao giờ để người ta thấy mụ chường mặt ra chỗ đông người nữa. »
Bà vợ lập tức tuân lệnh không dám hé răng lấy một lời ; còn đức ông chồng vẫn nấn ná lại ở cổng chợ với Tsamanni cho tới khi chiếc kiệu của bà vợ đã dđ khuất, với Ayoub và Marzak
đi hai bên kiệu, không ai dám nhìn đôi mắt giận dữ của Basha.
Asad khinh khỉnh bĩu môi nhìn theo chiếc kiệu.
« Nhan sắc của cô ta càng tàn phai thì cô ta càng ngang ngược, » đức ông hầm hừ. « Cô ta đã già rồi, Tsamanni- già, khô héo, ma mãnh, không còn là một người vợ thích hợp cho một người thuộc về Ngôi nhà của đấng tiên tri nữa. Có lẽ sẽ đẹp lòng Allah hơn nếu chúng ta thay thế cô ta. » Sau đó, chợt nhớ tới người nữ nô lệ, đôi mắt đức ông quay về phía dãy nhà, hơi những tấm rèm đang được kéo xuống, giọng của ngài liền đổi khác.
« Ngươi có nhận thấy chăng, Tsamanni, nàng bước đi mới yểu điệu làm sao ? Thanh thoát và kiêu kỳ như một chú nai tơ. Hiển nhiên, một sắc đẹp nhường ấy không bao giờ được tạo ra bởi đấng Toàn trí để rồi bị đày đoạ trong hoả ngục. »
« Biết đâu đây chẳng là món quà để an ủi một tín đồ chân giáo nào đó ? » lão thượng thư khôn ngoan ra bộ băn khoăn. « Với Allah mọi sự đều có thể. »
« Có thể nào khác được ? » Asad nói. « Điều đó đã được tiên định ; và nếu như người ta không bao giờ đạt được những gì không được tiên định, không ai có thể tránh được điều ngược lại. Ta đã quyết rồi. Hãy ở lại đây, Tsamanni. Đợi đến phiên bán và mua nàng cho ta. Nàng sẽ được dạy dỗ theo chân giáo. Nàng sẽ được cứu vớt khỏi hoả ngục. » Thế là mệnh lệnh mà Tsamanni thầm mong đợi cuối cùng đã tới.
Lão liếm môi. « Thế còn giá thì sao, thưa chủ nhân ? » lão khẽ hỏi.
« Giá ư ? » Asad nói. « Chẳng phải ta đã ra lệnh cho ngươi mua nàng sao ? Mang nàng về cho ta, cho dù giá của nàng có là một ngàn philip. »
« Một ngàn philip ! »Tsamanni choáng váng lặp lại. « Allah thật vĩ đại ! »
Nhưng Asad đã để mặc lão đứng đó bước về phía cánh cổng hình vòm, và những tràng ca tụng lại ầm ầm nổi lên khi đức ông xuất hiện. Thật hay cho lão thượng thư là Asad đã uỷ quyền cho lão đợi đến

phiên bán. Nhưng viên dalal sẽ không trao nô lệ cho tới khi tiền đã được trả đủ, và Tsamanni không sẵn trong người một khoản tiền lớn. Thế là Basha vừa quay đi, lão liền hối hả đi về phía Kasbah. Vẫn còn một giờ nữa trước khi phiên bán nô lệ bắt đầu và lão có thừa thời gian để đi và quay lại.
Tuy nhiên, gã Tsamanni vốn là một kẻ thù dai, và mối hận với Fenzileh bấy lâu lão vẫn phải ngậm đắng nuốt cay thầm chịu đựng và che dấu bằng những nụ cười tươi tắn và những cái cúi chào thật thấp ngay cả trước đầy tớ của bà ta. Không gì trên đời này khiến lão lộn ruột bằng gã hoạn quan béo ị Ayoub el Samin với cái cằm chảy xệ và đôi môi dày.
Dường như cũng đã được tiền định rằng ở sân Kasbah lão sẽ chạm trán Ayoub, gã này lại được bà chủ sai đi tìm lão thượng thư. Gã bồ tượng lặc lè bước tới, tay chống vào sườn, đôi mắt ti hí sáng lên.
« Allah ban sức khoẻ cho ngài, Tsamanni," gã lịch sự chào. « Ngài có tin gì chăng ? »
« Tin ? Tin gì ? » Tsamanni vặc lại. « Chẳng có gì đáng vui mừng cho chủ nhân của mi đâu. »
« Allah nhân từ ! Có chuyện gì thế ? Có liên quan gì đến ả nô lệ châu Âu không ? »
Tsamanni mỉm cười, một chuyện khiến Ayoub rất căm tức, đồng thời gã cũng cảm thấy đất dưới chân không còn vững chắc nữa ; vì nếu bà chủ của gã thất sủng, gã cũng sẽ rơi theo và chỉ còn như bụi đất dưới đôi hài của Tsamanni.
« Thề có Koran mi đang run sợ, Ayoub!" Tsamanni chế nhạo gã. "Đống mỡ của mi đang rung rinh lên kìa; và chúng có lý đấy, vì ngày tận số của mi gần kề rồi, ôi cha của chẳng ai cả."
"Mi dám nhạo báng ta ư, đồ chó?" gã hoạn quan gầm lên tức tối.
"Mi dám gọi ta là chó ư ? Mi ? » Tsamanni hùng hổ bước đến trước mặt đối thủ. « Đi nói với bà chủ của mi rằng ta đã được chúa công ra lệnh mua đứa con gái người Âu. Nói với bà ta rằng chúa công sẽ cưới nàng làm vợ, giống như trước kia ngài đã cưới Fenzileh, để ngài có thể dẫn dắt cô gái theo chân giáo và cứu một nhan sắc tuyệt vời như vậy khỏi tay Shaitan. Hãy thêm rằng ta đã được lệnh mua nàng cho dù nàng có làm chúa công tốn đến một ngàn philip. Hãy mang tin này đến cho bà ta, hỡi cha của gió, và cầu Allah giúp bụng mi phình ra ! » Và lão bỏ đi, chế nhạo và dương dương tự đắc.
« Cầu cho đám con trai của mi chết hết, còn đám con gái đi làm đĩ, » gã hoạn quan gào lên, hoá điên cả vì tin xấu lẫn sự nhục mạ đi cùng nó.

Nhưng Tsamanni chỉ phá lên cười, khi lão đáp trả :
« Cầu cho con trai của mi đều thành sultan hết, Ayoub ! »
Vẫn run lên vì cơn tức đã khiến gã quên biến sự hoảng hốt ban đầu trước những gì vừa được biết, Ayoub phục phịch chạy vào gặp bà chủ với tin không hay.
Người thiếu phụ trắng bệch ra vì bực bội khi nghe gã thưa bẩm lại. Rồi bà ta hết lời nguyền rủa cả đứa con gái nô lệ lẫn chính đức ông chồng, cầu khẩn Allah bẻ gãy xương, róc thịt và làm đen thui mặt cả hai với tất cả sự nhiệt thành của một người được nuôi dưỡng bằng chân giáo từ thuở còn ẵm ngửa. Sau khi đã bình tĩnh lại, bà ta ngồi thừ ra hồi lâu. Cuối cùng bà đứng bật dậy ra lệnh cho Ayoub ra kiểm soát để chắc không có ai rình mò nghe lén.
« Chúng ta cần hành động, Ayoub, và thật nhanh, nếu không ta sẽ bị huỷ diệt và cùng với ta cả Marzak nữa cũng sẽ bị huỷ diệt, vì nó không thế một mình đối phó với cha nó. Sakh el Bahr sẽ dẫm chúng ta xuống đất. » Bà ta ngừng bặt như vừa chợt nghĩ ra điều gì đó. « Có Allah chứng dámn đây có thể là một phần dự định của hắn khi mang con bé mặt trắng đó về đây. Nhưng chúng ta cần qua mặt hắn và qua mặt cả Asad nữa, nếu không cả ngươi cũng khó có đường sống, Ayoub. »
« Qua mặt chúa công ? » gã tổng quản lặp lại, há hốc mồm ra trước sự mạnh mẽ của người đàn bà, một phụ nữ như thế gã chưa từng thấy. « Qua mặt chúa công ? » gã lặp lại.
« Trước hết, Ayoub, cần đặt con bé người Âu ngoài tầm với của ông ta. »
« Nghĩ thế cũng phải – nhưng bằng cách nào ? »
« Bằng cách nào ? Chẳng nhẽ trí khôn của ngươi không thấy cách nào sao ? Hay là mi chẳng có chút trí khôn nào trong cái đầu phị mỡ này ? Ngươi phải thắng Tsamanni trong cuộc đấu giá, hay tốt hơn, để ai đó làm việc này thay ngươi, và mua con bé cho ta. Sau đó chúng ta sẽ thu xếp để nó biến mất một cách êm thấm và nhanh chóng trước khi Asad lần ra được dấu vết. »
Khuôn mặt gã hoạn quan trắng bệch ra, hàm dưới của gã khua lập cập.
« Còn ... còn giá tiền ? Bà đã nghĩ đến giá tiền chưa, ôi Fenzileh ? Chuyện gì sẽ xảy ra khi Asad biết chuyện ? »
« Ông ta sẽ không biết gì cả, » người thiếu phụ trả lời. « Hoặc nếu có, con bé cũng đã biến mất vĩnh viễn, và ông ta sẽ phải chấp nhận việc đã rồi. Hãy tin rằng ta có cách khiến ông ta biết điều. »
« Phu nhân, phu nhân ! » gã kêu lên, hai cánh tay béo núc vung vẩy.

« Tôi không dám dính dáng vào chuyện này đâu ! »
« Dính dáng đến cái gì ? Nếu ta bảo mi đi mua con bé, và đưa mi số tiền cần thiết, thì còn gì liên can đến mi nữa, đồ chó ? Những gì còn lại phải làm sẽ có người khác lo. Đi ngay, mi sẽ có tiền, tất cả số ta có, khoảng một ngàn rưỡi philip, và số tiền còn dư lại sau khi mua sẽ thuộc về mi. »
Gã cân nhắc một lúc, rồi kết luận là người thiếu phụ có lý. Không ai có thể bắt tội gã vì đã thi hàng mệnh lệnh của bà ta. Và hiển nhiên là còn có lãi nữa- phải, ấy là chưa kể đến việc đánh bại con chó Tsamanni đó và bắt lão tiu nghỉu tay trắng quay về chịu cơn giận dữ của chủ nhân. Gã dang rộng hai tay ra cúi chào ra dấu sẵn sàng tuân lệnh.

P2 - Chương 10
Chợ nô lệ

Tại sok – el Abeed đã đến giờ bắt đầu phiên bán đấu giá, được báo hiệu bằng một hồi kèn hiệu và tiếng trống thì thùng. Những người bán hàng vẫn được phép buôn bán cho đến lúc đó bên trong khu tường bao lúc này đang gói ghém hàng hoá. Lão Do thái bán đá quý đóng chiếc khay của lão lại và rút lui, nhường lại những bậc cấp gần vòi phun cho những lái buôn quyền thế nhất của khu chợ. Những người này đang khẩn trương tập hợp ở đó, cũng như xung quanh và phía trước mặt, trong khi phần còn lại của đám đông đứng dàn ra theo bờ tường phía nam và phía tây của khu chợ.
Những người da đen chở nước cầm trong tay những cành lá cọ rảy nước xuống đất cho bớt bụi. Tiếng kèn ngừng trong giây lát, rồi vang lên thêm một hồi lảnh lót trước khi yên hẳn. Đám đông gần cổng vào dạt sang hai bên, và ba viên dalal, ăn vận từ đầu đến chân toàn màu trắng với những chiếc turban lớn quấn trên đầu, thong thả và nghiêm trang tiến vào qua khoảng trống. Họ dừng lại ở đầu phía tây của bức tường dài, viên chánh dalal đứng phía trước hai người còn lại.
Tiếng nói năng ồn ã lắng xuống khi ba người này đi vào, rồi dần dần chỉ còn như những tiếng nói thầm, sau đó không lớn hơn tiếng vo ve của một bầy ong trước khi im hẳn. Trong bộ dạng nghiêm nghị và trang trọng của các dalal có cái gì đó thiêng liêng, thành thử sự im lặng bao trùm đám đông có vẻ khá là thành kính.
Viên chánh dalal đứng lên phía trước một lúc như người xuất thần, đôi mắt cúi xuống ; sau đó ông ta dang rộng hai cánh tay ra cất giọng cầu nguyện đều đều :
« Nhân danh Allah đấng nhân từ đấng bao dung, người đã tạo ra con người từ hòn máu ! Tất cả trên thiên đường và dưới hạ giới ngợi ca Allah, đấng hùng mạnh, đấng sáng suốt ! Vương quốc của thiên đường và hạ giới thuộc về người. Người là khởi đầu và kết thúc, là hữu hình và vô hình, và người biết tất cả. »
« Ameen », đám đông cất giọng đáp.
« Hãy tạ ơn người đã gửi tới chúng con Mahomet đấng tiên tri của người để dạy chân giáo cho thế gian, và hãy nguyền rủa Shaitan kẻ bị ném đá kẻ đã dám chống lại Allah và con dân của người. »

« Ameen »
« Ân phước của Allah và đức Mahomet ở cùng khu chợ này và tất cả những ai sẽ bán và sẽ mua sau đây, xin Allah hãy gia tăng sự thịnh vượng và tuổi thọ của họ để vinh danh người. »
« Ameen ,» đám đông đáp lại, và trong tiếng sột soạt đám đông đứng yên cầu nguyện bắt đầu xoay xở để tìm chỗ ngồi.
Viên dalal vỗ tay, lập tức những tấm rèm được kéo lên để lộ ra các nô lệ - có chừng 300 người, được chia thành ba lô riêng biệt.
Đứng ở hàng đầu của lô giữa – cùng một lô với Rosamund và Lionel – có hai người Nubia trẻ tuổi lực lưỡng, cơ bắp cuồn cuộn, thái độ hoàn toàn dửng dưng, không có vẻ gì quan ngại đến số phận đang chờ đợi. Hai người lọt vào mắt dalal, và cho dù thông thường việc đấu giá bắt đầu khi một người mua chọn một nô lệ anh ta quan tâm để mua, nhưng để bắt đầu bằng những món tốt nhất, viên dalal đích thân chỉ vào hai người nọ ra hiệu cho đám cướp biển đứng gác. Lập tức hai người da đen bị đưa lên trước.
« Đây là một đôi tuyệt đẹp, » viên dalal chào hàng, « cơ bắp mạnh mẽ, tứ chi dài, như mọi người đều thấy, và thật không phải nếu tách riêng ra. Những ai cần hai nô lệ như những người này cho những công việc nặng nhọc hãy ra giá. » Ông ta bắt đầu đi một vòng quanh vòi phun, đám cướp biển thúc hai nô lệ theo sau để người mua có thể xem xét họ.
Đứng trên hàng đầu ở gần cổng là Ali, được Othmani cử tới đó để mua hai mươi nô lệ khoẻ mạnh cho các mái chèo của chiếc galeasse của Sakh el Bahr. Gã đã được nghiêm lệnh là chỉ mua những người khoẻ mạnh nhất có ở chợ, trừ một ngoại lệ. Trên boong chiếc galeasse người ta không cần những kẻ oặt oẹo chỉ làm mất thì giờ quản nô bằng việc lăn ra ngất xỉu. Ali liền lên tiếng hỏi mua.
« Ta cần hai gã như thế này cho những mái chèo của Sakh el Bahr, » gã lớn tiếng với vẻ quan trọng, khiến cả đám đông đều quay lại nhìn, và lấy làm đắc chí trước vẻ ngưỡng mộ dành cho một sĩ quan của Oliver Reis, tay cướp biển được coi là vinh quang của Hồi giáo và đao phủ của bọn tà đạo.
« Chúng được sinh ra để chèo không ngơi nghỉ, ôi Ali Reis, » viên dalal nghiêm trang đáp. « Ngài sẽ trả cho chúng bao nhiêu ? »
« Hai trăm philip cho cả hai. »
Viên dalal tiếp tục nghiêm trang bước đi, hai nô lệ theo sau.
« Ta đã được trả hai trăm philip cho hai nô lệ lực lưỡng nhất mà ân phước của Allah đã từng mang tới khu chợ này. Hai sẽ trả thêm năm mươi philip nữa ? »

Một người Moor bệ vệ trong chiếc áo lùng thùng màu xanh da trời đứng lên khỏi chỗ ngồi bên bờ vòi phun khi viên dalal đi tới trước mặt ông ta, và hai nô lệ, thấy có người tỏ ý quan tâm, và ưa làm bất cứ việc gì hơn là bị đe doạ phải đẩy mái chèo trên những chiếc galley, liền tới hôn tay ông ta và quỳ phục xuống trước mặt thiên hạ như thể hai con chó.
Bình thản, nghiêm nghị, ông ta sờ nắn xem xét cơ bắp hai người, sau đó vạch môi họ ra xem miệng và răng.
« Hai trăm hai mươi cho cả hai, » ông ta nói, và viên dalal tiếp tục đi chào hàng, nói lớn tiếng giá mới ông ta vừa nhận được.
Sau khi đi đúng một vòng ông ta quay lại trước mặt Ali.
« Giá lúc này là hai trăm hai mươi, hỡi Ali ! Thề có Koran, chúng đáng giá ít nhất ba trăm. Ngài có trả ba trăm không ? »
« Hai trăm và ba chục, » là câu trả lời.
Viên dalal quay về phía người Moor. « Hỡi Hamet, lúc này ta được trả giá hai trăm và ba chục. Ngài sẽ trả thêm hai chục nữa chăng ? »
« Không phải tôi, có Allah chứng dám ! » Hamet nói, và ngồi xuống. « Hãy để ông ta mua chúng. »
« Thêm mười philip nữa vậy ? » viên dalal nài nỉ.
« Một xu cũng không. »
« Vậy chúng thuộc về ngài, hỡi Ali, với giá hai trăm và ba chục. Hãy tạ ơn Allah vì một món quá hời như vậy. »
Hai người Nubia được trao cho thuộc hạ của Ali, trong khi hai trợ lý của viên dalal đi tới thanh toán việc mua bán với gã cướp biển.
« Đợi đã, » gã nói, « tên của Sakh el Bahr chưa đủ làm đảm bảo sao ? »
« Luật lệ không thể bị vi phạm quy định rằng tiền mua phải được trả trước khi nô lệ dời chợ, hỡi Ali dũng mãnh. »
« Sẽ như vậy, » gã cướp biển bực mình trả lời, « ta sẽ trả trước khi ra về. Nhưng ta cần mua thêm nô lệ, và chúng ta sẽ trả cả một thể nếu các vị chấp nhận. Bây giờ đến gã ở đằng kia. Ta được lệnh mua gã cho thuyền trưởng của ta. » Và gã chỉ vào Lionel, đang đứng cạnh Rosamund, hiện thân của sự sợ hãi tuyệt vọng.
Trong mắt viên dalal chợt loé lên vẻ coi thường trong giây lát. Nhưng ông ta lập tức tìm cách che dấu thái độ của mình.
« Hãy mang gã tà đạo tóc sáng đó lại đây, »
Đám cướp biển chộp lấy Lionel. Anh ta cố vùng vẫy chống cự một cách vô ích, nhưng sau đó người phụ nữ cúi xuống anh ta nói nhanh gì đó, lập tức anh chàng thôi giãy dụa và chấp nhận để bị lôi xềnh xệch ra giữa chợ.

« Ngài muốn hắn cho các mái chèo ư, Ali » Ayoub el Samin hét tướng lên từ phía đối diện, câu pha trò được tưởng thưởng bằng một tràng cười.
« Chứ sao nữa ? » Ali đáp. « Ít nhất thì hắn cũng rẻ. »
« Rẻ ? » viên dalal ra bộ ngạc nhiên. « Không đâu. Đây là một gã trai trẻ khôi ngô. Ngài trả bao nhiêu ? Một trăm philip ? »
« Một trăm philip ! » Ali kêu lên. «Một trăm philip cho cái túi da đựng xương này ! Allah chứng dám ! Giá của ta là năm philip, hỡi dalal. »
Lập tức một tràng cười rung chợ nữa vang lên. Nhưng viên dalal vẫn giữ vẻ nghiêm nghị. Một số tiếng cười chế diễu nhằm vào chính ông ta, và ông ta là người không cho phép người khác coi thường.
« Ngài lại khéo đùa rồi, » ông ta nói, với một cái phẩy tay ra vẻ tha thứ chen lẫn coi thường. « Hãy xem hắn ta mới sạch sẽ khoẻ mạnh làm sao. » Ông ra lệnh cho một tên cướp biển, lập tức chiếc áo chẽn của Lionel bị lột phăng ra, và anh chàng phơi trần ra đến tận thắt lưng, cho thấy một thân hình cân đối hơn nhiều so với dự đoán của đám đông. Phẫn nộ vì bị nhục nhã như vậy, Lionel vùng vẫy trong tay bọn lính gác, cho đến khi một tên cướp biển quất cho anh ta một roi để cảnh cáo cái gì sẽ đến nếu anh chàng tiếp tục quấy phá. « Hãy xem hắn xem, » viên dalal lên tiếng, chỉ vào thân hình trắng trẻo. « Hãy xem hắn mới khoẻ khoắn làm sao. Hãy xem hàm răng khoẻ mạnh của hắn. » Ông ta nắm lấy đầu Lionel buộc anh chàng phải há mồm ra.
« Phải, » Ali đáp, « những hãy nhìn hộ tôi cặp giò que sậy và hai cánh tay đàn bà kia. »
« Khiếm khuyết đó mái chèo sẽ sửa được, » viên dalal lấp liếm.
« Đồ man rợ bẩn thỉu ! » Lionel bật rủa vì phẫn uất.
“Hắn đang chửi rủa bằng thứ tiếng tà đạo của hắn,” Ali nói. “Tính tình của hắn chẳng hay ho gì, các vị cũng thấy đấy. Ta đã nói là năm philip. Ta sẽ không trả hơn. »
Viên dalal nhún vai bắt đầu vòng chào hàng quanh vòi phun, bọn cướp biển giải Lionel theo sau. Chỗ này một người đứng dậy xem xét chàng thanh niên, chỗ kia lại một người khác, nhưng không ai có vẻ muốn mua.
« Năm philip là cái giá ngu ngốc người ta trả tôi cho gã tà đạo khôi ngô này, » dalal lớn tiếng. « Chẳng lẽ không người chân giáo nào trả mười philip cho một nô lệ như vậy ? Ngài thì sao, Ayoub ? Ngài, Hamet - chỉ mười philip ? »
Nhưng cả hai đều lắc đầu. Khuôn mặt hốc hác của Lionel trông chẳng hứa hẹn chút nào. Họ đã biết những nô lệ với cái nhìn như thế

trước đây, và kinh nghiệm đã dạy họ rằng những gã như vậy sẽ chẳng làm được gì ra hồn. Hơn nữa, mặc dù điển trai thật đấy, nhưng anh chàng này ẻo lả quá, da thịt quá mềm mại. Một nô lệ còn phải tẩm bổ cho lại sức thì đáng gì, ấy là chưa kể hắn ta có thể lăn ra chết trước khi trở nên hữu dụng ? Ngay cả năm philip cũng là quá đắt. Viên dalal cay cú quay lại Ali.
« Hắn thuộc về ngươi, với năm philip – mong Allah tha thứ cho sự keo kiệt của ngươi. »
Ali cau mặt, và thủ hạ của gã tóm lấy Lionel lôi anh chàng ra sau làm bạn với hai gã da đen được mua trước đó.
Sau đó, trước khi Ali kịp chọn một nô lệ nữa và gã muốn mua, một lão Do thái già cao lớn, mặc áo chẽn đen và đi tất bó như một nhà quý tộc Castile, cổ áo viền đăng ten, một chiếc mũ cắm lông chim đội trên mái tóc xám, bên thắt đeo một con dao bao dát vàng, ra dấu thu hút sự chú ý của viên dalal.
Trong lô các nô lệ do Biskaine bắt về sau một số vụ cướp phá nhỏ có một cô gái Andalusia chừng hai mươi tuổi đang ngồi, với vẻ đẹp thuần khiết Tây Ban Nha.
Cô gái có khuôn mặt trái xoan trắng hồng ấm áp, mái tóc dài rậm đen nhánh như mun, hai hàng lông mày kẻ chì thanh mảnh, và đôi mắt màu nâu sẫm dịu dàng. Cô mặc trên mình trang phục duyên dáng của những cô gái nông dân Castile, chiếc khăn quàng xếp nếp màu đỏ và vàng khoác trên vai để lộ chiếc cổ tuyệt đẹp. Người thiếu nữ rất xanh xao, đôi mắt đượm vẻ kinh hoàng, nhưng cũng không hề làm suy giảm sắc đẹp của nàng.
Cô gái trẻ đã thu hút sự chú ý của lão Do thái, và rất có thể cũng làm bừng lên trong lão khao khát được trả thù xuống đầu cô một phần sự bất công tàn bạo, một phần những vụ cướp phá, tịch thu, trục xuất mà đồng bào của lão đã phải chịu từ tay đồng bào của cô gái. Lão có thể đã mường tượng ra những khu ghetto bị cướp, bị đốt, những thiếu nữ Do thái bị cưỡng bức, và những đứa con của dân tộc Do thái bị thiêu sống nhân danh vị Chúa mà đám Tây Ban Nha Thiên chúa giáo đó thờ phụng, vì có chút gì đó khinh bỉ căm hận trong đôi mắt sẫm của lão khi lão đưa tay ra chỉ vào cô gái.
« Đằng kia có một đứa con gái Castile mà tôi muốn trả năm mươi philip, hỡi dalal, » lão lên tiếng. Viên dalal ra hiệu, và bọn cướp biển lại lôi cô gái lên trước.
« Một sắc đẹp nhường này không thể mua được với năm mươi philip, hỡi Ibrahim, » ông đáp. « Yusuf đây sẽ trả ít nhất sáu mươi. »
Và ông ta đứng đầy trông đợi trước mặt một người Moor phục sức

cầu kỳ.
Tuy nhiên, lão người Moor lắc đầu.
« Allah chứng dám, tôi đã có ba cô vợ chắc chắn sẽ xé nát cô ta ra trong một giờ và khiến tôi thành kẻ lỗ vốn. »
Viên dalal tiếp tục đi, cô gái theo sau nhưng cự nự từng bước với những kẻ đang đẩy cô lên trước, đồng thời chửi rủa chúng bằng thứ tiếng Castile nóng nảy. Cô gái cấu ngập móng tay vào cánh tay một gã cướp biển, thẳng cánh tát một cái nảy lửa vào mặt gã thứ hai. Đôi mắt mệt mỏi của Rosamund trở nên tỉnh táo vì kinh hoàng khi nàng theo dõi cô gái - một nỗi kinh hoàng gây ra bởi số phận đang chờ đợi cô bé tội nghiệp kia cũng nhiều như từ cơn phẫn nộ kháng cự vô ích của cô. Tình cờ, thái độ của cô gái đã thu hút một gã Thổ miền đông với nguyên do khác hẳn. Gã đứng dậy từ chỗ ngồi, một thân hình ngắn ngủn vuông chằn chặn.
« Ta sẽ trả sáu mươi philip để đổi lấy cái thú thuần hoá con mèo hoang này, » gã nói.
Nhưng Ibrahim không để bị qua mặt. Lão trả bảy mươi, gã Thổ đáp trả bằng cách nâng giá lên tám mươi, và lần nữa Ibrahim lại nâng giá lên chín mươi, và sau đó là một khoảng im lặng.
Viên dalal quay sang gã Thổ. « Chẳng nhẽ ngài chịu để một tay Do thái qua mặt sao ? Chẳng lẽ cô thiếu nữ đáng yêu này lại thuộc về một tên tà đạo, một kẻ thuộc về giống người không có mảnh đất cắm dùi sao ? Thật xấu hổ cho một người chân giáo. »
Bị nói khích gã Thổ trả thêm năm philip, nhưng rõ ràng là miễn cưỡng. Tuy thế, lão Do thái, hoàn toàn dửng dưng trước thái độ thiên vị chống lại lão, những lời lẽ như vậy ngày nào lão cũng phải nghe đến chán tai ít nhất hai chục bận, moi từ trong thắt lưng ra một túi tiền nặng.
« Trong này có một trăm philip, » lão lên tiếng. « Thế là quá nhiều. Nhưng ta chấp nhận trả. »
Trước khi viên dalal có dịp khua cái lưỡi mộ đạo dẻo quẹo để khích gã lần nữa, gã Thổ ngồi xuống ra dấu bỏ cuộc.
« Chúc lão vui vẻ với cô ả, » gã nói.
« Nữ nô lệ này thuộc về ngươi, hỡi Ibrahim, với giá một trăm philip. »
Lão Do thái đưa túi tiền cho người trợ lý mặc áo trắng của viên dalal và bước tới để nhận cô gái. Bọn cướp biển đẩy cô đến trước về phía gã, trong khi cô gái vẫn vùng vẫy tuyệt vọng, và hai tay lão nắm chặt lấy cô.
« Mi đã làm ta tốn khá tiền, con nhóc Tây Ban Nha, » lão nói. « Nhưng ta hài lòng. Lại đây. » Và lão quay lại lôi cô đi. Bất thần, dữ

tợn như một con cọp cái, cô gái đưa tay lên cào vào mặt lão. Kêu thét lên vì đau, lão phải buông cô gái ra và trong khoảnh khắc đó, nhanh như chớp cô gái đã rút lấy con dao khỏi thắt lưng lão.
« Chúa tha thứ cho con ! » cô gái kêu lên, và trước khi có cánh tay nào kịp ngăn cô lại, cô thiếu nữ đã đâm ngập mũi dao vào khuôn ngực trẻ trung của mình, ngã gục xuống, vừa cười vừa ho sặc sụa. Một cái rùng mình cuối cùng và cô gái nằm đó im lìm, trong khi Ibrahim nhìn cô với đôi mắt thất vọng, còn cả khu chợ xôn xao rùng rùng đứng dậy vì bất ngờ.
Rosamund cũng đứng bật dậy, khuôn mặt tái nhợt của nàng hơi ửng hồng, đôi mắt nàng chợt loé sáng. Chúa đã chỉ đường cho nàng qua người con gái Tây Ban Nha tội nghiệp, và hẳn Chúa cũng sẽ cho nàng phương tiện khi đến lượt nàng. Nàng chợt cảm thấy nhẹ nhõm thanh thản hẳn. Cái chết là cánh cửa giải thoát nhanh chóng cho nỗi kinh hoàng đang đe doạ nàng, và Chúa trong sự nhân từ của mình, nàng biết, sẽ tha thứ cho lỗi tự sát trong những hoàn cảnh như của nàng và cô gái Andalusia bất hạnh nọ.
Cuối cùng Ibrahim cũng hoàn hồn. Lão thản nhiên bước qua xác chết, khuôn mặt hằm hằm, đến trước mặt viên dalal đang đứng dửng dưng.
« Con bé chết rồi ! » lão hét lớn. « Tôi đã bị lừa. Trả lại vàng cho tôi ! »
« Liệu chúng ta có phải hoàn lại tiền cho tất cả những nô lệ bị chết không ? » viên dalal hỏi lão.
« Nhưng cô ta vẫn chưa được trao cho tôi, » lão Do thái cãi. « Tay tôi còn chưa chạm vào cô ta. Trả lại vàng cho tôi. »
« Ngươi nói láo, đồ chó đẻ, » câu trả lời lạnh lùng đáp lại. « Cô ta đã thuộc về ngươi rồi. Ta đã tuyên bố như vậy. Hãy mang cô ta đi, vì cô ta thuộc về ngươi. »
Lão Do thái, mặt tím lại, dường như thở không ra hơi.
« Cái gì ? » lão choáng váng. « Chẳng lẽ tôi mất không một trăm philip ? »
« Cái gì phải đến sẽ đến, » viên dalal nghiêm trang đáp.
Ibrahim sùi bọt mép ra, đôi mắt lão vằn máu. « Nhưng không ai tiền định rằng... »
« Thôi đi, » viên dalal nói. « Nếu không được tiền định thì nó đã không xảy ra. Đó là ý của Allah ! Ai dám chống lại ý người ? »
Đám đông bắt đầu xôn xao.
« Tôi muốn một trăm philip của tôi, » lão Do thái khăng khăng, khiến tiếng rì rầm trở thành một tràng phẫn nộ.

« Ngươi nghe thấy chứ ? » viên dalal nói. «Allah tha thứ cho ngươi, ngươi đang làm hỏng sự bình yên của khu chợ này. Đi ngay, trước khi người ta tống khứ ngươi khỏi đây. »
« Cút ! Cút ! » đám đông hét ầm lên, một vài kẻ tiến lại đe doạ lão Ibrahim đen đủi. « Cút ngay, quân tà đạo ! Đồ bẩn thỉu ! Đồ chó ! Cút ! »
Sự giận dữ của đám đông, những khuôn mặt đe doạ và những nắm đấm đã siết chặt lại khiến Ibrahim phát hoảng và quên luôn cả thiệt thòi của mình vì sợ.
« Tôi đi, tôi đi, » lão nói, và hối hả quay lưng tháo lui.
Thế nhưng viên dalal đã gọi giật lão lại. « Hãy mang cả tài sản của lão theo nữa, » ông ta nói, chỉ vào xác chết. Thế là Ibrahim đành chịu muối mặt gọi nô lệ của lão vào khiêng đi cái xác không hồn mà lão đã mua mất một đống vàng.
Thế nhưng ra đến cổng lão ngoái lại. « Ta sẽ thưa kiện lên Basha, » lão đe doạ. « Asad ed Din là người công minh, ngài sẽ ra lệnh hoàn lại tiền cho ta. »
« Ngài sẽ làm thế, » dalal đáp, « khi nào lão có thể biến xác chết thành người sống. » rồi ông ta quay sang gã béo Ayoub, lúc này đang giật tay áo ông ta. Ông này cúi xuống để nghe những lời thì thầm của viên tổng quản của Fenzileh. Sau đó, tuân lệnh gã, ông ta ra lệnh đưa Rosamund ra.
Nàng không hề kháng cự lại, bước tới một cách vô cảm như một người mộng du hay một kẻ bị đánh thuốc mê. Trong bầu không khí nóng nực của khu chợ lộ thiên, nàng đứng bên cạnh viên dalal ngay bên vòi phun, trong khi ông này bắt đầu hươu vượn tán tụng sắc đẹp thân thể nàng bằng thứ tiếng lingua franca mà ông ta sử dụng do nó rất thông dụng trong đám người tạp chủng tập trung ở đây - một thứ ngôn ngữ mà vốn tiếng Pháp thời gian cư trú tại nước này dạy cho nàng khiến nàng có thể hiểu phần nào, và càng làm tăng thêm sự kinh hoàng và hổ thẹn của cô thiếu nữ.
Người đầu tiên ra giá mua nàng là lão người Moor béo tốt đã định mua hai người da đen. Lão đứng dậy đến gần nhìn nàng xăm xoi, và hẳn là hài lòng, vì giá lão đưa ra khá tốt, và lão ra giá với giọng khinh khỉnh tự tin rằng sẽ không ai trả cao hơn.
« Một trăm philip cho đứa con gái có khuôn mặt trắng như sữa này. »
« Chưa đủ. Hãy nhìn khuôn mặt lộng lẫy như vầng trăng của cô ta, » viên dalal vừa đi vừa nói. « Chigil cho chúng ta những cô gái đẹp, nhưng không có cô gái Chigil nào lại đẹp bằng một nửa cô ta. »
« Một trăm năm mươi, » lão Thổ miền đông vừa nói vừa bật ngón tay

đánh tách một cái.
« Vẫn chưa đủ. Hãy nhìn chiều cao tuyệt hảo mà Allah đã trao cho nàng. Hãy nhìn chiếc đầu kiêu hãnh quý phái của nàng, đôi mắt tình tứ của nàng ! Có Allah chứng dám, cô gái này xứng đáng trang hoàng cho hậu cung của chính Sultan. »
Những gì ông ta nói đám người mua đều phải thầm công nhận là đúng, và sự sôi nổi bắt đầu rục rịch trong đám người mua vốn trật tự. Một gã người Moor tên là Yusuf lập tức ra giá hai trăm.
Nhưng viên dalal vẫn tiếp tục tán dương cô gái. Ông ta nâng một cánh tay nàng lên cho mọi người xem xét, và nàng cúi gằm mặt xuống cam chịu, với không biểu hiện tức giận nào ngoài khuôn mặt hơi ửng đỏ lên trong giây lát trước khi trở lại bình thường.
« Hãy nhìn cánh tay này, mịn màng như lụa Arab, trắng hơn ngà voi. Hãy nhìn đôi môi như hoa lựu nở này. Giá bây giờ là hai trăm philip. Ngài sẽ trả bao nhiêu, hỡi Hamet ? »
Hamet đang hết sức bực bội vì giá lão đưa ra lúc đầu đã bị dội lên gấp đôi. « Thề có Koran, ta có thể mua ba đứa con gái phương nam khoẻ mạnh với ít hơn số này. »
« Ngài có thể nào so sánh những đứa con gái phương nam đen đúa với vầng hào quang của nữ giới này ? » viên dalal nói móc.
« Vậy thì hai trăm mười », Hamet hậm hự.
Tsamanni sắc sảo nhận thấy đã đến lúc lên tiếng mua người nữ nô lệ về cho chủ nhân của lão.
« Ba trăm, » lão cất giọng gọn ghẽ, để chấm dứt cuộc đấu giá, và ---
« Bốn trăm, » lập tức một giọng the thé cất lên sau lưng lão.
Lão quay lại, kinh ngạc nhận ra khuôn mặt chảy xệ của Ayoub. Tiếng rì rầm lan dọc các hàng người mua, người ta cúi đầu nghiêng cổ để cố chiêm ngưỡng dung nhan của những tay tiêu tiền không đếm này. Yusuf bực tức đứng bật dậy. Lão giận dữ tuyên bố rằng từ giờ về sau nếu có đặt chân đến chợ Algiers thì lão cũng không bao giờ tới đó để mua nô lệ nữa.
« Thề có hoả ngục, » lão thề thốt, « tất cả mọi người ở đây đều bị bỏ bùa hết rồi. Bốn trăm philip cho một đứa con gái người Âu ! Mong Allah giúp các vị phát tài, vì các vị hiển nhiên cần nó lắm. » Với vẻ phẫn nộ đến tận cùng, lão bỏ ra cổng, chen vai lách qua đám đông, và biến mất khỏi chợ.
Thế nhưng lão chưa đi khuất tầm tai nghe thì giá cô gái đã lại tăng lên. Trong lúc Tsamanni còn đang hồi phục sau khám phá bất ngờ về sự có mặt của đối thủ cạnh tranh, viên dalal đã lại moi được một cái giá hời hơn từ gã người Thổ.

« Đây là sự điên rồ, » lão này than vãn. « Nhưng tôi thích cô nàng này, và nếu Allah đấng nhân từ đưa nàng theo chân giáo, nàng sẽ còn trở thành ánh sáng trong harem của tôi. Vậy thì bốn trăm hai mươi, hỡi dalal, xin Allah tha thứ cho sự hoang phí của con. »
Tràng diễn thuyết của lão vừa kịp kết thúc thì Tsamanni lại vào cuộc :
« Năm trăm. »
« Y'Allah ! » lão người Thổ kêu lên, giơ hai tay lên trời, và đám đông cũng hoạ theo « Y'Allah ! ».
« Năm trăm năm mươi, » giọng Ayoub vang lên trên nền ồn ào.
« Sáu trăm, » Tsamanni trả lời, không hề nao núng.
Bây giờ tràng xôn xao ồn ã gây ra bởi những cái giá chưa từng có vừa rồi đã khiến viên dalal phải cố hết sức kêu gọi im lặng.
Khi sự yên tĩnh đã trở lại Ayoub lập tức lên tiếng nâng giá lên bảy trăm.
« Tám trăm, » Tsamanni gầm lên, bắt đầu nổi nóng.
« Chín trăm, » Ayoub đáp lại.
Tsamanni quay sang gã, lúc này mặt lão đã trắng bệch ra vì tức.
« Trò hề gì đây, hỡi cha của gió ? » lão lớn tiếng, làm bùng lên một tràng cười do biệt danh cay độc nọ.
« Và chính mi là gã hề, » Ayoub trả lời, cố ra vẻ bình thản, « mi sẽ thấy trò hề này tốn kém ra sao. »
Tsamanni nhún vai quay về phía dalal. « Một ngàn philip, » lão nói ngắn gọn.
« Yên lặng ! » viên dalal lớn tiếng. « Yên lặng, và tạ ơn Allah người gửi tới những cái giá hời. »
« Một ngàn một trăm, » Ayoub thản nhiên lên tiếng.
Lúc này thì Tsamanni không chỉ thấy mình bị qua mặt, mà lão cũng đã đạt tới giới hạn tưởng như hoang tưởng mà Asad đã giới hạn. Lão không có quyền nâng giá cao hơn, và không dám làm thế và không hỏi ý Basha trước. Thế nhưng nếu lão rời chợ đi làm việc đó thì Ayoub sẽ nhân dịp nẫng mất cô gái. Lão tự thấy mình đã rơi vào cảnh trên đe dưới búa. Một mặt nếu lão để bị mất cô nô lệ, chủ nhân hẳn sẽ trút hết thất vọng lên đầu lão. Mặt khác, nếu lão tiếp tục tăng giá quá giới hạn được phép, hậu quả rất có thể sẽ tệ hại không kém.
Lão quay về phía đám đông, giận dữ vung vẩy hai tay. « Thề có chòm râu của đấng tiên tri, cái túi mỡ cha của gió này đang bỡn cợt chúng ta. Hắn ta không có ý định mua. Có ai đã từng nghe cái giá nào dẫu chỉ bằng một nửa cho một nữ nô lệ không ? »
Câu trả lời của Ayoub thật nặng cân ; gã nhấc lên một túi tiền lớn, quẳng nó xuống đất, túi tiền chạm đất với tiếng kim loại kêu loảng

xoảng. « Đây là người bảo trợ của ta, » gã trả lời, nheo mắt thích thú, tận hưởng đến tận cùng cơn bực bội cay cú của đối thủ. « Hỡi dalal, liệu ta đã có thể đếm một ngàn một trăm philip chưa ? »
« Nếu ngài thượng thư Tsamanni hài lòng. »
« Mi có biết ta mua nhân danh ai không ? » Tsamanni gầm lên. « Cho chính Basha, Asad ed Din, đại diện của Allah," lão tiến về phía Ayoub, tay đưa ra phía trước. "Mi sẽ nói với người ra sao, ôi đồ chó, khi người gọi mi tới hỏi tội vì đã cả gan qua mặt người."
Nhưng Ayoub vẫn bình thản trước cơn giận dữ này. Gã giang hai cánh tay núc ních ra, đôi mắt hấp háy, cặp môi dày bĩu ra. " Làm sao ta biết được, vì Allah đâu có tạo ra ta biết được mọi điều? Ngươi đã phải nói sớm hơn. Ta cũng sẽ trả lời Basha như vậy nếu người hỏi ta, và Basha là người công minh."
"Ta không muốn phải ở vào địa vị của mi đâu, Ayoub – cho dù để đổi lấy ngai vàng của Istambul."
"Ta cũng vậy, Tsamanni, vì mi đang vàng ệch ra vì điên khùng."
Và cứ như vậy hai người đứng gườm gườm nhìn nhau cho tới khi viên dalal nhắc nhở họ về chuyện buôn bán cần hoàn tất.
"Giá lúc này là một ngàn một trăm philip. Ngài chịu thua cuộc chứ, hỡi thượng thư?"
"Vì Allah đã muốn như vậy. Ta không có quyền trả giá cao hơn."
"Vậy với một ngàn một trăm philip, Ayoub, cô ta..."
Thế nhưng cuộc đấu giá vẫn chưa chấm dứt. Từ đám đông chen chúc sôi nổi đứng gần cổng một giọng sang sảng vang lên---
"Một ngàn hai trăm philip cho đứa con gái người Âu."
Viên dalal, đoan chắc rằng cuối cùng thì sự điên rồ cũng đã tới giới hạn của nó, đứng há hốc mồm kinh ngạc một lần nữa. Đám đông reo hò ầm ĩ giữa hồ hởi và điên loạn, ngay cả Tsamanni cũng hứng khởi muốn xem mặt người hùng mới nhập cuộc có thể sẽ giúp lão trả hận Ayoub. Đám đông nhanh chóng rẽ ra hai bên, và tiến vào qua khoảng trống là Sakh el Bahr. Đám đông nhận ra chàng lập tức, và tên chàng liên tục được hô lên tôn sùng.
Cái tên Barbary của người yêu cũ chẳng đem lại thông tin gì cho Rosamund, và nàng cũng không thể nhìn thấy chàng cướp biển vì đang đứng quay mặt ra cổng. Nhưng nàng đã nhận ra giọng chàng, giọng nói khiến nàng bất giác rùng mình. Nàng đã không đoán được gì từ màn đấu giá, cũng như mục đích ngấm ngầm nào đó đã khiến đám người mua hăng hái như vậy. Nàng đã thầm tự hỏi Oliver định làm thế với mục đích đê tiện nào, nhưng đến lúc này khi nghe thấy giọng nói của chàng thì mọi băn khoăn đã nhường chỗ cho sự vỡ lẽ.

Chàng đã ẩn mình đâu đó trong đám đông, đợi cho đến khi tất cả các đối thủ đã bỏ cuộc trừ một người, và đến lúc này thì chàng công khai xuất hiện để mua nàng cho mình – làm nô lệ cho chàng! Cô thiếu nữ nhắm nghiền đôi mắt lại trong khoảnh khắc thầm cầu Chúa cho chàng không đạt được ý định. Bất cứ số phận nào khác cũng được, trừ số phận đó ra; nàng sẽ không cho chàng có được sự thoả mãn tự dồn nàng đến mức phải dùng dao tự đâm vào tim mình như cô gái Andalusia tội nghiệp đã làm. Nỗi kinh hoàng khiến nàng rùng mình. Trong khoảnh khắc nàng cảm thấy như mặt đất đang quay cuồng dưới chân mình.

Cơn chóng mặt qua đi, nàng lại trở lại làm chủ được bản thân. Nàng nghe thấy đám đông hò reo như sấm động "Ma'sh'Allah" và "Sakh el Bahr", viên dalal lại nghiêm giọng yêu cầu giữ trật tự. Cuối cùng khi đám đông im lặng trở lại nàng nghe thấy ông ta cầu khẩn—

"Vinh quang thay Allah người gửi tới những khách hàng hào phóng! Ngài nói sao đây, hỡi tổng quản Ayoub?"

"Phải!" Tsamanni bĩu môi, "giờ thì sao?"

"Một ngàn ba trăm," Ayoub lên tiếng, giọng hơi run rẩy.

"Thêm một trăm nữa, hỡi dalal", Sakh el Bahr bình thản nói.

"Một ngàn năm trăm," Ayoub gầm lên, thế là đến không chỉ giới hạn cho bà chủ của gã đặt ra, mà cả số tiền bà ta đưa cho gã. Thế là hy vọng thủ lợi cũng đi tong theo.

Nhưng Sakh el Bahr, bình thản như Số Mệnh, thậm chí không thèm nhìn đến gã hoạn quan đang run lên vì tức, lại lên tiếng –

"Thêm một trăm nữa, hỡi dalal."

"Một ngàn sáu trăm philip!" viên dalal kêu lên vì kinh ngạc nhiều hơn là để báo giá. Trấn tĩnh lại, ông ta cúi đầu trân trọng và cầu khấn.

"Mọi thứ đều có thể nếu Allah muốn. Tạ ơn Người đã gửi tới những khách hàng giàu có."

Ông ta quay sang Ayoub đang ủ rũ, ủ rũ đến mức nhìn gã Tsamanni cũng được an ủi phần nào thất bại của chính mình, thậm chí còn cảm thấy chút vị ngọt ngào của sự báo thù. "Mi nói sao đây, tổng quản trai tân?"

"Ta nói," Ayoub nấc lên hậm hực," vì được Shaitan trợ giúp hắn ta đã giàu đến thế thì hắn phải thắng thôi."

Nhưng những lời nhục mạ vừa được thốt ra thì đôi bàn tay gân guốc của Sakh el Bahr đã chộp lấy cái cổ núc ních của gã; một tràng rì rầm phẫn nộ vang lên tán thưởng chàng.

"Nhờ Shaitan trợ giúp, mi nói thế phải không, đồ chó thiến?" chàng gầm lên, siết chặt tay khiến gã tổng quản quằn quại vì đau đớn; Đầu

gã cúi gập mãi, gập mãi xuống cho đến khi cả thân hình phì nộn của gã cũng khuỵu xuống theo và gã nằm chúi đầu xuống nền đất bụi bặm của chợ. “Liệu ta có nên giết chết mi không, đồ cha của gió, hay là ta sẽ móc lưỡi câu vào thịt mi để dạy cho mi thấy một người đàn ông khác mi ra sao?” Vừa nói chàng vừa ấn dúi đầu gã hoạn quan ăn nói càn bậy xuống đất.
“Xin tha tội!” gã tổng quản van xin. “Xin tha tội, hỡi Sakh el Bahr hùng mạnh, giống như người mong được khoan thứ vậy!”
“Hãy thu lại lời nói của mi, đồ chó. Hãy thừa nhận mi là một kẻ dối trá và là một con chó.”
“Tôi xin thu lại lời nói của mình. Tôi đã dối trá một cách bẩn thỉu. Sự thịnh vượng của ngài là do Allah ban cho để tưởng thưởng những chiến thắng của người trước quân vô đạo.”
“Thè cái lưỡi dối trá của mi ra,” Sakh el Bahr ra lệnh, “và hãy làm sạch nó bằng bụi đất. Thè ra, ta ra lệnh.”
Ayoub vội vàng làm theo một cách hoảng sợ, sau đó Sakh el Bahr buông tay ra và cho phép gã khốn nạn đứng dậy, người bê bết đất, mặt tái mét, run như dẽ, chủ đề cho cả chợ lôi ra chế nhạo.
“Bây giờ cuốn xéo ngay, trước khi đàn ó biển của ta dẫm nát ngươi dưới chân chúng. Cút!”
Ayoub hối hả cuốn xéo ngay lập tức, càng làm cho đám đông được dịp cười nhạo còn Tsamanni thêm một phen hả dạ, trong khi Sakh el Bahr quay sang viên dalal.
“Với một ngàn sáu trăm philip, nữ nô lệ này thuộc về ngài, hỡi Sakh el Bahr, vinh quang của Hồi giáo. Mong Allah tăng mãi chiến thắng của ngài!”
“Trả tiền, Ali,” chàng cướp biển ra lệnh ngắn gọn, và bước tới nhận món hàng của mình.
Lúc này chàng lại đứng đối mặt với Rosamund, lần đầu tiên kể từ khi chàng đến gặp nàng trong căn buồng trên chiếc tàu buồm.
Nàng đưa một cái nhìn thật nhanh về phía chàng, rồi, cảm thấy nỗi kinh hoàng của hoàn cảnh hiện tại của bản thân nàng lùi lại, khuôn mặt tái nhợt như người chết. Nhìn cách chàng cư xử với Ayoub nàng đã được tận mắt chứng kiến giới hạn sự tàn nhẫn của chàng, và nàng chẳng thể đoán ra được tất cả sự tàn nhẫn này là một màn kịch cố ý được tính toán nhằm gieo rắc sự sợ hãi trong nàng.
Ngắm nhìn cô thiếu nữ, chàng cướp biển mỉm cười với đôi môi tàn nhẫn mím chặt, chỉ khiến sự khiếp sợ của cô gái tăng lên.
“Lại đây,” chàng ra lệnh bằng tiếng Anh.
Nàng co người lại nép vào viên dalal như muốn tìm sự che chở.

Sakh el Bahr bước tới giữ lấy eo nàng rồi gần như ném nàng cho hai gã Nubia của chàng, Abiad và Zal Zer, đang đứng đợi.
“Che mặt cô ta lại,” chàng ra lệnh. “Mang cô ta về nhà ta. Lên đường ! »

P2 - Chương 11
Sự thật

Mặt trời lặn nhanh xuống chân trời khi Sakh el Bahr cùng hai gã Nubia của chàng và một toán nhỏ cướp biển hộ vệ về tới cổng ngôi nhà màu trắng của chàng nằm trên một quả đồi nhỏ bên ngoài Bab-el-Oueb và nằm ngoài vòng tường thành của thành phố.
Khi Rosamund và Lionel, bị giải đi trước đám cướp biển, đi vào khoảng sân rộng phía trong lối vào tối tăm chật hẹp, nền trời xanh mới chỉ thoáng qua vài nét sẫm màu của buổi chiều tà, và đột nhiên, vang lên giữa buổi chiều yên tĩnh, giọng của viên mueddin gọi các tín đồ chân giáo vào giờ cầu nguyện.
Nô lệ quảy nước từ chiếc vòi phun xây giữa một chiếc bể hình vuông, lúc này đang làm vút lên cao một tia nước mảnh như một ngọn giáo bằng bạc rồi vỡ tung ra như những hạt cườm rơi xuống chiếc bể rộng bằng cẩm thạch. Sakh el Bahr cũng như đám tuỳ tùng rửa mặt và tay, sau đó chàng bước tới chiếc thảm cầu nguyện đã trải sẵn chờ, trong khi đám cướp biển của chàng bỏ áo choàng ra, trải chúng xuống sân để quỳ lên cầu nguyện.
Hai gã Nubia buộc hai tù nhân quay mặt đi chỗ khác để cái nhìn của họ không quấy rầy các tín đồ chân giáo, và để mặc họ đứng hướng mặt về phía bức tường và chiếc cổng màu xanh lục dẫn vào vườn, từ phía đó đưa lại làn không khí mát dịu thoảng mùi hoa nhài và hoa oải hương. Qua những chấn song của cánh cổng, họ có thể thoáng nhìn thấy những mảng màu sắc của khu vườn, cũng như đám nô lệ đứng sững lại bên chiếc guồng nước kiểu Ba Tư nơi họ đã nai lưng ra vừa quảy nước vừa ca hát cho đến khi lời báo hiệu giờ cầu nguyện biến họ trở thành những bức tượng bất động.
Sakh el Bahr đứng dậy sau khi cầu nguyện, ngắn gọn nói vài lời ra lệnh rồi bước vào trong nhà. Hai gã Nubia đi theo chàng, đẩy hai tù nhân phía trước chúng lên chiếc cầu thang hẹp, và mang họ lên trên sân thượng, nơi vốn dành cho phụ nữ trong các dinh thự phương Đông, nhưng chưa từng có bàn chân phụ nữ nào đặt lên đó kể từ khi Sakh el Bahr, một người độc thân, trở thành chủ nhân của ngôi nhà.
Khoảng sân thượng này, bao quanh bởi một bức tường cao chừng bốn bộ, cho phép nhìn toàn cảnh thành phố chạy ngược lên sườn đồi

về phía đông, từ khu bến cảng, và hòn đảo ở cuối cầu tàu đã được xây nhờ vào lao động khổ sai của nô lệ Thiên chúa giáo với đá lấy từ pháo đài đổ nát Penon mà Kheyr ed Din Barbarossa đã đoạt lại từ tay người Tây Ban Nha. Màn đêm sâu thẳm lúc này đã bao trùm lên tất cả, biến những bức tường màu trắng và vàng thành màu xám ngọc trai. Về phía tây trải dài khu vườn ngào ngạt mùi thơm của khu dinh thự, nơi đàn bồ câu đang gù gù thú vị giữa những bụi cây và những khóm sen. Xa hơn nữa là một thung lũng trải ra giữa hai dãy đồi thấp, và từ một chiếc hồ bờ mọc đầy cây bụi nơi một chiếc thuyền đang kiêu hãnh giương buồm vọng lại tiếng ếch nhái kêu ầm ĩ.
Một mái rạp đỡ bởi hai cây giáo khổng lồ căng ra từ bức tường phía nam, được xây cao gấp đôi so với ba mặt còn lại của hàng lan can. Phía dưới chiếc mái là một chiếc divan và các đệm ngồi bọc lụa, gần đó là một chiếc bàn nhỏ kiểu Moor bằng gỗ mun khảm xà cừ và dát vàng. Ở phía lan can đối diện, nơi có đặt một chiếc bục, phía trên là một cây hồng nở đầy hoa màu huyết dụ, tuy nhiên lúc này những bông hoa này cũng đã chìm vào nền tối sẫm của màn đêm.
Tại đây Lionel và Rosamund đứng nhìn nhau trong ánh sáng lờ mờ, khuôn mặt mỗi người đều thoáng ẩn thoáng hiện mơ hồ như một bóng ma trong cái nhìn của người kia, trong khi hai gã Nubia đứng như hai bức tượng giống hệt nhau ở hai bên khung cửa mở ra từ đầu cầu thang.
Chàng thanh niên rên rỉ, hai bàn tay đưa ra phía trước nắm chặt lấy nhau. Chiếc áo chẽn bị lột ra ở chợ đã được trả lại cho anh chàng và được tạm thời sửa sang lại bằng một đoạn dây bện từ sợi cây cọ. Nhưng anh ta trông vẫn ủ dột đến thê thảm. Tuy vậy, ý nghĩ của anh này, nếu chúng ta có thể coi lời nói của anh ta như một sự thể hiện của chúng, đều bận bịu với hoàn cảnh của Rosamund hơn là của bản thân mình.
« Ôi Chúa ơi, cứ nghĩ đến việc em bị đối xử như thế này ! » anh ta kêu lên. « Rằng em phải chịu đựng tất cả những gì đã qua ! Sự sỉ nhục, sự tàn bạo man rợ ! Ôi ! » Anh chàng thanh niên đưa hai tay lên ôm lấy khuôn mặt hốc hác.
Cô gái dịu dàng nắm lấy tay vị hôn phu.
« Những gì em đã phải chịu đựng cũng chỉ là chuyện nhỏ, » nàng nói, và giọng nói của nàng bình thản và kiên cường một cách đáng ngạc nhiên. Hẳn tôi cũng đã nói với các bạn rằng những người mang dòng họ Godolphin đều là những kẻ cứng cỏi. Ngay cả những phụ nữ của họ cũng có cái gì đó của một đấng nam nhi dưới lồng ngực ;

và không ai có thể nghi ngờ rằng lúc này Rosamund đang chứng tỏ truyền thống này thêm lần nữa. « Đừng thương hại em, Lionel, vì nỗi khổ ải của em đã đến đoạn kết hoặc cũng sắp rồi. » Nàng mỉm cười một cách lạ lùng, nụ cười thanh thản mà bạn có thể thấy trên khuôn mặt của những người tử vì đạo trong giờ phút cuối cùng.
« Bằng cách nào ? » chàng thanh niên, hơi ngạc nhiên, khẽ hỏi lại.
« Bằng cách nào ? » cô gái lặp lại. « Chẳng phải luôn có cách để trút bỏ gánh nặng của cuộc đời khi nó trở nên quá nặng nề - nặng nề hơn mức mà Chúa muốn chúng ta phải chịu đựng sao ? »
Câu trả lời duy nhất của vị hôn phu là một tiếng rên. Trên thực tế, anh chàng đã hầu như chẳng làm gì ngoài rên rỉ trong suốt những giờ họ trải qua bên nhau kể từ khi họ bị đưa từ chiếc tàu buồm lên bờ ; và nếu hoàn cảnh cho phép cô thiếu nữ cân nhắc nhiều hơn, hẳn nàng có thể tự nói với mình rằng nàng nhận thấy quý ông chồng chưa cưới quả là thiếu chí khí nam nhi đến ngạc nhiên trong những giờ phút căng thẳng mà một người đàn ông chân chính đương nhiên sẽ cố gắng, cho dù tuyệt vọng, để nâng đỡ tinh thần cho nàng, giúp nàng phấn chấn lên thay vì chỉ rên rỉ lo cho thân mình.
Một toán nô lệ mang tới những bó đuốc lớn cháy sáng, cắm chúng vào những giá sắt gắn trên tường. Sau đó chúng trải một tấm thảm rộng ra khoảng sân thượng. Toán nô lệ lại lui ra, và ngay lập tức, từ khung cửa tối đen nằm giữa hai gã Nubia, một bóng người thứ ba xuất hiện. Đó là Sakh el Bahr.
Chàng dừng lại giây lát bên cửa, bộ dạng cao ngạo, khuôn mặt lạnh lùng không để lộ cảm xúc nào ; sau đó chàng cướp biển chậm rãi bước tới. Chàng mặc một chiếc áo caftan ngắn màu trắng dài đến gối, được giữ lại ở eo lưng bằng một sợi dây kết bằng mắt xích vàng sáng loé lên như những đốm lửa dưới ánh đuốc theo cử động của người mặc. Hai cánh tay chàng từ khuỷu trở xuống cũng như hai chân từ đầu gối trở xuống đều để trần, hai chân chàng đi đôi hài Thổ màu đỏ có thếp vàng. Trên đầu chàng đội một chiếc turban có cắm lông đà điểu được giữ bằng một chiếc kẹp trang sức cầu kỳ.
Chàng ra hiệu cho hai gã Nubia, chúng liền lặng lẽ biến mất, để chủ nhân ngôi nhà ở lại một mình với hai tù nhân.
Chàng cúi đầu chào Rosamund. « Nơi này, thưa tiểu thư, » chàng nói, « từ giờ sẽ là nơi ở của tiểu thư, cũng có nghĩa là em sẽ được đối xử giống như một người vợ hơn là một nô lệ. Vì sân thượng những ngôi nhà ở Barbary là nơi dành cho các bà vợ Hồi giáo. Tôi hy vọng tiểu thư sẽ thấy thích nơi này. »
Lionel, khuôn mặt trắng bệch, nhìn chăm chăm vào anh trai mình,

lương tâm của anh ta thầm nhắc anh chàng hãy chờ đợi điều tệ hại nhất, trí tưởng tượng của anh ta vẽ ra cả ngàn số phận kinh hoàng sẽ được dành cho mình, khiến chàng thanh niên cảm thấy hoa mày chóng mặt vì hãi hùng, co người thu mình lại trước người anh cùng cha khác mẹ, người hầu như cho đến lúc này vẫn dường như không đếm xỉa gì đến sự có mặt của cậu ta.
Nhưng Rosamund đã đối mặt với chàng cướp biển, người đứng thẳng kiêu hãnh trên toàn bộ chiều cao tuyệt vời của nàng, và nếu khuôn mặt nàng tái đi, ít nhất nó cũng kiên định và bình thản không kém gì khuôn mặt chàng ; nếu cử động gấp gáp của khuôn ngực nàng có để lộ ra chút dao động nào đó trong cô gái, thì ngược lại cái nhìn của nàng đầy thách thức và khinh bỉ, giọng nói của nàng bình thản chừng mực, khi nàng trả lời chàng bằng một câu hỏi – « Ngài định làm gì tôi ? »
« Dự định của tôi ? » chàng nói, khẽ mỉm cười. Cho dù chàng tin rằng mình căm thù nàng và tìm cách làm tổn thương, hạ nhục, nghiền nát nàng, chàng vẫn không khỏi thán phục sự can đảm bất khuất của nàng trong một giờ phút như thế này.
« Dự định của tôi không phải để em hỏi, » chàng đáp. « Đã có thời, Rosamund, khi mà trên khắp thế gian này em không có kẻ nô lệ nào tận tuỵ hơn tôi. Chính em, với sự vô tình, và sự thiếu niềm tin của mình, đã bẻ gãy đi sợi dây vàng của sự phụng sự đó. Em sẽ thấy khó khăn hơn nhiều để có thể bẻ gãy chiếc xiềng sắt tôi sẽ dành cho em. »
Cô thiếu nữ mỉm cười chế giễu, tiếp tục giữ im lặng với vẻ tự tin. Chàng bước lại gần nàng hơn. « Em là nô lệ của tôi, em hiểu chứ ?- Mua về từ chợ như tôi có thể mua cho mình một con la, một con dê, hay một con lạc đà- và thuộc về tôi cả phần xác lẫn phần hồn. Em là tài sản của tôi, vật sở hữu của tôi, đồ chơi của tôi, để sử dụng hay hành hạ, để vuốt ve hay giẫm đạp tuỳ thích, không có ý chí nào khác ngoài mệnh lệnh của tôi, ngay cả mạng sống của em cũng hoàn toàn phụ thuộc vào hứng thú của tôi. »
Nàng lùi lại một bước trước cơn hận thù cuồng nộ bộc phát qua lời lẽ của chàng, trước vẻ giễu cợt tàn nhẫn trên khuôn mặt đồng hun của chàng.
« Đồ súc sinh ! » nàng nấc lên.
« Giờ em đã hiểu xiềng xích em sẽ chuốc lấy thay vì vòng tay mà chính em đã chối bỏ với sự lẳng lơ phù phiếm của mình. »
« Cầu Chúa tha thứ cho ngài, » cô thiếu nữ khẽ nói.
« Tôi xin cảm ơn lời cầu nguyện của em, » chàng đáp. « Mong

Người cũng sẽ tha thứ cho em.”
Và đúng lúc đó từ phía sau vang lên một tiếng kêu lạ lùng, một tiếng nấc rên rỉ tuyệt vọng phát ra từ miệng Lionel.
Sakh el Bahr từ tốn quay người lại. Chàng im lặng ngắm nghía gã thanh niên hồi lâu rồi phá lên cười.
“Ha! Người đã từng là ông em của ta. Một gã bảnh trai phải không nào, có Chúa chứng giám ? Hãy nhìn hắn xem Rosamund. Hãy xem đấng nam nhi em đã chọn làm cây cột trụ để nương tựa cuộc đời mình chịu đựng nghịch cảnh mới hiên ngang làm sao, đức ông chồng can trường mà tự tay em đã chọn. Hãy nhìn hắn ta xem ! Hãy chiêm ngưỡng chú em yêu quý của tôi. »
Trước những lời lẽ chế nhạo cay độc, thái độ của Lionel bất thần chuyển từ khiếp hãi sang căm hận.
« Mi không phải là anh trai ta, » cậu ta lớn tiếng. « Mẹ mi là một ả điếm đã lừa dối cha ta. »
Sakh el Bahr run lên trong giây lát như bị roi quất. Nhưng chàng đã kiềm chế được mình.
« Hãy cứ thử bắt tai ta phải nghe nhắc đến mẹ ta dù chỉ một lần nữa từ cái lưỡi bẩn thỉu của mi mà xem, và ta sẽ rứt đứt nó ra. Đức hạnh của bà, ta tạ ơn Chúa, nằm cao hơn nhiều những lời nhục mạ của những kẻ đê tiện như mi. Dù thế, hãy liệu hồn chớ bao giờ nhắc đến người phụ nữ duy nhất mà ta kính trọng. »
Bị dồn đến cùng đường, như bất cứ con thú nào khác cho dù chỉ là một con chuột nhắt đều sẽ phản ứng, Lionel chồm lên người chàng, hai bàn tay đưa ra định chụp lấy cổ chàng cướp biển. Nhưng Sakh el Bahr đã nắm lấy gã bằng vòng tay mạnh mẽ đến mức anh chàng quỵ gối quỳ mọp xuống.
« Mi thấy ta mạnh hơn, phải không ? » chàng gằn giọng. « Có gì phải lạ ? Hãy biết là suốt sáu tháng trời tưởng như vô tận ta đã phải đẩy mái chèo trên một chiếc galley, và mi sẽ hiểu cái gì đã biến thân thể ta thành sắt thép và cướp mất của ta một linh hồn. »
Chàng ném gã đi, và anh chàng ngã nhào vào cây hồng cùng chiếc bệ đặt.
« Liệu mi có thể hình dung được sự ghê rợn của băng ghế chèo thuyền không ? Ngồi một nơi hết ngày này đến ngày khác, hết đêm này đến đêm khác, bị lột trần, bị xích vào mái chèo, chen chúc giữa những kẻ cùng chung cảnh ngộ, không cạo râu, không tắm rửa trừ khi nhờ những cơn mưa, bị thiêu đốt cháy da dưới ánh mặt trời, hành hạ bởi những vết lở loét, da thịt rách ngang dọc, chằng chịt sẹo do làn roi của bọn quản nô cho tới khi mi xỉu đi dưới sự dày vò không

ngừng nghỉ tàn bạo đó ? »
« Liệu mi có hình dung được không ? » Từ giọng của một cơn phẫn uất bị kìm nén, tiếng nói của chàng chợt vỡ tung ra thành một tiếng gầm. « Mi sẽ hiểu. Vì nỗi kinh hoàng đã từng là của ta do mưu mô của mi sẽ là của mi cho tới chết. »
Chàng dừng lại ; nhưng Lionel cũng không tận dụng dịp này để đáp trả. Sự can đảm của gã đã lại xì hơi biến mất sạch, cũng bất thình lình như khi nó chợt bùng lên, gã nằm co ro ở nơi vừa rơi xuống.
« Trước khi mi đi vẫn còn vài chuyện khác, » Sakh el Bahr lại lên tiếng nói tiếp, « vài chuyện đã khiến ta bắt mi tới đây tối hôm nay. »
« Không hài lòng với việc đẩy ta vào tất cả sự kinh hoàng đó, không hài lòng với việc khoác tội giết người lên cổ ta, huỷ diệt tên tuổi ta, cướp đoạt tài sản của ta và đày đoạ ta vào bước đường cùng, mi vẫn còn tiến xa hơn đến mức toan tính chiếm lấy chỗ của ta trong trái tim tráo trở của người phụ nữ ta đã từng yêu. »
« Ta hy vọng, » chàng tiếp tục với vẻ bâng quơ, « rằng theo cách đáng thương hại của mi mi cũng yêu cô ta, Lionel. Như thế sự hành hạ đang chờ đợi thân xác mi sẽ được thêm vào bằng sự hành hạ dành cho linh hồn phản trắc của mi - sự tra tấn tinh thần mà chỉ những kẻ bị đày đoạ dưới địa ngục may ra biết được. Để làm điều này ta đã bắt mi về đây. Để mi có thể hình dung ra những gì đang chờ đợi cô ta trong tay ta ; phải mang ý nghĩ đó ám ảnh trong đầu đối với mi sẽ còn đau đớn hơn những gì mà ngọn roi của bọn quản nô có thể làm được với thân xác đỏ da thắm thịt của mi. »
« Đồ quỷ dữ ! » Lionel thét lên. “Ôi, đồ quỷ dữ từ địa ngục!”
“Nếu chú đã cố công tạo ra ác quỷ, chú em bé nhỏ thân mến, đừng có trách chúng là ác quỷ khi chú gặp lại chúng.”
“Đừng để ý đến hắn, Lionel!” Rosamund lên tiếng. “Em sẽ chứng minh rằng hắn chỉ là một gã khoác lác như hắn đã tự chứng minh mình là một tên đê tiện. Đừng bao giờ tin rằng hắn có thể thực hiện được ý đồ ma quỷ của hắn.”
“Chính em mới là kẻ khoác lác ở đây,” Sakh el Bahr đáp. “Còn lại, tôi chỉ là những gì mà em và hắn ta, cả hai người, đã tạo ra.”
“Liệu chúng tôi có làm cho ngài trở thành một tên hèn nhát dối trá? – Vì ngài quả thực là một kẻ như vậy,” nàng đáp.
“Hèn nhát?” chàng lặp lại, ngạc nhiên thực sự. “Hẳn là có điều gì dối trá hắn đã kể với em và những người khác. Làm ơn thử nói xem, tôi đã từng là kẻ hèn nhát trong việc gì?”
“Trong việc gì? Trong chính việc ngài đang làm lúc này; trong việc bắt cóc và hành hạ hai người không có khả năng tự vệ.”

“Tôi không nói về tôi hiện nay,” chàng trả lời, “vì tôi đã nói cho em hay rằng hiện tại tôi là tất cả những gì hai người đã tạo ra. Tôi nói về con người trước đây của tôi. Tôi nói về quá khứ.”
Nàng nhìn thẳng vào chàng, dường như muốn xem xét tìm hiểu chàng với cái nhìn không chút bối rối.
“Ngài nói về quá khứ?” nàng khẽ lặp lại. “Ngài nói về quá khứ và với tôi? Ngài dám?”
“Để chúng ta có thể cùng nhau nói về nó mà tôi đã cất công đưa hai vị từ Anh về tận đây; để cuối cùng tôi có thể nói cho em hay những điều tôi đã ngu ngốc dấu em năm năm về trước; để chúng ta có thể tiếp tục cuộc nói chuyện đã bị em làm gián đoạn khi em xua đuổi tôi.”
“Xem ra tôi đã bất công ghê gớm với ngài,” nàng trả lời với giọng diễu cợt cay đắng. “Tôi quả là đã hành động thiếu suy nghĩ. Đáng ra tôi đã phải mỉm cười chào đón kẻ đã sát hại anh trai tôi.”
“Lúc đó tôi đã thề với em rằng tôi không phải là kẻ sát nhân,” chàng nhắc lại cho nàng nhớ với giọng run lên.
“Và tôi đã trả lời rằng ngài dối trá.”
“Phải, và sau đó em đuổi tôi ra - lời nói của người đàn ông mà em đã thú nhận là yêu, lời nói của người đàn ông em đã trao cả niềm tin của mình đã không có chút sức nặng nào với em.”
“Khi tôi tin tưởng ngài,” cô thiếu nữ đính chính,” tôi đã làm vậy trong lúc hoàn toàn không biết gì về con người thật của ngài, một sự mù quáng cứng đầu không chịu mở mắt ra trước những gì cả thiên hạ nói về ngài và lối sống phóng đãng của ngài. Vì sự mù quáng ngu ngốc đó tôi đã bị trừng phạt như tôi có lẽ xứng đáng.”
“Dối trá - tất cả chỉ là dối trá!” chàng hét lớn. “Những lối sống đó của tôi – mà có Chúa làm chứng nếu nói cho cùng chúng cũng chẳng đến nỗi quá tồi tệ- tôi đã từ bỏ khi tôi bắt đầu yêu em. Chưa có người tình nào kể từ khi khai thiên lập địa lại được tình yêu gột rửa, thức tỉnh, làm trong sạch như tôi.”
“Ít nhất xin ngài hãy miễn cho tôi chuyện này!” cô gái kêu lên căm phẫn.
“Miễn cho em?” chàng lặp lại. “Tôi sẽ miễn cho em cái gì đây?”
“Sự hổ thẹn về chúng; sự hổ thẹn tôi luôn cảm thấy mỗi lần nhớ lại đã có lúc tôi tin rằng tôi yêu ngài.”
Chàng mỉm cười. “Nếu em vẫn còn có thể cảm thấy hổ thẹn, nó sẽ còn làm em ê chề hơn nữa khi tôi đã nói hết. Vì em sẽ phải nghe tôi nói. Ở đây không có ai để làm gián đoạn chúng ta, không ai có thể thách thức quyền lực chủ nhân của tôi. Hãy nghĩ xem, và nhớ lại. Nhớ lại xem em đã kiêu hãnh đến thế nào trước những sự đổi thay

em đã đem đến cho tôi. Sự phù phiếm của em ưa thích sự tán dương đó, sự tuân phục đó trước sức mạnh của sắc đẹp của em. Thế nhưng, tất cả chỉ trong khoảnh khắc, chỉ dựa trên những nghi ngờ mơ hồ nhất, em đã tin tôi là thủ phạm sát hại anh trai em."
"Nghi ngờ mơ hồ nhất?" nàng kêu lên phẫn nộ gần như vô thức.
"Mơ hồ đến mức các quan toà ở Truno không chấp nhận truy tố tôi."
"Bởi vì," cô thiếu nữ cắt ngang," họ cho rằng ngài đã bị khiêu khích. Vì ngài đã không thề với họ như đã thề với tôi rằng không sự khiêu khích nào có thể khiến ngài ra tay với anh trai tôi. Bởi vì họ đã không nhận ra ngài là một kẻ tráo trở bất tín ra sao."
Chàng đứng nhìn nàng trong chốc lát. Rồi chàng chậm bước đi vòng quanh khoảng sân thượng. Lionel vẫn nằm co ro bên cây hồng hầu như đã bị chàng quên khuấy đi.
"Thượng đế giúp tôi có đủ kiên nhẫn với em!" cuối cùng chàng lên tiếng. "Tôi cần nó. Vì tôi muốn em hiểu ra nhiều điều buổi tối hôm nay. Tôi muốn em phải thấy sự phẫn nộ của tôi chính đáng đến thế nào, sự trừng phạt sắp giáng xuống đầu em xứng đáng ra sao vì những gì em đã gây ra cho cuộc đời tôi trước đây và có lẽ cả sau này nữa. Thẩm phán Baine và một người nữa, đã qua đời, biết rằng tôi vô tội."
"Họ biết rằng ngài vô tội?" Giọng nói của nàng chứa đầy vẻ ngỡ ngàng khinh bỉ. "Chẳng phải chính họ đã chứng kiến cuộc cãi vã giữa ngài và Peter cũng như lời thề sẽ giết chết anh ấy của ngài?"
"Đó là một lời thề nói ra trong cơn nóng giận. Sau đó tôi đã nhắc lại với mình rằng cậu ta là anh trai em."
"Sau đó?" nàng nói. "Sau khi ngài đã sát hại anh tôi?"
"Tôi nói lại lần nữa," Oliver bình thản trả lời, "rằng tôi không làm việc đó."
"Và một lần nữa tôi lại nói rằng ngài dối trá."
Chàng nhìn nàng hồi lâu; rồi bật cười. "Em đã từng biết một người nào nói dối mà không có mục đích nào không?" chàng hỏi, "Người ta nói dối vì lợi, người ta nói dối vì hèn nhát hay âm mưu, hay vì họ là những kẻ khoác lác vô dụng. Tôi không biết nguyên nhân nào khác sẽ khiến người ta dối trá, trừ cái đó-- phải (chàng liếc nhìn sang phía Lionel) "trừ khi đôi lúc một người sẽ dối trá để che chở một người khác, xuất phát từ sự quên mình. Vậy là em đã có đầy đủ tất cả những nguyên do thúc đẩy một người nói dối. Tối hôm nay đây liệu có nguyên nhân nào trong số này thúc đẩy tôi không? Hãy nghĩ xem! Hãy tự hỏi mình xem tôi nói dối em lúc này nhằm mục đích gì. Hãy nhớ thêm rằng tôi đã trở nên căm thù em vì sự bất tín của em; và tôi

không khao khát gì hơn bằng việc trừng phạt em vì điều đó cùng những hậu quả cay đắng nó đã gây ra cho tôi, vì thế tôi đã bắt em về đây để bắt em trả đủ món nợ đến đồng xu cuối cùng. Liệu dối trá có thể giúp gì cho tôi trong việc này?"
"Cứ cho tất cả ngài nói đều đúng đi, vậy thì nói thật sẽ giúp gì cho ngài?" cô thiếu nữ phản công lại.
"Sẽ khiến em nhận ra đầy đủ những điều sai trái em đã làm. Sẽ làm em hiểu món nợ em sẽ phải trả. Để em không thể tự coi mình như một kẻ vô tội tử vì đạo nữa; để khiến em phải mở mắt hiểu rõ tất cả nỗi đắng cay em sắp phải chuốc lấy chỉ là kết quả không thể tránh khỏi từ sự bất tín của em."
"Sir Oliver, ngài cho tôi là một con ngốc chăng?" nàng hỏi lại.
"Thưa tiểu thư, đúng thế - và còn tệ hơn thế nữa kia," chàng đáp.
"Phải, mọi thứ đều đã rõ như ban ngày," nàng mỉa mai ra vẻ đồng ý, "vì ngay cả bây giờ ngài vẫn hoài hơi tìm cách thuyết phục tôi chống lại lý trí của mình. Nhưng lời nói không thể xoá đi sự việc. Và cho dù ngài có nói từ giờ đến ngày phán xử cuối cùng, không lời nào của ngài có thể xoá đi được vết máu trên tuyết chạy từ thi thể bất hạnh của kẻ bị sát hại đến tận chính cửa nhà ngài; không lời nào có thể dập tắt được hồi ức về hận thù giữa anh tôi và ngài, và lời đe doạ giết anh ấy của ngài; và cũng không lời nào của ngài có thể dập tắt những giọng nói phẫn nộ của dư luận đòi kết tội ngài. Ngài dám nói với tôi bằng giọng đó ư? Ngài dám đứng dưới vòm trời này và dối trá với tôi để che đậy cho hành động bỉ ổi hiện tại của ngài – vì đó là mục đích cho sự dối trá của ngài, vì ngài đã hỏi tôi nó có thể xuất phát từ mục đích nào. Ngài có gì để chống lại những bằng chứng buộc tội ngài, để thuyết phục tôi rằng hai bàn tay ngài không dính máu anh tôi, để ép buộc tôi phải giữ lời hứa hôn mà – Chúa tha thứ cho con – tôi đã nhẹ dạ trao cho ngài?"
"Lời nói của tôi," chàng trả lời bằng giọng sang sảng.
"Những lời dối trá của ngài," cô gái chỉnh lại.
"Đừng bao giờ cho rằng," chàng nói, "tôi không thể đưa ra bằng chứng vật chất nào để hỗ trợ cho lời nói của mình nếu tôi bị đòi hỏi phải làm vậy."
"Bằng chứng?" Nàng mở to mắt ra nhìn đăm đăm vào chàng. Rồi đôi môi nàng mím lại. "Và không nghi ngờ gì nữa đó chính là nguyên nhân khiến ngài bỏ trốn khi ngài hay tin lệnh truy tố của Nữ hoàng đang trên đường tới để đáp lại sự đòi hỏi của dư luận yêu cầu ngài phải đối chất trước toà."
Chàng sững người ra giây lát, hoàn toàn choáng váng. "Tôi bỏ trốn?"

chàng nói. “Chuyện bịa đặt gì nữa đây?”
“Ngài sẽ lại nói với tôi rằng ngài không bỏ trốn. Rằng đó lại là một lời buộc tội sai trái nữa chống lại ngài?”
“Vậy là,” chàng chậm chạp lên tiếng, “người ta đã tin rằng tôi bỏ trốn!”
Rồi ánh sáng chợt loé lên trước mắt chàng, khiến chàng hoa mắt ngỡ ngàng. Hiển nhiên là người ta sẽ suy luận và tin như vậy, thế mà ý nghĩ này đã chẳng bao giờ thoáng lướt qua tâm trí chàng. Ôi sự đơn giản mới đáng nguyền rủa làm sao! Vào bất cứ thời điểm nào khác việc chàng đột nhiên biến mất hẳn sẽ gây ra sự xôn xao và có thể dẫn tới cả một cuộc điều tra nữa. Nhưng, xảy ra đúng vào thời điểm nó đã xảy ra, câu trả lời tới thật tự nhiên và thuyết phục và chẳng ai bận tâm băn khoăn tìm hiểu xa hơn nữa. Thế là âm mưu của Lionel trở nên hai lần thuận lợi hơn, thế là tội trạng của chàng trở nên hai lần chắc chắn hơn trong mắt mọi người. Chàng cúi gằm đầu xuống ngực. Chàng đã làm gì vậy? Liệu chàng còn có thể oán trách Rosamund vì nàng đã bị thuyết phục bởi một bằng chứng hiển nhiên đến thế? Liệu chàng có thể tiếp tục oán hận nàng vì đã đốt đi mà không mở ra xem bức thư chàng đã nhờ Pitt chuyển cho nàng? Liệu người ta còn có thể nghĩ ra sao ngoài việc cho rằng chàng đã bỏ trốn? Và như thế, đương nhiên việc trốn chạy sẽ chỉ ra chính thức rằng chàng đúng là kẻ sát nhân như chàng vẫn bị nghi ngờ đến lúc đó? Làm sao chàng có thể trách nàng nếu cuối cùng nàng đã bị thuyết phục bởi giả thuyết duy nhất có lý?
Cảm giác vừa làm một điều sai trái dâng lên như thuỷ triều trong tâm trí chàng.
“Chúa ơi!” chàng nấc lên, như một người đang bị đau đớn, dằn vặt. “Chúa ơi!”
Chàng quay lại nhìn nàng, rồi lại quay mặt đi, không chịu đựng nổi khi phải đối mặt với cái nhìn mệt mỏi nhưng không chút sợ hãi của đôi mắt can đảm của nàng.
“Quả thực em còn có thể tin vào điều gì khác được?” Chàng lẩm bẩm đứt quãng, như để minh hoạ cho những gì đang diễn ra trong đầu chàng.
“Không gì khác ngoài toàn bộ sự thật bẩn thỉu,” cô gái trả lời phẫn uất, và do vậy khiến chàng như bừng tỉnh, rũ sạch khỏi chàng khoảnh khắc yếu đuối để quay trở lại tâm trạng đầy hận thù.
Nàng đã tỏ ra quá sẵn sàng để tin vào những gì đã được nói chống lại chàng, chàng chợt nghĩ trông cơn giận dữ vừa bị thổi bùng lên trở lại.

“Sự thật?” chàng lặp lại, lần này hoàn toàn bình thản nhìn thẳng vào mắt nàng. “Liệu em có biết sự thật không khi em được tận mắt nhìn thấy nó? Chúng ta sẽ cùng xem xem. Nhờ lượng Chúa, em sẽ có toàn bộ sự thật bày ra trước mắt em ngay bây giờ, và em sẽ thấy nó còn ghê tởm hơn tất cả những gì ghê tởm nhất mà em có thể tưởng tượng ra.”
Có cái gì đó thật hùng hồn thuyết phục trong giọng nói và cử chỉ của chàng cướp biển khiến cô thiếu nữ nhận ra sắp có điều gì thật sự ghê gớm sắp sửa được nói ra. Nàng cảm thấy có gì đó đang sôi sục trong con người nàng, có lẽ là sự phản chiếu lại tâm trạng đang kích động cao độ của chàng.
“Anh trai em,” chàng bắt đầu, “đã chết bởi tay của một kẻ yếu đuối hèn đớn mà tôi đã hết mức yêu quý, một kẻ mà tôi gắn bó bởi một bổn phận thiêng liêng. Hắn đã chạy thẳng từ nơi gây tội ác về gặp tôi để tìm sự che chở. Vết thương hắn nhận được trong cuộc ẩu đả đã để lại vết máu trên suốt con đường hắn đi.” Chàng dừng lại, giọng nói trở nên nhẹ nhàng hơn, như của một người đang tự hồi tưởng một mình. “Bây giờ nhìn lại, có lạ hay không khi không ai đã thực sự tìm hiểu xem vết máu đó từ đâu mà ra, và cân nhắc đến sự thật rằng vào thời điểm đó tôi không mang một vết thương nào trên người cả? Thẩm phán Baine biết điều này, vì tôi đã để ông ta khám thân thể mình, và một biên bản đã được thảo ra và chứng thực theo đúng luật lệ, một tài liệu hẳn sẽ khiến những kẻ mang lệnh truy tố của Nữ hoàng phải tiu nghỉu quay về London như chó cụp đuôi nếu tôi có mặt ở Penarrow để đón tiếp họ.”
Nàng chợt nhớ ra rằng thẩm phán Baine đã khăng khăng khẳng định sự tồn tại của một biên bản như vậy, và hơn nữa ông này cũng đã thề thốt về đúng những lý lẽ Sir Oliver vừa đưa ra; và nàng nhớ lại việc này đã bị gạt sang một bên như là một sự bịa đặt của viên thẩm phán để trả lời trước tội trạng lơi là chức trách, nhất là người làm chứng duy nhất mà ông thẩm phán viện dẫn ra lại là Sir Andrew Flack, người mục sư, lúc đó đã qua đời. Những lời nói của Sir Oliver khiến nàng chợt chú ý nhớ lại sự kiện này.
“Nhưng hãy bỏ qua chuyện này đi,” chàng tiếp tục nói. “Chúng ta hãy quay trở lại câu chuyện chính. Tôi đã che chở cho tên khốn kiếp đó. Kết quả là tôi đã thu hút mọi sự nghi ngờ về phía mình, và vì tôi không thể thanh minh trừ khi tố cáo hắn, tôi đành giữ im lặng. Sự nghi ngờ dần trở thành sự đoan chắc khi người con gái đã đính hôn cùng tôi, không đếm xỉa gì đến những lời thề của tôi, đã tin dễ dàng vào những điều tệ hại nhất chống lại tôi, đã huỷ bỏ việc đính hôn và

chính thức cáo buộc tôi là một tên sát nhân, một kẻ dối trá trong mắt dư luận. Tất cả phẫn nộ chống lại tôi. Các thanh tra của Nữ hoàng lên đường tới nơi để thực hiện cái mà các thẩm phán ở Truno đã từ chối không làm."
"Đến đây tôi đã cho em biết các sự kiện. Bây giờ tôi sẽ nói cho em biết những gì tôi suy đoán - những kết luận của chính bản thân tôi – nhưng là những suy đoán , như em sẽ tự phán xét, đánh trúng vào sự thật. Tên khốn kiếp mà tôi đã che chở, đã chấp nhận làm bia đỡ đạn, đã đánh giá con người tôi xuất phát từ chính bản chất của hắn và lo sợ rằng tôi sẽ không thể chịu đựng nổi gánh nặng đang phải mang. Hắn sợ rằng đến lúc nào đó không chịu đựng thêm được nữa tôi sẽ nói ra sự thật, đưa ra bằng chứng ngoại phạm của tôi, và như thế sẽ huỷ diệt hắn. Vẫn còn đó câu hỏi về vết thương, và còn một lý do còn khó chối cãi hơn nữa mà hắn sợ tôi sẽ viện dẫn ra. Có một người đàn bà - một ả lẳng lơ ở Malpas - rất có thể sẽ mở miệng, và để lộ ra câu chuyện về sự kình địch có liên quan đến ả ta giữa kẻ sát nhân và anh trai em. Vì sự kiện đã dẫn tới cái chết của Peter Godolphin bắt nguồn từ một nguyên nhân nhơ bẩn đáng xấu hổ và đáng thương hại."
Lần đầu tiên cô gái cắt ngang lời chàng một cách phẫn nộ. "Ngài dám nhục mạ người đã khuất ư?"
"Hãy kiên nhẫn, thưa tiểu thư," chàng ra lệnh. " Tôi không nhục mạ ai cả. Tôi nói ra sự thật về một người quá cố để sự thật có thể được sáng tỏ với hai người còn sống. Vậy thì hãy nghe tôi nói tiếp! Tôi đã phải đợi quá lâu, đã phải sống sót qua quá nhiều thứ để có thể nói cho em nghe tất cả."
"Tên khốn kiếp đó vậy là đi đến kết luận rằng tôi có thể trở nên nguy hiểm cho hắn; thế là hắn quyết định loại bỏ tôi. Hắn thuê người bắt cóc tôi vào một buổi tối, mang tôi xuống một chiếc tàu đưa đi Barbary để bán làm nô lệ. Đó là sự thật về việc tôi biến mất. Và kẻ sát nhân, mà tôi đã che chở bao bọc để rồi phải trả một cái giá cay đắng như thế, vẫn tiếp tục thủ lợi từ việc loại bỏ tôi. Chỉ có Chúa mới biết liệu viễn cảnh về những lợi ích như vậy có phải là một nguyên nhân nữa khiến hắn ra tay hay không. Cùng với thời gian, hắn đã giành quyền thừa kế toàn bộ gia sản của tôi, và cuối cùng cũng thừa kế tôi luôn cả trong trái tim người phụ nữ bất tín đã từng là vợ chưa cưới của tôi."
Cuối cùng cô gái cũng choáng váng sững sờ thay vì tâm trạng kiên nhẫn lạnh lùng mà cô đã lắng nghe chàng cho tới lúc đó. "Ngài nói rằng đó là ... là Lionel?" Nàng lên tiếng với giọng nghẹn lại vì bất

bình.
Và sau đó đến lượt Lionel cũng lên tiếng, cùng lúc đứng thẳng người dậy.
“Hắn dối trá!” gã kêu lên. “Hắn dối trá, Rosamund! Đừng nghe lời hắn.”
“Em không để ý đến hắn đâu,” cô gái đáp, rồi quay người đi.
Khuôn mặt rám nắng của Sakh el Bahr tối sầm lại. Trong chốc lát ánh mắt chàng dõi theo cô gái khi nàng bước ra xa vài bước, rồi chúng quay sang nhìn thẳng vào Lionel với cái nhìn cháy bỏng căm hận. Chàng lặng lẽ bước lại gần anh chàng, bộ dạng đe doạ đến mức Lionel chợt co rúm người lại vì khiếp sợ.
Sakh el Bahr chụp lấy mạn sườn ông em quý hoá với hai bàn tay cứng như kìm thép. “Chúng ta sẽ có được sự thật tối nay, cho dù ta phải rút nó từng mảnh một ra khỏi mi bằng kìm nung đỏ,” chàng rít lên giữa hai hàm răng siết chặt.
Chàng lôi xềnh xệch gã đến giữa khoảng sân thượng và giữ gã như vậy trước mặt Rosamund, buộc anh chàng phải quỳ gối cúi mọp người xuống bằng sức mạnh.
“Mi có biết sự tuyệt hảo của nghệ thuật tra tấn của người Moor không?” chàng hỏi gã. “ Mi hẳn đã nghe đến bánh xe khổ hình, đến kẹp ngón tay và các món khác ở nhà. Chúng chỉ là những đồ chơi của khoái lạc nếu so sánh với những phát minh của Barbary để làm mềm những cái lưỡi khó bảo.”
Trắng bệch, người cứng lại, hai bàn tay siết chặt, Rosamund như gồng mình lên trước mặt chàng.
“Đồ hèn hạ! Đồ đê tiện! Đồ chó bội giáo đáng nguyền rủa!” nàng phẫn nộ bật ra thành tiếng.
Oliver buông em trai mình ra, vỗ tay vào nhau. Không để ý gì đến Rosamund, chàng cúi người xuống Lionel, đang nằm co quắp dưới chân chàng.
“Mi nói sao về việc ngồi trên thùng thuốc súng đã châm ngòi? Hay là bắt đầu bằng một đôi vòng tay bằng sắt nung đỏ sẽ giúp mi trả lời tốt hơn?”
Một gã người to ngang, đầu đội turban với bộ râu rậm, bước vào – như thể đã được dàn xếp trước - để trả lời tiếng vỗ tay ra hiệu của chàng cướp biển.
Sakh el Bahr dùng mũi hài lay người em trai.
“Hãy ngẩng mặt lên nhìn xem, đồ chó,” chàng ra lệnh. “Hãy nhìn người đàn ông này xem, nếu mi còn nhận ra y. Nhìn vào hắn, ta ra lệnh!” Và Lionel ngước mắt lên nhìn, nhưng vì anh chàng chẳng có

vẻ gì là nhận ra ông anh trai liền giải thích: “Tên hắn với những người Thiên chúa giáo là Jasper Leigh. Hắn là gã thuyền trưởng mi đã mua chuộc để bắt ta mang tới Barbary. Hắn cũng đã bị vạ lây khi chiếc tàu của hắn bị người Tây Ban Nha đánh chìm. Sau đó hắn rơi vào tay ta, và vì ta đã tha không treo cổ hắn giờ đây hắn là thuộc hạ trung thành của ta. Ta có thể ra lệnh cho hắn nói hết những gì hắn biết,” chàng tiếp tục nói, quay sang phía Rosamund,” nếu tôi nghĩ rằng em sẽ tin câu chuyện hắn kể. Nhưng vì tôi chắc chắn rằng em sẽ không tin, tôi sẽ dùng cách khác.” Chàng quay lại phía Jasper một lần nữa. “Hãy ra lệnh cho Ali nung đỏ cho ta một đôi còng sắt trong một lò than và giữ chúng sẵn sàng chờ khi ta cần đến.” Và chàng vẫy tay.
Jasper cúi đầu và lui ra ngoài.
« Những chiếc còng đó sẽ rút được những lời xưng tội ra từ chính miệng mi, em trai yêu quý của ta. »
« Ta chẳng có gì để xưng tội cả, » Lionel phản đối. « Mi chỉ có thể thu được những lời nói dối từ ta với những trò tra tấn man rợ của mi. »
Oliver mỉm cười. « Hiển nhiên là sự dối trá sẽ tuôn ra từ mi dễ dàng hơn sự thật. Nhưng cuối cùng rồi chúng ta sẽ có cả sự thật nữa, đừng bao giờ nghi ngờ điều này. » Chàng nói với giọng diễu cợt, và có ẩn ý khôn khéo nào đó đang được lồng vào sự bỡn cợt này. « Và mi sẽ kể cho chúng ta toàn bộ câu chuyện, » chàng tiếp tục, « với tất cả chi tiết của nó, để chút nghi ngờ cuối cùng của tiểu thư Rosamund đây được xoá bỏ. Mi sẽ kể cho quý tiểu thư đây hay mi đã nấp đợi anh cô ta buổi tối hôm đó như thế nào tại tư viên Godolphin ; mi đã bất ngờ tấn công anh ta ra sao, và... »
« Không đúng như vậy ! » Lionel hét lớn trong cơn bất bình bộc phát và đứng vụt dậy.
Qủa là không đúng thật, và Oliver biết rõ như vậy, và chàng đã không ngần ngại viện đến sự dối trá, dùng nó như một cái mồi để lôi ra sự thật. Chàng cũng ma mãnh chẳng kém gì quỷ sứ, và có lẽ chưa bao giờ chàng lại sử dụng sự khôn ngoan của mình hiệu quả hơn.
« Không đúng ư ? » chàng lớn tiếng mai mỉa. « Thôi nào, bây giờ hãy tỏ ra biết điều. Sự thật, trước khi những đòn tra tấn moi chúng ra khỏi miệng mi. Hãy nhớ là ta biết tất cả - chính xác những gì mi đã kể lại với ta. Chuyện đó xảy ra thế nào, nói ? Nấp đằng sau một bụi cây mi đã nhảy bổ vào anh ta, đâm xuyên kiếm qua người anh ta trước khi anh ta thậm chí có thời gian chạm tay vào thanh kiếm của mình, và thế là... »

« Sự dối trá của mi có thể được chứng minh bằng chính các sự kiện, » câu trả lời vang lên nóng nảy. Một người sắc sảo trong việc xét đoán giọng nói có thể nhận ra trong đó quả thực chứa đựng sự thật, cùng với sự phẫn nộ bất bình rất chân thành góp phần hoàn tất nốt sự thuyết phục. « Thanh kiếm của anh ta nằm bên cạnh người anh ta khi người ta tìm thấy thi thể. »
Nhưng Oliver vẫn giữ vẻ khinh khỉnh trịch thượng. « Ta còn không biết ư ? Chính mi đã rút nó ra đặt ở đó sau khi đã sát hại anh ta. » Miếng mồi tẩm độc này đã hoàn tất hiệu quả chết người của nó. Trong đúng một khoảnh khắc Lionel đã nhảy bật dậy bởi cơn bất bình rất chân thành ngây ngô, và gã đã bị lột mặt nạ đúng vào khoảnh khắc ấy.
« Có Chúa chứng giám, không đúng như vậy ! » anh chàng gầm lên căm tức. « Và chính mi cũng biết thế. Ta đã quyết đấu công bằng với anh ta... »
Cậu ta chợt chững lại với một hơi thở hít vào thật dài, run rẩy, và thật ghê tai khi phải lắng nghe.
Sau đó là sự im lặng, cả ba người đứng im như tượng : Rosamund trắng bệch, cứng đờ ; Oliver nghiêm nghị lạnh lùng, Lionel ủ rũ, choáng váng bởi ý thức được cậu ta đã bị lừa tới chỗ tự phản bội chính mình ra sao.
Cuối cùng lại chính là Rosamund lên tiếng, giọng nói của cô gái run rẩy đứt quãng từng âm một bất chấp mọi cố gắng vô vọng của nàng nhằm kiểm soát bản thân.
« Anh ... anh nói gì thế, Lionel ? » nàng hỏi. Oliver bật cười khẽ. « Tôi nghĩ hắn ta sắp sửa đưa ra thêm bằng chứng biện hộ cho mình, » chàng dè bỉu. « Hắn sắp sửa nhắc đến vết thương hắn đã phải chịu tối hôm đó, chính vết thương đã để lại vết máu trên tuyết, để chứng minh rằng tôi nói láo – mà đúng là như vậy – khi tôi nói rằng hắn đã đánh lén bất ngờ Peter. »
« Lionel ! » cô gái thét lên. Nàng tiến lên một bước, dường như muốn đưa hai tay ra phía trước về phía vị hôn phu, rồi lại buông thõng hai tay xuống. Gã đứng như trời trồng, không nói không rằng. “Lionel!” cô gái lại kêu lên lần nữa, giọng nói của cô vụt trở nên sắc lạnh. “Có đúng vậy không?”
“Em không nghe hắn nói sao?” Oliver chen vào.
Nàng đứng lảo đảo trong chốc lát, nhìn chằm chằm vào Lionel, khuôn mặt tái đi của nàng biến thành một chiếc mặt nạ diễn tả một nỗi đau không nói được thành lời. Oliver bước tới gần nàng, sẵn sàng đỡ lấy nàng, sợ rằng cô gái sắp ngã khuỵu xuống. Nhưng với

một cử chỉ kiêu hãnh, nàng buộc chàng phải dừng lại, và cố gắng đến tột độ để khống chế bản thân. Nhưng hai chân nàng vẫn run rẩy đứng không vững. Cô thiếu nữ ngồi xuống divan, đưa tay lên ôm mặt.
“Chúa hãy rủ lòng thương con!’ nàng nấc lên, và ngồi đó người rung lên nức nở.
Lionel bừng tỉnh trước tiếng kêu xé lòng của cô gái. Ngập ngừng, gã bước lại gần cô, trong khi Oliver, vẫn nghiêm nghị lạnh lùng, lùi ra xa để chứng kiến màn kịch chàng đã cất công dàn dựng. Chàng biết rõ một khi đã cắn câu Lionel sẽ tự phản bội mình xa hơn nữa. Gã em của chàng thế nào cũng sẽ tìm cách giải thích thanh minh, và như thế tự kết án mình vô phương thanh minh chối cãi. Oliver hài lòng tiếp tục quan sát.
“Rosamund!” Lionel kêu lên khổ sở. “Rose! Hãy khoan dung! Hãy lắng nghe trước khi em kết án tôi. Hãy lắng nghe nếu không em sẽ hiểu lầm tôi!”
“Phải, hãy nghe hắn nói,” Oliver lên tiếng, giọng nói chen lẫn cười cợt đầy căm hận. “Hãy nghe hắn nói. Tôi chắc là sẽ rất thú vị đấy.”
Sự mỉa mai càng thúc đẩy anh chàng Lionel tuyệt vọng. “Rosamund, tất cả những gì hắn nói đều là dối trá. Tôi ... tôi... Tôi chỉ tự vệ. Nói rằng tôi đã đánh lén anh ta là nói láo.” Lúc này anh chàng hầu như chẳng còn để ý giữ gìn lời nói của mình nữa. “Chúng tôi đã cãi cọ vì ...vì ... một chuyện gì đó, và không biết ma đưa lối quỷ dẫn đường thế nào chúng tôi lại gặp nhau tối hôm đó ở tư viên Godolphi, anh trai em và tôi. Anh ta nhục mạ tôi; anh ta đánh tôi, và cuối cùng anh ta rút kiếm ra xông vào tôi, buộc tôi phải rút kiếm của mình ra tự vệ. Đó là sự thật. Tôi xin quỳ xuống ở đây thề với em với Chúa làm chứng! Và...”
“Đủ rồi, thưa ngài! Đủ rồi!” cô gái cắt ngang, lấy hết nghị lực ra để chấm dứt màn thanh minh chỉ khiến nàng cảm thấy ghê tởm hơn.
“Không, hãy nghe tôi đã, tôi van em; khi biết tất cả có thể em sẽ phán xét tôi khoan dung hơn.”
“Khoan dung?” nàng hét lên, và gần như bật cười.
“Tôi đã giết anh ta một cách tình cờ,” Lionel tiếp tục. “Tôi không bao giờ có ý đó. Tôi không bao giờ có ý nghĩ nào khác ngoài cố gắng bảo vệ mạng sống của mình. Nhưng khi hai thanh kiếm đã chạm nhau có thể xảy ra cả những điều người ta không dự kiến. Tôi xin thề có Chúa chứng giám rằng cái chết của anh trai em chỉ là một tai nạn không may gây ra do chính cơn điên khùng của anh ta.”
Cô thiếu nữ đã ngừng nức nở, và lúc này nàng nhìn gã với đôi mắt

tàn nhẫn đáng sợ.
“Và phải chăng cũng một cách tình cờ ngài đã để tôi và tất cả mọi người tin rằng kẻ sát nhân chính là anh trai ngài?” nàng hỏi.
Gã đưa tay lên ôm lấy mặt, như thể không chịu đựng nổi cái nhìn của nàng. “Giá em biết được tôi yêu em đến thế nào – ngay từ ngày đó, một cách thầm kín – có lẽ em sẽ thương hại tôi một chút,” gã lẩm bẩm.
“Thương hại?” Cô gái cúi người về phía trước như muốn nhổ những từ này vào mặt gã. “Mi- mi mà cũng cầu xin thương hại ư?”
“Nhưng em phải thấy thương hại tôi nếu em biết cám dỗ mà tôi đã bị khuất phục to lớn đến thế nào.”
“Ta chỉ biết sự dối trá, thấp hèn, đê tiện của mi quả là không có giới hạn. Ôi.”
Gã đưa hai tay về phía nàng như cầu khẩn, đôi mắt gã trào nước mắt. “Từ sự nhân hậu của em, Rosamund...” gã bắt đầu van xin, khi cuối cùng Oliver cũng can thiệp vào.
“Ta nghĩ mi đã làm quý tiểu thư đây phát ngấy rồi đấy,” chàng nói, lấy chân đá vào gã. “Hãy kể lại cho chúng ta vài sự tình cờ nữa. Như thế sẽ lôi cuốn hơn. Chẳng hạn như sự tình cờ khi mi thuê người bắt cóc ta đem bán làm nô lệ. Hay hãy kể lại toàn bộ những hoàn cảnh tình cờ mà mi đã là nạn nhân xấu số. Bắt đầu đi nào, chàng trai, động đậy trí khôn của mi lên nào. Mi sẽ sáng tác ra cả một câu chuyện kỳ khôi đấy.”
Lúc ấy Jasper bước vào thông báo rằng Ali đang đợi với lò than và cặp còng đã nung đỏ.
“Chúng không còn cần thiết nữa,” Oliver nói. “Hãy mang gã nô lệ kia theo ngươi. Lệnh cho Ali chịu trách nhiệm về hắn, và thu xếp để hắn bị xiềng vào một trong những mái chèo trên chiếc galeasse của ta. Mang hắn đi đi.”
Lionel đứng dậy, mặt xám như tro. “Đợi đã! A, đợi đã! Rosamund!” gã gào lên.
Oliver chụp lấy cổ gã, lôi gã quay ngược trở lại rồi ném gã cho Jasper. “Mang hắn đi!” chàng ra lệnh, và Jasper nắm lấy vai gã khốn khổ điệu ra ngoài, để Rosamund và Oliver ở lại một mình cùng với sự thật dưới bầu trời đầy sao của Barbary.

Chim Ó Biển (The Seahawk)

P2 - Chương 12
Sự khôn ngoan của Fenzileh

Oliver ngắm nhìn cô thiếu nữ hồi lâu trong khi nàng đang ngồi ngả người trên chiếc divan, hai bàn tay lồng vào nhau, khuôn mặt vô cảm như tạc bằng đá, đôi mắt nhìn chăm chăm xuống đất. Chàng khẽ thở dài quay người đi. Chàng bước đến bên bờ tường, nhìn xuống phía thành phố đang ngập dưới ánh sáng bàng bạc của đêm trăng tròn. Đây đó vang lên vài tiếng động, như nổi bật lên là tiếng hót của một con sơn ca vọng lại từ đâu đó trong khu vườn và tiếng ếch nhái kêu ồn ào vẳng đến từ chiếc hồ dưới thung lũng.
Giờ đây, khi sự thật đã được phơi ra ánh sáng, và gần như ném xuống trước mặt Rosamund, chàng vẫn chẳng hề cảm thấy sự khoan khoái hả hê mà chàng đã từng nghĩ một giờ phút như thế này sẽ mang đến cho chàng. Mà thực ra tệ hơn nữa, chàng lại cảm thấy buồn bã nặng nề hơn. Chiếc cốc khoái lạc của sự báo thù mà chàng vẫn thường tưởng tượng ra sẽ được uống cạn với bấy nhiêu khao khát đã bị làm cho đắng ngắt bởi phát hiện khiến chàng phải thừa nhận thái độ của nàng đối với chàng có thể hoàn toàn lý giải được, thậm chí thông cảm được, vì nàng đã bị thuyết phục rằng sự biến mất của chàng trước kia là do trốn chạy.
Chàng bị đè nặng bởi linh cảm rằng chàng đã sai ; rằng trong khao khát báo thù chàng đã đi quá xa ; và chàng nhận thấy kết quả của nó, mà chàng vẫn tưởng là một quả ngọt đáng thèm khát, đột nhiên trở nên đắng ngắt như tro trong miệng chàng.
Chàng đứng đó hồi lâu, sự im lặng giữa hai người hoàn toàn không bị phá vỡ. Rồi cuối cùng chàng cũng rời khỏi bờ tường, chậm rãi rảo bước quay lại cho đến khi đứng bên cạnh chiếc divan, nhìn xuống nàng từ chiều cao áp đảo của mình, chàng lên tiếng phá vỡ sự im lặng.
« Cuối cùng em cũng đã được nghe sự thật, » chàng nói. Và vì nàng không trả lời chàng lại tiếp tục : « Tôi thấy thật nhẹ nhõm là tôi đã lừa được hắn phải nói ra sự thật trước khi phải dùng đến cực hình, nếu không hẳn em đã nghĩ rằng sự đau đớn đã khiến hắn buộc phải nói dối. » Chàng dừng lại, nhưng nàng vẫn im lặng ; thực ra, nàng không hề tỏ dấu hiệu nào cho thấy nàng đang nghe chàng nói. « Đó, » chàng kết luận, « mà người đàn ông em đã lựa chọn thay vì tôi. Quả thực, em đã không làm tôi thấy tự hào lắm, như em cũng đã thấy. »

Cuối cùng cô gái cũng thoát ra khỏi sự im lặng, và giọng nói của cô vang lên nặng nề mệt mỏi. « Tôi đã thấy rằng chẳng có nhiều khác biệt để lựa chọn giữa hai ngài, » nàng nói. « Cái đó cũng chẳng ngạc nhiên. Tôi đáng ra đã phải biết rằng hai anh em ruột không thể quá khác nhau về bản chất. Ôi, tôi đã học được không ít, và mới nhanh làm sao ! »
Câu trả lời khiến chàng bực bội, và nó đã xua đi hoàn toàn tâm trạng mềm yếu vừa nảy sinh trong chàng.
« Em đã học ? » chàng lặp lại. « Em đã học được gì ? »
« Hiểu biết về bản chất đàn ông. »
Chàng mỉm cười chua chát,. « Tôi hy vọng rằng hiểu biết đó cũng đem lại cho em nhiều cay đắng như hiểu biết về đàn bà - về một người đàn bà – đã mang đến cho tôi. Tin rằng tôi là tất cả những gì em đã tin về tôi – tôi, người đàn ông mà em đã tự thú nhận là yêu ! »
Có lẽ chàng cảm thấy cần phải lặp lại điều đó để có thể giữ vững sự thù hận của chàng trong đầu.
« Nếu tôi có thể cầu xin ngài điều gì thì đó là mong ngài đừng làm tôi thêm hổ thẹn bằng cách nhắc đến nó nữa. »
« Đến sự thiếu lòng tin của em ? » chàng hỏi. « Đến sự thản nhiên bội bạc của em khi tin tất cả những điều xấu xa ghê tởm nhất về tôi ? »
« Đến việc tôi đã từng tin là yêu ngài. Đó là một ý nghĩ khiến tôi hổ thẹn hơn bất kỳ điều gì khác đã từng xảy đến với tôi trong đời, ngay cả chợ nô lệ hay tất cả sự sỉ nhục ngài đã bắt tôi chịu đựng cũng không thể làm tôi thấy nhục nhã như thế. Ngài trách cứ tôi đã quá dễ dàng tin vào sự xấu xa của ngài... »
« Tôi còn hơn trách cứ em về việc đó, » chàng đáp trả, cơn giận của chàng bùng lên trước những lời mỉa mai tàn nhẫn của nàng. « Tôi buộc tội em vì tất cả quãng đời đã bị phí hoài của tôi, về tất cả những điều tệ hai đã theo sau đó, tất cả những gì tôi phải chịu đựng, tất cả những gì tôi đã mất, tất cả những gì tôi đã trở thành như hiện tại. »
Cô gái khẽ xoay người đi trên divan và quay lưng lại phía chàng.
« Tất cả thật trống rỗng, » nàng nói lạnh lùng. Thế nhưng dường như cảm thấy cần biện hộ cho bản thân nàng nói tiếp : « Cuối cùng thì, nếu tôi đã quá dễ dàng tin vào sự xấu xa ở ngài, đó là do bản năng đã cảnh cáo tôi về sự xấu xa đã luôn nằm trong con người ngài. Tối nay ngài đã chứng minh cho tôi thấy ngài không sát hại Peter ; nhưng để có được bằng chứng đó ngài đã làm một việc thậm chí còn đáng hổ thẹn và bẩn thỉu hơn, một hành động đã lật tẩy toàn bộ trái tim đen tối của ngài. Chẳng phải ngài đã tự chứng minh mình là một

con quái vật khao khát báo thù và không có chút từ tâm ? » Nàng đứng dậy và đối diện với chàng trong cơn bộc phát bất ngờ. « Chẳng phải ngài - một người được sinh ra như là một nhà quý tộc Thiên chúa giáo người Cornwall- đã trở thành một tên lưu manh, một tên kẻ cướp, một kẻ bội giáo và một gã hải tặc ? Chẳng phải ngài đã hy sinh ngay cả đức Chúa để thoả mãn khao khát báo thù của ngài ? »
Chàng nhìn thẳng vào mắt nàng, không hề nao núng trước những lời buộc tôi của nàng, và khi cô gái đã nói hết chàng liền đáp trả lại cũng bằng một câu hỏi.
« Và bản năng của em đã cảnh báo trước cho em tất cả ? Có Chúa chứng giám, ôi đàn bà ! Em không bịa đặt ra được gì khá hơn sao ? » Chàng quay sang bên khi hai nô lệ bước vào mang theo một chiếc khay sứ. « Đây là bữa tối của em. Tôi hy vọng khẩu vị của em sắc sảo hơn suy diễn của em. »
Hai người nô lệ đặt chiếc khay bốc mùi thơm ngào ngạt lên chiếc bàn nhỏ kiểu Moor kê bên cạnh chiếc divan. Trên sàn bên cạnh bàn họ đặt một chiếc đĩa sành trên có bày hai ổ bánh mì và một vò nước ngắn cổ màu đỏ cùng chiếc cốc uống úp lên trên làm nắp đậy.
Họ cúi chào kính cẩn và nhẹ nhàng lui trở ra.
« Ăn, » chàng ra lệnh cộc lốc.
« Tôi không muốn ăn, » nàng đáp lại bướng bỉnh.
Đôi mắt lạnh lùng của chàng nhìn nàng gườm gườm. « Từ giờ trở đi, cô bé, em sẽ không cần quan tâm đến những gì em muốn, mà những gì tôi bảo em làm. Tôi đã bảo em ăn, vậy thì hãy bắt đầu đi. »
« Tôi không muốn. »
« Không muốn ? » chàng chậm rãi lặp lại. « Đó có phải là giọng của nô lệ nói với chủ nhân không ? Ăn ngay, ta ra lệnh. »
« Tôi không thể ! Tôi không thể ! » nàng phản đối.
« Một nô lệ không làm theo lệnh chủ nhân thì không đáng sống. »
« Vậy hãy giết tôi đi, » nàng kiêu hãnh trả lời, đứng đối diện thách thức chàng. « Giết tôi đi. Ngài đã quá quen với việc giết chóc, và ít nhất về việc này tôi có thể biết ơn ngài. »
« Tôi sẽ giết em nếu tôi có hứng thú, » chàng nói với giọng đều đều giá lạnh. « Nhưng không phải để em hài lòng. Em vẫn chưa hiểu ư. Em là nô lệ của tôi, đồ vật của tôi, tài sản của tôi, và tôi sẽ không để em bị sứt mẻ trừ khi chính tôi có hứng làm vậy. Vậy, hãy ăn ngay, nếu không đám Nubia sẽ phạt đòn em để khiến em chóng thèm ăn hơn. »
Trong khoảnh khắc nàng vẫn đứng trước mặt chàng thách thức, trắng nhợt và kiên quyết. Rồi cũng thật bất ngờ, như thể ý chí của

nàng đã bị khuất phục và bẻ gãy trước áp lực của chàng, nàng buông người ngồi trở lại xuống divan. Nàng kéo khay thức ăn lại gần một cách chậm chạp, miễn cưỡng. Vừa quan sát cô gái, chàng vừa cười thầm.
Nàng dừng lại, có vẻ như đang tìm kiếm gì đó. Không tìm thấy, nàng ngước mắt lên nhìn chàng lần nữa, nửa mỉa mai nửa đòi hỏi.
« Chẳng lẽ tôi phải xé thịt bằng tay sao ? » nàng hỏi.
Mắt chàng chợt sáng lên như vỡ lẽ, hay ít nhất vì nghi ngờ. Nhưng chàng trả lời khá bình thản – « Luật lệ của đấng tiên tri nghiêm cấm xé thịt hay bánh mì bằng dao. Em buộc phải sử dụng hai bàn tay mà Thượng đế đã ban cho. »
« Ngài định diễu cợt tôi với nhà tiên tri của ngài và luật lệ của ông ta ư ? Luật lệ của ông ta thì có nghĩa lý gì với tôi ? Nếu tôi buộc phải ăn, thì ít nhất tôi cũng sẽ không ăn như một con chó hoang, mà theo cách của người Thiên chúa giáo. »
Như thể để chiều nàng, chàng chậm rãi rút con dao cán chạm trổ lộng lẫy ra khỏi thắt lưng. « Vậy thì hãy dùng cái này, » chàng nói ; và dửng dưng ném nó xuống bên cạnh cô gái.
Vừa hít một hơi thật nhanh nàng vừa chộp ngay lấy con dao. « Cuối cùng, » nàng nói, « ngài đã cho tôi một thứ khiến tôi có thể biết ơn ngài. » Vừa nói đến đây, nàng quay mũi dao chĩa thẳng vào ngực mình.
Nhanh như chớp, chàng quỳ sụp xuống một gối, tay chàng chộp lấy khuỷu tay của nàng mạnh đến mức cả cánh tay nàng rũ ra bất lực. Chàng cười cợt nhìn thẳng vào đôi mắt nàng, khuôn mặt rám nắng của chàng ghé sát vào mặt nàng.
« Chẳng lẽ em thực sự cho rằng tôi tin em sao ? Chẳng lẽ em tin rằng tôi để mình bị lừa bởi sự ngoan ngoãn bất ngờ vờ vịt của em chăng ? Đến khi nào em mới học được rằng tôi không phải là thằng ngốc ? Tôi chỉ muốn thử em một chút mà thôi. »
« Vậy thì bây giờ ngài đã biết thái độ của tôi rồi, » nàng đáp. « Ngài biết ý định của tôi. »
« Biết trước cũng có nghĩa là được vũ trang trước, » chàng đáp ; Nàng nhìn chàng, với vẻ gì đó mà ta có thể gọi là diễu cợt nếu không có sự khinh bỉ hiện lên quá đậm nét. « Chẳng lẽ cắt đứt sợi chỉ mong manh của cuộc đời lại khó khăn đến thế sao ? Chẳng lẽ không có cách nào khác để tự kết liễu đời mình ngoài một con dao sao ? Ngài huênh hoang rằng ngài là chủ nhân của tôi, rằng tôi là nô lệ của ngài ; rằng sau khi đã mua tôi từ chợ nô lệ, tôi thuộc về ngài cả phần xác lẫn phần hồn... Sự huênh hoang mới trống rỗng làm sao. Ngài có thể

giam hãm hành hạ thể xác tôi ; nhưng linh hồn tôi... Hãy tin chắc rằng ngài sẽ thua cuộc. Ngài huênh hoang cho mình là chúa tể của sự sống và cái chết. Dối trá ! Cái chết là tất cả những gì ngài có thể khống chế. »
Có tiếng bước chân vội vã đi lên cầu thang, và trước khi chàng kịp trả lời nàng, trước khi chàng kịp suy nghĩ sẽ dùng những từ nào để trả lời, Ali đã xuất hiện trước mặt chàng với thông báo đáng kinh ngạc là có một phụ nữ ở dưới nhà đang đòi nói chuyện gấp với chàng có việc khẩn cấp.
« Một phụ nữ ? » chàng hỏi lại, cau mày. « Một người đàn bà dị giáo, mi muốn nói vậy chăng ? »
« Không, thưa chủ nhân. Một phụ nữ Hồi giáo. » câu trả lời đem đến một thông tin còn đáng kinh ngạc hơn nữa.
« Một phụ nữ Hồi giáo ở đây ? Không thể nào ! »
Thế nhưng chàng còn chưa dứt lời thì một bóng người sẫm màu lướt qua khung cửa như một bóng ma lên sân thượng. Người phụ nữ này mặc toàn màu đen từ đầu đến chân, kể cả chiếc mạng trùm đầu, một chiếc mạng rộng như một chiếc áo choàng, giúp dấu kín cả vóc dáng của người khách lạ.
Ali quay lại quát người phụ nữ. « Chẳng phải ta đã bảo mụ đợi dưới kia sao, đồ đàn bà vô hạnh? » gã gầm lên. « Mụ ta đã lén theo con lên đây, thưa chủ nhân, để đột nhập vào đây. Liệu con có cần đuổi mụ đi không ? »
« Hãy mặc bà ta, » Sakh el Bahr đáp. Rồi chàng phẩy tay ra hiệu cho Ali. “Hãy để chúng ta lại!”
Có cái gì đó ở bóng người mặc đồ đen đang đứng bất động này thu hút sự chú ý của chàng và khiến chàng nảy ý nghi ngờ. Một cách vô thức chàng chợt nhớ đến Ayoub el Samin và vụ đấu giá dành giật Rosamund ở chợ.
Chàng đứng đợi người khách lạ lùng lên tiếng và lộ mặt. Người phụ nữ, về phía mình, tiếp tục đứng im cho đến khi tiếng bước chân của Ali đã im hẳn. Rồi sau đó, với sự táo tợn hết sức đặc trưng, với sự dạn dĩ làm lộ nguồn gốc châu Âu của bà ta, bất chấp sự cấm đoán ngặt nghèo của Hồi giáo áp đặt lên những người thuộc giới tính của bà ta, người phụ nữ này làm việc mà không phụ nữ chân giáo nào dám làm. Bà ta hất tấm mạng ra phía sau và để lộ khuôn mặt trắng muốt và đôi mắt sáng long lanh của Fenzileh.
Cho dù chàng đã đoán trước ra được chuyện này, thế nhưng khi nhìn thấy người thiếu phụ - khuôn mặt để trần trước mặt chàng – chàng bất giác bật lùi lại một bước.

“Fenzileh!” chàng kêu lên. “Chuyện điên rồ gì thế này?”
Sau khi đã thông báo danh tính của mình một cách ngoạn mục như vậy, bà ta cẩn thận sửa sang lại tấm mạng của mình để khuôn mặt của bà một lần nữa lại được che kín một cách nghiêm chỉnh.
“Đến đây, tới tận nhà tôi, và như thế này!” chàng phản đối. Nếu chuyện này đến tai chúa công, thì chuyện gì sẽ tới với bà và tôi? Đi khỏi đây, người đàn bà kia, và lập tức!” chàng ra lệnh.
“Không cần phải lo ông ta biết chuyện, trừ khi bản thân ngươi nói cho ông ta,” người thiếu phụ trả lời. “Với ngươi ta không cần phải thanh minh nếu ngươi chỉ cần nhớ rằng ta cũng như ngươi đều không sinh ra là người Hồi giáo.”
“Nhưng Algiers không phải là xứ Sicily quê bà, và cho dù bà đã được sinh ra như thế nào cũng cần nhớ bà đã trở thành cái gì.”
Chàng tiếp tục nói cho người đàn bà thấy mức độ chính xác của sự điên rồ của bà ta, nhưng bà ta đã cắt ngang.
“Những lời lẽ vô nghĩa này chỉ làm ta chậm trễ.”
“Vậy thì hãy nói ngay bà muốn gì, vì Allah, để bà có thể đi khỏi đây sớm nhất.”
Trước lời yêu cầu thẳng thắn này người thiếu phụ cũng đáp lại thẳng thắn không kém. Bà ta chỉ vào Rosamund. “Việc này liên quan đến ả nô lệ kia,” bà ta nói. “Ta đã cử gã tổng quản của ta đến chợ ngày hôm nay để mua cô ả cho ta.”
“Tôi cũng đoán thế,” chàng nói.
“Nhưng xem ra con bé cũng vừa ý ngươi, và gã ngốc đó đã để bị qua mặt.”
“Thế thì sao?”
“Ngươi sẽ nhường lại con bé cho ta với giá ngươi đã trả cho cô ta chứ?”Giọng người thiếu phụ hơi run lên thoáng chút lo lắng.
“Tôi rất tiếc phải từ chối bà, Fenzileh. Đứa con gái nô lệ này không phải để bán.”
“A, đợi đã,” bà ta kêu lên. « Giá ngươi trả quả là cao – cao hơn nhiều lần những gì ta đã từng nghe được trả cho một nô lệ, cho dù xinh đẹp đến đâu. Nhưng ta muốn có cô ta. Đây là một hứng thú của ta, và ta không muốn bị mất hứng. Để thoả mãn hứng thú của mình ta sẽ trả ngươi ba ngàn philip. »
Chàng nhìn người đàn bà và tự hỏi không biết ý nghĩ thâm độc nào đang lẩn khuất trong đầu óc bà ta, mục đích ma mãnh nào bà ta đang hướng tới.
« Bà sẽ trả ba ngàn philip ? » chàng đáp chậm rãi. Rồi bất thần hỏi : « Tại sao ? »

« Để thoả mãn một hứng thú bất chợt. »
« Bản chất của cái hứng thú tốn kém này là gì vậy ? » chàng căn vặn.
« Mong muốn được sở hữu cô ta cho riêng mình, » người đàn bà trả lời lảng tránh.
« Và mong muốn được sở hữu cô ta này từ đâu mà ra vậy ? » chàng vặn lại.
« Ngươi hỏi quá nhiều, » người thiếu phụ bực bội đáp.
Chàng nhún vai mỉm cười. « Bà trả lời quá ít. »
Người thiếu phụ chống hai tay vào mạn sườn đứng nhìn thẳng vào mặt chàng. Chàng thoáng bắt gặp ánh mắt bà ta qua lần mạng che, và chàng rủa thầm lợi thế bà ta có được vì khuôn mặt đã được che khuất khỏi sự quan sát của chàng.
« Chỉ một lời thôi, Oliver Reis," bà ta nói, « ngươi có bán cô ta cho ta để lấy ba ngàn philip hay không ? »
« Chỉ một lời – không, » chàng trả lời.
« Không ư ? Kể cả với ba ngàn philip ? » Giọng nói của người thiếu phụ đầy vẻ ngạc nhiên, và chàng thầm tự hỏi vẻ ngạc nhiên này là thực hay giả tạo.
« Kể cả đổi lấy ba mươi ngàn philip cũng không, » chàng trả lời. « Cô ta là của tôi, và tôi không nhượng lại cô ta. Và vì tôi đã nói rõ ý định của mình, và vì sự có mặt của bà ở đây nguy hiểm cho cả hai chúng ta, tôi mời bà hãy về ngay cho. »
Sau đó cả hai đều ngừng lời, và không ai trong hai người để ý đến vẻ quan tâm chú ý trên khuôn mặt Rosamund. Không ai trong hai người ngờ rằng vốn tiếng Pháp của cô gái đã giúp nàng hiểu được gần hết cuộc trao đổi được nói bằng thứ tiếng lingua franca mà hai người sử dụng.
Fenzileh bước đến gần chàng cướp biển hơn. « Ngươi sẽ không nhượng lại cô ta phải không ? » bà ta hỏi, và chàng thấy rõ là bà ta đang mỉa mai. « Chớ vội tự tin như vậy. Ngươi sẽ bị buộc phải làm thế, anh bạn thân mến - nếu không với ta, thì sẽ với Asad. Ông ta đang tới đây tìm cô nàng, đích thân ông ta. »
« Asad ? » chàng kêu lên, sững sờ.
« Asad ed Din, » người thiếu phụ trả lời, và sau đó quay lại lời đề nghị của mình. « Hãy nghĩ xem ! Hẳn là một vụ mua bán hời với ta sẽ tốt hơn nhiều một vụ mua bán chẳng ra gì với Basha. »
Chàng lắc đầu kiên quyết. « Tôi không có ý định mua bán với bất cứ ai trong hai vị. Đứa con gái nô lệ này không phải để bán. »
« Vậy ngươi dám chống lại Asad ư ? Ta nói để ngươi hay ông ta sẽ

bắt cô ta đi cho dù cô ta có phải để bán hay không. »
« Ta thấy rồi, » chàng nói, mắt nheo lại. « Và sự sợ hãi điều đó xảy ra chính là nguồn gốc cho hứng thú của bà muốn chiếm lấy cô ta cho mình. Bà đã không khôn khéo chút nào cả, ôi Fenzileh. Ý thức rằng sự quyến rũ của chính bà đang phai nhạt dần đã khiến bà run sợ rằng một sắc đẹp như thế có thể gạt bỏ bà khỏi mắt chúa công, đúng không ? »
Nếu chàng không thể trông thấy mặt người đàn bà để quan sát hiệu quả của đòn công kích của chàng, ít nhất chàng cũng có thể thấy bà ta thoáng rùng mình, cũng như nhận ra sự bực tức trong câu trả lời của bà ta – « Nếu thế thì sao, có liên quan gì tới ngươi ? »
« Có thể chẳng liên quan gì mà cũng có thể liên quan rất nhiều, » chàng đáp với vẻ nghĩ ngợi.
« Quả là sẽ liên can đến ngươi rất nhiều, » người thiếu phụ hối hả trả lời, gần như không kịp thở. « Ta đã chẳng phải luôn là bạn ngươi sao ? Chẳng phải ta đã luôn nhắc nhở nói tốt cho ngươi với chúa công và lo lắng như một người bạn chân thành cho sự thăng tiến của ngươi sao, Sakh el Bahr ? »
Chàng phá lên cười. « Bà làm thế thực sao ? » chàng hỏi.
« Cứ cười đi nếu ngươi muốn, nhưng đó là sự thật, » người thiếu phụ khăng khăng khẳng định. « Để mất ta và ngươi sẽ mất đi đồng minh đáng giá nhất của mình - một người luôn đồng nghĩa với cái tai và ân sủng của chúa công. Hãy thử hình dung xem, Sakh el Bahr, nếu có người khác thế chỗ ta, một kẻ rất có thể sẽ đầu độc đầu óc Asad bằng những lời dối trá chống lại ngươi – vì hiển nhiên cô ta không thể yêu quý ngươi, đứa con gái người Âu mà ngươi đã bắt cóc khỏi mái nhà của cô ta ! »
« Đừng bận tâm đến chuyện đó, » chàng thản nhiên trả lời, trí óc chàng băn khoăn một cách vô vọng để cố đoán ra mục đích sâu xa của người đàn bà này. « Đứa con gái nô lệ của ta sẽ không bao giờ chiếm mất vị trí của bà bên Asad đâu. »
« Ôi đồ ngốc, Asad sẽ cướp lấy cô ta cho dù cô ta có phải để bán hay không. »
Chàng đưa mắt xuống nhìn thẳng vào người đàn bà, đầu hơi ngả sang một bên, hai tay chống nạnh. « Nếu chúa công có thể đoạt cô ta khỏi tay ta, ông ta có thể làm vậy dễ dàng hơn với bà. Hẳn nhiên là bà đã cân nhắc đến điều này, và bằng một cách thức Silicy mờ ám nào đó đã dự liệu chống lại nó. Nhưng cái giá phải trả - bà đã nghĩ đến nó chưa ? Asad sẽ nói gì khi ông ta biết được bà đã qua mặt ông ta ? »

« Cái đó thì có gì đáng bận tâm với ta ? » người thiếu phụ bật kêu lên trong cơn bực bội bất thần, cử chỉ của bà ta trở nên hơi mất kiềm chế. « Con bé lúc đó đã nằm yên dưới đáy vịnh với một tảng đá tròng vào cổ rồi. Ông ta có thể sẽ ra lệnh phạt đòn ta. Không nghi ngờ gì ông ta sẽ làm thế. Nhưng mọi chuyện sẽ kết thúc ở đó. Ông ta sẽ lại yêu cầu ta an ủi mất mát của ông ta, và thế là tất cả sẽ lại tốt đẹp. »
Cuối cùng chàng đã buộc được người đàn bà phải nói ra toan tính của mình. Quả thực, chàng đã có lý khi nói rằng bà ta đã hành xử chẳng được khôn ngoan cho lắm. Chàng quả là một gã ngốc nếu tự cho phép mình bị qua mặt một cách quá hiển nhiên, nông cạn như vậy. Chàng nhún vai quay đi.
« Hãy yên tâm đi về đi, Fenzileh, » chàng nói. « Ta sẽ không nhượng lại ả nô lệ này cho ai hết – cho dù tên người đó có là Asad hay Shaitan. »
Giọng chàng đầy vẻ cả quyết, và câu trả lời của người thiếu phụ có vẻ cuối cùng cũng chấp nhận sự kiên quyết của chàng. Tuy vậy bà ta trả lời rất nhanh, quá nhanh khiến chàng có thể nghi ngờ nó đã được sắp sẵn từ trước.
« Vậy thì hẳn là ngươi định cưới cô ta làm vợ. » Chẳng giọng nói nào lại có thể ngây thơ ngay thật hơn giọng của bà vợ Asad lúc này. « Nếu thế, » bà ta tiếp tục, « tốt nhất đám cưới cần được tiến hành thật nhanh, vì hôn nhân là chướng ngại duy nhất Asad không dám vượt qua. Ông ta là người sùng đạo, và từ sự trân trọng giới luật của đấng tiên tri ông ta hẳn sẽ tôn trọng một mối liên hệ như vậy. Nhưng hãy tin chắc rằng ông ta sẽ chẳng tôn trọng gì ngoài điều đó ra. »
Thế nhưng bất chấp vẻ ngay thẳng vô tình của bà ta – mà có lẽ cũng chính vì nó – chàng cướp biển đã đọc thấu tim đen người đàn bà ; lúc này thì việc khuôn mặt bà ta đã được che mạng kín cũng không gây khó dễ cho chàng chút nào.
« Và mục đích của bà cũng được hoàn tất chu đáo không kém, đúng không nào ? » chàng hỏi lại cũng với giọng bâng quơ.
« Đúng thế, » người thiếu phụ xác nhận.
« Hãy nói là « tốt hơn », Fenzileh, » chàng trả lời. « Ta đã nói là bà không khôn khéo cho lắm. Nhưng thề có Koran, ta đã nói dối. Bà cũng nham hiểm như một con rắn độc vậy. Thế nhưng ta vẫn nhận ra bà định đi đến đâu. Nếu ta làm theo lời bà thì bà sẽ hưởng lợi hai lần. Thứ nhất, ta sẽ đặt cô gái người Âu khỏi tầm với của Asad, và thứ hai, ta sẽ thất sủng với ông ta vì đã làm vậy. Còn có gì khiến bà hài lòng hơn đúng không ? »
« Ngươi hiểu lầm ta, » người đàn bà phản đối. « Ta đã luôn là bạn

ngươi. Ta những muốn ... » Bà ta chợt ngừng bặt và lắng nghe. Màn đêm yên tĩnh bị khuấy động bởi những tiếng hò la từ hướng Bab el Oueb. Người thiếu phụ chạy vội đến bên bờ tường nơi có thể nhìn thấy cổng vào và ngoái người ra phía ngoài.
« Nhìn xem, nhìn xem ! » bà ta kêu lên, và giọng bà thoáng vẻ lo sợ. « Đó là ông ta – Asad ed Din. »
Sakh el Bahr bước đến bên bà ta và dưới ánh đuốc chàng nhìn thấy một toán người đang nhô ra từ mái vòm tối đen của chiếc cổng.
« Xem ra, trái với thói quen thường ngày, lần này bà đã nói thật, ôi Fenzileh. »
Người đàn bà quay lại nhìn thẳng vào mặt chàng, và chàng cảm thấy hai cái nhìn sắc như dao gườm gườm nhìn chàng qua tấm mạng. Nhưng giọng nói của người đàn bà vẫn lạnh lùng khi bà ta lên tiếng.
« Trong chốc lát nữa thôi ngươi sẽ không còn có thể nghi ngờ điều đó nữa. Nhưng ta sẽ làm sao đây ? » Câu hỏi được nối tiếp với một giọng luống cuống. « Ông ta không được tìm thấy ta ở đây. Ta nghĩ ông ta sẽ giết ta mất. »
« Tôi tin chắc ông ta sẽ làm thế, » Sakh el Bahr đồng ý. « Nhưng che kín người như vậy, ai có thể nhận ra bà được ? Đi ngay đi, ông ta đang tới kìa. Hãy nấp vào vườn cho đến khi ông ta đã đi qua. Bà tới đây một mình chứ ? »
« Liệu ta có thể tin tưởng để ai biết được rằng ta đến nhà ngươi ? bà ta hỏi, và chàng cướp biển thầm thán phục tâm hồn Sicily mạnh mẽ của bà ta mà ngay cả bấy nhiêu năm trời trong harem của Basha cũng không dập tắt được.
Người thiếu phụ hối hả bước nhanh tới bên cửa, rồi chợt ngừng lại trên ngưỡng cửa.
« Ngươi sẽ không nhượng lại cô ta chứ ? Ngươi không thể... »
« Yên tâm, » chàng trả lời, với giọng chắc chắn khiến người đàn bà rút lui hoàn toàn hài lòng.

Phần 2: Sakh el-Bahr
P2 - Chương 13
Có Allah chứng giám

Sakh el Bahr đứng nghĩ ngợi sau khi người đàn bà đã đi khỏi. Một lần nữa chàng lại cân nhắc từng lời của bà ta và suy tính chính xác xem chàng sẽ đón Asad ra sao, làm thế nào để từ chối ông ta, nếu quả thực Basha đến nhà chàng đúng với mục đích mà Fenzileh đã cảnh báo. Cứ như thế chàng im lặng đứng đợi Ali hay một người khác tới triệu chàng đến gặp Basha. Tuy thế, khi Ali xuất hiện thì lại là để dẫn đường cho Asad ed Din, người lập tức theo sau gã, đức ông trong sự sốt ruột của mình đã một mực đòi được đưa lập tức đến gặp Sakh el Bahr.
« Bình yên của đấng tiên tri ở cùng con, con trai cuả ta, » Basha cất tiếng chào chàng.
« Và ở cùng người, hỡi chủ nhân của thần, » Sakh el Bahr chào mừng. « Ngôi nhà của thần thật vô cùng hân hạnh. » Rồi chàng ra hiệu cho Ali lui ra.
« Ta đến gặp con như một kẻ đi van xin cầu khẩn, » Asad vừa nói vừa tiến lại.
« Một người cầu khẩn ư, ôi chủ nhân ? Đâu cần phải thế, thưa chúa công. Thần không có ý nguyện nào không phải là ý nguyện của người. »
Đôi mắt tìm kiếm của Basha nhìn ra phía sau chàng và sáng lên khi dừng lại trên người Rosamund.
« Ta đến đây trong vội vã, » đức ông nói, « như bất cứ kẻ đang yêu nào, được bản năng dẫn dắt đến với nàng người mà ta tìm kiếm – viên ngọc trai Âu châu này, nàng tù nhân đẹp như tranh vẽ ngươi đoạt được trong chuyến ra khơi cuối cùng. Ta đã vắng nhà lúc con lợn Tsamanni từ chợ quay về đó ; nhưng cuối cùng khi ta hay hắn đã không mua được nàng như ta ra lệnh, ta tưởng đã phải bật khóc vì buồn phiền. Ta đã sợ rằng một lái buôn nào đó từ phương nam tới đã có thể mua nàng và mang đi mất ; nhưng khi ta biết được - tạ ơn Allah - rằng ngươi là người đã mua nàng, ta lại được an ủi. Vì ngươi sẽ nhường nàng lại cho ta, con trai của ta. »
Đức ông nói với giọng tự tin đến mức Oliver cảm thấy thật khó lựa lời để xoá đi ảo tưởng của ngài. Vì thế chàng đứng chần chừ một hồi.

« Ta sẽ đền bù tương xứng thiệt thòi của ngươi, » Asad tiếp tục. « Ngươi sẽ được hoàn lại một ngàn sáu trăm philip ngươi đã trả và thêm năm trăm philip nữa để an ủi ngươi. Hãy nói là ngươi đồng ý, con trai ; vì ta đang sôi lên vì nóng lòng đây. »
Sakh el Bahr khẽ mỉm cười. « Đó là một sự nóng lòng mà thần cũng không lạ gì, thưa chủ nhân, nếu nói đến nàng, » chàng chậm rãi trả lời. « Thần đã sôi lên vì nó trong suốt năm năm khổ ải. Và để chấm dứt nó thần đã tiến hành chuyến đi mạo hiểm tới tận nước Anh xa xôi trên một chiếc tàu dị giáo thần chiếm được. Người không biết được đâu, ôi Asad, nếu không người đã.. »
« Ôi chao ! » Basha cắt ngang. « Ngươi quả là một gã ma mãnh. Không có ai lại được ngươi, Sakh el Bahr, trong bất cứ trò đấu trí nào. Thôi được, thôi được, hãy tự ra giá của ngươi đi, hãy tranh thủ tận dụng sự nóng lòng của ta và chúng ta sẽ kết thúc chuyện mua bán này. »
« Chủ nhân, » chàng khẽ đáp, « câu hỏi ở đây không phải là lợi nhuận. Cô ta không phải để bán. »
Asad nhìn chàng không chớp mắt, ngỡ ngàng không nói nên lời, dần dần hai gò má ông ta sẫm lại.
« Không ... không phải để bán ? » đức ông lặp lại, ngỡ ngàng choáng váng.
« Không cho dù người có cho thần cả chức Basha để đổi lấy nàng, » câu trả lời được nói thật nghiêm trang. Thế rồi với một giọng ấm áp hơn, một giọng nói thoáng vẻ nhượng bộ. « Hãy đòi hỏi bất cứ thứ gì thuộc về thần, » chàng nói tiếp, « và thần sẽ vui lòng đặt xuống chân chủ nhân như bằng chứng cho sự trung thành và tình cảm thần dành cho người. »
« Nhưng ta chẳng muốn gì khác cả, » giọng nói của Asad đã trở nên mất bình tĩnh, gần như bực tức. « Ta muốn ả nô lệ này. »
« Vậy thì, » Oliver trả lời, « thần xin đặt mình dưới sự khoan dung của chúa công và van người hãy tìm cho mình một nữ nô lệ khác. »
Asad cau mặt nhìn chàng. « Ngươi dám từ chối ta ư?” đức ông hỏi, đầu hơi ngả ra sau.
“Than ôi!” Sakh el Bahr đáp.
Sau đó hai người cùng dừng lời. Khuôn mặt Asad mỗi lúc một tối sầm lại, đôi mắt đức ông sáng lên tàn nhẫn lạnh lùng khi nhìn về phía viên phó tướng. “Ta thấy rồi,” cuối cùng ông ta lên tiếng; với vẻ bình thản khác biệt lạ lùng so với cái nhìn đe doạ của ông. “Ta thấy rồi. Xem ra có nhiều sự thật ở Fenzileh hơn là ta đã ngờ tới. Được lắm!”
Đức ông nhìn chàng cướp biển giây lát với đôi mắt gườm gườm.

Rồi ông ta nói với chàng bằng giọng nói hơi run lên vì cố nén cơn bực bội.
“Sakh el Bahr, hãy nghĩ xem hiện nay ngươi là ai, hãy nghĩ xem ta đã biến ngươi thành người như thế nào. Hãy nghĩ tới tất cả những ân huệ đôi tay này của ta đã ban cho ngươi. Ngươi là phó tướng của ta; và rất có thể một ngày nào đó sẽ còn là hơn thế nữa. Ở Algiers trừ ta ra không có ai quyền thế hơn ngươi. Vậy chẳng lẽ ngươi lại vô ơn đến mức từ chối ta thứ đầu tiên ta yêu cầu ngươi? Hiển nhiên đã được tiền định rằng “Vô ơn là con người.”
“Nếu người biết,” Sakh el Bahr bắt đầu nói, “tất cả những gì có liên quan đến thần trong...”
“Ta không biết mà cũng không cần biết,” Asad cắt ngang. “Cho dù chúng có là gì đi nữa, chúng cũng trở nên vô nghĩa bên cạnh ước muốn của ta.” Rồi ông ta cố dẹp cơn giận để dịu giọng thuyết phục. Đức ông đặt một bàn tay lên bờ vai lực lưỡng của Sakh el Bahr.
“Thôi nào, con trai ta. Ta sẽ rộng lượng vì tình yêu ta dành cho con, và ta sẽ quên sự chối từ của ngươi đi. »
« Thưa chủ nhân, xin hãy rộng lượng quên đi ngài đã từng khỏi mua nàng với thần. »
« Ngươi vẫn từ chối ư ? » Giọng nói của Basha, mới vừa rồi còn ngọt như đường, giờ lại vang lên sắc lạnh. « Hãy cẩn thận xem lại xem ngươi đã lạm dụng sự kiên nhẫn của ta đến mức nào. Nếu ta có thể vớt ngươi lên từ bụi đất, chỉ với một lời nói ta cũng có thể quẳng ngươi trở lại đó. Nếu ta đã có thể bẻ gãy xiềng xích xiềng ngươi vào băng ghế chèo thuyền, ta cũng có thể rèn chúng lại như cũ một lần nữa. »
« Tất cả những điều đó người đều có thể làm được, » Sakh el Bahr đồng ý. « Thế nhưng cho dù biết rõ vậy, thần vẫn giữ lại thứ hai lần thuộc về thần - bằng quyền của người bắt được tù nhân và quyền của người đã mua nô lệ - người hẳn sẽ thấy lý do của thần chính đáng đến thế nào. Vậy hãy rộng lượng, Asad... »
« Liệu ta có phải dùng vũ lực bắt nàng đi bất chấp ngươi không ? » Basha gầm lên.
Sakh el Bahr hơi rùng mình. Chàng ngả đầu về phía sau và nhìn thẳng vào mắt Basha.
« Chừng nào thần còn sống, ngay cả người cũng không thể làm thế được, » chàng trả lời.
« Đồ chó phản trắc, nổi loạn ! Ngươi dám kháng cự lại ta – ta ? »
« Thần cầu mong chúa công sẽ không hẹp lượng và bất công đến mức ép buộc thuộc hạ của người phải viện đến giải pháp cực chẳng

đã như vậy. »
Asad bĩu môi. « Có phải đó là lời cuối cùng của ngươi không ? » ông ta hỏi.
« Trừ cô ta ra trong mọi chuyện khác thần đều là nô lệ của người, ôi Asad. »
Trong khoảnh khắc Basha đứng nhìn chàng, ánh mắt thoáng chần chừ. Rồi một cách cả quyết, như một người đã quyết định xong, ông ta quay ra cửa. Trên ngưỡng cửa đức ông dừng bước quay lại lần nữa. « Hãy đợi đấy ! » ngài nói, và ra về sau lời đe doạ.
Sakh el Bahr đứng im lìm một hồi sau cuộc hội kiến, rồi nhún vai quay người lại. Chàng bắt gặp đôi mắt Rosamund đang nhìn chàng chăm chăm một cách có chủ ý, với một cái nhìn chàng không sao lý giải được. Chàng cảm thấy không thể đối diện được với cái nhìn đó, và lại quay đi. Vào lúc này hiển nhiên vết thương gây ra lúc trước bởi sự ân hận lại nhói lên. Quả là chàng đã đi quá xa. Tuyệt vọng đè nặng lên chàng, khiến chàng ý thức được hoàn toàn điều ghê tởm chàng đã làm, mà giờ đây có vẻ vô phương cứu chữa. Trong cơn dằn vặt yên lặng chàng gần như nhận ra chàng đã lầm lẫn tình cảm của mình với Rosamund ; chẳng những không căm thù nàng như chàng đã nghĩ, mà tình yêu chàng dành cho nàng vẫn luôn còn đó, nếu không hẳn chàng đã không bị dày vò khi nghĩ đến chuyện nàng sẽ trở thành nạn nhân của Asad. Quả thực, nếu chàng căm thù nàng, như chàng đã nghĩ, chàng hẳn đã trao nàng lập tức cho ông ta và khoan khoái phủi tay.
Chàng tự hỏi liệu tâm trạng của chàng lúc này có hoàn toàn là kết quả của khám phá rằng những sự kiện bề ngoài trước đây đã có vẻ chống lại chàng rõ rệt hơn nhiều so với những gì chàng đã tưởng tượng, rõ đến mức đủ để khiến cô gái bị thuyết phục rằng chàng chính là kẻ sát hại anh nàng.
Thế rồi giọng nói của cô thiếu nữ, bình tĩnh và chừng mực, chen vào dòng suy tưởng dằn vặt của chàng.
« Tại sao ngài từ chối ông ta ? »
Chàng vụt quay người lại đối mặt với nàng, choáng váng vì kinh ngạc.
« Em hiểu ? » chàng ngỡ ngàng.
« Tôi hiểu cũng đủ nhiều, » nàng đáp. « Thứ tiếng lingua franca này cũng không khác tiếng Pháp nhiều lắm. » Rồi nàng lặp lại câu hỏi—« Tại sao ngài từ chối ông ta ? »
Chàng bước đến bên nàng, đưa mắt nhìn thẳng xuống nàng.
« Em còn hỏi tại sao ư ? »

« Quả thực, » nàng cay đắng nói, « có lẽ cũng chẳng cần thiết. Thế nhưng chẳng lẽ hận thù của ngài lại ghê gớm đến mức ngài thà mất đầu còn hơn để mất đi dù chỉ một giọt chiếc cốc báo thù ? »
Khuôn mặt chàng lại trở nên tối sầm. « Hiển nhiên em đã hiểu tôi như vậy rồi, » chàng mai mỉa.
« Không phải thế. Nếu tôi hỏi ngài thì đó là vì tôi nghi ngờ. »
« Liệu em có thể tưởng tượng được trở thành con mồi trong tay Asad ed Din có nghĩa là gì không ? »
Cô thiếu nữ rùng mình, cái nhìn của cô rời khỏi chàng, thế nhưng giọng nàng vẫn lạnh lùng khi trả lời chàng – « Liệu nó có ghê sợ hơn so với trở thành nạn nhân của Oliver Reis hay Sakh el Bahr, hay gì gì nữa mà người ta gọi ngài, không ? »
« Nếu em cho rằng chúng đều là một đối với em thì tôi sẽ chẳng tiếp tục chống đối ông ta làm gì, » chàng lạnh lùng trả lời. « Em có thể đi theo ông ta. Nếu tôi đã cự lại ông ta – có lẽ như một thằng ngốc – thì không phải để có thể tự mình trả thù em. Mà vì ý nghĩ để mặc em trong tay ông ta khiến tôi ghê sợ. »
« Vậy nó hẳn cũng làm ngài ghê sợ chính mình không kém, » nàng nói.
Câu trả lời khiến nàng phải ngỡ ngàng.
« Có thể lắm, » chàng nói, giọng không lớn hơn một tiếng thì thầm. « Có thể lắm ».
Cô gái đưa mắt lên nhìn chàng, thái độ có vẻ như muốn nói điều gì. Nhưng chàng vẫn tiếp tục một cách bồng bột, không cho nàng thời gian để xen vào. « Ôi Chúa ơi ! Cần phải có việc này để mở mắt cho tôi thấy hết sự đê hèn của hành động tôi đã làm. Asad không có động cơ nào như tôi. Tôi đã muốn có em để có thể trừng phạt em. Nhưng ông ta ... Ôi Chúa ! » chàng nấc lên, đưa hai tay lên ôm lấy mặt.
Cô gái chậm chạp đứng dậy, trong người xốn xang khó tả, trống ngực đập như ngựa phi nước đại. Nhưng trong tâm trạng của mình lúc đó chàng đã không nhận ra. Rồi một tia hy vọng chợt loé lên, trong cơn tuyệt vọng chàng chợt nhớ tới lời khuyên của Fenzileh, tới chướng ngại mà Asad, vốn là một tín đồ Hồi giáo mộ đạo, sẽ không bao giờ dám vượt qua.
« Có một cách, » chàng kêu lên. «Vẫn còn cách mà Fenzileh đã ma mãnh gợi ý. » Chàng thoáng do dự trong chốc lát, đôi mắt tránh không nhìn vào cô gái. Rồi chàng tiếp tục đề nghị của mình. « Em cần thành hôn với tôi. »
Đề nghị này có tác dụng chẳng khác gì chàng ra tay đánh nàng. Cô

thiếu nữ lùi lại. Ngay lập tức nghi ngờ vụt thức tỉnh trong cô gái ; lập tức nàng đi tới kết luận rằng chàng cướp biển đã chỉ tìm cách lừa nàng bằng cách bày ra màn kịch về một mối đe doạ tưởng tượng đang chờ nàng.
« Thành hôn với ngài ! »
« Phải, » chàng khẳng định. Rồi chàng bắt đầu giải thích với nàng rằng trở thành vợ chàng, nàng sẽ trở thành thiêng liêng bất khả xâm phạm với tất cả đàn ông Hồi giáo sùng đạo, rằng sẽ không ai có thể động dù một ngón tay lên người nàng mà không vi phạm đến giới luật thiêng liêng, và rằng, cho dù có những kẻ sẽ gạt phắt luật lệ sang một bên thì Asad cũng không thuộc về những kẻ này vì ông là người mộ đạo đến cuồng tín. « Chỉ có như vậy, » chàng kết thúc, « tôi mới có thể đặt em ra ngoài tầm tay của ông ta. »
Thế nhưng nàng vẫn tỏ ra miễn cưỡng thù địch.
« Đó là một phương thuốc quá tuyệt vọng ngay cả với một căn bệnh tuyệt vọng đến vậy, » nàng trả lời, khiến chàng phát bẳn lên vì mất kiên nhẫn.
« Tôi nói là em buộc phải làm vậy, » chàng nhấn mạnh, gần như tức giận. « Em cần phải làm thế - hoặc chấp nhận bị đưa vào harem của Asad ngay tối hôm nay – mà thậm chí không phải như vị hôn thê của ông ta, mà như một nô lệ. Ôi, em cần phải tin tôi vì lợi ích của chính em ! Em cần phải tin ! »
« Tin ngài ! » cô gái kêu lên, gần như bật cười vì khinh bỉ. « Tin ngài ! Làm sao tôi có thể tin được một kẻ đã phản bội lại đức tin của chính mình và còn tệ hơn thế nữa ? »
Chàng cố kiềm chế bản thân để có thể bình tĩnh với nàng, để bằng lý lẽ thuyết phục chàng có thể khiến nàng chấp nhận giải pháp của mình.
« Em thật không độ lượng chút nào, » chàng nói. « Khi phán xét tôi em đã bỏ qua tất cả những khổ ải tôi đã phải chịu đựng và những gì em đã góp phần vào để gây nên chúng. Hãy biết rằng tôi đã bị buộc tội oan uổng ra sao và những bất công cay đắng khác tôi đã phải trải qua, hãy nhớ rằng tôi là kẻ đã bị người đàn ông và người phụ nữ tôi yêu quý nhất trên thế gian này phản bội. Tôi đã mất niềm tin vào con người và Chúa trời, và nếu tôi trở thành một người Hồi giáo, một kẻ cải đạo, một tên cướp biển, thì đó là vì tôi không còn con đường nào khác để thoát khỏi cực hình không thể tả lại bằng lời của chiếc mái chèo tôi đã bị xích vào. » Chàng buồn bã nhìn nàng. « Không lẽ từ đó em không tìm ra lý do nào để tha thứ cho tôi sao ? »
Lý lẽ của chàng đã ít nhiều làm cô gái xúc động, vì nếu nàng vẫn giữ

thái độ thù địch, ít nhất nàng cũng không tỏ ra mỉa mai khinh miệt nữa.
« Không bất công nào, » nàng nói, giọng gần như buồn bã, « có thể biện hộ cho ngài trong việc hành động trái với tư cách của một hiệp sĩ, trong việc làm hoen ố danh dự đàn ông của ngài, bằng cách lạm dụng sức mạnh để bắt cóc một phụ nữ. Cho dù nguyên nhân gì đã dẫn tới hành động đó, ngài đã rơi xuống quá thấp, thưa ngài, để tôi có thể đặt niềm tin vào ngài. »
Chàng cúi gằm đầu xuống trước lời trách móc mà chính chàng cũng đã tự lên án mình. Nó quả là đúng đắn và xứng đáng, và đã nhận ra sự chính đáng của nó chàng không thể chối cãi.
« Tôi biết, » chàng nói. « Nhưng tôi không yêu cầu em tin tôi vì lợi ích của mình, mà vì chính em. Chỉ vì em mà tôi khẩn cầu em hãy làm như tôi đề nghị. » Rồi chợt nảy ra một ý, chàng liền rút con dao nặng đeo ở thắt lưng và chìa cán dao về phía nàng. « Nếu em cần bằng chứng cho sự thành thật của tôi, » chàng nói, « hãy cầm lấy con dao này, con dao mà tối nay em đã định dùng để đâm chính mình. Ngay khi nhận thấy tôi bội tín, hãy dùng nó như em muốn – trên người tôi hay trên chính em. »
Nàng ngỡ ngàng nhìn chàng chăm chú. Rồi nàng từ tốn đưa tay ra cầm lấy con dao như chàng đề nghị.
« Ngài không sợ rằng, » nàng hỏi, « tôi sẽ dùng nó lập tức, và kết liễu đời mình sao ? »
« Tôi tin em, » chàng nói, « để đổi lại có thể em sẽ tin tôi. Hơn nữa, tôi muốn vũ trang cho em đề phòng trường hợp xấu nhất. Vì nếu cuối cùng cần phải chọn giữa cái chết và Asad, tôi sẽ tán thành nếu em lựa chọn cái chết. Nhưng hãy để tôi nói thêm rằng sẽ thật ngu ngốc khi chọn lựa cái chết trong khi vẫn còn một cơ hội để sống. »
« Cơ hội nào ? » nàng hỏi, thái độ khinh miệt trước đây chợt sống dậy. « Cơ hội sống nốt cuộc đời bên cạnh ngài chăng ? »
« Không, » chàng nghiêm trang trả lời. « Nếu em tin tôi, tôi xin thề rằng tôi sẽ tìm cách sửa chữa lại điều tồi tệ tôi đã gây ra. Hãy nghe đây. Vào lúc rạng sáng chiếc galeasse của tôi sẽ ra khơi thực hiện một vụ tập kích. Tôi sẽ tìm cách bí mật đưa em lên tàu và thu xếp để em lên bờ ở một quốc gia Thiên chúa giáo nào đó – Ý hay Pháp - từ đó em có thể quay trở về nhà. »
« Nhưng cho đến lúc đó, » nàng nhắc lại, « tôi sẽ vẫn là vợ ngài. »
Chàng mỉm cười buồn. « Chẳng lẽ em vẫn sợ một cái bẫy sao ? Không lẽ không gì có thể thuyết phục được em về sự chân thành cuả tôi ? Một đám cưới Hồi giáo không thể ràng buộc một phụ nữ Thiên

chúa giáo, và bản thân tôi cũng không coi đó là một cuộc hôn nhân. Đó chẳng qua chỉ là cái cớ để che chở cho em tới khi chúng ta ra đi. »
« Làm sao tôi có thể tin lời ngài về điều đó được ? »
« Làm sao ? » chàng dừng lại, ngập ngừng ; nhưng cũng chỉ trong giây lát. « Em có con dao, » chàng nặng nề trả lời.
Cô thiếu nữ đứng yên cân nhắc, đôi mắt nhìn đăm đăm vào lưỡi dao sáng loáng. « Thế còn lễ thành hôn ? » nàng hỏi. « Nó được thực hiện ra sao ? »
Chàng liền giải thích cho nàng biết rằng theo luật Hồi giáo tất cả những gì cần thiết là một lời tuyên bố nói trước mặt một kadi, hay trước chủ nhân của chàng, và trong sự có mặt của các nhân chứng.
Chàng vẫn còn đang giải thích thì từ phía dưới đã vọng lên tiếng người, tiếng bước chân rầm rập, và ánh đuốc bập bùng.
« Asad đã quay lại mang theo tăng viện, » chàng kêu lên. « Em đồng ý chứ ? »
« Nhưng còn viên kadi ? » nàng hỏi, và bằng câu hỏi này chàng hiểu cô thiếu nữ đã chấp nhận giải pháp chàng đưa ra để cứu cô.
« Tôi đã nói là viên kadi hoặc chủ nhân của tôi. Chính Asad sẽ là người chủ hôn cho chúng ta, tùy tùng của ông ta sẽ là nhân chứng của chúng ta. »
« Thế nếu ông ta từ chối ? Ông ta sẽ từ chối ! » nàng kêu lên, hai tay nắm lấy nhau vì kích động.
« Tôi sẽ không hỏi ông ta. Tôi sẽ đặt ông ta trước việc đã rồi. »
«Điều này... điều này sẽ chọc giận ông ta. Ông ta sẽ báo thù vì cho rằng mình bị lừa. »
« Phải, » chàng trả lời, mắt long lên. « Tôi cũng đã nghĩ đến chuyện đó. Nhưng đó là nguy hiểm chúng ta phải chấp nhận. Nếu chúng ta không thành công, thì ... »
« Tôi đã có con dao, » nàng trả lời không chút sợ hãi.
« Còn dành cho tôi sẽ có thanh gươm hay sợi thừng, » chàng đáp. « Hãy bình tĩnh ! Họ tới ! »
Nhưng tiếng bước chân vang lên dọc cầu thang là của Ali. Gã hốt hoảng lao lên sân thượng.
« Ông chủ, ông chủ ! Asad ed Din đến cùng tăng viện. Ông ta mang theo một toán lính!”
“Không có gì để sợ cả,” Sakh el Bahr nói, hoàn toàn bình thản. “Tất cả sẽ ổn cả.”
Asad lao lên cầu thang tới sân thượng để đối đầu với viên phó tướng nổi loạn. Theo sau đức ông là một tá janissary mặt đồ đen mang

những thanh scimitar mà trên lưỡi những ngọn đuốc đã phản chiếu lên những dải đỏ bầm như máu.
Basha dừng lại trước mặt Sakh el Bahr, đôi tay khoanh lại một cách hách dịch, đầu hơi ngả ra sau khiến chòm râu bạc dài chĩa ra phía trước.
“Ta đã quay lại,” ông nói, “để dùng sức mạnh ở nơi mà sự mềm mỏng không có tác dụng. Thế nhưng ta vẫn cầu nguyện để Allah soi sáng cho ngươi tới một thái độ khôn ngoan hơn.”
Thưa chúa công, quả là Ngài đã làm vậy,” Sakh el Bahr đáp.
“Tạ ơn Người!” Asad reo lên vui mừng. “Vậy thì, đứa con gái!” Và đức ông đưa tay ra.
Sakh el Bahr lùi lại phía nàng, nắm lấy tay cô thiếu nữ như thể để dắt nàng tới trước. Rồi chàng nói lời tuyên bố trang trọng của mình.
“Nhân danh thiêng liêng của Allah và trước đôi mắt thấy tất cả của Ngài, trước người, Asad ed Din, và trong sự có mặt của những nhân chứng này, tôi nhận người phụ nữ này làm vợ theo giới luật bao dung của đấng tiên tri của Allah người trông thấy tất cả, người nhân từ.”
Những lời cần nói đều đã được nói ra và việc cần làm đã xong xuôi trước khi Asad nhận ra ý định của chàng cướp biển. Một tiếng kêu khẽ bực bội vang lên, rồi khuôn mặt đức ông đỏ lựng, đôi mắt long lên.
Nhưng Sakh el Bahr, bình thản không chút e ngại trước cơn giận dữ của chủ nhân, cầm lấy chiếc khăn choàng nằm trên vai Rosamund, nâng nó lên để trùm lên đầu nàng, làm cho khuôn mặt nàng hoàn toàn được che kín.
“Xin Allah hãy làm thối rữa tay của kẻ nào, khinh thường giới luật thiêng liêng của chủ nhân Mahomet của chúng thần, dám lật chiếc mạng che khuôn mặt này, và xin Allah ban phúc cho cuộc hôi nhân này và ném xuống hoả ngục tất cả những kẻ dám chia rẽ mối liên hệ được kết thành dưới con mắt nhìn thấy tất cả của người.”
Thật là đáng gờm. Quá đáng gờm với Asad ed Din. Sau lưng đức ông đám janissary đứng chầu chực như một bầy chó săn sẵn sàng nghe lệnh chủ. Nhưng không có lệnh nào cả. Đức ông đứng yên thở nặng nề, hơi lảo đảo choáng váng, khuôn mặt hết đỏ bừng lên lại tái nhợt đi trong trận chiến đang diễn ra dữ dội trong người ông giữa một bên là sự tức giận bực bội, và bên kia là sự mộ đạo sâu sắc của ông. Trong lúc có lẽ ngài còn đang phân vân, Sakh el Bahr đã trợ giúp để ngả cán cân về phía sự mộ đạo.
“Giờ đây chúa công có thể hiểu vì sao thần không thể nhường lại

nàng, ôi Asad hùng mạnh," chàng nói. "Chính chúa công đã thường xuyên và đúng đắn chê trách thần vì sống độc thân, nhắc nhở cho thần hay đó không phải là điều làm hài lòng Allah, và không xứng đáng với một người Hồi giáo chân chính. Cuối cùng thì đấng tiên tri cũng đã gửi tới cho thần một người thiếu nữ mà thần có thể cưới làm vợ."

Asad cúi đầu. "Cái gì đã được viết ra đã được viết ra," ông nói với giọng của một người thuyết phục chính mình. Rồi ngài đưa hai tay lên cao. "Allah là đấng toàn trí," đức ông cầu khẩn. "Xin theo ý người!"

"Ameen", Sakh el Bahr trang trọng lên tiếng và với tâm trạng nhẹ nhõm biết ơn thầm cầu nguyện cho vị Chúa trời của mình mà chàng đã lâu nay quên lãng.

Thế nhưng Basha vẫn đứng lại một lúc, như thể muốn nói điều gì. Rồi bất thần đức ông quay lại vẫy tay ra lệnh cho đám janissary. "Đi thôi!" là tất cả những gì ông nói, rồi đi ra ngoài cùng đám lính.

P2- Chương 14
Dấu hiệu

Từ sau chấn song cửa sổ của mình, vẫn còn thở lấy hơi sau chuyến quay về vội vã, với Marzak luôn kè kè bên cạnh, Fenzileh đã chứng kiến chuyến trở về thứ nhất đầy giận dữ của Basha từ nhà Sakh el Bahr.
Bà đã nghe thấy đức ông quát tìm Abdul Mohktar, viên chỉ huy janissary của ngài, và cũng thấy một tá lính được hối hả tập hợp trong sân, nơi ánh trăng tròn sáng bạc hoà lẫn với ánh đuốc đỏ ối. Người thiếu phụ thấy cả toán lính cùng theo sau Asad hối hả ra đi, và bà ta không còn biết nên khóc hay nên cười, nên mừng vui hay sợ hãi nữa.
« Thế là xong, » Marzak hồ hởi reo lên. « Con chó đó đã giám cự lại cha và thế là tự huỷ diệt mình. Tối nay sẽ là đêm tận số của Sakh el Bahr. » Cậu ta nói thêm : « Tạ ơn Allah ! »
Thế nhưng Fenzileh không hề đáp lại lời cầu nguyện tạ ơn của cậu con quý tử. Đúng là Sakh el Bahr cần phải bị tiêu diệt, và lần này bằng một thanh gươm do chính bà ta đã rèn ra. Thế nhưng chẳng phải cú đánh hạ gục gã lần này sẽ không khỏi gây tổn thất cho bà bởi chính hậu quả của nó sao ? Đó là câu hỏi lúc này người thiếu phụ đang băn khoăn tìm câu trả lời. Mặc dù rất mong mỏi muốn đẩy nhanh ngày tận thế của chàng cướp biển, bà ta cũng luôn thận trọng cân nhắc đến hậu quả với bản thân mình, bà không thể bỏ qua kết quả không tránh khỏi của tình huống hiện tại là Asad sẽ chiếm được ả nô lệ người Âu. Thế nhưng lúc này bà ta cảm thấy ngay cả cái giá này cũng đáng trả để loại trừ hoàn toàn và vĩnh viễn Sakh el Bahr khỏi đường tiến thân của con trai bà - điều này cho thấy cuối cùng thì bà mẹ Fenzileh không phải là không biết hy sinh bản thân mình. Người thiếu phụ tự trấn an mình với ý nghĩ rằng ảnh hưởng của bà, mà bà e ngại sẽ phai nhạt đi khi một đối thủ xuất hiện trong harem của Asad, sẽ không còn quan trọng đến mức sống còn với hai mẹ con bà như trước đây một khi Sakh el Bahr đã bị loại bỏ. Những chuyện khác với bà không có ý nghĩa lớn lắm. Thế nhưng chúng vẫn có ý nghĩa nào đó, và tình trạng hiện tại khiến người thiếu phụ cảm thấy bất an, trong đầu chen lẫn đủ loại cảm giác. Xem ra vòng tay

của bà ta đã không đủ rộng để ôm trọn vẹn mọi khát vọng của mình cùng một lúc ; trong lúc có thể thở phào nhẹ nhõm trước sự hoàn thành của điều này, bà ta đành phải cay đắng chấp nhận thất vọng trong điều khác. Thế nhưng nghĩ đến cùng bà ta cảm thấy có thể coi mình là người được cuộc.
Với tâm trạng như vậy người thiếu phụ chờ đợi, hầu như không để ý đến sự hồ hởi man dại và hoàn toàn ích kỷ của đứa con trai, cậu quý tử hầu như chẳng thèm để ý đến cái giá bà mẹ phải trả để gạt bỏ kẻ kình địch đáng ghét nọ khỏi con đường của cậu ta. Ít nhất với cậu thiếu niên, tất cả chuyện này chỉ hoàn toàn có lợi, và không có lý do cho gì khác ngoài sự hài lòng ; và sự hoả mãn này được cậu quý tử thốt ra mồm với vẻ coi thường tâm trạng hiện tại của bà mẹ.
Hai mẹ con cùng đợi Asad quay về. Hai người thấy đám janissary tiến vào sân xếp thành hàng, trong khi chính Basha xuất hiện, chậm chạp lê bước, đầu cúi gằm xuống ngực, hai tay chắp sau lưng. Hai mẹ con trông đợi sẽ thấy các nô lệ xuất hiện theo sau, dẫn theo hay mang theo người con gái mà đức ông đã ra đi để bắt về. Nhưng họ đợi vô ích, càng lúc càng cảm thấy bồn chồn bất an.
Hai mẹ con nghe thấy Asad gắt gỏng ra lệnh cho đám tuỳ tùng giải tán, rồi tiếng cánh cổng đóng sầm lại ; rồi hai người trông thấy đức ông đi đi lại lại một mình dưới ánh trăng, vẫn với thái độ ủ rũ.
Chuyện gì đã xảy ra vậy ? Hay là ông ta đã giết cả hai ? Chẳng lẽ đứa con gái đã cự tuyệt đức ông quyết liệt đến mức khiến ngài mất hết kiên nhẫn và trong cơn giận dữ trước thái độ bướng bỉnh như vậy đã ra tay kết liễu đời ả nô lệ ?
Fenzileh thầm tự hỏi mình như vậy, vì bà ta đoan chắc rằng Sakh el Bahr đã bị giết, bà liền đi đến kết luận rằng phần còn lại của những gì đã xảy ra hẳn cũng đúng như bà ta nghĩ. Thế nhưng, bị giày vò bởi cảm giác hồ nghi, bà ta cho gọi Ayoub đến sai gã đi hỏi Abdul Mohktar xem chuyện gì đã xảy ra. Vốn sẵn căm thù Sakh el Bahr, Ayoub hăm hở đi ngay và hy vọng điều tồi tệ nhất đã diễn ra. Nhưng gã quay lại đầy thất vọng, với một câu chuyện làm cả Fenzileh và Marzak bực bội.
Tuy vậy, Fenzileh bình tĩnh lại rất nhanh. Cuối cùng thì đó là chuyện tốt nhất có thể xảy ra. Sẽ không khó khăn gì trong việc biến sự ủ rũ thất vọng của Asad thành thù hận, và quạt ngọn lửa hận thù này lên cho đến khi nó trở thành cơn giận dữ cuối cùng sẽ thiêu cháy Sakh el Bahr. Và thế là mọi sự sẽ được hoàn tất mà không làm lung lay vị trí của bà ta cạnh Asad. Vì khó mà cho rằng bây giờ đức ông có thể chấp nhận đưa Rosamund vào harem của mình. Ngay chuyện ả nô

lệ đã để mặt trần diễu trước mặt những người chân giáo cũng đã là một chướng ngại khó vượt qua với sự kiêu hãnh của Asad. Thế nhưng không thể có chuyện ông ta dằn lòng tự trọng xuống để thoả mãn đam mê của bản thân tới mức chiếm lấy cho mình một người phụ nữ đã từng là vợ thủ hạ của mình.
Fenzileh biết rõ cần phải hành động ra sao. Chính qua sự sùng đạo của Asad – như bà ta đã khuyên chàng cướp biển, cho dù không hề ngờ kết quả đạt được lại mỹ mãn đến thế -mà Sakh el Bahr đã làm đức ông mắc lỡm. Giờ đây cần phải lợi dụng chính sự sùng đạo đó để hoàn tất những gì cần phải làm.
Trùm lên đầu một chiếc mạng mỏng bằng lụa, người thiếu phụ đến bên ông chồng đang ngồi trên chiếc divan kê dưới nhà rạp, một mình trong đêm mùa hè thoang thoảng hương hoa. Bà ta nhẹ nhàng đến bên đức ông bằng những bước chân êm ái, uyển chuyển của một ả mèo cái, và yên lặng ngồi đó hồi lâu hầu như không được ông chồng đoái hoài đến - đủ biết đức ông đang buồn bã chán ngán đến thế nào – bà ta khẽ ngả đầu tựa vào vai chồng.
« Chủ nhân của linh hồn thiếp, » người thiếu phụ thì thầm, « chàng đang buồn rầu. » Giọng nói của bà ta nhẹ nhàng ngọt ngào.
Đức ông giật mình, và người thiếu phụ chợt thấy ánh mắt ông chồng bất ngờ quay lên nhìn mình.
« Ai nói cho nàng biết ? » Đức ông hỏi, thoáng nghi ngờ.
“Trái tim thiếp,” bà ta trả lời, giọng du dương như hát. “ Liệu thiếp có thể thấy nhẹ nhõm khi buồn phiền đè nặng lên chàng?” bà tiếp tục quyến rũ ông chồng. “Liệu thiếp có thể hạnh phúc được không khi chàng ủ dột? Trong tim mình thiếp cảm nhận được nỗi phiền muộn của chàng, rằng chàng cần thiếp, và thiếp tới đây chia sẻ gánh nặng với chàng, hay mang tất cả thay cho chàng.” Đôi tay người thiếu phụ giơ lên, hai bàn tay lồng vào nhau ôm lấy vai đức ông.
Đức ông quay xuống nhìn bà vợ, thái độ chợt dịu đi. Ông cần được an ủi, và chưa bao giờ sự có mặt bên cạnh của người vợ lại được chào đón đến vậy.
Từ tốn, khéo léo, người thiếu phụ đã moi ra từ ông chồng toàn bộ câu chuyện. Khi đã nghe hết, bà ta để màn kịch bất bình của mình khai mào.
“Đồ chó!” bà ta kêu lên. “Đồ chó săn bất tín, vô ơn! Thế nhưng chẳng phải thiếp đã tìm cách cảnh báo chàng về hắn ta sao, ôi ánh sáng cho đôi mắt tội nghiệp của thiếp, và chàng đã trách móc ruồng rẫy thiếp về những lời can gián mà tình yêu của thiếp đã nói ra. Giờ chàng đã thấy mặt thật của hắn, và hắn sẽ không thể quấy rầy chàng

lâu hơn nữa. Chàng sẽ trừ bỏ hắn, sẽ quẳng hắn trở về với đám bụi đất từ đó sự bao dung của chàng đã cứu vớt hắn lên."
Nhưng Asad không trả lời. Ông ta ngồi đó lơ đãng u ám, mắt nhìn đăm đăm ra phía trước. Cuối cùng ông thở dài chán chường. Đức ông là người công bằng, và thậm chí có lương tâm, một điều thật lạ lùng trái khoáy với một Basha cướp biển.
"Trong những gì đã xảy ra," đức ông chậm rãi trả lời, "không có gì biện hộ cho ta để có thể ruồng bỏ người lính can trường nhất của Hồi giáo. Bổn phận của ta với Allah sẽ không chấp nhận được điều đó."
"Thế nhưng bất chấp bổn phận với chàng hắn đã giám xúc phạm chàng, ôi chủ nhân của thiếp," người thiếu phụ nhẹ nhàng nhắc lại với ông chồng.
"Trong đam mê của ta-- phải ! » ông trả lời, trong chốc lát giọng ngài run lên vì kích động. Rồi đức ông tự làm chủ được mình, và tiếp tục một cách bình tĩnh hơn – "Chẳng nhẽ thú vui cá nhân của ta lại che lấp bổn phận của ta với đức tin sao? Chẳng lẽ chỉ vì một đứa con gái nô lệ mà ta hy sinh người lính can trường nhất của Hồi giáo, người bảo vệ dũng mãnh nhất giới luật của đấng tiên tri? Lẽ nào ta lại chuốc xuống đầu mình cơn thịnh nộ của đấng duy nhất vì huỷ diệt một người đã luôn là cơn ác mộng với bọn vô đạo - tất cả chỉ để thoả mãn ân oán cá nhân của ta với anh ta, để ta có thể báo thù vì đã bị vuột mất một lạc thú?"
"Chẳng lẽ chàng vẫn còn nói rằng Sakh el Bahr là người hộ vệ can trường nhất giới luật của đấng tiên tri ư, ôi nguồn sống của thiếp?" người thiếu phụ dịu dàng hỏi đức ông với giọng thoáng kinh ngạc.
"Không phải ta nói, mà những chiến công của anh ta nói," đức ông cau có trả lời.
"Thiếp không thấy chiến công nào mà không tín đồ chân giáo nào khác có thể làm nổi. Nếu cần bằng chứng cho sự vô đạo của hắn, hắn đã tự chứng minh bằng cách lấy một cô vợ tà đạo. Trong cuốn sách cần phải đọc đã chẳng dạy: "Chớ kết hôn với những kẻ tôn thờ ảnh tượng" sao? Đó chẳng phải là giới luật của đấng tiên tri sao, và chẳng phải hắn đã phá vỡ nó, chống đối lại cả Allah lẫn chàng, ôi ngọn nguồn của linh hồn thiếp?"
Asad cau mày. Đó quả là sự thật rành rành, mà ông ta đã không để ý đến. Thế nhưng lương tâm vẫn buộc ông ta phải bênh vực Sakh el Bahr, hoặc giả ngài chỉ tìm cách tự lý luận để chứng minh cho mình rằng lời buộc tội chống lại chàng cướp biển là chính đáng.
« Có thể cậu ta đã phạm lỗi trong lúc không suy nghĩ, » đức ông nói.
Lập tức bà vợ kêu lên bày tỏ sự thán phục ngài. « Ôi cha của

Marzak, chàng quả là ngọn nguồn của sự bao dung độ lượng. ! Trong mọi chuyện chàng luôn đúng đắn. Hiển nhiên hắn ta đã phạm lỗi trong lúc thiếu suy nghĩ, nhưng chẳng lẽ một người chân giáo chân chính lại có thể thiếu suy nghĩ như vậy - nhất là một người đáng để được chàng coi là người bảo vệ giới luật thiêng liêng của đấng tiên tri ? »
Đó quả là một đòn tuyệt vời, xuyên thủng chiếc áo giáp lương tâm của đức ông. Ông ngồi trầm ngâm nghĩ ngợi, đôi mắt u ám nhìn lên bức tường tối đen. Bất thần ông đứng vụt dậy.
« Có Allah chứng giám, nàng có lý ! » ông ta kêu lên. « Để qua mặt ta và giữ lại cho mình đứa con gái người Âu, hắn đã không thèm đếm xỉa đến việc hắn vi phạm luật lệ. »
Người thiếu phụ quỳ gối xuống, hai tay ôm lấy eo lưng ông chồng, ngước mắt nhìn lên ngài. « Chàng vẫn cứ mãi nhân từ, luôn nhẹ tay khoan hồng trong trừng phạt. Chẳng lẽ tất cả tội lỗi của hắn chỉ có vậy thôi sao, ôi Asad ? »
« Tất cả ? » đức ông hỏi, cúi xuống nhìn bà vợ . « Còn gì nữa ? »
« Thiếp ước gì tất cả chỉ có vậy. Thế nhưng vẫn còn nhiều hơn, mà lòng bao dung thánh thiện của chàng đã bịt mắt chàng. Hắn đã xử sự còn tệ hại hơn. Không những hắn ngạo mạn bất cần trong chuyện vi phạm luật lệ, gã còn lạm dụng luật lệ để thủ lợi và như thế đã nhạo báng luật lệ. »
« Như thế nào ? » đức ông lập tức hỏi lại, gần như sốt sắng.
« Hắn đã dùng luật lệ như lá chắn để che chở cho hắn và ả nô lệ. Biết rằng chàng, con sư tử và người bảo vệ đức tin sẽ tuân theo những gì được ghi trong thiên kinh, hắn liền cưới ả ta để đặt ả nô lệ ra ngoài tầm tay chàng. »
« Tạ ơn người đấng toàn trí và xin người hãy ban cho con sức mạnh để không làm điều gì bất xứng ! » đức ông kêu lên. « Đáng lẽ ta đã có thể giết hắn để xoá bỏ mối ràng buộc bịp bợm đó, nhưng ta đã tuân theo những gì đã được tiên định. »
« Sự độ lượng của chàng làm các thiên thần vui mừng, » bà vợ đáp lời đức ông, « thế nhưng vẫn có một kẻ hèn hạ đến mức lợi dụng nó và lạm dụng lòng nhân từ của chàng, ôi Asad ! »
Đức ông gạt bà vợ ra, bước ra xa, đầu óc rối bời. Ông đi đi lại lại dưới ánh trăng, và người thiếu phụ, hoàn toàn hài lòng, ngả người xuống chiếc gối đặt trên divan, một thân hình duyên dáng quyến rũ, đôi mắt sáng long lanh được kín đáo che đi khỏi cái nhìn của ông chồng bởi tấm mạng - chờ đến khi nọc độc bà ta đã châm vào ông chồng phát huy tác dụng.

Bà ta nhìn thấy ông đứng chững lại, giơ hai tay lên cao như cầu khẩn thượng đế, như muốn hỏi các vì sao đang sáng lấp lánh qua màn phông bàng bạc của ánh trăng.
Cuối cùng đức ông chậm chạp quay về phía bà vợ. Ông vẫn do dự chưa quyết định. Quả là có sự thật trong những gì bà vợ đã nói ; thế nhưng ông biết và cân nhắc cả sự thù hận của bà ta đối với Sakh el Bahr, biết rằng bà vợ ngài luôn cố gắng giải thích theo cách tiêu cực nhất mọi hành động của chàng, cũng như sự ganh ghét của bà bắt nguồn từ lo lắng cho Marzak, thế nên đức ông nghi ngờ lý lẽ của bà vợ và nghi ngờ cả chính mình. Hơn nữa, tình cảm chân thành đức ông dành cho Sakh el Bahr vẫn luôn kiên quyết tranh giành ảnh hưởng tới phán xét của ngài.
« Đủ rồi, » ông cộc cằn nói. « Ta cầu xin Allah hãy gửi tới cho ta lời khuyên đúng đắn trong đêm. » Nói dứt lời, ông đi qua trước mặt bà vợ, bước lên bậc cấp vào trong nhà.
Người thiếu phụ lập tức theo sau ông. Suốt đêm bà ta nằm dưới chân ông chồng, chỉ sẵn sàng đợi đến khi tia nắng đầu tiên của buổi bình minh xuất hiện là tiếp tục công việc gia cố cho mục đích của bản thân mà bà e vẫn còn chông chênh chưa chắc chắn, và trong lúc ông chồng ngủ rất sâu thì bà vợ thức trắng, mắt mở to cảnh giác.
Ngay khi tiếng gọi đầu tiên của viên mueddin vang lên, đức ông bừng tỉnh giấc, và lời gọi chỉ vừa kịp dứt đức ông đã đứng dậy, vỗ tay vào nhau gọi nô lệ vào ra lệnh, và từ mệnh lệnh của ông chồng người thiếu phụ nhận ra ông chuẩn bị đi ra cảng.
« Mong rằng Allah đã soi sáng cho chàng, ơi chủ nhân của thiếp, » bà ta kêu lên. Rồi hỏi ông chồng : « Chàng quyết định thế nào ? »
« Ta đi tìm một dấu hiệu, » đức ông trả lời, và lập tức lên đường, để bà vợ ở lại với một tâm trạng khó có thể coi là nhẹ nhõm.
Bà lập tức cho gọi Marzak tới, và khuyên con trai nên theo tháp tùng người cha, rồi hối hả thì thầm dặn dò cậu thiếu niên phải làm những gì và làm ra sao.
« Số phận của con đang nằm trong tay con, » bà nhắc nhở cậu con trai. « Hãy nắm chặt lấy cơ hội của con. »
Ra tới ngoài sân, Marzak tìm thấy cha mình đang cưỡi lên lưng một con la trắng đã được chuẩn bị cho ông.
Đi cùng đức ông có thượng thư Tsamanni, Biskaine và một số thuyền trưởng. Marzak xin đi theo. Đề nghị của cậu thiếu niên được chấp thuận một cách dửng dưng, và đoàn người lên đường, Marzak đi bên cạnh con la của người cha, hơi vượt lên trước những người còn lại một chút. Hồi lâu cả hai cha con đều im lặng, rồi cuối cùng

cậu con trai lên tiếng.
« Thưa cha, con mong rằng cha đã quyết định cách chức chỉ huy chuyến ra khơi này của gã Sakh el Bahr bất tín. »
Asad cúi xuống nhìn đứa con trai với đôi mắt u ám. « Ngay cả bây giờ đi nữa chiếc galeasse cần phải ra khơi ngay nếu muốn chặn đánh chiếc tàu chở vàng, » ông nói. « Nếu Sakh el Bahr không chỉ huy, vậy thì có thượng đế chứng giám, ai sẽ chỉ huy đây ? »
« Hãy thử thách con, thưa cha, » Marzak kêu lên.
Asad mỉm cười buồn bã. « Con trai của ta, con đã chán cuộc đời này đến thế rồi sao mà muốn đi gặp cái chết của mình và dẫn theo chiếc galeasse đến sự huỷ diệt nữa ? »
« Thưa cha, cha thật thiếu công bằng, » Marzak phản đối.
« Thế nhưng lại thừa tình phụ tử, con trai của ta, » Asad trả lời, và hai cha con im lặng đi tiếp cho tới khi tới bến tàu.
Chiếc galeasse kiêu hãnh thả neo ghé sát vào cầu tàu, xung quanh chiếc tàu hối hả diễn ra việc chuẩn bị cho cuộc ra khơi. Phu khuân vác đi lại như con thoi theo chiếc cầu ván bắc từ chiếc tàu vào bờ, mang lên tàu lương thực, nước ngọt, thuốc súng, cùng những thứ cần thiết khác cho chuyến đi, và đúng lúc Asad cùng toán tuỳ tùng đi tới đầu cầu, trên cầu đang có bốn nô lệ da đen khiêng một chiếc sọt nặng đan bằng lá cọ xuống tàu.
Đang đứng trên boong đuôi tàu có Sakh el Bahr cùng Othmani, Ali, Jasper Réi và vài sĩ quan nữa. Hai gã quản cải đạo, Larocque và Vigitello, một người Pháp và một người Ý, đang đi đi lại lại dọc theo chiếc cầu ván, cả hai gã này đã cùng chàng hải tặc ra khơi trong tất cả các chuyến đi từ hai năm trở lại đây. Larocque đang giám sát việc chuyển đồ lên tàu, hò hét ra lệnh xếp lương thực vào chỗ này, nước ngọt vào chỗ kia, còn thuốc súng được xếp cạnh cột buồm chính. Vigitello thì đang rà soát lại lần cuối cùng đám nô lệ chèo thuyền. Khi chiếc sọt đan bằng lá cọ được khiêng lên boong, Larocque lớn tiếng quát đám da đen mang nó đến đặt bên cột buồm chính. Thế nhưng Sakh el Bahr chen vào, và ra lệnh cho chúng mang chiếc sọt ra cuối tàu đặt trong khoang đuôi.
Asad đã xuống lừa, đứng ở đầu cầu với Marzak bên cạnh khi cậu thiếu niên cuối cùng lên tiếng nài nỉ cha tự lãnh lấy quyền chỉ huy cuộc ra khơi, đồng thời cho phép cậu ta được đi theo làm phó tướng cho đức ông và qua đó học nghề hải chiến.
Asad đưa mắt nhìn con trai một cách tò mò, nhưng không trả lời. Đức ông đi lên tàu, Marzak và các tuỳ tùng còn lại theo sau. Đến lúc này Sakh el Bahr mới nhận ra lần đầu tiên sự có mặt của Basha, và

chàng lập tức bước đến chào đón đức ông. Nếu trong tim chàng có thoáng chút bất an thì ngược lại, khuôn mặt chàng hoàn toàn bình thản, cái nhìn của chàng ngạo nghễ và cương nghị như thường lệ.
« Mong bình yên của Allah luôn che chở cho người và ngôi nhà của người, ôi Asad hùng mạnh, » chàng lên tiếng chào. « Chúng thần đang chuẩn bị ra khơi, và thần sẽ ra khơi càng yên tâm hơn với lời ban phúc của người. »
Asad quan sát chàng với vẻ băn khoăn. Đầy trân trọng, đầy thoải mái như thế sau những gì đã xảy ra giữa hai người tối hôm trước đối với Basha quả là chuyện không thể tin nổi, trừ khi nó đi kèm với một tâm hồn hoàn toàn bình yên.
« Người ta đã đề nghị ta làm nhiều hơn là ban phúc cho chuyến đi này -- rằng ta sẽ chỉ huy nó, » đức ông trả lời, đồng thời quan sát kỹ lưỡng Sakh el Bahr. Ông ta thấy đôi mắt chàng cướp biển chợt hơi mở lớn ra, dấu hiệu duy nhất để lộ sự thất vọng bên trong của chàng.
« Chỉ huy chuyến đi này ư ? » Sakh el Bahr lặp lại. « Người ta đã đề nghị người làm vậy ? » Và chàng cười phá lên như thể để bác bỏ đề nghị đó.
Tiếng cười này quả là một sai lầm về chiến thuật. Nó đã làm Asad bị kích thích. Đức ông chậm rãi rảo bước đi dọc mạn tàu tới bên cột buồm chính - chiếc tàu được trang bị một buồm chính và một buồm mũi. Đến đây đức ông dừng lại nhìn thẳng vào mặt Sakh el Bahr, lúc này đang đi bên cạnh ngài.
« Tại sao ngươi lại cười ? » Đức ông hỏi.
« Tại sao ư ? Tại vì một đề nghị như thế thật điên rồ, » Sakh el Bahr vội đáp, thậm chí quá vội khi tìm cách tìm một câu trả lời lảng tránh. Vầng trán Basha càng tối sầm lại. « Điên rồ ? » đức ông lặp lại. « Điên rồ ở chỗ nào kia ? »
Sakh el Bahr lập tức cố tìm cách sửa chữa sai lầm. « Ở chỗ cho rằng một con mồi khốn khổ như chiếc tàu đang đợi chúng thần lại đáng để người phải vất vả thân chinh, đáng để con sư tử của đức tin khoe sức mạnh ghê gớm của mình. Người, » chàng tiếp tục, « tác giả của hàng trăm chiến công hiển hách với cả hạm đội hùng hậu, lại ra khơi cho một cuộc tập kích nhỏ mọn đến thế - một chiếc galeasse duy nhất ra đi tìm kiếm một chiếc galley Tây Ban Nha duy nhất ! Như thế thật không xứng với tên tuổi vĩ đại của người, nằm dưới sự kiêu hãnh của sự can trường của người ! » và bằng một cử chỉ chàng chấm dứt chủ đề này một cách coi thường.
Nhưng Asad tiếp tục quan sát chàng với đôi mắt lạnh lùng, khuôn mặt vô cảm. « Thế ư, vậy là đã có sự thay đổi so với ngày hôm qua !

» ông ta nói.
« Một sự thay đổi ư, thưa chủ nhân ? »
« Mới hôm qua thôi chính ngươi đã nài nỉ ta tham dự chuyến đi này và nắm quyền chỉ huy, » Asad nhắc cho chàng nhớ lại, giọng nhấn mạnh đầy hàm ý. « Chính ngươi đã nhắc tới kỷ niệm của những ngày đã qua, khi mà ngươi và ta, scimitar trong tay, cùng nhau tung hoành trên boong tàu của bọn vô đạo, và ngươi đã xin ta hãy cùng ra trận với ngươi lần nữa. Và bây giờ ... » Đức ông giang rộng hai tay, đôi mắt bừng lên giận dữ. « Thay đổi này từ đâu mà ra đây ? » ông ta nghiêm giọng hỏi.
Sakh el Bahr ngần ngừ, bị mắc kẹt trong chính chiếc lưới chàng đã tung ra. Chàng quay đi hướng khác trong chốc lát ; chàng thoáng thấy khuôn mặt hồng hào ưa nhìn của Marzak đang đứng cạnh cha cậu ta, rồi cả vẻ mặt của Biskaine, Tsamanni và những người khác, tất thảy đều đang chăm chú ngạc nhiên nhìn chàng, thậm chí vài khuôn mặt cháy nắng từ sau các mái chèo cũng ngẩng lên với vẻ tò mò.
Chàng mỉm cười, cố làm ra vẻ thản nhiên không dao động. « Tại sao ư ... Tại vì thần đã nhận ra lý do đã khiến người từ chối. Phần còn lại, như thần đã nói, con mồi quả không xứng đáng với thợ săn. »
Marzak bật cười khẩy, như thể lý do thật giải thích thái độ của chàng cướp biển với cậu ta đã rõ như ban ngày. Cậu ta cũng chợt tự nghĩ, một cách rất có lý, rằng chính thái độ kỳ quặc của Sakh el Bahr đã thực hiện được điều mà mọi lời thuyết phục dèm pha rót vào tai Asad rất có thể sẽ chẳng bao giờ thực hiện được – cung cấp cho đức ông dấu hiệu mà đức ông tìm kiếm. Vì chính vào đúng lúc đó Asad đã quyết định nắm lấy quyền chỉ huy chuyến đi.
« Xem ra, » đức ông vừa nói nhẹ nhàng vừa mỉm cười, « có vẻ như ngươi không muốn ta có mặt ở đây. Nếu thế thì thật không may cho ngươi ; vì đã quá lâu ta xao nhãng bổn phận với con trai ta, và cuối cùng ta đã quyết định cần sửa chữa sai lầm của mình. Chúng ta sẽ đi cùng ngươi trong cuộc ra khơi này, Sakh el Bahr. Đính thân ta sẽ chỉ huy, và Marzak sẽ là học trò của ta để học nghề đi biển.
Sakh el Bahr không nói thêm lời nào để phản đối lại quyết định vừa được tuyên bố. Chàng cúi chào, và khi chàng lên tiếng giọng chàng có vẻ gần như vui mừng.
« Vậy xin tạ ơn Allah là người đã quyết định. Thần không dám nằn nì nhiều hơn nữa về chuyện con mồi của chuyến đi không bõ công khó nhọc của người vì chính bản thân thần là kẻ được lợi nhờ quýêt định

của người. »

P2- Chương 15
Cuộc hành trình

Sau khi quyết định xong, Asad kéo Tsamanni sang một bên, nói chuyện với lão một hồi, dặn dò lão một vài chỉ dẫn về cách điều hành sự vụ trên bờ trong khi ngài vắng mặt. Sau đó, lão thượng thư đã cáo từ, đích thân Basha ra lệnh nhổ neo, một mệnh lệnh không còn lý do gì để trì hoãn lâu hơn, vì tất cả đều đã sẵn sàng cho chuyến ra khơi.
Chiếc cầu ván được kéo lên bờ, tiếng còi của những viên quản vang lên, và những người cầm lái chạy về vị trí ở đuôi tàu, nắm lấy những mái chèo lớn dùng làm lái. Một hồi còi thứ hai vang lên, và Vigitello cùng hai người phụ tá đi dọc theo boong tàu, cả ba cầm roi gân bò trong tay, lớn tiếng ra lệnh cho đám nô lệ sẵn sàng. Và cuối cùng, theo hồi còi thứ ba và cuối cùng của Larocque, năm mươi tư chiếc mái chèo được nhấn xuống nước, hai trăm năm mươi thân người cùng ngả về phía sau, đến khi họ cúi gập người về phía trước một lần nữa chiếc galeasse to lớn đã lao lên phía trước, bắt đầu chuyến đi phiêu lưu của mình. Từ trên đỉnh cột buồm chính một lá cờ đỏ bầm mang vầng trăng lưỡi liềm màu xanh lục phe phẩy theo làn gió nhẹ, và từ đám đông đứng chen đầy cầu tàu, cũng như từ đám khán giả đứng thành hàng dài trên bãi biển, một tràng hò reo chúc may mắn vang lên ồn ã.
Làn gió đều đều thổi từ phía sa mạc ra biển đã làm bạn với Lionel ngày hôm ấy. Nếu không hẳn sự nghiệp bên mái chèo của anh chàng sẽ khó có thể lâu dài. Anh ta bị xiềng giống như những nô lệ khác, bị lột trần, chỉ còn trên người một chiếc khố, ngồi tại vị trí gần mặt boong tàu nhất ở mái chèo đầu tiên phía mạn trái, nằm sát cạnh lối đi hẹp ở giữa boong tàu, và chiếc galeasse cũng chỉ mới đi được một đoạn ngắn kể từ hòn đảo nằm ở cuối cầu tàu thì chiếc roi của quản nô đã hằn xuống đôi vai trắng trẻo của anh chàng lần đầu tiên để thúc giục anh ta tận tuỵ hơn với trách nhiệm của mình. Anh chàng kêu thét lên dưới làn roi tàn nhẫn, nhưng chẳng ai thèm đoái hoài tới anh ta. Sợ rằng sự trừng phạt sẽ lặp lại, anh chàng công tử đành gồng hết sức bình sinh cho lần đẩy mái chèo tiếp theo, và đến lúc con tàu ra tới Penon thì cả người gã thanh niên đều đã dầm dề mồ

hôi, tim đập muốn vỡ lồng ngực. Tình trạng này khó có thể kéo dài được lâu, và nỗi lo sợ lớn nhất của gã chính là chuyện gã hoàn toàn ý thức được điều này, và thấy mình sắp phải đối mặt với những thứ ghê rợn đang chờ đợi gã một khi kiệt sức. Anh chàng công tử vốn chẳng lực lưỡng gì cho cam, lại luôn sống một cuộc đời nhàn hạ êm ả, một đời sống hiển nhiên đã không làm gì nhiều để chuẩn bị cho gã đối mặt với những thử thách như thế này.
Thế nhưng đến khi họ tới Penon và có thể cảm nhận được làn gió nóng đang thổi mạnh, Sakh el Bahr, theo lệnh Asad vẫn chịu trách nhiệm điều khiển chuyến đi, ra lệnh giương hết những lá buồm lớn trên cột buồm chính và cột buồm trước. Những lá buồm no gió căng phồng, và chiếc galeasse lướt đi trên mặt biển với tốc độ nhanh gần gấp đôi. Tiếp theo là lệnh dừng chèo, và đám nô lệ được yên thân để cảm tạ trời đất vì cữ nghỉ ngơi, cũng như tranh thủ nghỉ lại sức trong xiềng xích cho tới khi cực hình của họ lại được cần đến.
Mặt boong mũi rộng của chiếc tàu, phía trước có gắn một mũi nhọn bọc sắt và được trang bị ở mỗi bên một khẩu thần công, đông nghịt đám cướp biển đang chờ đợi ở đó cho đến lúc lệnh xung trận được ban ra. Chúng đứng tựa vào thành tàu hay nhóm lại thành từng đám, tán chuyện, cười đùa, một số lôi quần áo ra sửa sang khâu vá, số khác hỳ hục ngồi đánh bóng vũ khí và áo giáp, và một gã thanh niên nước da nâu sẫm vừa gảy đàn vừa hát một bản tình ca buồn để giải trí cho chừng hai chục tay dao búa đang ngồi xếp bằng quanh gã thành một vành trang phục đủ màu sắc.
Đuôi tàu sang trọng có bố trí một khoang rộng, từ ngoài có thể đi vào khoang qua hai khung cửa hình vòm được che lại bằng thảm lụa dày màu huyết dụ có thêu những hình trăng lưỡi liềm màu lục sáng. Phía trên khoang đuôi là ba cột đèn đuôi tàu lớn làm bằng sắt có trang trí hình trăng lưỡi liềm. Như thể để kéo dài khoang đuôi và tăng diện tích của nó, một chiếc mái nhô ra che gần nửa boong đuôi. Ở đây có đặt các đệm ngồi, và đang ngồi trên đệm lúc này có Asad ed Din cùng Marzak, trong khi Biskaine và ba bốn sĩ quan đã tháp tùng đức ông lên thăm tàu và được giữ lại đi cùng chuyến ra khơi đang ngồi trên hàng lan can dựng lên ở cuối boong đuôi, ngay trên đầu các băng ghế của nô lệ chèo thuyền.
Một mình Sakh el Bahr, đơn độc, lộng lẫy trong chiếc áo caftan và chiếc turban dát bạc, tựa người vào mạn trái boong đuôi, trầm ngâm nhìn về phía thành Algiers mà lúc này chỉ còn là những khối trắng mờ mờ nhô lên trên sườn đồi dưới ánh mặt trời buổi sáng.
Asad lặng im quan sát chàng một hồi lâu, sau đó ra lệnh triệu chàng

tới gặp. Chàng cướp biển tới lập tức, đứng nghiêm kính cẩn trước mặt chủ nhân của mình.
Asad nhìn chàng nghiêm nghị trong khoảnh khắc, trong khi một nụ cười hiểm độc thoáng nở trên khuôn mặt đẹp trai của con trai đức ông.
« Sakh el Bahr, đừng cho rằng ta để bụng ngươi vì những gì đã xảy ra tối hôm qua hay rằng việc đó là nguyên nhân duy nhất dẫn tới quyết định hiện nay của ta, » cuối cùng ông lên tiếng . « Ta có một bổn phận - một bổn phận ta đã xao nhãng quá lâu - với Marzak, bổn phận mà cuối cùng ta cũng quyết định thực hiện. » Dường như đức ông đang thanh minh cho mình, và Marzak chẳng ưa gì cả lời nói lẫn giọng điệu của cha cậu ta. Cậu thiếu niên tự hỏi, tại sao người đàn ông đứng tuổi kiêu hãnh này, người đã khiến tên tuổi của mình trở thành nỗi kinh hoàng khắp thế giới Thiên chúa giáo, lại luôn mềm mỏng yếu đuối đến vậy với gã vô đạo lực lưỡng ngạo mạn này ?
Sakh el Bahr kính cẩn cúi đầu. « Chủ nhân của thần, » chàng nói, « thần không có quyền căn vặn quyết định của người cũng như những ý nghĩ đã dẫn tới chúng. Thần chỉ cần biết ý nguyện của người là đủ ; chúng là luật lệ với thần. »
« Có thật thế chăng ? » Asad nói chua chát. « Hành động của ngươi chẳng ăn nhập gì với lời ngươi nói cả. » Đức ông thở dài. « Ta đã bị tổn thương sâu sắc tối hôm qua khi quyết định hôn nhân của ngươi đã đặt cô thiếu nữ người Âu đó ra ngoài tầm tay của ta. Nhưng ta tôn trọng cuộc hôn nhân của ngươi, như tất cả người Hồi giáo cần phải làm – cho dù nói cho cùng cuộc hôn nhân đó là trái luật lệ. Nhưng lúc này đây ! » Đức ông kết thúc với một cái nhún vai. « Chúng ta lại cùng ra khơi lần nữa để nghiền nát bọn Tây Ban Nha. Đừng để bất cứ ý nghĩ không hay nào từ cả hai phía làm che khuất nghĩa vụ thiêng liêng của chúng ta. »
« Tạ ơn Người vì những lời nói của chúa công, » Sakh el Bahr nói đầy nhiệt thành. « Thần gần như đã e rằng... »
« Không nói gì thêm nữa ! » Basha ngắt lời chàng. « Ngươi chưa bao giờ là người e sợ trước bất cứ thứ gì, và chính vì thế ta yêu quý ngươi như con trai ta. »
Thế nhưng Marzak không hề muốn mọi sự lại kết thúc như vậy chút nào, chấm dứt với một thái độ yếu đuối từ phía cha cậu ta, thậm chí đến mức tìm cách dàn hoà. Trước khi Sakh el Bahr kịp trả lời cậu thiếu niên đã chen vào một câu hỏi đầy ngụ ý chẳng thiện chí gì.
« Cô dâu của ngươi sẽ làm gì để khuây khoả trong lúc ngươi vắng nhà, hỡi Sakh el Bahr ? »

« Tôi sống quá ít với phụ nữ để có thể trả lời cậu, » chàng cướp biển đáp.
Marzak cau mặt trước một câu trả lời có vẻ ám chỉ chính mình. Nhưng cậu ta quay lại tấn công.
« Ta thật thông cảm với ngươi, một nô lệ của trách nhiệm, bị dứt ra khỏi vòng tay mềm mại của nàng sớm như vậy. Ngươi đã để cô vợ mình ở đâu vậy, ôi thuyền trưởng ? »
« Một người Hồi giáo có thể để vợ mình ở đâu ngoài làm theo lời dạy của đấng tiên tri - để cô ta ở nhà ? »
Marzak bĩu môi. « Quả thật ta ngạc nhiên trước sự cứng rắn của ngươi khi có thể rời khỏi cô ta sớm như vậy ! »
Nhưng Asad đã nhận ra vẻ mỉa mai, và trừng mắt nhìn con trai. « Có cớ gì để ngạc nhiên khi một người Hồi giáo chân chính hy sinh đam mê của mình để phụng sự đức tin ? » Giọng của đức ông đầy chê trách ; nhưng Marzak vẫn phớt lờ không chùn bước. Cậu ta uyển chuyển đứng dậy khỏi đệm ngồi.
« Đừng phán xét lòng mộ đạo qua vẻ bề ngoài, thưa cha ! » cậu ta nói. « Thôi ngay ! » Basha gằn giọng. « Hãy để yên cái lưỡi của con, Marzak, và cầu Allah đấng toàn trí mỉm cười với chuyến đi của chúng ta, cho cánh tay của chúng ta thêm sức mạnh để trừ diệt quân tà đạo, những kẻ đã bị cấm cửa khu vườn của thiên đường. »
Nghe tới đây Sakh el Bahr lại phụ hoạ « Ameen » nhưng trong tim chàng vẫn cảm thấy bất an trước những câu hỏi căn vặn của Marzak. Liệu đó chỉ là những lời nói châm chọc vẩn vơ để khiêu khích chàng, và nhắc nhở Asad nhớ tới Rosamund, hay chúng thực sự dựa trên hiểu biết nào đó ?
Nỗi lo ngại của chàng tăng dần theo hướng này. Chiều hôm đó, chàng đang đứng tựa người vào thành tàu, yên lặng theo dõi việc phân phát khẩu phần cho đám nô lệ, thì Marzak đi tới bên cạnh chàng.
Cậu ta đứng im lặng hồi lâu bên cạnh Sakh el Bahr theo dõi Vigitello và thủ hạ trong lúc những người này đi từ băng ghế này sang băng ghế khác phát bánh khô và chà là khô cho đám nô lệ - nhưng chỉ một cách chừng mực, vì khi dạ dày quá no đám nô lệ sẽ điều khiển mái chèo kém linh hoạt hơn – và cho mỗi người uống một cốc nước pha dấm có thêm vài giọt dầu.
Rồi cậu thiếu niên chỉ vào một chiếc sọt lớn đan bằng lá cọ đặt gần cột buồm chính cạnh những thùng thuốc súng.
« Chiếc sọt kia, » cậu ta nói, « xem ra được đặt thật lạ kiểu. Chẳng lẽ không phải tốt hơn nên đưa nó xuống dưới hầm tàu, nơi nó sẽ không

tiếp tục làm vướng víu mọi người nữa, hay sao ? »
Sakh el Bahr cảm thấy tim chàng như thắt lại. Chàng biết Marzak đã nghe thấy chàng ra lệnh đưa chiếc sọt đó vào khoang đuôi tàu, rồi sau đó lại ra lệnh để nó lại bên cạnh cột buồm khi Asad công bố ý định ra khơi cùng chàng. Chàng nhận ra rằng hành động này bản thân nó cũng tạo ra một tình huống đáng nghi ngờ ; hoặc đúng hơn, do chính chàng biết rõ chiếc sọt chứa cái gì, chàng đã quá sẵn sàng e sợ bị nghi ngờ. Tuy thế chàng vẫn quay lại nhìn Marzak mỉm cười kẻ cả.
« Tôi nghĩ, Marzak, là cậu đi theo chúng tôi để học nghề. »
« Thế thì sao ? » Marzak hỏi vặn.
« Sao ư ? Thế thì sẽ tốt hơn nếu cậu hài lòng với việc quan sát và học hỏi. Cậu sẽ sớm phải trả lời tôi xem các móc bám cần được tung như thế nào, và một cuộc tấn công cần được tiến hành ra sao. » Rồi chàng chỉ tay về phía trước tới một thứ trông có vẻ như một dải mây thấp mà họ đang nhanh chóng hướng tới theo gió thuận. « Hãy nhìn xem, » chàng nói, « đó là các đảo Balearic. Chúng ta đang đi khá nhanh. »
Cho dù chàng nói vậy chỉ nhằm cách xoay cuộc nói chuyện sang một chủ đề khác, nhưng sự thật trong câu nói đó cũng đáng một lời bình luận. Cho dù khi được chèo bởi hai trăm năm mươi nô lệ, hay di chuyển nhờ bộ buồm khổng lồ của mình, không có chiếc tàu nào trên Địa Trung Hải có thể nhanh hơn chiếc galeasse của Sakh el Bahr. Lúc này nó đang lướt tới trước, hơi ngả về một bên, mạn tàu được bôi trơn kỹ càng lướt trên mặt nước nổi sóng theo làn gió với tốc độ có lẽ không một chiếc tàu buồm nào vượt được.
« Nếu gió vẫn tiếp tục thuận như thế này, chúng ta sẽ ở dưới mũi Aguila trước lúc mặt trời lặn, một thứ có thể tự hào kể lại về sau, » chàng hứa.
Tuy thế, Marzak có vẻ chẳng quan tâm gì lắm ; đôi mắt cậu ta tiếp tục nhìn chằm chằm vào chiếc sọt bên cột buồm chính. Cuối cùng, không nói thêm lời nào với Sakh el Bahr, cậu thiếu niên quay đi, đến bên cạnh cha mình. Asad đang ngồi một mình lơ đãng, đã bắt đầu cảm thấy hối hận vì đã nghe theo lời Fenzileh đến mức thực hiện chuyến đi này, và đã hoàn toàn tin chắc rằng chẳng có lý do nào để nghi ngờ Sakh el Bahr. Marzak đến bên cạnh người cha để hâm nóng lại sự nghi ngờ đang nguội dần đó. Nhưng cậu ta đã chọn nhầm lúc, và mới vừa nghe những lời đầu tiên ám chỉ tới chủ đề nọ, cậu thiếu niên đã bị cha bắt phải im lặng lập tức.
« Mi chỉ biết dèm pha thôi, » Asad trách móc. « Và ta quả là một kẻ

ngu ngốc khi để những lời dèm pha của kẻ khác dẫn ta tới nước này. Không một lời nào nữa. »
Tới đây Marzak lặng im cau có, đôi mắt không rời khỏi Sakh el Bahr, lúc này đã bước xuống bậc cấp dẫn từ boong đuôi xuống boong giữa tàu và đang chậm rãi đi dọc thân tàu giữa hai hàng ghế của nô lệ chèo thuyền.
Chàng cướp biển đang cảm thấy cực kỳ bất an, như bất cứ người nào có điều gì đó cần che dấu, và bắt đầu sợ rằng anh ta có thể đã bị phản bội. Thế nhưng ai có thể phản bội chàng đây ? Chỉ có ba người trên con tàu này biết bí mật của chàng – Ali, phó tướng của chàng, Jasper, và gã người Ý Vigitello. Và Sakh el Bahr sẵn sàng đánh cuộc toàn bộ gia tài của chàng rằng cả Ali lẫn Vigitello đều không thể phản bội chàng, trong khi chàng tin chắc vì lợi ích của chính mình Jasper cũng sẽ trung thành. Thế nhưng sự ám chỉ của Marzak tới chiếc sọt bằng lá cọ đã làm chàng bứt rứt không yên khiến chàng lúc này đi tìm gã quản người Ý mà chàng tin tưởng hơn bất cứ ai.
« Vigitello, » chàng hỏi, « liệu có thể tôi đã bị bại lộ với Basha rồi không ? »
Vigitello vụt ngước lên nhìn khi nghe thấy câu hỏi, rồi mỉm cười tin tưởng. Hai người đang đứng riêng bên thành tàu.
« Về thứ chúng ta mang lên tàu ư ? » gã hỏi lại, hướng mắt về phía chiếc sọt. « Không thể nào. Nếu Asad biết ông ta đã khui ra trước khi chúng ta rời Algiers, hoặc ông ta đã không bao giờ ra khơi mà không mang theo một đoàn vệ sĩ riêng đông đảo hơn. »
« Ông ta liệu có cần vệ sĩ không ? » Sakh el Bahr hỏi lại. « Nếu xảy ra đối đầu giữa chúng tôi - điều chắc chắn sẽ xảy ra nếu nghi ngờ của tôi là đúng – không nghi ngờ gì về việc đám đao búa này sẽ đứng về phía nào. »
« Thật thế ư ? » Vigitello nói, khuôn mặt sạm nắng của gã mỉm cười. « Đừng chắc đến vậy. Phần lớn đám này đã theo ngài trong hàng chục trận đánh. Với chúng ngài là Basha, là thủ lĩnh tự nhiên của chúng. »
« Có thể. Thế nhưng chúng thuộc cùng tôn giáo với Asad ed Din, đại diện của Allah. Nếu phải chọn giữa hai chúng tôi, tôn giáo của chúng sẽ thúc giục chúng ngả về phía ông ta bất chấp những mối liên hệ với tôi trong quá khứ.
« Thế nhưng cũng có những gã đã phàn nàn khi ngài bị cất chức chỉ huy chuyến đi này, » Vigitello cho chàng biết. « Tôi đoan chắc rằng sẽ có nhiều kẻ bị tôn giáo của chúng ảnh hưởng, nhưng rất nhiều sẽ sẵn sàng cùng ngài chống lại ngay cả Sultan. Và đừng quên rằng, »

gã nói thêm, « trong chúng tôi có rất nhiều người cải đạo giống như ngài và tôi, và những người này một khi phải lựa chọn sẽ không bao giờ quên mình thuộc về phía nào. Nhưng tôi hy vọng, » gã chấm dứt với một giọng khác hẳn, « sẽ không có nguy hiểm như vậy xảy ra. »
« Cả tôi cũng hy vọng như vậy, » Sakh el Bahr chân thành trả lời. « Thế nhưng tôi vẫn cảm thấy không yên, và tôi cần phải biết mình đang ở vị thế nào nếu chuyện tệ nhất xảy ra. Cậu hãy đi nghe ngóng trong đám thuộc hạ, thử thăm dò cảm nghĩ của chúng, cố gắng ước lượng xem tôi có thể trông đợi vào bao nhiêu người nếu tôi phải công khai ra mặt chống lại Asad hoặc nếu ông ta tuyên chiến chống lại tôi. Hãy thận trọng. »
Vigitello nháy mắt ra dấu hiểu ý. « Hãy tin vào tôi, » gã nói, « tôi sẽ cho ngài biết sớm. »
Hai người dừng lại ở đây, Vigitello đi về phía mũi tàu để bắt đầu cuộc điều tra, còn Sakh el Bahr chậm chạp quay lại boong đuôi. Nhưng tới bên băng ghế đầu tiên bên trái chàng dừng lại, nhìn xuống gã nô lệ trắng trẻo ủ rũ đang ngồi bơ phờ ở đó. Chàng mỉm cười tàn nhẫn, mùi vị của sự báo thù khiến chàng quên đi lo lắng của mình trong chốc lát.
« Vậy là mi đã nếm mùi roi rồi cơ đấy, » chàng nói bằng tiếng Anh. « Nhưng vẫn chưa là gì so với những thứ sắp tới. Mi đã gặp may vì hôm nay có gió. Nhưng không phải lúc nào cũng thế. Mi sẽ sớm được nếm những gì ta đã phải trải qua vì mưu mô của mi. »
Lionel ngẩng đầu lên nhìn anh trai với đôi mắt mệt mỏi, đỏ vằn. Gã muốn nguyền rủa người anh, nhưng lại bị áp đảo bởi cảm giác xứng đáng của sự trừng phạt.
« Về bản thân mình ta không quan tâm gì hết, » gã trả lời.
« Nhưng rồi mi sẽ phải quan tâm đấy, em trai yêu quý, » chàng cướp biển trả lời. « Mi sẽ quan tâm đến mình một cách khổ sở nhất và thương hại chính mình một cách thảm hại nhất. Ta nói từ kinh nghiệm của chính mình. Tuy nhiên mi khó mà sống sót được, và đó là điều làm ta tiếc nuối nhất. Ta sẵn sàng cắt thịt mình ra để nuôi mi sống trên cái địa ngục nổi này. »
« Ta đã nói là ta không quan tâm gì tới bản thân mình, » Lionel nhấn mạnh. « Mi đã làm gì Rosamund ? »
« Liệu mi có ngạc nhiên không khi biết rằng ta đã đóng vai quý ông hào hoa phong nhã và cưới cô ta ? » Oliver châm chọc.
« Cưới nàng ? » em trai chàng thốt lên lạc giọng, choáng váng trước một ý nghĩ như vậy. « Đồ chó ! »
« Tại sao lại trách ta ? Liệu ta có thể làm gì hơn ? » Và vừa phá lên

cười chàng vừa quay đi, để Lionel lại với nỗi giày vò của một kẻ chỉ biết một nửa sự thật.
Một giờ sau, khi những hòn đảo Balearic đã hiện lên rõ nét hơn, Sakh el Bahr và Vigitello lại gặp nhau trên boong giữa, và trao đổi vài lời khi đi qua trước mặt nhau.
« Khó nói chính xác, » gã quản thì thầm, « nhưng theo những gì tôi biết tôi nghĩ bất lợi sẽ khá lớn, và ngài sẽ rất mạo hiểm nếu khởi sự chuyện đối đầu. »
« Tôi không hề muốn làm vậy, » Sakh el Bahr trả lời. « Tôi không muốn làm vậy trong bất cứ hoàn cảnh nào. Nhưng tôi muốn biết mình ở đâu khi người ta kiếm chuyện với tôi. » Và chàng đi tiếp.
Thế nhưng sự bất an vẫn ám ảnh chàng ; khó khăn của chàng còn xa mới được giải quyết. Chàng đã hứa sẽ đưa Rosamund tới Pháp hay Ý ; chàng đã thề danh dự sẽ đưa nàng lên bờ ở một trong hai nước này, và nếu chàng thất bại, nàng chắc sẽ đi tới kết luận rằng đó chưa bao giờ là ý định thật của chàng. Thế nhưng làm thế nào chàng có thể thành công, bây giờ, khi mà Asad đã có mặt trên chiếc galeasse ? Liệu chàng có buộc phải đưa nàng trở lại Algiers cũng bí mật như khi chàng đưa nàng lên tàu, giữ nàng lại cho đến khi có một cơ hội khác để đưa nàng lên bờ một quốc gia Thiên chúa giáo ? Điều này thật phi hiện thực và có quá nhiều nguy cơ bị bại lộ. Thực ra, nguy cơ bị bại lộ ngay trong lúc này đây cũng đã rất lớn. Vào bất cứ lúc nào sự có mặt của cô thiếu nữ trong chiếc sọt cũng có thể bị phát hiện. Chàng không thể nghĩ ra cách nào khả dĩ để làm tròn lời hứa của mình. Chàng chỉ có thể chờ đợi và hy vọng, tin tưởng vào vận may của chàng và vào một cơ hội nào đó không thể tiên đoán trước được.
Và cứ như thế suốt hơn một giờ đằng đẵng chàng đăm chiêu đi đi lại lại, hai tay chắp sau lưng, đầu cúi xuống nghĩ ngợi, tim nặng trĩu. Chàng đã mắc kẹt vào chiếc lưới ma quái mà chính chàng đã chăng ra ; giờ đây, với chàng có vẻ thật rõ ràng rằng cái giá chàng phải trả sẽ là chính cuộc đời chàng. Tuy nhiên, đó là điều chàng ít quan tâm tới nhất lúc này. Tất cả đã lầm lạc với chàng và cuộc đời chàng đã hoàn toàn bỏ đi. Nếu bằng giá đó chàng có thể đảm bảo được an toàn cho Rosamund, chàng hẳn sẽ sẵn sàng trả giá một cách thanh thản. Nhưng tất cả sự lo lắng bất an của chàng xuất phát từ chỗ chàng không thể tìm ra được cách nào để đạt được mục đích ao ước nhất đó ngay cả với một sự hy sinh như vậy. Và thế là chàng tiếp tục một mình đi đi lại lại một cách cô độc, chờ đợi và cầu nguyện cho một phép màu.

P2- Chương 16
Chiếc sọt

Chàng vẫn tiếp tục đi đi lại lại cho tới chừng một giờ hay hơn trước lúc mặt trời lặn - khoảng mười lăm giờ kể từ lúc khởi hành – khi họ tới trước lối vào của một vũng biển thắt cổ chai nằm dưới những vách đá của mũi Aquila ở bờ biển phía nam đảo Formentera. Chàng nhận ra điều này và bị dứt ra khỏi dòng suy nghĩ của mình bởi giọng nói của Asad cất lên gọi chàng tới boong đuôi và ra lệnh cho chàng đưa chiếc tàu vào trong vũng biển.
Gió đang tắt dần, và bắt đầu cần phải dùng đến mái chèo, điều luôn xảy ra một khi họ đã ở trong đoạn thắt cổ chai hẹp dẫn vào vũng biển lặng sóng phía trong. Vậy là Sakh el Bahr, đến lượt mình, cất cao giọng ra lệnh, và để trả lời chàng Vigitello và Larocque lập tức có mặt.
Một hồi còi của Vigitello buộc thuộc hạ của gã phải đứng cả dậy, và chúng bắt đầu đi dọc các băng ghế ra lệnh cho đám nô lệ sẵn sàng, trong khi Jasper cùng sáu gã thuỷ thủ Hồi giáo cuốn những lá buồm đã bắt đầu rũ xuống vì thiếu gió lại. Sakh el Bahr ra lệnh bắt đầu chèo, và Vigitello thổi một hồi còi thứ hai dài hơn. Các mái chèo được nhấn xuống nước, các nô lệ gò lưng ra chèo và chiếc galeasse vọt lên phía trước, nhịp chèo được giữ bởi một gã cai ngồi ở giữa thân tàu đang gõ nhịp nhàng xuống một chiếc trống. Sakh el Bahr, đứng trên boong đuôi, lớn tiếng ra lệnh cho bọn thuỷ thủ cầm lái ở hai bên đuôi tàu, và chiếc tàu được điều khiển một cách khéo léo qua đoạn thắt cổ chai hẹp vào trong vũng biển phẳng lặng trong vắt như pha lê tới tận đáy. Tới đây trước khi ra lệnh dừng lại, Sakh el Bahr cho quay tàu hướng ra ngoài theo đúng thông lệ của bọn cướp biển, để có thể sẵn sàng nhổ neo tiến ra biển một cách nhanh chóng nhất.
Cuối cùng, chiếc tàu dừng lại bên một gềnh đá dốc thoai thoải, gần như không có bóng sinh vật nào, trừ vài con sơn dương thoắt ẩn thoắt hiện gần trên đỉnh. Dưới chân gềnh đá lác đác những bụi cây dại nở đầy hoa vàng. Cao hơn, vài cây olive già xương xẩu chĩa lên trời những cành cằn cỗi gần như biến thành màu sáng bạc dưới ánh mặt trời lúc này đã ngả về phía tây.
Larocque và vài thuỷ thủ trèo qua mạn tàu, nhẹ nhàng nhảy xuống

những chiếc mái chèo đang được giữ nằm ngang, đi dọc theo thân mái chèo lên gềnh đá và dùng dây thừng cột chiếc tàu lại.
Nhiệm vụ tiếp theo của Sakh el Bahr là chỉ định một lính gác, và chàng chọn Larocque, lệnh cho gã trèo lên đỉnh gềnh đá nơi có tầm quan sát rộng.
Rảo bước trên boong đuôi cùng Marzak, Basha hào hứng nhớ lại những ngày khi đức ông còn là một gã hải tặc dọc ngang trên biển, ông đã chọn vũng biển này vừa làm nơi phục kích vừa làm chỗ ẩn náu. Theo đức ông, ở cả Địa Trung Hải chỉ có vài vũng biển thích hợp một cách hoàn hảo đến vậy với mục đích cướp biển ; đây là một nơi ẩn náu an toàn khi lâm nguy, và một chỗ phục kích có một không hai để chờ đợi con mồi. Đức ông nhớ lại đã có lần dừng lại ở đây cùng Dragut Reis lừng danh cùng một hải đội sáu chiếc galley, sự có mặt của họ hoàn toàn bất ngờ với viên đô đốc người Genoa Doria, người đã kiêu hãnh đi ngang qua với ba chiếc caravel và bảy chiếc galley.
Marzak, đi bên cạnh người cha, chỉ nghe lấy lệ câu chuyện của ông này. Đầu óc cậu ta để cả vào Sakh el Bahr, sự nghi ngờ về chiếc sọt đan bằng lá cọ nọ càng lúc càng tăng lên vì đã hai giờ liền cậu thiếu niên thấy chàng cướp biển đăm chiêu đi lại gần đó.
Cậu ta bất ngờ chen ngang vào dòng hồi ức của người cha bằng một nhận xét vừa nảy ra trong đầu.
« Tạ ơn Allah, » cậu thiếu niên nói, « vì chính cha đã chỉ huy chuyến đi này, nếu không lợi thế của vũng biển này hẳn đã bị bỏ phí mất. »
« Không đúng vậy, » Asad trả lời. « Sakh el Bahr biết chúng cũng rõ như cha. Cậu ta đã sử dụng lợi thế của nơi này nhiều lần. Chính cậu ta đã gợi ý chọn nơi này để chờ đợi chiếc tàu Tây Ban Nha. »
« Thế nhưng nếu hắn ta ra khơi một mình con ngờ rằng không chắc chiếc tàu nọ đã làm hắn bận tâm nhiều. Hắn có những ý nghĩ khác trong đầu, thưa cha. Cha hãy quan sát hắn đang đăm chiêu suy nghĩ ở đằng kia xem. Hắn trông giống như một kẻ mắc bẫy đang tuyệt vọng. Hắn đang sợ điều gì đó. Con khuyên cha hãy quan sát hắn kỹ lưỡng xem. »
« Allah tha thứ cho con, » cha cậu ta đáp, lắc mái đầu già nua và thở dài trước nhiều suy diễn viển vông đến vậy. « Không lẽ trí tưởng tượng của con luôn bị thù hằn ám ảnh sao ? Thế nhưng ta không trách con, mà trách mụ đàn bà Sicily mẹ con, kẻ đã nhồi nhét những hận thù đó vào đầu con. Chẳng phải chính bà ta đã đẩy ta đến chỗ thực hiện chuyến đi vô ích này sao ? »
« Con thấy là cha đã quên chuyện tối qua và đứa con gái nô lệ người

Âu, » con trai đức ông trả lời.
« Không, đến đây con đã nhầm rồi. Ta không quên chuyện đó. Nhưng ta cũng không quên rằng vì Allah đã trao cho ta chức Basha Algiers, Người trông đợi ta thi hành chức trách một cách công minh. Thôi nào, Marzak, hãy chấm dứt tất cả những chuyện này đi. Có lẽ ngày mai con sẽ được thấy cậu ta xung trận, và sau khi đã được chứng kiến một cảnh tượng như vậy sẽ không bao giờ con dám nói xấu cậu ta nữa. Lại đây, dàn hoà với cậu ta và hãy để ta thấy hai người quan hệ với nhau tốt hơn từ nay về sau. »
Và đức ông cao giọng gọi Sakh el Bahr, người lập tức quay lại đi lên boong đuôi. Marzak đứng im cau có, không hề có ý định chìa tay ra dàn hoà như người cha mong muốn với kẻ rất có thể sẽ cướp mất quyền thừa kế của cậu ta. Thế nhưng cũng chính cậu thiếu niên lên tiếng đón chào Sakh el Bahr khi chàng cướp biển đặt chân lên boong.
« Có phải ý nghĩ về trận chiến sắp tới làm ngươi dao động không, chó săn ? » cậu ta hỏi.
« Ta dao động ư, búp bê bọc lụa ? » câu trả lời cũng thật ngang ngạnh.
« Xem ra có vẻ vậy. Vẻ cô độc, dãng trí của ngươi... »
« Là dấu hiệu của sự dao động, ngươi cho là vậy chăng ? »
« Còn có thể là gì khác đây ? »
Sakh el Bahr bật cười. « Ngươi chuẩn bị nói cho ta biết tiếp là ta đang run sợ. Thế nhưng ta khuyên ngươi hãy đợi cho đến khi ngươi đã tự mình ngửi mùi máu và thuốc súng, và tự mình học lấy xem nỗi sợ hãi là gì. »
Cuộc lời qua tiếng lại thu hút sự chú ý của mấy sĩ quan tháp tùng Asad đang đứng vô công rồi nghề quanh đó. Biskaine và ba gã khác bước lại đứng sau lưng Basha theo dõi với vẻ thú vị, một thái độ cũng được chính đức ông chia sẻ.
« Đúng vậy, đúng vậy, » Asad lên tiếng, đặt một tay lên vai Marzak, « lời khuyên của cậu ta không sai đâu. Đợi đã, con trai, đợi đến khi con đã theo sau cậu ta lao sang áp mạn bọn tà đạo, trước khi phán xét rằng cậu ta dễ dao động. »
Giận dỗi, Marzak gạt bàn tay già nua ra. « Chẳng lẽ cả người, thưa cha, cũng vào hùa với hắn để chế giễu sự thiếu kinh nghiệm của con. Tuổi trẻ của con là câu trả lời quá đủ. Nhưng ít nhất, » cậu ta thêm vào, bị thúc đẩy bởi một ý định ma mãnh vừa nảy ra, « ít nhất các vị cũng không thể chế giễu tôi vì kém thành thạo trong sử dụng vũ khí. »

« Hãy lui ra dành cho cậu ta khoảng trống, » Sakh el Bahr nói với giọng châm biếm đầy thú vị, « và cậu ta sẽ cho chúng ta chiêm ngưỡng những điều kỳ diệu. »
Marzak nhìn chàng, đôi mắt long lên nheo lại. « Hãy đưa cho ta một cây nỏ, » cậu ta thách thức, « và ta sẽ dạy cho ngươi thấy cần bắn ra sao, » câu khoác lác thật đáng kinh ngạc.
« Mi sẽ dạy cậu ta ? » Asad kêu lên. « Mi sẽ dạy cậu ta ! » Và đức ông phá lên cười sảng khoái. « Hãy đi dùng đất sét ném mặt trời trước đã, chàng trai. »
« Hãy giữ lại sự phán xét của mình, thưa cha, » Marzak nói với vẻ kiêu hãnh nghiêm nghị.
« Chàng trai, con điên mất rồi ! Sao chứ, mũi tên của Sakh el Bahr có thể hạ được chim én đang bay trên trời. »
« Có thể hắn khoác lác vậy thôi, » Marzak trả lời.
« Còn lời khoác lác của mi sẽ là gì đây ? » Sakh el Bahr vặn lại. « Bắn một mũi tên từ đây tới đảo Formentera chăng ? »
« Ngươi dám chế nhạo ta ư ? » Marzak hét lên.
« Ngươi muốn hỏi ta dám gì kia ? » Sakh el Bahr hỏi lại.
« Thề có Allah, ta sẽ dạy cho ngươi một bài học. »
« Và ngươi sẽ nhận được bài học của mình, » câu trả lời được đưa ra ngạo nghễ. Marzak đi đến bên rìa boong. « Này dưới kia ! Vigitello ! Một cây nỏ cho ta, và một chiếc khác cho Sakh el Bahr. »
Vigitello lập tức tuân lệnh, trong khi Asad lắc đầu bật cười lần nữa.
« Bởi vì giới luật của đấng tiên tri không cấm việc cá cược... » đức ông vừa bắt đầu, thì Marzak chặn lời ông lại.
« Con đã sẵn sàng đưa ra một cuộc cá cược đây. »
« Để rồi, » Sakh el Bahr nói, « túi tiền của ngươi cũng sẽ được trống rỗng như cái đầu của ngươi. »
Marzak nhìn chàng bĩu môi. Rồi cậu thiếu niên giật một chiếc nỏ từ tay Vigitello là đặt lên đó một mũi tên. Và đến lúc này cuối cùng Sakh el Bahr cũng được biết ý định ma mãnh ẩn đằng sau sự thách thức lạ lùng.
« Bây giờ hãy nhìn đây, » cậu thiếu niên lên tiếng, « trên chiếc sọt đan bằng lá cọ kia có một vệt nhỏ không lớn hơn con ngươi mắt của ta. Ngươi cần tập trung hết thị lực của mình mới có thể nhìn thấy cái vết đó. Hãy xem mũi tên của ta sẽ xuyên thẳng vào cái vết đó ra sao. Liệu ngươi có thể bắn được một mũi tên khá hơn không ? »
Đôi mắt cậu ta, dán chặt vào khuôn mặt Sakh el Bahr, thấy khuôn mặt chàng chợt thoáng tái đi trong chốc lát. Nhưng chàng cướp biển bình tĩnh lại rất nhanh. Chàng phá lên cười, có vẻ hoàn toàn vô lo

khiến Marzak bắt đầu tự nghi ngờ không biết chàng đã tái mặt đi thật hay chẳng qua trí tưởng tượng của bản thân cậu ta đã khiến cậu nghĩ vậy.
« À phải rồi, ngươi sẽ chọn một cái đích chẳng ai trông thấy cả, thế là bất kể mũi tên cắm vào đâu ngươi cũng nói là trúng đích ! Một trò bịp xưa quá rồi, hỡi Marzak. Hãy đi loè đàn bà với trò bịp đó. »
« Vậy thì, » Marzak nói, « chúng ta sẽ thay bằng sợi dây cột chiếc sọt vậy. » Và cậu ta giương nỏ lên. Nhưng bàn tay Sakh el Bahr đã nắm lấy cánh tay anh chàng một cách nhẹ nhàng, nhưng cũng đủ để khiến nó không cử động được nữa.
« Đợi đã, » chàng nói. « Ngươi sẽ chọn một cái đích khác vì vài lý do. Thứ nhất, ta không thể để mũi tên của ngươi bắn vào đám nô lệ chèo thuyền và chẳng may giết chết một người nào đó. Phần lớn chúng là nô lệ đã được lựa chọn đặc biệt vì khả năng chịu đựng, và ta không thể để mất một ai. Một lý do nữa là cái đích đưa ra thật là ngu ngốc. Khoảng cách từ đây tới đó chỉ mười bước chân. Một trò trẻ con, và có thể đó là lý do tại sao ngươi đã chọn cái đích đó. »
Marzak hạ nỏ xuống và Sakh el Bahr buông tay cậu ta ra. Hai người nhìn nhau, chàng cướp biển hoàn toàn làm chủ bản thân và mỉm cười một cách thư thái, không một dấu vết nào của nỗi kinh hoàng đang dày vò tâm hồn chàng lúc ấy lộ ra trên khuôn mặt rám nắng rắn rỏi với bộ râu quai nón rậm hay trong đôi mắt sắt đá của chàng. Chàng chỉ tay lên sườn đồi, về phía cây olive mọc gần nhất, cách đó chừng một trăm bước chân. « Hãy nhìn xem, » chàng nói, « đó là cái đích của một người đàn ông. Hãy bắn một mũi tên vào cành cây vươn dài ra của cây olive gần nhất đó. »
Asad và đám sĩ quan của ông lên tiếng tán thưởng.
« Quả là cái đích cho một người đàn ông, » Basha nói, « nếu anh ta là một tay thiện xạ. »
Nhưng Marzak nhún vai cố làm ra vẻ coi thường. « Con biết hắn ta sẽ từ chối cái đích con thách thức, » cậu ta nói. « Còn về cái cành olive đó, nó là một cái đích quá to đến mức một đứa trẻ con cũng không thể bắn trượt được từ khoảng cách này. »
« Nếu một đứa trẻ con còn không bắn trượt, thì hiển nhiên ngươi cũng không thể trượt, » Sakh el Bahr nói, lúc này chàng đã đứng chắn giữa Marzak và chiếc sọt. « Vậy hãy để chúng ta cùng thấy ngươi bắn trúng nó, ôi Marzak. » Vừa nói, chàng vừa giương cây nỏ của mình lên, và hầu như không có vẻ gì chú tâm ngắm đích, chàng bắn mũi tên của mình đi. Mũi tên lao vút đi cắm ngập vào cành cây chàng đã chỉ, đuôi mũi tên vẫn còn hơi rung rinh.

Một tràng vỗ tay hoan hô và hò reo tán thưởng vang lên chào đón phát bắn, và khiến cả thuỷ thủ đoàn quan tâm đến những gì sắp xảy ra.
Marzak mím chặt môi lại, nhận ra cậu ta đã bị qua mặt hoàn toàn. Muốn thế nào đi nữa bây giờ cậu ta cũng phải bắn vào cành cây nọ. Sakh el Bahr đã tước mất khả năng lựa chọn của cậu ta. Anh chàng không bao giờ nghi ngờ rằng nếu thực sự phải bắn, thì cậu ta sẽ tự chuốc lấy một mẻ ê mặt, và cậu ta cũng sẽ phải từ bỏ cái đích đã bịa ra.
« Thề có Koran, » Biskaine lên tiếng, “cậu sẽ phải trổ lên khả năng của mình ra để bắn được một phát tên như vậy, Marzak. »
« Đấy không phải là cái đích ta đã chọn, » Marzak cau có đáp.
« Con là người đã thách thức, ôi Marzak, » cha cậu ta nhắc cho cậu thiếu niên nhớ. « Vậy thì quyền chọn đích thuộc về cậu ta. Cậu ta đã chọn đích xứng đáng với một người đàn ông, và thề có chòm râu của Mohammed, cậu ta đã cho chúng ta thấy một phát tên của một người đàn ông. »
Marzak những muốn vứt quách chiếc nỏ đi vào lúc đó, từ bỏ mánh khoé cậu ta đã chọn để khám phá bí ẩn của chiếc sọt đáng ngờ nọ ; thế nhưng cậu chàng cũng hiểu xử sự như thế sẽ khiến cậu ta bị mọi người dè bỉu. Cậu ta chậm chạp giương nỏ lên hướng về phía đích.
« Cẩn thận với người gác trên đỉnh đồi, » Sakh el Bahr nhắc nhở, làm bật lên một tràng cười.
Cậu thiếu niên bực dọc xiết cò. Dây nỏ bật lên, và mũi tên lao đi cắm phập vào sườn đồi cách đích chừng mười sải tay.
Bởi vì cậu ta là con trai Basha không ai dám bật cười phá lên trừ cha cậu ta và Sakh el Bahr. Nhưng không ai nén được khẽ bật cười gằn coi thường, một phần thưởng luôn được dành cho những kẻ thùng rỗng kêu to.
Asad nhìn con trai, mỉm cười gần như buồn bã. « Hãy xem xem, » đức ông nói, « chuyện gì xảy ra khi mi tự huênh hoang thách thức Sakh el Bahr. »
« Con đã không được như ý trong chuyện chọn đích, » cậu ta cay cú trả lời. « Hắn chọc con bực mình và làm đường ngắm của con bị lệch. »
Sakh el Bahr quay đi rảo bước về phía mạn tàu, tin rằng mọi chuyện đến đây là chấm dứt. Marzak nhìn theo quan sát chàng.
« Thế nhưng với cái đích đó, » cậu ta nói, « con sẽ lại thách thức hắn ta. » Vừa nói, cậu ta vừa đặt một mũi tên khác lên nỏ. « Hãy xem đây ! » Cậu ta hét lớn, và giương nỏ lên ngắm.

Nhưng nhanh như chớp, Sakh el Bahr – lúc này không còn để ý gì đến hậu quả - chĩa thẳng chiếc nỏ chàng vẫn cầm trong tay vào Marzak.
« Dừng lại ! » chàng gầm lên. « Cứ thử bắn vào chiếc sọt đó đi, và ta sẽ bắn thẳng mũi tên này vào cổ họng ngươi. Ta không bao giờ bắn trượt ! » chàng lạnh lùng bổ sung thêm.
Những người đứng sau lưng Marzak đều bàng hoàng. Họ ngây người ra nhìn chằm chằm vào Sakh el Bahr không nói nên lời, trong lúc chàng đứng đó, mặt tái đi, đôi mắt như có lửa, chiếc nỏ trên tay đã lên dây và sẵn sàng gửi mũi tên chết người đi như chàng đe doạ.
Đến lúc này, Marzak, một nụ cười ma mãnh trên môi, từ từ hạ chiếc nỏ xuống. Cậu ta đã thoả mãn. Mục đích thực sự của anh chàng đã đạt được. Cậu ta đã ép được kẻ thù tự phản bội mình.
Asad là người lên tiếng phá vỡ sự im lặng căng thẳng.
« Kellamullah ! » đức ông gầm lên. « Chuyện gì nữa thế này ? Cả ngươi nữa cũng điên rồi ư, Sakh el Bahr ? »
« À phải, hắn có điên thật, » Marzak nói, « hoá điên vì sợ. » Và cậu chàng lập tức nhanh chân lủi sang một bên để thân hình của Biskaine che chắn cho cậu ta khỏi mọi hậu quả của những lời cậu chuẩn bị nói tiếp. « Thưa cha, hãy hỏi hắn xem hắn cất cái gì trong chiếc sọt đó. »
« Phải, cái gì vậy, nhân danh Allah ? » Basha hỏi, đồng thời bước lại gần viên thuyền trưởng của mình.
Sakh el Bahr hạ chiếc nỏ xuống, lúc này đã bình tĩnh trở lại. Thái độ của chàng thật vượt quá mọi tưởng tượng.
« Thần chứa trong đó hàng hoá quý giá, mà thần không muốn bị một đứa trẻ con được chiều chuộng nghịch ngợm làm hư hại, » chàng trả lời.
« Hàng hoá quý giá ? » Asad lặp lại, hầm hừ. « Chúng quả là phải rất quý để có thể quý hơn mạng sống của con trai ta. Để chúng ta cùng xem xem hàng hoá quý giá đó là gì. » Và ông ta hô lớn ra lệnh cho đám người đang ở dưới boong giữa. « Hãy mở chiếc sọt đó ra cho ta. »
Sakh el Bahr lao lên trước, đặt một bàn tay lên cánh tay Basha.
« Dừng lại, thưa chủ nhân ! » chàng nghiêm giọng gần như thách thức. « Hãy nhớ rằng chiếc sọt đó là tài sản của thần. Những gì chứa trong đó thuộc quyền sở hữu của thần ; và không ai có quyền... »
« Ngươi dám cằn nhằn về quyền của ngươi với ta, chủ nhân của ngươi, ư ? » Basha sẵng giọng, lúc này đang trong cơn giận dữ. « Ta nhắc lại, mở chiếc sọt đó ra cho ta. »

Đám thủ hạ lập tức thi hành lệnh của đức ông. Các dây thừng chằng xung quanh bị cắt đứt, và nắp chiếc sọt bị mở tung ra. Cả đám người chợt ồ lên ngạc nhiên. Sakh el Bahr đứng trơ trơ như hoá đá, kinh hoàng trước những gì sắp xảy ra.
« Cái gì vậy ? Các ngươi đã tìm thấy gì ? » Asad hỏi.
Đám thủ hạ yên lặng dỡ tung chiếc sọt ra, để lộ trước những cặp mắt của tất cả những người đang đứng trên boong đuôi khuôn mặt và thân hình của Rosamund Godolphin. Rồi Sakh el Bahr, bừng tỉnh khỏi cảm giác bàng hoàng của mình, không còn nghĩ đến gì khác ngoài cô thiếu nữ, lao từ trên boong đuôi xuống giúp cô gái ra khỏi chiếc sọt, và gạt những kẻ đang đứng gần nàng ra, chàng bước lại đứng bên cạnh nàng

P2- Chương 17
Qua mặt

Trong khoảnh khắc Asad đứng sững ra nhìn, không nói nên lời, không tin nổi vào mắt mình. Rồi cơn giân dữ, bị sự ngạc nhiên che lấp đi trong chốc lát, bùng lên cùng ý nghĩ rằng đức ông đã bị Sakh el Bahr lừa dối, bị lừa dối bởi người mà đức ông tin tưởng nhất. Đức ông đã quát tháo Fenzileh và mỉa mai Marzak khi hai mẹ con cùng nhau cảnh cáo ông phải cảnh giác với viên phó tướng ; nếu đã có lúc ông gần như đã để ý đến lời lẽ của hai người, thì chẳng chóng thì chầy sau đó ông cũng đi tới kết luận rằng hai mẹ con chẳng qua chỉ gièm pha vì ghen tức. Thế nhưng giờ đây sự thật đã chứng minh rằng họ đã đúng khi đánh giá về kẻ phản nghịch này, kẻ đã biến đức ông thành một gã mù quáng tội nghiệp bị xỏ mũi, cần phải có sự khôn ngoan của Marzak để xé toang tấm màn đen che mắt đức ông ra.
Đức ông chậm rãi đi xuống boong giữa, theo sau là Marzak, Biskaine, và những người khác trong đám tuỳ tùng. Tại nơi boong đuôi giáp với boong giữa, đức ông dừng lại, và đôi mắt sẫm già nua của ông ta long lên dưới đôi lông mày đang cau lại.
« Vậy, » đức ông gầm lên, « đó là hàng hoá quý giá của ngươi. Đồ chó dối trá, ngươi định làm gì đây ? »
Sakh el Bahr trả lời thách thức : « Người phụ nữ này là vợ thần. Thần có quyền mang cô ta theo tới bất cứ nơi nào mà thần đi đến. »
Chàng quay về phía cô gái, yêu cầu cô che mặt lại, và cô thiếu nữ lập tức tuân lệnh chàng với những ngón tay hơi run rẩy vì hồi hộp.
« Không ai vặn hỏi quyền đó của ngươi, » Asad nói. « Nhưng nếu đã định mang cô ta đi cùng, tại sao không làm vậy một cách công khai ? Tại sao cô ta không ở trong khoang đuôi tàu đúng như địa vị của người vợ của Sakh el Bahr ? Tại sao lại lén lút mang cô ta lên tàu trong một chiếc sọt, và bí mật giữ cô ta trong đó ? »
« Và tại sao, » Marzak thêm vào, « ngươi nói dối ta khi ta hỏi ngươi hiện cô ta đang ở đâu ? Tại sao trả lời ta rằng cô ta đã được để lại nhà ngươi ở Algiers ? »
« Tôi làm tất cả điều này, » Sakh el Bahr trả lời kiêu hãnh - gần như coi thường , « vì tôi e rằng nếu không làm thế tôi sẽ bị ngăn cản

không cho mang nàng theo, » cái nhìn can đảm của chàng chĩa thẳng vào khuôn mặt của Asad, khiến hai gò má già nua của ông ta đỏ rần lên.
« Cái gì khiến ngươi e sợ ? » đức ông hỏi. « Liệu có cần ta nói cho ngươi hay không ? Vì không người đàn ông nào ra khơi trong một chuyến đi như thế này lại muốn mang người vợ mới cưới của mình theo. Vì không người đàn ông nào mang vợ đi theo trong một chuyến đi nguy hiểm với mối đe doạ bị mất mạng hay bị bắt làm tù binh. »
« Trong quá khứ Allah đã luôn dõi theo thần, tôi tớ của Người, » Sakh el Bahr đáp, « và thần đặt niềm tin vào Người. »
Đây là một câu trả lời không hợp lúc. Những lời lẽ này - nhấn mạnh đến những chiến thắng Allah đã ban cho chàng - trước đây đã có hiệu quả trong việc đánh bại kẻ thù của chàng. Nhưng lúc này thì không. Ngược lại, chúng chỉ đổ thêm dầu vào ngọn lửa giận dữ của Asad.
« Đừng báng bổ, » đức ông gầm lên, thân hình cao lớn của ông run lên vì tức giân, khuôn mặt già nua của ông ta vụt trở nên sắc lạnh như một con kền kền. « Cô ta được bí mật mang lên tàu vì ngươi e sợ rằng nếu sự có mặt của cô ta ở đây lộ ra thì mục đích thực sự của ngươi cũng không trách khỏi bị lật tẩy. »
« Và cho dù mục đích thực sự đó có là gì đi nữa, » Marzak chêm vào, « nó cũng không phải là việc tấn công chiếc galley Tây Ban Nha chở vàng đã được giao phó cho ngươi. »
« Ta cũng định nói thế, con trai của ta, » Asad đồng ý. Rồi với một cử chỉ ra lệnh : « Liêu ngươi có chịu nói ra mà không dối trá thêm nữa mục đích của ngươi chăng ? » đức ông hỏi.
« Bằng cách nào đây ? » Sakh el Bahr nói, khẽ nhếch môi mỉm cười. « Chẳng phải chính người đã vừa nói rằng mục đích đó đã bị lật tẩy bởi hành động của thần rồi sao ? Đáng ra chính thần mới là người cần hỏi chủ nhân về những thông tin như vậy. Thần xin đảm bảo với người, thưa chủ nhân, rằng thần không hề có ý định sao nhãng nhiệm vụ được uỷ thác. Nhưng chỉ vì thần e rằng nếu sự có mặt của cô gái sẽ khiến kẻ thù của thần suy đoán như chính người lúc này đang suy đoán, và có thể sẽ thuyết phucvj người quên đi tất cả những gì thần đã làm cho vinh quang của Hồi giáo, thần đã quyết định bí mật đưa nàng lên tàu.
« Mục đích thực của thần, vì chủ nhân đã muốn biết, là đưa nàng lên bờ đâu đó ở bờ biển nước Pháp, từ đó nàng có thể quay về quê hương mình, với đồng bào mình. Thu xếp xong việc này, thần dự định sẽ quay ra khơi đón đánh chiếc galley Tây Ban Nha, và không

bao giờ e ngại vì với ân sủng của Allah thần chắc chắn sẽ thành công. »
« Thề có những chiếc sừng của Shaitan, » Marzak lớn tiếng thề thốt, lao người lên trước, « hắn đúng là cha đẻ của sự dối trá. Ngươi có thể giải thích mong muốn tự rứt bỏ mình khỏi người vợ vừa mới cưới xong này được không ? » cậu ta hỏi.
« Phải, » Asad hậm hự. « Ngươi có thể trả lời được chăng ? »
« Người sẽ được nghe sự thật, » Sakh el Bahr nói.
« Tạ ơn Allah, »Marzak giễu cợt.
“Nhưng tôi báo trước với các vị,” chàng cướp biển nói tiếp, “rằng với các vị xem ra tin được vào nó còn khó hơn tin vào bất cứ sự bịa đặt nào tôi có thể sáng tác ra. Nhiều năm trước, ở nước Anh, nơi tôi chào đời, tôi đã yêu cô gái này và muốn cưới nàng làm vợ. Nhưng lúc đó đã có những người và hoàn cảnh đã bôi nhọ tôi trước nàng, khiến nàng không muốn thành hôn với tôi, và tôi đã ra đi với trái tim đầy căm hận. Tối hôm qua, tình yêu dành cho nàng mà tôi ngỡ đã chết và biến thành thù hận, đã tự chứng minh rằng nó vẫn luôn sống trong tôi. Yêu nàng, tôi nhận ra mình đã cư xử không phải với nàng, và tôi bị thúc đẩy bởi một ước muốn mạnh hơn mọi thứ khác đòi hỏi tôi phải sửa chữa điều tồi tệ tôi đã làm.”
Đến đây chàng dừng lại, và sau chốc lát yên lặng Asad bật cười tức giận và coi thường. “Từ bao giờ một người đàn ông bày tỏ tình yêu với một người phụ nữ bằng cách rứt bỏ nàng khỏi mình vậy?” đức ông hỏi với giọng mỉa mai cho thấy rõ thái độ của ngài dành cho lời giải thích.
“Thần đã báo trước người là nó sẽ có vẻ không thể tin được mà,” Sakh el Bahr nói.
“Thưa cha, vậy thì đám cưới của hắn chẳng phải rõ ràng chỉ là một cái cớ không hơn không kém?” Marzak kêu lên.
“Rõ như ban ngày,” Asad đáp. “Đám cưới của ngươi với đứa con gái đó là sự nhạo báng đức tin. Đó không phải là hôn nhân. Đó là một cái cớ báng bổ, mục đích duy nhất của ngươi chỉ là để qua mặt ta, lợi dụng sự sùng kính của ta với giới luật thiêng liêng của đấng tiên tri, và đặt đứa con gái đó khỏi tầm với của ta.” Đức ông quay sang Vigitello, lúc này đang đứng ngay phía sau Sakh el Bahr. “Ra lệnh cho người của ngươi xiềng tên phản nghịch này lại.”
“Thượng đế đã chỉ dẫn người tới một quyết định khôn ngoan, thưa cha!” Marzak reo lên hào hứng . Nhưng đó là tiếng reo vui duy nhất, và giọng nói của cậu ta là giọng nói duy nhất cất lên.
“Quyết định đó có lẽ sẽ đưa cả hai vị đi gặp thượng đế thì đúng hơn,”

Sakh el Bahr trả lời không hề dao động. Trong khoảnh khắc đó chàng đã lựa chọn cách hành động cho mình. “Đứng yên đó!” chàng nói, đưa tay ra hiệu cho Vigitello, gã này quả thực chẳng có vẻ gì muốn cựa chân cựa tay. Chàng bước lại gần Asad, và những gì chàng nói chỉ những người đứng ngay sát Basha có thể nghe được cũng như Rosamund, người căng tai ra để không bỏ sót từ nào.
“Hỡi Asad, đừng nghĩ rằng tôi sẽ tự trao mình như một con lạc đà quỳ xuống để người ta chất hàng lên lưng. Hãy cân ngắc kỹ vị thế của ngài. Nếu tôi lên tiếng lúc này kêu gọi những con chim ó biển của tôi đến trợ giúp mình, chỉ Allah mới biết sẽ còn bao nhiêu người tuân lệnh ngài. Liệu ngài có dám thử không?” chàng hỏi, bộ dạng nghiêm nghị không chút lo sợ, như thể một người không ngờ vực gì về kết quả sẽ tới với mình.
Đôi mắt của Asad long lên, khuôn mặt ông ta tái dần cho đến khi trở nên xám ngắt như tro. “Mi đồ phản bội đê tiện...” ông ta nặng nề dằn từng tiếng, cả người run lên vì căm giận.
“A không,” Sakh el Bahr ngắt lời đức ông. “Nếu tôi là một kẻ phản loạn thì tôi đã làm vậy rồi, vì tôi biết rõ cho dù chuyện gì tới thì số đông vẫn thuộc về tôi. Vậy hãy thấy sự im lặng của tôi là bằng chứng về lòng trung thành không hề thay đổi của tôi, Asad. Hãy cân nhắc tới nó khi ngài nhìn nhận hành động của tôi, đừng để ngài bị Marzak làm dao động, cậu ta chẳng từ bất kỳ điều gì để thoả mãn mối hận với tôi.”
“Đừng nghe hắn, thưa cha!’ Marzak kêu lên. “Không phải thế...”
“Yên lặng!” Asad gầm lên, có vẻ bị choáng váng vì sự bất ngờ. Sự im lặng kéo dài trong lúc Basha trầm ngâm đứng mân mê chòm râu bạc, đôi mắt sắc của ông ta lướt hết từ Oliver sang Rosamund rồi ngược lại. Đức ông đang cân nhắc những gì Sakh el Bahr nói. Đức ông lo sợ rằng sự cam đoan của chàng cướp biển chẳng xa sự thật là bao, và nhận ra nếu muốn dùng vũ lực ở đây ông ta sẽ phải chấp nhận một ván bạc được ăn cả ngã về không mà rất có thể vận đỏ sẽ quay lưng lại với đức ông.
Nếu Sakh el Bahr thắng cuộc, chàng sẽ không chỉ chiến thắng trên chiếc galley này mà cả ở Algiers, và Asad sẽ bị đánh gục không bao giờ gượng dậy nổi. Mặt khác, nếu đức ông tuốt thanh scimitar ra và kêu gọi các tín đồ ngoan đạo trợ lực ngài, rất có thể vì thừa nhận đức ông là đại diện của Allah, người cần gửi trọn sự trung thành, mà bọn cướp sẽ đứng về phía ngài. Đức ông thậm chí điều đó là chắc chắn. Thế nhưng kết cục được mất quá lớn. Sự bất trắc khiến đức ông, người chưa từng chùng bước trước thứ gì, cảm thấy do dự, và gần

như chẳng cần đến lời thì thầm nhắc ngài nên thận trọng của Biskaine để khiến đức ông dừng tay.
Ông ta lại nhìn Sakh el Bahr, ánh mắt lúc này trở nên u ám. “Ta sẽ cân nhắc lời nói của ngươi,” đức ông lên tiếng với giọng không dứt khoát. “Ta không thể tỏ ra bất công, không chỉ phán xử qua vẻ bên ngoài của sự việc. Allah không cho phép ta làm vậy!”

P2- Chương 18
Chiếu tướng

Dưới cái nhìn ngỡ ngàng của cả đám người đứng xung quanh, Rosamund và Sakh el Bahr đứng im lặng nhìn nhau một lát sau khi Basha đã quay đi. Ngay cả đám nô lệ chèo thuyền, bị biến cố quá bất thường lạ lùng thu hút ra khỏi thái độ bàng quan vốn có, cũng ngỏng những chiếc cổ gân guốc lên nhìn chăm chăm vào hai người, những đôi mắt vốn đờ đẫn vô hồn giờ sáng lên tò mò.
Những gì Sakh el Bahr cảm thấy khi chàng ngắm nhìn khuôn mặt trắng bệch của Rosamund trong ánh hoàng hôn thật đối lập nhau. Sự thất vọng trước những gì đã xảy ra cũng như nỗi lo về hậu quả sắp tới được làm dịu bớt bởi một cảm giác nhẹ nhõm như thể được giải thoát khỏi một gánh nặng.
Chàng hiểu rằng sự trốn tránh của cô thiếu nữ chẳng thể kéo dài mãi được. Nàng đã phải trải qua mười một giờ khủng khiếp trong không gian chật chội và ngột ngạt của chiếc sọt mà chàng chỉ định dùng để đưa nàng lên tàu. Sự bồn chồn đã ám ảnh chàng vì không có cách nào giải thoát cho cô gái khỏi nơi ẩn trốn khi Asad tuyên bố quyết định đi theo họ trong chuyến đi, đã tăng lên từng giờ, và chàng vẫn không thể tìm ra được cách nào để đưa nàng ra khỏi một tình huống mà sớm hay muộn, khi sự chịu đựng của cô gái đạt tới giới hạn, sự có mặt của nàng cũng sẽ bại lộ. Khó khăn mà chàng không giải quyết được này đã được giải quyết hộ chàng bởi sự nghi ngờ ma mãnh của Marzak. Âu cũng là một chút an ủi trước nguy hiểm chết người trước mặt đang đe doạ chàng, điều không khiến chàng băn khoăn chút nào, và cả nàng, điều đang choán hết sự bận tâm của chàng. Những hiểm nghèo từng trải qua đã dạy chàng cần trận trọng những thành quả đạt được cho dù nhỏ bé và sẵn sàng đương đầu với bất lợi cho dù lớn tới đâu. Vậy là chàng cảm thấy phấn chấn trước chút thành quả nhỏ nhoi hiện tại, cả quyết sẵn sàng đối đầu với những gì sắp xảy ra, phát huy tối đa lợi thế có được từ sự do dự mà những lời nói của chàng đã gieo được vào tim Basha. Chàng cũng cảm thấy được động viên bởi ý nghĩ rằng sau sự kiện vừa xảy ra, từ chỗ là nạn nhân và kẻ bắt cóc, Rosamund và chàng đã trở thành bạn đồng hành cùng chung hoạn nạn, giờ đây cùng nhau chia sẻ một nỗi hiểm nguy.

Chàng cảm thấy ý nghĩ này thật dễ chịu. Kết quả là chàng cướp biển hơi mỉm cười khi nhìn vào khuôn mặt căng thẳng nhợt nhạt của Rosamund.
Nụ cười đó đã khiến cô gái bật ra lời câu hỏi đang đè nặng lên tâm trí nàng.
« Bây giờ sẽ ra sao đây ? » nàng hấp tấp hỏi, hai tay hướng về phía chàng như cầu xin.
« Bây giờ, » chàng bình thản đáp, « chúng ta hãy cảm thấy nhẹ nhõm là em đã được giải thoát khỏi một xó xỉnh tệ hại cho cả sự tiện nghi lẫn địa vị của em. Để tôi đưa em tới nơi tôi đã chuẩn bị cho em, mà đáng lẽ em đã được sử dụng từ lậu nếu không có sự có mặt không đúng lúc của Asad. Theo tôi. » Và chàng vẫy tay ra hiệu cho nàng đi theo lên boong đuôi.
Cô thiếu nữ vụt lùi lại, vì trên boong đuôi Asad vẫn đang ngồi trên đệm với Marzak, Biskaine và đám sĩ quan hầu cận xung quanh.
« Theo tôi, » chàng lặp lại, « không có gì phải sợ cả nếu em giữ thái độ can đảm. Đây là lúc ra nước đi quyết định - chiếu tướng. »
« Không có gì phải sợ ư ? » nàng lặp lại, mắt mở to nhìn đăm đăm vào chàng.
« Trong lúc này, không gì cả," chàng trả lời chắc chắn. « Để đương đầu với những gì tương lai dành cho mình, chúng ta cần kiên quyết. Hãy nhớ rằng sợ hãi sẽ không giúp chúng ta có phán đoán sáng suốt. »
Cô thiếu nữ thoáng cứng người lại như thể chàng cướp biển đã đánh giá cô không công bằng.
« Tôi không sợ, » nàng cam đoan, và nếu khuôn mặt nàng vẫn trắng bệch, đôi mắt cô gái trở nên bình tĩnh, giọng nói kiên quyết.
« Vậy thì theo tôi », chàng lặp lại, và cô gái ngoan ngoãn làm theo như thể để chứng minh rằng cô không hề sợ hãi.
Bên nhau, hai người đi dọc boong giữa và cùng bước lên cầu thang dẫn lên boong đuôi, đám người đang chiếm cứ nơi này quan sát hai người lại gần với cái nhìn vừa ngạc nhiên vừa bực tức.
Đôi mắt sẫm màu đang sáng lên của Asad chỉ chăm chú nhìn cô gái. Chúng dõi theo từng cử chỉ của nàng khi cô thiếu nữ lại gần, không hề rời khỏi cô lấy một khoảnh khắc để nhìn sang người bạn đồng hành của cô.
Bên ngoài, cử chỉ của cô gái đầy vẻ kiêu hãnh không chút bối rối trước cái nhìn thèm thuồng đó ; nhưng bên trong cô thầm thu mình lại trong một cảm giác ngượng ngập pha lẫn nhục nhã mà cô không thể cắt nghĩa rõ được. Về một vài phương diện, Oliver chia sẻ cảm

giác của cô, nhưng chàng bừng bừng căm giận ; và bị thúc đẩy bởi chúng, chàng bước lên và đứng chắn giữa cô gái và cái nhìn của Basha để che chở cho nàng như thể trước một vũ khí chết người. Lên tới boong đuôi chàng dừng lại cúi chào Asad.
« Thưa chủ nhân cao quý, xin hãy cho phép vợ thần được sử dụng nơi thần đã chuẩn bị cho nàng trước khi thần biết người ban cho chúng thần vinh hạnh được ra khơi cùng người trong chuyến đi này. »
Hằn học, khinh miệt, Asad phẩy tay ra dấu chấp nhận mà không thèm lên tiếng trả lời. Sakh el Bahr lại cúi người, rồi bước tới trước vén sang một bên chiếc rèm nặng màu đỏ thêu hình trăng lưỡi liềm màu xanh lục. Từ bên trong, ánh sáng vàng của một ngọn đèn toả ra hoà vào nền trời xanh xám của lúc sẩm tối, làm sáng lên thân hình của Rosamund trong bộ y phục màu trắng.
Trong khoảnh khắc, đôi mắt sắc sảo của Asad mê mẩn nhìn theo cô gái, rồi nàng đi khuất vào trong. Sakh el Bahr theo sau, và tấm rèm che lại buông xuống như cũ.
Khoang hẹp bên trong có kê một chiếc divan phủ thảm lụa, một chiếc bàn thấp kiểu Moor bằng gỗ có vẽ hoạ tiết màu, trên bàn đặt một ngọn đèn mới thắp, và một chiếc hoả lò nhỏ bên trong đang đốt nhựa thơm làm toả ra một mùi hương dễ chịu cho sự tiện nghi của các tín đồ chân giáo.
Đứng im lặng trong bóng tối ở góc xa nhất là hai nô lệ người Nubia của Sakh el Bahr, Abiad va Zal Zer, cúi thấp người chào chủ. Nếu không có những chiếc turban và những chiếc khố trắng tinh mặc trên người, thân hình đen sẫm của chúng hẳn đã chìm lẫn vào bóng tối. Chàng thuyền trưởng ngắn gọn ra lệnh, và hai gã nô lệ lấy đồ ăn và nước uống từ một ngăn tủ treo trên tường xuống - một bát thịt gà nấu với gạo, quả olive và mận, một đĩa bánh mì, một quả melon, và một bình sành đựng nước. Rồi sau một lời ra lệnh nữa của chàng cướp biển, mỗi gã cầm một thanh scimitar tuốt trần bước ra ngoài đứng gác trước tấm rèm che. Hành động này không hề mang ý nghĩa thách thức hay đe doạ, và Asad cũng không thể coi là vậy. Sự có mặt được thừa nhận của người vợ của Sakh el Bahr trong khoang tàu khiến nơi này trở thành tương đương với harem của chàng, và một người đàn ông bảo vệ harem như chính danh dự của bản thân ; đó là nơi thiêng liêng với anh ta mà không ai được phép xâm phạm, và chuyện anh ta thực hiện những biện pháp đề phòng mọi ý định xâm nhập cũng là điều hợp lẽ.
Rosamund buông mình xuống divan, ngồi đó, đầu cúi gằm, hai tay

đan vào nhau đặt trong lòng. Sakh el Bahr im lặng nhìn nàng hồi lâu.
« Ăn đi, » cuối cùng chàng lên tiếng giục cô gái. « Em sẽ cần đến sức mạnh và sự can đảm, mà với một thân hình đã đói lả thì chẳng thể có được những thứ này. »
Cô thiếu nữ lắc đầu. Cho dù đã phải nhịn đói khá lâu, thức ăn lúc này với cô thật khó nuốt. Sự lo lắng đã khiến trái tim cô như trồi lên cổ họng khiến cô thấy nôn nao.
« Tôi không thể ăn được, » nàng trả lời. « Để làm gì cơ chứ ? Sức lực và sự can đảm cũng chẳng có ích gì cho tôi lúc này nữa. »
« Đừng bao giờ nghĩ vậy, » chàng đáp. « Tôi đã hứa giúp em an toàn thoát khỏi hiểm nguy tôi đã lôi em vào, và tôi sẽ giữ lời. »
Giọng nói của chàng cả quyết đến mức khiến cô thiếu nữ bất giác ngước lên nhìn chàng, và thấy thái độ của chàng cũng quyết tâm và tự tin không kém.
« Hiển nhiên tôi không còn cơ hội nào để trốn thoát nữa, » nàng kêu lên.
« Đừng bao giờ coi mọi cơ hội đã mất chừng nào tôi còn sống, » chàng trả lời. Nàng nhìn chàng một lát, trên môi khẽ mỉm cười.
« Bây giờ ngài nghĩ ngài sẽ còn sống được lâu sao ? » nàng hỏi.
« Lâu như Chúa muốn, » chàng bình thản trả lời. « Cái gì phải đến sẽ đến. Chỉ cần tôi sống đủ lâu để giải thoát cho em, thế thì... sao chứ, quả thực nếu vậy tôi đã sống quá đủ rồi. »
Cô gái cúi đầu. Hai bàn tay cô hết nắm lại lại xoè ra trong lòng. Nàng khẽ rùng mình.
« Tôi nghĩ cả hai chúng ta đều bị kết án rồi, » nàng nói với giọng u ám. « Vì nếu ngài chết, hãy nhớ tôi vẫn còn con dao của ngài. Tôi sẽ không sống một mình. »
Chàng bất giác bước một bước về phía trước, đôi mắt sáng lên, đôi má rám nắng của chàng hơi ửng lên. Rồi chàng dừng lại. Ngu ngốc làm sao ! Chẳng lẽ chàng lại có thể hiểu lầm ý nàng trong một hoàn cảnh như lúc này ? Chẳng lẽ giới hạn chính xác của chúng đã không quá rõ ràng rồi sao, ngay cả khi không có những lời nàng nói thêm một lát sau ?
« Chúa sẽ tha thứ cho tôi nếu tôi buộc phải làm vậy--nếu tôi chọn con đường dễ dàng hơn của danh dự ; vì danh dự, ngài thấy đấy, » nàng nói thêm, hiển nhiên dành cho chàng, « luôn là con đường dễ dàng nhất, hãy tin tôi. »
« Tôi biết, » chàng nặng nề đáp. « Có Chúa biết ước gì tôi đã theo con đường đó. »
Chàng ngừng lời, như thể hy vọng lời thổ lộ đầy ân hận ăn năn có

thể giúp chàng nhận được một câu trả lời của cô thiếu nữ, có thể khiến nàng nói với chàng vài lời tha thứ. Thấy cô gái vẫn tiếp tục trầm ngâm im lặng, chàng thở dài nặng nề, và nói sang chuyện khác.
« Ở đây em sẽ tìm thấy những gì em cần, » chàng nói. « Nếu em cần thứ gì chỉ cần vỗ tay, một trong hai nô lệ của tôi sẽ có mặt. Nếu em nói tiếng Pháp chúng sẽ hiểu em. Tôi những muốn có thể mang theo một người hầu gái để phục vụ em, nhưng em cũng có thể nhận thấy điều đó là không thể. » Chàng bước lại phía cửa ra vào ;
« Ngài để tôi lại đây một mình ư ? » cô thiếu nữ hỏi, bất giác cảm thấy hoảng hốt.
« Phải. Nhưng yên tâm, tôi sẽ luôn ở gần thôi. Và đừng nghi ngờ rằng lúc này em không có lý do gì để sợ cả. Ít nhất, không gì có thể tệ hơn lúc em vẫn còn trong chiếc sọt. Nói cho đúng là mọi chuyện lúc này tốt hơn nhiều, vì ít nhất em có thể nghỉ ngơi một cách tiện nghi. Vậy hãy phấn chấn lên, ăn một chút và nghỉ ngơi. Chúa che chở cho em ! Tôi sẽ quay lại sau khi mặt trời lặn. »
Bên ngoài boong đuôi, chàng thấy Asad đang ở một mình cùng Marzak dưới mái che. Màn đêm đã buông xuống, những chiếc đèn lớn hình trăng lưỡi liềm ở đuôi tàu đã được thắp sáng, hắt một quầng sáng dọc theo thân tàu, làm nổi lên mờ mờ khỏi bóng đêm những bóng người, phản chiếu trên những tấm lưng trần của đám nô lệ đang ngồi thành hàng trên băng ghế. Một cây đèn nữa toả sáng từ đỉnh cột buồm chính, và một chiếc nữa đặt trên lan can boong đuôi dành cho Basha. Trên cao, những chòm sao sáng lấp lánh trên nền trời tím sẫm không một gợn mây. Gió đã ngừng hẳn, và cả không gian chìm trong sự im lặng chỉ bị phá vỡ bởi tiếng sóng vỗ bờ rì rào. Sakh el Bahr đến bên Asad, ngỏ ý muốn nói riêng vài lời với đức ông.
« Ta chỉ có một mình, » Basha cau có đáp.
« Vậy là Marzak không là gì cả, » Sakh el Bahr nói. « Thần đã nghi ngờ điều này từ lâu. »
Marzak nhe răng ra hầm hừ, trong khi Basha, tựa người vào đệm ngồi nghiền ngẫm những lời nói mỉa mai bất cẩn của viên thuyền trưởng, nhưng cũng chỉ biết trích dẫn một câu kinh Koran mà trước đây cứ mỗi lần Fenzileh dẫn ra là lại khiến ngài lộn ruột.
« Con trai của một người đàn ông là một phần linh hồn của anh ta. Ta không có bí mật nào với Marzak. Vậy hãy nói đi, trước mặt con trai ta, hoặc im lặng cuốn xéo đi. »
« Cậu ta có thể là một phần linh hồn của ngài, ôi Asad, » chàng cướp biển đáp lại châm biếm một cách ngạo nghễ, « nhưng thần tạ ơn

Allah rằng cậu ta không phải là một phần của linh hồn thần. Và những gì thần cần nói có thể coi là liên quan đến linh hồn của thần. »
« Ta cảm ơn ngươi, » Marzak chêm vào, « vì sự đúng đắn của lời ngươi nói. Phải làm một phần linh hồn của người cũng có nghĩa là trở thành một con chó tà giáo vô đạo. »
« Cái lưỡi của ngươi, ôi Marzak, cũng chẳng khác gì tài bắn nỏ của ngươi, » Sakh el Bahr đáp.
« Phải – vì chúng đều xuyên thủng sự trí trá, » câu trả đòn cũng nhanh không kém.
« Không phải vậy – vì chúng đều ngắm tới những cái đích mà chúng không thể đạt được. Mà xin Allah thứ lỗi cho con ! Tại sao ta lại phải bực bội trước lời lẽ của ngươi ? Chẳng phải đấng duy nhất đã chứng tỏ không biết bao nhiêu lần rằng kẻ dám gọi ta là đồ chó tà đạo chỉ là một tên dối trá sẽ bị đày đoạ dưới hoả ngục sao ? Không lẽ những chiến thắng như ta đã có được trước quân vô đạo Allah lại dành cho một kẻ tà giáo ? Kẻ báng bổ ngu ngốc kia, hãy dạy cái lưỡi của mi biết đường ăn nói khéo léo hơn kẻo đấng toàn năng sẽ trút cơn giận dữ xuống đầu ngươi đấy. »
« Đủ rồi ! » Asad gầm lên. « Sự ngạo mạn của ngươi không còn hợp thời nữa rồi. »
« Có lẽ thế, » Sakh el Bahr phá lên cười đáp. « Và xem ra cả sự biết điều của thần nữa. Vì đức ông muốn giữ bên người mảnh linh hồn này của mình, thần đành nói trước mặt cậu ta vậy. Chúa công cho phép thần ngồi chứ ? »
Không đợi để có thể bị từ chối, chàng ngồi luôn xuống chỗ trống bên cạnh Asad.
« Chủ nhân, » chàng nói, « đang có sự nghi kỵ chia rẽ chúng ta, những người đáng ra phải hợp sức với nhau vì vinh quang của Hồi giáo. »
« Đó là lỗi tại ngươi, Sakh el Bahr, » câu trả lời vang lên bực dọc, « và chính ngươi có bổn phận sửa chữa nó. »
« Vì vậy thần muốn nói chuyện với chúa công. Nguyên nhân của sự nghi kỵ đó đang ở trong kia. » Và chàng hất ngón tay cái về phía sau, chỉ qua vai về phía khoang đuôi tàu. « Nếu chúng ta dẹp bỏ nguyên nhân đó đi, chắc chắn sự nghikỵ sẽ biến mất, và mọi chuyện sẽ trở lại tốt đẹp giữa chúng ta. »
Chàng biết quá rõ rằng chẳng gì có thể trở lại tốt đẹp giữa chàng và Asad. Chàng biết quá rõ rằng chàng đã bị kết án một cách chắc chắn vì hành động thách thức của mình, và rằng Asad một khi đã cảm thấy e ngại chàng, đã chứng kiến chàng dùng sức mạnh của mình thách

thức thành công trước mặt ông ta, khuất phục ý chí của ông ta, sẽ chú ý để chàng không bao giờ có cơ hội làm vậy thêm lần nữa. Chàng biết nếu quay về Algiers đoạn kết của chàng sẽ tới không chậm trễ. Quả thật, cơ hội sống sót duy nhất của chàng là khuấy động một cuộc binh biến trên tàu và ra tay một cách nhanh chóng, đặt cược tất cả vào một canh bạc liều lĩnh. Và chàng cũng hiểu đó chính là điều Asad e ngại. Từ sự đảm bảo này chàng đã phác ra kế hoạch hiện tại của mình, cho rằng nếu chàng làm ra vẻ muốn xuống nước làm lành, Asad cũng sẽ ra bộ chấp thuận để tránh nguy hiểm trước mắt, đảm bảo chắc chắn hơn cơ hội báo thù của ông ta bằng cách chờ đợi đến khi họ đã quay trở về nhà.
Đôi mắt gườm gườm của Asad im lặng quan sát chàng một lát.
« Dẹp bỏ nguyên nhân đó bằng cách nào ? » ông ta hỏi. « Ngươi sẽ sám hối về trò hôn nhân bịp bợm của mình, tuyên bố li dị và từ bỏ cô ta ? »
« Không chỉ là việc thần từ bỏ cô ta, » Sakh el Bahr đáp. « Asad, hãy cân nhắc kỹ lưỡng bổn phận của người với chân giáo. Hãy nhớ rằng vinh quang của Hồi giáo phụ thuộc vào sự đoàn kết của chúng ta. Vậy thì tiếp tục chịu đựng kẻ xa lạ đã làm tổn hại sự đoàn kết đó chẳng phải là tội lỗi sao ? Không, không, những gi thần để nghị là thần được phép thực hiện dự định của thần, dự định thần đã thẳng thắn trình bày. Chúng ta hãy ra khơi vào lúc rạng sáng – hay ngay tối nay nếu ngài muốn - hướng về phía bờ biển nước Pháp, và tại đó đưa cô ta lên bờ để cô ta có thể quay trở lại với người của mình, và chúng ta sẽ được giải thoát khỏi sự có mặt của cô ta. Sau đó chúng ta sẽ quay trở lại - vẫn còn thừa đủ thời gian để làm vậy – và phục kích chờ chiếc tàu Tây Ban Nha chở vàng tại đây hoặc một nơi khác, chiếm lấy chiến quả và cùng quay về Algiers trong hoà hợp, để lại phía sau rắc rối nhỏ này như thể nó chưa từng xảy ra. Ngài có chấp nhận như vậy không, Asad- vì vinh quang của giới luật của đấng tiên tri ? »
Miếng mồi nhử được đưa ra một cách thật khéo léo, khéo léo đến mức không khi nào Asad hay ngay cả Marzak ma mãnh nghi ngờ rằng đó chỉ là màn kịch. Sakh el Bahr, người đã trở thành mối đe doạ với Asad, đã tình nguyện giao nộp mạng sống của mình để đổi lấy cuộc sống và tự do cho cô gái nô lệ người Âu, nhưng chàng đã làm vậy với vẻ vờ như không ý thức được hậu quả việc mình làm.
Asad trầm ngâm, sự cám dỗ siết chặt lấy tâm trí. Sự thận trọng thúc giục ông ta đồng ý, như thế sẽ xoa dịu được rạn nứt nguy hiểm lúc này để có thể đưa Sakh el Bahr trở lại Algiers, và hành quyết chàng

tại đây, một khi chàng cướp biển đã nằm ngoài sự trợ giúp của bất kỳ cuộc binh biến nào. Đó hiển nhiên là giải pháp cần chọn trong một tình thế như hiện tại, một giải pháp khôn ngoan và tỉnh táo sẽ đảm bảo việc tiêu diệt kẻ từ chỗ là một phó tướng trung thành và tuân phục đã bất thần trở thành một đối thủ nguy hiểm đáng gờm.
Sakh el Bahr quan sát đôi mắt Basha đang quay đi lảng tránh dưới đôi lông mày cau lại vì suy tính, chàng trông thấy khuôn mặt Marzak trắng bệch ra, căng thẳng, hăm hở trong lo lắng chờ đợi cha đồng ý. Và vì cha cậu ta tiếp tục im lặng, Marzak, không kìm mình lâu hơn được nữa, vụt lên tiếng.
« Anh ta có lý, thưa cha ! » cậu ta khẩn khoản. « Vinh quang của Hồi giáo trên tất cả ! Hãy để anh ta làm theo ý mình, và để ả đàn bà vô đạo rời khỏi chúng ta. Như thế tất cả sẽ trở lại tốt đẹp giữa chúng ta và Sakh el Bahr ! » Cậu ta nhấn giọng vào những từ cuối cùng với dụng ý hiển nhiên thầm ám chỉ đến một nghĩa bóng thứ hai.
Asad lắng nghe và hiểu rằng cả Marzak cũng đã nhận ra cần làm gì ; sự cám dỗ siết chặt hơn lấy ông ta ; thế nhưng, còn ghì chặt hơn nữa là một cám dỗ khác hẳn. Trước đôi mắt sắc sảo của ông ta chợt hiện lên hình ảnh một người thiếu nữ cao ráo với khuôn ngực tròn trịa, một hình ảnh quá đáng yêu, quá quyến rũ đã hoàn toàn khống chế ông. Và đức ông thấy mình bị lôi kéo về hai phía trái ngược cùng một lúc. Một mặt, nếu chấp nhận từ bỏ cô gái, ông có thể đảm bảo chắc chắn được sự trả thù dành cho Sakh el Bahr. Mặt khác, nếu ông ta quyết định nghe theo đam mê của mình và để chúng chỉ huy, ông sẽ phải chuẩn bị đối phó với nguy cơ của một cuộc binh biến ngay trên chiếc galease, chuẩn bị chấp nhận chiến đấu và có thể cả thất bại. Đó là một sự mạo hiểm mà không Basha sáng suốt nào có thể chấp nhận để xảy ra trên boong tàu của mình. Nhưng kể từ khi đôi mắt đức ông lại được ngắm nhìn Rosamund, Asad không còn sáng suốt được nữa. Đam mê bị tước đoạt của ngày hôm qua đã che mờ lý trí đức ông.
Đức ông cúi người về phía trước, nhìn xoáy vào đôi mắt của Sakh el Bahr.
« Vì chính ngươi không muốn cô ta nữa, tại sao lại đoạt mất nàng của ta ? » ông ta hỏi, giọng run lên vì cố nén xúc động. « Chừng nào ta còn cho rằng ngươi thực sự muốn cưới nàng làm vợ, ta tôn trọng hôn ước như một người Hồi giáo ngoan đạo ; nhưng vì rõ ràng đó chỉ là một cái cớ, một màn kịch nhằm chống lại ta, một sự xúc phạm tới giới luật của đấng tiên tri, ta, người đã chứng kiến hôn lễ giả mạo đó, tuyên bố rằng đó không phải là hôn lễ. Vì vậy cũng không cần ngươi

phải ly dị nàng. Nàng không còn là của ngươi nữa mà thuộc về bất cứ người Hồi giáo nào có thể chiếm được nàng. »
Sakh el Bahr cười khẩy. « Người Hồi giáo đó, » chàng tuyên bố, « sẽ ở gần lưỡi gươm của tôi hơn thiên đường của Mahomet. » Nói xong, chàng đứng dậy như để thể hiện sự cương quyết của mình.
Asad đứng bật dậy một cách mạnh mẽ đến khó tin ở một người vào tuổi của đức ông.
« Ngươi đe doạ ư ? » ông ta hét lớn, mắt long lên.
« Đe doạ ? » Sakh el Bahr bĩu môi. « Tôi chỉ tiên tri thôi. » Dứt lời chàng quay lưng đi xuống dưới boong giữa chiếc tài. Chàng bỏ đi không có mục đích nào khác ngoài việc đã nhận ra rằng tiếp tục cuộc đối thoại sẽ còn tệ hơn vô ích, và khôn ngoan hơn nên lập tức rút lui, tránh làm sự tình tệ thêm và cho phép những lời đe doạ mập mờ của chàng có thời gian gây hiệu quả với Basha.
Asad nhìn chàng bỏ đi, run lên vì bực tức. Đức ông định quát gọi chàng trở lại nhưng lại thôi, sợ rằng trong tâm trạng hiện tại Sakh el Bahr rất có thể sẽ tảng lờ quyền lực của ngài mà từ chối tuân lệnh trước mặt mọi người. Ông ta hiểu quá rõ không nên ra lệnh khi không chắc được tuân theo hoặc không chắc có thể ép buộc được người khác tuân lệnh, và một quyền lực bị thách thức thành công một lần bản thân nó cũng đã mất đi nửa hiệu lực.
Trong lúc đức ông còn đang chần chừ, Marzak, cũng đã đứng dậy, nắm lấy tay cha và thì thầm vào tai ngài những lời thuyết phục khẩn khoản, xin đức ông nhượng bộ yêu cầu của Sakh el Bahr.
« Đó là cách chắc chắn, » cậu ta khăng khăng. « Chẳng lẽ cha lại đánh liều tất cả chỉ vì đứa con gái mặt trắng của địa ngục đó ? Thề có Shaitan, hãy để ả đi cho khuất mắt chúng ta, hãy đưa ả lên bờ như hắn muốn, như cái giá để lập lại hoà bình giữa hắn và chúng ta, và nhờ vào sự hoãn binh đó mà giết chết hắn khi chúng ta đã quay trở lại Algiers. Đó là cách chắc chắn - chắc chắn nhất. »
Asad cuối cùng cũng quay lại nhìn vào khuôn mặt khôi ngô đang hăm hở. Lúc đầu đức ông lúng túng không biết phản ứng ra sao ; sau đó ông đành lên giọng trấn áp. « Liệu ta có phải là kẻ hèn nhát không khi từ chối những khả năng khác mà chỉ làm những gì chắc chắn ? » đức ông vặn hỏi. « Hay mi chỉ là kẻ hèn nhát không thể đưa ra được lời khuyên nào khác ? »
« Mọi sự lo lắng của con đều vì cha, thưa cha ? » Marzak bất bình bào chữa. « Con không biết chúng ta có thể yên tâm nhắm mắt ngủ hay không, vì có thể hắn sẽ khơi mào nổi loạn vào ban đêm. »
« Đừng sợ, » Asad trả lời. « Chính ta đã cắt đặt các phiên gác, và

các sĩ quan đều đáng tin cậy. Ngay lúc này đây Biskaine đang ở phía mũi tàu thăm dò thái độ binh lính. Chúng ta sẽ sớm biết vị thế hiện tại của mình. »
« Ở địa vị của cha con sẽ hành động một cách chắc chắn. Con sẽ chấm dứt nguy cơ binh biến. Con sẽ nhượng bộ yêu cầu của hắn với cô gái, rồi sau đó tính sổ với hắn. »
« Từ bỏ viên ngọc trai Âu châu đó ? » Asad lặp lại. Đức ông chầm chậm lắc đầu. « Không, không ! Nàng là khu vườn sẽ cho ta những bông hồng. Cùng nhau chúng ta sẽ hưởng khoái lạc ngọt ngào, và nàng sẽ cảm ơn ta vì đã dẫn dắt nàng tới thiên đường. Từ bỏ vẻ đẹp tuyệt trần đó ! » Đức ông cười khoan khoái, trong lúc Marzak sầm mặt lại, nghĩ thầm tới Fenzileh.
« Ả ta là một kẻ vô đạo, » con trai ngài khăng khăng nhắc lại, « như vậy là cấm kỵ với cha theo lời dạy của đấng tiên tri. Chẳng lẽ cha lại mù quáng với chính sự sống còn của mình như vậy ? » Rồi giọng cậu thiếu niên trở nên phẫn nộ trách móc khi cậu ta nói tiếp : « Ả ta đã diễu mặt trần qua khắp phố xá Algiers ; ả ta đã bị xăm xoi bởi đám ăn mày ở chợ ; nhan sắc của ả đã vấy bẩn bởi cái nhìn thèm thuồng của đám Do thái, đám người Moor và người Thổ ; cả đám nô lệ chèo thuyền và bọn da đen cũng đã ngắm nghía ả ta no nê thoả thích khi ả không đep mạng ; một thuyền trưởng dưới quyền cha đã cưới ả làm vợ. » Cậu ta bật cười. « Có Allah chứng dám, con không nhận ra người nữa, ôi cha yêu quý ! Chẳng lẽ một người đàn bà như vậy cha cũng muốn sở hữu cho mình sao ? Để chiếm đoạt được một ả đàn bà như thế mà cha sẵn sàng đánh liều cả tính mạng và chức Basha của mình ! »
Asad siết chặt hai nắm tay lại cho đến khi móng tay bấm cả vào thịt. Mỗi lời nói của đứa con chẳng khác gì một nhát roi quất vào tâm hồn ngài. Sự đúng đắn của chúng là không thể chối cãi. Đức ông cảm thấy ngượng ngập hổ thẹn. Thế nhưng ngài vẫn không thể khuất phục được sự điên rồ của mình, cũng không thể thay đổi quyết định ngài sẽ làm theo. Trước khi đức ông kịp trả lời, thân hình vạm vỡ của Biskaine đã tiến lại gần hai cha con.
« Thế nào ? » Basha hối hả hỏi, mừng thầm vì có cơ hội để lảng sang chủ đề khác.
Biskaine có vẻ bi quan. Tin tức gã mang lại đã ghi rõ trên vẻ mặt. “Việc chủ nhân sai thần làm quả là khó khăn,” gã nói. “Thần đã cố làm tốt nhất có thể. Thế nhưng thần cũng không thể có được kết luận chính xác. Nhưng thưa chủ nhân, thần biết chắc rằng sẽ rất mạo hiểm cho hắn ta nếu dám công khai ra tay chống lại người và thách

thức quyền lực của người. Thần ít nhất tự cho phép mình đảm bảo đến vậy."
"Chỉ vậy thôi sao?" Asad hỏi. "Và nếu chúng ta ra tay dùng vũ lực chống lại hắn, và giải quyết mọi chuyện lập tức?"
Biskaine ngần ngừ giây lát trước khi trả lời. "Thần không thể có ý nghĩ nào khác ngoài tin rằng Allah sẽ ban cho người chiến thắng," gã nói. Nhưng lời nói của gã cũng không làm Basha hiểu lầm. Đức ông nhận ra đó chỉ là câu trả lời do sự tôn trọng gã thủ hạ dành cho ngài.
"Thế nhưng," Biskaine nói tiếp, "thưa chủ nhân, thần cũng cho rằng người sẽ bất cẩn nếu làm vậy, bất cẩn không kém gì hắn trong cùng hoàn cảnh."
"Ta hiểu rồi," Asad nói. "Tình thế cân bằng đến mức không ai trong chúng ta dám mạo hiểm."
"Chính chủ nhân đã nói vậy."
"Vậy thì những gì cha cần làm lúc này đã quá rõ ràng rồi!" Marzak kêu lên, hăm hở nối lại lý lẽ của mình. "Hãy chấp nhận điều kiện của hắn, và..."
Nhưng Asad sốt ruột cắt ngang. "Mọi thứ sẽ đến vào lúc của nó và những gì phải đến đã được tiên định. Ta sẽ cân nhắc những gì cần làm."
Phía dưới, ở boong giữa, Sakh el Bahr đang đi bên Vigitello, và những gì Vigitello cho chàng hay cũng không khác bao nhiêu tin tức Biskaine mang tới cho Basha.
"Tôi không dám đoan chắc," gã cải đạo người Ý nói. "Nhưng tôi nghĩ rằng sẽ không khôn ngoan cả từ phía ngài lẫn Asad nếu đi bước đầu tiên chống lại đối phương."
"Vậy là cán cân giữa hai chúng tôi cân bằng đến vậy sao?"
"Tôi e rằng, về số lượng," Vigitello đáp, "lợi thế nghiêng về phía Basha. Không tín đồ Hồi giáo thực sự mộ đạo nào chống lại Basha, đại diện của thống lĩnh các tín đồ, đối với ông ta lòng trung thành là do tôn giáo. Thế nhưng chúng đã quen tuân lệnh ngài, làm theo sự chỉ huy của ngài, và Asad sẽ bất cẩn nếu dám thử đánh liều."
"Phải... suy luận có lý lắm," Sakh el Bahr nói. "Tôi cũng đã nghĩ vậy".
Sau đó chàng rời khỏi Vigitello, và chậm rãi, đăm chiêu quay về boong đuôi. Hy vọng, hy vọng duy nhất của chàng lúc này, là Asad có thể sẽ chấp nhận đề nghị chàng đã đưa ra. Để trả giá cho đề nghị đó chàng đã sẵn sàng chuẩn bị để hy sinh tính mạng của mình, điều tất yếu sẽ xảy ra sau đó. Nhưng, không có chuyện tiếp cận Asad lần nữa; làm vậy chỉ làm ông ta nghi ngờ và từ đó từ chối đề nghị của chàng. Chàng cần phải kiên nhẫn kiềm chế. Nếu Asad vẫn khăng

khăng từ chối, không nhượng bộ trước nguy cơ binh biến, đến lúc đó Sakh el Bahr không biết chàng sẽ phải làm sao để giải thoát cho Rosamund. Dấy động một vụ binh biến thì chàng không dám. Giải pháp đó quá tuyệt vọng. Chàng tự nhận thấy nó sẽ không cho chàng cơ hội thành công nào dù nhỏ nhất, và nếu thất bại, thì tất cả sẽ chấm hết, bản thân chàng bị huỷ diệt, và Rosamund sẽ nằm trong tay Asad. Lúc này chàng như người đi trên lưỡi kiếm. Điều duy nhất đảm bảo an toàn cho chàng và Rosamund hiện tại là sự tin tưởng rằng Asad sẽ không dám khởi đầu sự thù địch. Thế nhưng tình huống này cũng chỉ là tạm thời, và bất cứ lúc nào Asad cũng có thể ra lệnh ra khơi quay trở về Barbary; dù thế nào chăng nữa sự trì hoãn cũng không thể kéo dài sau cuộc tấn công chiếc tàu Tây Ban Nha. Chàng thầm nuôi một hy vọng mỏng manh rằng trong trận đánh sắp tới - nếu quả thực đám Tây Ban Nha sẽ giao chiến - rất có thể sẽ có một cơ hội nào đó xuất hiện, một con đường không ngờ tới nào đó để thoát ra khỏi tình thế hiện tại.

Chim Ó Biển (The Seahawk)

Dịch giả : Seahawk1
P2 -Chương 19
Những kẻ nổi loạn

Muộn hơn một chút vào buổi sáng hôm đó, ít lâu sau khi chiếc galeasse đã thức giấc và sống động với mọi hoạt động của một thuỷ thủ đoàn đang chờ đợi trận đánh, Sakh el Bahr đến gặp Rosamund. Chàng thấy cô thiếu nữ đã tươi tỉnh khoẻ khoắn hơn sau giấc ngủ, và chàng cam đoan với nàng rằng mọi việc đều ổn cả, động viên cô bằng những hy vọng mà chính chàng còn xa mới tin tưởng. Nếu cách cô gái chào đón chàng không thân thiện ra mặt, thì ít nhất cũng không thù địch. Nàng lắng nghe chàng nói về triển vọng giúp cô lấy lại tự do, và nếu nàng không nói một lời cảm ơn nào về những nỗ lực chàng đã làm vì nàng - chấp nhận chúng như việc hoàn trả lại món nợ giữa họ mà nàng đương nhiên có quyền đòi hỏi – thì từ cô gái cũng không hề có thái độ lẩn tránh gần như khinh miệt vẫn luôn hiển hiện trong cách cư xử cô dành cho chàng cho đến lúc này.
Chàng quay trở lại vài giờ sau, vào buổi chiều, vào lúc đó hai gã Nubia của chàng đã lại đứng vào vị trí. Chàng không có tin gì cho cô gái ngoài việc lính canh của họ đã nhìn thấy một cánh buồm về hướng tây, đang tiến lại phía hòn đảotheo làn gío đang thổi rất nhẹ. Nhưng chiếc tàu chở vàng họ đợi vẫn chưa xuất hiện, và chàng cũng thú nhận rằng một vài đề nghị chàng đưa ra với Asad để đưa nàng lên bờ tại Pháp đã bị từ chối. Tuy thế nàng cũng không cần lo sợ, chàng nói thêm ngay sau đó, khi nhìn thấy đôi mắt cô gái thoáng lo lắng. Một giải pháp thế nào cũng tới. Chàng đang xem xét tình hình, và sẽ không bỏ qua bất cứ cơ hội nào.
« Thế nếu không có cơ hội nào tới thì sao ? » cô gái hỏi chàng.
« Thì tôi sẽ tạo ra, » chàng đáp, gần như vui vẻ. « Tôi đã tạo ra chúng suốt đời mình, và sẽ thật lạ nếu tôi lại mất đi năng khiếu ấy vào đúng dịp quan trọng nhất. »
Sự ám chỉ đến cuộc đời chàng dẫn tới một câu hỏi từ cô thiếu nữ.
« Ngài đã tạo ra cơ hội khiến ngài trở thành như hiện nay ra sao ? Tôi muốn nói, » nàng vội nói thêm, như thể sợ rằng chủ ý thật của câu hỏi có thể bị hiểu nhầm, « rằng làm thế nào ngài lại trở thành một thuyền trưởng cướp biển. »
« Đó là cả một câu chuyện dài, » chàng nói. « Nếu kể lại tôi sẽ làm

em phát chán. »
« Không đâu, » nàng nói, và lắc đầu, đôi mắt trong vắt của nàng nghiêm trang đối diện với cái nhìn u ám của chàng. « Ngài sẽ không làm tôi chán đâu. Sẽ không có nhiều cơ hội cho tôi để biết nó. »
« Và em muốn biết ? » chàng hỏi lại, và nói thêm. « Để em có thể phán xét tôi ? »
« Có lẽ, » nàng đáp, đôi mắt cúi xuống.
Đầu cúi về phía trước, chàng đi đi lại lại dọc căn phòng hẹp. Chàng khao khát muốn làm theo ý nàng, một điều cũng thật tự nhiên – vì nếu đúng là những người được biết tất cả sẽ cần tha thứ tất cả, không có trường hợp nào sẽ đúng hơn trường hợp của Sir Oliver Tressilian.
Và chàng kể lại câu chuyện của mình. Vừa rảo bước chàng vừa thuật lại tất cả, kể từ ngày chàng bị xiềng bên mái chèo của một chiếc galley Tây Ban Nha cho tới lúc trên chiếc tàu Tây Ban Nha chiếm được dưới mũi Spartel chàng quyết định tiến hành chuyến đi tới nước Anh để thăm lại đứa em trai. Chàng kể lại câu chuyện của mình một cách đơn giản, không giàu chi tiết, nhưng cũng không bỏ sót gì trong tất cả những biến cố đã đưa đẩy chàng tới vị thế hiện tại. Và cô thiếu nữ, lắng nghe, đã xúc động sâu sắc đến mức có lúc đôi mắt cô ướt nhoè những giọt nước mắt cô đã cố kìm lại nhưng không kìm nổi. Thế nhưng chàng cướp biển đang đi đi lại lại, đầu cúi gằm, đã quá chìm vào câu chuyện của mình, đôi mắt chàng không một lần nhìn về phía nàng, và do đó không hề nhận thấy gì.
« Vậy là, » chàng nói, khi câu chuyện kể lạ lùng kết thúc, « em đã biết những sức mạnh nào đã lôi kéo tôi. Một người đàn ông mạnh mẽ hơn tôi có thể đã kháng cự lại và lựa chọn cái chết. Nhưng tôi không mạnh mẽ đến thế. Hoặc có thể mạnh hơn chính bản thân tôi là khao khát trừng phạt, khao khát thoả mãn sự hận thù cay đắng mà tình yêu thương tôi dành cho Lionel trước đây đã chuyển thành. »
« Và cả tôi nữa – như ngài đã nói với tôi, » nàng thêm vào.
« Không phải thế, » chàng chữa lại. « Tôi hận em vì sự thiếu niềm tin của em, và hơn hết vì em đã đốt mà không đọc lá thư tôi đã nhờ Pitt trao cho em. Làm như thế, em đã góp phần vào những bất công tôi phải chịu đựng, em đã huỷ hoại cơ hội duy nhất của tôi để chứng minh sự vô tội của mình và khôi phục lại thanh danh, em kết án tôi phải vĩnh viễn theo đuổi nghề cướp biển suốt phần đời còn lại. Nhưng lúc đó tôi không hề biết những nguyên do khiến em nghĩ về tôi như em đã nghĩ. Tôi không hề biết người ta đã tin là tôi bỏ trốn. Vì thế tôi sẵn lòng tha thứ cho em một lỗi lầm vì nó mà đã có lúc tôi

thừa nhận rằng tôi đã căm thù em, và cũng nó đã thúc đẩy tôi bắt em mang theo khi tôi thấy em trong tay mình vào buổi tối khi tôi tới Arwenack để tìm Lionel. »
« Ngài muốn nói ngài không hề có dự định làm vậy ? » nàng hỏi.
« Bắt em đi cùng hắn ta ? » chàng hỏi lại. « Tôi xin thề với Chúa là tôi đã không dự định làm vậy. Quả thực, chính vì không dự định trước mà chuyện đó đã xảy ra, vì nếu tôi cân nhắc đến nó từ trước, tôi tin rằng tôi hẳn đã được trang bị để chống lại sự cám dỗ. Nó đã bất thần nhập vào tôi khi tôi nhìn thấy em ở đó bên Lionel, và tôi đã không thể cự lại được. Biết được những gì tôi biết lúc này, tôi cho rằng tôi đã bị trừng phạt thích đáng. »
« Tôi nghĩ tôi có thể hiểu được, » nàng khẽ nói đầy cảm thông, như để an ủi chàng, vì giọng nói của chàng trở nên đầy đau khổ dằn vặt.
Chàng ngả đầu ra sau. « Được thấu hiểu cũng đã là một điều gì đó, » chàng nói. « Nó đã là nửa đường tới sự tha thứ. Nhưng trước khi nhận được sự tha thứ, những tội lỗi đã gây ra cần được sửa chữa hoàn toàn. »
« Nếu có thể, » nàng nói.
« Nó cần được làm cho trở thành có thể, » chàng trả lời nóng nảy, rồi dừng bặt lại bởi tiếng hò hét từ ngoài vọng vào.
Chàng nhận ra giọng của Larocque, người vào lúc rạng sáng đã quay trở lại vị trí canh gác trên đỉnh vách đá để thay cho người trực canh ban đêm.
« Chủ nhân ! Chủ nhân !’ gã kêu lớn với giọng lạc đi vì kích động, kéo theo là một tràng xôn xao ồn ã của thuỷ thủ đoàn.
Sakh el Bahr quay nhanh ra phía cửa, vén rèm che bước ra boong sau. Larocque đang trèo qua mạn tàu để đi về phía mặt boong nơi Asad đang đứng đợi gã cùng Marzak và Biskaine. Phía mũi tàu, nơi đám cướp biển đã nghỉ ngơi yên lặng từ ngày hôm qua, lúc này chở thành một nơi náo nhiệt với một đám động đang nhốn nháo chạy dồn xuống boong giữa để xem tin gì đã khiến gã trực canh chạy về báo một cách hốt hoảng như vậy.
Từ nơi chàng đứng, Sakh el Bahr nghe thấy Larocque lớn tiếng thông báo.
« Chủ nhân, chiếc tàu thần đã phát hiện ra lúc rạng sáng ! »
« Thì sao ? » Asad hỏi.
« Nó ở đây- trong vịnh phía bên kia doi đất. Nó vừa thả neo. »
« Không cần hốt hoảng, » Basha lập tức đáp. « Vì nó buông neo ở đó, hiển nhiên là nó không nghi ngờ gì về sự có mặt của chúng ta. Đó là một chiếc tàu kiểu gì ? »

« Một chiếc galleon mạn cao hai mươi pháo, mang cờ Anh. »
« Tàu Anh ! » Asad kêu lên kinh ngạc. « Nó hẳn phải là một chiếc tàu rất mạnh để dám mạo hiểm như vậy trong hải phận Tây Ban Nha. »
Sakh el Bahr bước lại gần mạn tàu.
« Nó có mang dấu hiệu gì khác nữa không ? » chàng hỏi.
Larocque quay lại khi nghe thấy câu hỏi. « Có, » gã trả lời, « một lá cờ đuôi nheo màu xanh da trời treo trên cột buồm có mang hình một con chim màu trắng – tôi nghĩ là một con hải âu. »
« Một con hải âu ? » Sakh el Bahr băn khoăn lặp lại. Chàng không thể nhớ ra có gia huy nào như vậy ở nước Anh, cũng như chàng không thể tin rằng đó lại là một chiếc tàu Anh. Chàng chợt nghe thấy tiếng thở mạnh gấp gáp sau lưng mình. Chàng quay lại và thấy Rosamund đang đứng trên ngưỡng cửa, chỉ bị che khuất một nửa bởi tấm rèm. Khuôn mặt cô trắng nhợt, đầy vẻ quan tâm, đôi mắt cô gái mở to.
« Có chuyện gì thế ? » chàng cướp biển hỏi.
« Hắn ta nghĩ là một con hải âu, » cô gái nói, như thể chừng đó đã là một câu trả lời đầy đủ.
« Quả là một con chim lạ lùng, » chàng nhận xét. « Hắn ta đã lầm. »
« Không lầm nhiều đâu, Sir Oliver. »
« Thế là thế nào ? Sao lại không nhiều ? » bị thu hút bởi vẻ gì đó khác lạ trong giọng nói và cái nhìn của cô gái, chàng vội bước tới bên cạnh nàng, trong khi ở bên dưới những tiếng xầm xì ngày càng lớn dần.
« Cái mà hắn cho là một con hải âu thực ra là một con chim én- một con chim én bạc, màu trắng tượng trưng cho bạc trong các gia huy, đúng không ? »
« Phải. Thế thì sao ? »
« Ngài không hiểu sao ? Chiếc tàu đó hẳn là chiếc Én bạc. »
Chàng nhìn thẳng vào cô thiếu nữ. « Vậy thì sao ? » chàng nói, « tôi chẳng quan tâm lắm đến chuyện đó là én bạc hay châu chấu vàng. Có gì khác nhau đâu ? »
« Đó là chiếc tàu của Sir John - Chiếc tàu của Sir John Killigrew, » nàng giải thích. « Nó đã sẵn sàng ra khơi khi ... khi ngài tới Arwenack. Nó đã được chuẩn bị cho chuyến đi tới Tây Ấn. Thay vào đó—ngài không thấy sao ? – vì yêu quý tôi ông ấy đã đuổi theo với hy vọng sẽ bắt kịp ngài trước khi ngài tới được Barbary. »
« Chúa ơi ! » Sakh el Bahr kêu khẽ, và trở nên trầm ngâm. Rồi chàng ngẩng đầu lên cười. « Quả thực ông ta đã chậm mất mấy ngày ! »
Nhưng câu châm biếm không nhận được trả lời từ phía cô gái. Nàng

tiếp tục nhìn chàng chăm chú với đôi mắt phấn chấn nhưng rụt rè.
« Thế nhưng, » chàng tiếp tục, « ông ta quả là có mặt đúng lúc. Cho dù ngọn gió thổi vào những cánh buồm của ông ta có hơi yếu một chút, nhưng chúng đúng là được Chúa trời gửi xuống. »
« Liệu ... ? » cô gái ngừng lại, rồi, « liệu có thể liên lạc với nó được không ? » nàng rụt rè hỏi.
« Có thể ... phải, » chàng trả lời. « Cho dù chúng ta phải tìm ra phương tiện, và chuyện này sẽ không dễ dàng gì. »
« Và ngài sẽ làm chứ ? » cô gái hỏi, vẻ băn khoăn ngầm chứa trong câu hỏi cũng hiện lên trên khuôn mặt nàng.
« Hiển nhiên, » chàng trả lời, « vì không có cách nào khác cả. Không nghi ngờ gì, chuyện này sẽ phải trả giá bằng một số mạng sống, » chàng nói thêm, « nhưng... » và chàng nhún vai để kết thúc câu nói.
« Ôi, không, không ! Không thể với giá như vậy ! » cô gái phản đối.
Và làm sao chàng có thể biết cái giá mà nàng đang nghĩ tới là chính tính mạng của chàng, mà nàng tin sẽ khó bảo toàn nếu gọi chiếc Én bạc tới giải cứu ?
Trước khi chàng kịp trả lời, sự chú ý của chàng cướp biển bị thu hút vào một sự việc khác. Từ đám thuỷ thủ đã bắt đầu vang lên sự bất bình đầy đe doạ, và bất thần một hai giọng cất lên đòi Asad phải lập tức cho lệnh ra khơi và rút chiếc tàu khỏi nơi phục kích lúc này đã trở nên quá nguy hiểm. Biến cố này xảy ra do lỗi của Marzak. Cậu ta là kẻ đầu tiên mở miệng nói ra đề nghị nhát gan này, và sự hoảng hốt đã lập tức lan nhanh trong hàng ngũ thủ hạ.
Asad, đứng thẳng người trên chiều cao áp đảo của mình, cúi xuống nhìn đám thủ hạ với đôi mắt đã từng có thời đủ để làm im lặng những vụ hoảng loạn rối răm hơn nhiều, và cất giọng nói trong thời oanh liệt của mình đã từng ra lệnh cho cả trăm người lao thẳng vào cái chết mà không kẻ nào do dự.
« Im lặng ! » đức ông ra lệnh. « Ta là chủ nhân của các ngươi và không cần lời khuyên từ bất cứ ai trừ Allah. Khi ta thấy tới lúc, ta sẽ ra lệnh bắt đầu chèo, nhưng không sớm hơn. Trở về vị trí ngay, và im lặng ! »
Đức ông hạ cố giải thích với đám thủ hạ, để đám này thấy tiếp tục ẩn mình trong nơi trú ẩn bí mật này thay vì lao ra ngoài khoảng trống sẽ hợp lý hơn. Nhưng chỉ cần đó là ý của đức ông là đủ với chúng. Thủ hạ không có quyền nghi ngờ sự sáng suốt và quyết định của chủ nhân.
Nhưng Asad ed Din đã ở lại Algiers quá lâu trong khi hải đội của đức ông vẫy vùng trên biển dưới quyền Sakh el Bahr và Biskaine. Đám

cướp biển này không còn quen thuộc với giọng nói của đức ông, lòng tin của chúng vào phán đoán của ngài không được xây dựng trên những kinh nghiệm trong quá khứ. Hơn nữa đức ông chưa bao giờ dẫn dắt những thành viên của thuỷ thủ đoàn này trong chiến trận và đưa chúng tới chiến thắng và phát tài nhờ chiến lợi phẩm.
Vì vậy lúc này chúng đưa ra lý lẽ của bản thân để tranh cãi với lý lẽ của đức ông. Với chúng có vẻ bất cẩn- như, trên thực tế, chính Marzak đã suy luận - nếu cứ tiếp tục chùng chình tại đây, và việc đức ông tuyên bố suông ý định của mình còn xa mới đủ để xoá bỏ nghi ngờ của đám thủ hạ.
Những tiếng rì rầm lớn dần, không hề bị át đi bởi vẻ kiêu hãnh và cái cau mày đe doạ của đức ông, và bất thình lình một gã trong đám cải đạo - được Vigitello ma mãnh thầm xúi bẩy - cất cao giọng gọi tên người thuyền trưởng mà chúng biết và tin tưởng.
« Sakh el Bahr ! Sakh el Bahr! Người không thể để chúng tôi chết rũ như chuột trong vũng nước xó xỉnh này!”
Đó là một mồi lửa ném vào hầm thuốc súng. Hàng tá giọng nói khác đồng loạt cất lên hưởng ứng; những cánh tay đưa tới hướng về phía Sakh el Bahr, đang đứng phía trên chúng trong tầm nhìn của tất cả, nghiêm nghị và bình thản tựa người vào hàng lan can trong lúc đầu óc linh hoạt của chàng cân nhắc cơ hội đang tới với mình, và cân nhắc lợi thế có thể tranh thủ được từ nó.
Asad bật lùi lại một bước choáng váng. Khuôn mặt đức ông tái nhợt, đôi mắt long lên giận dữ, bàn tay đức ông chộp lấy chiếc chuôi trang trí cầu kỳ của thanh scimitar, nhưng không dám rút nó ra khỏi vỏ. Thay vào đó, đức ông trút xuống Marzak cơn bực bội đang dày vò tâm hồn ngài trước bằng chứng cho thấy một cách quá hiển nhiên quyền uy của ngài đã suy sụp đến thế nào.
“Đồ ngu!” đức ông hầm hừ. “Hãy xem kết quả của sự hèn nhát của mi. Hãy xem mi đã đánh thức quỷ sứ ra sao với những lời lý sự đàn bà của mi. Mi cũng đòi chỉ huy một chiếc galley ư! Mi mà cũng muốn trở thành một chiến binh trên biển ư! Ta ước gì Allah đã giết chết ta đi trước khi ta phải chịu có một đứa con trai như mi!”
Marzak lùi trở lại trước những lời bực tức mà cậu ta e sẽ còn được kế tiếp bằng những thứ tệ hại hơn. Cậu thiếu niên không dám hé răng trả lời, cũng chẳng dám xin lỗi; lúc này cậu thậm chí gần như không dám thở.
Trong lúc đó Rosamund trong lúc phấn khích đã bước ra ngoài cho tới khi đến sát bên Sakh el Bahr.
“Chúa giúp chúng ta!” nàng lên tiếng đầy phấn chấn cảm kích. “Đây

là cơ hội của ngài. Những người này sẽ tuân lệnh ngài."
Chàng nhìn cô gái, khẽ mỉm cười trước sự phấn chấn của nàng.
"Phải, thưa tiểu thư, chúng sẽ tuân lệnh tôi," chàng nói. Nhưng trong khoảnh khắc vừa trải qua chàng đã đi đến quyết định của mình. Nếu hiển nhiên Asad có lú, và quyết định khôn ngoan nên theo là nằm yên trong nơi ẩn náu, khả năng không bị phát hiện là một lợi thế lớn ủng hộ ý đồ này, tuy thế đám cướp biển cũng không hề sai lầm. Nếu họ lập tức ra khơi, họ vẫn có thế rút lui mà cũng không bị phát hiện bằng cách luồn về phía đông, và cho dù tiếng mái chèo đập nước có vọng tới chiếc galleon phía bên kia doi đất, thì đến lúc chiếc tàu này kịp nhổ neo bắt đầu truy đuổi họ đã có thể cách đủ xa, tận dụng tối đa sức lực của đám nô lệ chèo thuyền, trong khi làn gió nhẹ - một yếu tố khiến chàng cân nhắc rất nhiều trong suy tính của mình – đã trở nên quá yếu khiến họ có thể cười diễu bất cứ chiếc tàu nào chỉ dựa vào buồm toan tính đuổi theo họ. Do đó, mối nguy duy nhất là những khẩu đại bác của chiếc galleon, và từ kinh nghiệm của mình Sakh el Bahr biết quá rõ mối nguy đó cũng không hề quá nghiêm trọng.
Vì vậy, chàng bị miễn cưỡng đẩy tới kết luận rằng trong vị thế của chàng cách xử sự khôn ngoan nhất lúc này là ủng hộ Asad, vì chàng hoàn toàn tin tưởng vào sự tuân lệnh của đám thủ hạ chàng tự an ủi mình với ý nghĩ rằng chàng có thể dành được một thắng lợi tinh thần sẽ đem lại lập tức sau đó những lợi thế lớn hơn.
Vậy là, để trả lời đám cướp biển vẫn đang hò hét gọi chàng, chàng bước xuống phía đám đông và đi dọc thân tàu tới bên Basha. Asad quan sát chàng cướp biển lại gần với sự bực bội hoàn toàn sai lầm; đức ông đi tới kết luận là hiển nhiên Sakh el Bahr sẽ ra mặt chống lại ngài để nắm lấy quyền khống chế hoàn toàn đám nổi loạn này và thủ lợi tối đa từ tình huống hiện tại. Từ tốn và nhẹ nhàng, đức ông rút thanh scimitar khỏi vỏ, và Sakh el Bahr hơi liếc mắt nhìn hành động này, song không làm ra vẻ để ý tới mà đứng lên phía trước để đối thoại với đám cướp biển.
"Thế nào đây?" chàng lớn tiếng với giọng giận dữ. " Chuyện này có nghĩa là gì đây? Chẳng lẽ các ngươi đều điếc cả hay sao mà không nghe thấy mệnh lệnh của Basha của các ngươi, đại diện tối cao của Allah, mà các ngươi dám cất giọng phản loạn và hạch sách những gì các ngươi muốn?"
Sau tràng lên lớp là sự im lặng hoàn toàn và đột ngột. Asad lắng nghe mà sững sờ; Rosamund nín thở lo lắng.
Chàng muốn gì đây? Chẳng lẽ chàng chỉ lừa dối để qua mặt nàng

thôi sao? Liệu ý định của chàng với nàng có hoàn toàn ngược lại những gì chàng vẫn tỏ ra? Cô thiếu nữ tựa người vào lan can, cố dõi theo từng lời nói của chàng cướp biển bằng thứ tiếng lingua franca, gần như hy vọng rằng vì không hiểu rõ thứ tiếng này mà nàng đã lầm lẫn về những gì chàng đã nói.
Nàng thấy chàng quay sang phía Larocque, đang đứng đợi bên mạn tàu, với một cử chỉ ra lệnh bực bội.
“Quay về vị trí của ngươi ở trên kia, và theo dõi mọi động tĩnh của chiếc tàu nọ, thông báo lại cho chúng ta. Chúng ta sẽ không rời khỏi đây cho đến khi chủ nhân Asad của chúng ta muốn. Đi ngay!”
Larocque không dám lầm bầm lấy một lời, trèo qua mạn tàu nhảy xuống một chiếc mái chèo, từ đó gã đi lên bờ như lệnh nhận được. Và không có giọng nói nào cất lên phản đối.
Cái nhìn tối sầm bực bội của Sakh el Bahr lướt dọc các hàng cướp biển đang đứng chật boong trước.
“Chỉ vì cậu ấm hậu cung này,” chàng nói, với giọng thật cả gan, và khinh khỉnh đưa tay về phía Marzak, “thì thầm về nguy hiểm vào tai các người, mà tất cả các người cũng trở nên rụt rè ngu ngốc như một đàn cừu ư? Có Allah chứng dám! Các người làm sao vậy? Các người có còn là những con ó biển không hề biết sợ đã cùng sải cánh với ta, cùng xông tới bất cứ đâu móng vuốt của ta vươn tới, hay các người đã trở thành một bầy quạ rồi?”
Chàng được trả lời bởi một tay cướp biển già mà sự sợ hãi đã khiến trở nên táo gan.
“Chúng ta bị bẫy ở đây hệt như Dragut đã bị bẫy ở Jerba vậy.”
“Mi nói láo,” chàng đáp. “Dragut không hề bị bẫy, vì Dragut đã tìm được một đường ra. Và chống lại Dragut là toàn bộ hải quân của Genoa, trong khi chống lại chúng ta chỉ có một chiếc galleon duy nhất. Thề có Koran, nếu nó muốn giao chiến, chẳng lẽ chúng ta không có nanh vuốt sao? Liệu nó có phải là chiếc galleon đầu tiên mà chúng ta đã áp mạn hay không? Nhưng nếu ngươi ưa lý lẽ của một kẻ hèn hạ hơn, hỡi con trai của sự hổ thẹn, hãy biết rằng ngay khi chúng ta ra khơi chúng ta chắc chắn sẽ bị phát hiện, và Larocque hẳn cũng đã cho ngươi hay nó mang 20 đại bác. Ta nói với ngươi rằng nếu chúng ta bị chiếc tàu đó tấn công, tốt hơn nên bị tấn công trong cận chiến, và ta cho ngươi hay nếu chúng ta ẩn kín sẽ không lạ nếu thậm chí chúng ta sẽ còn không bị tấn công nữa kia. Chiếc tàu nọ chắc chắn không biết sự có mặt của chúng ta, vì nó đã buông neo ngay bên kia doi đất. Và hãy cân nhắc tới việc nếu chúng ta bỏ chạy khỏi một nguy hiểm không hề tồn tại, và trong cuộc chạy trốn chúng

ta gặp may đến mức không biến mối nguy đó thành có thật và phải đối đầu với nó, chúng ta sẽ bỏ lỡ một chiếc tàu chở vàng sẽ đem lại lợi ích cho tất cả chúng ta."
"Nhưng ta thật thừa hơi khi đi giải thích như vậy," chàng đột ngột chấm dứt. " Các ngươi đã nghe mệnh lệnh của chủ nhân của các ngươi, Asad ed Din, và nguyên lý lẽ đó là đủ rồi. Chấm dứt chuyện này lập tức."
Không thèm đợi xem đám thủ hạ giải tán quay về chỗ thông thường của chúng ở boong mũi, chàng quay về phía Asad.
"Có thể đáng lẽ nên treo cổ con chó đã nói tới Dragut và Jerba," chàng nói. " Nhưng thần không bao giờ có thói quen cư xử khắc nghiệt với thủ hạ của mình." Và đó là tất cả.

Asad từ chỗ ngỡ ngàng nhanh chóng đi đến chỗ thán phục, và trong sự thán phục chen lẫn vào nọc độc của sự ghen tức khi thấy Sakh el Bahr thành công trong một việc mà đức ông đã hoàn toàn thất bại. Sự ghen tức dần dần khoả lấp tất cả như một vết dầu loang. Nếu ông ta đã để bụng với Sakh el Bahr trước đó, sự để bụng đã trở thành sự căm hận thực thụ với một người mà lúc này ông ta nhìn nhận như một kẻ tiếm vị dám dành lấy quyền hành và địa vị chỉ dành cho Basha. Hiển nhiên không có chỗ cho cả hai người trong lãnh địa của Basha của Algiers.
Do đó những lời khen ngợi đã lên đến môi tắt ngấm khi Sakh el Bahr và đức ông đứng mặt đối mặt nhau. Trong im lặng, đức ông thầm quan sát viên phó tướng với đôi mắt nheo lại đầy độc địa, thông điệp từ đôi mắt đó thì chẳng ai trừ một thằng ngốc có thể hiểu nhầm được.
Sakh el Bahr chẳng phải là một gã ngốc, và cũng chẳng hề hiểu nhầm nó lấy một khoảnh khắc. Chàng cảm thấy tim mình thắt lại, và sự căm hận bùng sống dậy trong chàng để đáp lại sự căm hận. Gần như chàng bực bội với chính mình vì đã không nhượng bộ trong giây phút yếu lòng đó và công khai dấy loạn cùng đám cướp biển để loại bỏ hoàn toàn Basha.
Những lời nói làm lành chàng đã chuẩn bị nói ra, lúc này đã bị dẹp sang bên. Với cái nhìn hằn học trước mặt chàng đối lại bằng vẻ diễu cợt muôn thuở của mình. Chàng quay sang Biskaine.
"Lui ra," chàng gằn giọng ra lệnh cho gã, " và hãy mang theo chiến binh oai hùng của biển cả kia đi cùng với ngươi." Và chàng chỉ về phía Marzak.
Biskaine quay sang Basha. "Thưa chủ nhân, người có muốn vậy

chăng?" gã hỏi.
Asad yên lặng gật đầu, và ra lệnh cho gã cùng Marzak đang co ro cùng lui ra chỗ khác.
"Chủ nhân," Sakh el Bahr nói, khi chỉ còn lại hai người, "hôm qua thần đã đưa ra với người một đề nghị để hàn gắn bất hoà giữa chúng ta, và đề nghị đó đã bị chối từ. Nhưng lúc này đây nếu thần đúng là một kẻ phản bội và nổi loạn như người đã buộc tội, thần đã có thể tận dụng thái độ của thủ hạ của thần. Nếu thần làm vậy lúc này thần đã chẳng cần đề nghị hay cầu khẩn gì. Ngược lại, đáng lẽ thần đã có thể là kẻ ra điều kiện. Vì thần đã cho người thấy bằng chứng hiển nhiên này về lòng trung thành của thần, thần hy vọng và tin tưởng rằng thần có thể lấy lại được vị trí thần đã để mất trong sự tin cậy của chúa công, và như thế người sẽ chấp nhận đề nghị của thần liên quan tới người phụ nữ người Âu ở trên kia."
Có thể sự tình cờ thật không may khi lúc đó cô gái lại đứng trên boong không che mặt trong tầm mắt của Asad; nếu không nhìn thấy nàng rất có thể sự do dự đã nhường chỗ cho sự cẩn trọng khiến ông ta nhượng bộ. Đức ông ngắm nhìn nàng trong chốc lát, và khuôn mặt tái nhợt đi vì giân dữ của ngài lấy lại một phần màu sắc.
"Sakh el Bahr, không phải ngươi là kẻ có quyền ra điều kiện," cuối cùng ông ta trả lời. "Dám làm thế cũng đủ chứng tỏ ngươi đã rời xa sự trung thành mà ngươi luôn mồm nói tới đến đâu. Ngươi biết ý định của ta với cô ta. Ngươi đã một lần chống đối lại ta, lạm dụng giới luật thiêng liêng của đấng tiên tri vào mục đích riêng của ngươi. Cứ tiếp tục ngáng đường ta như vậy, ngươi sẽ phải trả giá bằng tính mạng mình." Giọng ông ta to gần, run lên bực tức.
"Đừng có lớn tiếng quá thế," Sakh el Bahr nói, đôi mắt của chàng cũng gườm gườm giận dữ. " Vì nếu người của tôi nghe thấy những lời đe doạ của ngài tôi sẽ không chịu trách nhiệm vì những gì sẽ xảy ra tiếp theo. Tôi sẽ phải trả giá bằng tính mạng vì đã chống lại ngài, ngài nói thế ư. Thế cũng được." Chàng mỉm cười gằn. "Sẽ là chiến tranh giữa chúng ta, Asad, vì ngài đã chọn như vậy. Về sau hãy nhớ khi hậu quả trút xuống đầu ngài rằng chính ngài đã lựa chọn như thế."
"Đồ chó đẻ phản phúc, nổi loạn!"
Sakh el Bahr quay đi. "Cứ đi theo con đường mà sự điên rồ của một ông già dẫn dắt ngài," chàng nói vọng lại, "và hãy chờ xem nó sẽ dẫn ngài tới đâu."
Cùng với câu nói này, chàng đi lên phía boong đuôi, để mặc Basha ở lại một mình cùng cơn hậm hực của ông ta, pha lẫn chút e ngại trước

sự thách thức ngạo mạn cuối cùng này. Thế nhưng cho dù chàng vừa thách thức một cách ngạo nghễ, trái tim của Sakh el Bahr nặng trĩu lo âu. Chàng đã phác ra một kế hoạch; nhưng giữa kế hoạch và việc thực hiện nó, chàng ý thức được trở ngại sẽ chẳng nhẹ nhàng gì.

"Tiểu thư," chàng nói với Rosamund khi leo lên tới boong đuôi. "Em thật không khôn ngoan khi để lộ mình quá công khai như thế này."

Trước sự ngỡ ngàng của chàng cướp biển, cô thiếu nữ chào đón chàng bằng một cái nhìn thù địch.

"Không khôn ngoan?" nàng nói, thái độ đầy khinh miệt. "Ngài muốn nói rằng tôi sẽ có thể nhìn thấy nhiều hơn những gì vốn định dành cho tôi. Ngài đang chơi trò gì đây, thưa ngài, mà ngài lại nói với tôi một điều và cùng lúc cho tôi thấy bằng hành động của mình rằng ngài mong muốn làm một điều khác hẳn?"

Chàng chẳng cần phải hỏi nàng định ám chỉ điều gì. Ngay lập tức chàng nhận ra cô thiếu nữ đã hiểu lầm màn kịch cô vừa được chứng kiến.

"Tôi nhắc lại để em nhớ rằng," chàng nghiêm giọng nói, "rằng đã một lần trước đây em hiểu lầm tôi bằng những phán xét quá vội vàng, như đã được chứng minh cho em thấy."

Lý lẽ của chàng khiến nàng không còn thấy tự tin như trước nữa.

"Thế nhưng..." cô gái bắt đầu lên tiếng.

"Tôi chỉ yêu cầu em hãy đợi đến khi mọi việc kết thúc rồi hãy phán xét. Nếu tôi sống tôi sẽ giải thoát cho em. Cho tới lúc đó tôi yêu cầu em hãy ở bên trong khoang. Việc em lộ mặt ra ngoài để mọi người nhìn thấy sẽ không hề giúp ích cho tôi chút nào."

Cô thiếu nữ nhìn chàng, đôi môi cô mấp máy như muốn yêu cầu một lời giải thích. Nhưng trước giọng nói và cái nhìn ra lệnh bình thản của chàng cướp biển, cô từ từ cúi đầu xuống và lui vào phía sau tấm rèm.

P2 -Chương 20
Người đưa tin

Trong suốt phần còn lại của ngày hôm đó cô gái ở yên bên trong khoang tàu, bồn chồn lo lắng muốn biết những gì sẽ đến, và càng bất an hơn vì trong suốt thời gian đó Sakh el Bahr không hề tới thăm cô. Cuối cùng vào lúc sẩm tối, không chịu đựng được lâu hơn nữa, nàng lại đi ra ngoài lần nữa, và thật tình cờ lại vào một thời điểm không đúng lúc chút nào.
Mặt trời đã lặn, và lời cầu nguyện tối đang lầm rầm vang lên trên mặt boong chiếc galeasse, cả thuỷ thủ đoàn đều đang quỳ xuống cầu nguyện. Nhận thấy vậy, cô thiếu nữ bất giác lùi lại, đứng ẩn sau tấm rèm che cho đến khi lễ cầu nguyện đã xong. Rồi vén tấm rèm sang bên, nhưng không bước qua hai gã Nubia đang đứng gác, nàng nhìn thấy về bên trái Asad ed Din cùng Marzak, Biskaine, và một hai sĩ quan khác, lúc này đã lại chiếm chỗ dưới chiếc mái che. Đôi mắt nàng tìm kiếm Sakh el Bahr, và nhanh chóng nhìn thấy chàng đang đi dọc thân tàu sau hai gã thuỷ thủ đang phân phát bữa ăn đạm bạc cho đám nô lệ.
Chàng cướp biển đột ngột dừng lại bên cạnh Lionel, gã này ngồi ở phía cuối cán mái chèo ngay sát lối đi giữa boong tàu. Chàng lên giọng hách dịch nói với đứa em bằng thứ tiếng lingua franca mà Lionel không hề hiểu, và từng lời của chàng vang lên rõ mồn một – như đúng chủ ý của chàng – và tất cả những người có mặt trên tàu đều nghe thấy.
« Thế nào, đồ chó ? Đồ ăn cho nô lệ chèo galley có hợp với cái dạ dày kén chọn của mi không ? »
Lionel ngước lên nhìn chàng.
« Mi muốn nói gì ? » gã thanh niên hỏi bằng tiếng Anh.
Sakh el Bahr cúi xuống đứa em, và khuôn mặt chàng ai cũng có thể thấy đầy vẻ tàn nhẫn diễu cợt. Không nghi ngờ gì là chàng cũng nói với gã bằng tiếng Anh, nhưng vọng tới đôi tai chăm chú của Rosamund chỉ là những tiếng thì thầm không rõ ràng, cho dù chỉ cần nhìn vẻ mặt chàng cướp biển cô thiếu nữ cũng không có chút nghi ngờ nào về nội dung của những lời này. Thế nhưng suy đoán của cô còn xa mới đúng sự thật. Vẻ diễu cợt trên khuôn mặt chàng cướp

biển chỉ là một chiếc mặt nạ.
« Đừng để ý đến vẻ mặt của ta, » chàng nói. « Ta cố ý để cho mọi người nghĩ là ta đang hạ nhục mi. Hãy ra vẻ như một kẻ đang bị sỉ nhục. Cau có hay hầm hè cũng được, nhưng hãy nghe đây. Mi có còn nhớ khi còn nhỏ chúng ta đã cùng bơi từ Penarrow tới mũi Trefusis không ? »
« Mi muốn gì ? » Lionel hỏi, vẻ lầm lì tự nhiên trên khuôn mặt gã là tất cả những gì Sakh el Bahr có thể mong ước.
« Ta đang tự hỏi không biết mi còn có thể bơi xa được như thế hay không. Nếu có mi có thể thấy một bữa tối thịnh soạn hơn nhiều đang đợi mi tại đích – trên boong tàu của Sir John Killigrew. Mi không nghe thấy gì sao ? Chiếc Én Bạc đang thả neo ở ngoài vịnh ngay bên kia doi đất. Nếu ta tạo cơ hội cho mi, liệu mi có thể bơi được tới đó không ? »
Lionel ngỡ ngàng mở to mắt ra nhìn chàng cướp biển. « Mi định diễu cợt ta chăng ? » cuối cùng gã hỏi.
« Tại sao ta lại diễu cợt mi trong một chuyện như vậy ? »
« Chỉ cho ta một cơ hội thoát thân chẳng phải là diễu cợt ta sao ? » Sakh el Bahr bật cười, và lúc này thì chàng diễu cợt thực sự. Chàng đặt chân trái lên ván ngồi của đám nô lệ chèo thuyền, và cúi xuống cho đến khi mặt chàng đã gí sát vào mặt Lionel.
« Để giải thoát cho mi ư?" chàng nói. « Có Chúa phục sinh ! Lionel, tâm trí của mi chẳng bao giờ nghĩ được đến cái gì khác ngoài bản thân mi. Chính điều đó đã biến mi thành một gã đê tiện. Giải thoát cho mi ! Chúa ơi ! Chẳng lẽ không có ai khác ta muốn giải thoát ngoài mi sao ? Hãy mở mắt ra đi, bây giờ ta muốn mi bơi tới tàu của Sir John và cho ông ta biết về sự có mặt của chiếc galeasse này và rằng Rosamund đang ở trên boong của nó. Nàng là người ta quan tâm đến, còn mi thì ta quan tâm ít đến mức nếu nhỡ ra mi có chết đuối dọc đường thì sự hối tiếc duy nhất của ta là tin nhắn đã không tới được nơi. Ngươi có chấp nhận bơi không ? Đó là cơ hội duy nhất của mi ngoài cái chết để thoát khỏi băng ghế chèo thuyền. Mi có đi không ? »
« Nhưng bằng cách nào ? » Lionel hỏi, vẫn còn nghi ngờ.
« Mi có đi không ? » ông anh trai của gã vặn hỏi.
« Cho ta cơ hội và ta sẽ đi, »
« Được lắm, » Sakh el Bahr cúi xuống sát hơn. « Hiển nhiên tất cả những kẻ đang theo dõi chúng ta đều cho rằng ta đang dồn mi đến chỗ tuyệt vọng. Vậy thì hãy diễn phần của mi. Đứng dậy, và làm ra vẻ định đánh ta. Sau đó khi ta trả đòn – và ta sẽ nặng tay thực sự để

không ai có thể nghi ngờ rằng chúng ta đang diễn kịch – hãy đổ gục xuống mái chèo của mi như ngất xỉu. Còn lại ta sẽ lo liệu. Bắt đầu, » chàng sẵn giọng nói thêm, rồi đứng dậy phá lên cười như thể chuẩn bị quay đi.
Nhưng Lionel đã làm theo chỉ dẫn rất nhanh. Gã bật dậy trong vòng xiềng, vung tay ra xa hết mức có thể, gã đánh mạnh vào mặt Sakh el Bahr. Về phần gã cũng không có vẻ gì là diễn kịch. Thực hiện xong cú đánh gã ngồi phịch xuống trong tiếng xiềng xích loảng xoảng, trong lúc đám bạn chèo thuyền của gã trố mắt hãi hùng.
Người ta trông thấy Sakh el Bahr loạng choạng trước cú đánh, và lập tức cả tàu nhao lên. Biskaine đứng bật dậy kêu lên ngạc nhiên ; ngay cả đôi mắt của Asad cũng bị thu hút bởi cảnh tượng hiếm có khi một nô lệ tấn công một tay cướp biển. Rồi với một tiếng gầm giận dữ, gần như tiếng gầm của một con thú dữ bị chọc tức, cánh tay lực lưỡng của Sakh el Bahr vung lên và nắm đấm của chàng giáng như một cú búa tạ xuống đầu Lionel.
Lionel đổ gục người về phía trước vì cú đấm, đầu óc quay cuồng. Cánh tay của Sakh el Bahr lại vung lên một lần thứ hai.
« Đồ chó ! » chàng cướp biển hét lớn, rồi dừng tay, nhận ra Lionel có vẻ đã ngất xỉu.
Chàng quay sang quát lớn gọi Vigitello và thủ hạ của gã với giọng run lên vì kích động. Vigitello cùng hai gã nữa lập tức chạy lại.
« Hãy tháo tên rác rưởi này khỏi xiềng cho ta, và quẳng nó xuống biển, » mệnh lệnh tàn nhẫn vang lên. « Hãy để nó làm gương cho những kẻ khác. Hãy để chúng biết cái giá phải trả khi dám nổi loạn ở địa vị hèn hạ của chúng. Làm ngay. »
Một gã chạy đi tìm búa và đục. Gã quay lại lập tức. Tiếng kim loại va đập vang lên chát chúa, và Lionel bị lôi khỏi chỗ của mình lên mặt boong. Đến đây gã thanh niên hồi tỉnh, và kêu gào thảm thiết xin tha mạng như thể chắc chắn gã sẽ chết đuối.
Biskaine khẽ tặc lưỡi, Asad theo dõi với vẻ tán đồng, Rosamund bật lùi lại, rùng mình run rẩy, gần như xỉu đi vì ghê sợ.
Nàng thấy Lionel vừa giãy dụa vừa bị hai tên cướp biển lôi xềnh xệch đến bên mạn tàu và bị lẳng qua mạn một cách thản nhiên như thể anh chàng chỉ là một bì rác. Cô thiếu nữ nghe thấy tiếng hét thê thảm cuối cùng khi anh ta biến mất, tiếng chạm mặt nước, và trong sự im lặng tiếp theo vang lên tiếng cười của Sakh el Bahr.
Trong khoảnh khắc cô gái đứng trân trân với sự kinh hoàng và ghê tởm tay cướp biển bội giáo tràn ngập tâm hồn. Đầu óc nàng quay cuồng lẫn lộn. Nàng cố lấy lại bình tĩnh để có thể suy xét về tội ác

mới mẻ này của chàng cướp biển, hành động giết em một cách tàn bạo và thản nhiên. Và tất cả những gì nàng có thể nghĩ được là kết luận chắc chắn rằng cho tới lúc này gã cướp biển đã chỉ lừa gạt nàng ; gã đã dối trá khi thề thốt rằng mục đích của gã là tìm cách trả lại tự do cho nàng. Hạng người như gã không thể biết đến hối lỗi trước những sai lầm đã phạm phải. Mục đích thực của gã là gì nàng không thể đoán ra nổi, nhưng không nghi ngờ gì nữa đó hẳn là một mục đích đen tối, vì những toan tính của một kẻ như gã chỉ có thể xấu xa đen tối. Cô thiếu nữ bị kích động đến mức lúc này nàng quên hết mọi tội lỗi của Lionel, và cảm thấy trái tim mình đầy cảm thông với chàng thanh niên bị đẩy đến chỗ chết một cách tàn nhẫn như vậy.
Thế rồi, bất thần một tiếng kêu lớn vang lên từ mũi tàu.
« Hắn đang bơi ! »
Sakh el Bahr đã dự trù trước chuyện này.
« Đâu ? Đâu ? » chàng hét lớn, và chạy đến bên mạn tàu.
« Đằng kia ! » một gã cướp biển giơ tay ra chỉ. Vài tay nữa đến nhập bọn cùng căng mắt ra nhìn một vật đang di chuyển, không gì khác hơn chiếc đầu của Lionel, cùng vạt nước lờ mờ bao quanh nó cho chúng biết rằng gã nô lệ đang bơi.
« Ra ngoài khơi ! » Sakh el Bahr lớn tiếng. « Đằng nào thì hắn cũng không bơi được xa đâu. Nhưng chúng ta sẽ giúp hắn rút ngắn quãng đường lại. » Chàng cướp biển cầm lấy một chiếc nỏ dựng cạnh cột buồm chính, đặt lên nỏ một mũi tên và đưa lên ngắm.
Đến lúc sắp bắn thì chàng chợt dừng lại.
« Marzak ! » chàng gọi. « Hỡi ông hoàng của các thiện xạ, đây là một cái đích cho ngươi đây ! »
Từ trên boong đuôi, nơi cậu ta cũng đang dõi theo cái đầu của kẻ đang bơi cùng người cha, chiếc đầu mỗi lúc một mờ dần trong ánh sáng cuối ngày, Marzak nhìn kẻ thách thức với vẻ khinh khỉnh lạnh lùng, không trả lời. Tiếng cười vang lên trong thuỷ thủ đoàn.
« Lại đây nhanh lên, » Sakh el Bahr lớn tiếng. « Hãy giương cây nỏ của ngươi lên ! »
« Nếu ngươi trì hoãn lâu nữa, » Asad chen vào, « hắn ta sẽ nằm ngoài tầm bắn của ngươi. Thậm chí ngay lúc này cũng khó mà nhìn rõ hắn nữa rồi. »
« Đích càng khó, thử thách càng vinh quang, » Sakh el Bahr trả lời, chỉ với mục đích kéo dài thời gian. « Một trăm philip, Marzak, rằng ngươi sẽ không thể bắn trúng cái đầu đó với ba phát tên, và ta sẽ nhận chìm hắn bằng mũi tên đầu tiên ! Ngươi có dám đánh cuộc không ? »

« Ngươi lúc nào cũng sặc mùi vô đạo, » Marzak kiêu kỳ đáp. « Cờ bạc bị đấng tiên tri cấm. »
« Khẩn trương lên ! » Asad lớn tiếng. « Gần như ta không còn nhìn thấy hắn nữa. Bắn đi. »
« Ôi dào, » câu trả lời vang lên coi thường. « Vẫn còn là một cái đích quá to với đôi mắt như của tôi. Tôi không bao giờ bắn trượt – kể cả trong bóng tối. »
« Đồ huênh hoang khoác lác, » Marzak nói.
« Liệu ta có phải hạng người đó chăng ? » Sakh el Bahr cuối cùng cũng bắn mũi tên vào màn đêm đang sập xuống, và cúi người dõi theo đường bay của nó, cách khá xa hướng chiếc đầu của kẻ đang bơi. « Trúng rồi ! » chàng reo lên. « Hắn chìm nghỉm rồi ! »
« Tôi vẫn thấy hắn, » một gã nào đó lên tiếng.
« Đôi mắt mi đã đánh lừa mi trong ánh sáng như thế này. Chưa từng có người nào bơi được với một mũi tên xuyên qua óc cả. »
« Phải, » Jasper chen vào, lúc này lão đang đứng sau lưng Sakh el Bahr. « Hắn đã mất tăm mất dạng rồi. »
« Tối quá, không thể thấy gì cả, » Vigitello nói.
Đến lúc đó Asad quay người khỏi hướng mạn tàu. « Được rồi, được rồi - bị bắn chết hay chết đuối, hắn biến mất rồi, » đức ông nói, và câu chuyện chấm dứt tại đây.
Sakh el Bahr trả chiếc nỏ về chỗ cũ, và chậm rãi bước lên boong đuôi.
Trong ánh sáng lờ mờ chàng thấy đối mặt với mình là khuôn mặt trắng bệch của Rosamund giữa hai thân hình vạm vỡ của hai gã Nubia của chàng. Cô thiếu nữ lùi lại khi chàng tới gần, và chàng cướp biển, nóng lòng chia sẻ tin tức với cô, theo sau nàng vào trong khoang và lệnh cho Abiad thắp đèn.
Khi gã đã lui ra hai người đứng đối diện nhau, và chàng nhận thấy cô gái có vẻ rất dao động và thầm đoán nguyên do của nó. Bất thần cô thiếu nữ lên tiếng.
« Đồ súc sinh ! Đồ quỷ dữ ! » nàng nguyền rủa. « Chúa sẽ trừng phạt mi ! Ta sẽ dành tất cả hơi thở còn lại của mình để cầu nguyện Người trừng phạt mi như mi xứng đáng. Đồ sát nhân ! Đồ chó săn ! Và ta, một kẻ ngây thơ đáng tội nghiệp, đã tin vào những lời dối trá của mi. Ta đã tin rằng mi thành thật ân hận về tội lỗi mi đã gây ra với ta. Nhưng mi đã cho ta thấy... »
« Tôi đã làm tổn thương em ra sao với những gì tôi đã làm với Lionel ? "chàng hỏi lại, hơi ngỡ ngàng trước sự nóng nảy của cô gái.
« Làm ta tổn thương ? » cô gái kêu lên, và những lời tiếp theo trở lại

bình thản, giá lạnh đầy mỉa mai. « Ta cảm ơn Chúa là mi không có đủ quyền lực để làm ta tổn thương. Và ta cảm ơn mi đã sửa chữa sự hiểu lầm ngu ngốc của ta về mi, sự tin tưởng của ta trước cái cớ khốn khổ rằng mục đích của mi là cứu ta. Ta không bao giờ chấp nhận sự cứu rỗi từ hai bàn tay sát nhân của mi. Cho dù, quả thực, ta sẽ chẳng nhận được nó. Ngược lại, » cô thiếu nữ tiếp tục, đã hơi bất cần trong tâm trạng tuyệt vọng, « có vẻ mi tìm cách biến ta làm vật hy sinh cho những mưu mô đen tối của mi, cho dù chúng có là gì đi nữa. Nhưng ta sẽ khiến mi thất vọng, Chúa sẽ giúp ta. Hãy tin chắc ta không thiếu lòng can đảm cho việc đó. » Rồi bất thần cô thiếu nữ bật nấc lên, đưa hai tay lên ôm lấy mặt, và đứng nức nở trước mặt chàng cướp biển.
Chàng theo dõi nàng với nụ cười cay đắng, hiểu rõ tâm trạng của cô gái không kém gì lời đe doạ sẽ làm chàng thất vọng của cô.
« Tôi tới, » chàng khẽ nói, « để bảo đảm với em rằng cậu ta đã trốn đi an toàn, và cho em biết tôi đã gửi cậu ta đi với mục đích gì. »
Giọng nói thanh thản chân thật của chàng khiến cô thiếu nữ lại ngẩng lên nhìn chàng.
« Tất nhiên là tôi muốn nói tới Lionel rồi, » chàng nói, để trả lời cái nhìn dò hỏi của nàng. « Màn kịch giữa hai chúng tôi – cú đánh, cảnh ngất xỉu và những thứ còn lại - đều chỉ là diễn trò. Cả chuyện bắn tên sau đó cũng vậy. Việc tôi thách thức Marzak cũng chỉ là mẹo để kéo dài thời gian - để ngăn cản không cho kẻ nào bắn theo cho tới khi cái đầu Lionel đã trở nên khó nhận ra trong ánh sáng chập choạng đến mức không ai có thể nói nó còn nổi trên mặt nước hay không. Mũi tên của tôi đi theo hướng khác hẳn như tôi đã dự định. Cậu ta đang bơi vòng qua doi đất cùng thông điệp tôi gửi tới Sir John Killigrew. Trước đây chú em của tôi đã từng là một tay bơi cừ khôi, và hẳn sẽ tới đích chẳng khó khăn gì. Đó là những gì tôi đến để cho em biết. »
Trong chốc lát cô gái vẫn tiếp tục lặng thinh nhìn chàng
« Ngài đang nói sự thật đấy chứ ? » cuối cùng nàng khẽ lên tiếng.
Chàng nhún vai. « Em sẽ gặp khó khăn để tìm ra mục đích khiến tôi nói dối. »
Nàng đột ngột buông mình ngồi xuống chiếc divan ; gần như nàng khuỵu xuống như thể không còn chút sức lực nào ; cũng đột ngột như vậy, cô thiếu nữ bật khóc rấm rứt.
« Và... tôi đã tin là ngài... là ngài... »
« Thế đấy, » chàng u ám cắt ngang. « Em lúc nào cũng nghĩ những điều tốt đẹp nhất về tôi. »
Dứt lời, chàng quay người bước nhanh ra ngoài.

P2 - Chương 21
Tử thần đón chào ngươi

Chàng rời khỏi sự hiện diện của cô thiếu nữ với trái tim ngập tràn cay đắng, để lại một sự ân hận sâu sắc trong nàng. Cảm giác về sự bất công cuối cùng với chàng cướp biển đã xâm chiếm nàng đến mức nó trở thành thước đo để nàng nhìn nhận lại những bất công trước đây chàng đã phải chịu đựng vì nàng. Cũng có thể tâm trí đang xúc động của cô gái đã làm sai lệch đi sự thực, phóng đại nó lên cho tới khi dường như nàng cảm thấy mọi thống khổ và lận đận liên quan tới câu truyện này đều là kết quả từ tội lỗi thiếu niềm tin của nàng mà ra. Và bởi mọi sự hối lỗi chân thành đều dẫn tới khao khát cháy bỏng muốn chuộc tội, với cô thiếu nữ cũng không phải là ngoại lệ. Nếu chàng không bỏ đi đột ngột như vậy, rất có thể chàng đã được chứng khiến nàng quỳ xuống xin chàng tha thứ cho những bất công mà nàng đã gây ra cho chàng, thú nhận sự bất xứng và thấp hèn của nàng. Thế nhưng vì cơn bất bình rất phải lẽ đã khiến chàng bỏ đi, cô thiếu nữ chỉ còn biết ngồi nghĩ đến những lời nói cô sẽ dùng để cầu xin sự tha thứ khi chàng quay lại.
Thế nhưng giờ lại giờ trôi qua, và vẫn không có bóng dáng chàng cướp biển. Và rồi, nàng chợt rùng mình choáng váng trước ý nghĩ rằng có lẽ chẳng bao lâu nữa chiếc tàu của Sir John Killigrew sẽ tới tấn công. Trong tâm trạng khổ sở hiện tại, nàng khó mà cảm thấy vui mừng trước ý nghĩ đó. Nàng chợt nhận ra lúc này nàng chỉ bận tâm đến hậu quả sẽ tới với Sir Oliver. Liệu có giao chiến không, liệu chàng có ngã xuống không trong lúc giao tranh, hoặc dưới tay những người Anh, hoặc dưới tay đám hải tặc mà chàng đã phản bội vì nàng, có thể chàng sẽ ngã xuống mà không nghe nàng thú tội, không nói lời tha thứ mà tâm hồn nàng đang khao khát đến thế ?
Vào khoảng nửa đêm, khi không chịu nổi sự ám ảnh lâu hơn được nữa, nàng trở dậy và khẽ bước tới lối ra. Nàng thận trọng khẽ vén tấm rèm che lên, và đúng lúc định bước ra ngoài, nàng đụng phải một thân người nằm ngang qua ngưỡng cửa. Nàng bật lùi lại, suýt kêu lên thành tiếng ; rồi cúi xuống nhìn, và nhờ vào những tia sáng lờ mờ của những ngọn đèn treo trên cột buồm chính và boong đuôi, nàng nhận ra đó là Sir Oliver, và chàng đang ngủ. Nàng không hề để

ý đến hai gã Nubia đang đứng im như tượng đứng gác. Cô thiếu nữ cúi xuống bên cạnh chàng cướp biển, rồi từ tốn và rất khẽ khàng quỳ xuống bên cạnh chàng. Đôi mắt cô đẫm lệ - những giọt nước mắt trào ra từ sự ngỡ ngàng và cảm kích trước một sự trung thành đến vậy. Cô không biết chàng đã ngủ như vậy tối hôm trước. Nhưng chỉ cần nàng bắt gặp chàng ở đây lúc này là đủ. Nàng xúc động sâu sắc khi thấy người đàn ông nàng đã luôn nghi ngờ và hiểu lầm ngay cả trong giấc ngủ cũng vẫn dùng thân mình như lá chắn để che chở bảo vệ cho nàng.
Cô thiếu nữ bật nức nở, và nghe thấy động, chàng cướp biển, luôn cảnh giác ngay cả trong giấc ngủ, lập tức nhẹ nhàng ngồi bật dậy ; và thế là hai người nhìn thẳng vào mắt nhau, khuôn mặt diều hâu rám nắng của chàng nằm ngang với khuôn mặt trắng muốt của nàng.
« Có chuyện gì vậy ? » chàng thì thầm.
Cô thiếu nữ lập tức lùi lại, trở nên luống cuống trước câu hỏi. Rồi cô gái trấn tĩnh trở lại, và như mọi phụ nữ khác, tìm cách lảng tránh dấu diếm điều mà cô tới tìm kiếm khi mà cơ hội đã được trao cho cô – « Ngài có nghĩ, » cô gái thở không ra hơi, « rằng Lionel đã tới tàu của Sir John rồi không ? »
Chàng liếc nhanh về hướng chiếc divan dưới mái che nơi Basha đang ngủ. Tất cả vẫn im ắng. Hơn nữa, câu hỏi đã được hỏi bằng tiếng Anh. Chàng đứng dậy, đưa tay ra giúp cô gái đứng lên. Sau đó chàng ra hiệu cho nàng quay vào trong khoang, rồi cùng theo sau nàng vào trong.
« Lo lắng khiến em không ngủ được phải không ? » chàng nói, nửa hỏi, nửa khẳng định.
« Quả có thế, » nàng đáp.
« Không cần lo lắng, » chàng trấn an nàng. « Sir John hẳn sẽ không hành động cho tới khi đã khuya, để có thể chắc chắn khiến chúng ta bất ngờ. Tôi tin chắc rằng Lionel đã tới được chỗ ông ta. Quãng đường phải bơi cũng không quá xa. Quả thật, một khi đã qua chỗ ngoặt, cậu ta có thể lên bờ chạy tiếp cho tới khi đến sát chiếc tàu. Hiển nhiên là cậu ta đã tới nơi. »
Cô gái ngồi xuống, cái nhìn của cô lẩn tránh chàng ; nhưng ánh đèn chiếu lên mặt cô cho chàng thấy những vệt nước mắt còn mới.
« Khi Sir John tới sẽ có giao chiến chứ ? » nàng hỏi.
« Có lẽ vậy. Nhưng có gì thay đổi ? Chúng ta sẽ bị tóm chặt – như có kẻ đã nói hôm nay – trong một chiếc bẫy như chiếc bẫy Andrea Doria đã tóm Dragut tại Jerba, chỉ khác ở chỗ trong khi gã Dragut ma lanh đã tìm được đường thoát cho những chiếc galley của gã, ở đây

không có đường nào thoát. Vậy hãy can đảm lên, giờ phút giải thoát cho em đã tới gần rồi. »
Chàng ngừng lại, và rồi với giọng nhẹ nhàng hơn, gần như khẩn thiết, « Lời cầu nguyện của tôi, » chàng nói thêm, « là sau này, trong một tương lai đầy hạnh phúc, vài tuần vừa trôi qua sẽ dần chỉ còn là một cơn ác mộng với em. »
Đổi lại lời cầu nguyện đó cô gái không có câu trả lời nào. Nàng ngồi trầm tư, trán hơi cau lại.
« Tôi ước gì việc này có thể thực hiện mà không cần giao chiến, » nàng nói, và thở dài buồn bã.
« Em không cần phải sợ, » chàng trấn an cô gái. « Tôi sẽ đề phòng cẩn thận cho em. Em sẽ ở lại trong này cho tới khi tất cả đã kết thúc và lối vào sẽ được bảo vệ bởi vài người mà tôi có thể tin cậy. »
« Ngài hiểu lầm tôi, » nàng trả lời, và vụt ngước lên nhìn chàng. « Chẳng lẽ ngài nghĩ tôi lo sợ cho mình sao ? » Nàng lại ngừng lại, rồi đột ngột hỏi, « Rồi ngài sẽ ra sao ? »
« Cảm ơn em vì đã nghĩ đến tôi, » chàng nghiêm nghị trả lời. « Hiển nhiên tôi sẽ nhận được những gì xứng đáng. Chỉ mong khi nó đến hãy đến thật nhanh. »
« A, không, không ! » nàng kêu lên. « Không phải như thế ! » Và bật dậy kinh hoàng.
« Còn gì khác nữa ? » chàng hỏi, và mỉm cười. « Liệu người ta có thể dành cho tôi kết cục nào khá hơn không ? »
« Ngài sẽ sống để trở về nước Anh, » câu nói của cô gái khiến chàng kinh ngạc. « Sự thật phải được sáng tỏ, và công lý được thực hiện cho ngài. »
Chàng nhìn nàng với cái nhìn chăm chú và tìm kiếm khiến nàng quay đi né tránh. Rồi chàng phá lên cười gằn.
« Chỉ có một thứ công lý duy nhất dành cho tôi ở nước Anh thôi, » chàng nói. « Đó là thứ công lý thực hiện bằng dây thừng. Hãy tin tôi, thưa tiểu thư, tôi đã quá tiếng tăm để có thể hy vọng khoan hồng. Tốt nhất là kết thúc ngay tại đây, ngay đêm nay. Hơn nữa, » chàng nói thêm, vẻ diễu cợt biến mất khỏi chàng, giọng nói của chàng trở nên u ám, « em hãy nghĩ tới hành động phản trắc của tôi lúc này với thuộc hạ của mình, những người, cho dù họ có là thế nào đi nữa, đã cùng tôi vào sinh ra tử hàng chục lần và ngay hôm nay thôi đã thể hiện sự yêu mến và trung thành dành cho tôi còn lớn hơn sự phục tùng dành cho Basha. Rất có thể tôi đã đẩy họ vào chỗ chết. Liệu tôi có thể sống mà còn danh dự không ? Họ có thể chỉ là những kẻ đê tiện khốn kiếp với em và người của em, nhưng với tôi họ là những con ó

biển của tôi, chiến binh của tôi, những người bạn đồng hành trung thành can trường của tôi, và tôi tôi sẽ chỉ là một con chó bẩn thỉu nếu tôi sống sót cái chết mà tôi đã đẩy họ vào. »
Trong lúc cô gái lắng nghe và ý thức được từ những lời chàng nói một điều cho đến lúc đó cô vẫn chưa hề nhận ra, đôi mắt nàng bất thần mở to ghê sợ.
« Chẳng lẽ đó là cái giá phải trả cho tự do của tôi sao ? » nàng kinh hãi hỏi chàng.
« Tôi tin là không, » chàng đáp. « Tôi đã có một ý tưởng rất có thể sẽ giúp tránh được nó. »
« Và cứu cả tính mạng của ngài nữa ? » nàng hấp tấp hỏi.
« Tại sao lại phí công bận tâm đến một thứ vô dụng như thế ? Tính mạng của tôi coi như đã hết rồi. Nếu tôi quay về Algiers chắc chắn người ta sẽ treo cổ tôi lên. Asad sẽ lưu tâm đến việc này, và ngay cả những con ó biển của tôi cũng không thể cứu tôi khỏi số mệnh của mình. »
Cô gái lại gieo mình ngồi xuống divan, và ngồi đó vặn vẹo hai tay trong một cử chỉ tuyệt vọng.
« Tôi thấy rồi, » nàng nói. « Tôi thấy rồi. Tôi đã mang đến số phận này cho ngài. Khi ngài gửi Lionel đi báo tin ngài đã tự nguyện đánh đổi tính mạng của ngài để trả tôi về với người của mình. Ngài không có quyền làm thế mà không hỏi ý kiến tôi trước. Ngài không có quyền có rằng tôi sẽ chấp nhận một giải pháp như thế. Tôi sẽ không chấp nhận sự hy sinh này. Tôi không chấp nhận, Sir Oliver. »
« Quả thật, em không có sự lựa chọn, tạ ơn Chúa ! » chàng trả lời. « Nhưng em đã nhầm trong kết luận của mình. Chính tôi và chỉ mình tôi đã quàng số phận này lên cổ mình. Đó là kết quả của chính những hành động của tôi. Nó quay lại chống lại tôi như cái ác luôn quay lại rơi xuống đầu những kẻ gây ra cái ác. » Chàng nhún vai như để chấm dứt cuộc tranh luận. Rồi với một giọng khác hẳn, một giọng nhẹ nhàng, rụt rè, « có lẽ sẽ là quá nhiều khi hỏi, » chàng nói, « liệu em có thể tha thứ cho tôi những khổ ải tôi đã mang đến cho em không ? »
« Tôi nghĩ, » cô gái trả lời chàng, « chính tôi mới là người cần cầu xin sự tha thứ của ngài. »
« Của tôi ? »
« Vì sự thiếu lòng tin của tôi, nguồn gốc gây ra tất cả. Vì tôi đã quá sẵn lòng nghĩ xấu về ngài năm năm trước, vì đã đốt mà không đọc lá thư của ngài cũng như bằng chứng về sự vô tội của ngài đi cùng nó. »

Chàng mỉm cười trìu mến với nàng. « Tôi nghĩ rằng bản năng của em đã dẫn dắt em. Cho dù tôi đã không gây ra tội ác đã bị gán cho tôi, bản năng của em biết tôi là kẻ xấu xa ; và bản năng của em đã có lý, vì tôi là kẻ xấu xa – tôi hẳn là vậy. Đó là những lời em đã nói. Nhưng đừng nghĩ rằng tôi diễu cợt em bằng chúng. Tôi đã đi đến chỗ nhận ra sự đúng đắn của chúng. »
Nàng đưa hai tay về phía chàng. « Nếu ... nếu tôi nói rằng tôi đã nhận ra sự sai lầm của chúng ? »
« Tôi phải hiểu rằng đó là sự thương hại mà trái tim thánh thiện của em dành cho một kẻ trong bước đường cùng như tôi. Bản năng của em không hề sai lầm. »
« Có đấy ! Có đấy ! »
Nhưng chàng không để bị lay chuyển khỏi kết luận của mình. Chàng lắc đầu, khuôn mặt tối sầm. « Không người đàn ông nào không xấu xa lại có thể cư xử với em như tôi đã làm, cho dù bị khiêu khích đến thế nào. Lúc này tôi đã nhận ra rõ rằng – như những người đang sống những khoảnh khắc cuối cùng của đời mình nhận ra những thứ vẫn bị che phủ trước đó. »
« Ôi, tại sao ngài cứ luôn nhắc tới cái chết vậy ? » nàng kêu lên tuyệt vọng.
« Đâu có, » chàng trả lời, vụt quay trở lại với phong thái bình thường của mình. « Đó là cái chết luôn khăng khăng bám lấy tôi. Nhưng ít nhất tôi sẽ đi gặp nó mà không hề sợ hãi hay hối tiếc. Tôi đối mặt với nó như tất cả chúng ta đều phải đối mặt với điều không thể tránh khỏi – quà tặng trong tay số phận. Và tôi thật thanh thản - gần như vui vẻ - vì sự tha thứ của em. »
Cô thiếu nữ đột ngột đứng dậy, đến bên chàng. Nàng nắm lấy tay chàng, và đứng sát vào người chàng, ngước nhìn lên khuôn mặt chàng.
« Chúng mình cần tha thứ cho nhau, anh và em, Oliver, » nàng nói. « Và vì sự tha thứ xoá đi tất cả, hãy... hãy để những gì chắn giữa chúng mình trong năm năm qua được xoá đi. »
Chàng nín thở trong lúc nhìn xuống khuôn mặt trắng bệch, căng thẳng của nàng.
« Chẳng lẽ chúng mình không thể quay trở lại năm năm sao ? Chẳng lẽ chúng mình không thể quay trở về nơi chúng mình đã đứng ngày nào ở Godolphin Court sao ? »
Khuôn mặt vừa vụt sáng bừng lên của chàng dần dần trở lại tối sầm. Đôi mắt chàng u uất vì buồn bã và tuyệt vọng.
« Kẻ nào đã sai lầm cần chịu hậu quả sai lầm của mình- và cả những

thế hệ tiếp sau anh ta cũng vậy. Không thể nào quay trở lại quá khứ được. Cánh cổng của nó đã bị khoá chặt với chúng ta. »
« Thế thì cứ để nó như vậy. Hãy cùng quay lưng lại với quá khứ đó, anh và em, và hãy cùng nhau làm lại từ đầu, và như thế bù đắp cho nhau những gì sự điên rồ của chúng ta đã khiến chúng ta mất đi trong những năm qua. »
Chàng đặt hai tay lên hai vai nàng, giữ nàng như vậy cách một tầm cánh tay, ngắm nhìn nàng với cái nhìn thật dịu dàng.
« Cô bé đáng yêu ! » chàng thì thầm, và thở dài nặng nề. « Chúa ơi ! Chúng ta đã có thể hạnh phúc biết bao nếu không có định mệnh trớ trêu đó... » Chàng vụt ngừng lại. Hai tay chàng rời khỏi vai cô gái buông rơi xuống hai bên sườn, chàng quay người đi, giọng nói và điệu bộ đầy bực bội. « Tôi đa cảm quá. Sự thương hại ngọt ngào của em đã làm tôi mềm lòng đến mức tôi đã gần như nói đến tình yêu ; và tôi biết làm gì với tình yêu ? Tình yêu thuộc về cuộc sống, tình yêu là cuộc sống ; trong khi tôi ... Tử thần đón chào ngươi ! »
« A, không, không ! » nàng lại níu lấy chàng bằng đôi tay run rẩy, đôi mắt lạc đi.
« Quá muộn rồi, » chàng trả lời cô gái. « Không cây cầu nào có thể bắc qua được vực thẳm tôi đã đào cho mình. Tôi cần đi xuống nó một cách vui vẻ như ý Chúa. »
« Vậy thì, » nàng kêu lên như mê sảng, « em sẽ xuống cùng anh. Cuối cùng, ít nhất chúng mình sẽ được ở bên nhau. »
« Lại là một cơn mê sảng đêm hè rồi ! » chàng phản đối, thế nhưng ngay cả giọng nói pha lẫn trách móc của chàng vẫn thật dịu dàng. Chàng vuốt ve mái tóc vàng óng đang ngả vào vai mình. « Làm thế sẽ giúp gì được cho tôi ? » chàng hỏi nàng. « Không lẽ em muốn làm hỏng nốt những giây phút cuối cùng của tôi sao - tước mất của cái chết sự oai hùng của nó ? Không, Rosamund, bằng cách tiếp tục sống em sẽ giúp được tôi nhiều hơn. Hãy trở về nước Anh, và hãy công bố rộng rãi sự thật về những gì em đã biết. Hãy nhận lấy trách nhiệm giúp tôi gột rửa danh dự của mình khỏi vết nhơ đã làm hoen ố nó, hãy công bố sự thật về hoàn cảnh đã đẩy tôi tới chỗ trở thành một kẻ bội giáo và một tên hải tặc. » Chàng buông nàng ra. « Yên nào ! Có chuyện gì vậy ? »
Từ bên ngoài một tiếng hét lớn bất thần vang lên, « Dậy ! Chuẩn bị chiến đấu ! Hola ! Balâk ! Balâk ! »
« Đã tới lúc rồi, » chàng nói, và đột ngột rời khỏi cô thiếu nữ lao tới cửa ra vào gạt phăng tấm rèm che sang một bên.

Chim Ó Biển (The Seahawk)

Dịch giả: Seahawk 1
P2-Chương 22
Nộp mình

Trên lối đi dọc thân tàu giữa hai dãy nô lệ vang lên tiếng bước chân vội vã. Ali, người đã thay thế Larocque trên đỉnh đồi, bất thần lao lên boong đuôi hét lớn.
« Thuyền trưởng ! Thuyền trưởng ! Chúa công ! Dậy mau, nếu không chúng ta nguy mất ! »
Suốt dọc thân tàu vang lên tiếng lục đục ồn ào của đám cướp biển đang trở dậy. Một giọng cấp báo hoảng hốt vang lên đâu đó phía boong mũi. Rồi đám đông nhốn nháo dạt sang hai bên, đích thân Asad xuất hiện với Marzak bám theo sau.
Từ phía mũi tàu Biskaine và Othmani cũng hối hả chạy lại, cũng như Vigitello và Jasper – gã cải đạo mới nhất - từ giữa thân tàu cùng một đám cướp biển đang hốt hoảng.
« Giờ lại có chuyện gì nữa đây ? » Basha hỏi.
Ali vừa báo tin vừa hổn hển thở không ra hơi. « Chiếc galleon đã nhổ neo. Nó đang rời khỏi vịnh. »
Asad nắm chặt lấy chòm râu hầm hừ. « Chẳng lẽ sự có mặt của chúng ta tại đây đã bị chúng phát hiện ? »
« Nếu không tại sao nó lại đột ngột nhổ neo vào giữa đêm khuya như vậy ? » Biskaine nói.
« Nếu không thì tại sao, quả vậy ? » Asad lặp lại, rồi quay người về phía Oliver đang đứng trước ngưỡng cửa vào khoang đuôi. « Ngươi nghĩ sao, Sakh el Bahr ? » đức ông hỏi chàng cướp biển.
Sakh el Bahr bước lại gần, nhún vai. « Có gì để nói đây ? Cần phải làm gì đây ? » chàng hỏi. « Chúng ta chỉ có thể đợi. Nếu sự có mặt của chúng ta bại lộ thì quả là chúng ta đã gọn gàng trong bẫy, và tối nay sẽ là màn kết với tất cả chúng ta. »
Giọng nói của chàng lạnh như băng, gần như khinh khỉnh, và trong khi nó khiến không ít kẻ lắng nghe lo lắng thì nó làm Marzak phát hoảng.
« Cầu cho xương cốt mi mục ruỗng ra, đồ tiên tri độc miệng ! » cậu thiếu niên gào lên, và đã định thêm nữa nhưng Sakh el Bahr đã cắt lời cậu ta.
« Cái gì đã được tiền định đã được tiền định ! » chàng đáp lại lớn

tiếng với vẻ chê trách.
« Quả vậy, quả vậy, » Asad đồng ý, bám lấy sự an ủi mê tín, « nếu chúng ta được dành cho người làm vườn, người làm vườn sẽ trảy chúng ta. ».
Ít cuồng tín và thực tế hơn là lời khuyên của Biskaine.
« Tốt nhất nên hành động theo giả thiết rằng chúng ta đã bị phát hiện, và lập tức ra khơi trong khi vẫn còn chưa muộn. »
« Nhưng làm thế sẽ khiến điều mới chỉ là nghi ngờ trở nên chắc chắn, » Marzak chen vào, run sợ hơn lúc nào hết. « Làm thế có nghĩa là chạy đi đón nguy hiểm. »
« Không phải thế ! » Asad lớn tiếng đầy tin tưởng. « Tạ ơn Allah đã cho chúng ta một đêm lặng gió. Hầu như không có lấy một làn gió nhẹ. Chúng ta có thể chèo được mười dặm trong lúc chúng chỉ có thể đi được một dặm bằng buồm. »
Một tràng lầm rầm tán thưởng lan rộng trong đám sĩ quan và thuỷ thủ.
« Chỉ cần chúng ta thoát được an toàn qua đoạn thắt cổ chai và chúng sẽ không bao giờ bắt kịp được chúng ta, » Biskaine lên tiếng.
« Nhưng đại bác của chúng thì có thể, » Sakh el Bahr bình thản góp ý để làm nguội bớt sự tự tin của đám cướp biển. Đầu óc linh hoạt của chàng cũng đã nhìn ra một cơ hội như vậy để thoát khỏi cạm bẫy, nhưng chàng đã hy vọng nó không hiển nhiên đến thế với những kẻ khác.

« Đó là sự mạo hiểm chúng ta cần chấp nhận, » Asad đáp. « Chúng ta cần đặt niềm tin vào bóng tối. Chùng chình ở đây sẽ là chờ đợi sự huỷ diệt chắc chắn. » Đức ông ra lệnh cho đám sĩ quan. « Ali, tập hợp những kẻ cầm lái lại. Khẩn trương lên ! Vigitello, hãy dùng chiếc roi của ngươi đánh thức bọn nô lệ dậy. » Sau đó, trong lúc tiếng còi hiệu của gã quản vang lên và những chiếc roi của đám thủ hạ của gã rít không khí quất xuống lưng đám nô lệ vẫn còn chưa tỉnh ngủ lẫn với những tiếng động khác vang lên từ khắp chiếc tàu, Basha lại quay về phía Biskaine. « Ngươi hãy đi lên mũi tàu, » đức ông ra lệnh, « và chỉ huy người của ta. Lệnh cho chúng sửa soạn vũ khí sẵn sàng cho trường hợp kẻ địch áp mạn. Đi ngay ! » Biskaine cúi chào và chạy đi. Giữa những tiếng động ồn ào của cuộc chuẩn bị, tiếng Asad vang lên sang sảng.
« Lính bắn nỏ,lên cột buồm ! Pháo thủ tới các khẩu súng ! Sửa soạn sẵn sàng ! Tắt hết ánh sáng ! »
Chỉ lát sau ngọn đèn đêm trên boong đuôi đã được dập tắt, ngay cả

ngọn đèn đặt trong khoang đuôi cũng bị một sĩ quan của Basha chạy vào dập đi. Chỉ ngọn đèn treo ở cột buồm được chừa lại phòng khi khẩn cấp ; nhưng nó được hạ xuống đặt trên mặt boong và che lại.

Thế là chiếc galeasse chìm vào bóng đêm tối đen như mực. Rồi sau đó, khi mắt người đã dần dần làm quen với bóng tối, màn đêm trở nên lờ mờ. Một lần nữa người ta lại có thể nhận ra hình dáng của người và vật trong buổi tối mùa hè.
Sau lúc hỗn loạn ban đầu, đám cướp biển chiếm lĩnh vị trí của mình với sự yên lặng và bình tĩnh đáng kinh ngạc. Không kẻ nào nghĩ đến việc trách cứ Basha và Sakh el Bahr vì đã trì hoãn cho tới tận giây phút cận kề hiểm nguy này mới làm theo biện pháp mà tất cả bọn chúng đã yêu cầu thực hiện ngay khi chúng nghe nói tới sự có mặt gần đó của chiếc tàu thù địch. Xếp thành hàng ba, chúng đứng theo đội hình chiến đấu dọc hai bên mạn từ mũi tới đuôi ; ở hàng đầu là lính bắn nỏ, phía sau là bọn lính cận chiến, vũ khí tuốt trần lóe sáng trong màn đêm. Chúng đứng chen đầy hai bên mạn và trèo lên trên giằng ngang của cột buồm. Trên boong đuôi, ba gã pháo thủ đứng cạnh mỗi khẩu pháo nhỏ trong số hai khẩu đặt ở đó, khuôn mặt của chúng hơi sáng lên dưới ánh sáng của những chiếc bùi nhùi đã được thắp.

Asad đứng phía trước đám tuỳ tùng, ra những mệnh lệnh ngắn gọn bằng giọng nghiêm nghị, và Sakh el Bahr, đứng sau lưng đức ông, tựa người vào vách gỗ của khoang đuôi với Rosamund ở sát bên, quan sát thấy rằng Basha đã cẩn trọng tránh không trao một trọng trách nào cho chàng trong cuộc chuẩn bị.
Những gã thuỷ thủ cầm lái đã chèo vào vị trí, và những mái chèo dùng lái tàu kêu lên cọt kẹt. Một mệnh lệnh ngắn của Asad vang lên, và cả đám nô lệ đồng loạt cử động, cúi người về phía trước để nâng mái chèo lên. Một lát sau, rồi một mệnh lệnh nữa vang lên, tiếng roi quất vang lên khô khốc trong màn đêm dọc thân tàu, và chiếc trông giữ nhịp bắt đầu vang lên đều đều. Đám nô lệ ngả người lại sau, và trong tiếng mái chèo đập nước, chiếc galeasse to lớn tiến lên phía trước hướng về phía lối ra thắt cổ chai.
Đám quản đi đi lại lại dọc lối đi giữa thân tàu, vung roi quất không thương tiếc để thúc giục đám nô lệ dồn hết sức lực. Chiếc tàu lao nhanh dần. Lối ra có vẻ mỗi lúc một rộng hơn khi họ tiến lại gần. Phía ngoài trải rộng mặt biển tối sẫm bình yên lặng sóng.
Rosamund căng thẳng đến mức hầu như nín thở. Cô thiếu nữ đặt

một tay lên vai Sakh el Bahr.
« Liệu chúng ta có bỏ xa họ không ? » nàng thì thầm hỏi với giọng run rẩy.
« Tôi cầu mong là không, » chàng trả lời. « Nhưng đó chính là điều tôi e ngại. Hãy nhìn xem ! » chàng kêu lên, đưa tay ra chỉ.
Họ đã vượt qua mũi doi đất. Họ đã ra khỏi vũng biển, và bất thình lình hai người nhìn thấy hình dáng tối sẫm của chiếc galleon, nổi lên với chừng vài chục đốm sáng rải rác, về phía mạn trái của họ.
« Nhanh nữa ! » Asad quát lớn. « Hãy chèo vì mạng sống của chúng mày, đồ lợn tà đạo ! Hãy quất không thương tiếc xuống chúng ! Bắt đám chó đó gập người xuống mà chèo, và bọn Anh sẽ không bao giờ bắt kịp chúng ta ! »
Những ngọn roi rít lên quật xuống ở dưới thân tàu, được đáp lại bằng những tràng rên rỉ của đám nô lệ bị hành hạ, những người này vốn đã dốc đến chút sức lực cuối cùng trong cố gắng tàn khốc khiến họ xa dần khỏi cơ hội được giải thoát và lấy lại tự do. Chiếc trống giữ nhịp vang lên mỗi lúc một gấp hơn, và cũng gấp gáp hơn là tiếng mái chèo đập nước và nhịp thở hổn hển đau đớn của những kẻ chèo thuyền.
« Giữ nhịp ! Giữ nhịp ! » Asad quát lên tàn nhẫn. “Hãy cứ để chúng cháy phổi – dù sao thì cũng chỉ là những lá phổi tà đạo - chỉ cần chúng giữ vững nhịp chèo hiện tại trong một giờ nữa.”
“Chúng ta đang bứt ra xa!” Marzak reo lên mừng rỡ. “Tạ ơn Allah!”
Quả đúng như vậy. Ánh sáng hắt lại từ chiếc galleon mờ dần. Cho dù đã giương hết buồm, nó vẫn có vẻ như đứng im lìm vì gió lúc đó quá yếu. Và trong lúc chiếc galleon chững lại, chiếc galeasse vùn vụt lao đi với tốc độ chưa từng có kể từ khi Sakh el Bahr chỉ huy nó, vì Sakh el Bahr chưa bao giờ quay lưng lại phía kẻ thù cho dù có mạnh đến đâu.
Bất thần một tiếng quát lớn ra lệnh dừng lại vọng tới từ phía chiếc galleon. Asad phá lên cười, và trong bóng tối ông ta giơ nắm đấm về phía đối phương mà nguyền rủa nhân danh Allah và đấng tiên tri.
Thế rồi, để trả lời cho tràng nguyền rủa của đức ông, mạn chiếc galleon loé lửa; màn đêm yên tĩnh bị xé toang bởi tiếng đại bác gầm vang, và một vật gì đó đập nước ngay trước mũi chiếc tàu Hồi giáo làm vọt lên một cột nước.
Lo sợ, Rosamund nép sát hơn vào Sakh el Bahr. Nhưng Asad lại phá lên cười.
“Không cần phải e ngại tài thiện xạ của chúng,” ông ta lớn tiếng. “Chúng không thể thấy chúng ta. Ánh sáng của chính chúng sẽ làm

chúng loá mắt. Tiếp tục chèo! chèo!”
“Ông ta có lý,” Sakh el Bahr nói. “Nhưng sự thật là vì họ không dám bắn chìm chúng ta vì họ biết em đang ở trên tàu.”
Cô thiếu nữ nhìn ra phía biển, và nhận thấy ánh sáng của chiếc tàu bạn bè mỗi lúc một xa dần về phía đuôi tàu.
“Chúng ta đang bỏ xa họ,” cô kêu lên khổ sở. “Giờ thì họ không thể đuổi kịp chúng ta nữa.”
Chính Sakh el Bahr cũng e sợ điều này. Hơn thế nữa. Chàng biết rõ trừ khi có phép lạ nào đó khiến gió đột ngột thổi mạnh, kết quả sẽ như cô thiếu nữ vừa nói. Và từ tình thế tuyệt vọng chợt nảy ra một quyết định - một quyết định cũng tuyệt vọng như chính hoàn cảnh đã làm nảy sinh ra nó.
“Có một cơ hội,” chàng nói với cô gái. “Nhưng đó sẽ là đặt cược cái sống và cái chết vào một lần gieo xúc xắc.”

“Vậy hãy nắm lấy nó,” nàng trả lời lập tức. “Cho dù vận may có chống lại chúng ta, chúng ta cũng sẽ không phải là kẻ thua thiệt.”

“Em đã sẵn sàng đón nhận mọi chuyện rồi chứ?” chàng hỏi lại nàng. “Chẳng phải em đã nói là đêm nay em sẵn sàng theo anh xuống vực thẳm sao? Đừng phí thời gian vào lời nói nữa!”
“Sẽ như vậy,” chàng nghiêm nghị nói, bước đi một bước rồi dừng lại. “Tốt nhất em nên đi theo tôi,” chàng nói.
Cô thiếu nữ ngoan ngoãn đi theo, và một số kẻ có mặt trố mắt ra nhìn hai người đi dọc xuống thân tàu, thế nhưng không kẻ nào cản trở cô gái. Lúc này chúng đã có quá đủ chuyện để bận tâm.
Chàng cướp biển mở ra một con đường cho cô thiếu nữ theo sau, vượt qua đám cai đứng trên đám nô lệ đang tàn nhẫn vung roi thúc giục, và cứ như thế dẫn cô đến giữa thân tàu. Tới đây chàng cầm lấy chiếc đèn đã bị che lại vẫn còn thắp sáng, và vừa nhìn thấy ánh đèn loé sáng lên, Asad gầm lên ra lệnh dập tắt nó đi lập tức. Nhưng Sakh el Bahr chẳng hề đoái hoài gì đến mệnh lệnh này. Chàng bước tới bên cột buồm chính, nơi các thùng thuốc súng đã được xếp. Một thùng đã được mở sẵn phòng khi đám pháo thủ cần đến. Nắp thùng chưa lật ra đậy hờ phía trên. Sakh el Bahr hất chiếc nắp ra; sau đó chàng nhấc lồng đèn lên, và hạ ngọn lửa trần xuống ngay sát thùng thuốc súng.
Một tiếng la hoảng bật lên từ những kẻ đã theo dõi hành động của chàng. Nhưng át đi tất cả là một giọng nghiêm trang lạnh lùng ra lệnh:

“Dừng chèo ngay!”
Chiếc trống giữ nhịp im bặt, nhưng đám nô lệ theo đà vẫn chèo thêm một nhịp nữa.
“Dừng chèo!” chàng cướp biển lại ra lệnh lần nữa. “Asad!” chàng gọi. “Lệnh cho chúng dừng lại, nếu không tôi sẽ gửi ngài lập tức đi gặp Shaitan.” Và chàng hạ ngọn đèn xuống cho tới khi nó nằm ngang miệng thùng thuốc súng đã mở toang.
Lập tức các mái chèo dừng lại. Nô lệ, cướp biển, các sĩ quan, và cả chính Asad cùng sững người bất động, tất cả chăm chăm nhìn vào khuôn mặt lạnh lùng được chiếu sáng bởi ngọn đèn, lúc này đang đe doạ huỷ diệt tất cả bọn họ. Một vài kẻ hẳn cũng thoáng nghĩ tới việc lao vào chàng; nhưng nỗi sợ hãi đã giữ chân chúng lại, e ngại rằng chỉ cần một cử động về phía chàng cướp biển có thể đẩy nhanh hơn vụ nổ sẽ gửi tất cả chúng sang thế giới bên kia.
Cuối cùng Asad nói với chàng cướp biển, giọng ông ta run lên vì căm tức.
“Cầu Allah quật chết mi đi! Mi bị quỷ ám rồi chăng?”
Marzak, đứng bên cạnh cha, đặt một mũi tên lên chiếc nỏ cậu ta vừa vớ lấy. “Tại sao tất cả các người cứ đứng đực ra mà nhìn như thế?” cậu ta hét lớn. “Chém chết hắn đi!” Vừa nói cậu này vừa giương nỏ lên. Nhưng người cha cản ông con trai lại, biết quá rõ kết quả tất yếu sẽ theo sau.
“Nếu có ai bước một bước lại gần tôi, chiếc đèn này sẽ rơi thẳng vào thùng thuốc súng,” Sakh el Bahr nghiêm giọng. “Còn nếu ngươi bắn ta như ngươi định làm, Marzak, kết quả cũng sẽ tương tự. Hãy biết điều, trừ khi các người nóng lòng muốn thấy thiên đường của đấng tiên tri đến vậy.”
“Sakh el Bahr!” Asad hét lớn, và từ căm giận giọng đức ông chuyển sang đấu dịu. Đức ông đưa tay làm ra vẻ cầu khẩn về phía viên thuyền trưởng mà số phận ông ta đã thầm kết án. “Sakh el Bahr, ta van ngươi hãy vì bánh mì và muối chúng ta đã cùng chia sẻ mà trở lại tỉnh táo, hỡi con trai của ta.”
“Tôi hoàn toàn tỉnh táo,” câu trả lời vang lên, “và chính vì thế tôi không có tâm trí nào chấp nhận số phận dành cho tôi tại Algiers – cũng để tưởng nhớ chính thứ bánh mì và muối đó. Tôi không có hứng thú quay về cùng ngài để bị treo cổ hay bị xích vào mái chèo lần nữa.”
“Nếu ta thề với ngươi rằng sẽ không có gì tương tự xảy ra thì sao?”
“Thì ông sẽ nuốt lời sau đó. Tôi không tin ông nữa, Asad. Vì ông đã tự chứng minh mình là một gã ngốc, và trong cả đời mình tôi chưa

bao giờ tìm thấy gì hay ho ở một gã ngốc và không bao giờ tin chúng - trừ có một lần, và hắn ta đã phản bội tôi. Hôm qua tôi đã cầu khẩn ông, chỉ cho ông thấy con đường khôn ngoan nhất nên theo, và cho ông cơ hội. Chỉ với một hy sinh nho nhỏ ông đã có thể có tôi trong tay và treo cổ tôi theo hứng thú. Tôi đã đề nghị trao chính mạng sống của mình cho ông, và bất chấp ông hiểu điều đó, ông đã không hiểu được rằng chính tôi cũng ý thức được nó." Chàng bật cười. "Hãy xem xem ông là một gã ngốc đáng thương hại ra sao? Sự tham lam của ông đã huỷ diệt chính ông. Hai bàn tay của ông muốn vơ lấy nhiều hơn chúng có thể giữ được.Giờ hãy mở mắt ra nhìn hậu quả. Nó đang tới cùng chiếc galleon đang áp sát lại từ từ nhưng mỗi lúc một gần kia."
Từng lời nói như ngấm vào óc Asad khiến ông ta vỡ lẽ một cách muộn mằn. Ông ta vung tay lên trong cơn căm tức và tuyệt vọng. Thuỷ thủ đoàn đứng im lặng ngỡ ngàng, không dám động đậy chân tay, e ngại sẽ đẩy nhanh hơn giờ phút tận số của mình.
"Hãy nói giá của ngươi," cuối cùng Basha lên tiếng, "và ta xin thề có chòm râu của đấng tiên tri nó sẽ được trả cho ngươi."
"Ta đã ra giá hôm qua, nhưng nó đã bị từ chối. Ta đã đề nghị giao nộp sự tự do và mạng sống của mình nếu cần thiết để đổi lấy tự do cho một người khác."
Nếu chàng cướp biển quay lại nhìn sau lưng mình, hẳn chàng sẽ thấy đôi mắt Rosamund vụt sáng lên, khuôn ngực cô thở gấp, những dấu hiệu sẽ cho chàng thấy rõ những gì chàng vừa nói không có gì bí ẩn mà ngược lại cô thiếu nữ đã hiểu.
"Ta sẽ làm cho ngươi giàu có và được trọng vọng, Sakh el Bahr," Asad gấp gáp nói tiếp. "Ngươi sẽ như con trai của ta. Chức Basha cũng sẽ thuộc về ngươi khi ta nhắm mắt xuôi tay, và cho tới khi đó tất cả sẽ kính trọng ngươi như chính ta vậy."
"Ta không phải để bán, hỡi Asad hùng mạnh. Ta chưa bao giờ là vậy. Ông đã quyết khép ta vào chỗ chết. Ông có thể làm vậy lúc này, với điều kiện uống chung cùng một cốc với tôi. Những gì được tiền định đã được tiền định. Chúng ta đã cùng nhau đánh chìm nhiều tàu địch trước đây, Asad. Đến lượt mình chúng ta sẽ cùng nhau chìm xuống biển như ông muốn. »
« Cầu cho ngươi muôn đời bị thiêu đốt trong hoả ngục, đồ tim đen bội phản ! » Asad nguyền rủa chàng, cơn giận đã phá bung mọi sự kiềm chế của ông ta.
Thế rồi, trước sự thừa nhận thất bại của Basha, một tràng cầu khẩn kêu gọi chợt bật ra từ thuỷ thủ đoàn. Những con ó biển của Sakh el

Bahr kêu gọi chàng hãy nhớ lại tình cảm và sự trung thành chúng dành cho chàng, và hỏi chàng liệu chàng có thể đáp lại bằng cách đẩy chúng đến chỗ bị huỷ diệt hay không.
« Hãy tin vào ta ! » chàng trả lời chúng. « Ta chưa bao giờ dẫn các người tới gì khác ngoài chiến thắng. Hãy tin chắc rằng lúc này ta sẽ không dẫn các người tới thất bại – trong lần cuối cùng chúng ta sát cánh bên nhau. »
« Nhưng chiếc galleon đã bắt kịp chúng ta rồi ! » Vigitello kêu lên. Và quả đúng vậy, chậm chạp tiến lại gần theo làn gió nhẹ, thành mạn cao của chiếc galleon hiện lên sừng sững phía trên chúng, mũi chiếc tàu hướng tới chặn đầu mũi chiếc galeasse. Chỉ một khoảnh khắc sau nó đã áp mạn bọn cướp, với tiếng va chạm rầm rầm và tiếng hô đắc thắng của các thuỷ thủ Anh đứng dọc mạn tàu, những chiếc móc sắt được tung xuống bám lấy mũi, sườn và đuôi chiếc tàu hải tặc. Những chiếc móc vừa được giữ chặt lại là một làn sóng người mặc áo giáp ào ạt tràn sang chiếc galeasse, và đến lúc này ngay cả nỗi sợ gây ra bởi chiếc đèn đang ghé sát thùng thuốc súng cũng không thể ngăn cản được bọn cướp biển đón tiếp những kẻ lao sang áp mạn với sự nồng nhiệt chúng luôn dành cho quân tà giáo. Trong chớp mắt cuộc chiến bùng lên dữ dội trên boong mũi, cảnh tượng địa ngục của bãi chiến trường được soi sáng bởi ánh sáng lờ mờ hắt sang từ chiếc Én Bạc. Trong số những người đầu tiên lao sang chiếc tàu cướp biển có Lionel và Sir John Killigrew. Trong số những kẻ đầu tiên lao tới đón chặn họ có Jasper Leigh, lão này đã đâm suốt thanh kiếm của mình qua người Lionel ngay khi chân gã vừa kịp đặt xuống mặt boong, thậm chí trước khi trận đánh thực sự bắt đầu.
Chừng một tá người khác ngã xuống ở mỗi phía trước khi tiếng hô lớn của Sakh el Bahr khiến cuộc chiến dừng lại, trước khi lệnh cho mọi người dừng tay để nghe chàng nói được tuân theo.
« Dừng lại ! » chàng ra lệnh cho những con ó biển của mình bằng lingua franca. « Lùi lại, để chuyện này cho ta. Ta sẽ giải thoát các người khỏi kẻ địch này. » Rồi bằng tiếng Anh chàng quay sang kêu gọi những người đồng hương của mình dừng tay. « Sir John Killigrew ! » chàng cao giọng gọi. « Dừng tay cho đến khi đã nghe tôi nói hết! Gọi người của ngài trở lại, không để thêm người nào sang mạn nữa! Dừng lại cho đến khi đã nghe tôi nói hết, sau đó hãy làm như ngài muốn.”
Sir John, nhận ra chàng đang đứng bên Rosamund cạnh cột buồm chính, lập tức đi tới kết luận không thể tránh khỏi là chàng định đe doạ tính mạng cô gái, thậm chí sát hại cô nếu người của ông tiếp tục

tiến lên, liền lao tới phía trước thủ hạ của mình để ngăn họ lại.
Thế ra trận đánh kết thúc cũng đột ngột như khi nó bắt đầu.
“Mi có gì để nói đây, đồ chó bội giáo?” Sir John hỏi.
“Điều này. Sir John, trừ khi ngài ra lệnh cho người của mình quay lại tàu của ngài, và thề sẽ không tiếp tục đuổi theo nữa, tôi sẽ lôi ngài xuống địa ngục với chúng tôi lập tức. Tôi sẽ vứt chiếc đèn này vào thuốc súng, chúng tôi chìm và các ngài cũng sẽ chìm theo, bị giữ chặt bởi những móc bám của chính các ngài. Làm theo lời tôi và ngài sẽ có tất cả những gì ngài tới tìm trên chiếc tàu này. Tiểu thư Rosamund sẽ được trao trả lại cho ngài.”
Sir John nhìn chằm chằm vào chàng cướp biển hồi lâu, cân nhắc.
Rồi ...
“Cho dù không chuẩn bị thương lượng với mi,” ông tuyên bố, “nhưng ta sẽ chấp nhận những điều kiện mi đưa ra, nhưng chỉ khi ta thực sự nhận được tất cả những gì ta tới đây tìm kiếm. Trên boong chiếc tàu này có một con chó bội giáo đê tiện mà ta bị ràng buộc bởi lời thề của một hiệp sĩ rằng ta sẽ bắt sống và treo cổ y. Cả y cũng phải được giao nộp cho ta. Tên y là Oliver Tressilian.”
Câu trả lời vang lên lập tức không chút chần chừ -- “Cả hắn tôi cũng sẽ trao lại cho ngài với điều kiện ngài thề rằng sau đó ngài sẽ rút lui và không gây hại gì thêm cho chúng tôi nữa.”
Rosamund nín thở níu chặt lấy cánh tay Sakh el Bahr, cánh tay đang giữ ngọn đèn.
“Cẩn thận đấy, quý tiểu thư,” chàng nghiêm giọng nói với nàng,” nếu không em sẽ huỷ diệt tất cả chúng ta đấy.”
“Thà thế còn hơn!” cô thiếu nữ đáp.
Thế rồi Sir John hứa với chàng rằng một khi Rosamund được trao trả và chính chàng chịu nộp mình, ông sẽ rút lui không gây thêm tổn hại gì cho bọn cướp biển nữa.
Sakh el Bahr quay lại phía bọn cướp biển đang chờ đợi, và thuật lại vắn tắt cho chúng điều kiện chàng đã điều đình.
Chàng yêu cầu Asad thề rằng những điều kiện đó sẽ được tôn trọng, và sẽ không có thêm đổ máu xảy ra từ phía ông ta, và Asad trả lời chàng, thể hiện hết sự căm tức của ông ta trước sự phản bội của chàng cướp biển.
“Vì hắn ta đã muốn có mi để treo cổ mi lên, hắn ta cứ việc bắt mi và giúp chúng ta đỡ phải ra tay, vì sự phản bội của ngươi cũng xứng đáng bị trừng phạt tương tự từ phía chúng ta.”
“Vậy thì tôi đầu hàng,” chàng thông báo với Sir John, và vứt chiếc đèn qua mạn tàu.

Chỉ có một giọng nói cất lên bảo vệ chàng, và đó là giọng nói của Rosamund. Nhưng giọng nói yếu ớt đó cũng nhanh chóng im lặng, bị khuất phục bởi sự kiệt sức. Cú sốc cuối cùng thêm vào tất cả những thứ cô gái phải chịu đựng trong vài ngày trước đó đã lấy đi toàn bộ sức lực của nàng. Gần như ngất đi, nàng khuỵu xuống đổ người về phía Sakh el Bahr trong khi Sir John và vài người tiến lại đỡ lấy nàng và trói người tù binh lại.

Đám cướp biển im lặng đứng nhìn; lòng trung thành với người thuyền trưởng oai hùng mà chúng đáng ra sẵn sàng đổ đến giọt máu cuối cùng để bảo vệ đã bị sụp đổ bởi hành động phản bội của chàng khiến chiếc tàu Anh đuổi kịp chúng. Thế nhưng khi chúng nhìn thấy chàng bị trói lại và kéo lên boong chiếc Én Bạc, bất thần một phản ứng bùng lên trong hàng ngũ của chúng. Những thanh scimitar vung lên cùng những tiếng hò hét đe doạ. Nếu chàng đã phản bội chúng, ít nhất chàng đã cố gắng để chúng không bị thiệt hại bởi sự phản bội đó. Và đó là hành động xứng đáng với Sakh el Bahr mà chúng đã biết và yêu mến; xứng đáng đến mức tình cảm và lòng trung thành của chúng vụt trở lại trọn vẹn như trước.

Nhưng giọng nói của Asad đã vang lên nhắc cho chúng nhớ những gì chàng cướp biển đã hứa vì chúng, và vì chỉ giọng nói của Asad có thể sẽ không đủ để dập đi ngọn lửa phản kháng vừa bùng lên, vọng xuống tai bọn cướp biển là giọng nói của Sakh el Bahr lần cuối cùng ra lệnh cho chúng.

“Hãy nhớ và tôn trọng các điều kiện ta đã điều đình vì các ngươi! Mektub! Mong Allah che chở và phù trợ cho các ngươi!”

Trả lời chàng là một tràng than vãn, và cùng với những tiếng than vãn vọng tới tai chàng để cam đoan với chàng rằng chàng sẽ không ra đi mà không được nuối tiếc, Sakh el Bahr bị lôi đi để chuẩn bị cho đoạn kết của chàng.

Dây của các móc bám được cắt đứt, và chiếc galleon từ từ lùi dần vào bóng tối, để chiếc galley ở lại, thay thế các nô lệ bị tổn thương trong cuộc giao tranh rồi quay mũi về hướng Algiers, huỷ bỏ cuộc tập kích chiếc tàu Tây Ban Nha.

Dưới mái che trên boong đuôi, lúc này Asad ngồi như một người vừa bừng tỉnh khỏi một cơn ác mộng. Ông ôm lấy đầu và khóc than một người đã như đứa con trai với ông, người đó đức ông đã để mất bởi chính sự điên rồ của mình. Ông ta nguyền rủa tất cả đàn bà trên đời, nguyền rủa số phận; nhưng những lời nguyền rủa cay độc nhất ông dành cho chính bản thân mình.

Trong ánh bình minh, bọn cướp quẳng các tử thi xuống biển và lau

rửa boong tàu, chúng không hề nhận ra đã có một kẻ trong bọn mất tích, một việc hẳn sẽ chứng tỏ viên thuyền trưởng người Anh, hoặc thủ hạ của ông ta, đã không tuân thủ chính xác điều khoản của thoả thuận.

Bọn cướp biển buồn rầu trở về Algiers- Chúng than vãn không phải vì tiếc chiếc tàu chở vàng Tây Ban Nha thế là được bình yên vô sự, mà than tiếc người thuyền trưởng cừ khôi nhất đã từng vung thanh scimitar lên phụng sự Hồi giáo. Câu chuyện về hoàn cảnh đã khiến chàng bị bắt không bao giờ được kể rõ; không ai dám kể lại nó tường tận, vì không có ai tham gia vào sự kiện này sau đó lại không cảm thấy hổ thẹn về nó, cho dù hoàn toàn rõ ràng là chính Sakh el Bahr đã tự chuốc lấy số phận đó cho chàng. Nhưng ít nhất, người ta cũng hiểu rằng chàng không ngã xuống trong trận chiến, và từ đó có thể đoán ra là chàng vẫn còn sống. Từ sự suy đoán đó đã hình thành một thứ huyền thoại nói rằng chàng sẽ một ngày kia quay trở lại; và nửa thế kỷ sau, những tù binh được chuộc trở về đã kể lại rằng ở Algiers cho tới tận lúc đó, ngày trở về của Sakh el Bahr vẫn được tin tưởng trông chờ bởi tất cả các tín đồ Hồi giáo ngoan đạo.

Chim Ó Biển (The Seahawk)

Dịch giả : Seahawk1
P2- Chương 23

Sakh el Bahr bị giam lại trong một khoang tối om nằm ở phía mũi chiếc Én Bạc để đợi đến khi trời sáng và sử dụng khoảng thời gian này để chuẩn bị cho linh hồn của mình. Không một lời nói nào được trao đổi giữa chàng và Sir John kể từ lúc chàng tự nguyện nộp mình. Với hai khuỷu tay bị trói giật ra sau lưng, chàng bị kéo lên chiếc tàu Anh, và trên mặt boong chiếc tàu này chàng đã đứng đối diện trong chốc lát với một người quen cũ - người thuật chuyện của chúng ta, Lord Henry Goad. Tôi có thể mường tượng ra vẻ nghiêm trang lạnh lùng trên khuôn mặt ngài trung uý của nữ hoàng, với đôi mắt tối sầm khi dừng lại trên người kẻ bội giáo. Tôi được biết - từ chính ngòi bút của Lord Henry - rằng họ đã không nói với nhau lời nào trong khoảnh khắc ngắn ngủi đó, trước khi Sakh el Bahr bị những người áp giải chàng hối hả lôi đi và tống giam vào xó tối đầy mùi ẩm mốc hiện tại. Suốt một giờ liền chàng nằm yên ở chỗ chàng bị đẩy ngã xuống, tin rằng chàng chỉ có một mình ; và thời gian cũng như địa điểm hẳn đã dẫn chàng tới những suy tưởng ít nhiều triết lý về hoàn cảnh hiện tại của bản thân mình. Tôi cho rằng chàng đã nhận ra sau khi suy xét đến tận cùng, rằng chàng cũng chẳng có gì nhiều để tự trách cứ mình. Nếu chàng đã gây ra tội lỗi thì chàng cũng đã chuộc tội đầy đủ. Khó có thể thực sự cho rằng chàng đã phản bội những thủ hạ Hồi giáo trung thành của mình, hoặc giả có đúng vậy đi chăng nữa, thì ít nhất chàng đã tự mình trả giá cho chính sự phản bội đó. Rosamund đã được an toàn, Lionel hẳn sẽ phải đối diện với công lý dành cho anh ta, còn về bản thân chàng, lúc này chẳng khác gì một người đã chết, con người chàng cũng chẳng đáng gì nhiều để bận tâm đến nữa. Chàng hẳn cũng cảm thấy một chút hài lòng từ ý nghĩ rằng chàng đã sử dụng mạng sống của mình một cách có ích nhất. Cuộc đời chàng đã trở nên vô nghĩa từ lâu. Đúng là nếu không có cuộc tập kích báo thù tai hại đó, chàng hẳn đã có thể tiếp tục tung hoành trong một thời gian dài nữa như một tên cướp biển, thậm chí có thể trèo cao tới địa vị tôn quý với chức Basha của Algier và trở thành một ông hoàng chư hầu của Sultan Thổ. Nhưng với một người vốn sinh ra là một quý tộc Thiên chúa giáo, đó chẳng phải là con đường xứng đáng để chấm dứt cuộc đời. Những gì xảy ra hiện tại là con đường hay

hơn cả.
Một tiếng sột soạt khẽ vang lên trong bóng tối đặc quánh của căn nhà tù thu hút sự chú ý của chàng cướp biển. Một con chuột, chàng thầm nghĩ, và xoay xở ngồi dậy, đạp chân xuống sàn để dịch ra xa con vật ghê tởm. Thay vào đó, một giọng nói cất lên trong bóng tối dò hỏi.
« Ai đó ? »
Chàng cướp biển sững sờ trong khoảnh khắc, vì chàng vốn tin chắc chỉ có một mình.
« Ai vậy ? » vẫn giọng nói nọ lặp lại, rồi bực bội nói thêm : « Đây là chỗ âm ty địa ngục nào vậy ? Tôi đang ở đâu đây ? »
Và lúc này chàng đã nhận ra giọng nói của Jasper Leigh, và tự hỏi không biết làm thế nào mà kẻ cuối cùng chàng chiêu mộ cho hàng ngũ tín đồ của Mohammed lại có mặt tại đây chia sẻ cùng một nhà ngục với chàng.
« Ngươi đang nằm trong khoang mũi chiếc Én Bạc ; mặc dù làm thế nào mà ngươi có mặt tại đây thì ta không thể trả lời được. »
« Ngươi là ai ? » giọng nói cất lên hỏi.
« Ta vốn được biết tới tại Barbary dưới tên Sakh el Bahr. »
« Sir Oliver ! »
« Ta cũng cho rằng giờ đây đó sẽ là cái tên người ta dùng để gọi ta. Có lẽ sẽ hay hơn nếu ta bị chôn vùi dưới biển sâu, nếu không hẳn các quý ông Thiên chúa giáo sẽ thấy thật lôi thôi khi phải chọn ghi gì lên bia mộ của ta. Nhưng lão - tại sao lão lại có mặt ở đây ? Ta đã thoả thuận với Sir John là không ai bị xâm hại, và ta không nghĩ Sir John lại nuốt lời hứa. »
« Về việc này thì tôi không biết gì cả, vì thậm chí tôi còn không biết mình đang ở xó xỉnh nào cho tới khi ngài cho tôi biết. Tôi bị nện bất tỉnh trong cuộc loạn đả ; sau khi tôi đã đâm suốt thanh kiếm của mình qua người chú em bảnh trai của ngài. Đó là tất cả những gì tôi còn nhớ. »
Sir Oliver nín thở. « Lão nói gì ? Lão đã giết Lionel ? »
« Tôi tin là thế, » câu trả lời vang lên bình thản. « Ít nhất tôi đã cắm ngập hai tấc sắt vào người cậu ta – trong lúc giao tranh khi những người Anh đầu tiên lao sang chiếc galeasse ; cậu Lionel có mặt ở hàng đầu – nơi cuối cùng tôi hy vọng có thể tìm thấy cậu ta. »
Một khoảng im lặng nặng nề tiếp theo sau. Cuối cùng Sir Oliver khẽ lên tiếng.
« Hẳn là lão đã cho cậu ta đúng thứ cậu ta tìm kiếm. Lão có lý, Leigh ; hàng đầu cuả một trận đánh là nơi cuối cùng có thể tìm thấy cậu ta,

trừ khi cậu ta cố ý có mặt tại đó tìm kiếm cái chết trên đầu lưỡi kiếm để trốn tránh sợi thừng. Tốt nhất là vậy, không nghi ngờ gì nữa. Thế là hơn cả ! Chúa giúp cậu ta an nghỉ ! »
« Ngài tin vào Chúa ư ? » lão thuyền trưởng tội lỗi hỏi với giọng lo lắng.
«Hiển nhiên đó là lý do khiến người ta bắt lão, » Sir Oliver nói tiếp, như thể tự nói với chính mình. « Không hề biết gì về tội lỗi của cậu ta, coi anh chàng như một vị thánh, một người tử vì đạo, họ đã quyết định trút sự trả thù lên lão vì cậu ta, và bắt lão nhốt vào đây vì mục đích này. » Chàng thở dài. « Được, được, quý ngài Leigh, ta chẳng nghi ngờ gì rằng một kẻ du đãng như lão đã chuẩn bị sẵn sàng cái cổ của mình cho sợi thừng trong suốt cuộc đời ; vì thế chuyện này sẽ chẳng làm lão ngạc nhiên. »
Lão thuyền trưởng cựa quậy bất an, và than thở. « Chúa ơi, cái đầu tôi đau quá ! » lão phàn nàn.
« Họ sẽ có một phương thuốc hiệu nghiệm để chữa trị cho lão, » Sir Oliver an ủi lão. « Và lão sẽ được lơ lửng bên cạnh một người bạn đồng hành cao quý hơn lão xứng đáng nhiều, vì chính ta cũng sẽ bị treo cổ vào buổi sáng. Lão cũng xứng đáng với nó y như ta vậy, quý ngài Leigh. Thế nhưng ta thấy thương hại cho lão – thương hại cho lão phải chịu một số phận mà ta không hề có ý định đẩy lão vào. »
Quý ngài Leigh thở dốc ra, rồi im bặt hồi lâu.
Rồi lão lặp lại câu hỏi cũ.
« Ngài có tin vào Chúa không, Sir Oliver ? »
« Không có Thượng đế nào khác ngoài Người, và Mohammed là đấng tiên tri của Người, » là câu trả lời, và nghe giọng nói của chàng, lão Leigh không rõ liệu chàng có đang diễu cợt hay không.
« Đó là đức tin của bọn tà giáo, » lão kêu lên hoảng sợ và kinh tởm.
« Cái này thì không, đó là một đức tin mà người ta sống vì nó. Họ sống đúng như họ cầu nguyện, nghĩa là nhiều hơn những gì có thể nói về bất cứ người Thiên chúa nào tôi từng biết. »
« Làm sao ngài có thể nói vậy ngay cả khi đã cận kề cái chết ? » Leigh kêu lên phản đối.
« Quả thực, » Sir Oliver nói, « nó chứa đựng nhiều sự thật hơn những thứ khác. »
« Vậy là ngài không tin vào Chúa ? »
« Ngược lại, tôi tin. »
« Nhưng không phải vào Chúa thực ? » gã thuyền trưởng căn vặn.
« Không có Chúa nào khác ngoài Chúa thực – có quan trọng gì cách người ta gọi Người. »

« Vì ngài đã tin, chẳng lẽ ngài không sợ sao ? »
« Sợ cái gì ? »
« Địa ngục, sự trừng phạt, và ngọn lửa vĩnh cửu, » lão thuyền trưởng rống lên, bày tỏ hết sự kinh hãi của chính lão.
« Tôi chỉ hoàn tất định mệnh mà trong hiểu biết vô biên của mình Người đã vạch ra cho tôi, » Sir Oliver trả lời. « Cuộc đời tôi đã như Người tiền định, vì không gì có thể tồn tại hay xảy ra trừ khi theo ý chí của Người. Liệu tôi có phải sợ sự trừng phạt vì đã như Chúa tạo nên hay không ? »
« Đó là đức tin Hồi giáo tà đạo ! » Leigh phản đối.
« Đó là thứ đức tin đem lại an ủi, » Sir Oliver nói, « và hẳn nó sẽ an ủi những kẻ tội lỗi như lão. »
Nhưng quý ngài Leigh từ chối được an ủi theo kiểu này. « Ôi ! » lão than vãn khổ sở. “Tôi ước gì tôi không tin vào Chúa!”
“Việc lão không tin chẳng thể xoá bỏ Người đi cũng như nỗi sợ của lão không thể tạo nên Người,” Sir Oliver trả lời. “Nhưng vì tâm trạng của lão đã như vậy, chẳng phải tốt hơn lão nên cầu nguyện sao?”
“Ngài sẽ cầu nguyện với tôi chứ?” lão đạo tặc rụt rè hỏi trong nỗi sợ hãi cho số phận vĩnh hằng của lão.
“Ta sẽ làm hơn thế,” Sir Oliver cuối cùng lên tiếng. “Ta sẽ khẩn cầu cho lão - với Sir John Killigrew, để tính mạng lão không bị đe doạ.”
“Hiển nhiên là ông ta không đời nào nghe lời ngài đâu!” lão Leigh nín thở hồi hộp đáp.
“Ông ta sẽ nghe. Điều này liên quan đến danh dự của ông ta. Điều kiện nộp mình của ta có nói rõ rằng không ai khác có mặt trên chiếc galeasse bị làm tổn thương.”
“Nhưng tôi đã giết cậu Lionel!”
“Đúng thế - nhưng trong cuộc loạn đả trước khi ta ra điều kiện. Sir John đã hứa với ta, và Sir John sẽ phải giữ lời khi ta chỉ cho ông ta thấy danh dự của chính ông ta đòi hỏi như vậy.”
Một gánh nặng lớn được nhấc khỏi tâm trí lão thuyền trưởng – bóng ma đe doạ của cái chết đã lơ lửng trên đầu lão. Cùng với nó, cùng cần e rằng phần lớn sự sốt sắng muốn ăn năn hối lỗi của lão cũng đã biến mất theo. Ít nhất lão không đả động gì thêm đến đày đoạ, cũng chẳng nghĩ ngợi gì thêm về quan điểm và niềm tin của Sir Oliver về thế giới bên kia nữa. Rất có thể lão đã lý luận rằng đức tin của Sir Oliver là chuyện của Sir Oliver, và nếu nó có sai lầm đi chăng nữa thì lão cũng chẳng phải kẻ đủ tư cách để chấn chỉnh. Còn về phần lão, việc cứu rỗi linh hồn có thể hoãn đến một ngày khác, khi sự cần thiết lại trở nên cấp bách.

Nghĩ đến đây, lão nằm xuống và định cố gắng làm một giấc, cho dù chẳng dễ dàng gì với cái đầu đang đau như búa bổ. Trằn trọc mãi, không tìm được giấc ngủ, lão đã lại định mở mồm gợi chuyện lần nữa; thế nhưng lần này hơi thở đều đều của người bạn tù cảnh cáo lão rằng Sir Oliver đã ngủ thiếp đi trong khoảng im lặng trước đó. Việc này khiến lão kinh ngạc choáng váng. Lão hoàn toàn không thể hiểu nổi bằng cách nào một người đã sống một cuộc đời như của Sir Oliver, đã làm một kẻ bội giáo và một tên tà đạo, lại có thể bình thản ngủ ngon lành như thế hoàn toàn ý thức được rằng anh ta sẽ bị treo cổ khi trời sáng. Sự trở về mới mẻ với đức tin Thiên chúa giáo giục giã lão dựng chàng dậy, thúc giục chàng hãy tận dụng chút thời gian ngắn ngủi còn lại để làm lành với Chúa. Mặt khác, sự cảm thông của con người lại khuyên lão tốt nhất hãy để chàng được yên. Lão thấy xúc động sâu sắc khi nghĩ tới việc trong một hoàn cảnh như lúc này Sir Oliver vẫn còn tâm trí để nghĩ đến lão và số phận của lão cũng như quyết định can thiệp để cứu lão khỏi sợi thừng. Lão càng xúc động hơn khi nhìn lại mình, khi nghĩ tới phần mà lão phải chịu trách nhiệm về những gì đã xảy đến với Sir Oliver. Ngẫm nghĩ tới cảnh xử sự cao thượng của chàng, một chút gì đó cao cả cũng sống dậy trong lão, và lão bắt đầu tự hỏi làm cách nào đến lượt mình lão có thể giúp đỡ Sir Oliver bằng cách thú nhận một cách thành thật những điều lão biết về những hoàn cảnh đã xô đẩy Sir Oliver đến chỗ trở thành một người như hiện tại. Quyết định này khiến lão phấn chấn hẳn lên, và cũng lạ là lão lại càng phấn chấn hơn khi chợt nghĩ có lẽ lão sẽ gây nguy hiểm cho chính cái cổ của mình khi làm theo những gì lão đã quyết định.

Và thế là trong suốt buổi tối dài như vô tận đó lão ngồi, xoa nắn cái đầu đang đau nhức, và cảm thấy nhẹ nhõm hẳn bởi điều đầu tiên lão định làm trong đời cho một mục đích gì đó thực sự tốt đẹp. Thế nhưng xem ra số phận luôn có hứng thú làm thất bại mọi toan tính của lão. Vì khi người ta đến điệu Sir Oliver đi vào lúc rạng sáng, không ai để ý gì tới đề nghị của Jasper Leigh xin được đưa tới gặp Sir John.

“Chúng ta không nhận được lệnh nào liên quan tới mi cả,” một thuỷ thủ đáp ngắn gọn.

“Có thể là không,” Leigh đính chính, “vì Sir John khó mà biết được những gì tôi có thể cho đức ông biết. Tôi nói rồi đấy, hãy đưa tôi đến gặp đức ông, để ngài được nghe từ tôi một số sự thật trước khi quá muộn.”

“Ở yên đó,” tay thuỷ thủ quát lão, và quật lão một đòn nặng vào giữa

mặt, khiến lão khuỵu xuống ngã gục vào một góc khoang. “Rồi cũng sớm đến lượt mi thôi. Lúc này chúng ta cần xử trí gã tà giáo này.”
“Không gì lão nói có thể thay đổi được tình hình đâu,” Sir Oliver bình thản an ủi lão. “Nhưng ta cảm ơn lão về ý nghĩ đã cho thấy lão là bạn của ta. Hai tay ta đang bị trói, Jasper. Nếu không ta đã xin phép được bắt tay lão. Vĩnh biệt!”
Sir Oliver bị điệu ra ánh sáng ban ngày chói chang, gần như khiến chàng loá mắt sau thời gian dài bị giam trong bóng tối. Chàng đoán rằng người ta hẳn đang điệu chàng tới khoang tàu nơi màn hài kịch ngắn ngủi của một phiên toà sẽ diễn ra. Nhưng vừa đến giữa thân tàu họ bị chặn lại bởi một sĩ quan, anh này ra lệnh cho họ đứng đợi ở đó.
Sir Oliver ngồi xuống một cuộn dây thừng, người lính áp giải bên cạnh, tâm điểm thu hút sự tò mò tìm hiểu của những người thuỷ thủ cục mịch. Họ chen nhau đứng chật boong mũi và cửa khoang nhìn chăm chú vào gã cướp biển lừng danh đã có thời là một nhà quý tộc người Cornwall trước khi trở thành một tên cải đạo Hồi giáo và nỗi kinh hoàng cho Thiên chúa giáo.
Nói một cách thành thực, khó mà nhận ra nổi nhà quý tộc Cornwall ngày nào trong chàng lúc này, khi chàng ngồi đó, vẫn mặc trên mình chiếc áo caftan dát bạc bên ngoài chiếc áo dài vạt màu trắng, một chiếc turban cùng chất liệu đội bên ngoài chiếc mũ trụ chỏm nhọn như mũi kích. Chàng uể oải duỗi dài đôi chân rám nắng rắn rỏi để trần từ đầu gối tới mắt cá, với vẻ bình thản lãnh đạm của một kẻ bàng quan với số phận hiện rõ trên khuôn mặt diều hâu màu đồng hun với đôi mắt sáng sắc lạnh và chòm râu dài đen nhánh; và những thuỷ thủ đã tụ tập nhau lại ở đó để chế diễu nguyền rủa chàng trở nên ngỡ ngàng im lặng trước sự thản nhiên kiêu hãnh trong thái độ của chàng trước cái chết đã gần kề.
Nếu sự trì hoãn làm chàng bứt rứt, chàng không hề để lộ nó ra ngoài. Nếu đôi mắt sắc sảo của chàng chốc chốc lại đảo đi một chút , thì đó là vì một mục đích nhất định. Chàng tìm kiếm Rosamund, hy vọng được ngắm nhìn nàng một lần cuối cùng trước khi người ta đưa chàng tới chuyến đi cuối cùng vào cõi vĩnh hằng.
Thế nhưng chàng không thể tìm thấy Rosamund. Lúc này cô thiếu nữ đang ở trong khoang tàu. Cô gái đã ở đó từ suốt một giờ qua, và sự trì hoãn hiện tại cũng là vì cô.
“

P2- Chương 24
Những vị quan toà

Vì không có người phụ nữ nào có mặt trên tàu để họ có thể uỷ thác nàng, Lord Henry, Sir John, và thầy Tobias, bác sĩ giải phẫu của con tàu, đã thay nhau chăm sóc Rosamund tốt nhất có thể được khi cô gái kiệt sức và gần như mê sảng được đưa lên boong tàu Én Bạc. Thầy Tobias đã giúp cô hồi tỉnh bằng những phương thuốc thô sơ mà ông có trong tay, rồi đặt cô gái nằm một cách tiện nghi nhất có thể được trên một chiếc đệm trong khoang tàu rộng ở phía đuôi, ông cho rằng cô gái cần được để yên để cô có thể nghỉ ngơi như tình trạng hiện tại của cô đòi hỏi một cách cấp thiết. Ông đã ra lệnh cho Lord Henry và Sir John ra ngoài, còn bản thân ông xuống dưới hầm tàu để chăm sóc cho một ca còn khẩn cấp hơn – đó là Lionel Tressilian, người đã được khiêng bất tỉnh từ chiếc galeasse về cùng với bốn thuỷ thủ bị thương khác của chiếc Én Bạc.
Vào lúc rạng sáng Sir John xuống dưới hầm tàu, hỏi thăm tình hình người bạn bị thương của ông. Ông tìm thấy người bác sĩ đang quỳ xuống bên cạnh Lionel.
Khi ông bước vào, thầy Tobias quay sang bên, rửa tay trong một chiếc chậu kim loại đặt trên sàn, rồi đứng lên lau tay bằng một chiếc khăn vải.
« Tôi không thể làm gì hơn, Sir John, » ông thì thầm với giọng buồn bã. « Cậu ta đang ra đi. »
« Chết, ngài muốn nói vậy ư ? » Sir John kêu lên, giọng như nấc lên.
Viên bác sĩ ném chiếc khăn sang bên, từ tốn kéo hai tay áo đang xắn lên xuống. « Gần như đã chết rồi, » ông trả lời. « Điều kỳ diệu là ở chỗ sự sống vẫn còn le lói trong một thân thể với một vết thương như vậy. Cậu ta bị chảy máu bên trong, và mạch yếu đi không ngừng. Sẽ tiếp tục như vậy cho tới khi cậu ta qua đời. Ngài có thể coi cậu ấy như đã chết rồi, Sir John. » Ông dừng lại. « Một kết cục an lành, không đau đớn, » ông nói thêm, rồi thở dài cảm thông, khuôn mặt hơi tái cạo nhẵn nhụi trở nên nghiêm trang, vì những cảnh như thế này đã trở thành bình thường trong cuộc đời ông. « Về bốn người còn lại, » ông nói tiếp, « Blair đã chết ; ba người kia đều có thể bình phục. »
Nhưng Sir John không để tâm nhiều đến số phận những người khác.

Sự đau đớn phiền muộn trước tình cảnh tuyệt vọng của người bạn đã xoá nhoà đi mọi bận tâm khác trong lúc này.
« Và cậu ấy sẽ không bao giờ tỉnh lại ? » ông gặng hỏi, cho dù gần như đã biết trước câu trả lời.
« Như tôi đã nói với ngài, ngài có thể coi cậu ấy như đã chết rồi, Sir John. Năng lực của tôi không thể làm gì hơn giúp cậu ấy. »
Sir John cúi gằm xuống, khuôn mặt ông buồn bã và nghiêm nghị. « Ngay cả công lý của tôi cũng vậy, » ông cay đắng nói thêm. « Cho dù nó trả thù cho cậu ấy, nhưng nó không thể trả lại cho tôi người bạn. »
Ông nhìn người bác sĩ. « Báo thù, ngài thấy đấy, là sự diễu cợt rỗng tuếch nhất trong tất cả những trò hề tạo nên cuộc đời. »
« Trách nhiệm của ngài, Sir John, » người bác sĩ trả lời, « là công lý, chứ không phải là báo thù. »
« Chỉ là một cách nói khéo, nếu nói cho cùng. » Ông bước tới bên Lionel, nhìn xuống khuôn mặt khôi ngô trắng trẻo trên đó bóng đen của cái chết đang chầm chậm phủ dần lên. « Giá như cậu ấy có thể làm chứng trước công lý ! Giá như chúng ta có được bằng chứng từ chính lời nói của cậu ấy, để tôi không bao giờ bị đòi hỏi phải biện minh cho việc treo cổ Oliver Tressilian. »
« Hiển nhiên, thưa ngài, » người bác sĩ đánh bạo lên tiếng, « sẽ không bao giờ có câu hỏi nào như vậy. Lời chứng của tiểu thư Rosamund thôi cũng đã quá đủ rồi, nếu thực sự phải cần nhiều bằng chứng đến vậy. »
« Phải ! Sự báng bổ của hắn chống lại Chúa và con người đã quá rõ ràng để có ai đó có thể vặn hỏi quyền của tôi được xử trí hắn ngay lập tức. »
Có tiếng gõ cửa và người hầu của Sir John bước vào thông báo rằng tiểu thư Rosamund đang xin gặp ông gấp.
« Cô bé hẳn là nóng lòng muốn biết tin của cậu ta, » Sir John kết luận, và ông rên rỉ. « Chúa ơi ! Tôi biết nói với nó ra sao đây ? Làm nó suy sụp vào đúng lúc được giải thoát bởi một tin như thế ! Có bao giờ sự diễu cợt lại tàn ác đến thế chăng ? » ông quay người, nặng nề đi về phía cửa. Rồi dừng lại. « Ngài sẽ ở bên cậu ấy đến phút cuối cùng chứ ? » ông nhìn người bác sĩ dò hỏi.
Thầy Tobias cúi đầu. « Tất nhiên, Sir John. » Và ông nói thêm, « sẽ cũng không lâu đâu. »
Sir John nhìn về phía Lionel lần nữa - một cái nhìn tiễn biệt. « Chúa giúp cậu ấy được an nghỉ ! » ông nói đầy đau đớn, rồi đi ra ngoài.
Mặt trời mới vừa mọc trong một vầng sáng màu vàng nhạt, chiếu sáng trên mặt biển gợn sóng do cơn gió vừa nổi lên mà lúc này tất cả

buồm của chiếc tàu đều đã được giương hết lên để đón lấy. Về phía mạn phải nổi lên một dải lờ mờ, đó là bờ biển Tây Ban Nha.
Khuôn mặt dài của Sir John trở nên nghiêm trang trĩu nặng khi ông bước vào khoang tàu nơi Rosamund đang đợi ông. Ông cúi chào nàng với vẻ lịch thiệp nghiêm nghi, bỏ mũ đặt xuống một chiếc ghế. Năm năm vừa qua đã làm xuất hiện vài sợi bạc trong mái tóc dày đen của ông và đặc biệt ở hai bên thái dương mái tóc đã ngả màu xám, làm cho ông có vẻ già đi nhiều cùng những nếp nhăn hằn sâu trên trán.
Ông bước lại gần cô gái trong khi cô đứng dậy đón chào ông. « Rosamund, cháu yêu quý ! » ông dịu giọng nói, và nắm lấy hai tay nàng. Ông nhìn vào khuôn mặt tái nhợt đang xao động của cô gái với đôi mắt buồn rầu.
« Cháu đã nghỉ ngơi chu đáo chưa, cô bé ? »
« Nghỉ ngơi ? » nàng lặp lại với vẻ ngạc nhiên không hiểu được tại sao đức ông lại có thể nghĩ đến chuyện đó vào lúc này.
« Cô bé con tội nghiệp, cô bé tội nghiệp ! » ông nói khẽ, và như một người mẹ cũng sẽ làm, ông kéo nàng lại gần, vuốt nhẹ lên mái tóc vàng sẫm. « Chúng ta đang giương hết buồm quay về Anh. Can đảm lên, và... »
Nhưng cô gái đã bật chen ngang cắt lời ông, vùng ra khỏi ông trong khi nói, và trái tim đức ông đau nhói khi ông nghĩ tới điều ông cho rằng cô sắp hỏi.
« Cháu nghe thấy một thuỷ thủ vừa nói với một người khác là ngài định treo cổ Sir Oliver Tressilian ngay lập tức – ngay sáng nay. »
Đức ông hoàn toàn hiểu lầm cô. « Hãy yên tâm, » ông nói. « Công lý của ta sẽ nhanh chóng, sự báo thù của ta chắc chắn. Thanh giằng buồm đã được chằng sẵn sợi thừng sẽ đưa y vào sự trừng phạt vĩnh cửu. »
Cô thiếu nữ nín thở, đưa một tay áp lên ngực như muốn làm dịu cơn choáng váng.
« Và viện cớ nào, » nàng hỏi ông với vẻ thách thức, đứng đối mặt với ông, « mà ngài định làm điều đó ? »
« Viện cớ nào ? » đức ông ngỡ ngàng. Ông mở to mắt ra, trán cau lại, bất ngờ trước câu hỏi và giọng nói của cô gái. « Viện cớ nào ? » ông lặp lại, gần như ngớ ngẩn trong lúc sững sờ. Rồi ông nhìn cô thiếu nữ chăm chú hơn, và đôi mắt đang dại đi của cô dần dần cho ngài sự lý giải cho điều mới đầu có vẻ không thể nào hiểu nổi.
« Ta thấy rồi ! » ông nói với giọng đầy thương hại, vì ông đã đi tới kết luận là thần trí cô gái tội nghiệp đã bị chấn động sau những sự kiện

kinh hoàng cô vừa phải trải qua. « Cháu cần nghỉ ngơi, » ông dịu dàng nói, « đừng suy nghĩ gì về những chuyện như thế nữa. Hãy để chúng cho ta giải quyết, và hãy yên tâm là ta sẽ trả thù cho cháu xứng đáng. »
« Sir John, cháu nghĩ là ngài hiểu lầm cháu rồi. Cháu không cần ngài báo thù cho cháu. Cháu vừa hỏi ngài là vì cớ gì ngài định làm điều đó, và ngài vẫn chưa trả lời cháu. »
Càng kinh ngạc hơn, đức ông tiếp tục nhìn nàng chằm chặp. Vậy là ông đã lầm. Cô gái vẫn rất tỉnh táo và hoàn toàn làm chủ bản thân. Thế nhưng thay vì những câu quan tâm hỏi thăm Lionel mà ông vẫn e ngại lại là câu hỏi đáng kinh ngạc chất vấn ông về lý do khiến ông treo cổ người tù binh.
« Có cần ta phải nói ra cho cháu – hơn bất cứ ai khác - về những tội lỗi tên khốn kiếp này đã gây ra không ? » ông hỏi, nói ra lời câu hỏi ông cũng đang tự đặt ra cho mình.
« Ngài cần cho cháu biết, » cô gái trả lời, « lấy quyền nào ngài tự cho mình được làm quan toà và đao phủ của ông ta ; và lấy quyền nào ngài đẩy ông ta tới cái chết một cách không minh bạch như vậy, không hề xét xử. » Thái độ của cô gái nghiêm trọng như thể cô đang điều tra với tất cả quyền hành của một thẩm phán.
« Nhưng cháu, » đức ông lúng túng trong sự ngạc nhiên ngày càng tăng, « cháu, Rosamund, người mà hắn ta đã xúc phạm nặng nề nhất, hiển nhiên cháu phải là người cuối cùng hỏi ta câu đó ! Sao chứ, ta có ý định xét xử hắn ta theo cách người ta xét xử trên biển những tên du đãng bị bắt như Oliver Tressilian vậy. Nếu cháu thương hại hắn - điều mà có Chúa chứng giám ta khó lòng hiểu nổi – hãy hiểu rằng đó là sự khoan hồng lớn nhất hắn có thể trông đợi. »
« Ngài nói cùng một lúc về khoan hồng và trả thù, Sir John. » Cô thiếu nữ trở nên bình thản, sự xáo động của cô đã lắng dịu, thay vào đó là một thái độ nghiêm nghị thách thức.
Đức ông khoát tay sốt ruột. « Mang hắn về Anh sẽ có lợi lộc gì ? » ông hỏi. « Ở đó hắn chắc chắn sẽ phải ra toà, và kết quả đã có thể thấy trước. Đó chỉ là hành hạ hắn ta một cách không cần thiết. »
« Kết quả có thể không quá hiển nhiên như ngài nghĩ đâu, » cô gái đáp. « Và một phiên toà là quyền của ông ta. »
Sir John quay một vòng trong khoang, đầu óc ông rối bời. Thật không thể tưởng tượng nổi là đức ông phải đứng đây biện minh về một việc như thế này, mà không phải ai khác mà lại chính là Rosamund, thế nhưng cô gái đã buộc ông phải làm vậy bất chấp những lý lẽ thông thường.

« Nếu hắn đòi hỏi, chúng ta sẽ không từ chối, » cuối cùng ông nói, nghĩ rằng tốt nhất là chiều ý cô gái. « Chúng ta sẽ đưa hắn về Anh nếu hắn ta yêu cầu, và để hắn được xét xử tại đó. Nhưng Oliver Tressilian hẳn cũng ý thức được những gì sẽ được dành cho hắn ta khi yêu cầu như vậy. » Đức ông bước qua trước mặt nàng, đưa tay về phía cô gái. « Lại đây, Rosamund yêu quý ! Cháu đang đau khổ, cháu... »
« Cháu quả thực đang đau khổ, Sir John, » cô gái trả lời, và nắm lấy tay đức ông. « Ôi, hãy rủ lòng thương ! » nàng kêu lên, vụt trở nên van nài khẩn khoản. « Cháu cầu xin ngài hãy có lòng thương ! »
« Lòng thương nào ta có thể cho cháu, cô bé ? Cháu chỉ cần nói ra... »
« Không phải dành cho cháu, mà cháu cầu xin ngài hãy rủ lòng thương hại anh ấy. »
« Anh ấy ? » đức ông kêu lên, cau mặt.
« Cho Oliver Tressilian. »
Đức ông buông rơi tay cô gái và lùi ra xa. « Có Chúa làm chứng ! » ông kêu lên. «Cháu cầu xin lòng thương hại cho Oliver Tressilian, cho gã bội giáo đó, cho con quỷ hiện hình đó ? Ôi, cháu điên mất rồi !» ông gầm lên. « Điên rồi ! » và ông quay lưng đi, hai tay dang rộng.
« Cháu yêu anh ấy, » cô gái nói ngắn gọn.
Câu trả lời làm đức ông đứng sững lại. Choáng váng, đức ông chỉ biết đứng sững nhìn nàng chằm chặp, mồm há hốc.
« Cháu yêu hắn ! » cuối cùng đức ông vừa nói vừa thở hắt ra. « Cháu yêu hắn !Cháu yêu một tên hải tặc, một tên bội giáo, kẻ đã bắt cóc cháu và Lionel, kẻ đã sát hại anh trai cháu ! »
« Không phải anh ấy. » Nàng phản đối một cách dữ dội. « Cháu đã biết được sự thật về chuyện đó. »
« Từ miệng hắn ta, đúng không ? » Sir John nói, và ông không đừng được bĩu môi khinh bỉ. « Và cháu tin hắn ? »
« Nếu không tin cháu đã không thành hôn với anh ấy. »
« Thành hôn với hắn ta ? » Sự kinh hoàng bất thần bùng lên xoá đi sự ngỡ ngàng của đức ông. Chẳng lẽ không có giới hạn nào cho sự thú nhận không thể nào ngờ nổi này ? Liệu nó đã đến đỉnh điểm hay chưa, ông tự hỏi, hay vẫn còn nhiều nữa ? « Cháu thành hôn với gã đê tiện khốn kiếp đó ? » ông hỏi, giọng vô hồn.
« Cháu đã làm thế - tại Algiers vào buổi tối khi chúng cháu cập bến. »
Đức ông đứng như trời trồng nhìn cô gái trong khoảng thời gian đủ lâu để người ta có thể đếm đến mười hai, rồi đột ngột bùng nổ. « Đủ rồi ! » ông gầm lên, đấm một nắm tay siết chặt đang run lên lên trần

thấp của khoang tàu. «Đủ lắm rồi, có Chúa làm chứng cho ta. Nếu không có lý do nào khác để treo cổ hắn lên, chỉ riêng chuyện này cũng quá đủ rồi. Cháu có thể tin rằng ta sẽ chấm dứt đám cưới quái gở này trong vòng một giờ nữa. »
« Ôi, nếu ngài chịu nghe cháu nói ! » cô gái van nài.
« Nghe cháu ? » Đức ông dừng lại bên cạnh cửa mà ông đã bước tới với những bước chân bực bội, định đứng đó ra lệnh điệu Oliver Tressilian đến trước mặt ông, nói cho gã biết số phận dành cho gã và thực hiện nó lập tức. « Nghe cháu ? » ông lặp lại, giận dữ và khinh miệt run lên trong giọng nói. « Ta đã nghe quá đủ rồi ! »
Đó là tính cách của nhà Killigrew, Lord Henry Goade cam đoan với chúng ta, rồi dừng lại ở đây hồi lâu cho một trong những đoạn kể lể tràng giang đại hải về lịch sử của những gia đình tình cờ có một thành viên dính dáng đến hồi ký của đức ông. « Họ, » đức ông viết, « luôn là những người nóng tính, bồng bột, khá trung thực và cao thượng chừng nào cần làm theo quyết đoán của họ, thế nhưng bị hạn chế bởi sự thiếu sắc sảo trong chính những phán quyết này. »
Sir John, trong vụ lôi thôi trước đây với nhà Tressilian cũng như trong lúc này, hiển nhiên có vẻ minh hoạ cho lời chỉ trích của đức ông. Có đến hàng chục câu hỏi mà một người sắc sảo hẳn không thể không hỏi, thế nhưng không có câu hỏi nào trong đó có vẻ hiện ra trong đầu ngài hiệp sĩ của Arwenack. Nếu có điều gì đó giữ chân ngài lại ngưỡng cửa, ngăn trở ngài thực hiện tức khắc điều ông đã quyết định, hiển nhiên đó là sự tò mò mỉa mai muốn biết Rosamund còn những gì rồ dại trong đầu sắp nói ra nữa.
« Người đàn ông này đã đau khổ nhiều, » cô gái nói với đức ông, không hề bối rối trước tiếng cười gằn mỉa mai của ông khi nghe thấy câu nói này. « Chỉ Chúa mới biết anh ấy đã bị giày vò đến thế nào về thể xác và linh hồn vì những tội lỗi anh ấy không hề gây ra. Phần lớn những đau khổ này do cháu đem tới cho anh ấy. Ngày hôm nay cháu biết anh ấy không ám hại Peter. Cháu biết, nếu không vì một hành động thiếu cao thượng của cháu, anh ấy đã ở vào vị thế có thể chứng minh điều đó một cách không thể chối cãi mà không cần ai giúp đỡ. Cháu biết ông ấy đã bị bắt cóc, bị mang đi trước khi anh ấy kịp thanh minh cho mình khỏi lời buộc tội, và hậu quả là không còn cuộc sống nào khác dành cho anh ấy ngoài trở thành một kẻ bội giáo như anh ấy đã chọn. Tội lỗi chính thuộc về cháu. Và cháu cần chuộc tội. Hãy tha anh ấy vì cháu ! Nếu ngài yêu cháu... »
Nhưng đức ông đã nghe quá đủ. Khuôn mặt của ông đỏ tía lên.
« Không một lời nào nữa ! » đức ông quát vào mặt cô gái. « Chính vì

ta yêu quý cháu – yêu quý và thương hại cháu từ tận trái tim ta – mà ta sẽ không nghe nữa. Xem ra không những ta phải cứu cháu khỏi tay tên khốn kiếp đó, mà cả khỏi chính cháu nữa. Nếu không ta sẽ không hoàn thành trách nhiệm với cháu, không phải với người cha đã quá cố và người anh trai bị ám hại của cháu. Sau này, cháu sẽ cảm ơn ta, Rosamund. » Và đức ông lại quay đi.
« Cảm ơn ngài ? » cô thiếu nữ kêu thét lên. « Cháu sẽ nguyền rủa ngài. Suốt đời cháu cháu sẽ căm ghét khinh bỉ ngài, sẽ nhìn ngài một cách ghê tởm như nhìn một kẻ sát nhân nếu ngài làm điều đó. Ngài điên rồi ! Ngài không thấy sao ? Ngài điên rồi ! »
Đức ông bật lùi lại. Là một người có địa vị và quyền lực, nhanh nhạy, can đảm và khá nóng tính – và xem ra có vẻ cực kỳ may mắn nữa – trong suốt đời mình chưa bao giờ đức ông bị phán xét một cách phũ phàng và thẳng tuột như thế. Hiển nhiên cô thiếu nữ không phải là người đầu tiên coi ông là một gã điên, nhưng rõ ràng cô là người đầu tiên dám gọi ông như vậy thẳng vào mặt ; và nếu như với quan điểm chúng rất có thể đánh giá này sẽ cho thấy sự tỉnh táo hoàn toàn của cô gái, với đức ông nó chỉ như một bằng chứng nữa cho thấy tâm thần của nàng đang trong lúc bất bình thường.
« Khỉ thật ! » đức ông nói, vừa bực tức vừa thương hại, « cháu điên mất rồi, hoàn toàn điên mất rồi ! Đầu óc cháu đang rối loạn, phán đoán của cháu hoàn toàn méo mó. Con quỷ hiện hình này lại trở thành nạn nhân tội nghiệp còn những người khác biết thành quỷ dữ ; và ta thì trở thành một tên sát nhân trong mắt cháu - một tên sát nhân và một gã khùng. Thề có chúa ! Thôi được ! Sau này khi cháu đã được nghỉ ngơi, khi cháu đã hoàn toàn bình phục, ta cầu mong rằng mọi thứ sẽ trở lại đúng chỗ của nó. »
Ông quay đi, vẫn còn kích động vì bất bình, và cũng chỉ vừa kịp để ý để không bị đập phải bởi cánh cửa vừa mở tung từ phía ngoài. Lord Henry Goade, như đức ông thuật lại, mặc toàn màu đen, với sợi dây chuyền vàng chức vụ đeo trên khuôn ngực rộng, đứng trên ngưỡng cửa, thân hình của ngài hiện lên nổi bật trong vầng ánh sáng mặt trời buổi sáng sau lưng ngài. Khuôn mặt vốn hiền lành của đức ông hẳn phải trở nên cực kỳ nghiêm trọng cho hợp với bộ đồ ngài đang mặc, nhưng vẻ nghiêm trọng có vẻ gì đó giãn bớt ra khi cái nhìn của ngài hướng tới Rosamund đang đứng bên cạnh bàn.
« Tôi đã rất vui mừng, » đức ông viết, « khi thấy cô gái bình phục nhanh chóng như vậy, và có vẻ gần như trở lại bình thường, và tôi đã nói lên sự hài lòng của mình. »
« Tốt nhất quý tiểu thư đây nên quay về giường nghỉ, » Sir John càu

nhàu, khuôn mặt của ngài vẫn đỏ phừng phừng. « Tiểu thư đây vẫn còn chưa bình tĩnh lại. »
« Sir John nhầm, thưa đức ông," cô gái bình thản cam đoan, « tôi hoàn toàn không hề đau yếu như quý ngài đây nhận thấy. »
« Tôi rất lấy làm mừng, thưa quý tiểu thư, » đức ông nói, và tôi hình dung ra đôi mắt dò hỏi của ngài đưa từ người này sang người kia, và nhận thấy bằng chứng hùng hồn về tâm trạng của Sir John, băn khoăn tự hỏi không biết chuyện gì đã xảy ra. « Rất có thể, » đức ông nghiêm nghị nói tiếp, « chúng tôi sẽ cần tới lời chứng của tiểu thư trong phiên toà nghiêm trọng sắp tới. » Ngài quay sang Sir John. « Tôi đã ra lệnh đưa tù nhân tới xét xử. Như thế có đòi hỏi tiểu thư nhiều quá không, tiểu thư Rosamund ? »
« Không đâu, thưa đức ông, » cô gái lập tức trả lời. « Tôi sẵn sàng. » Và ngả đầu về phía sau như một người sẵn sàng chịu đựng thử thách.
« Không, không, » Sir John chen vào, nóng nảy phản đối. « Đừng có nghe cô ta, Harry. Cô ta..."
Cô thiếu nữ ngắt lời ông, " vì lời buộc tội chính chống lại tù nhân có liên quan đến ... đến cách hành xử của ông ta với tôi, hiển nhiên đây là một phiên toà tôi cần làm chứng."
"Quả là vậy," Lord Henry đồng ý, hơi ngỡ ngàng, như đức ông thú nhận, "luôn luôn với điều kiện là việc này không vượt quá sức chịu đựng và cảm xúc của tiểu thư quá nhiều. Chúng tôi có thể tiến hành không cần tới lời chứng của tiểu thư."
"Về việc này, thưa đức ông, tôi cam đoan là ngài đã nhầm," nàng trả lời. "Ngài không thể bỏ qua lời chứng của tôi được."
"Thế cũng được," Sir John cau có nói, và ngài quay về phía bàn, chuẩn bị chỗ ngồi cho mình.
Đôi mắt xanh của Lord Henry tiếp tục nhìn Rosamund với vẻ dò hỏi, đồng thời đưa tay lên mân mê bộ râu ngắn màu xám của ngài với vẻ nghĩ ngợi. Rồi đức ông quay về phía cửa. "Vào đây, thưa các ngài," ông nói, "và ra lệnh mang tù nhân tới."
Tiếng bước chân vang lên trên boong tàu, và ba trong số sĩ quan của Sir John xuất hiện để hoàn tất toà án sẽ xét xử tay cướp biển bội giáo, một phán quyết mà bản án có thể đoán được trước.

Chim Ó Biển (The Seahawk)

Dịch giả: Seahawk1
P2 -Chương 25
Luật sư

Ghế được kê dọc sau một chiếc bàn lớn bằng gỗ sồi màu nâu, và các sĩ quan ngồi xuống, quay mặt ra phía cánh cửa đang mở và khung cửa sổ mở ra phía hành lang đuôi tàu. Ngồi ở giữa là Lord Henry Goade với tư cách sĩ quan của nữ hoàng, và đó cũng là lý do khiến sợi dây chức tước của ông xuất hiện công khai. Đức ông sẽ chủ toạ phiên toà ngắn gọn này. Bên phía phải đức ông là Sir John Killigrew, cạnh ông này là một sĩ quan có tên Youldon. Hai sĩ quan khác, mà tên không còn lưu lại, ngồi bên trái đức ông.
Một chiếc ghế được đặt sẵn dành cho Rosamund tại đầu phải chiếc bàn và ở phía bên kia đầu bàn, như vậy nàng được tách rời ra khỏi băng ghế quan toà. Nàng đang ngồi ở đó, chống tay lên mặt bàn bóng lộn, khuôn mặt tựa lên hai bàn tay hơi nắm lại, đôi mắt nhìn chăm chú về phía năm quý ông cấu thành chủ toạ phiên toà.
Tiếng bước chân vọng vào, và bóng người đổ về phía trước qua ngưỡng cửa. Từ phía thân tàu vọng lại tiếng người rì rầm và tiếng cười. Sau đó Sir Oliver xuất hiện trên ngưỡng cửa được gác bởi hai lính thuỷ kiếm tuốt trần.
Chàng ngừng lại chốc lát bên ngưỡng cả, đôi mắt chàng hơi nhướng lên như thế chàng vừa phải chịu một cú sốc khi cái nhìn của chàng dừng lại ở Rosamund. Sau đó dưới sự áp giải của hai người lính chàng bước vào, hai khuỷu tay chàng vẫn bị trói giật ra sau lưng, và bước lên phía trước hai người lính.
Chàng dửng dưng cúi chào các quan toà, khuôn mặt hoàn toàn bình thản.
« Một buổi sáng tốt lành, thưa các ngài, » chàng nói.
Năm người nhìn chàng trong im lặng, nhưng cái nhìn của Lord Henry, khi nhìn đến trang phục Hồi giáo trên người chàng cướp biển, hiện lên sự khinh bỉ mà ông kể lại cho chúng ta hay đang đầy tràn trái tim ngài lúc đó.
« Ngài hẳn cũng ý thức được, thưa ngài, » Sir John nói sau một hồi im lặng, « về mục đích khiến ngài được đưa tới đây. »
« Khó lòng nói vậy được, » người tù nói. « Nhưng tôi chẳng hề ngạc nhiên mục đích sẽ khiến tôi được đưa khỏi đây. Tuy nhiên, » chàng

tiếp tục nói, bình thản và châm chọc, « tôi có thể đoán từ thái độ quan toà của các ngài trò hề các ngài sắp diễn. Quả thực nếu điều này có thể giúp các ngài giải khuây, tôi sẽ chẳng gây khó dễ cho các ngài. Tôi sẽ theo dõi tấn trò đó với điều kiện các ngài hãy miễn cho tiểu thư Rosamund sự mệt mỏi và những nỗi đau gây ra bởi cái sắp xảy ra. »
« Bản thân tiểu thư Rosamund muốn có mặt, » Sir John nói, cau mặt.
« Có lẽ, » Sir Oliver nói, « tiểu thư không ý thức được... »
« Tôi đã nói đầy đủ cho quý tiểu thư rồi, » Sir John cắt ngang, gây như phát bẳn.
Người tù nhìn nàng như thể ngạc nhiên, đôi lông mày nhíu lại. Rồi chàng nhún vai quay lại phía các quan toà của mình.
« Trong trường hợp này, » chàng nói, « không có gì để nói nữa. Nhưng trước khi các ngài bắt đầu, có một việc khác tôi muốn làm rõ. »
« Điều kiện để tôi nộp mình là tất cả những người khác được tự do ra đi. Ngài hẳn còn nhớ, Sir Joh, là ngài đã lấy danh dự hiệp sĩ ra hứa với tôi điều này. Thế nhưng tôi đã tìm thấy trên con tàu này một người đã ở cùng tôi trên chiếc galeasse - một người trước đây là một thuỷ thủ người Anh, tên Jasper Leigh, người này đã bị bắt giữ làm tù binh. »
« Hắn ta đã giết quý ông Lionel Tressilian, » Sir John lạnh lùng đáp.
« Có thể vậy, Sir John. Nhưng cú đánh đã được tung ra trước khi tôi điều đình với ngài, và ngài không thể vi phạm thoả thuận và không gây tổn hại đến danh dự của ngài.”
“Ngài mà cũng nói về danh dự ư, thưa ngài?” Lord Henry nói.
“Về danh dự của Sir John, thưa ngài,” người tù nói, với vẻ khúm núm diễu cợt.
“Ngài có mặt ở đâu, thưa ngài, để bị phán xử,” Sir John nhắc nhở chàng cướp biển.
“Tôi cũng cho là vậy. Đó là một đặc quyền mà để có được ngài đã đồng ý trả một giá nhất định, và đến lúc này xem ra ngài đang phạm tội giữ lại một phần thanh toán. Tôi nói là xem ra có vẻ vậy. Vì tôi chỉ có thể nghĩ rằng vụ bắt người kia đã xảy ra do nhầm lẫn, và chỉ cần tôi lưu ý ngài tới việc gã Leigh bị bắt là đủ.”
Sir John cúi xuống nhìn chiếc bàn. Không nghi ngờ gì nữa, danh dự buộc ngài phải thả Leigh, cho dù gã đã làm gì đi nữa; và, quả thực, việc lão ta bị bắt đã được thực hiện mà Sir John không biết, ngài chỉ được thông báo sau đó.
“Tôi biết làm gì với gã ta đây?” ngài bực bội lẩm bẩm.

“Cái đó dành cho ngài lựa chọn, Sir John. Nhưng tôi có thể nói những gì ngài không thể làm với hắn. Ngài không thế giữ hắn làm tù nhân, hay giải hắn về Anh hay làm hắn bị tổn thương cho dù bằng cách nào đi nữa. Vì việc hắn bị bắt chỉ là sai lầm, như tôi hiểu, ngài cần phải sửa lại sai lầm đó bằng cách tốt nhất có thể. Tôi hài lòng là ngài sẽ làm vậy, và không cần nói thêm gì nữa. Sẵn sàng phục vụ quý vị, thưa các ngài,” chàng nói thêm để ám chỉ rằng chàng hoàn toàn sẵn sàng để họ xét xử, và chàng đứng chờ đợi.
Sau đó có một khoảng lặng trong chốc lát, sau đó Lord Henry, khuôn mặt nghiêm trang, cái nhìn lạnh lùng thù địch, cất tiếng nói với người tù.
“Chúng tôi đưa ngài tới đây để có cơ hội đưa ra bất cứ lý do nào khiến chúng tôi không thể treo cổ ngài ngay lập tức như quyền của chúng tôi.”
Sir Oliver nhìn đức ông với vẻ ngạc nhiên gần như thú vị. “Quả thật!” cuối cùng chàng lên tiếng. “Tôi chưa bao giờ có thói quen phí lời vô ích.”
“Tôi nghi là ngài đã không hiểu đúng tôi, thưa ngài,” đức ông đáp lại, giọng nhẹ nhàng êm ái như đúng tư cách thẩm phán của ngài. “Nếu ngài yêu cầu một phiên toà chính thức, chúng tôi sẽ áp giải ngài về Anh để ngài được xét xử như vậy.”
“Nhưng để ngài không ảo tưởng,” Sir John chen vào nóng nảy, “hãy để tôi cho ngài hay vì những tội ác mà ngài phải trả giá đã xảy ra trong phạm vi quyền hạn của Lord Henry, phiên toà của ngài sẽ diễn ra ở Cornwall, nơi Lord Henry có hân hạnh là đại diện của nữ hoàng sẽ là người chấp pháp.”
“Nữ hoàng quả là đáng được chúc mừng,” Sir Oliver nói chua chát;
“Sẽ như ngài chọn, thưa ngài,” Sir John tiếp tục, “liệu ngài sẽ bị treo cổ trên biển hay trên đất liền.”
“Phản đối duy nhất của tôi là bị treo cổ trong không khí. Nhưng có vẻ các ngài không để ý tới,” câu trả lời bỡn cợt vang lên.
Lord Henry cúi người về phía trước. “Hãy để tôi nhắc nhở ngài vì lợi ích của mình hãy tỏ ra nghiêm chỉnh,” đức ông chấn chỉnh phạm nhân.
“Tôi thừa nhận cơ hội quả là hiếm có, thưa đức ông. Bởi nếu các ngài ngồi đây để xét tội cướp biển của tôi, tôi không thể mong ước có được một thẩm phán nào giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực này, cho dù trên biển hay trên đất liền, hơn Sir John Killigrew.”
“Tôi lấy làm hân hạnh được xứng đáng với sự đánh giá cao của ngài,” Sir John cẩm cẳn trả lời. “Tội cướp biển,” ngài nói thêm, “mới

chỉ là một trong những tội ngài sẽ bị xét xử."
Sir Oliver nhướng mày lên, chăm chú nhìn dãy quan toà mặt mày nghiêm nghị trước mặt mình.
"Vậy thì có Chúa chứng dám, các khoản buộc tội khác của các ngài cần phải cực kỳ xác đáng - nếu không, giả sử rằng quả thực có chút công lý nào trong cách xử án của các ngài, e là các ngài sẽ phải thất vọng nếu muốn nhìn thấy tôi đu đưa trên không đấy. Xin các ngài hãy chuyển sang phán xử các tội khác đi. Tôi xin thừa nhận là các ngài trở nên thú vị hơn tôi đã trông đợi nhiều."
"Ngài phủ nhận tội cướp biển ư?" Lord Henry hỏi.
"Phủ nhận ư? Không. Nhưng tôi phủ nhận quyền xét xử của các ngài về tội trạng này, hoặc quyền đó của bất cứ toà án Anh nào khác, vì tôi đã không tiến hành bất cứ hành động cướp biển nào trong lãnh hải nước Anh."
Lord Henry thừa nhận là câu trả lời này làm ngài ngớ ra im bặt, vì ngài không hề lường đến nó. Thế nhưng lý lẽ được phạm nhân đưa ra là một sự thật hiển nhiên đến mức khó mà hiểu nổi tại sao đức ông lại có thể bỏ qua được. Tôi e rằng bất chấp chức trách thừa hành pháp luật của mình, thận trọng tư pháp chẳng phải là điểm mạnh của đức ông. Nhưng Sir John, có thể do ít sâu sắc hơn hay ít hiểu biết hơn, lập tức lên tiếng căn vặn.
"Chẳng phải ngài đã không tới Arwenack và dùng vũ lực bắt đi từ đó..."
"Ấy, không, ấy, không," chàng cướp biển ngắt lời ngài với vẻ thú vị. "Quay lại trường học đi, Sir John, để học rằng bắt cóc không phải là cướp biển."
"Nếu ngài thích thì cứ việc gọi là bắt cóc cũng được," Sir John chấp nhận.
"Không phải nếu tôi muốn, Sir John. Chúng ta gọi sự việc bằng đúng tên của nó, nếu ngài vui lòng."
"Ngài lý sự lắm, thưa ngài. Nhưng chúng ta sẽ sửa chữa chuyện này ngay thôi," và Sir John đấm mạnh tay xuống bàn, khuôn mặt ông hơi ửng đỏ lên vì bực tức.(Lord Henry đã cảm thấy đáng tiếc một cách rất có lý trước màn cáu bẳn này đúng vào hoàn cảnh lúc đó). "Ngài không thể vờ vĩnh không biết rằng," Sir John tiếp tục, "bắt cóc có thể bị trừng phạt bằng án tử hình trong luật pháp Anh." Ông quay sang những người đồng nhiệm của mình. "Vậy, thưa các ngài, với sự ưng thuận của các ngài, chúng ta sẽ không nói gì về cướp biển nữa."
"Quả thực," Lord Henry nhẹ giọng lên tiếng, "về mặt pháp lý chúng ta không thể." Và đức ông xếp lời buộc tội này sang một bên. "Phạm

nhân đã có lý trong lời kháng nghị của ông ta. Chúng ta không có quyền xét xử tội trạng này, vì ông ta đã không thực hiện hành động cướp biển nào trong lãnh hải Anh, cũng như – trong phạm vi hiểu biết của chúng ta - chống lại bất cứ chiếc tàu nào mang cờ Anh."
Rosamund bứt rứt ngồi không yên. Cô gái chậm chạp thu hai tay khỏi mặt bàn, khoanh hai tay lại tựa lên cạnh bàn. Tựa vào đó, cúi người về phía trước, nàng lắng nghe phiên toà với đội mắt sáng lên , đôi má hơi hồng như lấy lại được sự sống sau lời thừa nhận của Lord Henry - một lời thừa nhận đã làm nhẹ đi khá nhiều những lời buộc tội chống lại người tù.
Sir Oliver, liếc nhìn trộm về phía cô gái, cũng nhận ra sự thay đổi này và lấy làm lạ, cũng như chàng đã sẵn ngạc nhiên về thái độ của nàng. Một cách vô ích, chàng tìm cách đoán thái độ của cô gái với chàng vào lúc này, khi nàng đã lại được an toàn trong vòng tay của những người bảo trợ và bạn bè.
Nhưng Sir John, chỉ quan tâm tới bản án cần phải tuyên, giận dữ lên tiếng.
"Thế cũng được," ông bực bội chấp nhận. "Chúng ta sẽ xét xử hắn về tội bắt cóc và giết người. Ngươi có gì để nói không?"
"Không gì có sức nặng với ngài," Sir Oliver trả lời. Và thái độ tương đối dửng dưng của chàng vụt trở nên nóng nảy: "Giờ hãy chấm hết màn hài kịch tư pháp này đi thôi," chàng lớn tiếng. "Treo cổ tôi lên cho rảnh chuyện, hay bắt tôi đi trên ván. Muốn chơi trò cướp biển thì cứ việc, vì các ngài cũng chẳng lạ lẫm gì trò này. Nhưng nhân danh Chúa đừng bôi nhọ công lý của nữ hoàng bằng cách bày trò tập làm thẩm phán nữa."
Sir John đứng bật dậy, mặt đỏ bừng. "Bây giờ, thề có Chúa, đồ du đãng trâng tráo..."
Nhưng Lord Henry đã ngăn ông lại, đặt tay lên vai ông buộc ông phải ngồi xuống trở lại. Đích thân đức ông lên tiếng nói với người tù.
"Thưa ngài, lời lẽ của ngài thật không xứng đáng với một người mà cho dù đã phạm phải tội ác gì đi nữa, cũng vẫn có tiếng là một người lính can trường quả cảm. Tội trạng của ngài đã quá rõ ràng - đặc biệt tội ác đã buộc ngài phải bỏ trốn khỏi nước Anh ra nhập bọn hải tặc, và hành động ngài đã làm khi xuất hiện trở lại tại Arwenack, hành động khiến ngài bị buộc tội bắt cóc người – nên hình phạt dành cho ngài tại một toà án Anh là điều đã rõ ràng không còn gì nghi ngờ nữa. Tuy vậy, như tôi đã nói, ngài có quyền đòi hỏi một phiên toà."
"Thế nhưng," đức ông nói thêm, và giọng ông lúc này đã hạ xuống và rất chân thành, "nếu tôi là bạn của ngài, Sir Oliver, tôi sẽ khuyên ngài

nên chọn hình thức ngắn gọn của biển cả."
"Thưa các ngài," Sir Oliver trả lời, "quyền được treo cổ tôi của các ngài tôi đã không tranh cãi, và cũng chẳng muốn làm vậy. Tôi không còn gì để nói nữa."
"Nhưng tôi còn."
Bằng những lời này, cuối cùng Rosamund cũng lên tiếng và làm cả phiên toà sửng sốt trước lời tuyên bố cứng cỏi, rõ ràng của mình. Tất cả cùng quay lại nhìn cô gái khi nàng đứng dậy, đứng thẳng người ở đầu bàn.
"Rosamund!" Sir John kêu lên, đến lượt mình cũng đứng bật dậy. "Ta mong cháu..."
Cô gái phẩy tay khiến ông đành im lặng bằng một cử chỉ đầy kiêu hãnh, gần như khinh miệt.
"Vì Sir Oliver bị buộc tội về vụ bắt cóc," nàng nói, "và tôi là người các ngài nói đã bị bắt cóc, có lẽ sẽ tốt hơn nếu trước khi đi xa hơn về lời luận tội này các ngài vui lòng nghe những gì sau này tôi sẽ nói trước một toà án tại Anh."
Sir John nhún vai, ngồi xuống. Ông đã nhận ra rằng cô gái sẽ thực hiện bằng được ý định của nàng; cũng như ông biết trước rằng kết quả duy nhất là làm họ mất thì giờ và chậm lại giờ tận số của kẻ bị kết án.
Lord Henry quay về phía cô gái, thái độ đầy trân trọng. "Vì phạm nhân đã không phủ nhận tội trạng, và vì ông ta đã sáng suốt không yêu cầu được đưa ra toà, chúng tôi sẽ không làm phiền đến cô, thưa tiểu thư Rosamund. Và tiểu thư cũng sẽ không bị yêu cầu phải nói gì sau này trước một toà án Anh."
"Đến đây thì ngài lầm, thưa đức ông," cô thiếu nữ trả lời với giọng chừng mực. "Tôi sẽ được triệu ra toà để nói vài điều khi tôi kiện tất cả các ngài về tội giết người trên biển, như tôi sẽ làm nếu các ngài vẫn khăng khăng thực hiện ý định hiện tại."
"Rosamund!" Oliver kêu lên king ngạc - một tiếng kêu vui sướng hạnh phúc.
Cô thiếu nữ quay lại nhìn chàng, và mỉm cười - một nụ cười đầy động viên khích lệ và còn có cả thêm gì đó hơn thế, một nụ cười mà chàng cảm thấy để có được sợi thừng treo cổ đang đợi chàng cũng chỉ là một cái giá nhỏ nhoi không đáng kể. Rồi nàng quay lại phía các quan toà, lúc này đang ngỡ ngàng trước những lời buộc tội của cô gái.
"Vì anh ấy không thèm phủ nhận những lời buộc tội, tôi cần làm cho anh ấy," nàng thông báo cho các quý ông hay. "Thưa các ngài, anh

ấy không hề bắt cóc tôi như các ngài đã lầm tưởng. Tôi yêu Oliver Tressilian. Tôi đã đủ tuổi trưởng thành và có quyền làm chủ hành động của mình, và tôi đi theo anh ấy hoàn toàn tự nguyện tới Algiers, nơi tôi đã trở thành vợ anh ấy."
Nếu nàng có ném một quả bom vào giữa họ có lẽ nàng cũng không làm cho các quan toà choáng váng hơn. Tất cả cùng ngả người về phía sau, và trố mắt ra nhìn cô gái với khuôn mặt ngơ ngẩn, lầm rầm những lời vô nghĩa.
"Vợ ... vợ hắn?" Lord Henry lúng búng. "Tiểu thư đã trở thành..."
Và Sir John nóng nảy chen vào. "Dối trá! Một lời dối trá để cứu cái cổ tên đê tiện đó!"
Rosamund cúi người về phía trước hướng về phía ngài, nụ cười của cô gần như trở thành một cái bĩu môi coi thường. "Trí óc ngài vẫn luôn lẫn lộn như thế, Sir John," nàng nói. "Nếu không ngài đã chẳng cần được nhắc lại để ngài nhớ rằng tôi không có lý do nào để nói dối nhằm cứu anh ấy nếu anh ấy đã thực hiện hành động mà anh ấy bị cáo buộc." Rồi nàng quay sang nhìn những người còn lại. "Tôi nghĩ, thưa các ngài, trong việc này lời nói của tôi sẽ có trọng lượng hơn của Sir John hay của bất cứ ai khác tại bất cứ toà án nào."
"Quả đúng như vậy!" Lord Henry vẫn còn sững sờ xác nhận. "Đợi đã, Killigrew!" Và lần nữa đức ông lại ngăn Sir John đang nóng đầu lại. Ngài nhìn về phía Sir Oliver, người trên thực tế không hề ít sứng sốt hơn những người còn lại trước biến cố bất ngờ. "Ngài có gì để nói không, thưa ngài?" đức ông hỏi.
"Về việc đó?" chàng cướp biển gần như không nói được nên lời máy móc lặp lại. "Còn gì để nói đây?" chàng đánh trống lảng.
"Tất cả chỉ là dối trá," Sir John lại hét lên. "Chúng ta đều là nhân chứng cho sự việc – ngài và tôi, Harry – và chúng ta đã thấy..."
"Ngài thấy," Rosamund ngắt lời ngài. "Nhưng ngài không biết nó có nghĩa gì."
Lời nói của cô gái làm các vị quan toà của chúng ta nín thinh một lần nữa. Họ như những người đứng trên sườn dốc, đang tìm mọi cách kiếm một chỗ đặt chân vững chãi hơn nhưng lại dẫm lên một dải đất khác cũng trơn tuột không kém. Rồi Sir John bĩu môi ra đòn phản công.
"Hiển nhiên là cô ta cũng sắp chuẩn bị thề là vị hôn phu của cô ta, quý ngài Lionel Tressilian, cũng đi cùng cô ta một cách tự nguyện trong cùng dịp đó."
"Không," cô gái trả lời. "Về phần Lionel Tressilian, hắn ta bị bắt mang đi để trả giá cho những tội lỗi của mình - những tội lỗi mà hắn ta đã

trút lên đầu người anh trai lúc này đang có mặt tại đây, những tội lỗi mà các ngài sử dụng làm lời buộc tội chống lại anh ấy."
"Tiểu thư muốn ám chỉ điều gì khi nói như vậy?" đức ông chủ toạ của phiên toà hỏi.
"Rằng việc cho rằng Sir Oliver sát hại anh trai tôi chỉ là bịa đặt; rằng kẻ sát nhân chính là Lionel Tressilian, kẻ, để tránh bị phát hiện và hoàn tất âm mưu của mình, đã thuê người bắt cóc Sir Oliver đem bán làm nô lệ."
"Quá lắm rồi!" Sir John gầm lên. "Cô ta đang bỡn cợt chúng ta, cô ta biến trắng thành đen. Cô ta đã bị mê hoặc bởi tên du đãng quỷ quyệt kia, bởi tà thuật của bọn Moor..."
"Đợi đã!" Lord Henry vừa nói vửa giơ tay lên. "Cho phép tôi." Ngài nghiêm nghị nhìn cô gái. "Đây ... đây là một lời chứng rất nghiêm trọng, thưa tiểu thư. Liệu tiểu thư có bằng chứng nào - bất cứ thứ gì mà tiểu thư coi là bằng chứng - về những gì tiểu thư vừa nói không?"
Nhưng Sir John không chịu để bị át giọng. "Đó chỉ là câu chuyện bịp mà tên khốn kiếp kia đã kể cho cô ta. Hắn ta đã mê hoặc cô ta, tôi khẳng định. Điều này rõ như ban ngày."
Sir Oliver phá lên cười khi nghe tới đây. Thái độ của chàng ngày càng trở nên nhẹ nhõm vui vẻ, và đây là biểu hiện đầu tiên của sự thay đổi này. "Mê hoặc nàng? Ngài quả thực chẳng bao giờ thiếu lời buộc tội người khác cả. Đầu tiên là cướp biển, rồi bắt cóc và giết người, và giờ thì là ma thuật!"
"Xin các ngài yên lặng cho một lát!" Lord Henry lớn tiếng, và đức ông thừa nhận đến lúc này ngài cũng hơi nổi nóng. "Tiểu thư Rosamund, tiểu thư có thực nói nghiêm chỉnh với chúng tôi rằng chính Lionel Tressilian là người đã ám hại Peter Godolphin?"
"Nghiêm chỉnh?" nàng lặp lại, đôi môi thoáng một nụ cười coi thường. "Tôi không chỉ nói với đức ông như vậy, mà tôi xin thề trước Chúa ngay tại đây. Lionel chính là kẻ đã sát hại anh tôi và chính Lionel đã khiến mọi người tin rằng đó là tội ác của Sir Oliver. Người ta đã cho rằng Sir Oliver chạy trốn hậu quả vì e rằng có điều gì đó sẽ bị phát hiện chống lại ông ta, và chính tôi, tôi thật hổ thẹn phải thừa nhận, cũng đã tin vào dư luận này. Nhưng sau đó tôi đã khám phá ra sự thật..."
"Tiểu thư nói là sự thật ư?" Sir John nóng nảy chen vào với giọng khinh miệt. "Sự thật..."
Một lần nữa đức ông lại buộc phải can thiệp.
"Kiên nhẫn một chút nào, thưa ngài," đức ông nói với ngài hiệp sĩ. "Sự thật cuối cùng thế nào cũng sáng tỏ, đừng e ngại, Killigrew."

“Nhưng lúc này chúng ta đang phí thì giờ,” Sir John càu nhàu, và cau có giữ im lặng.
“Vậy là chúng tôi cần hiểu, thưa tiểu thư,” Lord Henry tiếp tục thẩm vấn, “rằng người tù này biến mất khỏi Penarrow không phải vì chạy trốn như đã được suy diễn, mà vì ông ta đã bị bắt cóc theo yêu cầu của người em trai?”
“Đó là sự thật, cũng như tôi đang đứng đây dưới sự dám sát của Người,” cô thiếu nữ trả lời với giọng nói đầy chân thành khiến hơn một người trong cử toạ đang lắng nghe bị thuyết phục. “Bằng hành động này, không những kẻ sát nhân giúp mình không bị phát giác, mà còn hoàn tất việc nắm lấy gia sản của nhà Tressilian. Sir Oliver theo dự định sẽ bị bán làm nô lệ cho bọn người Moor ở Barbary. Nhưng thay vào đó, chiếc tàu trên đó anh ấy bị nhốt đã rơi vào tay người Tây Ban Nha, và toà án đã đẩy anh ấy lên một chiếc galley. Khi chiếc galley này bị bọn cướp biển Hồi giáo chiếm, anh ấy đã lựa chọn con đường giải thoát duy nhất tồn tại. Anh ấy trở thành một tên cướp biển, một thủ lĩnh của bọn hải tặc, và sau đó...”
“Những việc còn lại mà ông ta làm chúng tôi đều rõ rồi,” Lord Henry ngắt lời nàng. “Và tôi cam đoan với tiểu thư là chúng không hề có sức nặng nào với chúng tôi hay với bất cứ toà án nào khác nếu những gì tiểu thư nói là đúng sự thật.”
“Tất cả đều đúng sự thật. Tôi xin thề, thưa đức ông,” cô gái lặp lại.
“Được,” ngài trả lời, gật đầu nghiêm nghị. “ Nhưng tiểu thư có thể chứng minh được không?”
“Tôi có thể đưa ra cho các ngài bằng chứng nào rõ ràng hơn việc tôi yêu anh ấy và đã thành hôn với anh ấy?”
“Ôi dào!” Sir John lên tiếng.
“Điều đó, thưa tiểu thư,” Lord Henry nói, thái độ hết sức nhẹ nhàng, “là bằng chứng cho thấy bản thân tiểu thư tin vào câu chuyện đáng kinh ngạc này. Nhưng không phải là bằng chứng rằng câu chuyện đó đúng sự thật. Tôi đoán,” ngài tiếp tục với giọng êm ái, “là tiểu thư đã được nghe chính Oliver Tressilian kể lại có đúng không?”
“Đúng vậy; nhưng trong sự có mặt của Lionel, và chính Lionel đã xác nhận – xác nhận đó là sự thật.”
“Cô dám nói thế ư?” Sir John hét lên, nhìn thẳng vào cô gái căm giận. “Chúa ơi! Cô dám nói thế ư?”
“Tôi dám và nói như vậy,” cô gái trả lời, và nhìn lại ông thách thức.
Lord Henry ngả người ra sau trên chiếc ghế của ngài, khẽ mân mê bộ râu ngắn màu xám, khuôn mặt ngài trở nên suy tư nghĩ ngợi. Có cái gì đó mà ngài không sao hiểu nổi. “Tiểu thư Rosamund,” ngài khẽ

nói, “cho phép tôi nhắc tiểu thư hãy suy xét đến sự nghiêm trọng của những lời mình nói. Tiểu thư đang buộc tội một người không còn khả năng biện hộ cho mình; nếu những gì tiểu thư kể được xác nhận, đó sẽ là vết nhơ không thể xoá đi được trong ký ức về Lionel Tressilian. Xin cho phép tôi hỏi lại tiểu thư lần nữa, và xin cho phép tôi được nhắc nhở tiểu thư hãy trả lời một cách thành khẩn. Có đúng là Lionel đã xác nhận những gì mà tiểu thư nói người tù đã buộc tội cậu ấy không?”

“Một lần nữa tôi xin trân trọng thề rằng những gì tôi đã nói đều đúng sự thật; rằng Lionel Tressilian, trong sự có mặt của tôi, khi bị Sir Oliver cáo buộc về vụ sát hại anh trai tôi và bắt cóc chính anh trai mình, đã thừa nhận những tội lỗi đó. Liệu tôi có thể nói rõ ràng hơn thế được không, thưa các ngài?”

Lord Henry dang hai tay ra. “Sau việc này, Killigrew, tôi không nghĩ chúng ta có thể tiếp tục. Sir Oliver cần cùng chúng ta quay về Anh để được xét xử trước toà.”

Thế nhưng một người có mặt tại đó – chính viên sĩ quan tên Youldon – xem ra có vẻ sắc sảo hơn.

“Với sự ưng thuận của ngài, thưa đức ông,” ông này xen vào, và quay sang hỏi nhân chứng. “Vào thời điểm nào Sir Oliver đã buộc em trai mình thừa nhận tội trạng của cậu ta?”

Cô gái thành thật trả lời. “Tại nhà anh ấy ở Algiers vào buổi tối mà anh ấy...” Nàng bất chợt ngừng bặt, nhận ra chiếc bẫy đã được giăng ra chờ đón nàng. Và những người còn lại cũng nhận ra. Sir John tấn công ngay vào khe hở mà Youldon đã khéo léo vạch ra.

“Tiếp tục đi chứ, thưa tiểu thư,” ngài giục nàng. “Vào buổi tối mà hắn ta...”

“Vào buổi tối chúng tôi tới nơi,” nàng trả lời tuyệt vọng, khuôn mặt tái nhợt không còn chút huyết sắc.

“Và hiển nhiên,”Sir John nói chậm rãi, gần như châm chọc, “đó là dịp đầu tiên để tiểu thư lắng nghe lời giải thích về hành động của Sir Oliver?”

“Đúng thế,” cô thiếu nữ buộc phải xác nhận.

“Như vậy,” Sir John căn vặn, quyết không cho nàng có đường rút lui, “như vậy đến tận tối hôm đó tiểu thư tất nhiên vẫn tiếp tục tin rằng Sir Oliver là kẻ sát hại anh trai tiểu thư?”

Nàng cúi gằm xuống im bặt, nhận ra rằng sự thật nàng muốn bảo vệ sẽ không thể chiến thắng được ở đây, vì nàng đã chen vào nó một sự dối trá mà lúc này đã bị phơi bày ra ánh sáng.

“Trả lời tôi!” Sir John ra lệnh.

“Không cần trả lời nữa,” Lord Henry từ tốn nói, giọng nặng nề buồn bã, đôi mắt nhìn chằm chằm xuống mặt bàn. “Tất nhiên là chỉ có thể có một câu trả lời duy nhất. Tiểu thư Rosamund đã nói với chúng ta rằng ông ta không bắt cóc tiểu thư bằng sức mạnh; rằng tiểu thư đã tự nguyện đi theo ông ta và thành hôn với ông ta; và tiểu thư đã đưa hoàn cảnh đó ra làm bằng chứng cho sự tin tưởng của mình vào sự vô tội của phạm nhân. Thế nhưng lúc này rõ rằng là vào thời điểm tiểu thư rời khỏi Anh với ông ta, tiểu thư vẫn tin rằng ông ta là kẻ sát hại anh trai mình. Thế mà tiểu thư lại muốn chúng tôi tin ông ta không bắt cóc tiểu thư.” Đức ông lại dang hai tay ra lần nữa, hơi bĩu môi trong vẻ khinh thường đầy chán nản.
“Nhân danh Chúa, hãy kết thúc chuyện này đi thôi!” Sir John lên tiếng, đứng bật dậy.
“A, đợi đã!” cô gái kêu lên. “Tôi xin thề rằng tất cả những gì tôi đã nói với các ngài đều đúng - trừ việc bắt cóc. Tôi thừa nhận nó, nhưng tôi tha thứ cho hành động này khi nhìn lại những gì tôi đã được biết kể từ lúc đó.”
“Cô ta thừa nhận!” Sir John diễu cợt.
Nhưng cô gái vẫn tiếp tục không để ý đến ngài. “Biết những gì anh ấy đã phải chịu đựng vì sự nhẫn tâm của người khác, tôi vui vẻ nhận anh ấy làm chồng, hy vọng có thể bù đắp lại một phần những gì không phải tôi đã gây ra cho anh ấy trong quá khứ. Các ngài cần tin tôi. Vì nếu các ngài không tin, tôi xin hỏi các ngài chẳng lẽ hành động ngày hôm qua của anh ấy không đáng xét đến hay sao? Chẳng lẽ các ngài đã quên rằng nếu không nhờ anh ấy các ngài đã không thể biết được tôi đang ở đâu?”
Tất cả lại một lần nữa kinh ngạc nhìn nàng.
“Tiểu thư muốn nói đến chuyện gì vậy? Hắn ta đã làm gì có liên quan đến việc đó?”
“Các ngài còn phải hỏi sao? Chẳng lẽ các ngài khao khát muốn giết anh ấy đến mức vờ như không biết gì sao? Hiển nhiên các ngài phải biết chính anh ấy đã cử Lionel đến báo cho các ngài hay tôi đang ở đâu chứ?”
Lord Henry thuật lại cho chúng ta rằng lúc đó ông đã đập lòng bàn tay xuống bàn, thể hiện cơn giận mà ngài không thể kìm nén lâu hơn.
“Thế này thì quá lắm!” đức ông quát lớn. “Cho tới lúc này tôi vẫn tin tiểu thư thành thật nhưng lầm lạc. Nhưng một lời dối trá trắng trợn như thế này thì quả đã vượt quá mọi giới hạn. Cô làm sao vậy, cô gái? Sao chứ, chính Lionel đã kể lại cho chúng tôi trong hoàn cảnh nào cậu ấy đã trốn thoát khỏi chiếc galeasse. Chính cậu ấy cho

chúng tôi biết tên khốn kiếp kia đã ra lệnh đánh cậu ấy rồi quẳng xuống biển cho chết đuối ra sao."
"A!" Sir Oliver gầm lên giữa hai hàm răng nghiến chặt. "Tôi nhận ra Lionel ở đây! Hiển nhiên là hắn sẽ dối trá đến cùng. Tôi đáng ra đã phải nghĩ đến chuyện này."
Rosamund đã cùng đường, trong cơn căm giận nàng cúi người về phía trước đối mặt với Lord Henry và những người còn lại. "Hắn nói dối, đồ chó lật lọng hèn hạ!" nàng thét lên.
"Thưa quý bà," Sir John đáp trả nàng, "quý bà đang nói về một người đang hấp hối."
"Và còn hơn đáng nguyền rủa," Sir Oliver nói thêm. "Thưa các ngài," chàng hét lớn, "các ngài chẳng chứng minh được gì ngoài sự ngu xuẩn của các ngài khi dám buộc tội cô gái nhân hậu này là kẻ dối trá."
"Thưa ngài, chúng tôi đã nghe đủ rồi," Lord Henry cắt ngang.
"Có Chúa chứng dám, vậy ư!" chàng gầm lên, bất thần trở nên hung dữ. "Thế nhưng các ngài sẽ còn cần phải nghe thêm chút nữa. Sự thật sẽ sáng tỏ, chính ngài đã nói thế; và sự thật sẽ sáng tỏ vì quý tiểu thư đây đã muốn vậy."
Khuôn mặt chàng đỏ bừng, đôi mắt sáng long lên nhìn vào cử toạ như hai mũi kiếm, và cũng như hai mũi kiếm sắc nhọn, chúng đã gây hiệu quả. Chàng đã đứng trước mặt đám quan toà của mình với vẻ dửng dưng pha lẫn nhạo báng, chấp nhận để người ta treo cổ chàng và mong ước mọi chuyện chấm dứt càng nhanh càng tốt. Thế nhưng tất cả thái độ này là trước khi chàng ngờ rằng cuộc đời vẫn còn có gì đó dành cho chàng, khi mà chàng tin rằng chàng đã mất Rosamund mãi mãi. Đúng là chàng vẫn còn nhớ đến sự thân ái nàng dành cho chàng tối hôm trước trên chiếc galeasse, nhưng chàng đã cho rằng đó chỉ là do kết quả của hoàn cảnh lúc đó đem lại. Ngay cả khi ra trước phiên toà chàng cũng vẫn nghĩ như thế, cho đến khi chàng thấy sự quyết liệt và tuyệt vọng của nàng khi tranh đấu cho cuộc sống của chàng, cho đến khi chàng nghe thấy và cảm nhận được sự chân thành trong lời thú nhận của cô thiếu nữ rằng nàng yêu chàng, và kháo khát muốn bù đắp lại cho chàng những gì chàng đã phải chịu đựng trong quá khứ. Chúng đã thúc đẩy chàng, và nếu cần thêm sự thúc đẩy nào nữa, thì nó đã được trao cho chàng khi bọn họ kết án những lời nói của cô gái là dối trá, diễu cợt cười vào mặt nàng với cái mà họ cho là những lời nói dối của nàng. Phải chứng kiến cảnh tượng đó đã khiến chàng phẫn nộ bật dậy quyết tâm chống trả và sử dụng một vũ khí còn lại trong tay chàng - một sự tình cờ đầy

may mắn, một Chúa trời công minh đã đặt nó vào tay chàng gần như ngoài sự dự định của chàng.
“Thưa các ngài, tôi khó mà biết được,” chàng nói, “liệu Sir John có phải đã được dẫn dắt bởi định mệnh hay không khi tối hôm qua, vi phạm thoả thuận đầu hàng của tôi, ông ta đã bắt một tù binh từ chiếc galeasse của tôi. Kẻ đó, như tôi đã nói, trước đây là một thuỷ thủ Anh có tên Jasper Leigh. Hắn ta rơi vào tay tôi vài tháng trước, và lựa chọn cùng con đường như tôi đã chọn trong hoàn cảnh tương tự để thoát cảnh nô lệ. Tôi đã rộng lượng khi cho phép hắn làm vậy, vì hắn chính là gã thuyền trưởng mà Lionel đã thuê bắt cóc tôi mang đi bán ở Barbary. Cùng tôi hắn cũng đã rơi vào tay người Tây Ban Nha. Hãy giải hắn tới đây, và xét hỏi hắn.”
Cả phiên toà im lặng nhìn chàng cướp biển, nhưng trên hơn một khuôn mặt chàng chỉ thấy biểu hiện của sự ngạc nhiên trước vẻ trơ tráo của chàng, như bọn họ cảm nhận.
Cuối cùng Lord Henry là người lên tiếng. “Thưa ngài, hiển nhiên đây là sự trùng hợp lạ lùng nhất, đáng ngờ vực nhất,” đức ông nói, và chẳng nghi ngờ gì ngài đang thầm diễu cợt. “Đúng là người đó có mặt trên chiếc tàu này, và bị bắt làm tù binh gần như một cách tình cờ…”
“Không hoàn toàn tình cờ, mặc dù rất gần như vậy. Hắn ta coi mình có món nợ cần đòi Lionel, vì cũng từ Lionel mà vận đen bắt đầu đeo đẳng hắn. Tối hôm qua, khi Lionel bất cẩn lao lên boong chiếc galeasse, Jasper Leigh đã nhận ra cơ hội thanh toán món nợ cũ và nắm lấy nó. Hậu quả là hắn đã bị bắt.”
“Ngay cả thế đi nữa, sự tình cờ này quả là phép màu nhiệm.”
“Phép màu nhiệm, thưa đức ông, đôi lúc cần xảy ra để sự thật được sáng tỏ,” Sir Oliver trả lời pha lẫn chút diễu cợt trước đây của chính đức ông. “Hãy giải hắn tới đây, và tra hỏi hắn. Hắn không hề biết gì về những việc vừa xảy ta; Sẽ thật điên rồ nếu cho rằng hắn được gà trước cho một tình huống mà không ai có thể dự đoán được. Vậy hãy cho giải hắn tới đây.”
Tiếng bước chân gấp gáp vọng lại từ bên ngoài nhưng lúc đó không ai để ý đến.
“Hiển nhiên,” Sir John nói, “chúng ta đã bị quấy quả quá đủ bởi những lời dối trá rồi!”
Cánh cửa bật mở, và thân hình xương xương mặc đồ đen của viên bác sĩ xuất hiện.
“Sir John!” ông ta hối hả gọi, lao vào không chút khách khí giữa phiên toà, cũng chẳng để ý đến sự không bằng lòng của Lord Henry. “Quý

ngài Tressilian đã tỉnh lại. Cậu ấy muốn gặp ngài và anh trai cậu ấy. Khẩn trương lên, các ngài! Cậu ấy yếu đi nhanh lắm.”

Dịch giả : Seahawk1
P2 - Chương 26
Phán quyết

Tất cả mọi người vội vã lao theo sau viên bác sĩ xuống hầm tàu, Sir Oliver đi sau cùng giữa hai người lính áp giải chàng. Họ tập hợp quanh chiếc đệm nơi Lionel đang nằm, khuôn mặt xám ngắt, hơi thở khó nhọc, đôi mắt lạc thần đờ dại.
Sir John chạy tới bên cậu thanh niên, quỳ một gối xuống, vòng tay xung quanh thân hình kẻ hấp hối mà ông yêu quý, gượng nhẹ nâng cậu ta dậy tựa vào ngực ông.
« Lionel ! » ông kêu lên đau xót. Và như thể nghĩ rằng sự báo thù sẽ an ủi được người bạn trẻ của ông trong phút cuối cùng, ông nói thêm : « Chúng ta đã bắt được tên khốn kiếp rồi. »
Chậm chạp, khó nhọc, Lionel quay đầu sang bên phải, đôi mắt đã đờ đẫn của chàng thanh niên ngước nhìn qua vai Sir John tìm kiếm trong số những người đang vây quanh anh ta.
« Oliver ? » chàng thanh niên thì thầm hốt hoảng. « Oliver đâu rồi ? »
« Không cần phải bận lòng... » Sir John vưà bắt đầu nói, thì Lionel đã ngắt lời ông.
« Đợi đã ! » anh ta nói như ra lệnh bằng một giọng mạch lạc hơn. « Oliver vẫn an toàn chứ ? »
« Tôi đây, » Sir Oliver cất giọng trầm trầm, và những người đứng giữa chàng và người em trai dịch sang bên để khỏi che khuất chàng.
Lionel im lặng nhìn người anh hồi lâu, hơi nhổm dậy. Rồi chàng thanh niên ngả người trở lại tựa vào ngực Sir John.
« Chúa đã thật nhân từ với tôi, một kẻ tội lỗi, » anh ta nói, « vì Người đã cho tôi cơ hội chuộc tội, cho dù đã quá muộn. »
Rồi chàng thanh niên lại cố vật mình gượng dậy, chìa tay về phía Sir Oliver, và giọng nói của cậu ta cất lên khẩn khoản. « Oliver ! Anh trai tôi ! Hãy tha thứ ! »
Oliver bước tới, không bị ai cản trở, hai tay vẫn bị trói giật ra sau lưng, chàng đứng bên người em trai, cao đến mức chiếc turban đội trên đầu cọ cả vào trần. Khuôn mặt của chàng nghiêm nghị u ám.
« Ngươi muốn hỏi ta tha thứ về việc gì ? » chàng hỏi. Lionel gắng gượng định trả lời, rồi vật người xuống trong tay Sir John, thở hổn hển ; từ môi anh ta ứa ra một đám bọt đỏ màu máu.

« Nói ! Nhân danh Chúa, hãy nói đi ! » Rosamund thúc giục chàng thanh niên từ phía đối diện, giọng nói cô gái run rẩy vì lo ngại.
Lionel nhìn nàng, hơi mỉm cười. « Đừng sợ, » anh ta thì thầm, « tôi sẽ nói. Chúa đã để tôi sống đến lúc này vì việc đó. Hãy bỏ tay khỏi người tôi, Killigrew, tôi là ... là kẻ đáng kinh tởm nhất trong nhân loại. Chính...chính tôi đã giết Peter Godolphin. »
« Chúa ơi ! » Sir John rên rỉ, trong khi Lord Henry thở dài buồn bã và vỡ lẽ.
« A, nhưng đó không phải là tội lỗi của tôi, » Lionel tiếp tục. « Đó không phải là tội ác. Chúng tôi quyết đấu, và tôi đã giết anh ta để tự vệ - quyết đấu công bằng. Tội lỗi của tôi tới sau đó. Khi nghi ngờ rơi xuống Oliver, tôi đã nuôi dưỡng nó ... Oliver biết tôi là thủ phạm, và đã giữ im lặng để che chở cho tôi. Tôi sợ rằng sự thật sẽ vỡ lở... và ... và tôi ghen tỵ với anh ấy, và... và tôi đã thuê người bắt cóc anh ấy đem bán... »
Giọng nói nhỏ yếu của chàng thanh niên bặt dần rồi im bặt. Một cơn ho làm cả thân hình anh ta rung lên, đám bọt đỏ sẫm trào ra miệng mỗi lúc một nhiều. Nhưng anh ta đã hồi lại, nằm run rẩy, các ngón tay bấu chặt lấy tấm chăn.
« Hãy nói cho họ biết, » Rosamund nói, cô gái trong nỗ lực tuyệt vọng nhằm dành giật cuộc sống cho Sir Oliver vẫn giữ đầu óc mình tỉnh táo và hướng tới những chi tiết quan trọng, « nói cho họ biết tên người anh đã thuê bắt cóc anh ấy. »
« Jasper Leigh, thuyền trưởng tàu Chim Én, » chàng thanh niên trả lời, đến đây cô gái ngước lên nhìn Lord Henry với vẻ chiến thắng, bất chấp khuôn mặt cô vẫn tái nhợt, đôi môi run rẩy.
Rồi nàng quay trở lại kẻ hấp hối, gần như tàn nhẫn trong quyết tâm bắt anh ta nói ra hết sự thật cần thiết trước khi im lặng mãi mãi.
« Hãy nói cho họ biết, » nàng thúc giục, « trong hoàn cảnh nào Sir Oliver đã gửi anh tới chiếc Én Bạc tối hôm qua. »
« Không, về việc này không cần phải căn vặn cậu ấy nữa, » Lord Henry can thiệp. « Cậu ấy đã nói đủ rồi. Xin Chúa tha thứ cho sự mù quáng của chúng ta, Killigrew ! »
Sir John im lặng cúi xuống bên Lionel.
« Có phải ngài đấy không, Sir John ? » người hấp hối thì thầm. « Sao vậy ? Ngài vẫn ở đây ư ? Ha ! » có vẻ như anh ta khẽ cười, rồi ngừng lại. « Tôi đi đây... » chàng thanh niên lẩm bẩm, và một lần nữa giọng nói của anh ta lại mạnh mẽ hơn, tuân theo lần cuối cùng ý trí đang lụi tắt dần. « Oliver ! Em đi đây ! Em ... em đã chuộc tội ... tất cả những gì em có thể. Đưa... đưa tay cho em ! » Rồi chàng thanh niên

chới với giơ tay phải của mình ra.
« Anh đã làm thế rồi nếu anh không bị trói, » Oliver kêu lên xúc động. Rồi dùng hết sức mạnh lực sĩ của mình, chàng bất thần giật bung sợi thừng vẫn trói chặt chàng như thể đó chỉ là một sợi chỉ. Chàng nắm lấy bàn tay đang chìa lại của đứa em trai, và quỳ xuống bên cạnh cậu ta. « Lionel... Cậu bé ! » Chàng kêu lên. Như thể tất cả những gì xảy ra trong năm năm vừa qua đã bị xoá sạch không còn dấu vết. Mối căm thù cháy bỏng dành cho người em cùng cha khác mẹ, cảm giác bất công nung nấu, cơn khát báo thù, tất cả đều tắt ngấm, bị chôn vùi, bị lãng quên. Hơn thế, như thể chúng chưa từng bao giờ tồn tại. Lúc này, Lionel lại trở lại là đứa em trai khôi ngô, yếu đuối thân thiết mà chàng vẫn yêu mến, chăm lo và che chở, vì đứa em ấy khi cần chàng đã sẵn sàng hy sinh tiếng tăm của mình, hy sinh người con gái chàng yêu, và đặt chính cuộc sống của chàng vào nguy hiểm.
« Lionel, cậu bé ! » đó là tất cả những gì chàng có thể nói vào lúc đó. Rồi : « Cậu bé tội nghiệp ! Cậu bé tội nghiệp ! » chàng nói tiếp. « Sự cám dỗ đã quá mạnh với cậu. » và cúi xuống, chàng nắm lấy bàn tay trắng nhợt còn lại vẫn nằm trên đệm, và nắm chặt lấy cả hai bàn tay trong hai bàn tay mình.
Từ một trong các khung cửa, một tia nắng mặt trời chiếu xuống chạy dần lên phía khuôn mặt của người hấp hối. Nhưng ánh sáng đang bừng lên trên khuôn mặt ấy lại xuống phát từ đâu đó bên trong. Đến lượt mình, chàng thanh niên yếu ớt cố nắm lấy hai tay người anh.
« Oliver, Oliver ! » cậu ta thì thầm. « Không có ai như anh ! Em vẫn luôn biết anh cao thượng còn em thật thấp hèn. Liệu em đã nói đủ để đảm bảo an toàn cho anh chưa ? Hãy nói là anh ấy từ nay sẽ được an toàn, » chàng thanh niên van nài những người còn lại, « rằng không... »
« Anh của cậu sẽ an toàn," Lord Henry trân trọng nói. « Tôi xin hứa danh dự. »
« Tốt rồi. Quá khứ đã thuộc về quá khứ. Tương lai đang nằm trong tay anh, Oliver. Chúa ban phước lành cho anh." Chàng thanh niên có vẻ suy nhược đi, nhưng lại hồi lại một lần nữa. "Cữ bơi tối qua thật dài- đoạn đường dài nhất em đã từng bơi. Từ Penarrow đến Trefusis – cũng là một cữ bơi dài. Nhưng anh ở cạnh em, Oliver. Nếu em kiệt sức ... em luôn có thể trông đợi vào anh. Em vẫn còn ớn lạnh vì nó, vì trời lạnh ... lạnh ..." chàng thanh niên rùng mình, rồi nằm im.
Sir John nhẹ nhàng đặt người quá cố xuống đệm. Phía đối diện Rosamund quỳ xuống, hai tay ôm lấy mặt, bên cạnh Sir John Oliver vẫn tiếp tục quỳ, nắm trong hai bàn tay mình hai bàn tay đã giá lạnh

của người em trai.
Tất cả cùng im lặng hồi lâu. Rồi Sir Oliver thở dài nặng nề xếp hai tay Lionel trên ngực, và chậm chạp, nặng nề đứng dậy.
Những người khác dường như chờ đợi dấu hiệu này. Như thể họ vẫn yên lặng chờ đợi vì tôn trọng Oliver. Lord Henry nhẹ nhàng đến bên Rosamund khẽ đặt tay lên vai nàng. Cô gái đứng dậy đi theo sau những người khác, Lord Henry theo sau nàng, và chỉ còn viên bác sĩ ở lại.
Ra ngoài, họ dừng lại dưới ánh mặt trời. Sir John đứng cúi gằm nhìn xuống sàn tàu. Gần như rụt rè - một thái độ chưa từng có ở nhà quý tộc can đảm này – ông nhìn sang Sir Oliver.
“Cậu ấy là bạn tôi,” ông buồn bã lên tiếng, và như thể để xin lỗi và thanh minh cho mình, “và ... và tôi đã bị lầm lẫn vì tình cảm dành cho cậu ấy.”
“Cậu ấy là em trai tôi, » Sir Oliver nghiêm trang trả lời. “Chúa giúp cậu ấy được an nghỉ!”
Sir John, với vẻ cả quyết, đứng thẳng người dậy trong tư thế sẵn sàng chuẩn bị đón nhận một cách đàng hoàng mọi sự trách cứ nếu có dành cho ngài.
“Ngài có thể rộng lượng tha thứ cho tôi được không, thưa ngài?” Ông hỏi, thái độ gần như thách thức.
Sir Oliver yên lặng chìa tay ra. Sir John gần như hồ hởi bắt tay chàng.
“Xem ra chúng ta sẽ lại là láng giềng,” ông nói, “mà tôi xin hứa danh dự sẽ cố gắng trở thành một người láng giềng thân thiện hơn trong quá khứ.”
“Vậy, thưa các ngài,” Sir Oliver nói, đưa mắt nhìn từ Sir John sang Lord Henry,” tôi có thể hiểu tôi không còn là tù nhân nữa.”
“Ngài không cần e ngại trở về Anh cùng chúng tôi, Sir Oliver,” đức ông trả lời. “Nữ hoàng sẽ được tường trình về trường hợp của ngài, và chúng ta có Jasper Leigh để chứng thực nếu cần thiết, và tôi sẽ đứng ra bảo lãnh cho việc khôi phục lại hoàn toàn địa vị cho ngài. Tôi mong ngài hãy coi tôi là bạn ngài, Sir Oliver.” Cả đức ông cũng đưa tay ra. Rồi ngài quay sang những người còn lại: “Đi thôi, thưa các ngài,” đức ông nói, “tôi nghĩ chúng ta đều có bổn phận đang chờ được thực hiện.”
Họ cùng quay đi, để Oliver và Rosamund lại bên nhau. Hai người nhìn nhau hồi lâu. Có quá nhiều để nói, để hỏi, để giãi bày, đến mức không ai biết nên bắt đầu từ đâu. Rồi Rosamund vụt lao tới chàng, hai tay dang rộng. “Ôi, anh yêu!” nàng nói, và suy cho cùng chỉ từng

ấy thôi cũng đủ nói lên nhiều.
Vài thuỷ thủ sùng đạo, lúc đó có mặt trên boong mũi hoặc bên mạn tàu, đều cảm thấy ghê tởm khi chứng kiến cô tiểu thư của Godolphin Court lao vào vòng tay của gã đệ tử chân trần đầu đội turban đó của Mahound.

Hết

Nguồn: Vnthưquan - Thư viện Online
Người đăng: Ct.Ly
Thời gian: 05/12/2005 8:52:19 CH